

Best-selling Author

JEFFERY DEAVER

From the creator of Lincoln Rhyme

INTRODUCING KATHRYN DANCE



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

13-09-1999

**“ĐỨA CON CỦA MANSON” BỊ KẾT TỘI GIẾT GIA ĐÌNH
CROYTON SALINAS, CALIFORNIA**

Ngày hôm nay, Daniel Raymond Pell, ba mươi lăm tuổi, đã bị tòa án quận Monterey kết án vì bốn tội giết người cấp độ một và một tội ngộ sát chỉ sau năm tiếng đồng hồ xét xử.

“Công lý đã được thực thi,” công tố viên trưởng James J. Reynold nói với các phóng viên sau khi bản án được tuyên, “Đây là một kẻ vô cùng nguy hiểm, kẻ đã phạm những tội ác khủng khiếp.”

Pell nổi tiếng với biệt danh ‘Đứa con của Manson’ vì sự trùng hợp trong cuộc đời hắn ta và cuộc đời của tên giết người Charles Manson, kẻ đã sát hại nữ diễn viên Sharon Tate để hiến tế năm 1969 và một số người khác tại phía nam California. Cảnh sát đã tìm thấy nhiều cuốn sách và bài báo nói về Manson tại nhà Pell sau khi hắn ta bị bắt.

Hắn đã giết hại bốn người là ông William Croyton, vợ ông ta và hai trong số ba người con của họ vào ngày mừng Bảy tháng Năm tại Carmel, bang California, một trăm hai mươi dặm về phía nam San Francisco. Hắn bị buộc tội ngộ sát sau cái chết của James Newberg, hai mươi tư tuổi, người sống với Pell và đi cùng hắn ta tới nhà Croyton vào đêm xảy ra vụ giết người. Công tố viên khẳng định rằng trước đó Newberg có ý định đồng lõa trong vụ giết người, nhưng sau đó đã bị Pell giết vì Newberg đã thay đổi ý định.

Croyton, năm mươi sáu tuổi, là một kỹ sư điện và nhà sáng chế máy tính giàu có. Công ty của ông đặt tại Cupertino, bang California, ngay trung tâm của Thung lũng Silicon và phát minh ra

những chương trình phần mềm hiện đại được sử dụng rất phổ biến trên thế giới.

“Vì mối quan tâm của Pell tới Manson, có ý kiến cho rằng vụ giết người vì lý tưởng, giống như những vụ giết người mà Manson bị kết án, nhưng có lẽ cướp của là nguyên nhân chính của vụ xâm nhập,” Reynold nói. Pell đã có nhiều tiền án vì lấy đồ trong cửa hàng, trộm cắp và cướp giật từ những năm còn vị thành niên.

Một đứa trẻ đã thoát được vụ tấn công, Theresa, cô con gái chín tuổi của gia đình Croyton. Pell đã không nhìn thấy Theresa khi cô bé đang ngủ trên giường và được đám đồ chơi che khuất. Vì thế cô bé được gọi là ‘Búp bê đang ngủ.’

Giống như Charles Manson, tên tội phạm mà hắn ta sùng bái, Pell có sức quyến rũ đen tối, thu hút được một nhóm đệ tử trung thành và cuồng tín, những người được hắn gọi là *Gia đình*. Hắn có toàn quyền sinh sát đối với họ. Khi nhà Croyton bị sát hại, trong nhóm có Newberg và ba người phụ nữ khác cùng sống với nhau trong một căn nhà tồi tàn tại Seaside, phía bắc Monterey, bang California. Họ là Rebecca Sheffield hai mươi sáu tuổi, Linda Whitfield hai mươi tuổi và Samantha McCoy mười chín tuổi. Trong đó, Whitfield là con gái của Lyman Whitfield, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Ngân hàng và Quỹ Santa Clara, có trụ sở tại Cupertino và là chuỗi ngân hàng lớn thứ tư của bang.

Những người phụ nữ và Newberg không bị buộc tội sát hại nhà Croyton nhưng bị buộc tội liên quan đến trộm cắp, xâm nhập tư gia bất hợp pháp, lừa đảo và nhận tài sản bị đánh cắp. Whitfield còn bị kết tội cản trở điều tra, khai man và phá hủy bằng chứng. Đồng ý nhận tội, Sheffield và McCoy bị kết án ba năm tù giam, Whitfield bốn năm rưỡi.

Hành vi của Pell tại tòa cũng lặp lại hành vi của Charles Manson. Hắn ngồi bất động tại bàn bị cáo, nhìn chăm chăm bồi thẩm đoàn với ý định rõ ràng là đe dọa họ. Có báo cáo nói hắn tin rằng mình có

sức mạnh tâm linh. Bị cáo bị đưa ra khỏi phòng xét xử khi một nhân chứng ngất đi vì sợ hãi cái nhìn của hắn.

Bồi thẩm đoàn sẽ bắt đầu luận tội vào ngày mai. Pell có thể phải nhận án tử hình.

THỨ HAI

CHƯƠNG I

Buổi thẩm vấn bắt đầu giống như mọi lần.

Kathryn Dance bước vào phòng thẩm vấn và thấy một gã đàn ông bốn mươi ba tuổi đang ngồi bên cái bàn kim loại, tay bị còng, đang ngẩng lên nhìn cô chăm chú. Đa số đối tượng sẽ làm thế mặc dù chưa ai có ánh mắt lạ lùng như vậy. Chúng màu xanh dương khác với màu trời, màu biển hay màu của những viên ngọc đắt tiền.

“Xin chào,” cô nói và ngồi xuống đối diện với hắn ta.

“Chào cô,” Daniel Pell, gã đàn ông tám năm trước đã giết chết bốn thành viên của một gia đình vì lý do mà hắn ta chưa bao giờ tiết lộ với ai, đáp lời. Giọng của hắn ta thật mềm mỏng.

Một nụ cười thoáng hiện trên khuôn mặt râu ria của hắn. Gã đàn ông nhỏ bé, gân guốc, ngả người ra ghế thư giãn. Hắn nghiêng mái tóc dài màu đen đã ngả hoa râm sang một bên. Trong khi hầu hết các cuộc thẩm vấn trong tù đều ồn ào bởi tiếng loảng xoảng của xích còng khi đối tượng cố gắng chứng minh sự vô tội của mình bằng những cử chỉ khoa trương, để dự báo thì Daniel Pell lại ngồi hoàn toàn yên lặng.

Với Dance, một chuyên gia thẩm vấn và ngôn ngữ cơ thể, thái độ và tư thế của Pell cho thấy sự cảnh giác, nhưng thật đáng ngạc nhiên, còn cả có sự tự tin và thích thú. Hắn ta mặc bộ áo liền quần màu cam với dòng chữ ‘Trại cải tạo Capitola’ trên ngực và hai chữ ‘Tù nhân’ in một cách thừa thãi trên lưng.

Nhưng lúc này thì cả Pell và Dance lại không ở Capitola mà trong một phòng thẩm vấn được bảo mật của tòa án hạt tại Salinas cách đó bốn mươi dặm.

Pell tiếp tục thăm dò. Trước hết là đôi mắt Dance - đôi mắt màu xanh lá với cặp kính vuông gọng đen. Sau đó hẳn ta ngắm nghía mái tóc vàng sẫm tết đuôi sam của cô, chiếc áo khoác đen và cái áo chần trắng dày kín mít bên dưới. Hẳn ta nhận thấy bao súng rỗng không bên hông cô. Hẳn ta quan sát Dance một cách tỉ mỉ và thông thả (người thẩm vấn và đối tượng bị thẩm vấn luôn có chung sự tò mò, cô đã nói như vậy với sinh viên trong những buổi hội thảo về thẩm vấn, “chúng nghiên cứu ta cũng kỹ như ta nghiên cứu chúng, thậm chí là kỹ hơn vì chúng có nhiều thứ để mất hơn”).

Dance lục tìm trong chiếc ví Coach xanh dương chiếc thẻ ID^[1], cô không phản ứng gì khi nhìn thấy một con dơi đồ chơi bé tí tẹo ở đó, nó được mua từ lễ Halloween năm ngoái, có lẽ do cậu con trai mười hai tuổi Wes hoặc cô con gái nhỏ của cô, cũng có thể là cả hai đứa nhóc đã âm mưu nhét vào đó để dọa mẹ. Cô nghĩ: Đòi thật là trái khoáy làm sao. Một giờ trước, cô còn ăn sáng với bọn trẻ trong căn bếp của ngôi nhà kiểu Victoria ấm cúng ở vùng Pacific Grove tươi đẹp, hai chú chó tinh nghịch lẩn quẩn dưới chân họ xin xỏ vài miếng thịt nguội; bây giờ cô đang ngồi đây, bên một cái bàn hoàn toàn khác, đối diện với một kẻ bị kết tội giết người ở đầu bàn bên kia.

Cô tìm thấy chiếc thẻ của mình và giơ nó ra. Hẳn ta nghiêng người ra phía trước, nhìn nó một lúc lâu. “Dance. Một cái tên thú vị đây. Không hiểu nó có nguồn gốc từ đâu. Và Cục... của bang California... là cái gì thế?”

“Cục điều tra. Giống như FBI của bang. Anh Pell, anh biết là cuộc nói chuyện này đang được ghi âm chứ?”

Hẳn ta liếc nhìn tấm gương mà giấu đằng sau nó là một máy quay video. “Các người nghĩ rằng chúng tôi tin là cái gương này treo ở đây để cho chúng tôi ngắm vuốt chẳng?”

Gương được đặt trong phòng thẩm vấn không phải để giấu máy quay hay nhân chứng, có nhiều biện pháp công nghệ tốt hơn nhiều

làm được điều đó, lý do chủ yếu là đối tượng bị thẩm vấn ít nói dối hơn khi nhìn thấy chính mình.

Dance cười nhẹ, “Anh cũng hiểu rằng anh có thể rút khỏi cuộc thẩm vấn này bất cứ lúc nào anh muốn và có quyền yêu cầu luật sư chứ?”

“Tôi biết các thủ tục hình sự nhiều hơn cả một người vừa tốt nghiệp Đại học Luật Hastings. Cứ nghĩ đến điều này thì lại thấy thật là buồn cười.”

Ăn nói lưu loát và thông minh hơn nhiều so với Dance nghĩ.

Tuần trước, Daniel Raymond Pell, người đang thụ án chung thân vì vụ giết Willian Croyton, vợ và hai đứa con của ông vào năm 1999, đã gặp một bạn tù sắp mãn hạn ở Capitola và tìm cách mua chuộc anh ta làm vài việc sau khi được thả. Pell kể cho anh ta về một số chứng cứ mà hắn đã để lại trong một cái giếng ở Salinas mấy năm trước và giải thích hắn sợ rằng những thứ này có thể ám chỉ đến hắn trong vụ giết một chủ trang trại giàu có chưa được khám phá. Hắn vừa biết được Salinas đang cải tạo lại hệ thống nước. Điều này làm hắn lo lắng rằng chứng cứ có thể bị phát hiện. Hắn ta muốn người bạn tù tìm và vớt nó đi hộ mình.

Nhưng Pell đã chọn nhầm người. Người này đã đến gặp cai ngục, ông ta gọi cho Văn phòng cảnh sát trưởng hạt Monterey. Các điều tra viên bản khoản không biết có phải Pell nói về vụ giết chủ trang trại Robert Herron, người bị đánh đến chết mười năm trước đây hay không. Vũ khí giết người, có thể là một chiếc búa nhỏ đinh, đã không được tìm thấy. Văn phòng cảnh sát trưởng cử một nhóm đi tìm kiếm tất cả các giếng nước trong khu vực đó của thành phố. Họ đã tìm thấy một chiếc áo phông rách tả tơi, một cái búa nhỏ đinh và một cái ví rỗng với hai ký tự viết tắt R.H trên đó. Hai dấu tay trên búa là của Daniel Pell.

Công tố viên hạt Monterey quyết định đưa vụ này lên Tòa đại hình ở Salinas và yêu cầu đặc vụ của CBI (*Cục điều tra liên bang*

California)- Kathryn Dance thăm vấn anh ta, hy vọng sẽ nhận được lời thú tội.

Dance bắt đầu thăm vấn, “Anh đã sống bao nhiêu năm ở vùng Monterey?”

Hắn ta có vẻ ngạc nhiên khi cô không bắt đầu ngay bằng lời hăm dọa, “Vài năm thôi.”

“Ở đâu?”

“Seaside.” Một thị trấn khoảng ba mươi nghìn dân, nằm phía bắc Monterey đi theo xa lộ 1, chủ yếu là các gia đình trẻ đang đi làm và người về hưu. “Ở đây đồng tiền khó kiếm của ta mua được nhiều thứ hơn,” hắn ta giải thích, “nhiều hơn là ở vùng Camel vui vẻ của cô.” Ánh mắt hắn ta cháy bỏng trên mặt cô.

Ngữ pháp và câu cú của hắn ta có vẻ ổn, cô nhận xét, bỏ qua cú nhử mồi dò tìm thông tin của hắn ta về nơi ở của cô.

Dance tiếp tục hỏi về cuộc sống của hắn ta ở Seaside và trong tù, đồng thời liên tục quan sát cách hắn hành xử khi cô đưa ra các câu hỏi và khi hắn ta trả lời. Cô làm việc đó không phải để lấy thông tin vì mọi câu trả lời cô đã có trong tay, mục đích của cô là để hình thành vạch mốc hành vi của hắn ta.

Để phát hiện những lời nói dối, các thẩm vấn viên thường xem xét ba yếu tố: hành vi không lời (ngôn ngữ cơ thể hay ý nghĩa cử chỉ), chất lượng lời nói (cao độ giọng nói hay những khoảng dừng trước khi trả lời) và nội dung lời nói (những gì nghi phạm nói ra). Hai yếu tố đầu là những chỉ thị đáng tin cậy hơn rất nhiều vì kiểm soát những gì nói ra dễ hơn nhiều so với kiểm soát cách ta nói ra điều đó và phản ứng tự nhiên của cơ thể khi nói.

Vạch mốc là một catalogue của những hành vi được thể hiện khi đối tượng nói thật. Đó là tiêu chuẩn mà điều tra viên sẽ so sánh với hành vi của đối tượng khi họ nghi ngờ hắn ta có thể nói dối. Bất cứ sự khác biệt nào cũng có thể là dấu hiệu của sự lừa dối.

Cuối cùng thì Dance cũng đã có được một hồ sơ tương đối ổn về Daniel Pell. Cô chuyển sang mục đích chính trong sứ mệnh của

mình nơi tòa nhà xử án hiện đại và tiết trùng này, vào một sáng tháng Sáu mù sương, “Tôi muốn hỏi anh mấy câu về Robert Herron.”

Đôi mắt quét lên người Dance và giờ đây đang tinh chỉnh lại việc tìm hiểu của chúng: một chiếc vòng vỏ bào ngư do mẹ cô làm đang đeo trên cổ cô. Sau đó là những móng tay ngắn được sơn màu hồng bóng của Dance. Thêm hai cái liếc mắt về phía chiếc nhẫn ngọc trai xám trên ngón tay đeo nhẫn của cô.

“Anh đã gặp Herron như thế nào?”

“Cô đang giả định là tôi có gặp. Nhưng không, tôi chưa bao giờ gặp ông ta. Tôi thể.”

Câu nói cuối cùng phát lá cờ lừa dối cho dù ngôn ngữ cơ thể của hắn ta không cho thấy dấu hiệu nào chứng tỏ hắn đang nói dối.

“Nhưng anh nói với người tù ở Capitola rằng anh nhờ anh ta đến chỗ cái giếng để tìm cái búa và cái vít.”

“Không, đây là điều mà anh ta nói với giám thị,” Pell nở thêm một nụ cười ngạc nhiên, “sao cô lại không đi mà nói chuyện với anh ta về điều này? Cô có đôi mắt sắc sảo đấy, sĩ quan Dance ạ. Tôi thấy chúng nhìn khắp người tôi xem tôi có trung thực với cô hay không. Tôi cá là cô sẽ biết được ngay gã kia có nói dối hay không.”

Cô không phản ứng, nhưng cũng ghi nhận rằng rất ít khi nghi phạm nhận ra hắn ra đang bị phân tích về phương diện ý nghĩa cử chỉ.

“Nhưng thế thì sao anh ta lại biết được về tang chúng dưới giếng?”

“Ồ, tôi đã nghĩ ra rồi. Ai đó đã lấy cái búa đinh của tôi, dùng nó để giết Herron và đổ tội cho tôi. Bọn chúng đeo găng tay. Những cái găng tay cao su mà mọi người đều đeo ở hiện trường vụ án ấy.”

Vẫn thư giãn. Ngôn ngữ cơ thể không khác gì so với vạch mốc của hắn ta. Chỉ có thể nhận thấy những cử chỉ chung chung thường được dùng thay thế cho từ ngữ, như nhún vai hoặc chỉ ngón tay.

Không có cử chỉ liên kết, dấu hiệu của sự căng thẳng hay giả vờ - cho thấy hẳn ta đang trải qua xúc cảm bất thường.

“Nhưng nếu tên giết người muốn làm thế thì tại sao hẳn ta lại không gọi cảnh sát và nói ra chỗ của cái búa? Sao phải đợi đến mười năm?” Dance vắn lại.

“Thông minh, tôi nghĩ thế. Tốt hơn cả là chờ thời cơ. Sau đó thì giật bẫy.”

“Thế nhưng tại sao tên giết người thực sự lại gọi cho người tù trong Capitola? Tại sao không gọi thẳng cảnh sát?”

Một chút ngập ngừng. Sau đó là tiếng cười vang. Đôi mắt xanh dương của hẳn ta hiện ra vẻ thích thú, có vẻ là thật. “Vì chúng cũng có liên quan. Chắc chắn rồi... Bọn cóm nhận ra rằng vụ Herron chưa được giải quyết và muốn đổ tội cho ai đây. Sao không phải là tôi? Chúng đã nhốt tôi vào tù rồi. Tôi cá là bọn cóm đã tự đặt cái búa vào chỗ đấy.”

“Hãy để ý tới chỗ này một chút. Anh đang nói hai việc khác nhau. Thứ nhất, ai đó đã lấy cắp cái búa đinh của anh trước khi Herron bị giết, dùng nó giết ông ta và giờ đây, sau ngần ấy thời gian, đổ tội cho anh. Nhưng phiên bản thứ hai của anh lại là cảnh sát có cái búa của anh sau khi Herron bị ai đó giết chết và thả nó xuống giếng để đổ tội cho anh. Hai chuyện này mâu thuẫn với nhau. Chỉ có cái này hoặc cái kia. Anh nghĩ là cái nào?”

“Hừm,” Pell nghĩ ngợi vài giây, “được rồi, tôi sẽ chọn phiên bản hai. Cảnh sát. Dừng chuyện. Tôi chắc chắn đây là điều đã xảy ra.”

Cô nhìn vào mắt hẳn ta, gật đầu đồng tình. “Hãy xem xét việc này. Thứ nhất, cảnh sát có thể lấy được cái búa ở đâu?”

Anh ta suy nghĩ. “Khi họ bắt tôi vì cái vụ ở Carmel.”

“Vụ giết nhà Croyton năm 1999?”

“Đúng. Tất cả tang chứng họ đều lấy từ nhà tôi ở Seaside.”

Lông mày Dance nhăn lại. “Tôi nghi ngờ chuyện đó. Tang chứng được theo dõi rất chặt. Không, có lẽ tôi sẽ theo kịch bản đáng tin

cậy hơn: Cái búa vừa mới bị đánh cắp. Liệu ai có có thể tìm thấy cái búa của anh ở đâu nữa? Anh có nhà đất gì trong bang không?”

“Không.”

“Có người thân hay bạn bè nào có công cụ ấy của anh không?”

“Không hẳn.”

Đây không phải là câu trả lời có hoặc không, nó thậm chí còn tron tuột hơn là ‘Tôi không nhớ.’ Dance cũng nhận thấy rằng Pell đã đặt hai bàn tay có những móng tay dài và sạch sẽ của mình lên bàn khi nghe thấy từ ‘*người thân*.’ Đây là một sự thay đổi so với vạch mốc hành vi. Nó không có nghĩa là nói dối, nhưng hẳn ta đã cảm thấy áp lực. Câu hỏi làm hẳn ta khó chịu.

“Daniel, anh có người thân nào sống ở California không?”

Hẳn ta ngần ngừ, chắc để đánh giá rằng cô có để ý đến từng lời của hẳn hay không, mà đúng là cô đang làm thế. “Chỉ còn lại một người là cô tôi. Ở Bakerstield.”

“Họ cô ấy có phải là Pell không?”

Một khoảng dừng nữa. “Đúng... Một ý nghĩ hay đấy, sĩ quan Dance ạ. Tôi cá là mấy tay cảnh sát thất bại trong vụ Herron đã ăn trộm cái búa ở nhà cô ấy và gài nó làm bẫy. Họ là những kẻ duy nhất đứng sau toàn bộ sự việc. Sao cô không đi nói chuyện với họ nhỉ?”

“Được rồi. Giờ hãy nghĩ tới cái ví. Nó có thể xuất phát từ đâu...? Có một ý đây. Nếu như đây không phải là ví của Robert Herron thì sao nhỉ? Nêu như tên cóm gian giảo mà chúng ta đang nói tới chỉ cần mua một cái ví, đóng chữ R.H lên mặt da sau đó giấu nó và cái búa xuống giếng? Có thể vào tháng trước. Hay là tuần trước. Anh nghĩ thế nào, Daniel?”

Pell cúi đầu - cô không nhìn thấy mắt hẳn ta - và im lặng.

Sự việc mở ra đúng như cô dự đoán.

Dance đã buộc hẳn ta chọn lời giải thích có lý hơn cho sự vô tội của mình và cô tiếp tục chứng minh là nó không hề có cơ sở. Không một thẩm phán bình thường nào lại tin rằng cảnh sát đã làm giả

tang chúng và ăn cắp dụng cụ từ một ngôi nhà cách hiện trường vụ án hàng trăm dặm. Pell giờ đã nhận ra cái lỗi mà hắn ta mắc phải. Cái bẫy dần sụp xuống trên đầu hắn.

Chiếu tướng...

Tim cô nhảy lên một chút và cô nghĩ rằng những từ tiếp theo ra khỏi miệng hắn ta sẽ nói về thỏa thuận nhận tội.

Cô đã nhầm.

Mắt hắn ta bật mở và lò dò nhìn cô đầy ác ý. Bất ngờ, hắn ta lao người về phía trước như một mũi tên. May thay, sợi xích khóa vào chiếc ghế kim loại được bắt vít xuống nền nhà đã ngăn được hắn găm hàm răng vào người Dance.

Cô lùi hẳn ra sau, thở gấp.

“Đồ đĩ khốn nạn! À, tao hiểu rồi. Chắc chắn mày cũng có phần trong đó nữa! Đúng, đúng, cứ đổ tội cho tao đi. Lúc nào cũng là lỗi của tao! Tao là cái đích dễ ngắm mà. Mày lại còn đến nói chuyện, hỏi tao vài câu, cứ như bạn bè. Lạy Chúa, mày cũng giống như chúng nó thôi!”

Lúc này tim cô đập như điên dại và cô hoảng sợ. Nhưng cô nhanh chóng nhận ra rằng sợi xích khá chắc. Hắn ta không thể tóm được cô. Cô quay về phía cái gương, mà ở đằng sau nó chắc chắn là viên sĩ quan quay video đã đứng bật dậy và chuẩn bị lao vào giúp cô. Nhưng cô lắc đầu. Xem sự việc đi đến đâu là điều rất quan trọng.

Bất ngờ, cơn giận của Pell được thay bằng sự bình thản lạnh lùng. Hắn ta ngửa người ra sau, lấy lại hơi thở và nhìn cô. “Tuổi cô khoảng ba mươi, sĩ quan Dance ạ. Cô cũng xinh đẹp đấy. Cô có vẻ thẳng thắn với tôi nữa, vì thế tôi bảo đảm cô có một người đàn ông trong đời. Hoặc đã từng có.” Cái liếc mắt thứ ba vào chiếc nhẫn ngọc trai.

“Daniel, nếu anh không quan tâm đến giả định của tôi thì hãy đưa ra một giả định khác, về điều đã thực sự xảy ra với Robert Herron.”

Cứ như thể cô chưa hề nói năng gì, hắn tiếp tục nói, “Cô có con đúng không? Chắc chắn là cô có mà. Tôi có thể nhận thấy điều đó. Kể cho tôi nghe về bọn chúng đi. Nói tôi nghe về những đứa bé. Trứng gà trứng vịt, tôi chắc chắn chúng chưa lớn lắm.”

Cô thực sự lo lắng, cô nghĩ ngay đến Maggie và Wes. Nhưng cô cố gắng không tỏ ra phản ứng gì. Hắn ta không biết mình có con, tất nhiên rồi. Hắn ta không thể. Nhưng hắn ta ra vẻ như là hắn biết chắc. Hắn có nhận ra điều gì trong hành vi của mình không? Điều gì đó nói với hắn mình là một người mẹ?

Chúng nghiên cứu ta cũng kỹ như ta nghiên cứu chúng...

“Nghe này, Daniel,” cô nói nhẹ nhàng, “con giận dữ chẳng giúp được gì đâu.”

“Ngoài kia tôi có bạn bè, cô biết đấy. Họ nợ tôi. Họ muốn đến thăm cô. Hoặc chơi đùa với chồng con cô. Làm cảnh sát thì thật khó sống. Bọn trẻ thì lại rất hay ở một mình, phải thế không? Có thể chúng cần bạn chơi cùng đây.”

Dance nhìn lại, không chút nao núng. Cô hỏi, “Anh có thể nói cho tôi về mối quan hệ của anh với người tù kia ở Capitola được chứ?”

“Có, tôi có thể. Nhưng tôi sẽ không nói.” Những từ ngữ vô cảm của hắn như nhạo báng cô, chúng nói rằng là một nhà thẩm vấn chuyên nghiệp, cô đã không thận trọng khi đặt câu hỏi. Hắn ta nói thêm bằng giọng mềm mỏng, “Tôi nghĩ đến lúc tôi phải về phòng giam rồi.”

CHƯƠNG 2

Alonzo Sandy Sandoval, công tố viên hạt Monterey là một người đàn ông đẹp trai, béo tròn với mái tóc đen dày và hàng ria rậm. Ông ta ngồi sau một cái bàn đầy giấy tờ trong văn phòng của mình, ở trên nhà giam hai tầng cầu thang. “Chào Kathryn. Anh chàng của chúng ta... Hẳn ta có tự đâm ngực than khóc ‘Mel Culpa’ không?”

“Cũng không hẳn.” Dance ngồi xuống, nhìn cốc cà phê cô để lại trên bàn làm việc bốn mươi lăm phút trước. Kem không sữa đã đông lại trên bề mặt. “Tôi đánh giá đó là một trong những cuộc hỏi cung kém thành công nhất trong mọi thời đại.”

“Trông cô run lắm, sắp ạ,” anh chàng thấp bé, dẻo dai, mặt tàn nhang với mái tóc xoăn đỏ, mặc quần jeans, áo phông và chiếc áo khoác thể thao kẻ ô vuông kiểu Scotland nói. Cách ăn mặc của TJ thật khác thường đối với một đặc vụ CBI - cơ quan thực thi luật pháp bảo thủ nhất trong bang Gấu Lớn - cũng khác thường như mọi thứ xung quanh anh ta. Khoảng ba mươi tuổi và độc thân, TJ Canlon sống trên đồi ở thung lũng Carmel, ngôi nhà của anh ta là một nơi hoang tàn đổ nát có thể trở thành một bức tranh nổi trong bảo tàng phản văn hóa, minh họa cuộc sống ở California những năm sáu mươi của thế kỷ XX. Hầu hết thời gian TJ thích làm việc độc lập, giám sát và công tác bí mật thay vì phải đi cặp đôi cùng với một đặc vụ CBI khác dù đây là quy định tiêu chuẩn của Cục. Đối tác thường xuyên của Dance lại đang ở Mexico trong một vụ dẫn độ và TJ đã túm ngay lấy cơ hội được trợ giúp cô trong vụ này và gặp ‘Đứa con của Manson.’

“Không run. Chỉ tò mò thôi.” Cô kể lại cuộc thẩm vấn đã diễn ra tốt thế nào cho tới khi bất thành linh Pell dọa cô. Dưới cái nhìn nghi

ngờ của TJ, cô thừa nhận, “OK, có hơi run. Trước đó tôi từng bị đe dọa, nhưng kiểu đe dọa của hắn ta là kiểu tệ hại nhất.”

“Tệ hại nhất là sao?” Juan Millar, một thám tử trẻ, cao, nước da tối màu làm tại Bộ phận điều tra của MCSO - Văn phòng cảnh sát trưởng hạt Monterey, có trụ sở gần tòa án, hỏi.

“Bình thản đe dọa,” Dance nói.

TJ chen vào, “Những mối đe dọa vui vẻ. Ta biết mình gặp rắc rối khi họ không la hét nữa mà bắt đầu thì thầm.”

Bọn trẻ rất hay ở một mình...

“Có chuyện gì vậy?” Sandoval hỏi, có vẻ như quan tâm tình hình vụ của ông ta hơn là những mối đe dọa đối với Dance.

“Khi hắn chối là không biết Herron thì không hề có phản xạ áp lực nào. Chỉ khi tôi buộc hắn nói về âm mưu của cảnh sát thì hắn bắt đầu thể hiện ác cảm và phủ định. Có một vài hành động cực đoan nữa, lệch khỏi mốc của hắn.”

Kathryn Dance được gọi là máy phát hiện nói dối sống, nhưng không chính xác như vậy; trên thực tế cô cũng như những nhà phân tích ý nghĩa cử chỉ và nhân viên thẩm vấn thành công khác là máy phát hiện áp lực. Đó chính là chìa khóa của sự lừa dối: Một khi phát hiện ra áp lực, cô sẽ thử chủ đề gây áp lực và đào cho tới khi đối tượng đầu hàng.

Các chuyên gia về ý nghĩa cử chỉ xác định được một số loại trải nghiệm áp lực cá nhân khác nhau. Áp lực phát sinh chủ yếu khi ai đó *không nói hết sự thực* được gọi là ‘áp lực dối lừa.’ Nhưng nhìn chung con người cảm thấy áp lực khi họ bồn chồn hay lo lắng, không liên quan đến nói dối hay không. Đây là điều mà một người cảm nhận được khi anh ta bị muộn giờ làm, phải nói chuyện trước công chúng hoặc sợ bị xâm hại cơ thể. Dance đã tìm ra những hành vi cử chỉ khác nhau khi một người chịu hai loại áp lực này.

Cô giải thích chuyện đó và nói thêm, “Cảm giác của tôi là hắn ta không kiểm soát được cuộc thẩm vấn. Thế là hắn phát khùng lên.”

“Kể cả những gì chị nói sẽ giúp hấn bào chữa?” Juan Millar cò hương vô thức gãi gãi cánh tay trái. Thẻ căn cước của cậu ta ghi ở đó có một vết sẹo, dấu vết còn lại của một hình xăm băng nhóm đã được xóa bỏ.

“Đúng thế?”

Trong óc Dance lại phát sinh thêm một trong những bước nhảy tò mò. *Từ A đến B đến X*. Cô không thể giải thích được vì sao chúng lại phát sinh. Nhưng cô luôn để tâm. “Robert Herron bị giết ở đâu?” Cô đi ra chỗ tấm bản đồ hạt Monterey treo trên tường phòng Sandoval.

“Ở đây,” công tố viên chạm vào một vùng trên hình tứ giác màu vàng.

“Còn cái giếng chỗ họ tìm thấy cái ví và cái búa ở đâu?”

Cách hiện trường vụ án khoảng một phần tư dặm, trong một khu dân cư. Dance đang nhìn chăm chăm vào tấm bản đồ.

Cô cảm thấy ánh mắt của TJ trên người mình. “Có gì sai không sếp?”

“Anh có ảnh cái giếng ở đây không?” Cô hỏi.

Sandoval lục lọi trong đồng giấy tờ. “Nhóm điều tra chụp nhiều ảnh lắm.”

“Mấy anh chàng khám nghiệm thích hàng lắm,” Millar nói, câu nói này nghe thật kỳ quặc từ một anh chàng hướng đạo sinh như cậu ta. Cậu ta nở một nụ cười ngược ngạo. “Tôi nghe đâu đó như vậy.”

Công tố viên đưa ra một chồng ảnh màu, lục lọi trong đó cho tới khi ông ta thấy những bức cần tìm.

Chăm chú nhìn chúng, Dance hỏi TJ, “Sáu, bảy tháng trước, chúng ta có một vụ, cậu nhớ không?”

“Một vụ cháy. Chắc chắn rồi. Ở khu dân cư mới này.”

Gõ tay vào tấm bản đồ chỗ có cái giếng, Dance tiếp tục, “Khu này vẫn còn đang xây, còn đây,” cô gật đầu về phía mấy tấm ảnh, “là một cái giếng đá cứng.”

Ai cũng biết nước quý thế nào ở vùng này của California, những chiếc giếng làm bằng đá cứng với lượng nước ít và không ổn định chưa bao giờ được dùng cho tưới tiêu mà chỉ dùng cho các hộ gia đình.

“Mẹ kiếp!” Sandoval thoáng nhắm mắt, “mười năm trước lúc Herron bị giết chỗ này vẫn là đất nông nghiệp. Cái giếng còn chưa có ở đây nữa.”

“Ba năm trước cũng chưa có nó,” Dance lẩm bẩm, “vì thế nên Pell đã rất khó chịu. Tôi đang tới rất gần sự thật: Ai đó đã lấy cái búa từ nhà bác gái hẩn ở Bakefield và làm một cái ví giả rồi mới đặt chúng vào đây. Có điều không phải là để bẫy hẩn ta.”

“Ôi! Không,” TJ thầm thì.

“Gì thế?” Millar hỏi, nhìn hết đặc vụ này sang đặc vụ khác. “Pell đã tự làm mọi thứ,” cô nói.

“Vì sao?” Sandoval hỏi.

“Vì hẩn không thể trốn khỏi Capitola.” Nhà tù này cũng như nhà tù Pelican Bay phía bắc bang là một siêu nhà tù công nghệ cao. “Nhưng hẩn có thể trốn từ đây.”

Kathryn vô lấy điện thoại.

CHƯƠNG 3

Trong một xà lim đặc biệt - tách biệt với những tù nhân khác - Daniel Pell nghiên cứu cái lồng của hắn và hành lang phía sau dẫn đến tòa án.

Vẻ bề ngoài trông hắn ta hoàn toàn bình tĩnh nhưng trái tim hắn đang run rẩy. Mụ cóm thậm vẩn đã làm cho hắn sợ hết hồn với đôi mắt bình thản màu xanh lá đằng sau cặp kính vuông gọng đen và giọng nói kiên định. Hắn không nghĩ có ai đó xâm nhập vào đầu hắn sâu và nhanh đến thế. Cứ như thể cô ta có thể đọc được ý nghĩ của hắn.

Kathryn Dance...

Pell quay sang Baxter, người lính canh đang ở bên ngoài xà lim. Anh ta là một anh chàng tử tế, khác với người áp giải hắn khỏi Capitola, một người đàn ông lực lưỡng, đen và cứng như gỗ mun, lúc này đang ngồi im lặng ở cửa ngoài, quan sát mọi thứ.

“Điều tôi nói là...,” Pell tiếp tục nói chuyện với Baxter, “Chúa Jesus phù hộ tôi. Tôi đã từng hút đến ba gói một ngày. Ngài đã dành thời gian trong lịch trình bận bịu của Ngài để phù hộ cho tôi. Cuối cùng tôi bỏ được rồi.”

“Giá mà tôi có chút xíu sự phù hộ ấy,” anh chàng lính canh tâm sự.

“Tôi nói cậu biết,” Pell tâm sự, “bỏ thuốc khó hơn bỏ rượu nhiều.”

“Tôi đã thử dùng băng, thứ dùng buộc vào tay ấy. Không được tốt lắm. Có lẽ ngày mai tôi sẽ cầu nguyện xin phù hộ. Tôi và vợ sáng nào cũng cầu nguyện.”

Pell không ngạc nhiên. Hắn đã nhìn thấy chiếc huy hiệu trên ve áo của anh ta. Nó có hình con cá. “Tốt cho cậu đấy.”

“Tuần trước tôi đánh mất chìa khóa xe và chúng tôi đã cầu nguyện khoảng một tiếng. Chúa Jesus đã nói cho tôi biết chúng ở đâu. Còn giờ thì Daniel, tôi có một ý: Anh sẽ tới đây vào ngày xét xử. Nếu anh muốn, ta có thể cầu nguyện cùng nhau.”

“Cảm ơn cậu.”

Điện thoại của Baxter reo. Một khắc sau, chuông báo động hú lên đình tai nhức óc. “Cái quái gì thế?” Người lính áp giải của Capitola nhảy dựng lên.

Một quả cầu lửa khổng lồ trùm kín bãi đỗ xe. Cửa sổ phía sau xà lim có chấn song nhưng đang mở và một luồng lửa phụt qua. Khói đen đặc tràn vào phòng. Pell ngã xuống sàn. Hắn cuộn tròn như quả bóng. “Ôi, lạy Chúa!”

Baxter đông cứng người, nhìn chăm chăm vào ngọn lửa đang sôi sục, nuốt chửng cả khoảng sân phía sau tòa án. Anh ta vô lấy điện thoại nhưng đường dây đã chết. Anh ta lấy máy bộ đàm để báo cáo về đám cháy. Daniel Pell cúi đầu và bắt đầu lẩm nhẩm những lời cầu nguyện Chúa Trời.

“Này, thằng kia, Pell!”

Tên tội phạm mở mắt.

Người áp giải của nhà tù Capitola đứng gần đó, nắm trong tay khẩu Taser. Anh ta ném cho Pell sợi xích chân. “Đeo vào. Ta sẽ đi theo hành lang đó, ra cửa ngoài vào xe buýt. Mà sẽ phải...” Lửa tiếp tục tràn vào xà lim. Ba người đàn ông hét lên. Thêm một thùng xăng xe nổ tung. “Mày sẽ phải ở ngay cạnh tao. Hiểu chưa?”

“Văng, chắc chắn rồi. Đi thôi! Làm ơn đi!” Hắn nhanh chóng đeo sợi xích vào chân, thật chắc và chặt.

Toát mồ hôi, giọng nói run rẩy, Baxter nói, “Anh nghĩ đây là gì? Khủng bố?”

Người lính áp giải nhà tù Capitola lờ anh chàng lính canh đang hoảng loạn kia đi, dán mắt vào Pell. “Nếu mày không làm đúng

những gì tao nói, mày sẽ bị năm chục ngàn vôn cắm ngay vào mông.” Anh ta chĩa khẩu Taser vào người tù. “Và nếu khênh mày theo khó quá, tao sẽ kê cho mày chết cháy. Hiểu chưa?”

“Rồi thưa ông. Đi thôi. Làm ơn đi. Tôi không muốn ông hay Baxter bị thương vì tôi. Tôi sẽ làm mọi thứ ông muốn.”

“Mở ra,” người lính áp giải quát Baxter, anh ta bấm nút. Sau một tiếng kêu, cánh cửa mở ra. Ba người đàn ông chạy dọc hành lang, qua một cánh cửa an ninh nữa, sau đó chạy dọc theo một hành lang mờ tối đầy khói. Chuông báo động reo âm ỉ.

Nhưng từ từ đã, Pell nghĩ. Đây là báo động lần hai - lần đầu phát ra trước khi có vụ nổ bên ngoài. Có ai đó đã phát hiện ra hẳn định làm gì chẳng?

Kathryn Dance...

Khi họ vừa chạy qua cánh cửa cứu hỏa, Pell quay đầu nhìn lại. Làn khói dày đặc đã tràn ngập hành lang quanh họ. Hẳn hét lên với Baxter, “Không, muộn quá rồi. Cả tòa nhà này sẽ sập! Chạy khỏi đây thôi.”

“Anh ta đúng đấy,” Baxter vươn tới thanh chắn báo động của cửa ra vào.

Người lính áp giải của nhà tù Capitola, tuyệt đối bình tĩnh, nói chắc chắn, “Không. Ra cửa trước đến chỗ xe tù.”

“Ông điên à?” Pell gào lên, “Lạy Chúa! Chúng ta chết mất.” Hẳn đá tung cánh cửa cứu hỏa.

Những người đàn ông bị một tiếng nổ dữ dội, nóng bỏng, khói và những tia lửa đập vào người. Bên ngoài là một bức tường dựng từ những chiếc xe hơi, bụi cây và thùng rác đang bị lửa thiêu. Pell quỳ xuống, lấy tay che mặt. Hẳn ta gào lên, “Mắt tôi... Đau quá!”

“Pell, quý tha ma bắt...,” người lính áp giải tiến lên phía trước, nâng khẩu Taser lên.

“Hạ xuống đi. Anh ta có chạy đi đâu,” Baxter giận dữ nói, “anh ta bị thương rồi.”

“Tôi không nhìn được,” Pell rên rỉ, “ai đó giúp tôi với!” Baxter quay về phía hắn ta, cúi xuống.

“Đừng!” Người lính áp giải quát lên.

Sau đó, anh chàng lính canh nhà quê bật ngựa, vẻ kinh ngạc hiện trên mặt anh ta khi Pell liên tục đâm con dao lóc thọt vào bụng và ngực anh ta. Máu phun thành vòi, Baxter ngã khụy xuống cố gắng lấy hộp xít hơi cay. Pell tóm vai anh ta xoay lại khi người lính áp giải to lớn bóp cò khẩu Taser. Súng nổ nhưng điện cực không trúng đích.

Pell vút Baxter sang một bên và lao tới người lính áp giải, khẩu Taser vô dụng rơi trên sàn. Người đàn ông to lớn đông cứng, nhìn chăm chăm con dao. Đôi mắt xanh dương của Pell nghiên cứu khuôn mặt đen đúa đầy mồ hôi của anh ta. “Đừng làm thế Daniel.”

Pell lao vào.

Hai nắm đấm khổng lồ của người lính áp giải vung lên.

Nói năng vô ích. Những người nắm quyền kiểm soát không cần nạt nộ, quát tháo hay đe dọa. Pell lao tới, tránh những cú đấm của người đàn ông và đâm anh ta hàng chục nhát, lưỡi dao hướng ra ngoài và chĩa xuống dưới nắm tay phải siết chặt của hắn. Đâm là cách tốt nhất để chống lại đối thủ mạnh có ý định chống cự.

Khuôn mặt biến dạng, người lính áp giải ngã xuống, giãy giụa. Anh ta ôm lấy ngực và cổ họng. Một khắc sau, anh ta ngừng cử động. Pell nhặt chìa khóa và mở xiềng.

Baxter đang bò đi, cố gắng dùng những ngón tay trơn nhẫy máu lấy khẩu Mace ra khỏi bao. Mắt anh ta trở nên điên dại khi thấy Pell đến gần. “Làm ơn đi. Đừng làm gì tôi cả. Tôi chỉ làm việc của mình thôi mà. Chúng ta đều là con chiên ngoan đạo! Tôi đối xử tốt với anh mà. Tôi..

Pell tóm tóc anh ta. Hắn đã định nói, “Mày làm mất thời gian của Chúa khi cầu nguyện để tìm chìa khóa xe hơi. Nhưng mày không bao giờ nạt nộ, quát tháo hay đe dọa nên tao sẽ cho mày cái chết thật nhanh.” Pell cúi xuống cắt cổ anh ta thật ngọt.

Khi Baxter đã chết, Pell lại đi tới chỗ cánh cửa. Hắn che mắt và nhặt một cái túi chống cháy bằng kim loại, hắn đã lấy được con dao từ trong đó, ngay bên ngoài cửa.

Khi hắn đang thò tay vào trong túi lần nữa thì cảm thấy có nòng súng trên cổ mình. “Không được động đây.”

Pell đông cứng.

“Vứt dao xuống.”

Một thoáng suy nghĩ. Khẩu súng rất chắc chắn, Pell cảm thấy bất kể là người nào đang cầm nó đi nữa thì người đó cũng sẵn sàng bóp cò. Hắn thở dài. Con dao rơi xuống nền nhà. Hắn nhìn viên sĩ quan người La tinh trẻ mặc thường phục, mắt đang nhìn hắn, tay cầm bộ đàm.

“Đây là Juan Millar. Kathryn, chị có đây không?”

“Nói đi,” giọng phụ nữ vang lên.

Kathryn...

“Tôi là Mười một - chín - chín, cần hỗ trợ lập tức, ở cửa thoát hiểm, tầng trệt ngay phía ngoài nhà giam. Tôi có hai lính gác bị thương. Bị thương nặng. Chín - bốn - năm, cần xe cứu thương. Nhắc lại, tôi là Mười một - chín..

Đúng lúc đó bình xăng của chiếc xe gần nhất ở cửa nổ tung, một lưỡi lửa màu da cam thổi qua khung cửa.

Viên sĩ quan cúi xuống.

Pell thì không. Râu hắn bắt lửa, ngọn lửa liếm cả vào má hắn. Nhưng hắn vẫn đứng yên. Năm thật nhanh...

CHƯƠNG 4

“Juan, Pell đâu...? Juan, trả lời đi. Có chuyện gì ở đây thế?”

Không có trả lời.

Mười một - chín - chín là mã Tuần tra xa lộ, đó là mã mà tất cả nhân viên hành pháp của California đều biết. Điều đó có nghĩa là có một sĩ quan đang cần hỗ trợ ngay lập tức.

Nhưng không hề có trả lời gì sau yêu cầu của cậu ta.

Giám đốc an ninh của tòa án, một tay còm tóc hoa râm cắt cua thò đầu vào văn phòng. “Ai điều tra vụ này? Ai chịu trách nhiệm?”

Sandoval nhìn Dance, “Cô là chỉ huy đây.”

Dance chưa bao giờ gặp phải tình huống như thế này - một quả bom lửa và cuộc vượt ngục của một tên sát nhân như Daniel Pell - nhưng cô cũng không biết ai từng gặp tình huống như vậy. Cô có thể điều phối các hoạt động cho tới khi có ai đó từ MCSO hoặc Tuần tra xa lộ đến thay thế. Hành động nhanh và dứt khoát là điều sống còn.

“Được rồi,” cô nói. Ra lệnh cho người phụ trách an ninh yêu cầu những nhân viên bảo vệ khác xuống tầng một ngay lập tức và tới các cánh cửa có người đang chạy ra.

Có tiếng thét bên ngoài. Mọi người chạy theo hành lang. Các bản tin được trao đổi tới lui qua bộ đàm.

“Nhìn xem này,” TJ nói khi hét đầu ra cửa sổ, chỗ bị làn khói đen che khuất tầm nhìn. “Ôi trời!”

Dù lửa vẫn đang cháy và có thể bùng lên bên trong tòa nhà ngay bây giờ nhưng Kathryn Dance vẫn quyết định ở lại văn phòng của Sandoval. Cô sẽ không phí thời gian cho việc chuyển chỗ hay sơ tán. Nếu tòa nhà bị lửa nuốt, họ có thể nhảy qua cửa sổ lên nóc

những chiếc xe đang đỗ ở bãi trước, dưới đó khoảng ba mét. Cô thử gọi Juan Millar lần nữa, vẫn không có trả lời từ điện thoại hay bộ đàm của cậu ta, sau đó nói với người phụ trách an ninh, “Ta cần lục soát từng phòng trong tòa nhà.”

“Vâng, thưa cô.” Ông ta lao ra ngoài.

“Nếu hấn ta trốn được ra ngoài, tôi muốn chặn tất cả các con đường,” Dance nói với TJ. Cô cởi áo khoác, ném nó lên ghế. Vệt mồ hôi ướt đẫm dưới tay áo. “Ở đây, đây, đây nữa...” Những móng tay cắt ngắn của cô gõ âm ã lên tấm bản đồ vùng Salinas phủ nhựa bóng. Nhìn vào những chỗ cô vừa chỉ, TJ gọi điện thoại cho Tuần tra xa lộ - cảnh sát bang California và MCSO.

Sandoval - công tố viên - mặt mũi nhăn nhó và choáng váng, cũng đang chăm chăm nhìn ra bãi đỗ xe đang bốc khói mịt mù. Ánh đèn pin phản chiếu trên cửa sổ. Ông ta không nói gì. Lại có thêm báo cáo được đưa đến. Không có dấu hiệu gì của Pell bên trong cũng như ngoài tòa nhà. Juan Millar cũng không thấy đâu.

Vài phút sau người phụ trách an ninh tòa nhà quay trở lại, mặt mũi nhem nhuốc. Ông ta ho khù khụ. “Đám cháy đã được kiểm soát. Chủ yếu cháy bên ngoài thôi.” Nhưng ông ta run rẩy nói thêm, “Nhưng, Sandy, tôi phải nói với ông, Jim Baxter chết rồi. Cả anh lính gác của Capitola cũng chết. Bị đâm. Có vẻ như Pell làm thế nào đó có được một con dao.”

“Chúng tôi không tìm thấy Millar. Có thể đã bị bắt làm con tin. Chúng tôi chỉ tìm thấy cái bộ đàm. Giả sử đây là bộ đàm của cậu ấy. Nhưng chúng tôi không nghĩ ra là Pell đã đi đâu. Ai đó đã mở cửa thoát hiểm phía sau nhưng ở đó chỉ mấy phút trước thôi lửa còn cháy khắp nơi. Hấn không thể chạy ra lối ấy được. Chỉ còn một lựa chọn khác là chạy qua tòa nhà và hấn sẽ bị phát hiện ngay với bộ đồng phục phạm nhân.”

“Trừ phi hấn mặc quần áo của Millar,” Dance nói.

TJ nhìn cô vẻ bất ổn. Cả hai đều biết ảnh hưởng của kịch bản này.

“Thông báo cho tất cả mọi người, hẳn ta có thể mặc bộ com lê đen, sơ mi trắng.” Millar cao hơn Pell khá nhiều. Cô nói thêm, “Có thể sẽ xắn ống quần.”

Người phụ trách an ninh gọi bộ đàm và gửi thông báo.

Ngẩng lên từ máy điện thoại, TJ gọi, “Monterey đang đưa xe đến vị trí.” Anh ta chỉ về phía bản đồ. “CHP^[3] đang huy động nửa tá xe tuần tra. Họ sẽ chặn hết các xe lộ trong mười lăm phút nữa.”

Họ có lợi thế vì Salinas không phải một thị trấn lớn - chỉ khoảng một trăm năm mươi nghìn người và là một vùng chuyên canh nông nghiệp (tên lóng của nó là Đĩa Salad Quốc gia). Những cánh đồng rau cải, dâu, giá đỗ, rau chân vịt và atisô bao phủ hầu hết khu vực lân cận, điều đó có nghĩa là số xe lộ và đường xá hẳn có thể dùng để chạy trốn tương đối hạn chế. Nếu đi bộ, Pell có thể bị phát hiện trên những cánh đồng trồng toàn cây thấp.

Dance ra lệnh cho TJ gửi ảnh chân dung của Pell cho những sĩ quan đang chặn đường.

Cô còn phải làm gì nữa nhỉ?

Cô nắm lấy sợi dây buộc tóc có cái nơ đỏ mà Maggie đã buộc quanh tóc cô ngày hôm nay. Đó là một quy ước của hai mẹ con cô, mỗi sáng con bé đều chọn màu của sợi dây chun hoặc dây buộc tóc cho ngày hôm đó. Ngay lúc này, cô đang nhớ đến đôi mắt nâu lấp lánh của con bé đằng sau chiếc kính gọng kim loại khi nói với mẹ về trại hè âm nhạc ngày hôm đó và về loại bim bim mà con bé muốn ăn trong bữa tiệc sinh nhật của ông nó ngày mai (bây giờ cô đã nhận ra rằng đó chính là lúc Wes đã thả con dơi bông vào ví cô).

Cô nhớ là đã mong được thăm vấn tên tội phạm huyền thoại này như thế nào.

“Đứa con của Manson.”

Bộ đàm của người phụ trách an ninh kêu lạch tạch. Một giọng nói vang lên khẩn cấp, “Chúng tôi có trường hợp bị thương. Rất nặng. Một thám tử của hạt Monterey. Hình như Pell đẩy thẳng cậu

ta vào lửa. Đã gọi vận chuyển cấp cứu. Trực thăng đang trên đường đến.”

Không, không... Cô và TJ nhìn nhau. Khuôn mặt bình thường lấu lỉnh không giấu diếm của anh ta biểu hiện sự hoảng sợ. Dance biết rằng Millar có thể đang phải chịu cơn đau khủng khiếp nhưng cô cần biết liệu cậu ta có bất cứ manh mối nào về việc Pell đi đâu hay không. Cô hát đầu về phía máy bộ đàm. Người phụ trách đưa nó cho cô. “Đây là đặc vụ Dance. Thám tử Millar còn tỉnh táo không?”

“Không thưa cô. Tình hình... tệ lắm.” Một khoảng lặng.

“Cậu ấy có mặc quần áo không?”

“Cậu ta... làm ơn nhắc lại ạ.”

“Pell có lấy quần áo của Millar không?”

“À, không. Hết.”

“Vũ khí của cậu ấy thì sao?”

“Không có vũ khí.”

Mẹ kiếp!

“Nói với mọi người là Pell có vũ khí.”

“Rõ.”

Dance nói thêm, “Tôi muốn có một sĩ quan ở máy bay vận chuyển y tế kể từ lúc nó hạ cánh. Pell có thể muốn đi nhờ đấy.”

“Rõ.”

Cô trả lại máy bộ đàm, lấy điện thoại và bấm phím bốn quay số nhanh.

“Đây là phòng chăm sóc tim mạch,” giọng nói nhỏ, bình thản của Edie Dance vang lên.

“Mẹ à, con đây.”

“Có chuyện gì thế Katie? Bọn trẻ làm sao à?” Dance hình dung ra một người phụ nữ chắc nịch, mái tóc bạc cắt ngắn và cặp kính gọng tròn màu xám to, sự lo lắng hiện trên khuôn mặt không có tuổi của bà. Có lẽ bà đang nghiêng người ra trước - phản xạ tự động của bà khi cảm thấy áp lực.

“Không, bọn con ớn. Nhưng một trong những thám tử của Michael bị bỏng. Rất nặng. Tòa án thì bị đốt, là một phần trong âm mưu vượt ngục. Mẹ sẽ thấy tin trong chương trình thời sự. Bọn con bị mất hai người. Người thám tử tên là Juan Millar. Mẹ gặp cậu ấy mấy lần rồi đấy.”

“Mẹ không nhớ. Cậu ấy đang được chuyển đến đây à?”

“Sẽ đến ngay thôi. Vận chuyển cấp cứu.”

“Tệ thế à?”

“Chỗ mẹ có khoa bỏng không?”

“Nhỏ thôi. Sau này ta phải chuyển cậu ấy đến Alta Bates - Davis hay Santa Clara nhanh nhất có thể. Hoặc là đưa xuống Grossman.”

“Thỉnh thoảng mẹ để mắt tới cậu ấy nhé? Cho con biết cậu ấy thế nào được không?”

“Tất nhiên rồi, Katie.”

“Và nếu có cách nào đó thì con muốn nói chuyện với cậu ấy. Bất cứ điều gì cậu ấy nhìn thấy đều có ích.”

“Tất nhiên rồi.”

“Con sẽ bận cả ngày hôm nay, kể cả nếu bọn con bắt được hẳn ngay. Mẹ bảo bố đón bọn trẻ được không?” Stuart Dance, một nhà sinh vật biển đã về hưu, làm việc thời vụ tại bể cá Monterey nổi tiếng, nhưng luôn sẵn sàng làm tài xế cho bọn trẻ khi cần.

“Mẹ sẽ gọi ngay.”

“Cảm ơn mẹ.”

Dance gác máy, ngẩng lên đã thấy công tố viên Alonzo Sandoval đang tê tái nhìn bản đồ. “Ai giúp hẳn thế nhỉ?” Ông ta lẩm bẩm. “Còn Pell thì ở đang chỗ khỉ nào thế?”

Những câu hỏi tương tự như cũng đang quay cuồng trong đầu óc Kathryn Dance.

Kèm với câu hỏi khác: Cô có thể làm gì để đọc suy nghĩ của hẳn tốt hơn? Cô có thể làm gì để ngăn không cho toàn bộ thảm kịch này xảy ra?

CHƯƠNG 5

Chiếc máy bay lên thẳng trong bãi đỗ xe thổi ra một đám khói khi những cánh quạt gầm lên và nó cất cánh, chở Juan Millar đến bệnh viện.

Vaya con Dios ...(hãy đi cùng Chúa - tiếng Tây Ban Nha)

Dance có một cuộc gọi. Cô nhìn vào màn hình điện thoại. Cô ngạc nhiên tại sao người này phải mất nhiều thời gian đến thế mới gọi lại cho cô. “Charles,” cô nói với sếp mình, đặc vụ phụ trách văn phòng khu vực Trung Tây của CBI.

“Tôi đang trên đường đến tòa án. Ta có những gì, Kathryn?”

Cô cập nhật thông tin cho ông ta, kể cả những người chết và tình trạng của Millar.

“Tôi rất tiếc... Có đầu mối hay bất cứ thứ gì mà ta có thể nói với họ không?”

“Nói với ai?”

“Báo chí.”

“Tôi không biết, Charles. Ta không có nhiều thông tin lắm. Hẳn có thể ở bất cứ đâu. Tôi đã ra lệnh chặn các con đường và chúng tôi đang lục soát từng phòng.”

“Không có gì đặc biệt à? Không một phương hướng nào sao?”

“Không.”

“Tôi muốn cô phụ trách vụ truy đuổi này.”

“Tôi?” Cô thấy ngạc nhiên. CBI chắc chắn là có quyền hạn; nó là cơ quan hành pháp cao nhất trong bang và Kathryn là đặc vụ cao cấp; cô có đủ năng lực như bất cứ người nào khác để giám sát vụ này. Dù vậy, CBI là một tổ chức điều tra và không có nhiều nhân

viên. Tuần tra xa lộ bang California và Văn phòng cảnh sát trưởng có thể phải cung cấp người cho cuộc tìm kiếm.

“Sao không phải ai đó từ CHP hay MCSO?”

“Tôi nghĩ ta cần có sự điều phối tập trung trong trường hợp này. Chắc chắn sẽ tốt hơn. Ngoài ra, việc này đã xong. Tôi đã thông báo cho mọi người.”

Đã xong rồi? Cô tự hỏi không hiểu có phải vì thế mà ông ta không gọi lại cho cô ngay hay không, ông ta giành quyền kiểm soát một vụ có thể tạo danh tiếng trên báo chí cho CBI.

Được thôi, quyết định của ông ta cũng ổn với cô. Cô có chút cá nhân trong việc bắt giữ Pell.

Nhìn thấy hàm răng trần trụi của hắn ta, nghe những từ ngữ kỳ quái của hắn.

Làm cảnh sát thì thật khó sống. Bọn trẻ thì lại rất hay ở một mình, phải thế không? Có thể chúng cần bạn chơi cùng đây...

“Được rồi, Charles. Tôi sẽ nhận. Nhưng tôi muốn cả Michael cùng tham gia.”

Michael O’Neil là viên thám tử của MCSO mà Dance cộng tác thường xuyên nhất. Cô và viên sĩ quan, người luôn ăn nói nhỏ nhẹ và sống cả đời mình ở Monterey, đã làm việc với nhau trong nhiều năm. Trên thực tế, anh ta là người kèm cặp cô khi cô gia nhập CBI.

“Thế cũng được.”

Tốt, Dance nghĩ. Vì cô vừa gọi cho anh ta.

“Tôi sẽ đến ngay. Tôi muốn được báo cáo lần nữa trước buổi họp.” Gác máy.

Ánh đèn pin chiếu vào mắt Dance khi cô đi ra phía sau tòa nhà tòa án. Cô nhận ra một trong những con bò mộng của CBI bên tấm lưới phản chiếu nhấp nháy ánh sáng đỏ và xanh.

Rey Carraneo, nhân viên mới nhất của phòng hiện ra và tiến lại phía cô. Người đàn ông gọn gàng với cặp mắt đen chằm dưới hàng lông mày rậm mới làm việc được hai tháng. Anh ta không hoàn toàn vô vị như vẻ ngoài của mình và cũng đã làm cảnh sát ba năm ở

Reno - một nơi khó khăn - trước khi chuyển đến bán đảo để anh ta và vợ có thể chăm sóc bà mẹ đang ốm của mình, vẫn còn một vài góc cạnh cần phải mài dũa và một ít kinh nghiệm cần được nhét vào trong cái bụng thon nhỏ của anh ta, nhưng anh ta là một nhân viên hành pháp không biết mệt mỏi và đáng tin cậy. Và điều này thực sự rất đáng giá.

Carraneo chỉ ít hơn Dance khoảng sáu bảy tuổi gì đó, nhưng đó lại là khoảng thời gian rất quan trọng trong cuộc đời của một cảnh sát và anh ta không đủ dũng cảm để gọi cô là Kathryn như cô thường xuyên đề nghị. Lời chào thường lệ của anh ta là một cái gật đầu. Lúc này anh ta đang gật đầu chào cô.

“Đi với tôi.” Nhớ lại bằng chứng của Herron và quả bom xăng, cô nói thêm, “Có thể hẳn còn có đồng bọn và ta biết là hẳn có vũ khí. Thế nên hãy mở to mắt ra.” Họ tiếp tục đi ra phía sau tòa nhà, nơi các nhân viên điều tra cháy nổ và các sĩ quan hiện trường vụ án của hạt Monterey từ Cục tác chiến hành pháp đang xem xét địa điểm vụ giết chóc. Nó trông giống như khung cảnh của một vùng chiến sự. Bốn chiếc xe bị cháy trơ khung, hai chiếc khác bị cháy một nửa. Mặt sau của tòa nhà đen sì như nhọ nồi, những chiếc thùng rác bị nóng chảy hết. Một làn khói xanh xám lơ lửng trên không gian. Cả khu vực bốc mùi cao su cháy và một thứ mùi ghê rợn hơn rất nhiều.

Cô nghiên cứu khu đỗ xe. Sau đó ánh mắt cô trượt tới cánh cửa hậu đang mở.

“Hẳn không thể đi ra từ đây được,” Carraneo nói, nhắc lại chính ý nghĩ của Dance. Xuất phát từ những chiếc xe hơi cháy trụi và những vết cháy sém trên vỉa hè thì rõ ràng ngọn lửa đã bao bọc cánh cửa, ngọn lửa là phương tiện đánh lạc hướng. Nhưng hẳn ta đi đâu được nhỉ?

“Những cái xe này đã được kiểm tra chưa?” Cô hỏi người lính cứu hỏa.

“Rồi. Chúng toàn là của nhân viên.”

“Này Kathryn, ta có một thiết bị,” một người đàn ông mặc đồng phục nói với cô. Anh ta là Cảnh sát trưởng cháy nổ của hạt.

“Cái gì thế?” Cô gật đầu chào anh ta.

“Một cái va li kéo, loại to, đựng toàn hộp sữa giấy chứa đầy xăng. Chủ nhân của nó đặt nó dưới chiếc xe ở đằng kia. Dây cháy chậm.”

“Một tay chuyên nghiệp?”

“Có lẽ không phải. Chúng tôi tìm thấy phần còn lại của dây cháy chậm. Chì có thể làm ra nó từ giẻ rách và hóa chất. Chắc lấy hướng dẫn chế tạo từ Internet, tôi cho là thế. Kiểu dây cháy chậm bọn trẻ hay làm để nổ tung các thứ. Tôi gặp kiểu này nhiều lần rồi.”

“Anh có thể tìm hiểu thêm gì không?”

“Có thể. Chúng tôi sẽ gửi nó đến phòng thí nghiệm của MCSO và sau đó chúng ta sẽ xem.”

“Anh biết nó bị để lại khi nào không?”

Anh ta hất đầu về phía chiếc xe bị đặt bom ở dưới. “Lái xe đến đây khoảng chín giờ mười lăm, thế thì sẽ phải sau đó.”

“Có hy vọng tìm thấy vân tay không?”

“Có lẽ là không.”

Dance đứng chống tay mạng sườn, xem xét vùng chiến sự. Cảm giác có gì đó không ổn.

Hành lang mờ tối, vết máu trên xi măng.

Cánh cửa mở.

Chậm chậm, nghiên cứu cả khu vực, Dance nhận thấy phía sau tòa nhà có gì đó trong khoảng rừng thông: Một cái cây trên đó đóng đưa một dải băng màu cam - kiểu dải băng dùng để đánh dấu những bụi cây và gốc cây sẽ bị chặt. Lại gần hơn cô thấy đồng lá thông ở dưới gốc cây đó to hơn những cây bên cạnh. Dance quỳ xuống và bắt đầu đào bới. Cô lôi lên một cái túi chống cháy được làm từ kim loại.

“Rey, tôi cần găng tay.” Khói làm cô ho sặc sụa.

Người đặc vụ trẻ lấy một đôi găng tay từ một phụ tá khám nghiệm hiện trường của MCSO và đưa nó cho cô. Bên trong cái túi

là bộ đồng phục tù nhân màu cam của Pell và một bộ quần áo bảo hộ màu xám, thực ra là một bộ quần áo chống lửa. Nhãn trên bộ quần áo cho thấy vải được dệt từ sợi PBI và Kevlar, có chỉ số SFI là 3,2A/5. Dance không hiểu như thế nghĩa là gì - trừ một việc là nó đủ khả năng bảo vệ để đưa Daniel Pell an toàn qua đám cháy phía sau tòa nhà.

Vai cô sụp xuống vì cảm phẫn.

Một bộ quần áo chống lửa? Chúng ta đang chống lại cái gì đây?

“Tôi không hiểu,” Rey Carraneo nói.

Cô giải thích rằng đồng bọn của Pell có thể đã đặt bom và để lại cái túi chống cháy ngoài cửa, trong túi có con dao và bộ đồ chống lửa, có thể cả một cái chìa khóa vạn năng để mở khóa còng và xích. Sau khi tước vũ khí của Juan Millar, Pell mặc bộ quần áo và chạy qua đám cháy tới cái cây được đánh dấu màu cam, ở đó đồng bọn đã giấu quần áo bình thường. Hắn thay đồ và lên đường.

Cô lấy chiếc bộ đàm Motorola và báo cáo những thứ cô tìm được, sau đó ra hiệu gọi sĩ quan khám nghiệm hiện trường MCSO và đưa tang chứng cho anh ta.

Carraneo gọi cô ra một đám đất cách đó không xa. “Dấu chân.” Có vài dấu cách nhau khoảng một mét hai, do kẻ nào đã chạy qua để lại. Rõ ràng đó là dấu chân của Pell, hắn đã để lại những dấu chân rất rõ bên ngoài cửa thoát hiểm của tòa án. Hai đặc vụ CBI bắt đầu chạy theo hướng mà những dấu chân này dẫn tới.

Những dấu chân của Pell kết thúc ở con phố gần đó, San Benito Way, dọc theo nó là những miếng đất trống, một cửa hàng bán rượu, một cửa hàng bán bánh taco (*loại bánh kẹp của Mexico*) bán thủ, một chi nhánh chuyển phát bưu điện và dịch vụ photocopy, một tiệm cầm đồ và một quán rượu.

“Tức là đồng bọn sẽ đón hắn ở đây,” Carraneo nói, nhìn xuôi nhìn ngược con phố San Benito Way.

“Nhưng có một phố khác ở phía bên kia tòa án. Gần hơn tới sáu mươi mốt. Sao lại ở đây?”

“Ở kia nhiều xe cộ hơn chẳng?”

“Có thể.” Dance liếc mắt nhìn toàn khu, cô lại ho. Cuối cùng cô lấy lại được hơi thở và đưa mắt nhìn chéo qua phố. “Nào, đi thôi!”

* * * * *

Người đàn ông gần ba mươi tuổi, mặc quần soóc và áo sơ mi đồng phục của Worldwide Express lái chiếc xe thùng màu xanh lá cây qua các con phố trong khu trung tâm Salinas. Anh ta căng thẳng cảm nhận cái nòng súng đang ép vào vai mình và phát khóc. “Này ông, tôi không biết chuyện này là gì, nhưng chúng tôi không đem theo tiền mặt. Tôi chỉ có khoảng năm mươi đô, tiền riêng và nếu như ông muốn..

“Đưa ví của mày đây cho tao.” Tên kẻ cướp mặc quần soóc, chiếc áo gió và đội mũ lưỡi trai của đội Oakland A. Mặt hắn ta nhem nhuốc muội đen và một phần của bộ râu đã bị cháy rụi. Hắn ta độ trung niên nhưng gầy và khỏe. Đôi mắt xanh dương nhạt rất kỳ quặc.

“Bất cứ thứ gì ông muốn, thưa ông. Có điều đừng hại tôi. Tôi còn có gia đình.”

“Cái ví?”

Billy béo tròn phải mất một lúc mới lấy được cái ví ra khỏi túi quần soóc chật cứng. “Đây!”

Người đàn ông lật lật xem cái ví. “Này, William Gilmore, số nhà 3435 đại lộ Rio Grande, Marina, California, bố của hai đứa trẻ xinh đẹp, nếu như ảnh này là mới chụp.”

Nỗi sợ hãi bùng lên trong người anh ta.

“Và là chồng của người vợ đáng yêu này. Nhìn những lọn tóc xoăn mà xem. Xoăn tự nhiên đây, bao nhiêu tao cũng cá. Ngồi lệch vào đây. Cứ đi đến chỗ tao bảo mày đến.” Rồi tên cướp nói, “Đưa tao cái di động của mày.”

Giọng hần bình thản. Bình thản là tốt, tức là hần sẽ không làm gì bất thành linh hay ngu xuẩn.

Billy nghe tiếng gã đàn ông quay số

“Lo. Tao đây. Ghi cái này lại.” Hần đọc lại địa chỉ của Billy. “Hần ta có vợ và hai đứa con. Vợ xinh lắm. Mà sẽ thích mái tóc.”

Bill thăm thì, “Ông gọi ai thế? Làm ơn thưa ông... Làm ơn đi. Lấy xe, lấy gì cũng được. Tôi sẽ cho ông đủ thời gian để ông đi xa hần. Một giờ. Hai giờ. Chỉ có chừng...”

“Suýt.” Người đàn ông tiếp tục gọi điện thoại, “Nếu tao không đến, có nghĩa là tao không qua được trạm gác vì chưa thuyết phục được William ở đây. Mà đến thăm nhà nó. Bọn chúng là của mà tất.”

“Không!” Billy quay lại và chộp lấy điện thoại.

Họng súng chạm vào mặt anh ta. “Lái xe tiếp đi con trai. Không phải lúc chạy xe địa hình đâu.” Tên cướp đóng điện thoại và bỏ vào túi hần.

“William... Người ta gọi mà là Bill chứ?”

“Chủ yếu gọi là Bill thưa ông.”

“Billy, tình hình là thế này. Tao vừa trốn khỏi nhà tù dưới kia.”

“Vâng thưa ông. Không sao thưa ông.”

Gã đàn ông cười to. “Được rồi, cảm ơn. Mà đã nghe tao nói chuyện điện thoại. Mà biết tao muốn gì. Mà đưa tao qua trạm gác, tao sẽ để mà đi và gia đình mà an toàn.”

Mặt nóng bừng như sốt, bụng co thắt vì sợ hãi, Billy lau mồ hôi trên đôi má béo tròn của anh ta.

“Mà không phải mối đe dọa của tao. Ai cũng biết tên tao và tao trông thế nào. Tao là Daniel Pell và ảnh của tao sẽ đầy trên bản tin chiều. Thế nên tao chẳng có lý do gì để hại mà nếu như mà làm đúng những gì tao nói. Còn giờ thì bình tĩnh lại chút đi. Mà phải tập trung. Nếu cảnh sát chặn mà lại tao muốn thấy một nhân viên giao hàng vui vẻ và tò mò, nhú mà và hỏi xem có chuyện gì xảy ra

trong thị trấn. Sao lại có khói, sao lại hỗn loạn? Ôi trời! Mà hiểu chưa?”

“Làm ơn đi, tôi sẽ làm bất cứ điều gì..

“Billy, tao biết mà đang lắng nghe tao nói. Tao không muốn mà làm bất cứ điều gì. Tao muốn mà làm những gì tao yêu cầu. Thế thôi. Còn gì đơn giản hơn nữa đâu?”

CHƯƠNG 6

Kathryn Dance và Carraneo đang ở trong chi nhánh You Mail It trên phố San Benito Way, nơi họ vừa phát hiện ra rằng công ty chuyển phát bưu kiện Worldwide Express đã có đợt giao hàng vào buổi sáng hàng ngày ngay sau vụ đào thoát diễn ra.

A tới B tới X...

Dance nhận ra rằng Pell có thể ra lệnh cho lái xe đi qua các trạm gác và gọi điện cho giám đốc chi nhánh Salirtas của Worldwide Express, ông ta xác nhận rằng lái xe trên tuyến này đã không giao những bưu kiện còn lại theo lịch trình. Dance đã có biển số xe của anh ta và chuyển nó tới MCSO.

Họ quay về văn phòng của Sandy Sandoval để chỉ huy tìm kiếm chiếc xe tải. Thật không may, có tới hai mươi lăm chiếc xe tải của Worldwide trong khu vực nên Dance yêu cầu ông giám đốc ra lệnh cho những tài xế khác rẽ vào trạm xăng gần nhất ngay lập tức. Chiếc xe còn chạy sẽ là xe có Daniel Pell.

Dù vậy việc này phải tốn chút thời gian. Giám đốc cần phải gọi di động cho họ vì dùng bộ đàm sẽ cảnh báo Pell rằng họ đã biết cách trốn chạy của hắn.

Một bóng người chậm chậm bước qua cửa ra vào. Dance quay lại và thấy Michael O'Neil, Phó giám đốc MCSO mà cô đã gọi điện. Cô gật đầu chào anh ta với một nụ cười, cảm thấy nhẹ nhàng hơn nhiều khi anh đã ở đây. Trên cả trái đất này không có nhân viên hành pháp nào tốt hơn anh để cùng chia sẻ gánh nặng.

O'Neil đã làm việc cho MCSO nhiều năm. Anh ta bắt đầu với tư cách là một phụ tá non nớt và phấn đấu để trở thành một điều tra viên chuyên nghiệp, có phương pháp, với một hồ sơ bắt giữ tội

phạm ấn tượng - quan trọng hơn là tỷ lệ kết án cao. Giờ anh là Phó giám đốc và thám tử của Phòng thực thi tác chiến của Bộ phận điều tra của MCSO.

Anh đã từ chối những lời mời béo bở gia nhập những tập đoàn bảo vệ an ninh hoặc tham gia các tổ chức hành pháp lớn hơn như CBI hoặc FBI. Anh không nhận những công việc phải chuyển chỗ ở hoặc đi công tác nhiều. Nhà của O'Neil là bán đảo Monterey và anh không có ý định chuyển đi bất cứ đâu. Bố mẹ anh vẫn sống ở đây, trong một ngôi nhà nhìn ra biển nơi anh và người anh em của mình đã cùng nhau lớn lên (bố anh bị lão suy, mẹ anh đang dự định bán nhà và chuyển ông đến viện dưỡng lão. O'Neil dự kiến mua lại ngôi nhà chỉ để giữ nó lại cho gia đình).

Với tình yêu biển cả, thú vui câu cá và chiếc thuyền của mình, Michael O'Neil có thể trở thành người hùng kiên định và khiêm tốn trong một cuốn tiểu thuyết nào đó của nhà văn John Steinbeck, như Doc trong cuốn Cannery Row. Trên thực tế viên thám tử, nhà sưu tầm sách đầy đam mê này có những bản đầu tiên của tất cả những gì mà Steinbeck đã viết ra (cuốn yêu thích của anh là Travels With Charley, một cuốn tiểu thuyết hiện thực nói về chuyến đi của nhà văn vòng quanh nước Mỹ cùng với con chó dòng Standard Poodle của ông).

Thứ Sáu tuần trước, Dance và O'Neil đã cùng nhau bắt được một tên tội phạm ba mươi tuổi tên là Ese, thủ lĩnh của một băng nhóm đặc biệt nguy hiểm gốc Mexico đang hoạt động ở Salinas. Họ đã kỷ niệm sự kiện này bằng cách cùng mở một chai vang Piper Sonoma trong nhà hàng trên cầu cảng Fisherman đầy khách du lịch.

Lúc này, có vẻ như lần kỷ niệm đó đã xảy ra cách đây hàng thập kỷ.

Đồng phục của MCSO may bằng vải kaki bình thường, nhưng O'Neil thường mặc vải mềm và ngày hôm nay anh mặc bộ vét màu xanh hải quân với chiếc áo sơ mi sẫm, màu than, không ca vát, hợp với mái tóc trên đầu anh. Đôi mắt nâu bên dưới mi mắt chuyển động

chậm rãi khi đọc bản đồ khu vực. Cơ thể anh hình trụ với cánh tay to khỏe, thừa hưởng từ gene cũng như từ những cuộc chiến với đông đồ đi biển trong vịnh Monterey mỗi khi thời gian và thời tiết cho phép anh lên thuyền.

O'Neil gật đầu chào TJ và Sandoval. “Có tin gì của Juan không?” Dance hỏi.

“Đang chờ.” Anh và Millar thường xuyên làm việc cùng nhau và đi câu cá mỗi tháng một lần. Dance biết khi lái xe tới đây anh đã liên lạc với bác sĩ và gia đình Millar.

Cục điều tra California không có đơn vị điều phối tập trung cho máy bộ đàm liên lạc trên xe tuần tra, xe cứu thương hoặc tàu, vì vậy O'Neil đã sắp xếp để bộ phận liên lạc trung tâm của Văn phòng cảnh sát trưởng chuyển tiếp thông tin về chiếc xe tải mất tích của Worldwide Express tới tất cả những phụ tá của mình và của Tuần tra xa lộ. Anh nói với họ rằng trong vòng vài phút chiếc xe chạy trốn sẽ là chiếc duy nhất không dừng tại trạm xăng.

O'Neil nhận điện thoại và gật đầu, đi về phía tám bản đồ. Anh kẹp điện thoại giữa vai và tai, nhặt một tập giấy nhớ hình con bướm và bắt đầu dán chúng lên bản đồ.

Lại thêm các trạm kiểm soát, Dance nhận ra.

Anh dập máy. “Họ đã ở trên đường 68,183 và 101... Chúng ta cũng đã chặn đường hậu đến Hollister, Soledad và Greenfield. Nhưng nếu hấn ta đi vào Pastures of Heaven (Bãi chăn của Thiên đường) thì sẽ khó phát hiện được chiếc xe tải, kể cả có dùng trực thăng chẳng nữa, ngay lúc này thì sương mù cũng là một vấn đề.”

“Bãi chăn của Thiên đường” là tên mà John Steinbeck đặt cho một thung lũng màu mỡ, đầy những vườn cây ăn quả bên xa lộ 68 trong một cuốn sách cùng tên của ông. Phần lớn khu vực quanh Salinas là vùng đất nông nghiệp bằng phẳng và thấp, nhưng ta không cần đi quá xa để thấy cây cối. Ở ngay gần đó là khu Castle Rock hiểm trở mà những vách đá, con dốc và cây cối sẽ là những nơi tuyệt vời để lẩn trốn.

Sandoval nói, “Nếu đồng bọn của Pell không lái chiếc xe chạy trốn thì hắn ở đâu?” TJ đề xuất, “Chúng hẹn nhau ở đâu đó?”

“Hoặc loanh quanh đâu đó,” Dance nói, hất đầu ra phía cửa sổ. “Cái gì?” Công tố viên hỏi, “Sao hắn lại làm thế?”

“Để tìm hiểu xem chúng ta điều tra vụ này thế nào, ta biết gì. Ta không biết gì.”

“Cái này nghe hơi... khiên cưỡng, cô có nghĩ thế không?”

TJ cười, chỉ chiếc xe đang âm ỉ cháy. “Tôi có thể nói rằng đây là từ khá hợp cho toàn bộ những thứ này.”

O’Neil khuyến nghị, “Có thể hắn muốn làm chúng ta chậm bước.”

Dance nói, “Cũng có lý. Pell và đồng bọn của hắn không biết ta đang theo cái xe tải. Tất cả những gì chúng biết là ta vẫn nghĩ hắn còn trong khu này. Tên đồng bọn có thể làm mọi việc như thể Pell vẫn còn đâu đây. Có thể sẽ phải bắn ai đó ngoài phố có thể cài một thiết bị nữa.”

“Chết tiệt. Lại quả bom nữa ư?” Sandoval nhăn mặt.

Dance gọi người phụ trách an ninh và nói với anh ta rằng có khả năng tên đồng bọn vẫn ở đâu đây và có thể là một mối đe dọa.

Nhưng hóa ra họ không còn thời gian để phỏng đoán liệu tên đồng bọn có còn quanh đây hay không. Kế hoạch về chiếc xe tải của Worldwide Express đã được đền bù. Bộ đàm gọi cho O’Neil từ trung tâm MCSO nói hai cảnh sát địa phương đã tìm thấy Daniel Pell và đang truy đuổi.

* * * * *

Chiếc xe tải giao hàng màu xanh sẫm cuộn lên một đám bụi trên con đường nhỏ.

Người sĩ quan mặc đồng phục lái chiếc xe của Cảnh sát Salinas, một lính thủy đánh bộ giải ngũ sau chiến tranh bám chắc tay lái xe

như thể anh ta đang bám vào bánh lái chiếc xuống ba mét bơi trên biển sóng cao ba mét sáu.

Cộng sự của anh - một người Mỹ Latinh gân guốc - một tay đang bám vào bảng điều khiển, một tay cầm ống nói bộ đàm, “Xe cảnh sát Salinas Số Bảy. Chúng tôi vẫn theo hãn ta. Hãn rẽ vào một nhánh đường đất bên ngoài Natividad, khoảng một dặm phía nam Old Stage.”

“Rõ. Trung tâm báo Số Bảy, thận trọng, đối tượng có thể có vũ khí và nguy hiểm.”

“Nếu hãn có vũ khí, tất nhiên là hãn nguy hiểm,” người lái xe nói và đánh rơi kính râm khi chiếc xe nảy lên không trung lúc va phải một ổ trâu. Hai sĩ quan gần như không nhìn thấy con đường phía trước vì chiếc xe tải của Worldwide làm bụi bay mịt mù như bão cát.

“Trung tâm gọi Số Bảy. Chúng tôi đã đưa tất cả các đơn vị sẵn có lên đường.”

“Rõ.”

Yểm trợ là ý tưởng hay. Tin đồn là Daniel Pell, một thủ lĩnh tôn giáo điên khùng, Charles Manson của thời đại ngày nay, đã bắn hạ gần một tá người ở tòa án, châm lửa đốt chiếc xe buýt chở đầy học sinh và khi mở đường máu chạy trốn qua một nhóm thẩm phán tương lai, đã chém và giết chết bốn người. Cũng có thể là hai hoặc tám người. Sự thực thế nào đi nữa thì những sĩ quan này muốn có mọi sự trợ giúp nhiều nhất có thể.

Người cựu lính thủy lặn bẩm, “Hãn chạy đâu thế? Chẳng có gì trên ấy cả.”

Con đường chủ yếu được dùng cho máy móc nông nghiệp và xe buýt chở những người lao động nhập cư ra đồng và ngược lại. Nó không dẫn tới một xa lộ chính nào. Không có vụ đưa đón nào trên đường, mục đích của con đường cũng như việc nó không dẫn tới xa lộ chính có thể nhận ra từ tình trạng hư nát, những bể chứa nước uống và nhà vệ sinh di động trên những toa xe bên đường.

Nhưng Daniel Pell có lẽ không biết điều đó và cho rằng đó là một con đường giống như những con đường khác. Nhưng nó lại là một con đường bất ngờ kết thúc giữa một đồng atisô. Phía trước họ khoảng ba mươi mét, Pell đạp phanh trong cơn hoảng loạn và chiếc xe tải bắt đầu trượt. Không có cách nào để nó dừng lại được. Hai bánh trước của chiếc xe rơi thẳng xuống con kênh thủy lợi nông, hai bánh sau bay bổng trời lên rồi rơi xuống thật mạnh.

Chiếc xe tuần tra phanh lại gần đó. “Số Bảy đây,” anh chàng cảnh sát người Latinh gọi bộ đàm, “Pell đã dừng xe.”

“Rõ, hấn có...”

Hai sĩ quan nhảy ra khỏi xe, súng ngắn lăm lăm. “Hấn sắp chạy ra, hấn sắp chạy ra.”

Nhưng chẳng có ai ra khỏi chiếc xe.

Họ lại gần chiếc xe. Cửa sau mở tung trong khi va đập nhưng họ chẳng nhìn thấy gì ngoài mấy chục gói bưu kiện và phong bì nằm lăn lóc trên sàn. “Hấn đây rồi, nhìn này.”

Pell nằm im, mặt úp xuống sàn xe.

“Có thể hấn bị thương?”

“Ai thềm quan tâm.”

Hai sĩ quan chạy tới, còng tay và lôi hấn ra khỏi chỗ đang bị kẹt.

Họ ném hấn xuống đất. “Được đấy anh bạn, nhưng mà... Mẹ kiếp. Có phải là hấn đâu.”

“Cái gì?” Đồng đội của anh ta hỏi lại.

“Xin lỗi, nhưng trông hấn có giống như một thằng da trắng bốn mươi ba tuổi không?”

Người cựu lính thủy cúi xuống nhìn một cậu bé đang chệnh choáng, trên má xăm hình một giọt lệ, ký hiệu của băng nhóm và quát ‘Mày là ai?’ bằng tiếng Tây Ban Nha, một ngôn ngữ mà bất cứ nhân viên hành pháp nào ở Salinas cũng nói được.

Thằng bé tránh ánh mắt họ, lẩm bầm bằng tiếng Anh, “Tao không nói... Bọn mày biến đi.”

“Ôi trời!” Viên cảnh sát gốc Mỹ Latinh nhìn vào chiếc xe, chìa khóa vẫn còn đung đưa trong ổ. Anh hiểu ngay: Pell đã để chiếc xe tải trên một con phố của thị trấn mà không tắt động cơ, biết rằng nó sẽ bị đánh cắp - ồ, ngay sau sáu mươi giây - và như thế cảnh sát sẽ đuổi theo nó và cho Pell cơ hội chạy trốn theo hướng khác.

Một ý nghĩ nữa. Không tốt tí nào. Anh quay sang chàng cựu lính thủy. “Anh có nghĩ là khi ta báo đã tóm được Pell và họ đã gọi tất cả mọi người đến yểm trợ... Ý tôi là anh có nghĩ họ sẽ lấy yểm trợ từ các chốt chặn đường không?”

“Không, họ không làm thế chứ. Thế thì ngu xuẩn quá.” Hai người đàn ông nhìn nhau.

“Lạy Chúa!” Viên sĩ quan gốc Latinh lao đến xe cảnh sát và vô lấy máy bộ đàm.

CHƯƠNG 7

“Một chiếc Honda Civic,” TJ báo cáo, đặt máy sau cuộc điện thoại với DMV, “đã được sử dụng năm năm. Màu đỏ. Tôi có biển số.” Họ biết lúc này Pell đang trong chiếc xe riêng của người lái xe tải cho Worldwide Express, chiếc xe đã biến mất khỏi bãi đỗ xe của công ty ở Salinas.

TJ nói thêm, “Tôi sẽ thông báo cho các chốt chặn đường.”

“Lúc họ về tới vị trí,” Dance lầm bầm.

Vài điều phối viên địa phương đã ra lệnh cho các chốt chặn gần đó bỏ vị trí để truy đuổi chiếc xe tải của Worldwide Express và làm cho các đặc vụ và O’Neil rất bực mình. Trên khuôn mặt bình thản của anh hiện lên vẻ có thể gọi là căm giận - đôi môi mím chặt - anh điều các xe về lại vị trí ngay lập tức.

Họ đang ở trong phòng họp cách văn phòng của Sandoval một hành lang. Lúc này rõ ràng là Pell không còn ở gần tòa án nữa, Dance muốn về trụ sở của CBI nhưng Charles Overby bảo họ ở lại tòa án cho tới khi ông ta đến.

“Tôi nghĩ ông ta muốn chắc chắn rằng sẽ không có cuộc họp báo nào,” TJ nói, điều làm Dance và O’Neil đều cười một cách chua chát khi nghe thấy. “Vừa nói đến,” TJ thì thầm, “thì đã đến ngay rồi.”

Một bóng người tự tin bước qua khung cửa. Charles Overby, nhân viên hành pháp với năm mươi lăm năm trong nghề. Không chào hỏi, ông ta hỏi Dance, “Hắn không có trong xe tải?”

“Không. Một tên nhóc trong băng nhóm địa phương. Pell đã để chiếc xe tải nổ máy. Hắn biết sẽ có kẻ trộm nó và chúng ta sẽ tập trung vào đó. Hắn chuẩn trên xe của chính người lái xe tải.”

“Người lái xe đang ở đâu?”

“Không có dấu hiệu gì.”

“Ồi chà.” Charles Overby, tóc nâu, rám nắng là một lực sĩ theo kiểu hình quả lê, một người chơi tennis và đánh golf. Ông ta là giám đốc mới được bổ nhiệm của văn phòng CBI vùng Trung Tây. Viên đặc vụ phụ trách mà ông ta thay thế, Stan Fishbume đã nghỉ hưu sớm vì lý do sức khỏe và làm cho nhân viên của CBI chịu sự bàng hoàng tập thể (vì cơn đột quy nghiêm trọng của Fishbume và vì người thay thế ông ta phụ trách họ).

O’Neil nhận điện thoại và Dance cập nhật tình hình cho Overby, bổ sung một số chi tiết về chiếc xe mới của Pell và sự lo lắng của họ về việc đồng bọn của hắn vẫn còn ở gần đây.

“Cô nghĩ là hắn đã cài một thiết bị khác?”

“Ít có khả năng. Nhưng chuyện còn kẻ đồng phạm là có lý.”

O’Neil đặt máy.

“Các chốt chặn đã về hết vị trí.”

“Ai bỏ chúng đi?” Overby hỏi.

“Chúng tôi không biết.”

“Tôi chắc rằng không phải là chúng tôi hay các anh, phải không Michael?” Overby hỏi vẻ khó chịu. Một khoảng lặng bối rối. Sau đó O’Neil nói, “Không phải, Charles.”

“Ai vậy?”

“Chúng tôi không chắc.”

“Ta cần làm rõ việc này.”

Đổ lỗi cho nhau thật mệt mỏi. O’Neil nói anh sẽ làm việc đó. Dance biết anh sẽ không động tay chân, nhưng với việc nhận lời đó, Overby đã kết thúc việc chỉ tay đổ lỗi.

Viên thám tử nói tiếp, “Không ai nhìn thấy chiếc Civic. Nhưng thời gian không phù hợp. Hắn có thể đi đường 68 hoặc 101. Tôi thì không nghĩ là đường 68.”

“Không thể,” Overby đồng ý. Xa lộ 68 nhỏ hơn có thể dẫn Pell quay ngược lại thị trấn Monterey đông dân cư. Đường 101, rộng

như một xa lộ liên bang có thể đưa hân tới bất cứ đường cao tốc nào trong bang.

“Họ đã đặt thêm những chốt kiểm tra mới ở Gilroy. Và xuống phía dưới ba mươi dặm nữa.” O’Neil đính những mẫu giấy có hình con bướm lên những vị trí thích hợp.

“Cô cũng để ý đến các bến xe khách và sân bay rồi chứ?” Overby hỏi. “Đúng thế,” Dance trả lời.

“Sở cảnh sát San Jose và Oakland cũng tham gia rồi chứ?”

“Vâng, cả Santa Cruz, San Benito, Merced, Santa Clara, Stanislaus và San Mateo.” Những hạt lân cận.

Overby ghi chép. “Tốt,” ông ta ngẩng lên nói, “à, tôi vừa nói chuyện với Amy.”

“Grabe?”

“Đúng thế.”

Amy Grabe là SAC - đặc vụ phụ trách đặc biệt của Văn phòng CBI San Francisco tại địa phương. Dance cũng đã biết nhân viên hành pháp sắc sảo chuyên nghiệp này. Vì văn phòng CBI ở Trung Tây mở rộng lên phía bắc của vùng vịnh nên cô mới có vài cơ hội làm việc với bà ta. Cô đã gặp người chồng đã mất của mình, một đặc vụ của cơ quan FBI địa phương cũng vì lý do trên.

Overby tiếp tục, “Nếu ta không bắt được Pell, họ sẽ cử tới một chuyên gia.”

“Một cái gì?”

“Người nào đó trong Cục đã xử lý những vụ như thế này.”

Đây là cuộc vượt ngục, Dance suy nghĩ. Chuyên gia kiểu gì được? Cô nghĩ đến Tommy Lee John trong phim Kẻ đào tẩu.

O’Neil cũng tò mò, “Một chuyên gia đàm phán?”

Nhưng Overby nói, “Không, anh ta là một chuyên gia về các giáo phái. Đã làm rất nhiều vụ với những kẻ như Pell.”

Dance nhún vai, một cử chỉ minh họa - những cử chỉ nhấn mạnh nội dung ngôn từ, trong trường hợp này biểu thị sự nghi ngờ của cô.

“Được thôi, nhưng tôi không chắc vị chuyên gia kia sẽ có ích đến mức nào.” Cô đã từng làm việc trong nhiều nhóm đặc nhiệm phụ trách chung. Cô không chống lại việc chia sẻ quyền lực với Cục liên bang hay bất cứ ai, nhưng phối hợp với các cơ quan khác làm thời gian phản ứng chậm lại đáng kể. Ngoài ra cô không thấy một thủ lĩnh giáo phái có thể làm thế nào để trốn chạy nếu như không phải là giết người hay cướp ngân hàng.

Nhưng Overby đã quyết định, cô biết điều đó từ giọng và cử chỉ của ông ta. “Anh ta là một người tuyệt vời, có thể thâm nhập được vào tâm trí của chúng. Tâm lý giáo phái rất khác với tâm lý bọn tội phạm bình thường của các vị.”

Phải thế không?

Đặc vụ phụ trách đưa cho Dance một mẫu giấy có ghi tên và điện thoại. “Anh ta ở Chicago, đang hoàn thành nốt một vụ, nhưng sẽ tới đây tối nay hoặc sáng mai.”

“Ông chắc về việc này chứ, Charles?”

“Với Pell, ta có thể dùng tất cả mọi sự trợ giúp. Tuyệt đối. Một cao thủ ở Washington thì sao? Thêm kinh nghiệm, thêm sức mạnh cá nhân.”

Càng có thêm người để đổ tội, Dance nghĩ một cách bất cần và chợt nhận ra điều gì đang xảy ra. Grabe hỏi liệu FBI có thể giúp gì trong việc truy tìm Pell và Overby đã chớp ngay lấy lời đề nghị, nghĩ rằng nếu có thêm người vô tội bị hại hay kẻ đào tẩu vẫn đang tự do thì sẽ có thêm hai người đứng ở bục phát biểu của phiên họp báo thay vì chỉ có một mình ông ta. Nhưng cô vẫn giữ nguyên nụ cười trên mặt. “Được, tôi hy vọng ta sẽ tóm được hắn trước khi phải phiên tới người khác.”

“Kathryn này. Tôi cũng muốn cô biết. Amy hỏi cuộc đào tẩu đã diễn ra như thế nào và tôi có nói với bà ấy là cuộc thẩm vấn của cô không liên quan gì tới việc đó.”

“Cái gì... của tôi?”

“Sẽ không có vấn đề gì đâu. Tôi đã nói với bà ấy là cô không làm gì giúp Pell trốn thoát cả.”

Cô cảm thấy mặt mình nóng lên và chắc chắn đang đỏ lên. Nhờ cảm xúc này, cô phát hiện được rất nhiều sự lừa dối trong những năm qua vì cảm giác lỗi lầm và xấu hổ làm máu chảy nhanh hơn.

Sự giận dữ cũng vậy.

Amy Grabe có lẽ còn không biết là Dance đã thẩm vấn Pell, chưa nói đến chuyện bà ấy nghi ngờ là cô đã vô ý làm việc gì đó để giúp hã chạy trốn.

Nhưng giờ thì chắc chắn là bà ấy và Văn phòng San Francisco của Cục đã có suy nghĩ này.

Có thể cả trụ sở CBI ở Sacramento nữa. Cô rít lên, “Hã chạy trốn từ nhà giam, không phải từ phòng thẩm vấn.”

“Tôi nói về việc Pell có thể lấy được thông tin gì đó từ cô mà hã có thể sử dụng để trốn thoát.”

Dance cảm nhận được sự căng thẳng của O’Neil. Viên thám tử có xu hướng mạnh mẽ bảo vệ những người đã có kinh nghiệm làm việc lâu như anh ta. Nhưng anh biết rằng Kathryn Dance là người phụ nữ thích tự tranh đấu trong cuộc chiến của mình. Anh yên lặng.

Cô điên người vì việc Overby nói bất cứ điều gì với Grabe. Giờ cô đã hiểu: Đó là lý do ông ta muốn CBI xử lý vụ này - nếu bất cứ cơ quan nào khác phụ trách, điều đó sẽ là sự công nhận rằng Cục có trách nhiệm với vụ đào tẩu này theo một cách nào đó.

Nhưng Overby vẫn chưa xong, “Còn bây giờ là chuyện an ninh... Tôi chắc chắn là nó đủ chặt chẽ. Cảnh giác đặc biệt với Pell. Tôi có nói với Amy là cô đã bảo đảm điều đó.”

Vì ông ta chưa hỏi han gì nên cô chỉ đơn giản lạnh lùng nhìn lại và không cho ông ta tí khăng định nào.

Có thể ông ta tự cảm thấy mình đã đi quá xa bèn lảng nhìn đi chỗ khác, nói, “Tôi chắc chắn là mọi việc sẽ ổn thôi.”

Vẫn im lặng.

“Được rồi. Tôi còn có cuộc họp báo. Đến lượt tôi đứng trước hòng súng.” Ông ta nhăn mặt. “Nếu các anh chị nghe được gì thêm hãy cho tôi biết. Tôi sẽ phải bắt đầu sau mười phút nữa.” Người đàn ông đi ra.

TJ nhìn Dance và nói với giọng nặng nề của người miền Nam, “Mẹ kiếp, thế hóa ra cô là người quên khóa cửa chuồng sau khi thẩm vấn xong lũ bò. Thế là chúng trốn mất. Tôi băn khoăn có phải như thế không.”

O’Neil nén một nụ cười.

“Đừng có trêu người tôi,” cô lầm bầm.

Cô đi ra cửa sổ, nhìn những người sơ tán khỏi tòa án đang đứng trước tòa nhà. “Tôi lo về tên đồng bọn kia. Hắn ở đâu? Hắn muốn gì?”

“Ai là người muốn Daniel Pell trốn thoát?” TJ hỏi.

Dance nhớ lại phản ứng và cử chỉ của Pell trong cuộc thẩm vấn khi chủ đề về bà cô của hắn ta ở Bakerstield được đưa ra. “Tôi nghĩ dù ai giúp hắn, cũng lấy cái búa từ nhà cô hắn. Họ bà ấy cũng là Pell. Tìm bà ấy đi.” Cô có thêm ý nữa, “Ồ, người bạn cậu ở cơ quan địa phương, ở Chico ấy?”

“Sao?”

“Anh ta là người kín đáo, đúng không?”

“Chúng tôi lang thang ngoài quán và trêu gái với nhau. Như thế đủ kín đáo chưa?”

“Anh ta có thể tìm hiểu về người này không?” Cô chìa ra mẫu giấy có ghi tên người chuyên gia giáo phái của FBI.

“Anh ta sẽ làm. Anh ta nói âm mưu trong Cục hay hơn âm mưu ngoài quán,” TJ ghi lại cái tên.

O’Neil nhận một cuộc điện thoại và có cuộc trao đổi ngắn. Anh ta đặt máy và nói, “Đây là bà Giám đốc quản giáo ở Capitola. Tôi nghĩ ta cần nói chuyện với người gác xà lim của Pell để xem anh ta có cung cấp được thông tin gì có ích cho ta không. Anh ta cũng đem theo đồ đạc trong xà lim của Pell.”

“Tốt.”

“Còn cả người tù nói rằng anh ta có vài thông tin về Pell. Bà ấy sẽ hỏi anh ta và gọi lại cho ta.”

Di động của Dance đổ chuông, tiếng ếch kêu.

O’Neil nhướn mày, “Tác phẩm của Wes hay Maggie đây.”

Đây là chuyện đùa của gia đình Dance, như kiểu con thú bông ở trong ví của cô. Bọn trẻ có thể sẽ đặt lại nhạc chuông điện thoại của Dance khi cô không để ý (nhạc gì cũng được; nhưng quy tắc duy nhất là: không được chuyển chế độ im lặng và không có bất cứ bản nào của các ban nhạc nam).

Cô bấm nút nhận, “A lô?”

“Là tôi đây, đặc vụ Dance.”

Ở đầu bên kia, tạp âm rất lớn và từ ‘tôi đây’ nghe không rõ lắm, nhưng cách gọi tên nói cho cô biết người gọi điện là Rey Carraneo.

“Có chuyện gì thế?”

“Không có dấu hiệu gì của đồng bọn hay bất cứ thiết bị nào khác. Bên bảo vệ muốn biết liệu họ đã có thể cho mọi người vào trong chưa. Bên cứu hỏa đồng ý rồi.”

Dance thảo luận việc này với O’Neil. Họ quyết định đợi thêm chút nữa.

“TJ, cậu ra ngoài giúp họ truy tìm. Tôi không thích việc mình không tìm thấy tên đồng phạm.”

Cô nhớ lại điều bố nói với cô sau khi suýt bị một con cá mập trắng khổng lồ tấn công ở vùng biển bắc nước Úc, “Những con cá mập ta không thấy - luôn nguy hiểm hơn những con khác.”

CHƯƠNG 8

Người đàn ông to béo, râu ria, hói đầu khoảng trên năm mươi tuổi đứng gần tòa án nhìn vào đám hỗn loạn, đôi mắt sắc sảo của ông ta xem xét mọi người, từ cảnh sát, bảo vệ, đến dân thường.

“Này sĩ quan, anh khỏe chứ, cho tôi một phút được không? Chỉ hỏi vài câu thôi... Anh vui lòng nói mấy câu vào máy ghi âm được chứ...? Ồ, tất nhiên rồi. Tôi hiểu. Tôi sẽ nhờ anh sau. Chúc may mắn.”

Morton Nagle nhìn chiếc trực thăng bay tới và hạ cánh để chuyển tên cóm bị thương đi.

Ông ta nhìn những người đàn ông, đàn bà đang tìm kiếm những khuôn mặt, để chắc chắn rằng họ chưa bao giờ làm vụ vượt ngục nào.

Ông ta nhìn đám đông đang lo lắng băn khoăn, nghĩ đó là đám cháy tình cờ, sau đó nghĩ tới khủng bố, sau đó biết được sự thực và lại càng sợ hãi hơn nếu Al-Qaeda lại là kẻ đứng sau vụ nổ này.

Và tốt nhất là họ nên thế, Nagle nghĩ.

“Xin lỗi, anh có thể nói chuyện một phút được không...? Ồ, chắc chắn rồi. Không sao. Xin lỗi vì đã làm phiền anh, thưa sĩ quan.” Nagle lách qua đám đông. Vuốt mượt mái tóc lưa thưa của mình, xốc lại cái quần dài nâu thừng thình, ông ta cẩn thận nghiên cứu khu vực xung quanh, xe cứu hỏa, xe cảnh sát, những chiếc đèn nhấp nháy phóng ra những quang sáng khổng lồ qua làn sương mù mỏng. Ông ta giơ máy ảnh số lên chụp vài kiểu.

Một người phụ nữ trung niên nhìn chiếc áo vét thừng thình của ông ta - cái áo với gần chục cái túi - và cái túi đựng máy ảnh sờn rách. Cô ta quát lên, “Các anh chị nhà báo kia, các người cứ như

bọn kên kên ăn xác thối ấy. Sao các người không để cho cảnh sát làm việc của mình cơ chứ?”

Ông ta tặc lưỡi, “Tôi không biết là mình đang ngăn cản các vị.”

“Các người như nhau cả thôi.” Người phụ nữ quay đi và tiếp tục giận dữ nhìn tòa nhà đang bốc khói.

Một bảo vệ đến chỗ ông ta và hỏi liệu ông ta có thấy gì đáng ngờ không?

Nagle nghĩ, đây mới là một câu hỏi lạ lùng. Nghe cứ như một câu trong một chương trình truyền hình cũ. Chỉ sự kiện thôi, thưa bà...

Ông ta tự nghĩ trong đầu, chẳng có gì đáng ngạc nhiên với ta cả. Ta không phải là người thích hợp để hỏi những câu như vậy đâu.

Nagle nghĩ thấy một làn hơi nhẹ có mùi kinh khủng - mùi thịt và tóc cháy và thật vô lý, ông ta lại nở một nụ cười ngạc nhiên khác.

Lúc này nghĩ lại - Daniel Pell đã đưa ý ấy vào đầu - ông ta nhận ra ông ta luôn tặc lưỡi vào những lúc mà mọi người coi là không thích hợp, nếu như không nói là vô duyên. Những lúc như thế này, khi nhìn vào khung cảnh tàn sát.

Trong những năm qua, ông ta đã thấy rất nhiều cái chết đầy bạo lực, những hình ảnh đủ sức làm kinh hãi hầu hết mọi người. Những hình ảnh thường làm Morton Nagle bật cười.

Có thể đây là một cơ chế phòng vệ. Một thiết bị giữ cho bạo lực - một chủ đề mà ông ta cực kỳ thân thuộc - không ăn mất linh hồn ông ta, dù ông ta băn khoăn không hiểu tặc lưỡi có phải là biểu hiện của việc linh hồn của mình đã bị ăn mất hay không.

Sau đó một sĩ quan thông báo mọi người sắp được phép vào tòa nhà. Nagle xốc lại quần, kéo cao cái túi đựng máy ảnh đeo trên vai và rà quét trong đám đông. Ông ta nhìn thấy một thanh niên gốc Mỹ Latinh cao mặc đồ vét, rõ ràng là một kiểu thám tử mặc thường phục. Người đàn ông này đang nói chuyện với một phụ nữ trung niên đeo huy hiệu bồi thẩm. Họ đứng hẳn sang một bên, không có nhiều người vây quanh. Tốt.

Nagle đánh giá người sĩ quan. Đúng loại ông ta muốn, trẻ tuổi, cả tin, dễ mắc lừa. Và từ từ đi lại chỗ anh ta.

Lại gần hơn nữa.

Người đàn ông, không biết gì tới Nagle, tiếp tục tìm thêm người để phỏng vấn.

Khi còn cách ba mét, ông ta kéo sợi dây đeo máy ảnh quanh cổ, mở khóa túi và thò tay vào trong.

Một mét rưỡi...

Ông ta bước lại gần hơn.

Và cảm thấy một cánh tay khỏe mạnh vòng quanh tay mình. Nagle hỗn hển, tim nhảy lên.

“Để tay ở chỗ nào tôi còn nhìn thấy chúng.” Người đàn ông này là một sĩ quan, dáng người thấp, có vẻ làm việc cho Cục điều tra California. Nagle đọc tấm thẻ treo trên cổ anh ta, “Này, cái gì vậy...”

“Suyt...,” viên sĩ quan có mái tóc đỏ xoắn khế suyt ông ta, “cả hai tay? Nhớ chưa...? Này Rey.”

Anh chàng Latinh bước lại phía họ. Anh ta cũng có một tấm thẻ ID của CBI. Anh ta nhìn Nagle từ đầu đến chân. Họ cùng nhau dẫn ông ta sang cạnh tòa án và điều này thu hút sự chú ý của tất cả những người gần đó.

“Này, tôi không...”

“Suyt,” người đặc vụ rắn chắc lại nói.

Anh chàng Latinh soát ông ta kỹ lưỡng và gật đầu. Sau đó anh ta gỡ tấm thẻ nhà báo của Nagle khỏi cổ ông ta và chìa nó cho người sĩ quan thấp hơn xem.

“Hừm,” anh ta nói, “nó cũng hơi quá hạn rồi, anh có thấy thế không?”

“Về mặt kỹ thuật thì đúng, nhưng..”

“Thưa ông, nó hết hạn bốn năm rồi,” anh chàng Latinh nói. “Thế này thì chúng ta có rắc rối rồi đây,” đồng nghiệp của anh ta nói.

“Chắc tôi đem nhầm thẻ. Tôi là phóng viên của...”

“Thế thì nếu chúng tôi gọi cho báo, họ sẽ nói ông là một nhân viên không có hồ sơ?”

Nếu mà họ gọi cho báo thì họ sẽ có một số điện thoại không còn sử dụng. “Này, tôi có thể giải thích.”

Người sĩ quan thấp nhăn mặt, “Ông biết đấy, chắc chắn là tôi muốn nghe giải thích. Tôi vừa nói chuyện với bảo vệ ở đây, anh ta nói có một người đàn ông giống ông đã ở đây lúc tám rưỡi sáng nay. Lúc đó làm gì có phóng viên nào. Tại sao lại thế? Khi đó còn chưa xảy ra vụ vượt ngục... Đến đây trước cả khi có tin. Cái này người ta gọi là gì, Rey?”

“Hót tay trên?”

“Đúng, đúng, đúng là hót tay trên. Vậy, trước khi ông giải thích bất cứ cái gì, quay người lại và đưa tay ra sau lưng.”

Trong phòng hội nghị trên tầng hai tòa án, TJ đưa cho Dance những thứ anh tìm được trên người Morton Nagle.

Không vũ khí, không dây cháy chậm, không bản đồ tòa án hay đường thoát.

Chỉ có tiền, ví, máy ảnh, máy ghi âm và một quyển sổ tay dày. Cùng với ba cuốn sách về tội phạm, tên người đàn ông có trên bìa trước và ảnh ở bìa sau (trẻ hơn rất nhiều và cũng còn nhiều tóc hơn).

“Ông ta là tác giả của một vài cuốn sách bìa mềm,” TJ nói.

Trong phần tiểu sử tác giả, Nagle được mô tả như ‘cựu phóng viên chiến trường và phóng viên điều tra, tác giả của ba cuốn sách về tội phạm.’ Sống ở Scottsdale, bang Arizona, ông cũng là tác giả mười ba cuốn sách thuộc thể loại không hư cấu khác. Ông nói những nghề khác của mình là người lang thang, dân du mục và người kể chuyện.

“Điều đó cũng không gỡ ông ra được đâu,” Dance quát, “ông làm gì ở đây? Sao ông lại có mặt ở tòa án trước đám cháy?”

“Tôi không đến để viết bài về vụ vượt ngục. Tôi đến sớm để làm vài cuộc phỏng vấn.”

O'Neil hỏi, “Phỏng vấn Pell? Hẳn không nhận trả lời à?”

“Không, không phải Pell. Với gia đình Robert Herron. Tôi nghe nói họ đến để làm chứng trước bồi thẩm đoàn.”

“Thế còn thẻ nhà báo giả thì sao?”

“Được rồi, đã bốn năm nay tôi thôi đăng ký với các tòa soạn báo hoặc tạp chí để tập trung vào viết sách. Nhưng không có thẻ nhà báo thì chẳng đi được đến đâu đúng không. Làm gì có ai nhìn hạn của tấm thẻ bao giờ.”

“Gần như không bao giờ,” TJ chỉnh lại câu nói của ông ta với một nụ cười.

Dance lật nhanh một cuốn sách. Nó nói về vụ giết Peterson ở California mấy năm trước. Có vẻ viết cũng được.

TJ ngẩng lên khỏi máy tính, “Ông ta sạch sẽ sếp ạ, ít nhất là trước đây. Kiểm tra cả ảnh DMV^[4] rồi.”

“Tôi viết sách. Mọi thứ đều hợp pháp. Các vị có thể kiểm tra.”

Ông ta cho họ tên của biên tập viên của mình ở Mahattan. Dance gọi điện cho công ty xuất bản lớn và nói chuyện với một người phụ nữ, thái độ của bà ta rất ngạc nhiên, “Ồi trời, Morton lại dính dáng vào chuyện quái quỷ gì nữa thế?” Nhưng bà ta khẳng định là ông ta đã ký hợp đồng viết một cuốn sách mới về Pell.

Dance nói với TJ, “Mở còng cho ông ta.”

O'Neil quay lại tác giả và hỏi, “Sách viết về gì thế?”

“Nó không giống bất cứ cuốn sách về vụ án có thực nào mà anh đã đọc. Không hề nói về bọn giết người. Việc này đã xong rồi. Nó viết về những nạn nhân của Daniel Pell. Cuộc sống của họ ra sao trước vụ giết người và những người sống sót, bây giờ họ thế nào. Hầu hết các chương trình truyền hình hay sách vụ án thực tế đều chỉ tập trung vào chính kẻ sát nhân và tội ác - những khía cạnh giết chóc, khủng khiếp. Đồ rẻ tiền. Tôi ghét trò này. Cuốn sách của tôi nói về Theresa Croyton - cô bé sống sót, cùng những người thân và bạn bè của gia đình. Tựa sách sẽ là Búp bê đang ngủ. Đó là tên họ

gọi Theresa. Tôi sẽ đưa vào sách cả những người đàn bà trong cái mà Pell gọi là gia đình, những người đã bị hấn tấy não. Và tất cả những nạn nhân khác của Pell nữa. Nếu nghĩ một chút, thì có thể tới hàng trăm người. Tôi nhìn tội ác bạo lực như một hòn đá bị ném xuống ao. Những gợn sóng hậu quả có thể lan truyền mãi mãi.”

Trong giọng nói có sự đam mê, ông ta nói như một giáo sĩ đang giảng đạo, “Có quá nhiều bạo lực trên thế giới. Hàng ngày chúng ta đều nghe về chúng và cuối cùng chúng ta bị tê liệt, mất hết cảm giác. Lạy Chúa, chiến tranh ở Iraq? Gaza? Afganistan? Các vị đã nhìn thấy bao nhiêu bức tranh những chiếc xe hơi bị nổ tung, bao nhiêu cảnh tượng những người mẹ khóc than cho đến khi các vị không còn quan tâm đến chúng nữa?

“Khi còn là phóng viên chiến trường làm việc ở Trung Đông, châu Phi và Bosnia, tôi đã bị tê liệt. Các vị không cần phải đến đó mới có cảm giác giống như tôi. Đó cũng là thứ trong phòng khách của các vị khi các vị xem tin tức hay phim kinh dị - ở nơi không có hậu quả thực sự của bạo lực. Nhưng nếu chúng ta muốn hòa bình, nếu chúng ta muốn ngăn chặn bạo lực và đánh nhau thì điều mà mọi người phải trải nghiệm là hậu quả. Các vị không thể làm điều đó nếu rụt rè khi đứng trước những xác chết máu me, các vị sẽ quan tâm tới những số phận bị tội ác làm thay đổi mãi mãi.

“Đầu tiên tôi chỉ dự định là viết về vụ Croyton. Nhưng sau đó tôi nghe Pell còn giết một người nữa - Robert Herron. Tôi muốn đưa bất kỳ người nào bị ảnh hưởng bởi cái chết của ông ta vào cuốn sách: những người bạn, gia đình của ông ta. Còn bây giờ theo tôi hiểu là có hai bảo vệ cũng đã chết.”

Nụ cười vẫn còn đó nhưng đó là nụ cười buồn bã, Kathryn Dance nhận ra vì cô là một người mẹ và một đặc vụ của Ban Trọng án, người đã điều tra nhiều vụ hiếp dâm, tấn công và giết người.

“Việc này bổ sung thêm một lời mách nước nữa.” Ông ta ra hiệu vòng quanh mình. “Theo dấu nạn nhân và thành viên gia đình trong một vụ đã xảy ra khá lâu còn khó khăn hơn nhiều. Herron bị giết

mười năm trước. Tôi đã nghĩ...,” giọng Nagle nhỏ dần và ông ta đang nhăn mày, dù vậy, không thể giải thích được, một đốm sáng đã quay lại trong mắt ông ta, “đợi, đợi đã... Chúa ơi, Pell không liên quan gì đến cái chết của Herron đúng không? Hẳn thú tội để ra khỏi Capitola và có thể vượt ngục từ đây.”

“Chúng tôi không biết điều đó,” Dance khôn ngoan nói, “chúng tôi vẫn đang điều tra.”

Nagle không tin cô, “Hẳn có làm giả tang chứng không? Hay bảo ai đó xuất hiện và nói dối. Tôi cá là có.”

Bằng giọng trầm đều, Michael O’Neil nói, “Chúng tôi không muốn có bất cứ tin đồn nào làm ảnh hưởng đến cuộc điều tra.” Khi người phó giám đốc nhận xét bằng giọng như vậy, mọi người đều hiểu lời khuyên.

“Được thôi. Tôi sẽ không nói gì.”

“Cảm ơn ông,” Dance nói, sau đó hỏi, “Ông Nagle, ông có thông tin gì có thể giúp chúng tôi được không? Daniel Pell có thể đi đâu, hẳn đang có dự định gì? Ai giúp hẳn?”

Với cái bụng phệ, mái tóc thưa thớt và giọng cười chân thực, Nagle giống như một yêu tinh tốt bụng trung tuổi. Ông ta xốc lại quần. “Chịu. Tôi xin lỗi. Thực sự là tôi mới bắt đầu dự án được khoảng một tháng. Tôi đang tiến hành nghiên cứu cơ bản.”

“Ông nói là có dự định viết cả về những người phụ nữ trong Gia đình Pell nữa. Ông đã liên lạc với họ chưa?”

“Được hai người. Tôi hỏi xem họ có muốn tôi phỏng vấn không.”

O’Neil hỏi, “Họ được thả rồi à?”

“Đúng vậy. Họ không liên quan đến vụ giết nhà Croyton. Họ chỉ bị án nhẹ, chủ yếu là tội ăn trộm.”

O’Neil nói nốt suy nghĩ của Dance, “Liệu có ai trong số họ, hay là cả hai người, tôi đoán thế, có thể trở thành đồng bọn của Pell được không?”

Nagle suy nghĩ về điều này. “Tôi không nghĩ thế. Họ nghĩ rằng Pell là điều tệ hại nhất đã từng đến với họ.”

“Họ là ai?” O’Neil hỏi.

“Rebecca Sheffield. Cô ta sống ở San Diego. Và Linda Whitfield sống ở Portland.”

“Họ tránh không gây rắc rối chứ?”

“Tôi nghĩ thế. Tôi không tìm thấy ghi chép gì của cảnh sát. Linda sống với vợ chồng người anh. Cô ấy làm việc cho một nhà thờ. Rebecca điều hành một công ty tư vấn cho các doanh nghiệp nhỏ. Ấn tượng của tôi là họ đã để quá khứ lại đằng sau.”

“Ông có số của họ không?”

Nhà văn lật giở quyển sổ ghi chép dày cộp của mình. Chữ ông ta nghiêng, rất to và có rất nhiều ghi chú trong cuốn sổ.

“Còn có người phụ nữ thứ ba nữa trong Gia đình,” Dance nói, nhớ lại nghiên cứu cô đã làm khi chuẩn bị cho cuộc thẩm vấn.

“Samantha McCoy. Cô ta biến mất mấy năm trước. Rebecca nói cô ta thay đổi tên họ và chuyển đi, phát ốm lên vì nổi tiếng là một trong những ‘cô gái’ của Daniel. Tôi cũng có tìm kiếm nhưng vẫn chưa tìm được cô ta.”

“Có manh mối gì không?”

“Đâu đó ở bờ Tây là tất cả những gì Rebecca nghe được.” Dance nói với TJ, “Tìm cô ta đi. Samantha McCoy.”

Người đặc vụ tóc xoăn lao ra góc phòng. Anh ta trông cũng giống một chú yêu tinh, cô nghĩ.

Nagle đã tìm thấy số của hai người phụ nữ và Dance ghi lại. Cô gọi điện thoại cho Rebecca Sheffield ở San Diego.

“Công ty Women’s Initiatives đây,” người tiếp tân nói với giọng pha nhẹ vùng Chicana, “tôi giúp gì được cho cô?”

Ngay sau đó, Dance thấy mình đang nói chuyện với giám đốc công ty, một phụ nữ thực dụng có giọng nói trầm và dễ bị kích động. Người nữ đặc vụ nói về vụ đào tẩu của Pell. Rebecca Sheffield bị sốc.

Và cả giận dữ. “Tôi nghĩ hẳn bị nhốt trong siêu nhà tù gì đó chứ.”

“Hẳn không trốn từ đó. Mà từ nhà giam của tòa án hạt.”

Dance hỏi liệu người phụ nữ có ý tưởng gì về việc Pell có thể đi đâu và tông phạm của hắn là ai, những người bạn khác mà hắn có thể liên lạc.

Nhưng Rebecca không biết. Cô ta nói mình gặp Pell chỉ mấy tháng trước vụ giết nhà Croyton, cô cũng vừa mới biết về hắn ta và những người khác trước khi cảnh sát tóm cổ cả bọn. Nhưng cô nói thêm có ai đó đã gọi cho cô khoảng một tháng trước, có thể là một nhà văn. “Tôi nghĩ ông ta hợp pháp. Nhưng ông ta có thể liên quan tới vụ chạy trốn. Tên ông ta là Murry hay Morton gì đó. Tôi có số điện thoại của ông ta đâu đây.”

“Không cần. Ông ấy đang ở chỗ chúng tôi. Chúng tôi đã kiểm tra ông ấy.”

Rebecca không nói được gì thêm về chỗ ở của Samantha McCoy và nhân dạng mới của cô ta.

Sau đó, cô ta nói vẻ lo lắng, “Tám năm trước, tôi không tố cáo hắn ta, nhưng tôi có cộng tác với cảnh sát. Cô có nghĩ tôi bị nguy hiểm không?”

“Tôi không thể nói chắc. Nhưng cho tới khi chúng tôi tóm lại được hắn, cô nên liên hệ với cảnh sát ở San Diego.” Dance cho người phụ nữ số của cô ở CBI và số di động, Rebecca nói cô ta sẽ cố nghĩ xem ai là người có thể giúp Pell hoặc biết hắn có thể đi đâu.

Nữ đặc vụ gác máy. Sau đó cô quay số điện thoại thứ hai, đó là số của nhà thờ Thánh Brethen ở Portland. Cô được nối máy với Linda Whitfield, người chưa biết đến tin này. Phản ứng của cô ta hoàn toàn khác Rebecca: Sự im lặng bị phá vỡ bởi những tiếng lẩm nhảm gần như không thể nghe thấy. Tất cả những gì Dance có thể phân biệt được là ‘Chúa ơi!’

Nghe như một lời cầu nguyện, chứ không phải một lời cảm thán. Giọng nói tan mất hoặc cô ta đã bỏ máy. “A lô?” Dance hỏi.

“Vâng, tôi đây,” Linda nói.

Dance hỏi những câu mà cô đã hỏi Rebecca Sheffield.

Linda đã không nghe tin về Pell trong nhiều năm dù họ vẫn giữ liên lạc khoảng mười tám tháng sau vụ giết nhà Croyton. Cuối cùng thì cô không viết thư nữa và không nhận được tin gì về hắn ta từ dạo đó. Cô cũng không có thông tin gì về nơi ở của Samantha McCoy, mặc dù cô cũng nói với Dance về cuộc gọi của Morton Nagle vào tháng trước. Nữ đặc vụ nói với cô họ biết ông ta và thuyết phục cô là ông ta không làm việc cho Pell.

Linda không có manh mối gì về việc Pell có thể đi đâu. Cô không biết đồng phạm của hắn là ai. “Chúng tôi không biết hắn ta nghĩ gì,” Dance nói với người phụ nữ, “Chúng tôi không có lý do gì để nghĩ rằng cô bị nguy hiểm, nhưng...”

“Ồ, Daniel sẽ không làm hại tôi đâu,” cô ta nói nhanh.

“Nhưng cô vẫn nên liên lạc với cảnh sát địa phương.”

“Được, tôi sẽ suy nghĩ về việc này,” sau đó cô ta nói thêm, “Có đường dây nóng nào để tôi gọi và tìm hiểu xem chuyện gì đang diễn ra được không?”

“Chúng tôi chưa làm đường dây nào như thế cả. Nhưng báo chí tường thuật vụ này rất kỹ. Cô có thể biết tin trên báo nhanh như chúng tôi biết đấy.”

“Được, nhưng anh tôi không có ti vi.”

Không có ti vi?

“Được rồi, nếu có tiến triển gì đáng kể, tôi sẽ cho cô biết. Và nếu như cô có thể nghĩ ra gì thêm, làm ơn gọi lại cho tôi,” Dance cho cô ta số của cô và gác máy.

Mấy phút sau, Charles Overby, ông chủ của CBI bước vào phòng.

“Cuộc họp báo đã diễn ra rất tốt, tôi nghĩ thế. Họ có hỏi một số câu hóc búa. Lúc nào cũng thế. Nhưng tôi cũng đối đáp với họ tương đối khá, phải nói là thế. Luôn đi trước một bước. Các cậu thấy không?” Ông ta hất đầu về phía chiếc ti vi ở góc phòng. Không ai buồn vắn to tiếng lên để xem ông ta diễn thế nào.

“Lỡ mất rồi, Charles- Chúng tôi bận gọi điện thoại.”

“Ai đây?” Overby hỏi. Ông ta nhìn Nagle chăm chăm như thể có biết ông ta.

Dance giới thiệu họ với nhau, sau đó nhà văn ngay lập tức biến mất khỏi màn hình rada của đặc vụ phụ trách.

“Có tiến triển gì không?” Một cái liếc mắt lên bản đồ.

“Không có báo cáo gì,” Dance nói với ông ta. Sau đó cô nói đã liên hệ với hai trong số những người phụ nữ trong Gia đình Pell, “Một người ở San Diego và một người ở Portland, chúng tôi đang tìm người còn lại. Ít nhất thì chúng tôi biết rằng hai người phụ nữ đầu tiên không phải đồng phạm.”

“Vì cô tin họ?” Overby hỏi, “nghe giọng của họ là cô biết được à?”

Không ai trong phòng nói gì. Còn lại Dance là người duy nhất nói với sếp một điều rõ ràng, “Tôi không nghĩ họ có thể đặt bom xăng rồi ở đây rồi về nhà kịp bây giờ.”

Một khoảng lặng ngắn. Overby nói, “Ồ, cô gọi đến nhà họ à? Cô đâu có nói thế.”

Kathryn Dance, một cựu phóng viên và tư vấn viên bồi thẩm, đã diễn kịch khá lâu trong thế giới hiện thực. Cô lờ cái liếc mắt của TJ và nói, “Ông đúng, Charles, tôi không nói. Tôi xin lỗi.”

Giám đốc CBI quay sang O'Neil, “Đây là một vụ khó đây Michael. Quá nhiều góc độ. Sẽ rất vui nếu anh có thể giúp chúng tôi.”

Đúng là Charles Overby ở đỉnh cao của sự cáo già. Dùng từ ‘giúp chúng tôi’ đã chỉ rõ ai là người chỉ đạo nhưng cũng ngầm nói rằng O'Neil và MCSO cũng cùng chịu trách nhiệm.

Đổ lỗi ngầm...

Overby tuyên bố ông ta sẽ về văn phòng CBI rồi ra khỏi phòng họp.

Dance quay sang Morton Nagle, “Ông có nghiên cứu gì về Pell không?”

“Có. Nhưng sao cơ?”

“Có thể nó sẽ giúp chúng tôi có một vài ý tưởng xem hẳn đi đâu,” O’Neil nói.

“Bản sao thôi,” nhà văn nói, “không phải bản chính.”

“Thế được rồi,” Dance nói với ông ta, “sẽ có người của chúng tôi đến lấy sau. Văn phòng của ông ở đâu?”

Nagle làm việc trong một ngôi nhà ông ta thuê ở Monterey. Ông ta cho Dance địa chỉ và số điện thoại rồi bắt đầu cho đồ của mình vào túi máy ảnh.

Dance nhìn xuống cái túi, “Chờ chút.”

Ông ta lấy ra một cuốn sách vụ án của mình, sự thật mù quáng, ký nó một cách thật hoa mỹ rồi đưa cho cô.

Cô đặt xuống và chỉ vào thứ mà cô đang thực sự nhìn.

“Máy ảnh của ông. Ông có chụp bức ảnh nào sáng nay không? Trước khi có đám cháy ấy?”

“Ồ,” ông ta gượng cười vì sự hiểu nhầm, “có, tôi có chụp.”

“Máy ảnh số đấy chứ?”

“Đúng thế.”

“Chúng tôi có thể xem được không?”

Nagle nhặt chiếc máy Canon lên và bắt đầu ấn nút. Cô và O’Neil cúi xuống nhìn cái màn hình nhỏ tí ở phía sau. Dance ngửi thấy mùi nước hoa sau cạo râu. Cô thấy thoải mái khi ở gần anh.

Nhà văn chuyển các bức ảnh. Phần lớn là ảnh chụp những người đi vào tòa án, một vài bức ảnh nghệ thuật chụp mặt tiền tòa nhà trong sương mù.

Sau đó, cả viên thám tử và nữ đặc vụ đồng thời nói, “Đợi đã.”

Bức ảnh họ đang nhìn là đoạn đường dẫn đến chỗ xảy ra đám cháy. Họ có thể nhìn thấy có người nào đó mặc chiếc áo khoác xanh, đội mũ lưỡi trai, đeo kính râm đứng sau một chiếc xe, chỉ nhìn thấy lưng.

“Nhìn cái tay kia.”

Dance gật đầu. Có vẻ như cánh tay người đó để phía sau, tựa như đang kéo một chiếc va li.

“Ảnh có thời gian chụp không?”

Nagle đọc các thông tin, “Chín giờ hai mươi hai phút.”

“Đúng lúc ấy,” Dance nói, nhớ lại đánh giá của thanh tra cháy nổ về thời gian quả bom được cài.

“Ông có phóng to ảnh lên được không?”

“Trên máy ảnh thì không được.”

TJ nói anh ta có thể làm được trên máy tính của anh, không vấn đề gì. Nagle đưa thẻ nhớ cho anh và Dance để TJ quay về trụ sở CBI, vẫn nhắc nhở anh ta, “Tìm Samantha McCoy đi. Cả bà cô Bakersfield nữa.”

“Chắc chắn rồi, thưa sếp.”

Rey Carraneo vẫn đang ở ngoài, tìm kiếm nhân chứng. Nhưng Dance tin là tên đồng bọn cũng đã trốn thoát, lúc này Pell có lẽ cũng đã vượt qua được các chốt chặn đường nên chẳng còn lý do gì để đối tác của cô ở lại đây. Cô cũng bảo cả anh ta về trụ sở.

Nagle nói, “Tôi sẽ bắt đầu làm các bản sao... À, đừng quên nhé.”

Ông ta đưa cuốn sách đã ký cho cô. “Tôi biết cô sẽ thích nó.”

Khi ông ta đi khỏi Dance cầm nó lên. “Với thời gian rồi của tôi ư?” Cô đưa nó cho O’Neil thêm vào bộ sưu tập của anh.

CHƯƠNG 9

Trong giờ ăn trưa, một người phụ nữ khoảng hai mươi tư, hai mươi lăm tuổi ngồi ngoài hàng hiên cửa hiệu thực phẩm Whole Foods ở Trung tâm Del Monte của Monterey.

Mặt trời tròn như cái đĩa chậm chạp chui ra khỏi lớp chăn sương mù.

Cô nghe thấy tiếng còi hụ từ phía xa, tiếng gù của một con chim bồ câu, tiếng kèn, tiếng trẻ em khóc rồi lại cười. Jennie Marston nghĩ, đúng là những bài hát Thiên thần.

Mùi lá thông tràn đầy không khí. Không có gió. Ánh sáng lờ mờ. Đúng là một ngày điển hình bên bờ biển ở California, nhưng mọi thứ lại có vẻ căng thẳng.

Đó là điều xảy ra khi ta yêu và chuẩn bị được gặp người mình yêu. Chờ đợi...

Bài hát xưa cũ, Jenrrie nghĩ. Mẹ cô thỉnh thoảng hát nó, giọng hát khê đặc vì thuốc lá, thô ráp và lạc nhịp...

Jennie là một cô gái tóc vàng chính hiệu California đang nhấp một ngụm cà phê. Đắt nhưng ngon. Đây không phải là kiểu cửa hiệu cô hay đến (cô hầu bàn làm bán thời gian hai mươi bốn tuổi là tín đồ của các siêu thị Albertsons và Safeway) nhưng Whole Foods là một nơi hẹn hò thật tốt.

Cô mặc chiếc quần jeans bó sát người, áo vàng nhạt và thấp thoáng dưới đó là áo ngực và quần chip đỏ đồng bộ hiệu Victoria's Secret. Giống như cà phê, đồ lót là thứ đồ xa xỉ mà cô không đủ tiền mua. Nhưng cũng có những thứ đôi khi cần phải phô ra (Ngoài ra, Jennie nhớ lại bộ đồ này cũng chỉ là quà tặng thôi mà, từ người bạn

traai của cô). Điều này khiến cô nghĩ ngay tới những lạc thú khác. Tự nhiên cô vuốt mũi, búng búng vào cái chỗ gồ lên trên người mình.

Dừng ngay, cô tự nhủ.

Nhưng cô không dừng được. Thêm hai cái búng nữa. Những bài hát Thiên thần...

Sao cô lại không gặp anh sau một năm nữa nhỉ? Khi đó việc giải phẫu thẩm mỹ đã xong và cô sẽ xinh đẹp. Ít nhất thì cô cũng sửa được chút mũi và ngực. Cô chỉ mong có thể sửa được đôi vai gầy guộc và cặp hông y hệt của con trai nhưng việc này lại nằm ngoài khả năng của bác sĩ Ginsberg tài giỏi.

Gầy quá, gầy quá, gầy quá... và kiểu ăn uống ấy nữa! Ăn nhiều gấp đôi tao nhưng nhìn tao này. Chúa sinh ra đứa con gái như mày để thử tao rồi.

Nhìn những người phụ nữ đẩy xe thực phẩm vừa mua ra những chiếc xe bán tải chuyên dùng cho các bà mẹ của họ, Jennie băn khoăn không biết họ có yêu chồng mình không? Chắc chắn không thể nhiều bằng cô yêu chàng trai của mình được. Cô cảm thấy tiếc thay cho họ.

Jennie uống nốt cà phê và quay vào cửa hàng, nhìn những quả dưa khổng lồ, những giỏ ngũ cốc, những cây rau diếp hình thù buồn cười và những miếng sườn, thăn được xếp hàng thẳng thớm. Nhưng chủ yếu cô nghiên cứu các loại bánh ngọt như cách một họa sĩ nghiên cứu tranh của họa sĩ khác. Tốt. Nhưng cô không thấy đói và cũng không muốn mua gì. Chúng quá đắt. Chỉ có điều ngòi mĩ một chỗ thì chôn chân quá...

Tao phải gọi mày bằng cái tên này mới được. Jennie Đứng yên. Mẹ kiếp cô em. Ngồi xuống đi.

Nhìn hàng hóa, những dãy hàng thệt.

Nhìn những người đàn bà với những ông chồng chán ngắt.

Cô băn khoăn tự hỏi có phải cô yêu chàng trai của mình nhiều thế đơn giản chỉ vì tình yêu của họ mới bắt đầu không? Liệu nó có phai nhạt theo thời gian? Nhưng có một điều tốt là họ đã lớn, không

còn là sự cuồng nhiệt ngu xuẩn của thời niên thiếu nữa. Họ là người lớn. Và điều quan trọng nhất là sự kết nối tâm hồn giữa hai người, một điều thật hiếm có. Ai cũng biết chính xác người kia cảm thấy thế nào.

“Màu yêu thích của em là xanh lá,” anh nói với cô khi họ nói chuyện lần đầu tiên. “Anh cá là em đắp chăn bông màu xanh lá khi ngủ. Nó ve vuốt em trong đêm.”

Chúa ơi, anh ấy nói mới đúng làm sao. Đó là cái chăn mỏng, không phải chăn bông. Nhưng mà nó xanh như cỏ. Chúa ơi, tại sao người đàn ông này lại có được linh cảm như thế?

Hai trong số các bà nội trợ lúc này có vẻ không còn buồn chán nữa, họ bắt đầu buôn chuyện với nhau.

“Có người mới chết ở Salinas, chị biết không?”

Salinas? Jennie nghĩ.

“Ồ, trốn trại hay gì đó phải không? Tôi cũng vừa nghe thấy.”

“David Pell, không, Daniel Pell mới đúng.”

“Có phải cái gã là con của Charles Manson không?”

“Tôi không biết. Nhưng tôi nghe nói có mấy người bị giết.”

“À, nhớ ra rồi, hẳn không phải là con của Charles Manson. Hẳn chỉ tự gọi mình thế thôi.”

“Charles Manson là ai?”

“Chị đùa tôi đây à? Còn nhớ Sharon Tate không?”

“Ai cơ?”

“Trời, chị sinh ra vào thời nào thế?”

Jennie lại chỗ hai người đàn bà. “Xin lỗi, các chị đang nói chuyện gì vậy? Vụ trốn chạy gì đó có phải không?”

“Đúng rồi, từ nhà tù ở Salinas. Cô không biết à?” Bà nội trợ tóc ngắn hỏi, liếc nhìn mũi của Jennie.

Cô không quan tâm. “Chị nói có người bị giết à?”

“Là mấy nhân viên bảo vệ, sau đó có người bị bắt cóc và cũng bị giết, hình như thế.”

Có vẻ như họ không biết thêm điều gì nữa.

Lòng bàn tay cô ướt đẫm, tâm trạng đầy lo lắng, Jennie quay đi chỗ khác. Cô kiểm tra điện thoại. Chàng trai của cô đã gọi điện khi nãy, nhưng từ đó tới giờ thì chưa có gì. Không tin nhắn. Cô thử gọi lại. Anh ta không trả lời.

Jennie quay lại chỗ chiếc Thunderbird màu ngọc lam. Cô chuyển đài sang kênh tin tức, sau đó chỉnh gương chiếu hậu về phía mình. Cô lấy mỹ phẩm và cọ trang điểm trong ví ra.

Có mấy người bị giết.

Đừng lo, cô tự nhủ. Tập trung trang điểm, tập trung theo cách mà mẹ đã dạy cô. Đó là một trong những việc có ích mà người phụ nữ đó đã làm cho cô. “Chỗ này nhạt, chỗ này đậm. Ở mũi con ấy. Tán đều kem ra... làm tan nó đi. Tốt rồi.”

Dù vậy, nghĩ về mẹ, cô thấy điều tốt đẹp duy nhất đó cũng tan đi còn nhanh hơn đập vỡ một tấm kính.

Ừ mọi thứ có vẻ ổn thỏa cho đến khi mà làm rối tung lên. Thật đấy, mà bị sao thế? Làm lại đi, trông mà cứ như con điếm.

* * * * *

Daniel đi trên vỉa hè nối từ cái ga ra nhỏ đến một tòa nhà văn phòng ở Monterey.

Hắn phải bỏ chiếc Honda Civic của Billy sớm hơn dự định. Hắn nghe thời sự nói cảnh sát đã tìm thấy chiếc xe tải của Worldwide Express, điều đó nghĩa là có khả năng họ sẽ giả định hắn ở trong chiếc Civic. Rõ ràng hắn đã vượt qua được chốt chặn đường đúng lúc. Thế nào, Kathryn?

Bây giờ hắn tiếp tục cúi đầu đi trên vỉa hè. Hắn không lo lắng về việc xuất hiện ngoài công chúng, chưa phải bây giờ. Không ai nghĩ rằng hắn sẽ ở đây. Ngoài ra, trông hắn cũng khác. Ngoài bộ quần áo dân sự, hắn còn cạo râu nhẵn nhụi. Sau khi vứt bỏ xe của Billy, hắn chui vào sân đỗ xe phía sau một khách sạn và tìm kiếm trong đồng

rác rưởi. Hắn tìm thấy một con dao cạo bỏ đi và một hộp kem toàn thân miễn phí của khách sạn. Quỳ sau đồng rác, hắn dùng chúng cạo râu.

Hắn cảm nhận cơn gió nhẹ thổi vào mặt, có mùi gì đó thoang thoang trong không khí: mùi đại dương và rong biển. Lần đầu tiên sau ngần ấy năm...

Một chiếc xe cảnh sát chạy ngang qua. Rất nhanh...

Pell thận trọng duy trì nhịp bước, không bước lệch khỏi đường đi. Thay đổi hành vi sẽ thu hút chú ý của người khác và đưa ta vào thế bất lợi, cho họ thông tin về mình. Họ có thể đoán ra vì sao ta thay đổi và dùng nó để chống lại ta.

Đó là điều đã xảy ra trong tòa án.

Kathryn...

Pell đã lên kế hoạch đầy đủ cho buổi thẩm vấn. Nếu như hắn có thể thực hiện điều đó mà không làm dấy lên sự nghi ngờ, hắn sẽ lấy được thông tin từ bất cứ ai hỏi cung hắn, có bao nhiêu bảo vệ trong tòa án, họ ở đâu chẳng hạn.

Nhưng sau đó hắn thật ngạc nhiên nhận ra cô ta biết chính xác hắn đang làm gì.

Liệu ai đó có thể tìm thấy cái búa của anh ở đâu được nữa...? Giờ hãy nghĩ tới cái ví. Nó có thể xuất phát từ đâu?

Vậy là hắn bắt buộc phải thay đổi kế hoạch của mình. Và phải rất nhanh. Hắn đã làm hết những gì có thể nhưng tiếng chuông báo động nói với hắn: Cô ta đã đoán ra. Nếu cô ta làm được điều đó chỉ sớm năm phút thì hắn đã phải quay lại chiếc xe tù của Capitola. Kế hoạch đào tẩu có thể tan thành mây khói. Kathryn Dance...

Một chiếc xe cảnh sát nữa lao vụt qua...

Không nhìn ngang ngửa, Pell tiếp tục con đường của mình. Nhưng hắn biết đã đến lúc rời bỏ Monterey. Hắn chuồn vào một trung tâm mua sắm đông nghịt người. Hắn chú ý vào các cửa hàng như Macy's Mervyns, những cửa hàng nhỏ hơn bán kẹo Mrs. See, sách (Pell thích đọc sách một cách ngẫu nhiên - biết càng nhiều ta

càng có khả năng kiểm soát tốt hơn), trò chơi video, thiết bị thể thao, quần áo và đồ trang sức rẻ tiền. Chỗ này đông nghịt người. Đang là tháng Năm, các trường học đang nghỉ hè.

Một cô bé đang ở lứa tuổi trung học vai đeo túi vừa ra khỏi một cửa hàng. Bên dưới áo khoác của cô bé là chiếc áo ba lỗ chạt màu đỏ. Chỉ một cái liếc mắt và bên trong hấn bắt đầu phồng lên. Quả bóng đang phồng lên. (Lần cuối cùng khi hấn đe dọa một tên tù, mua chuộc quản giáo và đổi chỗ trong chuyến thăm hạnh phúc của vợ kẻ đó tới Capitola cách đây đã một năm. Một năm dài đằng đằng...)

Hấn nhìn cô bé chằm chằm, theo sau chỉ cách một khoảng ngắn, ngấm nghĩa mái tóc, chiếc quần jeans bó và tìm cách hít mùi của cô bé, cố gắng lại đủ gần để cọ xát vào người cô khi hấn đi vượt qua. Một hành động tấn công gần giống như lôi ai đó vào một con phố nhỏ và bắt cô ta phải cởi bỏ quần áo khi bị gí dao.

Hiếp dâm ngay trước mắt khán giả...

Chà, nhưng sau đó cô bé rẽ vào một cửa hàng khác và biến mất khỏi cuộc đời hấn.

Ta mất em rồi, em yêu ơi, hấn nghĩ. Nhưng em lại được, tất nhiên là thế.

Trong bãi đỗ xe, Pell nhìn thấy một chiếc Ford Thunderbird màu ngọc lam. Bên trong hấn có thể nhìn thấy một người phụ nữ đang chải mái tóc dài của mình.

A...

Lại gần hơn. Mũi cô ta gồ lên và cô là một tạo vật bé nhỏ gầy còm, chẳng có gì nhiều trên ngực. Nhưng điều đó chẳng ngăn được quả bóng trong hấn lớn lên, mười lần, trăm lần. Nó sắp sửa nổ tung.

Daniel Pell nhìn quanh. Chẳng có ai ở gần.

Hấn đi thẳng tới các hàng xe đỗ, rút ngắn khoảng cách.

Jennie Marston chải tóc xong.

Đây là phần cơ thể được cô yêu mến. Mớ tóc dày, óng ánh và khi cô lắc đầu, nó chảy dài như tóc của người mẫu dầu gội đầu trong

đoạn phim quảng cáo quay chậm trên ti vi. Cô xoay gương chiếu hậu của chiếc Thunderbird về chỗ cũ. Tắt đài. Sờ vào mũi, chỗ nó gồ lên.

Thôi đi!

Lúc vươn tay ra nắm đấm cửa, cô buột ra một tiếng thở hỗn hển. Cánh cửa tự mở ra. Jennie đông cứng, ngược nhìn một người đàn ông mảnh khảnh đang cúi xuống.

Cả hai người cùng không nhúc nhích trong một khoảnh khắc. Sau đó hắn mở cửa. “Em là một bức tranh tuyệt vời, Jennie Marston,” hắn nói, “đẹp hơn cả anh tưởng tượng.”

“Ôi, Daniel!” Tràn ngập xúc cảm - sợ hãi, nhẹ nhõm, tội lỗi, cảm giác như bị mặt trời đang thiêu đốt - Jennie Marston không thể nghĩ được điều gì để nói. Hụt hơi, cô lao ra khỏi xe và bay vào vòng tay chàng trai của mình, run rẩy ghì anh chặt tới mức một tiếng thở dài, nhẹ nhàng thoát ra từ lồng ngực hẹp của anh.

CHƯƠNG 10

Họ vào chiếc T-bird, cô nép đầu vào ngực hắn trong khi Daniel nghiên cứu kỹ càng bãi đỗ xe và con đường gần đó.

Jennie nghĩ tới một tháng trời khó khăn trước đó, tạo lập mối quan hệ qua thư điện tử, những cuộc điện thoại hiếm hoi và tưởng tượng, chưa bao giờ cô nhìn thấy người tình thực sự của mình.

Nhưng cô vẫn biết rằng xây dựng tình yêu từ xa như vậy tốt hơn rất nhiều. Nó giống như những người phụ nữ thời chiến ở hậu phương, theo cách mẹ cô nói về bố cô ở Việt Nam. Cuối cùng thì cô cũng biết được tất cả đều là dối trá nhưng cô vẫn công nhận một sự thật: Trước tiên phải có tình yêu giữa hai tâm hồn, sau đó mới đến tình dục. Những gì cô cảm thấy với Daniel không hề giống những gì cô đã trải qua trước đây.

Vui vẻ.

Và cả sợ hãi.

Cô thấy lệ rung rung. Đùng, đùng, thôi đi. Đùng khóc. Anh sẽ không thích khi cô khóc. Đàn ông phát điên lên khi phải chứng kiến điều đó.

Nhưng anh lại dịu dàng hỏi, “Có chuyện gì thế em yêu?”

“Em chỉ hạnh phúc quá thôi.”

“Nào, nói anh nghe.”

Ừ, không giống như anh đang phát điên chút nào. Cô đắn đo rồi nói, “À, em chỉ băn khoăn thôi. Em nghe mấy người phụ nữ ở cửa hàng thực phẩm và cả trên thời sự nói rằng có người bị bỏng rất nặng. Rồi có hai người bị giết và bị đâm chết.” Daniel nói anh ấy chỉ cầm dao để dọa người bảo vệ. Anh không có ý định làm hại ai.

“Gì thế?” Hắn quát. Đôi mắt xanh long lên.

Không, không, mà làm gì thế? Jennie tự hỏi mình. Mà làm anh ấy phát điên rồi! Sao mà lại hỏi anh ấy điều đó? Mà làm hỏng hết mọi thứ rồi! Tim cô vùng vẫy.

“Lại là chúng nó. Lúc nào chúng nó cũng làm thế. Khi anh ra ngoài, không ai bị thương cả. Anh đã rất cẩn thận! Anh ra bằng cửa thoát hiểm như mình đã dự định và sập nó lại...,” sau đó hấn gạt đầu, “Anh biết... chắc chắn rồi. Còn có những tù nhân khác trong một xà lim cạnh xà lim của anh. Chúng muốn anh thả chúng ra nhưng anh không làm. Anh cá là chúng bắt đầu nổi loạn và khi quản giáo đến, chắc chắn chúng đã giết họ. Kể nào đó có đồ nguội, anh đoán thế. Em biết đây là gì không?”

“Dao phải không?”

“Đồ tự chế. Chuyện là như thế đấy. Nếu có người bị bỏng, chắc tại hấn không cẩn thận thôi. Anh nhìn kỹ lắm, khi anh đi qua ngọn lửa, ở ngoài không hề có ai. Và làm thế nào mà anh tự tấn công được ba người một lúc? Thật là nực cười. Nhưng cảnh sát và báo chí lại đổ tội cho anh, bọn chúng toàn làm thế mà.” Khuôn mặt gầy guộc của hấn đỏ lên. “Anh là cái bia dễ dàng của bọn chúng.”

“Giống hết chuyện nhà em tám năm trước,” cô nương nghịu nói, cố gắng trấn an anh. Không có gì làm nguy hiểm biến mất nhanh hơn việc đồng ý với người đàn ông.

Daniel kể cho cô, anh và người bạn đã đến nhà Croyton để giới thiệu một ý tưởng kinh doanh cho thiên tài máy tính. Nhưng khi họ đến nơi thì bạn của anh hóa ra lại có một ý tưởng hoàn toàn khác - hấn ta muốn cướp của đôi vợ chồng. Hấn đánh Daniel ngất và giết người trong nhà. Daniel tỉnh lại và tìm cách ngăn hấn ta. Cuối cùng anh đã phải giết bạn mình để tự vệ.

“Vì thế họ đổ lỗi cho anh, em biết đấy, chúng ghét thế nào khi tên sát nhân đã chết. Kể nào đó tới trường học, bắt học sinh và tự sát. Chúng muốn kẻ xấu phải sống. Chúng cần có người để đổ lỗi. Đây là bản chất con người.”

Anh ấy đúng, Jennie nghĩ. Cô cảm thấy nhẹ nhõm nhưng cũng khiếp sợ vì đã làm anh khó chịu. “Em xin lỗi, anh yêu. Em không nên nhắc tới điều đó.”

Cô chờ anh bảo cô im mồm, tặc hơ là ra khỏi xe và biến đi. Nhưng cô sốc khi thấy anh cười và vuốt tóc cô, “Em có thể hỏi anh mọi việc.”

Cô lại ôm anh. Cảm thấy những giọt lệ trên má và lau sạch chúng đi. Lốp trang điểm của cô vón cục lại. Rồi cô ngồi trả lại, nhìn chăm chăm vào những ngón tay của mình. Ôi không! Nhìn xem này! Cô muốn mình thật xinh đẹp trước anh.

Nỗi sợ hãi quay trở lại, đào xuống thật sâu.

Ồ, Jennie, mà lại định để tóc thế à? Mà chắc là mà muốn thế chứ...? Mà không cần ruy băng à? Như thế sẽ che được cái trán dô của mà đi đấy.

Nếu như cô không giống như anh mong đợi thì sao?

Daniel Pell ôm mặt cô bằng đôi bàn tay mạnh mẽ. “Cung à em là người phụ nữ đẹp nhất trên trái đất này. Em chẳng cần phải trang điểm đâu.” Cứ như thể anh có thể thấy hết được suy nghĩ của cô.

Cô lại khóc. “Em cứ lo là anh không thích em.”

“Không thích em? Em yêu, anh yêu em. Còn nhớ anh gửi thư gì cho em không?”

Jennie thuộc lòng từng từ anh viết. Cô nhìn vào mắt anh.

“Ôi, anh thật tuyệt!” Cô ép môi mình vào môi anh. Dù họ đã làm tình ít nhất một lần một ngày trong tâm trí cô, nhưng đó là nụ hôn đầu của họ. Cô cảm nhận được răng anh trên môi cô, rồi lưỡi anh. Họ khóa chặt nhau trong vòng tay dữ dội một khoảnh khắc dài như vĩnh cửu. Jennie không còn cảm nhận được thời gian. Cô muốn có anh trong cô, thật mạnh mẽ, lồng ngực anh thổn thức trên ngực cô.

Tâm hồn nên là nơi tình yêu bắt đầu, nhưng sớm muộn gì ta cũng phải mượn đến cơ thể. Cô thò tay vuốt đôi chân cơ bắp, lông lá của anh.

Hắn cười. “Biết sao không em, mình phải đi khỏi đây đã.”

“Chắc rồi. Bất cứ điều gì anh muốn.”

Hắn hỏi, “Em còn cái điện thoại đã dùng để nghe cuộc gọi của anh không?” Daniel bảo cô mua ba chiếc di động trả trước bằng tiền mặt. Cô đưa cho hắn chiếc điện thoại cô dùng trả lời cuộc gọi của hắn ngay sau khi trốn thoát. Hắn tháo chiếc điện thoại, gỡ bỏ pin và thẻ sim. Hắn ném chúng vào sọt rác rồi quay lại xe.

“Những cái khác?”

Cô chìa chúng ra. Hắn đưa cho cô một chiếc và đút chiếc còn lại vào túi mình. Hắn nói, “Chúng ta phải...”

Tiếng còi hụ vang lên gần đó - rất gần. Họ đông cứng người.

Những bài hát Thiên thần, Jennie nghĩ, sau đó nhắc lại câu kinh may mắn đó của của mình cả chục lần. Tiếng còi hụ nhỏ dần theo khoảng cách.

Cô quay lại, hát đầu về phía tiếng còi hụ, “Họ có thể quay lại.”

Daniel cười. “Anh không lo điều đó. Anh chỉ muốn ở một mình với em.”

Jennie cảm thấy một luồng hạnh phúc run rẩy chạy dọc sống lưng. Đến mức đau đớn.

* * * * *

Trụ sở khu vực Trung Tây của Cục điều tra California, nhà của vài chục đặc vụ là một tòa nhà hai tầng hiện đại gần xa lộ 68, không có gì phân biệt với những tòa nhà xung quanh nó - những ô vuông bằng kính và đá che chở hiệu quả, giống như các văn phòng luật sư và bác sĩ, các công ty kiến trúc, các công ty máy tính và các tổ chức tương tự. Khung cảnh thật buồn chán, những bãi đỗ xe luôn bỏ trống quá nửa. Vùng thôn quê nhô lên hụp xuống những ngọn đồi thoai thoải lúc này đang phủ đầy màu xanh lá cây tươi sáng nhờ những trận mưa vừa qua. Nền đất có màu nâu như ở bang Colorado vào mùa khô.

Chiếc máy bay phản lực của hãng hàng không United Express đột ngột bổ nhào xuống thấp rồi bay ngang, biến mất sau những ngọn cây để hạ cánh xuống sân bay của bán đảo Monterey gần đó.

Kathryn Dance và Michael O'Neil đang ở trong phòng họp ở tầng trệt của CBI, ngay dưới văn phòng cô. Họ đứng cạnh nhau, cùng nhìn vào tấm bản đồ lớn, trên đó các chốt chặn được thể hiện bằng những chiếc kim găm chứ không còn là những mảnh giấy dán mang hình con bướm nữa. Không có dấu vết chiếc xe Honda của người lái xe cho WorldWide Express và tấm lưới đã được mở rộng ra, lúc này đã cách tám mươi dặm.

Kathryn Dance nhìn vào khuôn mặt chữ điền của O'Neil và đọc được trên đó sự hòa trộn giữa quyết tâm và lo lắng. Cô biết anh rất rõ. Họ gặp nhau nhiều năm trước, khi cô mới là một tư vấn viên bồi thẩm, nghiên cứu hành vi và phản ứng của những bồi thẩm tiềm năng trong quá trình thẩm tra và tư vấn cho các luật sư nên chọn ai và bỏ ai. Cô được các công tố viên liên bang thuê để giúp họ lựa chọn bồi thẩm trong một vụ xử RICO^[5], trong đó O'Neil là nhân chứng chính (Đáng ngạc nhiên là cô cũng gặp chồng mình trong một tình huống tương tự: Khi cô làm phóng viên đưa tin về một vụ xử án ở Salinas và anh là nhân chứng của công tố viên).

Dance và O'Neil trở thành bạn bè thân thiết trong nhiều năm. Khi quyết định gia nhập lực lượng hành pháp và nhận được một công việc tại văn phòng địa phương của CBI, cô thường xuyên phải làm việc với anh. Stan Fishbume, sau này trở thành đặc vụ phụ trách, là người kèm cặp cô và O'Neil là người thứ hai. Những điều anh dạy cô về nghệ thuật điều tra trong sáu tháng nhiều hơn tất cả những gì cô học được trong các khóa đào tạo chính thức. Họ hỗ trợ cho nhau thật hiệu quả. Người đàn ông trầm lặng, thận trọng, thích các nghiệp vụ kỹ thuật cảnh sát truyền thống như pháp y, hoạt động ngầm, giám sát và điều hành những đặc tình bí mật, trong khi đó chuyên môn của Dance là thăm dò, thẩm vấn và phỏng vấn.

Cô biết mình không thể trở thành một đặc vụ như ngày nay nếu không có sự giúp đỡ của O'Neil, hoặc nhờ sự hài hước và tính kiên nhẫn của anh (và một tài năng quan trọng khác: như đưa cho cô Dramanine (*thuốc chóng say sóng*) trước khi cô lên thuyền của anh).

Dù cách tiếp cận công việc và tài năng của họ khác nhau nhưng linh cảm giữa hai người đồng nhất và thường rất đồng cảm với nhau. Cô ngạc nhiên nhận ra lúc anh đang nhìn vào bản đồ cũng là lúc anh cảm nhận tín hiệu từ cô.

“Gì thế?” Anh hỏi.

“Ý anh là gì?”

“Có gì đấy đang làm em lo lắng.”

“Vâng.” Cô nghĩ một phút. Điều lạ lùng là khi nói chuyện với O'Neil, cô thường buộc phải sắp xếp lại những ý nghĩ rối rắm của mình trước khi nói. Cô giải thích, “Là cảm giác không tốt về Pell. Em nghĩ cái chết của những nhân viên bảo vệ không có ý nghĩa gì đối với hắn. Cả Juan nữa. Người lái xe của Worldwide Express cũng vậy? Anh ta chết rồi, anh biết chứ?”

“Anh biết... Em nghĩ Pell muốn giết chóc?”

“Không phải muốn hay không muốn giết. Điều hắn muốn là tất cả những gì phục vụ lợi ích của hắn, cho dù nhỏ nhặt đến đâu. Điều này thực sự còn đáng sợ hơn và làm cho việc đoán trước hắn khó khăn hơn. Nhưng hãy hy vọng là em sai.”

“Chị không bao giờ sai, thưa sếp.” TJ xuất hiện, đem theo máy tính xách tay. Anh đặt nó lên chiếc bàn họp vẹo vẹo dưới tấm biển Truy Nã Toàn Liên Bang. Dưới đó là mười người chiến thắng trong cuộc thi này, phản ánh nhân khẩu của bang: gốc Mỹ Latinh, Âu, Á và người Mỹ gốc Phi, theo đúng trật tự đó.

“Cậu tìm ra McCoy hay bà cô của Pell chưa?”

“Vẫn chưa. Quân của tôi đang theo vụ này. Nhưng xem cái này đã.” Anh ta điều chỉnh màn hình máy tính.

Họ cúi xuống màn hình, trên đó là bức ảnh độ phân giải cao từ máy ảnh của Morton Nagle. To và rõ hơn, nó cho thấy một người mặc áo khoác bò trên con đường dẫn tới phía sau tòa nhà, chỗ ngọn lửa bùng lên. Cái bóng được biến hình thành một chiếc va li đen.

“Phụ nữ ư?” O’Neil nói.

Họ có thể đánh giá chiều cao của người này bằng cách so sánh với chiếc xe gắn đó. Cao bằng cô, khoảng một mét bảy. Nhưng gọn gàng hơn, Dance nghĩ. Chiếc mũ và kính râm che khuất đầu và mặt, nhưng qua cửa sổ xe hơi ta có thể thấy đôi môi hơi rộng so với môi đàn ông có cùng chiều cao.

“Có một chỗ lóe sáng. Thấy không?” TJ gõ vào màn hình, “Hoa tai.”

Dance liếc nhìn cái lỗ trên vành tai anh ta, nơi thường có một viên kim cương hay một cái đinh tán kim loại thỉnh thoảng nằm đó. “Về mặt thống kê mà nói,” TJ biện hộ cho quan sát của mình.

“Được. Tôi đồng ý.”

“Một người phụ nữ tóc vàng, cao khoảng một mét bảy,” O’Neil tổng kết lại.

Dance nói, “Nặng khoảng năm mươi lăm cân.” Cô chợt nảy ra một ý nghĩ. Cô gọi cho Rey Carraneo đang ở trong văn phòng của mình trên gác, bảo anh xuống chỗ họ.

Anh ta xuất hiện ngay. “Đặc vụ Dance.”

“Anh quay lại Salinas. Nói với quản lý cửa hàng You Mail It. Tên đồng bọn có lẽ vừa kiểm tra lịch giao hàng của Worldwide Express ở chi nhánh. Xem có ai ở đó còn nhớ một người phụ nữ giống với mô tả chung kia hay không. Nếu có thì lấy một tấm hình trên EFIS.”

Hệ thống nhận dạng khuôn mặt điện tử EFIS là phiên bản máy tính của Identi-Kit (*Identi-Kit: Hình vẽ nhận dạng theo sự mô tả của các nhân chứng*) cũ được các điều tra viên dùng để tái tạo hình ảnh của nghi phạm dựa trên trí nhớ của nhân chứng.

“Chắc chắn rồi, đặc vụ Dance.”

TJ bấm mấy nút và bức hình được in qua sóng vô tuyến ra máy in trong văn phòng của anh ta. Carraneo sẽ lấy nó trên đó.

Điện thoại của TJ reo. “Có.” Anh ta ghi lại mấy chữ trong cuộc đàm thoại ngắn được kết thúc bởi ‘Anh yêu em, em yêu.’ Anh ta cúp máy. “Cô ấy là nhân viên thống kê ở Sacramento. B-R-I-T-N-E-E. Tôi thích cái tên ấy. Cô ấy rất sinh động, ngọt ngào. Quá ngọt ngào đối với tôi.”

Dance nhướn mày, một động tác có ý nghĩa, “Vào thẳng vấn đề đi.”

“Tôi đã nhờ cô ấy vụ thành viên mất tích của *Gia đình*, chữ G hoa. Năm năm trước Samantha McCoy đã đổi tên thành Sarah Monroe. Cô ta làm thế để không phải vứt những chiếc quần chíp có in chữ cái đầu tên mình đi, tôi đoán thế. Sau đó, ba năm trước, một người mang tên này đã lấy Ronald Starkey. Và đây là lúc âm mưu chữ nghĩa bắt đầu. Giờ họ sống ở San Jose.”

“Chắc chắn là cùng một McCoy chứ?”

“Ý chị là McCoy thực? Tôi đang chờ để được nói câu này. Đúng vậy.”

Dance gọi dịch vụ Trợ giúp Danh bạ, lấy địa chỉ và số điện thoại của Ronald và Sarah Starkey. “San Jose,” O’Neil nói, “cũng gần thôi.” Không giống hai người phụ nữ khác trong *Gia đình* mà Dance đã nói chuyện, Samantha có thể cài quả bom xăng sáng nay và về nhà sau một tiếng rưỡi đồng hồ.

“Cô ta có đi làm không?” Dance hỏi.

“Tôi chưa kiểm tra vụ này. Nhưng tôi sẽ kiểm tra nếu chị muốn.”

“Chúng tôi muốn,” O’Neil nói. TJ không phải báo cáo cho anh và trong hệ thống thứ bậc đã xác lập của lực lượng hành pháp, CBI cao hơn MCSO. Nhưng yêu cầu từ Phó Giám đốc Michael O’Neil cũng là yêu cầu từ Dance. Thậm chí còn cao hơn.

Mấy phút sau TJ quay lại và nói Cục Thuế cho biết Sarah Starkey làm việc cho một nhà xuất bản giáo dục nhỏ ở San Jose.

Dance lấy số điện thoại. “Để xem sáng nay cô ta có đi làm không nào.”

O’Neil hỏi, “Em làm thế nào? Không thể để cô ta biết là mình đang nghi ngờ.”

“Ồ, em sẽ nói dối,” Dance nhẹ nhàng nói. Cô gọi cho nhà xuất bản từ một đường dây chặn hiện số cuộc gọi. Khi một người phụ nữ trả lời Dance nói, “Xin chào. Đây là cửa hàng El Camino. Chúng tôi có một đơn hàng cho Sarah Starkey. Nhưng lái xe nói cô ấy sáng nay không đi làm. Chị có biết bao giờ cô ấy đến không?”

“Sarah? Tôi nghĩ chắc có lầm lẫn gì rồi. Cô ấy ở đây từ tám rưỡi.”

“Thật sao? Được rồi, tôi sẽ nói chuyện lại với lái xe vậy. Có thể đem tận nhà cho cô ấy thì tốt hơn. Chị làm ơn đừng nói gì với cô Starkey được chứ ạ? Tôi sẽ rất biết ơn. Đây là một sự bất ngờ.”

Dance cúp máy. “Cô ta ở đó cả buổi sáng.”

TJ vỗ tay. “Và giải Oscar cho vai diễn xuất sắc nhất bởi một nhân viên hành pháp đã đánh lừa công chúng dành cho...”

O’Neil nhăn mặt.

“Không chấp nhận kỹ xảo nổi loạn của em sao?” Dance hỏi.

Với giọng châm chọc tiêu biểu của mình, O’Neil nói, “Không, chỉ có điều em sẽ phải gửi gì đó cho cô ta thôi. Cô lẽ tan chắc chắn sẽ làm em tắt điện. Cô ta sẽ kể cho Sarah Starkey là có một người ái mộ bí mật.”

“Tôi biết, thưa sếp. Mua cho cô ta một lô bóng bay có dòng chữ *Chúc mừng đã thoát khỏi tình nghi.*”

Trợ lý của Dance, Maryellen Kresbach, một người phụ nữ thực tế, thấp bé bước vào phòng đem cà phê cho tất cả mọi người (Dance không bao giờ yêu cầu, nhưng Maryellen lúc nào cũng phục vụ cô tận tình). Mẹ của ba đưa trẻ đi đôi giày cao gót gõ lạch cạch, với mái tóc cắt cầu kỳ và những chiếc móng tay thật ấn tượng.

Mọi người trong phòng họp cùng cảm ơn cô. Dance nhấp một ngụm cà phê ngon tuyệt. Thầm mong Maryellen có đem theo mấy chiếc bánh quy trên bàn cô ấy. Cô ghen với người phụ nữ vì khả

năng vừa là một nhân vật có uy quyền tại chỗ và đồng thời là người trợ lý tốt nhất từ trước tới nay của Dance.

Nữ đặc vụ nhận thấy Maryellen chưa đi sau khi đem cà phê đến.

“Không biết có nên làm phiền chị không. Nhưng Brian gọi điện.”

“Thế à?”

“Anh ấy nói có thể chị chưa nhận được tin nhắn ngày thứ Sáu của anh ấy.”

“Chị đưa nó cho tôi mà.”

“Tôi biết là tôi đã đưa. Nhưng tôi không nói với anh ấy là tôi đã đưa hay không. Thế đấy.”

Cảm thấy ánh mắt của O’Neil nhìn mình, Dance nói, “Được rồi, cảm ơn chị.”

“Chị có muốn lấy số anh ấy không?”

“Tôi có rồi.”

“Được rồi.” Trợ lý của cô tiếp tục bước bình đứng trước mặt sếp mình, chậm chạp gặt đầu. Kể ra đây cũng là một thời điểm khó xử.

Dance không muốn nói về Brian Gunderson. Chuông điện thoại phòng họp vang lên giải thoát cho cô.

Cô nhắc máy, lắng nghe một lúc rồi nói, “Cử người đưa anh ta đến văn phòng tôi ngay.”

CHƯƠNG 11

Một người đàn ông to lớn mặc bộ đồng phục của Cục Cải tạo và Phục hồi nhân phẩm California ngồi đối diện với cô bên kia bàn làm việc bằng gỗ do chính quyền cấp, trên đó nằm rải rác mấy cái bút, vài giải thưởng, một cái đèn bàn và những bức ảnh: ảnh hai đứa trẻ, ảnh Dance với một người đàn ông đẹp trai tóc trắng, ảnh bố mẹ cô và hai con chó, mỗi con đều được một đứa trẻ dắt. Một tá hồ sơ loại bìa mỏng rẻ tiền, tất cả đều úp mặt xuống bàn.

“Thật kinh khủng,” Tony Waters, quản giáo cao cấp của Trại Cải tạo Capitola nói. “Không thể tả được.” Dance phát hiện ra hơi hướng miền Tây Nam trong giọng nói lo lắng của ông ta. Bán đảo Monterey thu hút người từ khắp nơi trên thế giới. Lúc này trong phòng chỉ có Dance và Waters. Michael O’Neil đang kiểm tra bằng chứng từ hiện trường vụ đào tẩu.

“Ông phụ trách khu giam Pell à?” Dance hỏi.

“Đúng, thưa cô.” Vai rũ xuống và biểu hiện vụng về, Waters ngồi trên mép ghế. Ông ta khoảng giữa năm mươi, cô đánh giá.

“Pell có nói gì với ông không, về việc hấn sẽ đi đâu?”

“Không, thưa cô. Tôi đã vắt óc nghĩ từ khi chuyện đó diễn ra. Đó là điều đầu tiên tôi làm khi biết chuyện. Tôi ngồi và nghĩ lại mọi thứ hấn đã nói trước đó. Nhưng không, không có gì. Có một điều là Daniel không thích nói nhiều, ít nhất là với chúng tôi.”

“Hấn có ngồi thư viện không?”

“Rất thường xuyên. Lúc nào cũng đọc.”

“Có thể biết hấn đọc gì không?”

“Sách hấn đọc không cần đăng ký và tù nhân không được mượn sách về.”

“Thế còn khách đến thăm thì sao?”

“Năm ngoái không có ai.”

“Còn điện thoại? Có đăng ký không?”

“Có. Nhưng không ghi âm.” Ông ta nhớ lại. “Hắn không có nhiều cuộc gọi, trừ những phóng viên muốn phỏng vấn. Nhưng hắn không bao giờ gọi lại. Tôi nghĩ có thể hắn nói chuyện một hai lần với bà cô. Còn thì tôi không nhớ được những cuộc khác.”

“Còn máy tính và thư điện tử thì sao?”

“Không dành cho tù nhân. Tất nhiên là chúng tôi tự gửi. Chúng đặt ở một khu đặc biệt - khu vực được kiểm soát. Chúng tôi quản lý rất nghiêm chuyện này. Cô biết ấy, tôi đã nghĩ đến việc này và nếu hắn có liên lạc với ai đó bên ngoài..

“Việc mà chần chẫn hắn đã làm,” Dance nói.

“Đúng thế. Việc đó phải nhờ một tù nhân được thả. Cô có thể kiểm tra điểm này.”

“Tôi đã nghĩ đến điều đó. Tôi đã nói chuyện với giám đốc của các ông. Bà ấy nói trong tháng qua chỉ có hai tù nhân được thả và các sĩ quan quản thúc của họ đã yêu cầu họ trình diện sáng nay. Họ có thể chuyển tin cho ai đó chẳng hạn. Các sĩ quan đang kiểm tra.”

Dance nhận ra là Waters đến tay không và cô hỏi, “Ông có nhận được yêu cầu của chúng tôi lấy đồ đạc trong xà lim của hắn không?”

Tâm trạng của người lính gác tối sầm. Ông ta lắc đầu, nhìn xuống đất.

“Có thưa cô, nhưng nó trống trơn. Không có gì bên trong cả. Có lẽ đã bị dọn sạch được vài ngày rồi.” Ông ta ngược lên, đôi môi mím chặt, như thể đang suy tính. Sau đó mắt ông ta sụp xuống khi nói, “Tôi đã không bắt được nó.”

“Bắt được cái gì?”

“Trước đây tôi đã làm ở Q, Soledad, Lompoc và nhiều nơi khác nữa. Chúng tôi đã học được cách tìm kiếm vài thứ. Thế này, nếu sắp có chuyện lớn thì xà lim của tù nhân sẽ có sự thay đổi. Có những

thứ sẽ biến mất - đôi khi đó là bằng chứng cho thấy chúng chuẩn bị trốn, hoặc bằng chứng của những trò rác rưởi chúng đã làm mà không muốn chúng tôi biết. Hoặc những gì chúng sắp làm. Vì chúng biết sau đó chúng tôi sẽ đưa cái xà lim ấy lên kính hiển vi.”

“Nhưng với Pell thì ông lại không nghĩ tới việc hấn vút mọi thứ.”

“Chưa bao giờ có vụ bỏ bót nào từ Capitola. Việc ấy là không thể. Chúng bị theo dõi rất chặt nên hầu như một tù nhân không thể tấn công người khác được - ý tôi là giết chết.” Khuôn mặt người đàn ông ửng đỏ. “Tôi phải nghĩ kỹ hơn chứ. Nếu đây là Lompoc thì tôi sẽ biết ngay từ đầu là có điều gì đó đang diễn ra.”

Ông ta dụi mắt. “Tôi đã làm hỏng hết mọi chuyện.”

“Một bước đi khó đấy,” Dance an ủi ông ta. “Từ việc quản gia đến vụ tẩu thoát.”

Ông ta nhún vai và ngắm nghía móng tay mình. Ông ta không đeo gì nhưng Dance có thể nhìn thấy vết lõm ở chỗ đã đeo nhẫn cưới. Cô chợt nghĩ có thể đó không phải là biểu hiện của sự phản bội mà là sự nhượng bộ công việc. Khi tiếp xúc với những tù nhân nguy hiểm, tốt nhất không nên đeo bất cứ thứ gì chúng có thể ăn trộm.

“Có vẻ như ông đã làm việc này khá lâu rồi.”

“Lâu lắm rồi. Sau khi giải ngũ, tôi vào làm ở trại cải tạo. Suốt từ đó đến nay.” Ông ta vuốt mái tóc cắt cua của mình, cười nói, “Có lúc thấy như lâu lắm rồi. Có lúc cứ như mới ngày hôm qua. Còn hai năm nữa là tôi nghỉ hưu. Lạ thật, vậy mà tôi lại không phát hiện ra chuyện đó.”

Ông ta đã thoải mái hơn, nhận ra rằng mình sẽ không bị trừng phạt vì đã không nhìn thấy trước vụ đào tẩu.

Cô hỏi ông ta về chỗ ở, về gia đình. Ông ta chìa tay trái ra, cười vang; suy diễn của cô về chiếc nhẫn đã đúng. Ông ta đã có vợ và hai con, cả hai đều sắp vào đại học, ông ta tự hào nói.

Nhưng trong khi họ nói chuyện, một cảnh báo âm thầm xuất hiện trong Dance. Cô đã làm chủ được tình huống. Tony Waters đang nói

dối.

Nhiều sự giả mạo không bị phát hiện chỉ đơn giản vì người đang bị lừa không nghĩ là người khác đang nói dối mình. Dance hỏi chuyện Waters ở đây chỉ để lấy thông tin về Daniel Pell, vì thế cô không nói chuyện theo kiểu thẩm vấn. Nếu Waters là nghi phạm hoặc một nhân chứng thù địch, cô đã tìm kiếm những dấu hiệu căng thẳng khi ông ta đưa ra một vài câu trả lời nhất định, sau đó tiếp tục thăm dò những nội dung này cho tới khi ông ta công nhận mình đang nói dối và cuối cùng sẽ phải nói sự thật.

Quá trình này chỉ có hiệu quả nếu ta đã xác định được vạch mốc hành vi trung thực của đối tượng trước khi bắt đầu hỏi những câu hỏi nhạy cảm, mà tất nhiên là Dance không có lý do gì để làm thế vì cô giả định rằng ông ta sẽ trung thực.

Nhưng cả khi không có vạch mốc so sánh thì một nhân viên thẩm vấn có kinh nghiệm về ý nghĩa cử chỉ đôi khi vẫn có thể phát hiện được sự lừa dối. Có hai dấu hiệu được thể hiện qua sự không nhất quán: Một là giọng nói tự dưng cao lên một chút xíu vì nói dối làm phát sinh một phản ứng cảm xúc trong hầu hết mọi người và cảm xúc làm cho dây thanh quản co lại. Tín hiệu còn lại là khoảng lặng trước và trong khi trả lời, vì nói dối là hoạt động thách thức về tinh thần.

Người đang nói dối cần thường xuyên suy nghĩ về những gì mình và những người khác đã nói trước đó về chủ đề, sau đó bịa đặt ra một câu trả lời sao cho nhất quán với những mệnh đề trước đó và với những gì mà người đó tin rằng thẩm vấn viên đã biết.

Khi nói chuyện với người lính gác, Dance nhận thấy đôi lúc giọng ông ta cao hẳn lên và dừng lại khi chẳng có lý do gì để dừng. Một khi cô đã nắm được điều đó, cô nhìn lại những hành vi khác và thấy rằng chúng cho thấy sự lừa dối: Cung cấp nhiều thông tin hơn cần thiết, chuyển chủ đề, có những hành động phủ định - xoa đầu, mũi và nhất là mắt tránh nhìn cô.

Khi đã có bằng chứng của sự lừa dối, cuộc phỏng vấn liền biến thành cuộc thẩm vấn và cách tiếp cận của nữ sĩ quan liền thay đổi. Chính vào thời điểm này của cuộc nói chuyện, cô thôi không hỏi về Pell nữa mà bắt đầu nói về những chủ đề mà ông ta không có lý do gì để nói dối, cuộc sống riêng, về bán đảo và vân vân... Cô làm thế để thiết lập vạch mốc hành vi của ông ta.

Khi làm việc này, Dance thực hiện bốn bước phân tích đối tượng để hình dung ra chiến thuật thẩm vấn.

Đầu tiên cô nghĩ về vai trò của ông ta trong sự việc? Rồi kết luận Tony Waters trong trường hợp tốt nhất là một nhân chứng không hợp tác và trong trường hợp xấu nhất là đồng phạm của Pell.

Thứ hai, liệu ông ta có động lực để nói dối không? Tất nhiên, Waters không muốn bị bắt hay mất việc vì đã cố tình hay vô ý một cách ngu ngốc giúp cho Daniel Pell đào tẩu. Ông ta cũng có thể vì lợi ích tài chính hoặc cá nhân khi giúp tên giết người.

Thứ ba, ông ta là loại nhân cách nào? Các nhân viên thẩm vấn cần thông tin này để điều chỉnh hành vi của mình khi hỏi đối tượng: Dữ dội hay hiền hòa? Một số sĩ quan chỉ đơn giản xác định xem đối tượng là kiểu hướng nội hay hướng ngoại, điều đó cho biết khá rõ anh ta cần phải quả quyết đến mức nào. Nhưng Dance thích cách tiếp cận toàn diện hơn, tìm cách đặt các mã chữ cái từ chỉ số kiểu nhân cách của Myers-Briggs, bao gồm những thuộc tính khác bổ sung cho hướng nội và hướng ngoại: Tư duy hay cảm xúc, cảm giác hay trực giác, đánh giá hay nhận thức.

Dance kết luận Water là một người tư duy - cảm giác - đánh giá - hướng ngoại. Điều đó có nghĩa là cô có thể thô bạo hơn với ông ta so với những đối tượng hướng nội, cảm xúc và có thể sử dụng những kỹ thuật thưởng - phạt khác nhau để tìm ra lời nói dối.

Cuối cùng cô tự hỏi: Waters có loại 'tính cách đối trá' nào? Có một vài loại: Những kẻ thao túng hay 'High Machiavelly' (đặt theo tên của một hoàng tử độc ác nước Ý), nói dối bất cần, không thấy có gì sai trái trong đó, sử dụng lừa dối làm công cụ để đạt được mục

tiêu của mình trong tình yêu, kinh doanh, chính trị hoặc tội ác; những loại khác gồm có những kẻ nói dối mang tính xã hội, người nói dối để giải trí và những người không nhất quán, nói dối để tạo ấn tượng tốt.

Dace quyết định rằng, với sự nghiệp gác tù cả đời và việc dễ dàng dẫn dắt câu chuyện và dẫn cô xa khỏi sự thật, Waters là một thể loại khác. Ông ta là một *diễn viên*, một người mà đối với ông ta, khả năng điều khiển là một vấn đề quan trọng. Họ không thường xuyên nói dối, chỉ nói khi cần và kỹ năng kém hơn High Machoavelly nhưng họ là những kẻ lừa dối giỏi.

Dance bỏ kính - cặp kính thời trang, gọng đỏ sậm - và giả vờ lau mắt kính, cô bỏ chúng sang một bên và đeo vào cặp kính mắt nhỏ hơn gọng thép đen, “kính sẵn mồi” mà cô đeo khi thẩm vấn Pell. Cô đứng dậy, đi quanh bàn và ngồi xuống chiếc ghế cạnh ông ta.

Các nhân viên thẩm vấn gọi không gian ngay xung quanh một người là một ‘vùng cảnh trí,’ trải từ ‘riêng tư’ bán kính mười hai đến bốn mươi centimet, tới ‘công cộng’ bán kính từ ba mét trở lên. Không gian yêu thích của Dance cho các cuộc thẩm vấn là vùng “cá nhân” trực tiếp, cách đối tượng khoảng sáu mươi centimet. Waters tò mò nhận thấy nước đi này nhưng ông ta không nói gì. Cô cũng vậy.

“Còn bây giờ, Tony, tôi muốn kiểm tra lại mấy thứ thêm một lần nữa.”

“Chắc chắn rồi, sao cũng được.” Ông ta vất chân chữ ngũ - một hành động có vẻ như thư giãn nhưng thực ra là một động tác phòng vệ rõ ràng.

Cô quay trở lại chủ đề mà lúc này cô biết là đã nâng cao đáng kể chỉ số áp lực bên trong Waters. “Nói tôi nghe lần nữa về những cái máy tính ở Capitola.”

“Máy tính?”

Trả lời bằng một câu hỏi là một chỉ thị cổ điển của lừa dối, đối tượng cố chùng chình để quyết định thẩm vấn viên hướng tới đâu và

trả lời thế nào.

“Đúng, các ông có loại máy tính nào?”

“Ồ, tôi đâu có phải dân kỹ thuật, tôi không biết.” Chân ông ta gõ nhịp. “Máy Dell, tôi nghĩ thế.”

“Máy xách tay hay để bàn?”

“Chúng tôi có cả hai loại. Chủ yếu là máy để bàn. Nhưng không phải có mấy trăm cái đâu.” Ông ta nở một nụ cười mưu mô. “Ngân sách bang mà.” Ông ta kể một câu chuyện về việc cắt giảm kinh phí mới đây tại Cục Cải tạo, câu chuyện Dance thấy thú vị chỉ vì đó là một cố gắng tồi nhằm đánh lạc hướng cô.

Cô lái ông ta quay lại, “Bây giờ là truy nhập vào máy tính ở Capitola. Nói tôi nghe lại lần nữa.”

“Như tôi đã nói, tù nhân không được sử dụng chúng.”

Về mặt kỹ thuật, đây là một mệnh đề đúng. Nhưng ông ta không nói tù nhân không dùng chúng. Lừa dối bao gồm những câu trả lời vòng vo cũng như những lời nói dối thô thiển.

“Liệu họ có thể tiếp cận được máy tính không?”

“Không hẳn.”

Kiểu trả lời ồm ờ.

“Ý ông là gì, Tony?”

“Chắc tôi phải nói là không, họ không thể.”

“Nhưng ông nói rằng lính gác và dân văn phòng có truy nhập.”

“Đúng.”

“Thế thì sao tù nhân lại không được dùng máy tính?”

Đầu tiên Waters nói đó là do máy tính được đặt trong ‘vùng kiểm soát.’ Cô nhớ lại hành vi khó chịu và sự thay đổi nhỏ trong tông giọng khi ông ta nói câu đó.

Lúc này ông ta dùng chỉ một giây, cô giả định là ông ta đang cố nhớ lại những gì mình đã nói. “Máy tính đặt trong một khu vực hạn chế truy nhập. Chỉ tù nhân phi bạo lực mới được vào đây. Vài người trong số họ phục vụ cho văn phòng, tất nhiên là dưới sự giám sát. Công việc quản trị. Nhưng họ không thể dùng máy tính.”

“Và Pell thì không được phép vào đó.”

“Hắn được phân loại 1A.”

Dance nhận thấy một câu trả lời không đáp ứng. Một cử chỉ lúng túng - gãi gãi lông mày - khi ông ta đưa ra câu trả lời.

“Điều đó có nghĩa là hắn ta không được phép vào bất cứ... những cái khu ấy gọi là gì ấy nhỉ?”

“Khu vực LA. Hạn chế ra vào.” Ông ta đã nhớ lại được điều mình nói trước đó. “Hay là vùng kiểm soát.”

“Kiểm soát hay được kiểm soát?”

Một khoảng dừng. “Vùng kiểm soát.”

“Được kiểm soát - có chữ ‘được’ sẽ có ý nghĩa hơn. Ông chắc là không phải như thế chứ?”

Ông ta bối rối. “À, tôi không biết. Mà khác gì nhau cơ chứ? Chúng tôi dùng cả hai.”

“Các ông cũng dùng thuật ngữ ấy cho những khu vực khác nữa chứ? Ví dụ như văn phòng giám đốc hay phòng quần áo của lính gác - đó có phải là vùng kiểm soát không?”

“Chắc chắn rồi... Ý tôi là có người thích dùng câu này hơn câu khác. Tôi mượn nó từ trại khác.”

“Trại nào?”

Một khoảng dừng. “Ồ, tôi không nhớ. Xem này, tôi làm cho nó nghe như một cái tên chính thức hay gì đó. Chỉ là những điều ta hay nói thôi mà. Mọi người ở đó đều dùng tiếng lóng cả. Ý tôi là tù nhân mọi nơi đều thế. Lính gác thì là ‘cai’ còn tù nhân thì là ‘phạm’. Nó không phải tên chính thức hay gì cả. Ở CBI các cô cũng vậy mà đúng không? Ai cũng làm thế cả.”

Đây là một trò hai mang: Các đối tượng lừa đảo thường cố thiết lập tình đồng chí với thẩm vấn viên của mình (“anh cũng làm thế”) và dùng tổng quát hóa và trừu tượng hóa (“mọi người,” “mọi nơi”).

Dance hỏi bằng giọng nhỏ và cương quyết, “Dù có được phép hay không, ở bất cứ vùng nào, có bao giờ Daniel Pell và một cái máy

tính lại ở cùng với nhau, trong cùng một phòng, cùng một lúc ở Capitola hay không?”

“Tôi chưa bao giờ nhìn thấy hẳn ta ngồi máy tính, tôi thể đấy. Thật mà.”

Áp lực mà người ta cảm nhận khi nói dối đẩy họ vào một trong bốn trạng thái cảm xúc. Họ thấy giận dữ, họ bị trầm cảm, họ chối bỏ hoặc họ muốn mặc cả cách thoát ra khỏi rắc rối. Những từ mà Waters vừa sử dụng, ‘tôi thể’ và ‘thật đấy’ là những biểu hiện mà cùng với ngôn ngữ cơ thể đầy lo lắng, khác xa với vạch mốc của ông ta đã cho Dance biết rằng người quản giáo này đang trong giai đoạn chối bỏ. Ông ta không thể chấp nhận sự thật của bất cứ điều gì ông ta đã làm trong tù và đang chối bỏ trách nhiệm đối với chúng.

Xác định được đối tượng đang trong giai đoạn áp lực nào là rất quan trọng vì nó cho phép người thẩm vấn quyết định dùng chiến thuật hỏi cung nào. Khi đối tượng đang trong giai đoạn giận dữ chẳng hạn, ta khuyến khích hẳn bốc hỏa cho tới khi hẳn tự vắt kiệt sức mình.

Trong trường hợp từ chối, ta tấn công bằng các dữ kiện. Đó là điều cô đang làm lúc này.

“Ông được vào phòng đặt máy tính đúng không?”

“Vâng, tôi có, nhưng thế thì sao? Tất cả cai đều có... Này, chuyện gì thế? Tôi cùng bên với cô cơ mà.”

Sự chuyển hướng của một kẻ đang tìm cách chối bỏ tiêu biểu, Dance lờ đi. “Ông còn nói là một số tù nhân có thể ở trong văn phòng này. Pell đã bao giờ ở đó chưa?”

“Tù nhân phi bạo lực là những người duy nhất được vào..”

“Pell đã bao giờ vào đó chưa?”

“Thề có Chúa tôi chưa bao giờ thấy hẳn ta.”

Dance nhận ra những cử chỉ thích ứng có ý nghĩa giải tỏa căng thẳng: bẻ ngón tay, chân - vai ông ta hướng về phía cô (như tư thế phòng vệ của một cầu thủ bóng đá) và liếc mắt thường xuyên hơn ra

phía cửa (những kẻ nói dối thường xuyên liếc nhìn những lối đi chúng có thể dùng để thoát khỏi áp lực của cuộc thẩm vấn).

“Đây là lần thứ tư ông không trả lời câu hỏi của tôi đấy, Tony. Giờ thì, Pell có bao giờ ở trong bất cứ gian phòng nào của Capitola có máy tính hay không?”

Người quản giáo nhăn mặt. “Tôi xin lỗi. Tôi không muốn, cô biết đấy. Khó khăn. Tôi đoán là tôi chỉ bối rối một chút. Ý tôi là, cứ như thể cô đang kết tội tôi thì phải. Được rồi, tôi chưa bao giờ nhìn thấy hẳn dùng máy tính, thật đấy. Tôi không nói dối đâu. Tôi đã rất khó chịu với tất cả những chuyện này. Cô có thể hình dung được mà.” Vai ông ta sụp xuống, đầu gục xuống khoảng một phân.

“Chắc chắn tôi hình dung được, Tony.”

“Có thể Daniel đã ở trong phòng máy tính.”

Cuộc tấn công của cô làm Waters nhận ra rằng chịu đựng sự hành hạ của cuộc thẩm vấn đau đớn hơn là thú nhận những gì ông ta đã nói dối. Như bật công tắc đèn, Waters bất ngờ chuyển sang giai đoạn mặc cả của sự lừa dối. Điều đó có nghĩa là ông ta đã gần như buông trôi sự lừa dối nhưng vẫn còn cố che giấu toàn bộ sự thật, một nỗ lực để tránh bị trừng phạt. Dance biết cô phải dừng ngay cuộc tấn công trực diện và cho ông ta cách giữ thể diện.

Trong một cuộc thẩm vấn, kẻ thù không phải là kẻ nói dối mà là sự dối trá.

“Thế thì,” cô nói giọng thân thiện, dựa vào lưng ghế ra khỏi vùng cá nhân của ông ta, “có thể có lúc nào đó, Pell có thể dùng được máy tính?”

“Tôi đoán điều đó là có thể. Nhưng tôi không chắc là hẳn ta có dùng không.” Đầu ông ta cúi thấp hơn nữa. Giọng nói mềm mỏng, “Chỉ có điều là... rất khó khăn, làm công việc của chúng tôi. Mọi người không hiểu được. Làm một quản giáo khó như thế nào.”

“Tôi chắc chắn là họ không hiểu,” Dance đồng tình.

“Chúng tôi phải làm cảnh sát, giáo viên, làm mọi thứ. Và...,” giọng ông ta hạ thấp đầy âm mưu, “quản lý lúc nào cũng nhìn qua

vai chúng tôi, bảo chúng tôi phải làm cái nọ cái kia, giữ hòa bình, báo cho họ khi có điều gì xảy ra.”

“Giống như làm bố mẹ chẳng. Ta lúc nào cũng phải coi chừng bọn trẻ.”

“Vâng, đúng rồi. Giống như có trẻ nhỏ vậy.” Mắt mở to - thể hiện sự tác động, đã tiết lộ cảm xúc của ông ta.

Dance gật đầu đồng cảm. “Tony, rõ ràng là ông vừa phải quan tâm tới tù nhân, vừa phải hoàn thành tốt công việc.” Những người trong giai đoạn đàm phán muốn được an ủi và tha thứ.

“Chuyện xảy ra có gì đâu, thực sự đấy.”

“Ông nói đi.”

“Tôi đã phải đưa ra một quyết định.”

“Ông có một công việc rất khó khăn. Ông phải ra những quyết định khó khăn hàng ngày.”

“Ha. Hằng giờ ấy chứ.”

“Vậy ông đã quyết định gì?”

“Được rồi, cô thấy không, Daniel rất khác người.”

Dance nhận thấy ông ta dùng tên để gọi tù nhân. Chúng tỏ Pell đã làm cho Waters tin rằng họ là bạn bè và khai thác tình bạn giả dối này.

“Ý ông là gì?”

“Hắn ta có... tôi không biết, như là quyền lực hay thứ gì đó đối với người khác. Bọn Aryan, bọn OG, bọn Latinh... hắn ta đi bất cứ đâu hắn muốn và không ai động đến hắn. Chưa bao giờ từng thấy ai như hắn trong tù. Người ta làm việc cho hắn, bất cứ thứ gì hắn muốn. Người ta kể chuyện cho hắn.”

“Và hắn cũng cho ông thông tin. Đúng không?”

“Thông tin tốt mà không ai có thể biết được. Ví dụ có một quản giáo bán thuốc phiện. Một tù nhân bị quá liều. Chúng tôi không có cách nào tìm được ai là nguồn hàng. Nhưng Pell nói cho tôi biết.”

“Cứu được mấy cuộc đời, tôi cá đấy.”

“Ồ, đúng. Và giả sử có ai đó tấn công kẻ khác? Đánh người đó chẳng hạn. Chắc chắn Daniel sẽ nói với tôi.”

Dance nhún vai, “Thế là ông cho hắn nghỉ ngơi tí chút. Ông cho hắn vào văn phòng ông.”

“Vâng. Ti vi trong văn phòng có truyền hình cáp và đôi khi hắn muốn xem những trận đấu mà chẳng ai quan tâm. Tất cả chỉ có như thế. Không có gì nguy hiểm cả. Căn phòng là một khu được bảo vệ an ninh tối đa. Hắn không có cách gì để trốn được. Khi hắn xem, tôi thường xuyên qua lại kiểm tra.”

“Có thường xuyên không?”

“Ba, bốn lần gì đó.”

“Hắn có thể vào mạng được không?”

“Có lẽ.”

“Gần đây nhất là khi nào?”

“Hôm qua.”

“Được rồi. Giờ nói tôi nghe về điện thoại.” Dance nhớ lại đã nhìn thấy phản ứng căng thẳng khi ông ta nói với cô rằng Pell không gọi cho ai ngoài cô hắn, Waters đã chạm tay vào môi, một cử chỉ ngăn chặn.

Nếu đối tượng phạm tội, thường thì hắn ta sẽ dễ dàng thú nhận tội lỗi với người khác.

Waters nói, “Có một chuyện nữa về Pell, mọi người đều sẽ nói với cô, hắn rất, rất nghiện tình dục. Hắn muốn gọi vài cuộc điện thoại tình dục và tôi đã cho phép hắn.”

Nhưng Dance ngay lập tức nhận ra việc lệch vạch mốc và kết luận dù ông ta có đang thú nhận thì đó chỉ là một lỗi nhỏ so với việc có một chuyện lớn hơn đang bị che đậy.

“Giờ hắn còn thế không?” Cô thô bạo hỏi, lại nghiêng lại gần hơn, “và hắn ta làm thế nào để trả tiền? Thẻ tín dụng? Số chín trăm?”

Một khoảng dừng. Waters chưa nghĩ thấu đáo lời nói dối, ông ta quên mất là người ta phải trả tiền cho điện thoại tình dục. “Ý tôi

không phải là gọi cho một trong những số điện thoại ở trang sau các báo. Daniel gọi điện cho mấy người phụ nữ mà hắn biết. Tôi nghĩ có ai đó thư từ với hắn ta. Hắn ta có rất nhiều thư.” Một nụ cười yếu ớt. “Người hâm mộ. Hình dung xem. Một người đàn ông có sức thu hút như hắn.”

Dance nghiêng lại gần hơn. “Nhưng mà khi ông nghe thì không có tí tình dục nào đúng không? “

“Không, tôi...” Ông ta đã nhận ra là mình không nói gì về chuyện nghe trộm. Nhưng lúc đó thì đã muộn. “Không. Họ chỉ nói chuyện thôi.”

“Ông nghe được cả hai người nói chuyện chứ?”

“Vâng. Tôi nghe bằng đường dây thứ ba.”

“Đây là lúc nào?”

“Khoảng một tháng trước, lần đầu tiên. Sau đó thêm vài lần nữa. Ngày hôm qua. Khi hắn ở trong văn phòng.”

“Các cuộc gọi có được ghi lại không?”

“Không. Gọi nội hạt thì không.”

“Nếu là đường dài thì sẽ được ghi lại chứ.”

Mắt nhìn xuống sàn, Waters đang rất khổ sở.

“Gì thế Tony?”

“Tôi mua thẻ điện thoại cho hắn. Cô gọi số tám trăm và sau đó nhập mã rồi đến số điện thoại cô muốn gọi.”

Dance biết như vậy cuộc gọi sẽ không thể được ghi âm lại.

“Thật đấy, cô phải tin tôi. Tôi sẽ không làm thế trừ phi để lấy thông tin của hắn. Những thông tin để cứu được...”

“Họ nói chuyện gì?” Cô nói bằng giọng thân thiện. Không nên thô bạo với một đối tượng đang thú tội, họ sẽ là những người bạn thân mới của ta.

“Linh tinh thôi, cô biết đấy. Tiên, tôi còn nhớ.”

“Như thế nào?”

‘Pell hỏi cô ta đã gom được bao nhiêu và cô ta nói chín ngàn hai trăm đô la. Và hắn nói: ‘Có thể thôi à?’”

Điện thoại tình dục hơi đắt, Dance mĩa mai nghĩ.

“Sau đó cô ta hỏi hắn về thời gian thăm nuôi và hắn nói đấy không phải là ý hay.”

Hắn không muốn cô ta đến thăm. Vì vậy, không có giấy tờ nào ghi lại về các chuyến viếng thăm giữa họ.

“Có biết cô ta ở đâu không?”

“Hắn có nhắc đến Bakersfield. Hắn đặc biệt nhấn mạnh, “đến Bakersfield.”

Bảo cô ta đến nhà cô hắn và lấy cái búa để bỏ vào giếng.

“Được rồi, tôi nhớ ra rồi. Cô ta nói với hắn về những con chim hồng tước và chim ruồi trong sân sau. Và đồ ăn Mexico. Cô ta nói: ‘Đồ ăn Mexico là ngon nhất’”.

“Giọng cô ta có chút gì người dân tộc hay vùng miền không?”

“Hơi trầm, tôi đoán thế. Có chút gợi tình.”

“Cô ta nói có vẻ thông minh hay ngu xuẩn?”

“Trời, tôi không biết được,” ông ta nói với vẻ kiệt sức.

“Còn gì có ích nữa không, Tony? Nào, chúng ta phải tóm được hắn.”

“Không nhớ được gì nữa. Tôi xin lỗi.”

Cô nhìn ông ta lần nữa và thì điều đó, ông ta không còn biết gì hơn. “Được. Lúc này tôi nghĩ thế là đủ.”

Ông ta ra ngoài. Đến cửa ông ta ngừng bước và quay lại, “Xin lỗi, tôi đã hơi lẫn lộn một chút. Hôm nay là một ngày thật khó khăn.”

“Một ngày thực sự tồi tệ,” cô đồng tình. Ông ta đứng bất động ở cửa, như một con vật nuôi chán nản. Khi không có được sự an ủi đang tìm kiếm, ông ta suy sụp đi ra.

Dance gọi điện cho Carraneo, lúc này đang trên đường đến cửa hàng You Mail It và cho anh ta thông tin cô sẵn được từ người quản giáo: Đồng phạm của hắn không nói giọng địa phương và có giọng nói thấp. Điều đó có thể giúp người quản lý cửa hàng nhớ lại người phụ nữ rõ hơn.

Sau đó cô gọi điện cho Giám đốc trại Capitola và nói với bà ấy những gì đã xảy ra. Người phụ nữ im lặng một chút rồi thốt lên một tiếng ‘Ồ’ nhẹ nhàng.

Dance hỏi xem nhà tù có chuyên gia máy tính không. Họ có và bà ấy sẽ để anh ta kiểm tra máy tính trong văn phòng quản trị để tìm các hoạt động trực tuyến và e-mail ngày hôm qua. Việc này sẽ dễ dàng vì nhân viên không làm việc ngày Chủ nhật và có thể Pell là người lên mạng duy nhất - nếu như hẳn ta có lên.

“Tôi rất tiếc,” Dance nói.

“Vâng. Cảm ơn.”

Nữ đặc vụ không nhắc nhiều tới cuộc đào tẩu của Pell nhưng nhắc tới một hệ quả khác của nó. Dance không biết nữ giám đốc trại giam nhưng cô giả định để điều hành được một siêu nhà tù, bà ấy phải rất giỏi và công việc là điều rất quan trọng đối với bà ấy. Đáng buồn là sự nghiệp của bà ấy trong nghề cải huấn, giống như sự nghiệp của Tony Waters, sẽ nhanh chóng chấm dứt.

CHƯƠNG 12

“Cô ấy làm thật tốt, người yêu nhỏ bé của hần.”

Tuân thủ tuyệt đối hướng dẫn. Lấy cái búa từ gara nhà cô hần ở Bakersfield (làm thế nào mà Kathryn Dance lại đoán được ra cơ chứ?). In tên viết tắt của Robert Herron lên chiếc ví. Sau đó thả chúng xuống cái giếng ở Salinas. Làm ra dây cháy chậm cho quả bom xăng (cô nói việc đó dễ như làm bánh theo sách nấu ăn), sắp đặt cái túi có bộ quần áo chống cháy và con dao. Giấu bộ quần áo dưới gốc thông.

Nhưng Pell vẫn chưa tin vào khả năng nhìn được vào mắt người khác và nói dối của cô. Vì thế hần không dùng cô làm lái xe chạy trốn từ tòa án. Thực tế, hần không cho cô ở gần chỗ hần chạy trốn. Hần không muốn cô bị dừng lại ở một chốt chặn và làm hỏng hết mọi thứ vì lấp bắp và đỏ mặt lên vì cảm giác tội lỗi.

Lúc này, chân đất lái xe (hần thấy thế thật khêu gợi), trên mặt là một nụ cười hạnh phúc, Jennie Marston đang liến thoắng bằng cái giọng gọi tình của mình. Pell băn khoăn không hiểu cô ta có tin vào câu chuyện về sự vô tội của hần và những người chết ở tòa án hay không. Nhưng có một điều làm Daniel Pell ngạc nhiên suốt bấy nhiêu năm sai khiến người khác làm những gì hần muốn là họ thường xuyên lao vào cơ hội trở thành nạn nhân, thường xuyên quảng theo chiều gió logic và lòng cảnh giác của mình để tin rằng điều mà hần muốn họ làm chính là điều họ muốn làm.

Dù vậy, điều đó cũng không có nghĩa là Jennie sẽ tin tất cả những gì hần nói với cô, vì thế hần đã có kế hoạch cho những ngày tới. Hần phải giám sát cô thật chặt, xem điều mà cô ủng hộ hần là gì và điều nào mà cô có thể không thích.

Họ lái xe theo một lộ trình phức tạp qua các con phố, vòng tránh đường cao tốc, nơi vẫn có thể có chốt chặn.

“Em mừng là anh ở đây,” cô nói, giọng ngập ngừng trong khi đặt tay lên đầu gối hẳn với một sự tuyệt vọng đầy mâu thuẫn. Hẳn biết cô đang cảm thấy gì: Bị giằng xé giữa việc muốn thổ lộ tình yêu và nỗi e sợ làm hẳn sợ hãi. Tình yêu sẽ tuôn trào. Luôn như thế với những người đàn bà như cô ta. Ô, Daniel Pell biết tất cả về những nàng Jennie Marston trên thế giới, những người đàn bà bị kẻ xấu quyến rũ đến hụt hơi. Hẳn biết về họ nhiều năm trước, khi còn là một kẻ vào tù ra tội. Ta ở trong quán cùng họ và thả ra một tin là mình vừa hết hạn, hầu hết phụ nữ sẽ chớp mắt và không bao giờ quay lại sau khi nói cô ta cần vào nhà vệ sinh. Nhưng cũng có những người sẽ thấy ướm át khi ta thăm thì vào tai họ về tội ác mà ta đã phạm và án mà ta đã chịu. Họ sẽ cười một kiểu nhất định, nghiêng lại gần và muốn nghe thêm.

Kể cả chuyện giết người - tùy theo cách bạn kể nó thế nào. Và Daniel Pell biết cách kể chuyện.

Đúng thế Jennie là một cô gái thích kẻ xấu cổ điển. Ta không đoán ra được điều đó nếu nhìn cô ấy, một cô hầu bàn gầy gò với mái tóc vàng thẳng, một khuôn mặt xinh đẹp bị một cái mũi gỗ làm hỏng, ăn mặc như một bà mẹ ngoại ô đi dự hòa nhạc của Mary Chapin [6].

Không phải kiểu người thích thư từ với những kẻ sống trong những chỗ như Capitola.

“Pell thân mến,

Anh không biết em nhưng em đã đọc một bài báo về anh trên tờ A&E và em không nghĩ nó đã nói hết sự thật. Em cũng đã mua mọi quyển sách có thể tìm được về anh và đọc hết chúng. Em thấy anh là một người hấp dẫn. Kể cả nếu anh có làm những gì họ nói thì em chắc chắn rằng có những hoàn cảnh cực đoan dẫn đến việc đó. Em có thể nhìn thấy điều đó trong mắt anh. Anh nhìn vào ống kính

nhưng dường như đang nhìn thẳng vào em. Em cũng có xuất thân giống như anh, ý em là tuổi thơ (hay không có tuổi thơ!) và em có thể hiểu anh là người đến từ đâu. Ý em là thấu hiểu hoàn toàn. Nếu anh muốn, anh có thể viết thư cho em.

Thân mến. Jertnie Marston”

Cô không phải người duy nhất, tất nhiên rồi. Daniel Pell có nhiều thư. Một số bức thư khen hẳn vì đã giết một tên tư bản, một số khác nguyên rủa hẳn vì đã giết một gia đình, một số khuyên bảo, một số để tìm kiếm lời khuyên. Cũng có nhiều đoạn dạo đầu lãng mạn. Hầu hết là phụ nữ và có cả đàn ông, nhưng họ sẽ giảm nhiệt huyết sau vài tuần khi suy nghĩ lại. Nhưng Jennie thì vẫn kiên trì, những bức thư của cô ngày càng nồng thắm.

Daniel yêu quý nhất của em,

Hôm nay em lái xe trên sa mạc. Gần đài thiên văn Palomar, chỗ có những cái kính viễn vọng khổng lồ. Bầu trời thật to lớn, đó là lúc chạng vạng và các vì sao đang mọc. Em không thể không nghĩ tới anh. Về cách anh nói không có ai hiểu anh và đổ tội cho anh những điều xấu xa mà anh không làm, việc đó khó khăn đến mức nào. Họ không nhìn được bên trong anh, họ không nhìn thấy sự thật. Không giống như em thấy. Anh sẽ không bao giờ nói ra điều đó vì anh khiêm tốn nhưng họ không thấy một con người hoàn thiện là anh.

Em dừng xe, em không cưỡng lại được. Em vuốt ve thân thể mình, làm gì thì anh biết đấy (em cá là anh biết, đổ bản thủ ạ!). Mình đã làm tình ngoài đó, anh và em, cùng nhìn lên trời sao, em nói ‘mình’ vì anh đã ở đó bên em, trong tâm hồn. Em sẽ làm mọi thứ vì anh, Daniel..

Những bức thư như thế - thể hiện sự thiếu kiểm soát hoàn toàn và cực kỳ nhẹ dạ của cô ta - đã khiến Pell quyết định dùng cô cho chuyến đào tẩu.

Hắn hỏi, “Em đã để ý tới mọi thứ rồi chứ? Không ai có thể theo được chiếc T-bird chứ?”

“Không, em lấy nó từ một nhà hàng. Có một anh chàng mà em hẹn hò mấy năm trước. Ý em là bọn em chưa hề ngủ với nhau hay làm bất cứ điều gì.” Cô ta nói thêm câu này quá nhanh và hẩn cho rằng họ đã dành không ít thời gian ngủ với nhau như những chú thỏ xinh xắn ngớ ngẩn. Nhưng hắn chẳng quan tâm. Cô tiếp tục, “Anh ấy làm ở đó và khi đang đi loanh quanh thì em để ý không có ai quan tâm đến hộp chìa khóa xe của khách. Thế là ngày thứ Sáu em đi xe buýt đến đó và đợi bên kia đường. Khi nhân viên đỗ xe bận, em bèn lấy chìa khóa. Em chọn chiếc Thunderbird vì vừa có một đôi vào trong nhà hàng và họ sẽ ở đó một lúc. Em chạy trên đường khoảng mười phút gì đó.”

“Em lái xe thẳng đến đó?”

“Không, em ngủ một đêm ở San Luis Obispo nhưng trả bằng tiền mặt, như anh nói.”

“Em xóa hết email rồi chứ? Trước khi em đi?”

“Vâng.”

“Tốt rồi. Em có bản đồ không?”

“Có chứ.” Cô đập tay vào ví.

Hắn nhìn thân thể cô. Bộ ngực nhỏ nhu nhú, đôi chân và cặp mông gầy gò. Mái tóc vàng dài của cô. Phụ nữ cho ta biết ngay mình có loại giấy phép nào và Pell biết hắn có thể sờ soạng cô bất cứ khi nào và ở đâu hắn muốn. Hắn đặt tay lên sau cổ cô, thật mỏng manh, dễ vỡ. Cô thốt ra một âm thanh mà thực sự là một tiếng rên gừ gừ.

Cục thịt của hắn tiếp tục phồng lên. Tiếng gừ gừ cũng to lên.

Hắn chờ đến mức lâu nhất có thể. Nhưng quả bóng thì không.

“Dừng xe đi em.” Hắn chỉ vào một con đường chạy dưới rừng sồi. Nó giống như một nhánh rẽ vào một trang trại bỏ hoang giữa một cánh đồng cây cối um tùm.

Cô đạp phanh và rẽ vào con đường. Pell nhìn quanh. Hấn không thấy ai.

“Ở đây à?”

“Chỗ này tốt đây.”

Bàn tay hấn trượt từ cổ xuống phía trước chiếc áo hồng. Nó có vẻ mới. Cô mua cái áo này chỉ dành cho hấn, hấn hiểu.

Pell nâng mặt cô lên và nhẹ ép môi mình vào môi cô nhưng không mở miệng. Hấn hôn cô nhẹ nhàng rồi lùi lại, bắt cô phải đến với hấn. Cô càng phấn khích, hấn càng đùa với cô nhiều hơn.

“Em muốn anh trong em,” cô thầm thì, vươn tay ra sau, chỗ hấn nghe thấy tiếng lách cách mở túi. Một chiếc bao cao su hiệu Trojan xuất hiện trong tay cô.

“Mình không có nhiều thời gian đâu em yêu. Chúng đang tìm mình đấy.”

Cô đã hiểu thông điệp.

Dù các cô gái thích người xấu trông vô tội đến mấy, họ vẫn biết mình đang làm gì (và Jennie Marston lại trông không hề có vẻ vô tội). Cô cởi áo và ngửa người ra ghế sau, lấy chiếc áo ngực có độn vuốt ve háng hấn.

“Nằm xuống đi anh yêu. Nhắm mắt lại.”

“Không.”

Cô hơi ngần ngại.

“Anh muốn nhìn em,” hấn thầm thì. Đừng bao giờ cho họ nhiều quyền lực hơn là ta phải cho. Lại thêm tiếng gừ gừ.

Cô mở khóa quần soóc của hấn và cúi xuống.

Chỉ vài phút sau hấn kết thúc. Cô đúng là có tài năng như hấn đã kỳ vọng - Jennie không có nhiều tài nguyên nhưng cô khai thác được những gì cô có - và trong trường hợp này rất phù hợp, mặc dù khi họ được riêng tư trong phòng khách sạn thì hấn cũng phải kéo dài thêm tương đối. Nhưng lúc này, thế là được. Còn đối với cô, Pell biết cú kết thúc bùng nổ, đồ sộ của hấn là đã đủ thỏa mãn.

Hắn nhìn vào mắt cô. “Em thật là tuyệt vời, em yêu. Thật là đặc biệt!”

Cô đang say sưa trong cảm xúc đến mức lời đối thoại cũ rích như trong phim khiêu dâm này đối với cô nghe như một lời tỏ tình trong một cuốn tiểu thuyết lãng mạn cổ điển.

“Ôi, Daniel!”

Hắn ngả ra sau và chỉnh đốn lại quần áo.

Jennie cài lại cúc áo. Pell nhìn vào cái áo màu hồng, chỗ ren, những cái ve áo kim loại. Cô nhận ra. “Anh thích à?”

“Đẹp đấy.” Hắn liếc ra ngoài cửa sổ và nghiên cứu cánh đồng quanh họ. Không lo lắng về cảnh sát nữa, chú ý hơn vào cô ta. Thấy cô đang ngắm soi chiếc áo.

Jennie lúng túng nói, “Nó hồng kinh khủng quá. Có thể là quá hồng. Em vừa nhìn thấy và nghĩ em sẽ mua nó.”

“Không, nó đẹp đấy. Trông thú vị.”

Khi kéo khóa, cô liếc nhìn những cái chấm ngọc trai, chỗ thêu ren và măng sét. Cô có thể đã phải làm việc cả tuần để mua được nó.

“Em sẽ đổi nó nếu anh muốn.”

“Không, nếu em thích nó thì tốt rồi,” hắn nói, điều chỉnh giọng nói đúng mực như một ca sĩ gặp phải một nốt khó. Hắn liếc nhìn chất vải lần nữa sau đó nghiêng tới trước và hôn cô vào trán, chứ không phải vào miệng, tất nhiên rồi. Hắn quét nhìn cánh đồng lần nữa.

“Ta cần phải quay lại đường.”

“Tất nhiên rồi.” Cô muốn anh nói thêm với cô về chiếc áo. Nó có gì không ổn? Anh có ghét màu hồng không? Bạn gái cũ của anh có chiếc áo giống thế không? Nó có làm cho ngực cô trông nhỏ đi không?

Tất nhiên là hắn không nói gì.

Jennie cười khi hắn chạm vào chân cô và cô vào số. Cô quay lại đường, liếc xuống nhìn chiếc áo hồng lần cuối cùng, chiếc áo mà

Pell biết cô sẽ không bao giờ mặc lại. Mục đích của hắn là cô rút nó đi và giờ thì hắn biết khá rõ là cô sẽ làm thế.

Mỉa mai thay cái áo lại thực sự hợp với cô và hắn cũng thấy thích một chút xíu.

Nhưng cho cô thấy sự không vừa ý kín đáo của hắn và quan sát phản ứng của cô đã cho hắn biết chính xác cô là ai. Thật dễ dàng khiến, thật trung thành.

Một thầy giáo giỏi luôn biết chính xác tình hình tiến bộ của học sinh.

* * * * *

Michael O'Neil ngồi trên ghế trong văn phòng của Dance, đứng đưa từ trước ra sau trên hai chân ghế sau, hai chân anh gác lên mặt chiếc bàn cà phê vụn vụn của cô. Đây là tư thế ngồi ưa thích của anh. (Về mặt ngôn ngữ cử chỉ, Dance giải thích thói quen này là năng lượng khi lo lắng và một vài vấn đề khác, nhưng vì cô quá thân với anh nên cô quyết định không phân tích sâu hơn.)

Anh, TJ Scanlon và Dance đang chăm chăm nhìn điện thoại của cô, từ loa của nó đang phát ra lời giải thích của chuyên gia máy tính nhà tù Capitola, "Ngày hôm qua Pell có vào mạng nhưng hắn không gửi e-mail nào, ít nhất không phải lúc đó. Trước đó thì tôi không biết. Ngày hôm qua, hắn chỉ duyệt web. Hắn đã xóa các site hắn đến nhưng quên không xóa yêu cầu tìm kiếm. Tôi đã biết hắn tìm gì."

"Nói đi."

"Hắn tìm trên Google các từ 'Alison' và 'Nimue'. Hắn tìm hai từ này cùng nhau, như cách thu hẹp yêu cầu."

Dance hỏi cách đánh vần.

"Sau đó hắn tìm một từ nữa: 'Helter Skelter'."

O'Neil và Dance liếc nhìn nhau lo lắng. Cụm từ trên là tên một bài hát của Beatles mà Charles Manson say mê. Hẳn dùng thuật ngữ này để chỉ cuộc chiến chủng tộc không thể tránh khỏi ở nước Mỹ. Đó cũng là tên một cuốn sách đã được giải thưởng về một lãnh tụ giáo phái do người truy tố ông ta viết.

“Sau đó hắn vào Visual-Earth.com. Giống như Google Earth. Ta có thể xem ảnh vệ tinh của hầu hết mọi nơi trên trái đất.”

Tuyệt vời, Dance nghĩ. Dù thực tế chẳng hề tốt đẹp chút nào. Không có cách nào để biết hắn đã tìm gì.

“Đó có thể là những xa lộ ở California, đó có thể là Paris hay Key West hay Moscow.”

“Còn Nimue là gì?”

“Chịu.”

“Ở Capitola điều đó có ý nghĩa gì không?”

“Không.”

“Có nhân viên nào ở đó tên là Alison không?”

Giọng nói kỳ quái của nhân viên kỹ thuật nói, “Không. Nhưng tôi định nói là tôi có thể tìm được những website nào mà hắn đăng nhập. Nó còn tùy vào việc hắn có xóa hay hủy chúng đi không. Nếu chúng đã bị hủy thì quên đi. Nhưng nếu chúng chỉ bị vứt vào thùng rác thì tôi có thể tìm thấy chúng trôi nổi đâu đó trong ổ đĩa cứng.”

“Bất kỳ điều gì anh có thể làm đều được đánh giá cao,” Dance nói.

“Tôi sẽ làm ngay đây.”

Cô cảm ơn anh ta và họ cúp máy.

“TJ, kiểm tra ‘Nimue’ đi.”

Những ngón tay anh ta bay trên bàn phím. Kết quả tìm hiện ra và anh kéo chuột. Chỉ sau vài phút anh nói, “Hàng trăm ngàn kết quả. Giống kiểu nhiều người dùng nó làm nick chat.”

O'Neil nói, “Có thể là ai đó hắn quen trên mạng. Hoặc một biệt hiệu. Hoặc tên thực của ai đó.”

Chăm chăm nhìn vào màn hình, TJ tiếp tục, “Có thể là các nhãn hiệu nữa: mỹ phẩm, thiết bị điện tử, hèm, sản phẩm tình dục... Chưa bao giờ nhìn thấy thứ này.”

“TJ,” Dance quát.

“Xin lỗi.” Anh ta tiếp tục kéo chuột xuống các kết quả bên dưới. “Hay đây. Hầu hết các kết quả là tới vua Arthur.”

“Vua Arthur trong phim Camelot?”

“Tôi đoán thế.” Anh ta đọc tiếp, “Nimue là tên Nữ thần Hồ. Người phù thủy Merlin đã phải lòng cô ta, ông ta trăm tuổi còn cô ấy mười sáu.” Anh ta đọc thêm, “Merlin dạy cô ta thành một phù thủy. Ô, và cô ta tặng vua Arthur thanh kiếm thần.”

“Excalibur,” O’Neil nói.

“Gì cơ?” TJ hỏi.

“Thanh kiếm. Excalibur. Cậu chưa nghe chuyện này à?” Viên thám tử hỏi.

“Chưa. Tôi chẳng học những thứ chán ngắt ở trường.”

“Tôi thích ý kiến rằng đó là một người hấn muốn tìm. Tìm thử ‘Nimue’ cùng với Teir, ‘Alison’, ‘California’, ‘Carmel’, ‘Croyton’... Còn gì nữa không?”

O’Neil kiến nghị, “Những người phụ nữ nữa: Sheffield, McCoy, Whittfield.”

“Tốt.”

Sau vài phút gõ phím điên cuồng, người đặc vụ nhìn về phía Dance.

“Xin lỗi sếp. Không có gì.”

“Tìm những từ đó trong VICAP, NCIC và những cơ sở dữ liệu tội phạm chính khác.”

“Tuân lệnh.”

Dance chăm chăm nhìn vào những từ cô vừa viết. Chúng có ý nghĩa gì? Vì sao hấn lại liều lĩnh vào mạng để tìm chúng?

Helter Skeiter, Nimue, Alison...

Và hẳn tìm kiếm thứ gì trên Visual-Earth? Một nơi hẳn định trốn hay định đột nhập?

Cô hỏi O'Neil, "Thế còn những bằng chứng ở tòa án thì sao?"

Viên thám tử nhìn sổ tay, "Không có gì hữu ích. Hầu hết mọi thứ đều bị cháy. Xăng được đựng trong những bình sữa bằng nhựa bên trong một va li kéo rẻ tiền. Bán ở mọi nơi như trong những cửa hàng kiểu Wal-Mart, Target. Cái túi không cháy và bộ quần áo chống lửa do công ty Protection Equipment Inc. ở New Jersey làm. Bán trên khắp thế giới nhưng phần lớn được bán ở phía Nam California."

"Vì cháy rừng?"

"Chúng dùng trong các bộ phim, cho các diễn viên đóng thế. Có hàng tá đại lý của công ty đó bán mặt hàng này. Chẳng có gì nhiều để kiểm tra. Không có số xê ri của sản phẩm. Không có dấu vân tay nào từ cái túi hay bộ quần áo. Chất phụ gia trong xăng là của hãng BP nhưng chúng ta không xác định được từ cây xăng nào. Dây cháy chậm tự chế. Dây thùng nhúng trong hóa chất cháy chậm. Cũng không phát hiện được gì từ đó cả."

"TJ, có tin gì về bà cô không?"

"Vẫn kín như bưng. Tôi đang chờ bước đột phá bất cứ lúc nào."

Điện thoại của cô reo. Lại là một cuộc gọi nữa từ Capitola. Giám đốc nhà tù đang ngồi cùng với người tù nói anh ta có thông tin về Daniel Pell. Bà ta hỏi Dance có muốn nói chuyện luôn với anh ta không.

"Tất nhiên rồi." Cô bấm nút loa điện thoại.

"Đây là đặc vụ Dance. Tôi đang ở đây với thám tử O'Neil."

"Chào. Tôi là Eddie Chan."

"Eddie," giám đốc nhà tù nói, "chịu bốn năm đến tám năm vì cướp ngân hàng. Anh ta ở Capitola vì anh ta hơi... khó kiểm soát một chút."

"Anh biết Daniel Pell rõ không?" Dance hỏi.

“Không hẳn. Không ai biết rõ về hẳn ta. Nhưng các vị biết đấy, tôi không phải là mối đe dọa của hẳn. Vì thế hẳn ta có vẻ cởi mở với tôi.”

“Và anh có ít thông tin về hẳn?”

“Đúng vậy, thưa cô.”

“Sao anh lại giúp chúng tôi?” O’Neil hỏi.

“Tôi bị quản thúc tối đa sáu tháng, tôi giúp các vị vì việc đó tốt cho tôi. Tất nhiên với điều kiện các vị tóm được hẳn. “

O’Neil hỏi, “Pell có nói về một cô bạn gái hay ai đó bên ngoài hay không? Một người phụ nữ nào đó?”

“Hẳn khoác loác về những người đàn bà của hẳn. Hẳn kể chúng tôi nghe những câu chuyện rất hay. Giống như xem phim khiêu dâm vậy. Ôi trời, chúng tôi mê những câu chuyện ấy.”

“Anh có nhớ cái tên nào không? Ai đó tên là Alison?”

“Hẳn không bao giờ nhắc đến tên ai.”

Sau những gì Tony Waters đã nói với cô, Dance ngờ rằng Pell đã bịa ra những câu chuyện tình dục, dùng chúng như phần thưởng để dụ dỗ tù nhân làm việc cho hẳn.

Cô hỏi, “Vậy anh muốn nói gì với chúng tôi?”

“Tôi có một ý về việc hẳn có thể đi đâu.” Dance và O’Neil liếc nhìn nhau. “Acapulco. Ở đó có một thị trấn, Santa Rosario, trên núi.

“Thế này, khoảng một tuần trước chúng tôi ngồi tán phét và có một tên tù mới, Felipa Rivera, đang chịu án vì hẳn bị cướp cò trong một vụ trộm xe. Chúng tôi nói chuyện và Pell phát hiện ra rằng hẳn ta là người Mexico. Vì vậy Pell hỏi hẳn về cái thị trấn Santa Rosario này. Rivera chưa bao giờ nghe thấy tên nó, nhưng Pell lại rất muốn biết thêm, nên hẳn tả lại nó, như thể đang vắt óc mình ra vậy. Thị trấn đó có suối nước nóng, không ở gần đường xa lộ nào và có ngọn núi dốc đứng bên cạnh... Nhưng Rivera không thể nhớ được gì. Sau đó Pell im không nói về chỗ đó nữa mà chuyển chủ đề. Thế nên tôi đoán rằng đó là chỗ hẳn có thể nghĩ tới.”

Dance hỏi, “Trước đó có bao giờ hẳn nhắc đến Mexico không?”

“Có thể. Nhưng tôi không nhớ.”

“Nghĩ lại xem, Eddie. Có thể khoảng sáu tháng, một năm trước. Pell có nói tới một chỗ nào mà hấn muốn tới không?”

Một khoảng dừng nữa. “Không. Xin lỗi. Ý tôi là không có một chỗ nào mà hấn từng nghĩ ‘Trời ơi, tao phải đến đây, chỗ ấy hết ý lắm’ hay kiểu như thế.”

“Thế còn có chỗ nào đó mà hấn quan tâm không? Hay tò mò muốn biết?”

“Ồ, này, có vài lần hấn nói đến một chỗ của người Mormon.”

“Thành phố Salt Lake.”

“Không. Bang cơ. Bang Utah. Hấn thích là ta có thể lấy nhiều vợ.”

Gia đình...

“Hấn nói ở Utah cảnh sát không quan tâm vì đó là bang của người Mormon. Họ không muốn FBI hay cảnh sát liên bang đánh hơi xung quanh. Ta có thể làm mọi thứ mình muốn ở Utah.”

“Hấn nói với anh thế khi nào?”

“Tôi không biết. Một thời gian trước. Năm ngoái. Cũng có thể là tháng trước.” Dance liếc nhìn O’Neil và anh gật đầu.

“Tôi sẽ gọi lại cho anh. Anh đợi một phút được không?”

Chan bật cười. “Tôi đi đâu được nhỉ?”

Cô cúp máy, sau đó gọi điện cho Linda Whitfield và sau cô ta là Rebecca Sheffield. Cả hai người phụ nữ đều không biết Pell có quan tâm gì đến Mexico hay Utah hay không. Còn về sự thích thú đối với dòng Mormon đa thê, Linda nói chưa bao giờ hấn nhắc đến điều đó. Rebecca cười. “Pell thích ngủ với nhiều phụ nữ. Nó khác với lấy nhiều vợ. Khác hẳn đấy.”

Dance và O’Neil lên tầng trên, tới văn phòng của Charles Overby và báo cáo ông ta về những điểm Pell có thể đến cũng như ba kết quả họ tìm thấy trên Google và kết quả khám nghiệm hiện trường.

“Acapulco?”

“Không. Đây là một đồn điền. Hấn đã hỏi về chỗ này tuần trước và ngay trước mặt những tên tù khác. Chỗ này quá rõ ràng. Có lẽ Utah thì đúng hơn. Nhưng chúng tôi còn phải điều tra thêm.”

“Được rồi, Kathryn, ưu tiên số một đấy nhé. Tôi vừa nhận điện thoại từ The New York Times.” Điện thoại của ông ta reo.

“Ông Charles, Sacramento gọi trên đường dây số 2,” trợ lý của ông ta nói. Ông ta thở dài và tóm lấy ông nghe.

Dance và O’Neil ra khỏi phòng và chỉ mới đến hành lang thì điện thoại của anh cũng reo. Trong khi họ đang đi, cô liếc nhìn anh mấy lần. Những biểu hiện ảnh hưởng của Michael O’Neil - các dấu hiệu và cảm xúc - hầu như không bao giờ biểu hiện, nhưng chúng lại rất rõ ràng đối với cô. Cô suy ra rằng cuộc gọi là về chuyện của Juan Millar. Cô có thể thấy rất rõ anh giận dữ thế nào khi người sĩ quan đồng nghiệp của mình bị thương. Cô chưa bao giờ thấy anh lo lắng đến thế.

O’Neil gác máy và tóm tắt lại với cô về tình trạng của người thám tử: vẫn thế nhưng cậu ta đã tỉnh dậy được một hai lần.

“Đến gặp cậu ta,” Dance nói.

“Em chắc chứ?”

“Em sẽ theo sát diễn biến từ văn phòng.”

Dance quay lại văn phòng mình, dừng lại để rót thêm một ly cà phê từ cái ấm gần Maryellen Kresbach, cô này không nói gì thêm về những tin nhắn qua điện thoại, dù Dance biết là cô ta muốn.

Brian đã gọi...

Lần này thì cô vớ lấy những chiếc bánh quy số cô la giòn mà cô luôn mơ tưởng. Ở bàn mình, cô gọi điện lại cho Chan và giám đốc nhà tù.

“Eddie, tôi muốn nói chuyện tiếp. Tôi muốn anh nói tôi nghe thêm về Pell. Bất cứ điều gì mà anh nhớ về hấn ta. Những điều hấn nói, những thứ hấn làm. Điều gì làm hấn cười, điều gì làm hấn tức.”

Một khoảng dừng. “Tôi không biết phải nói gì với cô, thực sự đấy,” hấn ta nói với vẻ bối rối.

“Thế còn ý tưởng này thì sao? Giả sử có ai đó sẽ bố trí cho tôi hẹn hò với Pell chẳng hạn. Anh sẽ nói gì với tôi về hẳn ta trước khi chúng tôi gặp nhau?”

“Hẹn hò với Daniel Pell à. Ái chà, mới nghĩ đến đã thấy ghê.”

“Cứ thử xem, ông mối.”

CHƯƠNG 13

Quay trở lại văn phòng, Dance lại nghe tiếng ếch kêu và cô nhắc điện thoại di động.

Đó là Rey Carraneo gọi để báo cáo rằng người quản lý chi nhánh You Mail It ở San Benito nhớ có một người phụ nữ trong cửa hàng khoảng một tuần trước.

“Có điều là cô ta không gửi gì cả, thưa đặc vụ Dance. Cô ta chỉ hỏi về các hãng chuyển phát khác nhau có dừng lại ở cửa hàng. Worldwide Express là dịch vụ thường xuyên nhất, ông ta nói với cô ấy thế. Chính xác như đồng hồ. Ông ta không nghĩ gì về điều này, ngoài việc mấy ngày sau có nhìn thấy cô ta ở bên ngoài, ngồi trên cái ghế dài bên kia đường. Tôi đoán là cô ta tự mình kiểm tra lịch trình.”

Không may là Carraneo không thể làm ảnh EFIS vì cô ta đội mũ bóng chày và đeo kính đen. Người quản lý cũng không thấy xe của cô ta.

Họ ngắt máy và cô lại băn khoăn không biết sẽ tìm thấy thi thể của người lái xe cho Worldwide Express ở đâu.

Lại có thêm bạo lực, thêm chết chóc, thêm một gia đình nữa ly tán.

Những gợn sóng hậu quả có thể trải dài mãi mãi.

Đúng lúc những từ ngữ của Morton Nagle chạy qua đầu cô thì Michael O’Neil gọi. Thật trùng hợp, thông tin của anh lại đúng là về số phận của người lái xe ấy.

Dance ngồi trên ghế trước chiếc Taurus của cô.

Từ đầu CD, các ca sĩ của nhóm Fairfield Four đang làm hết sức mình để lôi kéo sự chú ý của cô ra khỏi vụ thảm sát sáng nay, “I’m

standing in the safety zone...

Âm nhạc là cứu cánh của Kathryn Dance. Làm cảnh sát đối với cô không chỉ có ống nghiệm hay màn hình máy tính. Đó là con người. Công việc của cô đòi hỏi cô phải hòa suy nghĩ và tình cảm của mình với họ, luôn cận kề bên họ để có thể tách ra những sự thật mà họ biết nhưng không dám chia sẻ. Những cuộc thẩm vấn thường rất khó khăn, đôi khi ký ức về những gì mà các đối tượng đã nói và làm, thường là những tội ác ghê sợ, không bao giờ rời bỏ cô hoàn toàn.

Nếu như những giai điệu đàn hạc Celtic của Alan Stivell hay những hòa âm Cuba khó cưỡng của Natty Bo và Beny Billy hay những hợp âm thô ráp, sôi động của Lightning Hopkin khuấy động thính giác và ý nghĩ của cô, cô không còn phải nghe lại những đoạn tra hỏi khủng khiếp những kẻ hiếp dâm, những tên giết người và khủng bố. Ngay lúc này, cô chìm trong những giai điệu lạo xạo của âm nhạc nửa thế kỷ trước. “Roll, Jordan, roll...”

Năm phút sau cô đánh xe vào bãi của văn phòng ở phía bắc Monterey, ngay cạnh đại lộ Munras và ra khỏi xe. Cô đi bộ vào bãi đỗ tầng trệt, chỗ có chiếc Honda Civic đỗ của người lái xe cho Worldwide Express đang đỗ, cốp mở tung, máu lênh láng trên tấm kim loại. O’Neil và một viên cảnh sát thị trấn đang đứng cạnh đó.

Còn một người nữa đứng cùng với họ.

Billy Gilmore, người lái xe mà Dance tin chắc là nạn nhân tiếp theo của Pell. Cô bị sốc khi thấy anh ta vẫn còn khá là khỏe mạnh.

Người đàn ông béo tròn có vài vết xước và một miếng băng lớn trên trán - che vết cắt mà rõ ràng là nguồn gốc của vũng máu - nhưng hóa ra máu chảy không phải vì bị Pell đánh; anh ta tự làm mình bị xây xát khi xoay sở trong cốp xe cho thoải mái hơn. “Tôi không cố thoát ra. Tôi sợ. Nhưng có ai đó nghe tiếng tôi và gọi điện cho cảnh sát, tôi đoán thế. Pell nói tôi phải nằm trong đó khoảng ba tiếng. Nếu không hẳn sẽ giết vợ con tôi.”

“Họ ổn cả,” O’Neil nói với Dance. “Chúng ta đã sắp xếp người bảo vệ cho họ rồi.” Anh kể lại câu chuyện của Billy về vụ Pell cướp

chiếc xe tải, sau đó là xe con. Người lái xe khẳng định là Pell có vũ khí.

“Hắn ta mặc gì?”

“Quần soóc, áo gió sẫm màu, đội mũ bóng chày, tôi nghĩ thế. Tôi không chắc nữa. Khi đó tôi sợ hết cả hồn.”

O’Neil đã gọi điện cho đội tìm kiếm và các chốt chặn đường thông báo về nhân dạng mới.

Pell không cho Billy ý tưởng nào về việc hắn sẽ đi đâu, nhưng biết rất rõ đường đến chỗ đỗ xe này. “Hắn biết bãi đỗ ở đây và biết nó không có người.”

Tất nhiên là người nữ đồng phạm cũng đã kiểm tra rồi. Cô ta gặp hắn ở đây và họ cùng nhau đi Utah, có thể vậy.

“Anh còn nhớ thêm gì nữa không?” Dance hỏi.

“Ngay sau khi sập nắp cốp xe, Billy nói, anh ta lại nghe thấy giọng nói ma thuật của hắn lần nữa.

“Có người ở đó với hắn à?”

“Không, có mỗi mình hắn. Tôi nghĩ hắn gọi điện. Hắn lấy điện thoại của tôi.”

“Điện thoại của anh?” Dance ngạc nhiên hỏi. Một cái liếc nhìn O’Neil, anh lập tức gọi điện cho đội hỗ trợ kỹ thuật của Văn phòng cảnh sát trưởng, họ sẽ liên lạc với nhà cung cấp dịch vụ điện thoại của người lái xe để truy tìm dấu vết các cuộc gọi.

Dance hỏi xem Billy có nghe được Pell nói gì không.

“Không. Tôi chỉ nghe thấy tiếng lầm bầm.”

Điện thoại của O’Neil reo, anh nghe trong mấy phút rồi nói với Dance, “Không có. Hoặc đã bị hủy hoặc hết pin. Họ không thấy tín hiệu.”

Dance nhìn quanh bãi đỗ xe. “Hắn vút nó đi rồi. Hy vọng ở gần đây. Ta cần người kiểm tra các thùng rác và cống rãnh trên phố.”

“Bụi cây nữa,” O’Neil nói và cử hai nhân viên đi làm nhiệm vụ.

TJ đi cùng với họ. “Hắn đi đường này. Bảo tôi điên cũng được sắp ả, nhưng nếu là tôi thì tôi sẽ không đi đường ấy đến Utah đâu.”

Dù Pell có đi Utah hay không, việc hấn vào trung tâm Monterey cũng là điều lạ lùng. Đây là một thị trấn nhỏ, hấn có thể dễ dàng bị phát hiện và đường tẩu thoát cũng ít hơn so với đi về phía tây, bắc hay nam. Một nơi đầy rủi ro để gặp đồng phạm, nhưng lại là một nước đi thông minh. Đó là chỗ cuối cùng người ta nghĩ hấn đến.

Thêm một câu hỏi day dứt khác.

“Billy, tôi cần hỏi anh một việc. Sao anh vẫn còn sống?”

“Tôi... À, tôi van xin hấn đừng làm hại tôi. Thực sự là bò lê bò càng lạy lục. Thật là xấu hổ.”

Nói dối. Dance thậm chí không cần đến vạch mốc để nhìn thấy sự căng thẳng dâng tràn cơ thể người đàn ông. Anh ta nhìn ra chỗ khác và đỏ mặt.

“Tôi cần biết sự thật. Có thể sẽ quan trọng đấy,” cô nói

“Thật mà. Tôi khóc như trẻ con. Tôi nghĩ hấn thương hại tôi.”

“Daniel Pell không bao giờ thương hại bất cứ ai trong đời hấn,” O’Neil nói.

“Tiếp tục đi,” Dance nói nhẹ nhàng.

“Được rồi...” Anh ta nuốt khan, mặt đỏ lựng. “Chúng tôi thỏa thuận. Hấn sắp giết tôi. Chắc chắn như thế. Tôi nói nếu hấn để tôi sống...” Lệ dâng lên mắt anh ta. Thật khó khăn khi phải nhìn thấy sự thê thảm này, nhưng Dance cần phải hiểu Pell và vì sao người này vẫn còn sống trong khi hai người khác lại bị giết trong hoàn cảnh tương tự.

“Tôi nói nếu hấn để tôi sống thì tôi sẽ làm bất kỳ điều gì hấn muốn. Ý tôi là đưa tiền cho hấn hay gì đó. Nhưng hấn nói hấn muốn tôi... Biết sao không, hấn thấy ảnh vợ tôi và thích cô ấy. Thế là hấn bắt tôi kể lại những chuyện mà chúng tôi làm với nhau. Chị biết đấy, chuyện riêng tư.” Anh ta nhìn xuống sàn bê tông của bãi đỗ xe. “Như kiểu hấn muốn biết mọi chi tiết. Ý tôi là...mọi thứ.”

“Còn gì nữa không?” Dance hỏi.

“Không, thế thôi. Thật là xấu hổ.”

“Billy, làm ơn nói đi.”

Mắt anh ta đầy nước. Hàm răng đánh lập cập.

“Cái gì?”

Hít sâu. “Hắn lấy số điện thoại nhà tôi. Hắn nói khi nào đó sẽ gọi điện vào ban đêm. Có thể là tháng sau, có thể sáu tháng sau. Tôi không biết. Và khi hắn gọi điện thì tôi và vợ phải vào phòng ngủ. Và rồi chị biết đấy.”

Ngôn từ kẹt trong cổ họng anh ta. “Tôi phải giữ điện thoại để hắn có thể nghe thấy chúng tôi. Pam phải nói những điều mà hắn đã nói với tôi.”

Dance liếc nhìn O’Neil, anh nhẹ nhàng thở ra. “Chúng tôi sẽ tóm được hắn trước khi bất cứ chuyện gì tương tự như thế xảy ra.”

Người đàn ông lau mặt. “Suýt nữa thì tôi đã nói với hắn, ‘Không đâu thằng chó. Cứ giết tao đi’. Nhưng tôi không thể.”

“Sao anh không về với gia đình mình nhỉ? Đi đâu đó một thời gian.”

“Tôi gần như đã nói thế với hắn. Thực sự đấy.”

Nhân viên y tế đưa anh ta ra xe cứu thương.

O’Neil thâm thì, “Chúng ta đang chống lại loại người gì thế này?”
Phản ánh chính xác suy nghĩ của Dance.

“Thám tử, tôi thấy cái điện thoại rồi,” một nhân viên MCSO gọi khi đi đến chỗ họ, “Trong thùng rác ngoài phố, pin thì trong thùng rác bên kia đường.”

“Rất tốt,” O’Neil nói với anh ta.

Dance lấy đôi găng cao su của TJ, đeo vào rồi cầm lấy chiếc điện thoại và lắp pin. Cô bật điện thoại và tìm đến các cuộc gọi gần đây. Không có cuộc gọi đến nào nhưng có năm cuộc gọi đi sau vụ trốn chạy. Cô đọc số cho O’Neil, anh lại gọi điện cho nhân viên kỹ thuật. Họ thực hiện việc tìm kiếm ngược.

Cuộc gọi đầu tiên không phải là số điện cơ quan, thậm chí nó còn không có số tiền tố của một tổng đài thực, có nghĩa là không hề có cuộc điện thoại nào cho đồng phạm về gia đình của Billy. Đơn giản chỉ là cách để dọa và buộc anh ta phải hợp tác.

Cuộc gọi thứ hai và thứ ba là đến một số khác, một số điện thoại trả trước. Số này hiện đang tắt máy, có thể đã bị hủy; không có tín hiệu để định vị.

Hai số cuối cùng hữu ích hơn. Số thứ nhất là cuộc gọi 555-1212, số tra cứu danh bạ. Mã vùng của Utah. Số cuối cùng - có lẽ là số điện thoại Pell có được từ điện thoại viên - là một số của khu cắm trại xe hơi bên ngoài thành phố Salt Lake.

“Trúng rồi,” TJ nói.

Dance gọi số điện cuối cùng và tự giới thiệu. Cô hỏi họ có nhận được một cuộc điện thoại khoảng bốn mươi phút trước hay không. Nhân viên tiếp tân nói cô có nhận được từ một người đàn ông ở Missouri, anh ta hỏi chi phí để một chiếc Winnebago ở đó trong thời gian một tuần.

“Còn cuộc gọi nào khác vào thời gian đó nữa không?”

“Mẹ tôi và hai người khách ở đây, than phiền mấy việc. Chỉ có thế thôi.”

“Người kia có nói khi nào anh ta đến không?”

“Không.”

Dance cảm ơn người phụ nữ và bảo cô ta gọi ngay cho họ nếu anh ta gọi lại. Cô nói lại cho O’Neil và TJ rằng người quản lý khu cắm trại xe RV đã nói rồi gọi điện cho Cảnh sát Bang Utah - cô là bạn của một đại úy tại thành phố Salt Lake - và thông báo tình hình cho anh ta. Họ sẽ gửi ngay một nhóm tới khu cắm trại.

Mắt Dance lướt nhìn người lái xe khốn khổ vẫn đang chăm chăm nhìn xuống đất. Người đàn ông sẽ sống phần còn lại cuộc đời mình với những điều khủng khiếp mà anh ta đã phải trải qua ngày hôm nay - có lẽ vì sự hạ thấp bản thân từ thỏa thuận với Pell nhiều hơn là vì vụ bắt cóc.

Cô lại nghĩ về Morton Nagle; Billy đã giữ được mạng sống nhưng vẫn là một nạn nhân nữa của Daniel Pell.

“Tôi có nên nói với Overby về Utah không?” TJ hỏi, “Ông ấy sẽ muốn có tin để báo cáo đấy.”

Cô bị một cuộc điện thoại cắt ngang. “Đợi chút,” cô nói với người đặc vụ trẻ. Cô trả lời điện thoại. Đó là chuyên gia máy tính tại nhà tù Capitola. Đang phân tích, người thanh niên nói anh ta đã tìm được một Website mà Pell đã truy nhập. Nó liên quan đến câu lệnh tìm kiếm Helter Skelter.

“Khá thông minh,” anh ta nói, “Tôi không nghĩ hẳn quan tâm đến thuật ngữ này. Hẳn dùng nó để tìm một bảng thông báo nơi mọi người có thể đăng các thông báo về tội ác và giết người. Nó có tên là ‘Manslaughter’. Có nhiều thể loại khác nhau, tùy theo loại tội phạm. Một loại là ‘Hiệu ứng Bundy,’ chuyên về những tên giết người hàng loạt. Chị biết đấy, đặt theo tên của Ted Bundy. ‘Helter Skelter’ dành cho những tên giết người giáo phái. Tôi tìm thấy một bản tin được đăng ngày thứ Bảy, và tôi nghĩ bản tin này dành cho hẳn ta.”

Dance nói, “Và hẳn ta không gõ vào máy đường dẫn trực tiếp đến Manslaughter.com, tránh trường hợp chúng ta kiểm tra máy tính và tìm được website.”

“Đúng thế. Nên hẳn dùng công cụ tìm kiếm.”

“Thông minh đấy. Ta có thể tìm được ai đăng bản tin không?”

“Bản tin nặc danh. Không thể truy nguyên được.”

“Nó nói gì?”

Anh ta đọc bản tin ngắn, chỉ vài dòng. Chắc chắn là nó dành cho Pell, nó đưa ra những chi tiết cuối cùng của cuộc chạy trốn. Người đăng bản tin thêm một điều gì đó vào cuối bản tin nhưng khi Dance lắng nghe thì cô lắc đầu. Vô nghĩa.

“Xin lỗi, anh có thể đọc lại được không?”

Anh ta đọc lại.

“Được rồi,” Dance nói, “Cảm ơn anh. Chuyển cho tôi một bản sao nhé.” Cô đọc địa chỉ email của mình. “Nếu cần tôi làm việc gì nữa xin cứ nói.”

Dance cúp máy và đứng yên một thoáng, cố gắng tìm hiểu bản tin. O’Neil nhận thấy vẻ mặt lo lắng của cô nhưng để cô yên.

Cô cân nhắc và quyết định. Cô gọi điện cho Charles Overby và nói với ông ta về khu cắm trại ở Utah. Sếp cô phấn khích vì tin này.

Sau đó, nghĩ lại cuộc trao đổi với Eddie Chang về một buổi hẹn hò tưởng tượng của cô với Pell, cô gọi Rey Carraneo quay lại và cử anh ta làm một nhiệm vụ mới.

Khi người đặc vụ trẻ tuổi lắng nghe yêu cầu của cô, anh ta nói không chắc chắn, “À, chắc chắn rồi, thưa đặc vụ Dance. Tôi đoán thế.”

Cô không kết tội anh ta; nhiệm vụ này không chính thống, ít nhất là như thế. Nhưng cô vẫn nói, “Bỏ tất cả các chốt chặn.”

“Hừm.”

Cô kết luận là anh ta chưa nghe câu mình nói.

“Đi nhanh lên.”

CHƯƠNG 14

“Ta sẽ ăn cá bơn.”

“Được thôi,” Jenny đồng ý, “Đấy là cá gì?”

“Những con cá bé thế này này. Giống như cá cam, nhưng không mặn. Mình sẽ ăn bánh kẹp. Anh ăn hai cái. Em có muốn hai cái không?”

“Một cái thôi, anh yêu.”

“Rưới giấm vào. Họ có giấm trên bàn đấy.”

Pell và Jennie đang ở Moss Landing, phía bắc Monterey. Trên vùng đất này là nhà máy điện Duke khổng lồ, những cái ống lò hơi của nó chĩa lên bầu trời. Bên kia đường cao tốc là một khoảng đất nhỏ, thực ra là một hòn đảo chỉ có thể tới đó bằng cầu. Trên khoảng đất nhiễm mặn này là các công ty dịch vụ hàng hải, trụ tàu và phần mở rộng, một kiến trúc khổng lồ là chỗ mà Pell và Jennie đang ngồi: quán Jack's Seafood. Nó đã mở cửa được hơn ba phần tư thế kỷ. John Steinbeck, Joseph Campbell và Henry Miller - cũng như Flora Woods, người phụ nữ nổi tiếng nhất Monterey - đã ngồi bên những chiếc bàn ọp ẹp, lem luốc, tranh luận, cười và uống cho tới khi quán đóng cửa và đôi khi còn muộn hơn rất nhiều.

Giờ đây Jack's là một cửa hàng cá, chợ hải sản và nhà hàng, tất cả trong một. Không khí đã kém phần Di gan và uyển chuyển hơn những năm bốn mươi, năm mươi, nhưng bù lại nơi này đã được quảng cáo trên Food Channel.

Pell nhớ nó từ những ngày *Gia đình* sống cách đây không xa, ở Seaside. *Gia đình* không đi ăn ngoài nhiều, nhưng hẳn thường bảo Jimmy hoặc Linda đi mua bánh kẹp cá bơn với khoai tây rán và xà lách trộn.

Hắn thích đồ ăn và thực sự hạnh phúc khi thấy nhà hàng chưa bị đóng cửa.

Còn vài việc phải làm ở bán đảo nhưng sẽ có một chút chậm trễ trước khi hắn có thể làm việc này. Ngoài ra hắn đang rất đói và nghĩ rằng có thể lợi dụng cơ hội để xuất hiện trước đám đông. Cảnh sát sẽ không tìm kiếm một cặp khách du lịch hạnh phúc - nhất là ở đây vì họ tin hắn đã đi được nửa đường đến Utah, theo như tin mới nhất hắn nghe trên đài, một thằng cha vênh vang Charles Overby nào đó vừa thông báo.

Jack's có một hàng hiên ngoài trời nhìn ra vịnh và những chiếc thuyền đánh cá, nhưng Pell muốn ngồi trong nhà và theo dõi cửa. Cẩn thận, cố gắng kiềm chế ý muốn chỉnh lại khẩu súng lục tự động đang bị cài bất tiện phía sau lưng quần, Pell ngồi xuống bàn, Jennie bên cạnh, cô tỉ đầu gối vào đầu gối hắn.

Pell nhấp ngụm trà đá. Mẫn liếc nhìn cô và thấy cô đang nhìn chiếc giá quay, trên đó có những chiếc bánh ca cao. “Em có muốn món tráng miệng đó sau cá bơn không?”

“Không đâu, anh yêu. Trông có vẻ không ngon lắm.”

“Không à?”

Với hắn thì đúng là không ngon, Pell không thích ăn của ngọt. Nhưng có những kẻ thực sự nghiện bánh kem. Ở Capitola, ta có thể đổi một mẫu bánh lấy cả một thùng thuốc lá.

“Chỉ là đường, bột mỳ và hương liệu thôi. Xi rô ngô và sô cô la rẻ tiền. Chúng đẹp và ngọt thật nhưng vị thì chẳng ra gì.”

“Khi còn làm phục vụ, em cũng làm những thứ này chứ?”

“Không, chưa bao giờ em làm,” giọng cô sôi nổi khi cô hất đầu về phía chiếc đu quay bánh ngọt, “Người ta ăn rất nhiều những thứ thế này vì họ không được thỏa mãn, họ muốn thêm. Em thì làm bánh sô cô la không cần bột. Chỉ có sô cô la, đường vani và lòng đỏ trứng. Sau đó em cho một ít xi rô mâm xôi lên trên. Chỉ cần thử vài miếng là ta sẽ thấy vui ngay.”

“Nghe ngon đấy.” Hấn nghĩ thứ đó thật kinh tởm. Nhưng cô ta đang kể về mình cho hấn nghe và ta thì luôn khuyến khích mọi người làm việc đó. Cho họ say, cho họ huyền thuyên. Kiến thức là vũ khí tốt hơn dao. “Em thường xuyên làm việc này à? Làm việc cho các cửa hàng bánh ấy?”

“À, em thích nhất là nướng bánh vì em được làm chủ nhiều hơn. Em được tự làm mọi thứ. Với những món khác thì phải có nhiều người cùng tham gia.”

Làm chủ, hấn nghĩ. Hay đấy. Hấn ghi nhớ điều này. “Đôi khi em cũng làm phục vụ bàn. Khi phục vụ bàn thì mình được tiền boa.”

“Anh cá là em được boa cũng kha khá.”

“Có thể. Nhưng còn tùy.”

“Em thích chứ? Em cười gì thế?”

“Chỉ là... em không nhớ lần cuối cùng có ai đó hỏi em, ý em là một người bạn trai hỏi em có thích công việc không là khi nào... Nói chung là làm phục vụ bàn cũng hay. Đôi khi em giả vờ không phải mình chỉ chạy bàn mà coi đây là buổi tiệc của chính em, với bạn bè, gia đình.”

Ngoài cửa sổ, một con hải âu khổng lồ đang lượn trên cầu tàu rồi vung về đáp xuống tìm kiếm vụn bánh. Ở quá lâu trong tù, Pell đã quên mất chúng to đến thế nào.

Jennie tiếp tục, “Cảm giác giống như thế khi em nướng bánh, bánh cười chẳng hạn. Đôi khi em nghĩ đó là một chút hạnh phúc mà tất cả chúng ta đều muốn có. Mình nướng chiếc bánh ngon nhất có thể và mọi người thích nó. Ô, niềm vui đó không kéo dài được lâu. Nhưng có gì trên thế giới này làm ta hạnh phúc được mãi mãi đâu nhỉ?”

Được đấy.

“Anh sẽ không ăn bánh của bất cứ ai ngoài em ra.”

Cô cười. “Chắc chắn là có chứ, anh yêu. Nhưng em vui khi anh nói điều đó. Cảm ơn anh.”

Mấy từ đó thôi cũng làm cô ta có vẻ trưởng thành hơn. Có nghĩa là tự chủ hơn. Pell thấy mình rơi vào thế phòng ngự. Hấn không thích điều đó. Hấn đổi chủ đề. “Được rồi, anh hy vọng em thích cá bon. Anh cực thích. Em muốn thêm ly trà đá nữa không?”

“Không, em đủ rồi. Chỉ cần anh ngồi gần bên em thôi. Em muốn thế.”

“Xem bản đồ nhé.”

Cô mở túi và lấy bản đồ. Cô mở một tấm bản đồ để Pell xem, hấn nhận ra bản đồ đã thay đổi nhiều sau tám năm. Sau đó hấn dừng lại, nhận ra một cảm giác lạ kỳ bên trong mình. Hấn không biết chắc cảm giác ấy là gì. Ngoại trừ việc nó thực dễ chịu.

Sau đó hấn nhận ra: Hấn đã tự do.

Bị giam hãm, tám năm dưới sự kiểm soát của người khác đã chấm dứt và giờ đây hấn có thể bắt đầu lại cuộc sống. Sau khi hoàn thành sứ mệnh của mình ở đây, hấn sẽ biến mất và nhen nhóm một *Gia đình* khác. Pell liếc nhìn xung quanh, nhìn những thực khách khác trong nhà hàng, chú ý tới một vài người cụ thể: Một cô bé tuổi thiếu niên, cách đó hai bàn, cha mẹ cô đang yên lặng ăn uống như thể nói chuyện là một việc tra tấn. Cô bé hơi tròn, có thể dễ dàng bị dụ dỗ trốn nhà khi chỉ có một mình trong siêu thị hay quán cà phê. Hấn chỉ cần hai ngày là tối đa để thuyết phục cô bé yên tâm vào xe với hấn.

Ở quầy thanh toán, một thanh niên khoảng hai mươi tuổi (bị từ chối bán bia khi cậu ta ‘quên’ thẻ căn cước của mình). Cậu ta xăm trổ - những hình xăm ngớ ngẩn, có lẽ cậu ta đã cảm thấy hối tiếc vì có chúng - và mặc bộ quần áo thùng thình, bộ quần áo cùng món xúp đang ăn cho thấy cậu ta có khó khăn về tiền bạc. Đôi mắt cậu ta đảo quanh nhà hàng, dừng lại mọi chỗ có con gái trên mười sáu tuổi. Pell biết chắc chắn cần làm gì để chiêu mộ được cậu ta sau vài giờ.

Pell cũng nhận thấy một người mẹ trẻ đơn thân nếu như ngón đeo nhẫn để trống của cô ta nói lên sự thực. Cô ta ngồi, rũ rượi

trong sợ hãi - vấn đề của cô ta chắc chắn là đàn ông. Cô ta gần như không để ý đến đứa trẻ đang nằm trong chiếc xe nôi cạnh mình. Cô ta không hề ngó đứa trẻ dù chỉ một lần, thật đáng thương nếu nó khóc, cô ta sẽ nhanh chóng mất kiên nhẫn. Chắc chắn có một câu chuyện đằng sau tư thế thất bại và đôi mắt cảm hờn của cô ta, dù Pell chẳng quan tâm câu chuyện đó là gì. Thông điệp duy nhất mà hẳn quan tâm là liên kết của cô ta với đứa trẻ rất mong manh. Pell biết nếu hẳn có thể lôi kéo người phụ nữ này về với họ, sẽ chẳng quá mất công để tách người mẹ và đứa con. Và hẳn sẽ trở thành cha đứa trẻ ngay tức khắc.

Hẳn nghĩ về câu chuyện mà cô Barbara đã đọc cho hẳn nghe khi hẳn còn ở với cô tại Bakersfield: The pied piper of Hamelin, về Người Thổi kèn vùng Hamelin, người đã hút hồn lũ trẻ con của một thành phố trung cổ nước Đức, những đứa trẻ vừa nhảy múa vừa đi theo hẳn, khi những công dân thành phố từ chối trả hẳn tiền công đuổi chuột khỏi thành phố. Câu chuyện gây ấn tượng mạnh với Pell và đi theo hẳn cả đời. Lớn lên hẳn đọc nhiều hơn về sự kiện này. Thực tế khác với câu chuyện của anh em nhà Grimm và những dị bản phổ biến. Có lẽ không liên quan gì đến chuột, không có hóa đơn chưa thanh toán: Chỉ có một số đứa trẻ biến mất khỏi Hamelin và không bao giờ được tìm thấy. Việc những đứa trẻ biến mất và phản ứng vô cảm của cha mẹ chúng cho tới nay vẫn là một bí ẩn.

Một giả thuyết là những đứa trẻ này đã bị dịch hạch hay mắc một chứng bệnh nào đó khiến chúng co giật như thể đang nhảy múa và chúng đã bị đưa ra khỏi thành phố chờ chết vì người lớn sợ lây nhiễm. Một giả thuyết khác là Người Thổi kèn đã tổ chức một chuyến hành hương tôn giáo cho bọn trẻ, chúng bị chết dọc đường vì một thảm họa thiên nhiên nào đó hoặc bị rơi vào một cuộc xung đột quân sự.

Nhưng Pell thiên về một lý thuyết nữa. Đó là lũ trẻ tự nguyện rời bỏ cha mẹ mình đi theo Người Thổi kèn sang Đông Âu rồi chiếm lấy vùng đất đó, chúng tự thành lập một căn cứ của riêng mình và ông

ta là thủ lĩnh tối thượng của bọn trẻ. Pell thích ý tưởng cho rằng có người có đủ tài năng để lôi kéo hàng chục - một số người nói là hơn một trăm - đứa trẻ ra khỏi gia đình chúng và trở thành người thay thế cho bố mẹ chúng. Không hiểu Người Thối kèn sinh ra đã có kỹ năng này hay do ông ta luyện thành?

Cô gái chạy bàn đem thức ăn đến, lôi hẳn ra khỏi giấc mơ trưa của mình. Mắt hẳn dán vào ngực cô, sau đó nhìn xuống sàn nhà.

“Trông ngon tuyệt, anh yêu ạ,” Jennie nhìn vào đĩa của cô và nói.

Pell đưa cho cô cái chai. “Đây là giấm mạch nha. Em rưới một chút lên cá. Chỉ cần rưới qua thôi.”

“Được rồi.”

Hắn nhìn quanh nhà hàng thêm lần nữa: cô gái râu rĩ, cái bé cái kính và người mẹ lơ đãng... Hắn sẽ không thuyết phục ai cả vào lúc này, tất nhiên rồi. Đơn giản là hắn thấy thật phê khi nhìn thấy ngân ấy cơ hội đang mời gọi. Sau khi cuộc sống đã ổn định sau một tháng gì đó, hắn sẽ bắt đầu đi săn ngoài cửa hàng, quán cà phê, công viên, sân trường và khuôn viên đại học, quán McDonald.

Người Thối kèn xứ California...

Daniel Pell chuyển sự chú ý của mình sang bữa trưa và hẳn bắt đầu ăn.

* * * * *

Những chiếc xe lao về phía bắc trên xa lộ 1.

Michael O’Neil ngồi sau tay lái chiếc Ford không đánh dấu của MCSO, Dance ngồi bên cạnh anh. TJ ngồi trong chiếc Taurus trong đội xe của CBI và hai chiếc xe của cảnh sát Monterey chạy ngay sau họ. Bộ phận Tuần tra Xa lộ cũng đã cử vài chiếc tham gia đoàn xe và thị trấn gần nhất, Watsonville cũng cử một đội xe đi xuống phía nam.

O'Neil chạy tốc độ gần một trăm hai mươi cây số một giờ. Họ có thể đi nhanh hơn nhưng trên đường có rất nhiều xe. Một phần đường chỉ có hai làn. Họ không dùng còi hụ và đèn.

Họ đang trên đường tới nơi mà họ tin rằng Daniel và kẻ tòng phạm tóc vàng của hắn đang ở và đang ăn trưa, bất chấp mọi thứ.

Kathryn Dance nghi ngờ về đích đến của Pell tại Utah. Linh cảm của cô nói rằng cũng giống như Mexico, Utah có thể là một đầu mối giả, nhất là sau khi cô biết rằng Rebecca và Linda chưa bao giờ thấy Pell nhắc tới bang này và việc tìm thấy chiếc điện thoại di động bị vứt rất gần chiếc xe của người lái xe cho Worldwide Express. Quan trọng hơn cả là hắn đã để người lái xe sống để báo cáo cho cảnh sát về chiếc điện thoại và việc anh ta đã nghe thấy Pell gọi điện thoại. Trò chơi tình dục mà hắn chơi với Billy là một lý do để anh ta được sống nhưng Dance thấy cho dù dâm dục đến mức nào thì không kẻ trốn chạy nào lại phí thời gian cho những trò như thế.

Nhưng sau đó, khi nghe người kỹ thuật viên máy tính ở Capitola đọc cho cô bản tin mà kẻ đồng phạm đăng trên bảng tin 'Manslaughter' trong phần 'Helter Skelter':

Hàng sẽ đến khoảng chín giờ hai mươi phút. Xe tải của WWE tại San Benito Way chín giờ năm mươi phút. Dải băng màu cam trên cây thông. Hẹn gặp nhau trước cửa hàng thực phẩm đã biết.

Đó là phần đầu của bản tin, khẳng định lần cuối về kế hoạch đào tẩu. Nhưng điều làm Dance ngạc nhiên là câu cuối cùng.

Phòng đã được đặt và đang kiểm tra những nơi anh nói xung quanh Monterey.

Tình yêu của anh.

Điều đó làm mọi người ngạc nhiên, có nghĩa là Pell có thể ở đâu đó quanh đây.

Dance và O'Neil không thể tìm được lý do nào để giải thích điều đó. Thật điên rồ. Nhưng nếu hấn ở lại, Dance quyết định làm cho hấn cảm thấy đủ tự tin lộ diện. Cô đã làm điều mà sẽ chẳng bao giờ làm nếu ở trong một hoàn cảnh khác. Cô dùng Charles Overby. Cô biết ngay sau khi nói với ông ta về Utah, ông ta sẽ lao ngay tới chỗ báo chí để thông báo rằng cuộc truy tìm đã tập trung vào những con đường đi về phía đông. Cô hy vọng điều đó sẽ cho Pell cảm giác an toàn giả tạo và khiến cho hấn lộ diện trước công chúng.

Nhưng hấn có thể ở đâu được?

Cô hy vọng sẽ tìm được câu trả lời trong cuộc trò chuyện với Eddie Chan, để có được cảm nhận về điều gì làm cho Daniel Pell quan tâm, điều gì thu hút và thôi thúc hấn. Chắc chắn là tình dục, Chan nói với cô, điều đó có nghĩa là hấn có thể đến các quán massage, nhà thổ hay các văn phòng dẫn gái, nhưng ở bán đảo chỉ có vài nơi như thế. Ngoài ra hấn còn có một tông phạm nữ, người có thể thỏa mãn hấn về chuyện này.

“Còn gì nữa không?” Cô hỏi Chang.

“Ồ, tôi nhớ ra một thứ nữa. Đồ ăn.”

Daniel Pell, có vẻ như có tình yêu đặc biệt với hải sản, đặc biệt là những con cá bé liu riu được gọi là thồn bon cát. Hấn đã nói một vài lần rằng chỉ có bốn hay năm nhà hàng ở vùng bờ biển Trung tâm biết cách nấu món này. Và hấn có nói tới cách nấu món này như thế nào. Dance đã ghi lại tên những nhà hàng mà Chan còn nhớ được. Ba nhà hàng đã đóng cửa trong những năm Pell đi tù, nhưng một nhà hàng ở cầu tàu Fisherman ở Monterey và một nhà hàng ở Moss Landing là còn mở cửa.

Đó chính là nhiệm vụ không chính thống mà Dance đã giao cho Rey Carraneo: Gọi điện cho hai nhà hàng này và những nhà hàng khác dọc theo bờ biển Trung tâm có thực đơn tương tự nhau nói với họ về người tù nhân trốn chạy, người có thể đi với với một người phụ nữ gầy tóc vàng.

Đó là một phát súng tầm xa và Dance không hy vọng lắm về kết quả của ý tưởng này. Nhưng Carraneo vừa được người quản lý của Jack's, nhà hàng nổi tiếng ở Moss Landing thông báo lại. Một đôi đang ở đây, anh ta nghĩ họ hành động có vẻ khả nghi, ngồi trong nhà trong khi hầu hết khách ngồi ngoài trời. Người đàn ông râu ria nhẵn nhụi, đeo kính đen và đội mũ nên họ không thể nói chắc chắn đó có phải là Pell hay không. Người phụ nữ có vẻ là tóc vàng, dù cô ta cũng đội mũ đeo kính. Nhưng tuổi của cặp này là phù hợp.

Dance gọi điện trực tiếp cho người quản lý khách sạn và yêu cầu liệu có ai đó có thể kiểm tra xem đôi này đi xe gì hay không. Người quản lý không hay biết gì. Nhưng bãi đỗ xe không đông và một cậu bé đã ra ngoài và đọc cho Dance biển số của tất cả những chiếc xe đang đỗ trong bãi, bằng tiếng Tây Ban Nha.

Kiểm tra DMV nhanh cho thấy một chiếc xe, chiếc Thunderbird màu xanh lam đã bị lấy trộm thứ Sáu tuần trước dù rằng không phải ở trong khu vực mà ở Los Angeles (LA).

Có thể đây chỉ là cảnh báo giả. Nhưng Dance vẫn quyết định đi tới chỗ đó, nếu không có gì thì họ cũng tóm được tên trộm. Cô báo cho O'Neil, sau đó nói với người quản lý, "Chúng tôi sẽ đến đó sớm nhất có thể. Anh đừng làm gì. Cứ lờ họ đi và ra về bình thường."

"Ra về bình thường," người đàn ông nói với giọng run rẩy, "Vâng, được rồi."

Kathryn Dance đang hình dung ra phiên thẩm vấn tiếp theo với Pell khi hắn bị bắt lại. Câu hỏi đầu tiên mà cô muốn có trả lời là: Vì sao hắn lại ở lại đây?

Sau khi qua thành phố Sand, một khu thương mại trên xa lộ 1, lưu lượng giao thông bắt đầu giảm và O'Neil nhấn mạnh chân ga. Họ sẽ đến nhà hàng sau mười phút.

CHƯƠNG 15

“Chẳng phải đây là thứ ngon nhất em đã ăn sao?”

“Ôi, anh yêu, ngon lắm. Cá bơn cát.”

“Thờn bơn cát,” Pell sửa. Hắn đang nghĩ tới việc ăn cái bánh kẹp thứ ba.

“Thế đấy, chồng trước của em,” cô ta tiếp tục, “Em chưa gặp lại hay nghe tin gì từ anh ta. On Chúa!”

Cô ta vừa kể cho hắn nghe về người chồng - một kế toán viên và doanh nhân, một anh chàng bé nhỏ yếu đuối, nhưng tin được không - đã buộc cô phải vào viện hai lần vì nội thương, một lần vì gãy tay. Anh ta quát nạt khi cô quên không là ga trải giường, khi cô không có mang mới chỉ sau một tháng cố gắng, khi đội Lakers thua. Anh ta nói rằng núm vú của cô như của con trai và đó là lý do làm anh ta không cương được. Anh ta nói trước mặt bạn bè mình rằng cô sẽ ‘trông tạm được’ nếu cô đi làm mãi.

Một gã đê tiện, Pell nghĩ, một gã kiểm soát mọi thứ trừ bản thân mình.

Sau đó hắn lại được nghe những tập tiếp theo của bộ phim dài kỳ: những người bạn trai sau ly dị. Họ có vẻ giống như hắn. Nhưng là Pell rút gọn. Một tên trộm vặt ở Laguna, nằm giữa L.A và San Diego chuyên trộm những thứ linh tinh. Một tay bán ma túy. Một tay đua đạp xe. Một tay khác đơn giản là một thằng chó chết.

Pell đã từng trải qua những lần trị liệu. Hầu hết đều vô nghĩa nhưng đôi khi xuất hiện một vài ý tưởng tốt và Pell ghi nhớ (không phải cho sức khỏe tâm thần của hắn mà vì chúng sẽ là những vũ khí hữu ích chống lại con người).

Vậy tại sao Jennie lại chọn toàn kẻ xấu? Điều này rất rõ ràng với Pell: Họ giống mẹ cô ta. Trong tiềm thức, cô ta quăng mình vào họ với hy vọng họ sẽ thay đổi, sẽ yêu mà không bỏ mặc hay lợi dụng cô ta.

Điều đó hữu ích cho Pell nhưng hẳn có thể nói với cô: Này em yêu, đừng lo làm gì. Chúng tôi không thay đổi đâu. Chúng tôi không bao giờ thay đổi cả. Hãy viết ra giấy và ghi nhớ kỹ vào.

Nhưng tất nhiên là hẳn giữ những lời thông thái đó lại cho mình. Cô ngừng ăn. “Anh yêu?”

“Hừm?”

“Em hỏi anh một câu được không?”

“Được chứ em.”

“Anh chẳng nói gì về những cô gái mà anh đã từng ở cùng ấy, trước khi họ bắt anh. Gia đình ấy mà.”

“Chắc là anh chưa nói rồi.”

“Anh còn liên lạc với họ không? Tên họ là gì?”

Hắn nhắc lại, “Samantha, Rebecca và Linda, cả Jimmy nữa, đưa định giết anh ấy.”

Mắt cô liếc nhanh về phía hắn. “Anh không muốn em hỏi về họ à?”

“Không, không sao. Em có thể hỏi anh mọi thứ.”

Không bao giờ bảo ai đừng nói về một chủ đề nào đó. Giữ nụ cười trên mặt và thu nhặt tất cả thông tin ta cần. Cho dù có thể điều này sẽ làm ta đau đớn.

“Có phải họ phản bội anh không, những người phụ nữ ấy?”

“Không hẳn. Họ còn không biết bọn anh đến nhà Croyton, Jimmy và anh. Nhưng họ không hỗ trợ anh sau khi anh bị bắt. Linda đã đốt một ít bằng chứng và nói dối cảnh sát. Nhưng cả cô ấy nữa, cuối cùng thì cũng đầu hàng và giúp chúng.” Một tiếng cười chua chát. “Và xem, anh đã làm gì cho họ. Anh cho họ nhà. Chính bố mẹ họ cũng không thèm quan tâm đến họ. Anh cho họ gia đình.”

“Anh có giận không? Em không muốn làm anh giận?”

“Không.” Pell cười. “Không sao em yêu ạ.”

“Anh có nghĩ nhiều về họ không?”

À, đây rồi. Cả cuộc đời mình, Pell đã rất cố gắng để đọc được ý nghĩa đằng sau nhận xét của mọi người. Bây giờ hẳn nhận ra Jennie đang ghen. Đó là một cảm xúc yếu ớt, có thể dễ dàng cho qua nhưng đó chính là sức mạnh trung tâm trong vũ trụ.

“Không. Lâu lắm rồi anh không có tin tức gì từ họ. Anh có viết thư cho họ một thời gian. Linda là người duy nhất trả lời. Nhưng sau đó, cô ấy nói luật sư của cô ấy bảo điều đó không tốt cho kỳ quản thúc nên cô ấy đã dừng lại. Anh đã cảm thấy rất tệ vì việc này, cần thú nhận thế.”

“Xin lỗi anh, anh yêu.”

“Những người anh quen biết, hoặc đã chết, hoặc đã lập gia đình và hạnh phúc. Đầu tiên anh rất điên nhưng sau đó anh hiểu rằng anh đã sai lầm. Anh chọn nhầm người. Không như em. Em tốt với anh, còn họ thì không.”

Cô đưa tay hẳn lên môi hôn từng đốt.

Pell lại nghiên cứu tâm bản đồ. Hẳn thích bản đồ. Khi ta lạc lối, ta vô vọng, mất kiểm soát. Hẳn nhớ lại bản đồ - hay sự thiếu vắng bản đồ - đã đóng vai trò gì trong lịch sử của vùng đất này, nơi họ đang ngồi đây, vịnh Monterey. Trong *Gia đình*, nhiều năm trước, sau bữa tối tất cả ngồi thành một vòng tròn, Linda thường đọc cho họ nghe. Hẳn thường chọn các tác phẩm và sách của những tác giả địa phương đã sống ở đây, hẳn còn nhớ một cuốn, Lịch sử của Monterey. Vịnh được người Tây Ban Nha phát hiện vào đầu thế kỷ XVII. Bahia de Monte Rey, được đặt tên theo một người bảo trợ giàu có cho chuyên thám hiểm, được coi là một món hời thực sự - một vùng đất màu mỡ, một bên cảng hoàn hảo, vị trí chiến lược - và thống đốc muốn xây dựng một thuộc địa chính tại đây. Không may, sau khi những người thám hiểm bỏ đi, họ đã bị mất hoàn toàn vùng vịnh này.

Một số đoàn thám hiểm đã thử tìm lại vùng này nhưng không thành công. Mỗi năm trôi qua, vịnh Monterey lại càng trở nên bí hiểm hơn. Một trong những đoàn thám hiểm lớn nhất đã xuất phát từ San Diego và đi trên đất liền về phía bắc, quyết tâm tìm lại vùng đất này. Thường xuyên chịu rủi ro vì thời tiết và gấu xám, những người chinh phục đã tìm kiếm từng centimet đất cho tới tận San Francisco và tiếp tục mất dấu cả một vùng vịnh khổng lồ.

Đơn giản là vì họ không có bản đồ chính xác.

Khi hắn tìm được cách lên mạng từ Capitola, hắn bị thu hút bởi một website có tên gọi là Visual-Earth, nơi ta có thể nhấp chuột vào bản đồ và thấy được ảnh vệ tinh của vùng mình muốn xem.

Hắn ngạc nhiên với công cụ này. Có một vài thứ quan trọng cần xem nên hắn không có cơ hội dùng nhiều hơn. Pell đang mong chờ cuộc sống của hắn trở nên ổn định và hắn có thể ngồi hàng giờ trên website này.

Lúc này thì Jennie đang chỉ ra một số nơi trên tấm bản đồ mở trước mặt họ và Pell nhận thông tin. Nhưng như mọi lần, hắn cũng lắng nghe mọi thứ quanh mình.

“Anh ấy, chú cún ngoan ạ. Chỉ cần dạy thêm chút nữa.”

“Sẽ phải lái xe lâu đấy, nhưng mình cứ thông thả thôi, sẽ rất vui. Em biết không?”

“Tôi đã gọi cách đây mười phút. Anh làm ơn xem giúp sao lại lâu thế?” Đúng lúc đó Pell liếc nhìn về phía quầy.

“Xin lỗi,” một người đàn ông trung niên đang thanh minh với một khách hàng, “Hôm nay chúng tôi hơi thiếu nhân viên.” Người đàn ông, có thể là chủ hay quản lý đang lo lắng và ngó nghiêng khắp nơi trừ nhìn Pell và Jennie.

Những người thông minh biết được vì sao mà thay đổi và dùng điều đó chống lại mà.

Khi Pell gọi đồ ăn, có ba bốn cô phục vụ chạy đi chạy lại giữa bếp và bàn. Lúc này thì người đàn ông này là người duy nhất làm việc. Anh ta đã bảo tất cả nhân viên của mình đi trốn.

Pell chồm dậy, đá đổ cái bàn. Jennie đánh rơi đĩa và cũng đứng bật dậy. Người quản lý nhìn họ chăm chăm lo lắng.

“Đồ chó đẻ,” Pell lầm bầm và rút súng ngắn ra từ lưng quần. Jennie gào lên.

“Không, không... tôi...” Người quản lý chần chừ một giây rồi chạy vào bếp, bỏ rơi những khách hàng, họ đang la hét và lăn xuống sàn nhà tìm chỗ ẩn nấp.

“Chuyện gì thế anh yêu?” Giọng Jennie đầy hoảng loạn.

“Đi thôi. Cái xe.” Hấn chộp lấy cái bản đồ và họ bắt đầu chạy.

Bên ngoài, từ xa, phía nam, hấn đã có thể nhìn thấy ánh sáng lấp loáng. Jennie đông cứng, hoảng loạn, thậm chí, “Bài hát Thiên thần, bài hát Thiên thần...”

“Đi nào.”

Họ nhảy vào xe. Hấn lúi xe như tên bắn, đổi số đạp ga lao ra xa lộ 1, chạy qua một chiếc cầu hẹp. Jennie gần như văng khỏi ghế khi họ lao lên vỉa hè mấp mô phía bên kia cầu. Sau khi ra xa lộ, Pell rẽ lên phía bắc, chạy khoảng ba trăm mét sau đó dừng khựng lại. Từ phía kia có một chiếc xe cảnh sát khác đang chạy đến.

Pell liếc nhìn sang phải và đạp hết cỡ chân ga, chạy thẳng đến cửa trước của nhà máy điện, một kiến trúc khổng lồ xấu xí, một thứ không thuộc về vùng bờ biển đẹp như tranh này mà như trong những nhà máy lọc dầu vùng Gary, bang Indiana.

* * * * *

Dance và O’Neil chỉ còn không đầy năm phút nữa là đến Moss Landing.

Những ngón tay cô gõ nhịp lên báng khẩu Glock đeo bên trái. Cô chưa bao giờ bắn trong khi làm nhiệm vụ và cũng không phải tay súng giỏi - một loại vũ khí không hợp với cô. Ngoài ra, khi có trẻ

con trong nhà, cô không thoải mái lắm khi mang vũ khí (ở nhà cô cất khẩu súng trong két cạnh giường mình và chỉ cô mới biết mã).

Ngược lại, Michael O'Neil là một tay thiện xạ, cũng như TJ. Cô mừng vì mình đi cùng họ. Nhưng liệu có phải bắn nhau không nhỉ? Cô băn khoăn. Dance không dám chắc, tất nhiên rồi. Nhưng cô biết mình sẽ làm tất cả những gì cần thiết để ngăn chặn tên giết người.

Chiếc xe rít lên, cua vào góc và chạy lên đồi. Khi họ chạy lên đỉnh, O'Neil lẩm bẩm, "Ôi, mẹ kiếp..."

Anh đạp phanh, "Bám chắc vào."

Dance thở gấp, chộp lấy bảng điều khiển khi họ trượt mạnh. Chiếc xe dừng hẳn lại, một nửa xe bên vệ đường, chỉ cách một chiếc xe khác đang đỗ giữa đường có một thước rưỡi. Xa lộ đã bị chặn hoàn toàn cho tới tận Moss Landing. Những làn xe đối diện đang di chuyển chậm chạp. Trước đó mấy dặm, Dance có thể nhìn thấy ánh sáng lấp lánh và nhận ra các sĩ quan đang điều xe quay lại.

Chốt chặn đường?

O'Neil gọi trung tâm điều phối hạt Monterey bằng điện đàm của anh. "O'Neil đây."

"Chúng tôi nghe, thưa ngài."

"Chúng tôi đang trên xe số 1, đi về phía bắc. Đường bị chặn. Có chuyện gì thế?"

"Cẩn thận thưa ngài. Có một... Họ đang sơ tán nhà máy điện Duke. Có đám cháy hay gì đó. Khá tệ. Nhiều người bị thương. Hai người chết."

Đừng, Dance nghĩ, thở dài thành tiếng. Đừng có thêm người chết nữa.

"Hỏa hoạn à?" O'Neil hỏi.

"Chính là điều Pell đã làm ở tòa án" Dance liếc nhìn. Cô có thể thấy một cột khói đen. Những nhà quy hoạch đã rất nghiêm túc nghiên cứu về rủi ro cháy nổ ở khu vực này. Mấy năm trước, một đám cháy lớn đã tràn qua một bể dầu bỏ không trong nhà máy điện. Nhà máy hiện nay dùng khí đốt - không còn dùng dầu - và khả năng

cháy lớn đã thấp hơn rất nhiều. Tuy nhiên, bên an ninh có thể chặn xa lộ 1 theo cả hai chiều và bắt đầu sơ tán tất cả những ai ở gần.

O'Neil quát, "Nói với CHP hoặc Cứu hỏa Monterey hoặc bất cứ ai phụ trách hiện trường dẹp đường. Chúng tôi cần phải đi qua. Chúng tôi đang đuổi theo một kẻ trốn trại. Hết."

"Rõ, thưa thám tử... Đợi đã.." Một phút yên lặng. Rồi, "Thưa ngài... Tôi vừa được Cứu hỏa Watsonville báo cáo. Không phải là nhà máy cháy. Đám cháy chỉ là một chiếc xe trước cổng chính. Tôi không biết ai đã gọi cho 911. Không có ai bị thương. Đó là một báo cáo sai... Chúng tôi nhận được điện thoại của một người từ quán Jack's. Nghi phạm rút súng và đã chạy thoát."

"Mẹ kiếp, hần chơi ta rồi," O'Neil lẩm bầm.

Dance cầm ống nói, "Rõ. Có cảnh sát nào tại hiện trường không?"

"Chờ đã... Có. Có một sĩ quan của Watsonville. Những người còn lại là nhân viên cứu hỏa và cứu nạn."

"Một sĩ quan," Dance nói, nhăn mặt, lắc đầu.

"Nói với anh ta là Daniel Pell đang ở gần đây. Hần sẽ nhắm vào cả dân thường và cảnh sát."

"Rõ. Tôi sẽ chuyển lại."

Dance tự hỏi một sĩ quan duy nhất thì có thể làm được gì; những tội phạm tệ hại nhất ở Moss Landing là lái xe khi uống rượu, trộm xe và thuyền."

"Cậu nghe hết rồi chứ, TJ?"

"Chó chết" là câu trả lời trên loa của TJ. O'Neil giận dữ đập ống nghe vào máy.

Lời cầu xin của họ về giải tỏa giao thông không có bất cứ phản hồi gì.

Dance nói với anh, "Cứ thử leo lên kia xem. Xây xát một chút cũng không sao."

O'Neil gật đầu. Anh bật còi hụ và chạy theo lề đường, chỗ thì cát, chỗ thì đá, một vài chỗ gần như không đi qua được.

Nhưng chiếc xe vẫn chậm chạp tiến lên phía trước.

CHƯƠNG 16

Khi họ đến Moss Landing, Pell và cô bạn gái đã không còn ở đó.

Dance và O'Neil đỗ xe. Một lát sau, TJ cũng dừng bên cạnh chiếc Thunderbird vẫn đang âm ỉ cháy.

"Xe của Pell," cô nói, "Chiếc xe bị lấy cắp từ L.A hôm thứ Sáu." Dance bảo TJ tìm người quản lý nhà hàng Jack's.

Viên cảnh sát Watsonville, O'Neil và những sĩ quan khác đang tản đi tìm nhân chứng. Nhiều người đã bỏ đi, có lẽ vì sợ lửa từ chiếc T-bird và tiếng còi hụ chói tai từ phía nhà máy điện - có thể còn nghĩ rằng đây là lò phản ứng hạt nhân đang tan chảy.

Dance phỏng vấn vài người gần nhà máy điện. Họ nói rằng có một người đàn ông gân guốc và một cô gái tóc vàng, lái chiếc Thunderbird - có màu xanh lam trước khi cháy - đã lao từ nhà hàng hải sản Jack's qua cầu rồi bất ngờ dừng lại phía trước nhà máy điện. Họ chạy ra khỏi xe và sau đó chiếc xe bùng cháy.

Họ chạy qua đường ra phía bờ biển, một người nói, nhưng không ai nhìn thấy họ sau đó nữa. Rõ ràng là chính Pell đã gọi 911 để báo nhà máy điện đang cháy, có người bị thương và hai người chết.

Dance nhìn quanh. Họ sẽ cần một chiếc xe khác, không thể đi bộ thoát khỏi đây được. Nhưng sau đó mắt cô tập trung vào vùng vịnh. Khi bị tắc đường thì ăn trộm một chiếc thuyền có lý hơn. Cô gọi mấy sĩ quan địa phương tới, cùng đi với họ qua đường và sau đó là mười lăm phút điên cuồng hỏi han những người trên bờ biển xem có ai thấy Pell đánh cắp chiếc thuyền nào không. Không ai thấy đôi này, không có chiếc thuyền nào bị mất.

Một sự phí phạm thời gian.

Trở lại xa lộ Dance nhận thấy một cửa hàng đối diện với nhà máy điện. Một ngôi nhà nhỏ bán đồ lưu niệm và kẹo. Có tấm biển *Đóng cửa* treo ngoài nhưng Dance tin rằng cô vừa nhìn thấy bên trong một khuôn mặt phụ nữ đang nhìn ra ngoài.

Pell có ở trong đó với cô ta không?

Dance ra hiệu cho một cảnh sát, nói với anh ta về mối quan ngại của cô và họ cùng nhau đi tới chỗ cánh cửa. Cô đập cửa. Không ai trả lời.

Một lượt gõ cửa nữa và cánh cửa từ từ mờ ra. Một người phụ nữ béo tròn với mái tóc quăn cắt ngắn lo lắng nhìn tay họ đang đặt trên báng súng và hỏi như hụt hơi, “Vâng, có chuyện gì vậy?”

Mắt cô nhìn vào nội thất mờ mờ tối phía sau bà ta, “Xin lỗi vì đã làm phiền.”

“Không không sao. Tôi sợ quá. Họ đi đâu rồi?”

“Chúng tôi vẫn đang tìm. Bà có thấy chuyện gì đã xảy ra không?”

“Không. Lúc đó tôi đang ở trong nhà, khi tôi nhìn ra ngoài đã thấy một chiếc xe đang bốc cháy. Nó làm tôi nghĩ ngay đến vụ nổ vài năm trước. Thật là kinh khủng! Hồi ấy, cô có nhìn thấy không?”

“Có chứ. Từ Carmel tôi cũng có thể thấy được mà.”

“Chúng tôi biết là bể dầu đã cạn. Hoặc cạn gần hết, nhưng tất cả chúng tôi đều hết hồn. Cái đám dây nợ lằng nhằng ấy. Điện đóm khiếp lắm.”

“Bà đóng cửa rồi à?”

“Vâng. Tôi cũng chuẩn bị về sớm mà. Chị có biết xa lộ sẽ bị đóng bao lâu không? Không nhiều khách du lịch quan tâm đến kẹo bơ nước mặn khi có một nhà máy điện đang cháy phía bên kia đường đâu.”

“Tôi muốn hỏi vì sao bà lại băn khoăn không biết họ đi đâu.”

“Ồ, với một người đàn ông nguy hiểm như thế tôi hy vọng hẳn sẽ bị bắt càng sớm càng tốt.”

“Nhưng bà nói ‘họ’. Làm sao bà biết được có nhiều người?”

Một khoảng lặng. “Tôi... “

Dance nhìn bà ta với một nụ cười nhưng ánh mắt kiên định. “Bà nói bà không nhìn thấy gì. Bà chỉ nhìn ra sau khi nghe thấy tiếng còi hụ.”

“Tôi nghĩ tôi đã nói với ai đó về chuyện này. Bên ngoài.”

Tôi nghĩ...

Một biểu hiện tiêu biểu của sự chối từ. Trong thâm tâm, người phụ nữ cảm thấy mình đang đưa ra ý kiến chứ không phải một lời dối trá.

“Ai đã nói chuyện với bà?” Dance tiếp.

“Tôi không biết họ.”

“Đàn ông hay đàn bà?”

Một lần ngần ngừ nữa. “Một cô gái, một người phụ nữ. Người bang khác.” Bà ta quay đầu ra chỗ khác và vuốt mũi - biểu hiện tỏ hợp của sự không thích và chối từ.

“Xe của bà đâu?” Dance hỏi.

“... của tôi?”

Đôi mắt có vai trò nước đôi trong phân tích ý nghĩa cử chỉ. Một số sĩ quan tin rằng nếu nghi phạm nhìn sang trái khi bạn nhìn hắt thì đó là dấu hiệu nói dối. Dance biết đó chỉ là câu chuyện cổ tích cho cảnh sát; ánh mắt lảng tránh - không giống như xoay người hay xoay mặt tránh người thẩm vấn - không có gì liên quan với sự lừa dối; hướng nhìn của mắt quá dễ kiểm soát.

Nhưng đôi mắt vẫn tiết lộ nhiều điều.

Khi Dance nói chuyện với người phụ nữ, cô nhận thấy bà ta luôn nhìn vào một chỗ nhất định trong bãi đỗ xe. Mỗi lần nhìn bà ta lại thể hiện những dấu hiệu chung của sự căng thẳng: chuyển trọng tâm, ép các ngón tay lại với nhau. Dance hiểu: Pell đã lấy trộm xe của bà ta và nói rằng kẻ đồng phạm vô danh của hắn sẽ giết gia đình bà ta nếu bà ta nói ra bất cứ điều gì. Giống như trường hợp của người lái xe cho Worldwide Express.

Dance thở dài. Nếu như người phụ nữ này xuất hiện ngay khi họ đến thì lúc này họ đã tóm được Pell.

Hoặc nếu mình không tin tưởng mù quáng vào tấm biển *Đóng cửa* và gõ sớm hơn, cô cay đắng tự bỏ sung cho mình,

“Tôi...,” người phụ nữ bắt đầu khóc.

“Tôi hiểu. Chúng tôi sẽ bảo đảm an toàn cho bà. Xe loại gì?”

“Một chiếc Ford Focus màu xanh đậm. Chạy được ba năm. Có một tấm dán về việc Trái đất nóng lên trên ba đờ sóc. Và một vết bẹp ở...”

“Họ đi hướng nào?”

“Hướng bắc.”

Dance lấy biển số đăng ký và gọi cho O’Neil, anh chuyển thông báo này cho bộ phận điều phối của MCSO để thông báo cho tất cả các đơn vị về chiếc xe.

Khi người bán hàng đang bố trí tới sống với bạn bà ta cho tới khi Pell bị bắt lại, Dance liếc nhìn đám khói lơ lửng quanh chiếc Thunderbird. Giận dữ. Cô đã có một suy luận sắc bén từ thông tin của Eddie Chan và một kế hoạch chắc chắn để bắt giữ tên tội phạm. Nhưng mọi thứ giờ đã uổng công vô ích.

TJ đến chỗ cô cùng người quản lý nhà hàng Jack’s Seafood. Anh ta kể lại câu chuyện của mình về sự kiện đó, rõ ràng bỏ qua một vài việc, có thể anh ta đã vô tình nhắc cho Pell về cảnh sát. Dance không thể đổ lỗi cho anh ta được.

Cô nhớ tới Pell trong cuộc phỏng vấn - thật sắc sảo và cảnh giác.

Người quản lý tả lại người phụ nữ, một người gầy gò và đẹp kiểu ‘nhút nhát,’ hầu như cả bữa ăn đắm đuối nhìn người đàn ông. Anh ta nghĩ họ đang nghỉ tuần trăng mật. Cô ta không thể rời hẳn nửa bước. Anh ta cho rằng cô ta khoảng hai lăm, hai sáu tuổi. Người quản lý bỏ sung rằng họ nhìn bản đồ gần như cả bữa ăn.

“Bản đồ của vùng nào?”

“Vùng này, hạt Monterey.”

Michael O’Neil đến chỗ họ, gập điện thoại lại.

“Không có báo cáo gì về chiếc Focus,” anh nói. “Nhưng có thể nó đã bị mất dấu trên đường trong khi sơ tán. Mẹ kiếp, nếu hấn vòng

xuống phía nam thì có thể đã lái xe ngang qua chúng ta.”

Dance gọi Carraneo lại. Chàng thanh niên trông có vẻ mệt mỏi. Anh ta có một ngày bận rộn nhưng mọi việc vẫn chưa kết thúc. “Tìm mọi thứ cậu có thể tìm được về chiếc T-bird. Và gọi điện cho tất cả các khách sạn, nhà nghỉ từ Watsonville cho tới Big Sur. Xem có bất cứ người phụ nữ tóc vàng nào tự thuê phòng hay đăng ký chủ chiếc Thunderbird trong mẫu đăng ký hay không. Hoặc có ai thấy chiếc T-bird không. Nếu chiếc xe bị lấy cắp ngày thứ Sáu, cô ta có thể thuê phòng ngày thứ Sáu, thứ Bảy và Chủ nhật.”

“Chắc chắn rồi, thưa đặc vụ Dance.”

Cô và O’Neil cùng nhìn về phía tây, ra phía vùng biển lặng sóng. Mặt trời là một chiếc đĩa phẳng lớn treo thấp trên biển Thái Bình Dương, những tia nắng chói chang đang nhạt dần; sương mù vẫn chưa kéo đến nhưng bầu trời buổi chiều muộn cũng đã mờ mịt, lâm râm. Vịnh Monterey trông như một sa mạc bằng phẳng màu xanh.

Anh nói, “Pell đang chấp nhận rủi ro cực kỳ lớn khi ở lại quanh đây. Chắc chắn hẳn có điều gì đó quan trọng cần làm.”

Đúng lúc đó thì cô nhận được điện thoại từ một người mà rất có thể cung cấp được vài ý tưởng về những dự định trong đầu tên giết người.

CHƯƠNG 17

Có lẽ có tới mười ngàn con phố tên gọi Mission ở California và James Reynolds, công tố viên hưu trí, người tám năm trước đã buộc tội Daniel Pell sống ở một trong những con phố đẹp nhất.

Ông ta dùng mã bưu chính vùng Carmel, dù con phố này không phải nằm trong một khu đẹp của thành phố nơi có những tòa nhà với tiền sảnh lòe loẹt, cuối tuần tràn ngập khách du lịch (những kẻ mà dân địa phương vừa yêu vừa ghét). Reynolds sống ở khu vực làm việc của Carmel, nhưng chỗ này cũng không tệ. Ông ta có ba phần tư mẫu đất riêng cách Bamyard không xa, đó là nơi ta có thể mua đồ trang sức và nghệ thuật cũng như những đồ dùng rắc rối trong bếp, quà tặng và đồ lưu niệm.

Dance rẽ vào một con ngõ dài, nghĩ rằng những người có nhiều đất như thế có thể là những người mới giàu - bác sĩ phẫu thuật thần kinh hay những người vượt qua được cuộc khủng hoảng ở Thung lũng Silicon - hoặc thổ dân lâu đời. Reynold, người sống bằng nghề công tố viên chắc phải là loại người thứ hai.

Một người đàn ông trên sáu mươi tuổi râm nắng, hói đầu đón cô ngoài cửa và đưa cô vào nhà.

“Vợ tôi đi làm. Tình nguyện viên. Tôi đang nấu bữa tối, cô vào bếp đi.”

Khi đi theo ông ta qua hành lang của một ngôi nhà được chiếu sáng rực rỡ, Dance có thể đọc được câu chuyện của người đàn ông này qua rất nhiều khung ảnh treo trên tường. Trường học vùng bờ Đông/ trường Luật Starford, đám cưới, nuôi lớn hai cậu con trai và cô con gái, lễ tốt nghiệp của bọn trẻ.

Những bức ảnh mới nhất vẫn chưa được đóng khung. Cô hát đầu về phía chồng ảnh, trên cùng là bức ảnh của một cô gái tóc vàng xinh đẹp mặc bộ đồ màu trắng được các cô phù dâu xúm xít xung quanh.

“Con gái ông à? Chúc mừng.”

“Con chim cuối cùng ra khỏi tổ.” Ông ta giơ ngón tay cái ra với cô và tươi cười. “Còn cô thì sao?”

“Đám cưới phải đợi thêm thời gian nữa. Bước tiếp theo của những đứa trẻ của tôi là trung học.”

Cô cũng nhận thấy một số khung treo các trang báo, những vụ án mà ông ta thắng. Và cô cũng ngạc nhiên khi thấy cả những vụ ông ta thua. Ông ta nhận thấy cô đang nhìn một khung kính và tặc lưỡi

“Chiến thắng dành cho bản thân. Chiến bại để biết khiêm tốn. Tôi sẽ đứng trên cao quan sát và nói tôi đã học được điều gì từ những người vô tội. Nhưng thực sự là đôi khi bồi thẩm đoàn đến chỉ để đi ăn trưa.”

Cô biết rõ điều đó từ khi còn làm tư vấn bồi thẩm.

“Giống anh chàng Pell của chúng ta. Bồi thẩm đoàn cần đề nghị án tử hình. Nhưng họ lại không làm thế.”

“Sao vậy? Tình tiết giảm nhẹ?”

“Đúng thế, nếu đó là thứ mà cô gọi là nỗi sợ hãi. Họ sợ *Gia đình* sẽ đến trả thù họ.”

“Nhưng họ có thể dễ dàng kết tội hấn, đúng không?”

“Đúng vậy. Vụ này quá rõ ràng. Tôi đã theo vụ này rất chắc. Tôi đã đặt tên cho vụ này là ‘Đứa con của Manson’ và cũng là người đầu tiên gọi hấn như vậy. Tôi đã chỉ ra những sự tương đồng: Manson nói hấn có sức mạnh điều khiển con người. Một câu chuyện của những tên tội phạm đáng thương. Một giáo phái trong đó những người phụ nữ bị phụ thuộc. Hấn đứng sau những cái chết của một gia đình giàu có. Trong nhà hấn, nhân viên khám nghiệm hiện

trường tìm thấy hàng chục cuốn sách về Manson, được gạch chân và có ghi chú.”

“Thực sự là Pell đã buộc tội chính mình,” Reynolds nói thêm với một nụ cười. “Hắn đóng vai của mình. Hắn ngồi ở tòa và chăm chăm nhìn bồi thẩm đoàn, tìm cách dọa nạt họ, làm họ sợ. Hắn cũng dọa tôi theo cách đó nhưng tôi đã cười vào mặt hắn, tôi nghĩ chẳng có cái gọi là sức mạnh tinh thần nào có thể ảnh hưởng tới các luật gia. Bồi thẩm đoàn cũng cười. Điều đó đã phá vỡ câu thần chú của hắn.”

Ông ta lắc đầu. “Chưa bắt được hắn bị tiêm thuốc độc, nhưng tôi thỏa mãn với hai án chung thân liền nhau.”

“Ông cũng truy tố cả những người phụ nữ trong *Gia đình*”

“Tôi bào chữa cho họ. Đó chỉ là việc nhỏ thôi. Họ không liên quan gì tới vụ Croyton. Tôi chắc chắn về việc đó. Trước khi gặp Pell, không ai trong số họ mắc lỗi gì nặng hơn là uống say ở nơi công cộng hay hút hít tí chút, tôi nghĩ thế. Pell đã tẩy não họ... Jimmy Newberg thì khác. Anh ta đã có tiền sử bạo hành - một vài vụ buôn ma túy nghiêm trọng và gây hậu quả xấu.”

Trong căn bếp rộng rãi được trang trí toàn màu vàng và màu be, Reynolds đeo tạp dề vào. Chắc chắn là ông ta đã cởi nó ra để mở cửa. “Tôi bắt đầu nấu ăn sau khi nghỉ hưu. Có một nghịch lý thú vị. Không ai thích một công tố viên cả. Nhưng..., ” ông ta hất đầu về phía cái chảo to màu cam đựng đầy hải sản đã nấu chín ‘món xúp hải sản tôi nấu... ai cũng thích.’

Nhìn xung quanh với vẻ mặt nhăn nhó khoa trương, Dance nói, “Vây bếp núc là như thế này đây.”

“À, nữ hoàng đồ ăn sẵn. Giống tôi khi còn là một chàng độc thân đang đi làm.”

“Những đứa bé tội nghiệp của tôi. Tin tốt là chúng đang học nấu ăn. Vào *Ngày của Mẹ* gần đây nhất, chúng đã làm cho tôi bánh kẹp dâu tây.”

“Và sau đó cô lại phải dọn dẹp. Đây, thử một bát xem.”

Cô không thể cự tuyệt. “Được rồi, chỉ nếm chút thôi nhé.”

Ông ta lấy hẳn một suất. “Cần chút rượu vang đi kèm.”

“Tôi sẽ từ chối mục này.” Cô nếm thử món hầm.

“Tuyệt vời.”

Reynolds đã liên lạc với cảnh sát trưởng hạt Sandoval và Monterey và biết được những chi tiết mới nhất về cuộc săn đuổi, kể cả thông tin về việc Pell đang ở trong vùng. (Dance nhận thấy khi có việc với CBI, ông ta gọi cho cô chứ không phải Charles Overby.)

“Tôi sẽ làm mọi việc có thể để giúp cô tóm thằng khốn đó.” Người cựu công tố viên tỉ mỉ cắt một quả cà chua. “Chỉ cần nói tôi phải làm gì. Tôi đã gọi cho công ty lưu trữ địa phương. Họ đang đem đến cho tôi tất cả các ghi chép về vụ án. Có thể tới chín mươi phần trăm là vô ích nhưng có thể sẽ có được một, hai hạt vàng nguyên chất đây. Tôi sẽ xem kỹ lại từng trang một, nếu như cần thiết.”

Dance nhìn vào mắt ông ta, đôi mắt đen như hai hòn than chứa đầy quyết tâm, khác với những tia sáng trong mắt Morton Nagle. Cô chưa bao giờ làm vụ nào với Reynolds, nhưng cô biết ông ta là một công tố viên cương quyết và không khoan nhượng.

“Sẽ rất có ích đây, James ạ. Tôi rất biết ơn.” Dance ăn hết món hầm, rửa bát và cất lên giá. “Tôi còn không biết là ông ở đây. Tôi nghe nói ông về nghỉ ở Santa Barbara.”

“Chúng tôi có một chỗ nho nhỏ ở đó. Nhưng chúng tôi ở đây gần như cả năm.”

“À, khi ông gọi tôi đã liên lạc với MCSO. Tôi muốn có một cảnh sát gác bên ngoài.”

Reynolds bỏ qua ý đó. “Tôi có hệ thống cảnh báo tốt. Gần như không ai có thể theo dõi được tôi. Khi trở thành công tố viên chính, tôi đã bắt đầu nhận được những lời đe dọa từ những vụ tố tụng các băng đảng ở Salinas. Điện thoại của tôi không có trong danh bạ và sở hữu nhà đã được chuyển cho một quỹ. Chúng không có cách nào tìm được tôi. Tôi có giấy phép sở hữu súng ngắn.”

Dance không nghĩ là ông ta sẽ nói không. “Hắn đã giết chóc vài lần trong ngày hôm nay rồi.”

Reynolds nhún vai, “Chắc chắn rồi, có gì đâu. Tôi sẽ nhận bảo mẫu vậy. Không có gì hại cả - con trai út của tôi đang đến chơi. Sao phải liều mạng chứ nhỉ?”

Dance ngồi xuống, đôi giày Aldos màu tím sẫm đặt lên thanh ngang giữa các ghế. Sợi dây giày được trang trí những bông cúc sáng màu. Thậm chí, Maggies mười tuổi còn có thắm mỹ bảo thủ hơn cô đối với giày dép, mà đó lại là một trong những đam mê của Dance.

“Giờ thì ông làm ơn kể cho tôi nghe về những vụ giết người tám năm trước được không? Điều đó có thể gợi ý cho tôi hẳn định làm trò gì nữa.”

Reynolds ngồi ghế bên cạnh, nhấm nháp rượu vang điếm lại các sự kiện của vụ án: Pell và Jiiruny Newberg đã đột nhập vào nhà William Croyton ở Carmel, giết chết doanh nhân, vợ ông ta và hai trong số ba đứa trẻ của họ như thế nào. Họ đều bị đâm đến chết.

“Newberg cũng thế. Giả định của tôi là hẳn đã than phiền về việc giết bọn trẻ và đánh nhau với Pell và hẳn đã giết luôn anh ta.”

“Có chuyện gì giữa Pell và Croyton không?”

“Chúng tôi không tìm được gì. Nhưng khi đó Thung lũng Silicon đang ở đỉnh và Croyton là một trong những tay đại gia. Ông ta liên tục xuất hiện trên báo, ông ta không chỉ tự thiết kế hầu hết chương trình mà còn là giám đốc bán hàng nữa. Một người cực ấn tượng. Làm nhiều, chơi khỏe. To lớn, âm ỉ, râm nắng. Không phải là nạn nhân đáng được thông cảm nhất trên thế giới. Một doanh nhân khá thô lỗ, có tin đồn về ngoại tình, nhân viên không hài lòng.

“Nhưng nếu bọn chúng phạm tội giết các thiên thần thì những công tố viên như chúng tôi sẽ thất nghiệp.

“Một năm trước khi vụ giết người xảy ra, công ty của ông ta đã bị trộm vài lần. Bọn trộm lấy máy tính và phần mềm nhưng hạt Santa Clara không tìm được nghi phạm nào. Không có dấu hiệu liên quan tới Pell. Nhưng lúc nào tôi cũng băn khoăn không hiểu có phải chính là hẳn không.”

“Công ty như thế nào sau khi ông ta chết?”

“Có ai đó đã mua lại nó, Microsoft, Apple hay là một trong những công ty sản xuất trò chơi, tôi không biết nữa.”

“Còn nhà cửa của ông ta thì sao?”

“Phần lớn được đưa vào quỹ cho con gái ông ta và tôi nghĩ cho cả chị vợ ông ta nữa, bà bác chịu trách nhiệm chăm sóc đứa trẻ. Croyton làm về máy tính từ khi còn là một đứa bé. Có thể ông ta có số tài sản phần cứng cũ và phần mềm trị giá khoảng mười hai triệu đô la để lại cho bang California - vịnh Monterey. Bảo tàng máy tính thực sự rất ấn tượng và kỹ thuật viên khắp thế giới đến để nghiên cứu kho lưu trữ.”

“Thật thế sao?”

“Rõ ràng là vậy. Croyton đã đi trước thời đại.”

“Và giàu có.”

“Rất giàu.”

“Vậy động cơ giết người thực sự là gì?”

“À, chúng tôi không biết chắc chắn. Trên thực tế đây là một vụ trộm cắp thuần túy. Tôi nghĩ Pell có đọc về Croyton và nghĩ rằng lấy tiền của ông ta không khó.”

“Nhưng tôi có đọc là hắn chẳng lấy được bao nhiêu.”

“Khoảng một ngàn và ít đồ trang sức. Đó có thể chỉ là một vụ nhỏ. Tất nhiên là không tính đến năm xác chết. Gần sáu nhưng may là cô con gái út lại ở trên lầu.”

“Chuyện của cô bé như thế nào?”

“Đứa bé tội nghiệp. Cô biết người ta gọi nó là gì không?”

“Búp bê đang ngủ.”

“Đúng thế. Cô bé không khai báo gì. Kể cả nếu như có nhìn thấy gì đi nữa thì tôi cũng không để cô bé phải đứng ra làm chứng, không phải đứng cùng với thằng khốn đó trong phòng xử án. Đằng nào thì tôi cũng đã có đủ bằng chứng.”

“Cô bé không nhớ gì sao?”

“Không gì có ích cả. Cô đã được gia đình bà cô nhận nuôi và họ đã chuyển đi.”

“Luật sư bào chữa cho Pell như thế nào?”

“Họ tới đó với một vài ý tưởng kinh doanh. Newberg đã quát tháo và giết chết tất cả mọi người. Pell tìm cách ngăn hẳn lại, họ đánh nhau và Pell đã, tôi trích dẫn, “phải” giết hẳn. Nhưng không có bằng chứng nào chứng tỏ Croyton có lịch họp - cả gia đình đang ăn tối khi chúng xuất hiện. Ngoài ra, bằng chứng rất rõ ràng: thời gian xảy ra cái chết, dấu vân tay, dấu vết, vết máu, mọi thứ. Pell là thủ phạm.”

“Trong tù, Pell được dùng máy tính. Không bị giám sát.”

“Không hay chút nào.”

Cô gật đầu. “Chúng tôi tìm thấy mấy thứ hẳn tìm kiếm. Những thứ này có nghĩa gì với ông không? Một là ‘Alison’

“Đó không phải là một trong những cô gái trong *Gia đình*. Tôi không nhớ có ai có quan hệ với hẳn có tên như thế.”

“Một từ nữa mà hẳn tìm là ‘Nimue’. Một nhân vật huyền thoại. Truyền thuyết về vua Arthur. Nhưng tôi nghĩ đó là nick của ai đó mà Pell có liên hệ.”

“Xin lỗi, tôi chẳng biết gì.”

“Có ý tưởng nào về những suy tính của hẳn không?”

Reynolds lắc đầu. “Xin lỗi. Đây là một vụ lớn đối với tôi. Và cả với hạt nữa. Nhưng sự thực là nó không phải là một vụ đáng kể. Hẳn bị bắt quả tang, bằng chứng hoàn toàn vững chắc và hẳn là một kẻ ngựa quen đường cũ có tiền án tiền sự từ hồi còn nhỏ. Ý tôi là hẳn ta và *Gia đình* đã nằm trong danh sách theo dõi của các cộng đồng dân cư ở vùng biển từ Big Sur cho tới Marin. Tôi chắc phải tệ lắm thì mới thua vụ này được.”

“Được rồi James, tôi phải đi đây,” cô nói, “Cảm ơn ông đã giúp. Nếu ông tìm thấy gì trong hồ sơ thì vui lòng cho báo tôi biết.”

Ông ta trịnh trọng gật đầu với cô, không còn dáng vẻ của một người hưu trí hơi hợt hay một ông bố vợ dễ mến nữa. Dance có thể

thấy trong mắt Reynolds sự quyết tâm mãnh liệt, điều đã tạo nên dấu ấn của ông tại tòa.

“Tôi sẽ làm mọi việc có thể để giúp trả thẳng chó chết về chỗ của nó. Hoặc vào túi đựng xác.”

* * * * *

Họ tách nhau ra, lúc này đang cách nhau vài trăm mét, họ đi bộ tới một nhà nghỉ ở vùng Pacific Groove xinh đẹp, ngay tại trung tâm của bán đảo.

Pell đi thoải mái và đầy vẻ thán phục như một khách du lịch đang ngạc nhiên khi lần đầu tiên được chiêm ngưỡng những con sóng không phải trên phim Baymatch.

Họ thay quần áo mới mua tại cửa hàng Goodwill trong một khu nghèo của Seaside (ở đó hẳn đã thích thú nhìn Jennie do dự rồi sau đó vứt bỏ chiếc áo hồng yêu quý của mình). Lúc này Pell mặc chiếc áo gió màu xám nhạt, quần soóc, đi đôi giày chạy rẻ tiền, mũ bóng chày đội ngược ra sau. Hẳn còn mang theo chiếc máy ảnh dùng một lần. Thỉnh thoảng hẳn dừng lại chụp cảnh hoàng hôn, trên lý thuyết một việc những tên giết người đang bỏ chạy ít khi làm là dừng lại để chụp ảnh biển, dù cho phong cảnh có ấn tượng đến mấy.

Hẳn và Jennie đã lái xe về từ phía đông Moss Landing trên chiếc Ford Focus lấy trộm, đi trên một trong những con đường chính, thậm chí còn chạy qua một cánh đồng trồng bắp cải đầy người. Cuối cùng họ lại quay lại Pacific Groove. Cho tới khi xung quanh bắt đầu đông người hẳn biết đã tới lúc phải bỏ xe. Cảnh sát sẽ biết ngay về chiếc Focus. Hẳn giấu nó vào đám cỏ cao giữa một cánh đồng rộng bên xa lộ 68, được đánh dấu bằng tấm biển Chào bán Khu thương mại.

Hẳn quyết định họ phải tách nhau ra khi đi tới nhà khách. Jennie không thích ý này, không được đi cùng với hẳn, nhưng họ vẫn liên

lạc với nhau qua điện thoại trả trước. Cô ta gọi hấn năm phút một lần cho tới khi hấn bảo cô ta không nên gọi vì cảnh sát có thể nghe trộm.

Tất nhiên là họ không nghe trộm, nhưng hấn đã phát chán với những câu chuyện tầm phào yêu đương và muốn suy nghĩ. Daniel Pell đang lo lắng.

Làm thế nào mà cảnh sát lần ra họ đến tận nhà hàng Jack's?

Hấn nghĩ tới các khả năng. Có thể cái mũ, kính râm và khuôn mặt cạo nhẵn nhụi vẫn không lừa được người quản lý nhà hàng nhưng ai mà có thể tin được là một tên sát nhân vượt ngục lại ngồi chơi như một khách du lịch đến từ San Francisco để ngấu nghiến chén một đĩa cá thөн ngon lành ở chỗ cách trung tâm giam giữ mà hấn vừa trang trí lại bằng máu và lửa chỉ hơn hai mươi cây số.

Phát hiện ra chiếc T-bird bị đánh cắp là một khả năng khác. Nhưng vì sao lại có ai đó tìm biển số của một chiếc xe bị đánh cắp cách đó bốn trăm dặm? Kể cả nếu đúng như thế sao lại phải gọi Aubome 101 chỉ vì một chiếc xe bị đánh cắp - trừ phi chúng biết có liên hệ gì đó với Pell.

Còn cảnh sát phải tin rằng hấn đang tới một khu cắm trại bên ngoài thành phố Salt Lake mà hấn đã gọi điện đến.

Kathryn?

Hấn có cảm giác là cô không bị lừa bởi ý tưởng về Utah, thậm chí sau mẹo cố tình để người tài xế được sống và sử dụng điện thoại của anh ta. Pell băn khoăn không biết có phải cô ta cố tình đưa thông báo về Utah lên mặt báo để nhử hấn lộ diện.

Và điều đó đúng là có tác dụng, hấn giận dữ nghĩ.

Bất cứ đi đâu, hấn luôn có cảm giác là cô đang chỉ huy cuộc săn đuổi hấn.

Pell băn khoăn không biết cô sống ở đâu. Hấn nghĩ lại những đánh giá của hấn về cô trong cuộc phỏng vấn - những đứa con cô, chồng cô - nhớ lại khi nào cô có những phản ứng khó nhận thấy, khi nào không.

Những đứa trẻ, có chồng, có lẽ không. Không có khả năng của một vụ li dị. Hấn cảm nhận thấy cô có khả năng suy xét tốt và lòng trung thành.

Pell dừng lại chụp một kiểu ảnh mặt trời đang lặn xuống Thái Bình Dương. Cảnh thực là đẹp. Kathryn là một bà góa. Một ý tưởng thú vị. Hấn lại cảm thấy bên trong hấn phồng lên.

Hấn phải gạt điều đó sang một bên. Tạm thời trong lúc này.

Hấn mua mấy thứ trong một cửa hàng rượu vang, hấn chọn cửa hàng này vì biết ảnh của hấn sẽ không quay vòng năm phút một lần trên thời sự và hấn đã đúng, chiếc ti vi nhỏ xíu đang chiếu một bộ phim nhiều tập tiếng Tây Ban Nha.

Pell gặp lại Jennie tại Asimolar, một công viên đẹp với bãi tắm hình vòng cung dành cho những người đam mê lướt sóng và về phía Monterey là bờ biển lởm chởm đá với những làn sóng đập tung bọt trắng.

“Mọi thứ ổn cả chứ?” Cô lo lắng hỏi.

“Tốt, em yêu ạ, mình sẽ ổn thôi.”

Cô dẫn hấn đi qua những con phố yên tĩnh của Pacific Groove, nơi lẩn trốn xưa cũ của những người theo phái Methodist^[7] với những tòa nhà kiểu Victoria và Tudor sặc sỡ. Sau năm phút cô nói, “Đến nơi rồi.” Cô hát đầu về phía nhà khách Sea View, tòa nhà màu nâu với những cửa sổ nhỏ phía trước, trần nhà lát gỗ với những khung kính suu tầm bướm treo trên cửa. Thị trấn này nổi tiếng, ngoài việc là thị trấn cấm bán rượu cuối cùng ở California còn vì loài bướm hoàng gia - hàng chục ngàn con côn trùng tụ tập ở đây từ mùa thu cho tới mùa đông.

“Đẹp phải không ạ?”

Pell đoán thế. Đẹp không có ý nghĩa gì đối với hấn ta. Điều quan trọng là phòng quay lưng ra đường và có một con ngõ chạy ra bãi đỗ xe phía sau có thể dùng như một lối thoát thân hoàn hảo, cô đã tìm được chỗ đúng như hấn yêu cầu.

“Hoàn hảo, em yêu ạ. Như em vậy.”

Một nụ cười nửa trên khuôn mặt phẳng lặng của cô, dù không thực sự thực tâm; cô vẫn còn đang run sợ vì sự cố xảy ra ở nhà hàng Jack's. Pell không quan tâm. Quả bóng trong hắt lại phồng lên. Hắt không chắc đó là do Kathryn hay Jennie.

“Phòng nào của mình?”

Cô chỉ. “Nào, anh yêu. Em có điều ngạc nhiên dành cho anh đây.”

Hừm. Pell không thích điều ngạc nhiên.

Cô mở cửa.

Hắt hát đầu về phía cửa. “Anh ở ngay sau em mà, em yêu.”

Và thò tay vào lưng quần sờ khẩu súng ngắn. Hắt gồng người, sẵn sàng đẩy cô ra trước làm lá chắn hy sinh và bắn vào chỗ có tiếng cảnh sát.

Nhưng đây không phải cái bẫy. Căn phòng trống rỗng. Hắt nhìn quanh. Trông nó còn đẹp hơn lúc nhìn từ bên ngoài. Sang trọng. Đồ gỗ, khăn trải giường, khăn mặt và cả áo choàng tắm đều đắt tiền. Có cả mấy bức tranh đập Bờ biển, cây thông đơn độc và lại một lũ bướm khốn khiếp.

Và nển, bao nhiêu là nển. Chỗ nào có thể đặt được nển là có nển.

Ồ, đây chính là điều ngạc nhiên, ơn Chúa, chúng chưa được đốt lên. Đó là tất cả những gì hắt cần - quay về từ vụ trốn chạy và thấy hang ổ của mình bốc cháy.

“Em có khóa chứ?”

Cô đưa khóa cho hắt.

Chìa khóa. Pell yêu chìa khóa. Dù là khóa xe, phòng khách sạn, hộp gửi đồ hay khóa nhà, ai có chìa khóa người ấy có quyền kiểm soát.

“Có gì trong đấy thế?” Cô hỏi, liếc nhìn cái túi. Trước đó cô đã có vẻ tò mò, từ lúc họ gặp nhau ngoài bãi biển không lâu trước đó, hắt biết. Hắt cố tình không nói với cô.

“Chỉ là thứ chúng ta cần. Và một ít đồ ăn.” Jennie chớp mắt vì bất ngờ.

“Anh mua đồ ăn?”

Cái gì vậy, đây là lần đầu tiên người đàn ông của cô ta mua đồ ăn cho cô hay sao?

“Em có thể làm việc đó,” cô nói nhanh. Rồi hất đầu về phía bếp, cô ta nói, “Vậy em sẽ nấu cho anh ăn nhé?”

Một câu nói lạ kỳ. Cô ta đã được dạy dỗ để nghĩ như vậy. Bởi người chồng cũ hay một trong những người bạn trai lạm dụng của cô ta - Tim Xe máy.

Câm miệng lại rồi đi nấu cơm đi...

“Không sao, em yêu ạ, anh sẽ nấu.”

“Anh?”

“Chắc chắn rồi.” Pell biết nhiều người đàn ông khăng khăng cho rằng ‘vợ’ phải lo ăn uống cho họ. Họ nghĩ họ là vua trong cung đình, cần được phục vụ. Điều đó cho họ cảm giác quyền lực. Nhưng họ không hiểu rằng khi họ phụ thuộc vào người khác làm gì đó cho mình, họ bị yếu đi (Ngoài ra, việc ấy thật là xuẩn ngốc? Mà có biết là trộn thuốc chuột vào bát xúp để thế nào không?) Pell không phải bếp trưởng nhưng nhiều năm trước khi Linda là đầu bếp của Gia đình, hắn vẫn thích loanh quanh trong bếp, giúp cô, theo dõi các thứ.

“Ồ, anh mua đồ ăn Mexico này!” Cô cười khi lôi trong túi ra thịt bò xay, bánh tortillas, cà chua, ớt đóng hộp và nước sốt.

“Em nói em thích món này. Đồ ăn giúp em thoải mái. Đây em yêu...” Hắn hôn lên tóc cô. “Em đã rất bình tĩnh ngày hôm nay ở nhà hàng đấy.”

Quay mặt khỏi đám đồ ăn, cô nhìn xuống sàn. “Em sợ hết hồn, anh biết không. Em sợ lắm. Em không định hét lên đâu.”

“Không, không, em bình tĩnh lại nhanh lắm. Em biết thế nghĩa là gì không?”

“Không hẳn đâu ạ.”

“Có một câu thành ngữ cũ mà những người thủy thủ hay dùng. Họ xăm chúng lên ngón tay, để khi nắm thành nắm đấm em sẽ đọc được cả câu. ‘Hold fast’. Có nghĩa là không bỏ chạy.”

Cô cười. “Em không chạy khỏi anh đâu.”

Hắn chạm môi vào tóc cô, ngửi thấy mùi nước hoa giảm giá ngọt ngào. Cô vuốt mũi.

“Mình là một đội em yêu ạ.” Câu đó giúp cô thôi không vuốt mũi nữa. Pell nhận ra điều đó.

Hắn vào phòng tắm, đi tiểu thật lâu rồi đi tắm. Khi ra ngoài, hắn thấy điều bất ngờ thứ hai.

Jennie đã cởi hết quần áo. Cô chỉ mặc áo ngực và quần lót, đang đốt nến bằng bật lửa.

Cô ngược nhìn lên. “Anh nói thích màu đỏ.”

Pell tươi cười, đi lại phía cô. Vuốt tay dọc xương sống gầy gò của cô. “Hay anh muốn ăn?”

Hắn hôn cô. “Mình sẽ ăn sau.”

“Ôi, em muốn anh, anh yêu,” cô thầm thì. Rõ ràng đó là câu trước đây cô thường xuyên dùng. Nhưng điều đó không có nghĩa là lúc này nó không đúng.

Hắn lấy chiếc bật lửa. “Mình sẽ tạo không khí sau.” Hắn hôn cô, kéo đùi cô sát vào đùi hắn.

Cô cười - giờ là nụ cười thực sự và áp mạnh hơn vào háng hắn.

“Em nghĩ anh cũng muốn em.” Một tiếng rên gừ gừ.

“Anh muốn em, em yêu ạ.”

“Em thích khi anh gọi em thế.”

“Em có quần tất không?” Hắn hỏi.

Cô gật đầu. “Màu đen. Em sẽ mặc vào.”

“Không, không phải anh muốn thế,” hắn thầm thì.

CHƯƠNG 18

Một việc nữa là ngày khó khăn này kết thúc.

Kathryn Dance đỗ xe tại một tòa nhà khiêm tốn trong khu xóm liều nằm giữa Carmel và Monterey.

Khi khu này còn một căn cứ quân sự khổng lồ, Fort Ord, những sĩ quan cấp trung thường sống và đôi khi nghỉ hưu ở đây. Trước đó, đến mùa đánh bắt cá và đóng hộp, những người quản đốc và quản lý vẫn sống ở đây. Dance đỗ xe trước một tòa nhà khiêm tốn và đi tới cánh cửa cạnh hàng rào rồi men theo con đường rải đá tới cửa trước. Một phút sau, một người phụ nữ tươi vui, mặt tàn nhang, khoảng trên ba mươi tuổi ra đón cô. Dance tự giới thiệu, “Tôi đến gặp Morton.”

“Cô vào nhà đi,” Joan Nagle nói, cười và hoàn toàn không bất ngờ và e ngại điều gì - mặt cô ta nói với Dance rằng chồng cô đã kể cho cô một vài chi tiết về vai trò của ông ta trong những sự kiện ngày hôm nay dù không phải tất cả.

Nữ đặc vụ bước vào một phòng khách nhỏ. Những chiếc hộp đựng quần áo và sách, chủ yếu là sách, cho thấy họ vừa mới chuyển đến. Bức tường được che phủ bởi những tờ áp phích quảng cáo rẻ tiền của những bộ phim mùa vụ. Một lần nữa, mùi thức ăn xông vào mũi cô nhưng lần này là mùi bánh kẹp và hành, không phải mùi rau thơm của Ý.

Một cô bé xinh xắn, tròn trịa, tóc đuôi sam, đeo kính gọng sắt đang cầm một tấm bảng pha màu. Cô bé ngẩng lên và mỉm cười. Dance vẫy tay chào. Cô bé khoảng tuổi Wes. Trên đi văng, một cậu bé khoảng mười lăm đang chăm chú chơi điện tử, bấm nút điều khiển đầy tự tin tựa như cả nền văn minh đang phụ thuộc vào cậu.

Morton Nagle xuất hiện trên khung cửa, xốc lại lưng quần. “Xin chào, xin chào, xin chào, đặc vụ Dance.”

“Kathryn thôi.”

“Kathryn. Cô gặp vợ tôi rồi đấy, Joan.” Một nụ cười. “Và... này Eric. Bỏ cái ấy xuống... Erid,” ông ta gọi bằng một giọng ồn ào, vui vẻ, “Bỏ nó xuống.”

Cậu bé lưu lại trò chơi, Dance biết điều đó quan trọng đến mức nào, bỏ cái điều khiển xuống. Cậu ta đứng lên.

“Đây là Eric. Chào đặc vụ Dance đi con.”

“Đặc vụ? Như FBI ấy à?”

“Giống thế đấy.”

“Hay quá!”

Dance bắt tay cậu thiếu niên trong khi cậu ta nhìn chăm chăm vào hông cô, chỗ đeo khẩu súng. Cô bé vẫn đang cầm quyển vở vẽ, ngượng nghịu đứng dậy.

“Tự giới thiệu đi con,” mẹ cô bé nhắc.

“Xin chào.”

“Tên cháu là gì?” Dance hỏi.

“Sonja ạ.”

Cân nặng của Sonja có vấn đề, Dance để ý. Bố mẹ cô bé cần phải giải quyết ngay, dù qua vẻ ngoài của họ, cô không chắc họ hiểu được vấn đề con bé đang phải đối mặt. Kinh nghiệm phân tích cử chỉ của một đặc vụ cho cô hiểu được những khó khăn tâm lý và cảm xúc của con người. Nhưng cô thường xuyên nhắc nhở bản thân mình rằng công việc của cô là người hành pháp, không phải nhân viên chữa bệnh tâm lý.

Nagle nói, “Tôi có theo dõi thời sự. Các cô đã gần như tóm được hắn?”

“Cách có mấy phút,” cô nhăn mặt nói.

“Tôi lấy gì đó cho cô nhé?” Vợ ông ta hỏi.

“Không, cảm ơn chị,” Dance nói, “Tôi chỉ ngồi mấy phút thôi.”

“Vào văn phòng tôi đi,” Nagle nói.

Họ bước vào một phòng ngủ nhỏ bốc lên mùi nước tiểu mèo. Một cái bàn làm việc và hai cái ghế là những thứ đồ gỗ duy nhất trong nhà. Một máy tính xách tay (phím A, H và N đã mờ) đặt bên cạnh một cái đèn bàn quán băng dính. Những chồng báo nằm khắp nơi, có khoảng hai, ba trăm cuốn sách trong hộp và để bừa bãi trên giá, che khuất lò sưởi và chồng chất trên sàn nhà. “Tôi thích có sách quanh mình.”

Hất đầu về phía phòng khách. “Họ cũng thế. Kể cả ngài Phù thủy chơi trò chơi điện tử nữa. Mỗi tối chúng tôi lại chọn một cuốn sách và tôi đọc to cuốn sách đó cho các thành viên của gia đình nghe.”

“Hay đấy.” Dance và bọn trẻ cũng hay làm những việc tương tự, nhưng thường là nghe nhạc. Wes và Mag rất thích sách nhưng chúng thích tự đọc hơn.

“Tất nhiên rồi, chúng tôi vẫn tìm được thời gian cho văn hóa thực sự... và không bỏ qua những chương trình truyền hình như là Survivor và 24.” Đôi mắt Nagle không ngừng lấp lánh. Ông ta tặc lưỡi lần nữa khi thấy cô nhận ra những tài liệu mà ông có cho cô. “Đừng lo. Chỗ này là của cô. Chỗ ít hơn ấy.” Ông ta chỉ tay về phía cái hộp đựng băng video và những tài liệu được photo.

“Chắc chắn là cô không dùng gì chứ?” Joan hỏi từ ngưỡng cửa.

“Không cần gì đâu ạ, cảm ơn chị.”

“Cô có thể ở lại ăn tối nếu muốn.”

“Xin lỗi, không cần đâu.”

Vợ ông ta cười và đi ra. Nagle gật đầu theo cô. “Cô ấy là nhà vật lý.” Và không nói gì thêm.

Dance nói với Nagle những chi tiết mới nhất về vụ án và nói cô gần như chắc chắn là Pell đang ở trong vùng.

“Hắn quả thực là một thằng điên. Mọi người ở bán đảo đều đang tìm hắn.”

“Ông có thể nghĩ vậy.” Cô kể về việc những tìm kiếm của hắn ở Capitola, nhưng Nagle không có ý kiến gì về Alison hay Nimue. Ông

ta cũng không biết vì sao tên giết người lại xem những bức ảnh vệ tinh trong Website. Cô liếc nhìn cái hộp ông ta đã để sẵn cho cô.

“Trong này có tiểu sử không? Thứ gì đó ngắn gọn?”

“Ngắn gọn? Không, không hẳn thế. Nhưng nếu cô muốn có bản tóm tắt thì tôi có thể làm, chắc chắn rồi. Ba hay bốn trang gì đó?”

“Sẽ rất tuyệt. Chắc tôi sẽ chẳng bao giờ tóm tắt được tất cả những thứ đó trong đầu.”

“Tất cả những thứ đó?” Tặc lưỡi. “Chưa là gì cả. Khi sẵn sàng để bắt đầu cuốn sách, tôi sẽ có số lượng ghi chép và nguồn tài liệu nhiều hơn đây năm mươi lần ấy chứ. Nhưng được rồi, tôi sẽ làm gì đó.”

“Xin chào,” một giọng trẻ con vang lên.

Dance mỉm cười với Sonja đang đứng ở khung cửa.

Một cái nhìn ghen tị vào thân hình người nữ đặc vụ, sau đó là dải băng ten của cô.

“Cháu thấy cô nhìn tranh cháu vẽ. Cô đến lúc nào đây?”

“Con yêu, cô Dance đang bận.”

“Không sao đâu.”

“Cô có muốn xem không?”

Dance quỳ xuống và nhìn quyển vở vẽ. Những bức tranh vẽ những chú bướm đẹp đến bất ngờ.

“Sonja, tranh của cháu đẹp lắm. Có thể triển lãm trong Ocean ở Carmel được đấy.”

“Cô nghĩ thế à?”

“Chắc chắn.”

Cô bé lật ngược lại một trang. “Đây là bức yêu thích của cháu. Một con đuôi én.”

Trong bức tranh là một con bướm màu xanh sẫm. Màu sắc óng ánh.

“Nó đang đậu trên bông hoa hướng dương Mexico. Nó hút mật hoa. Khi cháu ở nhà, bọn cháu đi ra sa mạc, cháu vẽ thằn lằn và cây xương rồng.”

Dance nhớ ra rằng nhà văn là cư dân cùng Scottsdale.

Cô bé tiếp tục, “Đây là mẹ cháu và cháu đi vào rừng và chụp ảnh. Sau đó cháu vẽ lại chúng.”

Ông ta nói, “Con bé là James Audubon của lũ bướm.”

Joan xuất hiện ở cửa và dẫn cô bé ra ngoài.

“Cô nghĩ có tác dụng gì không?” Nagle hỏi, ra hiệu về phía cái hộp.

“Tôi không biết. Nhưng tôi hy vọng là có. Chúng tôi đang cần giúp đỡ.”

Dance chúc họ ngủ ngon, từ chối lời mời ăn tối một lần nữa và ra xe.

Cô đặt cái hộp lên ghế bên cạnh. Các bản photo mời gọi và cô muốn bật đèn trần để đọc. Nhưng chỗ tài liệu này phải đợi. Kathryn Dance là một điều tra viên giỏi, một phóng viên và tư vấn viên bồi thẩm giỏi. Nhưng cô cũng là một bà mẹ và một người vợ góa. Sự hòa trộn độc đáo của những vai trò này đòi hỏi cô phải biết lúc nào cần rút lui khỏi công việc. Đã đến lúc về nhà.

CHƯƠNG 19

Cô gọi đó là *Boong tàu*.

Một khoảng sân gỗ ép màu xám, một chiều sáu mét, một chiều chín mét, nối từ căn bếp của Dance ra sân sau và chất đầy những chiếc ghế ngoài trời, bàn và xô pha. Những bóng đèn Giáng sinh nhỏ li ti, mấy quả cầu hổ phách, cái chậu rửa và một cái tủ lạnh lớn là những thứ đồ trang trí chính cùng với mấy cái cây còi cọc trồng trong chậu đất. Một cầu thang nhỏ dẫn xuống sân sau, ít được chăm sóc, có rất nhiều cây mọc tự nhiên: những cây sồi rậm rạp, cây phong, cúc tây, đậu, khoai tây và cỏ dại.

Một dãy hàng rào phân cách nhà cô với nhà hàng xóm. Hai cái bể nước cho chim tắm và một máng thức ăn dành cho bọn chim ruồi được treo trên nhánh cây gần cầu thang. Hai cái chuông gió lảnh lóc trên mặt đất, chỗ mà Dance vẫn mặc pijama, đã vút chúng ra lúc ba giờ sáng một đêm mưa gió một tháng trước.

Một ngôi nhà kiểu Victoria truyền thống - màu xanh lá sẫm với lan can xám đã bạc màu vì thời tiết, cửa lật và các họa tiết trang trí - nằm ở vùng Tây Bắc Pacific Groove; nếu bạn chịu khó nghiêng người, bạn có thể thoáng nhìn thấy biển cách đó khoảng nửa dặm.

Dance dành rất nhiều thời gian trên *Boong tàu*. Thường thì ở đó quá lạnh và mù mịt để ăn sáng sớm nhưng vào những ngày nghỉ lười nhác cuối tuần, sau khi mặt trời đã làm tan sương mù, cô và bọn trẻ có thể ra đây sau một chuyến đi dạo trên bãi biển với lũ chó để ăn bánh vòng và pho mát kem, cà phê và xô cô la. Hàng trăm buổi tiệc tối lớn nhỏ đã được tổ chức trên những tấm ván cập kênh này.

Boong tàu là nơi chồng cô, Bill, đã khẳng định với bố mẹ là anh đúng, anh sẽ lấy Kathryn Dance mà không phải là một nhân vật vai

vế ở Napa mà mẹ anh đã mai mối trong vài năm - một hành động dũng cảm hơn tất cả những gì anh đã làm trong FBI.

Boong tàu cũng là nơi họ tổ chức đám tang cho anh.

Đó cũng là nơi tụ tập bạn bè trong và ngoài cộng đồng hành pháp ở bán đảo. Kathryn thích bè bạn nhưng sau cái chết của Bill, cô đã dành thời gian rỗi của mình cho bọn trẻ. Không muốn đưa chúng đến quán rượu hay nhà hàng với những người bạn trưởng thành của mình, cô đưa bạn bè mình đến thế giới của bọn trẻ.

Có bia và soda trong tủ lạnh ngoài trời và thường có một hoặc hai chai Central Coast Chardonnay hoặc Pinot Grigorio và Cabemet. Ở đây còn có một cái lò nướng lem nhem, han gỉ nhưng vẫn dùng được, có phòng vệ sinh dưới nhà, có thể vào được từ sân sau. Chẳng có gì bất bình thường với Dance nếu cô về nhà và thấy bố, mẹ, bạn bè hay đồng nghiệp của cô từ CBI hay MCSO đang ngồi thưởng thức bia hay cà phê.

Mọi người đều được chào mừng, bất kể cô có nhà hay không. Dù người đến thăm có nói trước ý định hay không, có khi có ở nhà nhưng cô cũng không ra với họ. Một quy tắc ngầm nhưng được mọi người hiểu rất rõ là trong khi mọi người luôn được chào mừng bên ngoài nhà, thì bên trong nhà là vùng giới hạn, ngoại trừ những bữa tiệc được lên kế hoạch trước; sự riêng tư, giấc ngủ và việc làm bài tập ở nhà là những điều cô coi trọng.

Dance trèo lên những bậc cầu thang dốc từ sân bên và đi vào Boong tàu, cầm theo cái hộp đựng giấy tờ photo và những cuốn băng, trên cùng là món gà nấu sẵn cho bữa tối mà cô vừa mua ở Albertsons. Lũ chó chào mừng cô, một con chó săn màu đen lông ngắn và một con bec-giê Đức loang lổ đen nâu. Cô xoa đầu bọn chó và ném cho chúng mấy thứ đồ chơi, sau đó đi tới chỗ hai người đàn ông đang ngồi ghé nhựa.

“Chào con yêu.” Stuart Dance trông trẻ hơn tuổi bảy mươi của mình. Ông có vóc người cao, vai rộng với mái tóc bạc trắng bù xù. Những ngày tháng lênh đênh trên biển và cả trên bờ đã để lại dấu

ấn trên da ông, mấy vết sẹo do dao mổ và laser của bác sĩ ghép da trông khá rõ. Thực tế ông đã nghỉ hưu nhưng vẫn làm việc ở bể cá vài ngày một tuần và chẳng có gì trong vũ trụ có thể kéo ông ra khỏi những bãi cát ngậm lỏm chồm đá bên bờ biển.

Ông và con gái cọ má chào nhau.

Một tiếng ‘hùm’ từ Albert Stemple, một đặc vụ trong Ban Trọng án của CBI. Một người đàn ông to lớn, đầu cạo trọc, đi boots, mặc quần jeans và áo phông đen. Trên mặt anh ta cũng có vài vết sẹo và cả những vết sẹo khác mà anh ta khéo léo ám chỉ đến - ở những chỗ ít kín đáo trên cơ thể và chẳng phải là những tác phẩm của bác sĩ ghép da.

Anh ta đang uống bia, hai chân duỗi ra trước. CBI không nổi tiếng vì những chàng cao bồi, nhưng Albert Stemple là một chàng Wild Bill Hickok^[8] tự ra quy tắc cơ bản. Anh ta bắt được nhiều tội phạm hơn tất cả các đặc vụ khác, cũng như nhận được nhiều than phiền nhất (và anh ta rất tự hào về điều thứ hai này).

“Cảm ơn đã để ý giúp mọi thứ, Al. Xin lỗi vì tôi bị muộn hơn so với dự tính.”

Nghĩ lại những lời đe dọa của Pell khi hỏi cung và việc hấn vắn ở lại trong vùng, Dance đã nhờ Stemple đến trông cho tới khi cô về nhà. (O’Neil cũng bố trí các sĩ quan địa phương canh chừng nhà cô chừng nào tên tù vượt ngục vẫn còn đang tự do).

Stemple găm gù, “Không vấn đề gì. Overby sẽ đãi tôi bữa tối.”

“Charles nói thế à?”

“Không. Nhưng ông ta sẽ phải mời tôi bữa tối. Ở đây rất im lặng. Tôi đã đi quanh vài lần. Không có gì khác thường.”

“Anh có muốn lon soda khi đi đường không?”

“Chắc rồi.” Người đàn ông to lớn tự lấy hai lon bia Anchor Steam trong tủ lạnh. “Đừng lo, tôi sẽ uống hết trước khi lên xe. Tạm biệt, Stu.” Anh ta nặng nề bước trên Boong tàu đang kêu kèn kẹt dưới sức nặng của anh ta.

Stemple biến mất và mười lăm giây sau cô nghe thấy tiếng động cơ của chiếc Crown Victoria khởi động và đi khuất, chắc chắn có lon bia đang mở kẹt giữa cặp đùi to lớn của anh ta.

Dance liếc nhìn qua cánh cửa sổ vào phòng khách. Mắt cô dừng lại trên cuốn sách đặt trên bàn cà phê. Điều đó kích thích trí nhớ của cô.

“Brian có gọi điện không?”

“Ồ, bạn của con? Người đến ăn tối ấy à?”

“Đúng thế.”

“Họ của anh ta là gì ấy nhỉ?”

“Gunderson.”

“Chủ nhà băng đầu tư?”

“Đúng rồi ạ. Anh ấy có gọi điện không?”

“Bố không biết. Con muốn hỏi bọn trẻ không?”

“Không, được rồi bố ạ. Cảm ơn bố.”

“Không có gì.” Một câu nói rơi rớt lại từ hồi ông còn ở Kevi Zealand. Ông quay đi, gõ gõ vào cửa sổ, “Tạm biệt!”

“Đợi đã, ông ơi!” Maggie chạy ra ngoài, sợi dây buộc tóc màu hạt dẻ của con bé vẩy vẩy đằng sau lưng. Con bé đang cầm một cuốn sách.

“Chào mẹ,” con bé nói đầy nhiệt tình, “Mẹ về lúc nào thế ạ?”

“Mẹ vừa về.”

“Thế mà mẹ chẳng nói gì cả!” Cô bé mười tuổi than thở, đẩy kính cao lên mũi.

“Anh con đâu?”

“Con không biết. Chắc là trong phòng anh ấy. Lúc nào ăn tối ạ?”

“Năm phút nữa.”

“Hôm nay có gì ạ?”

“Con sẽ biết ngay thôi.”

Maggie đưa quyển sách cho ông ngoại và chỉ vào hình một con ốc nhỏ màu tím xám.

“Nhìn này. Ông đã đúng.” Maggie không cố đánh vần các từ.

“Một con ốc Columbian Amphissa,” ông nói và lấy ra cái bút và cuốn sổ lúc nào cũng đem theo. Ghi lại.

Lớn hơn con gái mình tới ba chục tuổi mà không cần dùng kính. Hầu hết bộ gene của cô là thừa hưởng của mẹ, Dance biết thế.

“Một con ốc sống theo thủy triều,” ông nói với Dance. “Rất hiếm có ở đây. Nhưng Maggie tìm được vỏ của một con.”

“Nó ở ngay kia kìa.”

“Được rồi, đã đến lúc ông phải về nhà với cảnh sát trưởng. Bà ấy đang nấu bữa tối và ông bắt buộc phải có mặt. Chúc cả nhà buổi tối vui vẻ.”

“Chào ông ạ.”

Bố cô đi xuống cầu thang và Dance thầm cảm ơn số phận hay Đức Chúa Trời hoặc bất cứ ai, như cô thường làm, vì đã có một người đàn ông thật tốt, đáng tin cậy trong đời một quả phụ là cô và những đứa con của cô.

Điện thoại reo khi cô đang đi vào bếp. Rey Carraneo gọi điện báo rằng chiếc Thunderbird ở Moss Landing đã bị đánh cắp từ bãi đỗ xe có người phục vụ của một nhà hàng hạng sang trên đại lộ Sunset ở Los Angeles vào ngày thứ Sáu tuần trước. Không có nghi phạm nào. Họ đang chờ báo cáo của Sở cảnh sát Los Angeles nhưng giống như hầu hết các vụ trộm xe, đều không có bằng chứng. Anh ta cũng không tìm được khách sạn, nhà khách hay nhà nghỉ nào mà người phụ nữ đó có thể đặt chỗ. “Có quá nhiều khách sạn,” anh ta thú nhận.

Chào mừng tới bán đảo Monterey. “Chúng ta phải có chỗ mà chứa khách du lịch chứ, Rey. Tiếp tục đi. Và gửi lời chào tới vợ anh nhé.”

Dance bắt đầu mở hộp bữa tối.

Một cậu bé gầy gò với mái tóc màu hung đi vào phòng tắm nắng cạnh bếp. Cậu đang nói điện thoại.

Dù mới mười hai tuổi nhưng Wes đã cao bằng mẹ. Dance vẫy ngón tay và cậu đi lại phía mẹ. Cô hôn vào trán cậu và cậu không có

ý tránh né. Điều đó có nghĩa, “Con rất yêu mẹ!”

“Không điện thoại nữa,” cô nói, “Đến giờ ăn tối rồi.”

“Tớ phải tắt máy đây.”

Cậu bé bỏ máy. “Chúng ta có gì thế?”

“Gà,” Maggie nói không chắc chắn.

“Em thích đồ của hiệu Albertsons mà.”

“Nhưng còn dịch cúm gia cầm thì sao?”

Wes khúc khích cười. “Em không biết gì cả à? Em lây bệnh ấy từ gà sống cơ.”

“Nó từng là con gà sống mà,” cô bé phản bác.

Wes nói, “À, đây không phải là gà châu Á đâu.”

“Này. Bọn nó di cư chứ. Anh sẽ bị nôn mửa đến chết đấy.”

“Mags, không được nói vậy vào giờ ăn!” Dance nói.

“Ồ, vâng,” cô bé trả lời.

“Ồ, gà di cư á? Haha. Ở đây chúng ta không có cúm gia cầm. Nếu có thì mọi người cũng đã biết rồi chứ,” cậu anh vẫn tiếp tục.

Chỉ là chuyện đùa của hai anh em, nhưng Dance tin rằng việc này còn nhiều hơn thế. Con trai cô bị chấn động sâu sắc sau cái chết của bố. Việc đó làm cậu nhạy cảm với sự chết chóc và bạo lực hơn nhiều so với những cậu bé cùng tuổi. Dance lái cậu ra khỏi những chủ đề này - một công việc khó khăn đối với một người phụ nữ sống bằng nghề truy bắt tội phạm như cô.

Cô tuyên bố, “Nếu gà đã được nấu chín rồi thì ổn thôi” dù cô không chắc điều đó đúng lắm và bản khoăn không hiểu Maggie có tranh luận với cô không.

Nhưng con gái cô đang chăm chú đọc quyển sách về ốc biển của nó.

Cậu bé nói, “Cả khoai tây nghiền nữa này. Mẹ thật là hết ý.”

Maggie và Wes bày bàn ăn, còn cô đi tắm.

Khi cô từ phòng tắm quay lại, Wes hỏi, “Mẹ không định thay quần áo à?” Cậu bé nhìn bộ đồ màu đen của cô.

“Mẹ đang đói ngấu. Mẹ không chờ được nữa.” Cô không nói ra nguyên nhân thực sự cô mặc bộ đồ này là để có thể đeo súng. Thông thường thì việc đầu tiên cô làm khi về nhà là thay quần jeans, áo phông và cất khẩu súng vào cái két cạnh giường.

Làm cảnh sát thì thật khó sống. Bọn trẻ lại rất hay ở một mình, phải thế không? Có thể chúng cần bạn chơi cùng đấy...

Wes liếc nhìn bộ quần áo của cô lần nữa như thể nó biết chính xác cô đang nghĩ gì.

Nhưng rồi chúng quay sang đồ ăn, vừa ăn vừa nói chuyện về ngày hôm nay - cuối cùng thì vẫn là trẻ con. Tất nhiên Dance không nói gì về ngày hôm nay của cô. Wes đến trại tennis ở Monterey còn Maggie đến trại âm nhạc ở Carmel. Cả hai có vẻ đều thích thú với trải nghiệm của chúng, ơn Chúa, không đứa nào hỏi gì về Daniel Pell.

Khi bữa ăn kết thúc, bộ ba cùng dọn bàn và rửa bát, bọn trẻ của cô luôn có phần việc nhà. Khi xong việc, Wes và Maggie ra phòng khách đọc sách hoặc chơi điện tử.

Dance đăng nhập vào máy tính và kiểm tra email. Không có gì về vụ án, dù cô vẫn nhận được mấy email về ‘công việc’ của mình. Cô và người bạn thân nhất là Martine Christensen cùng điều hành một website có tên là ‘Những giai điệu Mỹ’ theo tên một bài hát của Paul Simons từ những năm bảy mươi của thế kỷ trước.

Ktithryn Dance là một nhạc công không tồi, nhưng một thử nghiệm ngắn ngủi làm ca sĩ và nhạc công ghi ta toàn thời gian đã khiến cô thất vọng (cô sợ cũng làm cho người nghe của mình thất vọng như vậy), cô quyết định rằng tài năng thực sự của cô là nghe nhạc và khuyến khích những người khác cùng nghe.

Trong những kỳ nghỉ hiếm hoi hay những ngày nghỉ cuối tuần dài của mình, cô hay đi tìm kiếm âm nhạc tự biên, thường là đi cùng với lũ chó và bọn trẻ. “Một nhà nghiên cứu nghệ thuật dân gian” - đó là tên của việc làm ngoài giờ này và cách gọi phổ biến hơn là ‘thợ săn bài hát.’ Alan Lomax có lẽ là người nổi tiếng nhất, sưu tầm

các bài hát từ Louisiana cho tới Appalachians cho Thư viện Quốc hội vào giữa thế kỷ mười chín. Trong khi gu âm nhạc của ông ta trải rộng từ nhạc Blues của người da đen tới âm nhạc của những vùng cao thì những chuyến săn tìm kho báu của Dance đi xa hơn nữa, tới những nơi đang thể hiện những thay đổi về xã hội học của Bắc Mỹ: âm nhạc có nguồn gốc Latinh, Caribbean, Nova Scotian, Canada, văn hóa thành thị của người da đen và người da đỏ.

Cô và Martine giúp các nhạc sĩ đăng ký bản quyền những tác phẩm gốc của mình, đăng các bài hát đã được ghi âm lên mạng và gửi cho họ tiền người nghe trả để tải nhạc về.

Cho tới ngày Dance không thể hay không còn muốn truy bắt tội phạm nữa thì cô biết âm nhạc sẽ là một cách nghỉ hưu rất tốt.

Điện thoại reo. Cô nhìn số điện thoại người gọi.

“A lô.”

“Chào,” Michael O’Neil nói, “Việc với Reynolds thế nào?”

“Không có gì thực sự hữu ích. Nhưng ông ta đang xem lại hồ sơ cũ của mình từ vụ Croyton.” Cô nói thêm rằng mình đã lấy tài liệu từ Morton Nagle nhưng vẫn chưa có cơ hội xem qua.

O’Neil nói với cô rằng chiếc Focus bị lấy cắp từ Moss Landing vẫn chưa được tìm thấy và họ cũng không tìm được thêm điều gì có ích từ nhà hàng hải sản Jack’s. Các kỹ thuật viên đã lấy được dấu tay từ chiếc T-bird và từ chậu rửa mặt: dấu tay của Pell và người khác, có thể đó là một người phụ nữ. Tìm kiếm trong cơ sở dữ liệu của bang và liên bang cho thấy cô ta không có hồ sơ.

“Có một thứ tìm thấy làm chúng ta hơi lo lắng. Peter Bennington...”

“Nhân viên phòng thí nghiệm tội phạm của anh.”

“Đúng thế. Anh ta nói có acid trên sàn chiếc T-bird, bên phía ghế lái chỗ chưa bị cháy. Nó còn mới. Peter nói đó là một loại acid ăn mòn đã bị pha khá loãng nhưng bên cứu hỏa Watsonville đã phun chiếc xe ướt đẫm để làm mát nó, có nghĩa là khi Pell để xe lại, acid vẫn còn khá đặc.”

“Bằng chứng phải được phân tích rõ ràng, Michael.”

“Được rồi, vấn đề ở đây là nó được trộn với cùng một chất có trong táo, nho và kẹo.”

“Anh nghĩ là Pell đang... cái gì? Đánh thuốc độc cái gì đấy à?”

Thực phẩm là ngành kinh tế chính của trung tâm California. Có hàng nghìn mẫu ruộng và vườn cây ăn quả, hàng chục cánh đồng nho lớn và những nhà máy sản xuất thực phẩm nằm trong bán kính bốn tiếng lái xe.

“Có thể. Hoặc có thể hẩn trốn trong một vườn cây ăn quả hay trong một cánh đồng nho. Ta đã dọa hẩn sợ ở Moss Landing và hẩn không dám ở trong khách sạn hay nhà nghỉ nữa. Anh đang nghĩ đến các đồng cỏ... Ta phải cử vài người đi tìm kiếm.”

“Anh còn ai rồi không?” Cô hỏi.

“Anh có thể cử tới đó vài người. Cử nhân viên của CHP nữa. Anh không thích kéo họ khỏi việc tìm kiếm trong thành phố và trên đường 1, nhưng không còn lựa chọn nào khác.”

Dance đồng ý. Cô chuyển cho anh thông tin của Carraneo về chiếc T-bird.

“Đừng chạy với tốc độ ánh sáng là được, ok?”

“Ok,” cô đồng ý.

“Em đang làm gì thế?”

“Bài tập về nhà.”

“Anh nghĩ giờ bọn trẻ đang nghỉ hè chứ.”

“Bài tập về nhà của em. Để chuẩn bị sẵn người.”

“Anh đến chỗ em ngay đây. Có cần giúp gọt bút chì hay xóa bảng không?”

“Đem cho cô giáo quả táo, thế là được.”

CHƯƠNG 20

“Chào chú Michael,” Wes nói, đập tay.

“Xin chào.”

Họ nói chuyện về trại hè tennis của cậu bé - O’Neil cũng chơi tennis - và về những chiếc vợt được căng lại dây. Cậu bé gọn gàng, vạm vỡ của cô rất khéo léo trong hầu hết các môn thể thao, dù hiện nay cậu đang tập trung vào tennis và bóng đá. Cậu muốn tập karate hay aikido nhưng Dance ngăn không cho cậu tập võ. Đôi khi cậu bé giận dữ đến phát điên vì cái chết của bố cậu và cô không muốn khuyến khích những môn thể thao có thể dùng để đánh nhau.

O’Neil nhận nhiệm vụ làm cậu bé bận bịu với những hoạt động lành mạnh. Anh giới thiệu cho cậu hai hoạt động hoàn toàn trái ngược nhau: sưu tầm sách và dành thời gian cho nơi yêu thích của O’Neil trên thế giới, vịnh Monterey (Đôi khi Dance nghĩ viên thám tử này được sinh ra không hợp thời bởi cô dễ dàng hình dung ra anh là thuyền trưởng của một chiếc thuyền buồm cổ hay một con tàu đánh cá vào những năm ba mươi của thế kỷ XX). Đôi khi Dance có những buổi đi chơi kiểu mẹ và con gái với Maggie để Wes có thể ở trên thuyền với O’Neil cả tối để đánh cá hoặc ngắm cá voi. Dance say sóng kinh khủng trừ phi được uống Dramanine nhưng Wes thì là thủy thủ bẩm sinh.

Họ đang nói chuyện về chuyến đi câu mấy tuần trước, sau đó Wes chúc ngủ ngon và về phòng.

Dance rót rượu vang. Anh là người uống vang đỏ và thích Cabemet. Cô uống Pinot Grigio. Họ cùng sang phòng khách và ngồi xuống sofa. O’Neil ngồi trên tấm đệm ngay bên dưới tấm ảnh cưới của Dance. Đó là một khoảng thời gian ngắn trước cái chết của

chồng cô khi ba người cùng làm công việc hành pháp, thậm chí họ còn làm chung một vụ với nhau. Bill, liên bang. Dance, bang. O'Neil, hạt.

Với một tiếng 'tách' lớn, viên thám tử mở chiếc hộp nhựa và lấy ra món sushi anh vừa mua. Tiếng lách tách vang lên như tiếng chuông Pavlov hiện đại, hai con chó nhồm dậy và chạy ra chỗ anh: Dylan, con béc giê Đức, được đặt tên theo ca sĩ - nhạc sĩ nổi tiếng, tất nhiên là thế và Patsy, con chó săn lông ngắn, được đặt tên theo Ms. Cline, ca sĩ C&W yêu thích của Dance.

"Anh cho chúng ăn được không?"

"Không, trừ phi anh muốn đánh răng cho chúng."

"Xin lỗi các cậu," O'Neil nói với lũ chó.

Anh chìa cái khay mở cho cô. "Quên táo mất rồi, thưa cô giáo. Sushi cá ngừ được không?"

Cô cười và từ chối. Anh bắt đầu ăn, không buồn mở hộp xì dầu và mù tạt. Trông anh có vẻ rất mệt mỏi, có lẽ đánh vật với mấy cái gói quá vất vả.

"Em muốn hỏi một chuyện," Dance nói, "Cảnh sát trưởng có đồng ý để CBI điều hành vụ truy tìm này không?"

O'Neil đặt đĩa xuống và vuốt mái tóc muối tiêu của anh. "Được rồi, anh sẽ nói với em. Khi bố anh còn ở Việt Nam, đại đội của ông đôi khi phải chui vào đường hầm của Việt Cộng. Có khi họ rơi vào bẫy. Có khi họ tìm được đối phương. Đây là công việc nguy hiểm nhất trong chiến tranh. Ông đã bị một nỗi sợ hãi ám ảnh suốt đời."

"Bệnh sợ nơi chật chội?"

"Không. Bệnh sợ tình nguyện. Ông đã tình nguyện đi vào một đường hầm. Ông đã giải quyết được nó. Và không bao giờ giơ tay lần nữa. Ông mãi vẫn không hiểu tại sao ông lại tình nguyện làm việc đó."

Cô cười, "Anh đang nghĩ em tình nguyện?" Cô kể cho anh nghe về nước thí quân của Overby để chiếm được quyền kiểm soát vụ án trước CHP và văn phòng của O'Neil.

“Anh cũng bản khoăn về chuyện đó. Nhân tiện, bọn anh cũng nhớ Fish như em.”

Stanley Fishbume, sếp của CBI.

“Không nhiều như bọn em nhớ đâu,” Dance nói chắc chắn.

“Được rồi, có thể không bằng. Nhưng để trả lời câu hỏi của em, tất cả mọi người đều mừng vì có em ở đây. Chúa phù hộ và ban sức mạnh cho em.”

Dance gạt đồng sách báo và tạp chí sang một bên, sau đó mở tài liệu của Morton Nagle trước mặt họ. Có thể những tờ giấy chỉ là một phần của những cuốn sách, các tài liệu sưu tầm và ghi chú nghiên cứu của Nagle, nhưng số lượng cũng đã làm người ta nản chí.

Cô tìm thấy danh mục kiểm kê bằng chứng và những hạng mục khác lấy từ nhà của Pell tại Seaside sau vụ giết nhà Croyton. Có một tá sách nói về Charles Manson, mấy bộ hồ sơ lớn và một bản ghi chép của sĩ quan khám nghiệm hiện trường:

Hạng mục 23. Tìm thấy trong hộp đựng sách về Manson: Trilby, cuốn tiểu thuyết của George du Maurier. Cuốn sách đã được đọc nhiều lần. Có nhiều ghi chú bên lề. Không có gì liên quan đến vụ án.

“Anh có biết cuốn này không?” Cô hỏi.

O’Neil đọc rất nhiều và bộ sưu tập lớn của anh, chất đầy phòng làm việc, có chứa hầu hết các thể loại sách có thể tồn tại. Nhưng cuốn này thì anh chưa bao giờ nghe nói đến.

Dance lấy máy tính xách tay, vào mạng và tìm kiếm. “Thú vị đây. George du Maurier là ông của Daphne du Maurier có được một vài bản tóm tắt và phê bình về cuốn sách.

“Có vẻ như là Trilby đã là một cuốn bán chạy nhất, một Mật mã Da Vinci thời kỳ đó. Svengali?”

“Anh nhớ anh ta là một nhà thơ miên nhưng chỉ thế thôi.”

“Thú vị thật. Một câu chuyện về một nhạc sĩ không thành công, Svengali, anh ta gặp một ca sĩ trẻ và xinh đẹp – tên cô ta là Trilby. Nhưng cô ta cũng không thành công lắm. Svengali phải lòng cô ta nhưng cô ta lại chẳng thích anh ta nên anh đã thôi miên cô. Sự nghiệp của cô thành công, nhưng cô trở thành nô lệ tinh thần của anh ta. Cuối cùng Svengali chết và vì George du Maurier tin rằng một người máy không thể sống thiếu chủ của nó nên cô ta cũng chết theo.”

“Anh đoán là không có tập tiếp theo,” O’Neil lật giở một chồng ghi chép. “Nagle có ý tưởng về việc hấn định làm gì?”

“Không hấn. Ông ta viết một tiểu sử. Có thể trong đó có gì hữu ích cho ta chẳng?”

Một giờ tiếp theo họ lật giở các bản photo, tìm kiếm những kết quả đến bất cứ đâu hay người nào trong vùng mà Pell có thể quan tâm đến, một vài lý do để hấn ở lại bán đảo. Không có manh mối nào tới Alison hay Nimue, những từ mà tên sát nhân tìm kiếm trên Google.

Chẳng có gì.

Hầu hết băng video là những phóng sự điều tra về Pell, vụ sát hại nhà Croyton hay về chính Croyton, một doanh nhân khoa trương, đi trước thời đại của Thung lũng Silicon.

“Đồ rác rưởi của những kẻ thích giết gân,” O’Neil tuyên bố.

“Đồ rác rưởi của kẻ thích giết gân siêu đẳng.” Chính xác là điều Morton Nagle phản đối khi đưa tin về tội ác và xung đột.

Nhưng còn hai cuộn băng khác ghi lại phỏng vấn của cảnh sát mà Dance thấy có ý nghĩa. Một là cuộc thẩm vấn về vụ trộm, mười ba năm trước.

“Người thân gần nhất của anh là ai, Daniel?”

“Tôi không có người thân. Không gia đình.”

“Cha mẹ anh?”

“Mất lâu rồi. Có thể nói tôi là trẻ mồ côi.”

“Họ mất khi nào?”

“Khi tôi mười bảy tuổi. Nhưng bố tôi bỏ đi trước đó.”

“Anh có hòa thuận với bố không?”

“Bố tôi... Câu chuyện nặng nề đây.”

Pell kể cho người sĩ quan về người cha lạm dụng của mình, người đã bắt Daniel trẻ tuổi phải trả tiền thuê nhà từ khi mười ba tuổi. Ông ta đánh thẳng bé nếu nó không có tiền và đánh mẹ thẳng bé nếu bà ta bệnh nó. Hẳn giải thích đó là lý do vì sao hẳn đi ăn cắp. Cuối cùng người cha đã bỏ mẹ con hẳn. Vô tình, cha mẹ ly thân của hẳn lại chết cùng một năm - mẹ hẳn mất vì ung thư, cha hẳn bị tai nạn khi say rượu lái xe. Mười bảy tuổi, Pell sống tự lập.

“Không anh em gì cả sao, hừm?”

“Không thưa ông... Tôi luôn nghĩ rằng nếu tôi có ai đó cùng chia sẻ gánh nặng này thì tôi đã có thể khác đi... Và bản thân tôi cũng không có con cái gì. Thật đáng tiếc, tôi phải công nhận... Nhưng tôi còn trẻ. Tôi còn thời gian, đúng không?”

“Ồ, nếu như anh kiểm soát hành động của mình, Daniel, thì không có lý do gì mà anh không thể có gia đình riêng của mình được.”

“Cảm ơn vì đã nói vậy, thưa sĩ quan. Thực sự đấy. Cảm ơn ông. Còn ông thì sao thưa sĩ quan? Ông là con người của gia đình chứ? Tôi thấy ông đeo nhẫn cưới.”

Cuộn băng thứ hai của cảnh sát là từ một thị trấn nhỏ ở thung lũng Trung tâm mười hai năm trước, nơi hẳn bị bắt vì tội ăn cắp vặt.

“Daniel, nghe đây, tôi sẽ hỏi anh mấy câu. Đừng có lói dối. Sẽ không tốt cho anh đâu.”

“Không đâu, thưa ông, cảnh sát trưởng. Tôi ở đây là để trung thực. Lói ra sự thực của Chúa.”

“Cứ làm thế thì tôi với anh sẽ ổn. Thế thì tại sao người ta lại tóm được anh đang chở ti vi và đầu video của Jack Peabody sau xe anh?”

“Tôi mua chúng mà, thừa cảnh sát trưởng. Tôi thế đấy. Mua ngoài phố. Cái thằng cha Mexico ấy, chúng tôi đang lói chuyện và hắn lói hắn cần tiền. Con hắn đang ốm, hắn lói với tôi thế.”

“Thấy hắn làm gì không?” Dance hỏi.

O’Neil lắc đầu.

“Người thẩm vấn đầu tiên là người trí thức. Anh ta nói năng đĩnh đạc, dùng đúng ngữ pháp. Và Pell cũng đáp lời chính xác như vậy. Còn sĩ quan thứ hai? Không được giáo dục đầy đủ như người thứ nhất, mắc lỗi chính tả. Pell thấy điều đó và cũng nói sai. Đó là mẹo những kẻ High Machiavelly hay dùng.”

Một cái gật đầu. “Pel kiểm soát hoàn toàn tình hình trong cả hai cuộc thẩm vấn.”

“Anh không biết, anh sẽ cho hắn điểm B trừ cho những câu chuyện mùi mẫn,” O’Neil bình luận, “Sẽ không có được chút đồng cảm nào từ anh.”

“Để xem.” Dance tìm thấy các báo cáo đánh giá mà Nagle gắn kèm theo những cuộn băng. “Xin lỗi giáo sư, họ khoan nhượng cho hắn. Giảm tội thứ nhất từ Trộm cắp độ một xuống Tiêu thụ đồ ăn cắp, án treo. Vụ thứ hai? Hắn được thả.”

“Ồ.”

Họ xem xét tài liệu khoảng nửa tiếng nữa. Không còn gì thực sự hữu ích.

O’Neil nhìn đồng hồ. “Anh phải đi.” Anh mệt mỏi đứng dậy và cô tiễn anh ra cửa. Anh xoa đầu lủ chớ.

“Hy vọng anh đến dự tiệc của bố em vào ngày mai.”

“Hy vọng khi đó mọi việc đã xong.” Anh trèo vào chiếc Volvo của mình và chạy ra con phố mù sương. Điện thoại của cô reo.

“A lô?”

“Chào sếp.”

Rất khó nghe, bên kia tiếng nhạc quá ồn ào. “Cậu vặn bé đi chút được không?”

“Tôi phải hỏi ban nhạc đã. Có tin gì mới về Juan không?”

“Không thay đổi.”

“Ngày mai tôi sẽ đến thăm cậu ấy...”

“A lô, sắp nghe rõ không?”

“Tôi đang cố đây.”

“Đầu tiên, bà bác của Pell, tên bà ta là Barbara Pell. Nhưng đầu bà ấy hỏng rồi. Sở cảnh sát Bakersfield nói bà ấy bị bệnh Alzheimer hay gì đó. Không còn nhớ cả ngày giờ nhưng phía sau nhà có một nhà xưởng hay một cái ga ra, trong đó có ít dụng cụ và vài thứ đồ đạc của Pell. Ai cũng có thể lẻn vào lấy cái búa. Những người hàng xóm không nhìn thấy gì. Bất ngờ, bất ngờ, bất ngờ.”

“Có phải đây là chương trình Andy Griffith không?”

“Vẫn chương trình ấy. Và đó là tiếng của nhân vật Gomer Pyle.”

“Cảnh sát Bakersfield sẽ để mắt đến nhà của bà ta chứ?”

“Đúng vậy... Còn bây giờ, thưa sếp, có tin xấu cho chị đây. Về Winston.”

“Ai?”

“Winston Kellogg, anh chàng FBI. Người được Overby đem đến để trông chị.”

Trông...

“Cậu không dùng từ khác được à?”

“Để coi sóc chị. Để chặn dắt. Để chinh phục.”

“Được rồi. Tin sốt dẻo đây. Anh ta bốn mươi bốn tuổi. Sống ở Washington nhưng là người vùng bờ Tây. Đã từng là lính, phục vụ trong quân đội.”

Giống như người chồng quá cố của cô, cô nghĩ. Điều từng tham gia quân ngũ, đều cùng lứa tuổi.

“Là thám tử của Sở cảnh sát Seattle, sau đó tham gia Cục. Anh ta làm cho bộ phận điều tra các giáo phái và những tội ác liên quan. Họ theo dõi những kẻ cầm đầu, xử lý các cuộc đàm phán bắt con tin

và kết nối thành viên của giáo phái với những người đã cải đạo. Bộ phận này được thành lập sau vụ Waco.”

Vụ lộn xộn ở Texas giữa các nhân viên hành pháp và giáo phái do David Koresh cầm đầu. Cuộc tấn công để giải cứu thành viên giáo phái đã kết thúc bi thảm. Khu nhà bị đốt cháy và hầu hết người bên trong bị chết, bao gồm một số trẻ em.

“Anh ta có uy tín tốt trong Cục. Hơi cứng nhắc một chút nhưng không sợ bị bắt tay. Đây là tôi trích dẫn trực tiếp một người bạn và tôi không hiểu điều đó có ý nghĩa gì. À, còn một điểm nữa thưa sếp. Tìm Nimue. Không có báo cáo nào của VICAP hay từ các đơn vị hành pháp khác. Tôi cũng đã kiểm tra hàng trăm nick trên mạng. Một nửa đã hết hạn, những nick còn hạn có vẻ là của bọn trẻ mười sáu tuổi. Tên họ thật của chúng chủ yếu là từ châu Âu và tôi không tìm thấy bất cứ ai có liên hệ gì ở bên đó. Nhưng tôi cũng tìm được một điều khá thú vị.”

“Thật sao? Gì vậy?”

“Đây là trò chơi đóng vai trên mạng. Chị có biết những trò chơi ấy không?”

“Cho máy tính đúng không? Một trong những cái hộp to đầy dây nhợ?”

“Chính xác, thưa sếp. Bối cảnh là thời Trung cổ và việc ta làm là giết bọn khổng lồ, rồng và những thứ quái vật khác để giải cứu trinh nữ. Nghĩ cũng thấy giống nghề của ta ở góc độ nào đó. Tóm lại là lý do nó không xuất hiện ngay từ đầu là vì nó được đánh vần hơi khác: N-i-X-m-u-e. Biểu tượng của trò chơi là từ Nimue với một chữ X lớn màu đỏ ở giữa. Đây là trò chơi trực tuyến nóng nhất bây giờ. Doanh số hàng trăm triệu đô la... Ôi trời, chuyện gì đã xảy ra với Ms-Pac-Man, trò yêu thích của tôi thế này?”

“Tôi không nghĩ Pell là loại người ham hố trò chơi máy tính.”

“Nhưng hẳn là tên đã giết người viết phần mềm.”

“Đúng đấy. Tìm hiểu điều này đi. Nhưng tôi nghiêng về hướng đó là một cái tên hay một nick.”

“Đừng lo, sếp. Tôi có thể kiểm tra cả hai.”

Dance thả Dylan và Patsy ra ngoài đi vệ sinh trước khi ngủ, sau đó nhanh chóng tuần tra khu đất. Gần đó không có chiếc xe lạ nào đỗ. Cô gọi lũ chó vào trong nhà. Thường chúng hay ngủ trong bếp nhưng tối nay cô để chúng trong nhà, chúng sẽ là một tấm chắn lớn nếu có người lạ. Cô bật báo động cửa sổ và cửa ra vào.

Dance vào phòng Maggie và nghe con bé chơi organ một đoạn ngắn của Mozard. Sau đó cô hôn và chúc con bé ngủ ngon rồi tắt đèn.

Cô ngồi với Wes mấy phút khi cậu con trai kể cho cô nghe về một bé mới đến ở trại hè, người vừa chuyển đến thị trấn với bố mẹ mấy tháng trước. Sau đó họ cùng nhau luyện mấy ván cờ.

“Con có muốn mời cậu ấy và bạn cậu ấy đến đây ngày mai không? Đến dự sinh nhật ông?”

“Không, con không nghĩ thế.”

Sau cái chết của bố, Wes trở nên khép kín và ảm đạm hơn.

“Con chắc chứ?”

“Có thể sau đó. Con không biết... Mẹ ơi?”

“Gì thế con yêu?”

Một tiếng thở dài giận dữ.

“Gì thế con?”

“Sao mẹ vẫn mang súng?” Bọn trẻ... đúng là không gì qua mắt được chúng.

“Mẹ quên. Mẹ sẽ cất nó vào két ngay bây giờ.”

“Con đọc thêm một lúc nữa được không ạ?”

“Được thôi. Mười phút. Cuốn gì thế?”

“The Lord of the Rings.” Cậu mở sách, rồi gập lại. “Mẹ?”

“Gì con?”

Nhưng không có câu hỏi nào tiếp theo. Dance nghĩ cô biết trong đầu óc cậu bé có gì. Cô sẽ nói chuyện nếu cậu bé muốn. Nhưng cô hy vọng cậu không nói, ngày hôm nay đã dài quá rồi.

Sau đó cậu nói, “Không có gì ạ” bằng một giọng cô hiểu có ý nghĩa là gì: *Có chuyện, nhưng con vẫn chưa muốn nói tới lúc này.* Cậu quay trở lại với vùng Trung Thổ.

Cô hỏi, “Các cậu hobbits đang ở đâu?” Một cái hất đầu về phía cuốn sách, “vẫn còn ở Shire. Lũ kỵ sĩ đang tìm họ.”

“Mười lăm phút nữa phải ngủ đấy.”

“Chúc mẹ ngủ ngon!”

Dance cho khẩu Glock vào trong két. Cô đặt lại mã khóa với ba chữ số đơn giản để cô có thể mở được trong bóng tối. Cô nhắm mắt thử lại. Không quá hai giây.

Cô tắm, mặc quần áo và chui vào lớp chăn dày, nỗi buồn bực trong ngày vây quanh cô như mùi của những bông oải hương đung trong đĩa hoa khô gần đó.

Cô nghĩ đến Daniel Pell. Hắn đang ở đâu? Đồng phạm của hắn là ai?

Lúc này hắn đang làm gì? Ngủ? Lái xe lòng vòng, tìm kiếm ai đó hay thứ gì đó? Hắn có ý định giết chóc nữa hay không?

Làm thế nào cô biết được hắn đang nghĩ gì, thậm chí khi ở gần đến thế?

Trôi vào giấc ngủ, cô lại nghe thấy trong đầu mình những cuộc đối thoại trong cuốn băng mà cô mà O’Neil vừa nghe.

“Tôi không có con. Thật đáng tiếc; tôi phải công nhận thế... Nhưng tôi còn trẻ, tôi còn thời gian. Đúng không?”

“Ồ, nếu anh kiểm soát được hành động của mình thì, Daniel, chẳng có lý do gì khiến anh không có được gia đình của mình.”

Dance mở mắt. Cô nằm vài phút trên giường, chăm chăm nhìn lên những cái bóng trên trần nhà. Rồi đi dép vào, cô bước sang phòng khác. “Đi ngủ đi,” cô nói với hai con chó nhưng chúng vẫn chăm chú nhìn cô cả tiếng đồng hồ nữa khi cô lại lần giở cái hộp mà Morton Nagle đã chuẩn bị.

THỨ BA

CHƯƠNG 21

Kathryn Dance, TJ bên cạnh cô, hai người đang ở trong văn phòng của Charles Overby, cơn mưa sáng rào rào đập vào cửa sổ. Khách du lịch nghĩ rằng thời tiết vùng vịnh Monterey thường có nhiều mây và mưa rào. Nhưng trên thực tế, vùng này thường tuyệt vọng mong mưa: bầu trời xám xịt nhưng không có gì ngoài lớp sương mù tiêu chuẩn của vùng bờ Tây. Tuy nhiên, hôm nay trời mưa thật.

“Tôi cần mấy thứ, Charles.”

“Là gì thế?”

“Phê duyệt một vài khoản chi phí.”

“Để làm gì?”

“Chúng tôi chưa có tiến triển gì. Không có manh mối nào từ Capitola, bằng chứng không cho chúng tôi bất cứ lời giải nào, không có dấu vết gì của hắn và quan trọng nhất là tôi không biết hắn còn ở trong vùng không.”

“Vậy ý cô là gì, chi phí gì?” Charles Overby là người tập trung.

“Tôi muốn ba người phụ nữ trong *Gia đình*.”

“Bắt họ? Tôi nghĩ họ trong sạch.”

“Không, tôi muốn phỏng vấn họ. Họ sống với hắn, họ phải hiểu hắn khá rõ.”

Ồ, nếu anh kiểm soát hành động của mình thì, Daniel, chẳng có lý do gì khiến anh không có gia đình riêng của mình...

Chính câu này trong cuốn băng thẩm vấn của cảnh sát đã tạo cảm hứng cho ý tưởng của cô.

A đến B đến X...

“Chúng tôi muốn *Gia đình* được đoàn tụ,” TJ vui vẻ nói. Cô biết hôm qua anh ta đi chơi muộn, nhưng khuôn mặt tròn của anh ta

dưới mái tóc đỏ quăn lại tươi tỉnh như thể anh ta mới đi spa về.

Overby lòe anh ta đi. “Nhưng vì sao họ lại muốn giúp ta? Họ chắc phải đồng cảm với hấn ta chứ?”

“Không. Tôi đã nói chuyện với hai trong số họ và họ không đồng cảm với Pell. Người thứ ba đã thay tên đổi họ để bỏ toàn bộ cuộc sống đó lại phía sau cô ta.”

“Sao lại đưa họ đến đây? Sao không phỏng vấn ở nơi họ sống?”

“Tôi muốn họ ở cùng nhau. Đây là cách thẩm vấn có cấu trúc. Ký ức của một người sẽ kích thích ký ức của người khác. Hôm qua tôi đã thức đến hai giờ sáng để đọc về họ. Rebecca không ở với Gia đình lâu, chỉ vài tháng, nhưng Linda sống với Pell hơn một năm, Samantha hai năm.”

“Cô nói với họ rồi còn gì?” Câu hỏi có vẻ hơi rụt rè như thể ông ta ngờ cô đang qua mặt mình.

“Không,” Dance nói, “Tôi muốn hỏi ông trước.”

Ông ta có vẻ thỏa mãn vì đã không bị qua mặt. Dù sao ông ta vẫn lắc đầu. “Vé máy bay, bảo vệ, đi lại... bằng đở và... Tôi thực sự nghi ngờ là tôi có thể trình vụ này qua Sacramento. Việc đó cũng không bình thường.” Ông ta nhìn thấy một sợi chỉ bung trên tay áo và dứt nó đi. “Tôi sợ là tôi phải nói không. Utah. Tôi chắc chắn đó là nơi hấn đến. Sau khi đã bị dọa ở Moss Landing. Thật là điên nếu hấn ở lại đây. Bộ phận giám sát USP đã vào việc chưa?”

“Rồi,” TJ nói với ông ta.

“Utah sẽ tốt. Thực sự tốt.”

Dance hiểu ý: Họ tóm được hấn và công là của CBI, không thêm người chết ở California. USP mất dấu hấn, lỗi của họ.

“Charles, tôi chắc chắn Utah là đầu mối giả. Hấn muốn chỉ cho ta đến đây và...”

“Trừ phi,” sếp cô đắc thắng nói, “đây lại là mẹo kếp. Nghĩ xem.”

“Tôi đã nghĩ rồi. Không phải phong cách của Pell. Tôi thực sự muốn triển khai ý tưởng của mình.”

“Tôi không chắc chắn lắm.”

Một giọng nói vang lên từ phía sau cô: “Tôi có thể hỏi đây là ý tưởng của ai không?”

Dance quay lại và nhìn thấy một người đàn ông mặc bộ vét đen, áo sơ mi xanh và đeo cà vạt sọc xanh đen. Không đẹp trai theo kiểu cổ điển - hơi béo bụng, tai vĩnh và nếu anh ta nhìn xuống thì có hai cằm. Nhưng anh ta có đôi mắt nâu kiên định, đăm chiêu và mái tóc nâu bóng bèn. Tư thế và vẻ bề ngoài của anh ta cho thấy bản tính thoải mái. Một nụ cười thoáng qua trên đôi môi hẹp.

Overby hỏi, “Tôi giúp gì được anh?”

Bước lại gần hơn, người đàn ông chìa tấm thẻ FBI. Đặc vụ đặc nhiệm Winston Kellogg.

“Người bảo mẫu đã đến rồi,” TJ nói, giọng khoa trương, tay che miệng. Cô lờ cậu ta đi, “Đây là ngài Charles Overby, cảm ơn anh đã đến, đặc vụ Kellogg,”

“Làm ơn gọi tôi là Win. Tôi làm cho bộ phận MVCC của cục.”

“Đây là...”

“Ban chống Tội phạm bạo lực nhiều nạn nhân.”

“Đây là thuật ngữ mới gọi các giáo phái à?” Dance hỏi.

“Thực ra trước đây chúng tôi gọi là bộ phận chống Tội phạm giáo phái.”

“Tôi là Dance.”

“TJ Scanlon.”

“Thomas Jefferson?”

TJ nở một nụ cười bí hiểm. Thậm chí cả Dance cũng không biết đủ họ tên cậu ta. Chỉ là TJ không.

Chào hỏi xong tất cả đặc vụ của CBI, Kellogg đề nghị, “Tôi muốn nói trước vài điều. Đúng vậy, tôi là người của liên bang. Nhưng tôi không muốn khuấy nước. Tôi đến đây tư vấn cho quý vị những hiểu biết tôi có thể có về cách suy nghĩ và hành động của Pell. Tôi sẽ rất vui được ngồi ghế sau.”

Thậm chí nếu anh ta không có ý ấy đủ một trăm phần trăm thì Dance cũng cho điểm vì tính thuyết phục của anh ta. Trong thế giới

của những nhân vật hành pháp, ta hiếm khi nghe thấy một anh chàng từ Washington nói ra điều gì tương tự như vậy.

“Tôi rất cảm kích,” Overby nói.

Kellogg quay về phía ông chủ của CBI, “Phải nói là cuộc điện thoại của ông hôm qua rất hay, đề nghị kiểm tra các nhà hàng. Tôi chưa bao giờ nghĩ tới điều đó.”

Overby do dự, sau đó nói, “Thực sự, tôi có nói với Amy Grabe là Kathryn là người nghĩ ra ý tưởng ấy.”

TJ nhẹ nhàng hắng giọng và Dance không dám nhìn về phía anh ta.

“Được rồi, ai cũng được, nhưng đó là ý tưởng tốt.” Anh ta quay về phía Dance. “Và vừa rồi cô đề nghị gì nhỉ?”

Dance nhắc lại.

Đặc vụ FBI gật đầu. “Tập hợp lại *Gia đình*. Tốt. Rất tốt. Tối giờ thì họ đã xong quá trình hoàn lương. Thậm chí nếu họ không gặp bác sĩ trị liệu thì thời gian cũng đã xóa nốt những gì còn lại của hội chứng Stockholm^[9]. Tôi thực sự nghi ngờ là họ còn lại chút xíu trung thành nào với hấn. Tôi nghĩ chúng ta cần làm việc này.”

Im lặng một lúc. Dance quyết định không cứu Overby, ông ta cuối cùng cũng nói, “Đây là ý tưởng hay. Chắc chắn rồi. Vấn đề duy nhất là ngân sách. Thấy không, hiện nay chúng tôi...”

“Chúng tôi sẽ chi trả,” Kellogg nói. Sau đó anh ta im lặng và nhìn chằm chằm vào Overby. Dance thấy buồn cười.

“Anh?”

“Tôi sẽ dùng máy bay của Cục để chở họ tới đây nếu chúng ta cần. Thế được chứ?”

Ông chủ của CBI bị lấy mất lý lẽ duy nhất mà ông ta có thể nghĩ ra ngay lúc đó, đành nói, “Làm sao mà chúng tôi có thể từ chối được món quà Giáng sinh của chú Sam^[10] cơ chứ? Cảm ơn, anh bạn.”

Dance, Kellogg và TJ đang ở trong văn phòng cô khi O’Neil đi vào. Anh bắt tay người đặc vụ FBI và họ tự giới thiệu.

“Không có thêm bằng chứng gì từ Moss Landing,” anh nói, nhưng chúng tôi hy vọng vào những vườn nho ở Bãi chần Thiên Đường tôi cũng đã nhờ người bên Bộ Y tế lấy mẫu vật. Phòng trưởng hợp hẳn đã kịp trộn acid vào các sản phẩm.” Anh nói lại với Kellogg về những dấu vết tìm thấy trong chiếc Thimderbird khi Pell chạy trốn.”

“Có lý do gì để hẳn làm thế không?”

“Nghỉ binh. Hoặc có thể hẳn chỉ muốn hại người.”

“Bằng chứng vật lý không phải là lĩnh vực của tôi, nhưng nghe giống như một đầu mối tốt.”

Dance nhận thấy đặc vụ FBI nhìn ra chỗ khác khi O’Neil thông báo chi tiết cho anh ta và tập trung cao độ khi anh ta ghi nhớ.

Sau đó Kellogg nói, “Có thể sẽ có ích nếu tôi cho anh một vài thông tin về tâm thức giáo phái. Ở MVCC, chúng tôi đã lập ra một hồ sơ chung mà tôi bảo đảm bên trong có một hay tất cả các điểm đúng với Pell. Tôi hy vọng nó sẽ giúp các vị hình thành một chiến lược.”

“Tốt,” O’Neil nói. “Tôi không nghĩ chúng ta đã gặp anh chàng nào giống như anh chàng này đâu.”

Sự ngờ vực ban đầu của Dance về sự hữu dụng của chuyên gia về giáo phái lúc này đã tan biến, rõ ràng Pell có một kế hoạch mà họ không thể xác định được. Cô không chắc là tên sát nhân này, trên thực tế, lại giống bất cứ một tên tội phạm nào mà cô đã gặp.

Kellogg cúi người xuống bàn làm việc của cô. “Thứ nhất, như tên của bộ phận tôi làm việc đã nói, chúng tôi coi thành viên của các giáo phái là nạn nhân, mà chắc chắn họ là nạn nhân. Nhưng chúng ta cũng cần phải ghi nhớ rằng họ cũng có thể nguy hiểm như kẻ cầm đầu. Charles Manson thậm chí còn không có mặt tại vụ giết chóc ở Tat-La-Blanca. Những thành viên của giáo phái đã giết người.

“Còn bây giờ, khi nói về kẻ cầm đầu, tôi thường nói ‘hắn’ nhưng phụ nữ cũng có thể hành động hiệu quả và nhẫn tâm như đàn ông.

Đôi khi họ còn tàn độc hơn.

“Còn đây là hồ sơ cơ bản. Một kẻ cầm đầu giáo phái thường không tuân theo bất cứ quyền lực nào ngoài quyền lực của riêng hắn. Hắn luôn chịu một trăm phần trăm trách nhiệm. Hắn quy định cách các đối tượng sử dụng từng phút thời gian của mình. Hắn phân công công việc để họ luôn bận bịu, kể cả những công việc vô nghĩa. Họ không lúc nào có thời gian rỗi để suy nghĩ độc lập.

“Một kẻ cầm đầu giáo phái tự tạo ra hệ thống đạo đức riêng của mình, trong đó định nghĩa rõ ràng điều gì tốt cho hắn và điều gì sẽ làm cho giáo phái tồn tại vĩnh viễn. Luật pháp bên ngoài không liên quan. Hắn sẽ khiến cho các đối tượng tin rằng làm theo những điều hắn nói - hay những điều hắn khuyến nghị - là có đạo đức. Kẻ cầm đầu giáo phái là chuyên gia trong việc chuyển thông điệp của mình bằng những phương pháp rất tinh tế vì thế kể cả khi chúng có bị nghe trộm điện thoại thì những khuyến nghị của chúng cũng không thể dùng để kết tội chúng được. Nhưng đối tượng lại hiểu được bản tốc ký.

“Hắn sẽ phân cực các vấn đề và tạo ra xung đột trên nền dich - ta, trắng - đen. Giáo phái luôn đúng và bất cứ ai không thuộc về giáo phái là sai và đều muốn hủy diệt họ.

“Hắn không cho phép bất cứ sự bất đồng quan điểm nào. Hắn sẽ đưa ra những quan điểm cực đoan, những quan điểm quá khích và chờ đợi đối tượng hỏi ngược lại hắn - để thử thách lòng trung thành. Đối tượng được hắn kỳ vọng trao cho hắn mọi thứ - tiền của họ, thời gian của họ.”

Dance nhớ lại cuộc trao đổi trong nhà tù, chín nghìn hai trăm đô la. Cô nói, “Có vẻ như người phụ nữ tài trợ toàn bộ cuộc trốn chạy của hắn.”

Kellogg gật đầu. “Họ cũng được kỳ vọng hiến dâng cả thân xác của mình. Và đôi lúc giao cả con của họ.”

“Hắn có quyền lực tuyệt đối với đối tượng. Họ phải từ bỏ quá khứ của mình. Hắn sẽ đặt tên mới cho họ, những cái tên do hắn lựa

chọn. Hắn thường chọn những người yếu ớt và lợi dụng cảm giác thiếu an toàn của họ. Hắn tìm kiếm những người cô đơn và khiến cho họ bỏ rơi gia đình và bè bạn. Họ sẽ đến với hắn tìm kiếm sự hỗ trợ và chăm sóc. Hắn sẽ đe dọa từ bỏ họ và đó là vũ khí mạnh nhất của hắn.

“Được rồi, tôi có thể nói chuyện này hàng giờ, nhưng điều vừa rồi đã đủ cho các vị ý tưởng thô về quá trình tư duy của Pell.” Kellogg giơ tay lên. Anh ta trông giống như một giáo sư. “Tất cả những điều đó có ý nghĩa gì đối với chúng ta? Chỉ một điều, nó nói với ta điều gì đó về những điểm yếu của hắn. Đó là làm thủ lĩnh giáo phái rất mệt mỏi. Ta phải thường xuyên giám sát thành viên của mình, tìm kiếm sự bất đồng ý kiến, lập tức triệt hạ ngay sau khi phát hiện. Vì vậy, khi có ảnh hưởng từ bên ngoài - như ở ngoài phố - thì chúng đặc biệt thận trọng. Trong môi trường riêng của mình thì chúng thu giãn hơn. Và vì thế chủ quan và dễ tổn thương hơn.

“Hãy xem điều gì xảy ra trong nhà hàng. Hắn thường xuyên quan sát xung quanh vì hắn ở ngoài công chúng. Nếu hắn ở trong nhà mình, có lẽ các vị đã tóm được hắn.

“Những ảnh hưởng khác là: đồng phạm, người phụ nữ đó sẽ tin tưởng là Pell đúng về phương diện đạo đức và hắn có lý do để giết người. Điều đó có hai ý nghĩa: Cô ta sẽ không giúp chúng ta và cô ta cũng nguy hiểm như hắn. Đúng, cô ta là nạn nhân nhưng điều đó không có nghĩa là cô ta sẽ không giết các vị nếu cô ta có cơ hội... Được rồi, đây là một số suy nghĩ chung nhất.”

Dance liếc nhìn O’Neil. Cô biết anh có cùng phản ứng như cô: bị ấn tượng bởi kiến thức chuyên môn của Kellogg. Có thể, ít nhất là một lần, Charles Overby đã ra một quyết định đúng đắn, cho dù động cơ của ông ta là để che chắn bản thân.

Dù vậy, khi nghĩ đến những gì anh ta nói về Pell, cô thấy hoảng sợ thứ họ phải chống lại. Cô có những hiểu biết sơ bộ về trí tuệ của tên giết người, nhưng nếu hồ sơ của Kellogg thậm chí chỉ đúng một

phần thì người đàn ông này có vẻ là một mối đe dọa thực sự nguy hiểm.

Dance cảm ơn Kellogg và cuộc họp kết thúc. O'Neil đến bệnh viện để thăm Juan Millar, TJ đi tìm văn phòng tạm thời cho đặc vụ FBI.

Dance lấy điện thoại và tìm được số điện thoại của Linda Whitfield trong danh mục các cuộc gọi gần nhất. Cô bấm nút gọi lại.

“Ồ, đặc vụ Dance. Chị có nghe tin gì mới không?”

“Không, tôi sợ là không có.”

“Chúng tôi đã nghe đài... Tôi nghe nói các vị suýt bắt được hắn ngày hôm qua.”

“Đúng thế.”

Lại có thêm những tiếng lẩm bầm. Lại là cầu nguyện, Dance giả định. “Chị Whitfield?”

“Tôi đây.”

“Tôi định nhờ chị chút việc và muốn chị suy nghĩ trước khi trả lời.”

“Cô nói đi.”

“Chúng tôi muốn chị tới đây giúp chúng tôi.”

“Cái gì?” Cô ta thì thầm.

“Daniel Pell là một điều khó hiểu với chúng tôi. Chúng tôi gần như chắc chắn là hắn đang ở bán đảo. Nhưng chúng tôi không hiểu tại sao. Không ai hiểu hắn hơn các chị, cả Samantha hay Rebecca. Chúng tôi hy vọng các chị sẽ giúp chúng tôi tìm ra lý do.”

“Họ có đến không?”

“Chị là người đầu tiên tôi gọi điện.”

Một khoảng lặng. “Nhưng tôi có thể làm gì?”

“Tôi muốn nói chuyện với chị về hắn, xem chị có nhớ ra điều gì có thể giúp đoán ra hắn định làm gì, hoặc hắn sẽ đi đâu.”

“Nhưng tôi không có tin tức gì của hắn đã bảy, tám năm nay rồi.”

“Có thể có điều gì đó hẳn từng làm hồi đó sẽ cho chúng tôi mạnh mẽ. Hẳn đang chấp nhận rủi ro rất lớn khi ở lại đây. Tôi chắc chắn là hẳn có lý do gì đó.”

“À..”

Dance khá quen thuộc với quá trình phòng vệ tâm lý. Cô có thể hình dung ra đầu óc người phụ nữ đang điên cuồng tìm kiếm lý do để từ chối hoặc bám vào những lý do vì sao cô ta không làm điều nữ đặc vụ yêu cầu. Cô không ngạc nhiên khi nghe thấy, “Vấn đề là tôi đang giúp anh trai và chị dâu chăm sóc bọn trẻ. Tôi không thể tự nhiên đi như thế được.”

Dance nhớ ra rằng cô ta đang sống với đôi vợ chồng kia, cô hỏi liệu họ có thể tự trông bọn trẻ một, hai ngày được không. “Sẽ không lâu hơn thế đâu.”

“Tôi không nghĩ họ trông được đâu, không.”

Động từ ‘nghĩ’ có ý nghĩa rất quan trọng đối với người thẩm vấn. Đó là câu thể hiện sự từ chối giống như là ‘Tôi không nhớ’ hoặc ‘có thể không.’ Nó có nghĩa là: Tôi đang phủ định nhưng phải nói một cách vòng vo. Thông điệp cho Dance là đôi vợ chồng này có thể dễ dàng trông lũ trẻ.

“Tôi biết việc ấy là rất khó. Nhưng chúng tôi cần chị giúp.”

Sau một khoảng lặng, người phụ nữ đưa ra lý do thứ hai, “Kể cả tôi có thể đi được thì tôi cũng không có tiền để đi.”

“Chúng tôi sẽ đón chị bằng máy bay riêng.”

“Máy bay riêng?”

“Máy bay của FBI.”

“Ôi trời.”

Dance giải quyết luôn lý do thứ ba trước khi nó được đưa ra. “Chị sẽ được bảo vệ rất cẩn mật. Không ai biết chị đến đây và chị sẽ được bảo vệ hai mươi tư trên hai mươi tư. Làm ơn đi. Giúp chúng tôi.”

Im lặng.

“Tôi phải hỏi đã.”

“Anh chị, quản lý của chị? Tôi có thể gọi điện cho họ và...”

“Không, không phải họ. Ý tôi là Jesus.”

Ồ... “À, được thôi” Sau một khoảng lặng Dance hỏi, “Chị có thể hỏi Ngài sớm được không?”

“Tôi sẽ gọi lại cho chị, đặc vụ Dance ạ.”

Họ gác máy. Dance gọi điện cho Winston Kellogg, nói với anh ta là họ phải chờ sự can thiệp của đấng thiêng liêng liên quan tới Whitfield. Anh ta có vẻ ngạc nhiên. “Đó là một cuộc điện thoại đường dài đấy.” Dance quyết định chắc chắn cô sẽ không cho Charles Overby biết họ cần sự cho phép của ai.

Liệu tất cả chuyện này có phải là ý tốt không nhỉ?

Sau đó cô gọi điện cho văn phòng của Women’s Initiatives ở San Diego. Khi Rebecca trả lời, cô nói, “Chào, tôi là Kathryn Dance ở Monterey. Tôi đã...”.

Rebecca ngắt lời, “Tôi đã xem tin tức suốt hai mươi tư giờ qua. Chuyện gì xảy ra thế? Các vị suýt tóm được hắn và để hắn trốn mất.”

“Tôi sợ là như vậy.”

Rebecca nặng nề thở dài. “Rồi, giờ các vị có bắt kịp được không?”

“Bắt kịp?”

“Đám cháy ở tòa án. Cháy ở nhà máy điện. Hai lần liền, cố ý. Cô thấy khuôn mẫu chưa? Hắn đã tìm được một thứ có tác dụng. Và hắn sẽ làm lần nữa.”

Đúng như Dance nghĩ. Cô ta không tự bảo vệ mình, mặc dù có ý nói, “Hắn không giống bất cứ tên tù trốn trại nào mà các vị đã biết.”

“À, vâng. Cô Sheffield, có một chuyện...”

“Chờ tí đã. Trước hết tôi có vài điều muốn nói.”

“Cô nói đi,” Dance căng thẳng nói.

“Tha thứ cho tôi, nhưng các vị không biết mình đang chống lại cái gì đâu. Các vị cần làm điều mà tôi đã nói với các vị trong những

buổi hội thảo của tôi. Đó là việc phân quyền trong công việc. Rất nhiều phụ nữ nói họ có thể tụ tập bạn bè ăn uống rồi đá đít những ông chủ ngu ngốc, những ông chồng cũ hay những người bạn trai lạm dụng và thế là xong, họ được chữa khỏi, ừ, nhưng mọi việc lại không như vậy. Ta không thể đi vòng quanh nó, ta không thể ném nó đi được.”

“À, tôi cảm kích...”

“Trước hết, ta xác định vấn đề. Một ví dụ: Chị không thấy thoải mái khi hẹn hò. Thứ hai: Xác định những sự việc là gốc gác của vấn đề. Chị đã một lần bị hiếp dâm khi hẹn hò. Thứ ba, đưa ra một giải pháp: Chị sẽ không lao vào hẹn hò và bỏ qua nỗi sợ hãi của mình. Chị không thu mình lại và tảng lờ đàn ông. Chị lên một kế hoạch: Khởi đầu từ từ, gặp đàn ông vào giờ ăn trưa, gặp họ chỗ công cộng, chỉ đi chơi với những người đàn ông không áp đặt về thể xác và những người không xâm lấn không gian cá nhân của chị, những người không uống rượu và vân vân. Chị hình dung ra bức tranh rồi đấy. Sau đó chị từ từ nói rộng đối tượng gặp gỡ. Sau hai, ba, sáu tháng hay một năm chị đã giải quyết được vấn đề. Lập một kế hoạch và bám lấy nó. Chị hiểu điều tôi nói chứ?”

“Có, tôi hiểu.”

Dance nghĩ tới hai điều: Thứ nhất, những hội thảo của người phụ nữ này có lẽ thu hút những kẻ cặn bã. Thứ hai, cô chắc không muốn có quan hệ xã hội với Rebecca Sheffield. Cô tự hỏi không biết cô ta đã nói xong chưa.

Vẫn chưa.

“Được rồi, ngày hôm nay tôi có một hội thảo không thể hủy được. Nhưng nếu đến mai mà chị vẫn chưa tóm được hần thì tôi muốn tới đó. Có thể tôi sẽ nhớ lại được điều gì đó từ tám năm trước có thể giúp được. Điều đó có trái với chính sách không vậy?”

“Không, không hề. Ý đó rất hay.”

“Được rồi. Tôi phải đi đã. Chị định hỏi tôi gì vậy?”

“Không có gì quan trọng đâu. Hy vọng là mọi thứ lúc đó sẽ ổn, nếu không tôi sẽ gọi điện và bố trí đưa chị tới đây.”

“Nghe giống như một kế hoạch rồi đấy,” người phụ nữ nhiệt tình nói và gác máy.

CHƯƠNG 22

Trong khách sạn Sea View, Daniel Pell ngẩng đầu khỏi máy tính của Jennie mà hắn đang dùng vào mạng và nhìn thấy người phụ nữ cảm dỗi đang tiến về phía hắn.

Jennie gừ gừ và thì thầm, “Về giường thôi anh yêu. Chơi em đi.”

Pell chuyển màn hình để cô ta không nhìn được hắn đang tìm gì và vòng tay quanh cái eo nhỏ của cô.

Đàn ông và đàn bà chiến đấu với nhau hàng ngày. Ban đầu đàn ông thường gặp khó khăn. Họ phải tìm cách thâm nhập được các tuyến phòng vệ của phụ nữ, tạo ra những kết nối tinh vi, tìm ra những thứ cô ta thích và không thích, những nỗi sợ hãi của cô ta, những thứ mà cô ta tìm cách giấu giếm. Có thể mất hàng tuần, hàng tháng để tròng được dây thừng, nhưng khi đã chiếm được cô ấy, ta sẽ làm chủ tình hình đến lúc nào ta muốn.

Ồ, chúng ta là những tâm hồn đồng điệu, em biết không...

Phụ nữ, mặt khác lại có hàng họ và tất cả những gì cô ta cần làm là đưa chúng lại cho đàn ông - đôi khi cũng chẳng cần và cô ta có thể bắt anh ta làm hầu như mọi thứ. Vấn đề của người phụ nữ đến muộn hơn. Khi tình dục đã qua, cô ta hoàn toàn mất kiểm soát

Jennie Marston từng được chủ động vài lần sau vụ trốn chạy, chắc chắn là như thế: trên ghế trước của chiếc T-bird, trên giường khi bị trói bằng quần tất và - thoải mái hơn và tốt hơn - trên nền nhà với những phụ kiện mà Daniel Pell thấy thích thú (Tất nhiên là Jennie không quan tâm tới kiểu tình dục này nhưng lại phấn khích hơn nhiều khi cô ta thực sự thấy hứng).

Câu thần chú cô đọc đã hết tác dụng. Nhưng người thầy giáo không bao giờ được để học sinh của mình thấy rằng anh ta không

quan tâm. Pell tươi cười và ngắm nhìn thân thể cô như thể hấn đang vô cùng thèm muốn. Hấn thở dài, “Ước gì anh có thể, em yêu ạ. Nhưng em làm anh mệt hết hơi rồi. Dù sao thì anh cũng đang cần em làm vài việc nho nhỏ cho anh.”

“Em?”

“Đúng. Nhưng bây giờ chúng biết anh ở đây rồi nên anh cần em tự làm lấy.” Các bản tin thời sự đã thông báo có thể hấn vẫn còn ở lại trong vùng. Hấn phải cẩn thận hơn rất nhiều.

“Ồ, được rồi. Nhưng em thích chơi anh hơn.” Một cái bĩu môi. Có thể cô ta là một trong những người phụ nữ cho rằng câu nói này có tác dụng với đàn ông. Nhưng không và khi nào đó hấn sẽ dạy cô điều đó. Nhưng lúc này vẫn còn những bài học quan trọng hơn để dạy.

Hấn nói, “Giờ thì đi cắt tóc đi em.”

“Tóc em à?”

“Phải rồi. Nhuộm tóc nữa. Ở nhà hàng người ta đã nhìn thấy em rồi. Anh đã mua thuốc nhuộm nâu cho em. Ở cửa hàng Mexico.” Hấn lấy trong túi ra một cái hộp.

“Ồ. Anh nghĩ cái này là cho em.”

Cô ta gượng cười, tay nắm và xoắn xoắn một lọn tóc.

Daniel Pell không có ý định gì khác đối với mái tóc ngoài việc sao cho người khác khó nhận ra cô ta. Dù vậy, hấn hiểu rằng ở đây còn điều gì đó khác, một vấn đề nữa. Tóc của Jennie cũng giống như chiếc áo hồng quý giá và hấn ta lập tức bị cuốn hút. Hấn nhớ lại lúc cô ngồi trong chiếc T-bird khi họ gặp nhau lần đầu ở bãi đỗ xe của cửa hàng Whole Foods, đang chải tóc đầy tự hào.

Cô ta không muốn cắt tóc. Thực sự là cô ta hoàn toàn không muốn. Mái tóc dài có ý nghĩa đối với cô. Hấn cho rằng cô ta nuôi tóc dài như một cách bảo vệ chống lại hình ảnh xấu xí cô tự tạo cho mình. Một biểu hiện chiến thắng đáng thương chống lại bộ ngực phẳng và chiếc mũi gồ.

Jennie vẫn còn trên giường. Sau một lúc cô ta nói, “Anh yêu, ý em là, em sẽ cắt tóc, chắc chắn rồi. Bất cứ điều gì anh muốn.” Một khoảng dừng nữa. “Tất nhiên là em đang nghĩ: Nếu bọn mình đi luôn bây giờ thì có tốt hơn không? Sau việc đã xảy ra ở nhà hàng? Em không thể chịu được nếu có điều gì xảy ra với anh... Hãy lấy một chiếc xe khác và đi Anaheim! Chúng ta sẽ có một cuộc sống dễ chịu. Em sẽ làm cho anh hạnh phúc. Em sẽ đi làm nuôi chúng ta. Anh có thể ở nhà cho tới khi họ quên anh đi.”

“Nghe tuyệt lắm, em yêu ạ. Nhưng chúng mình chưa đi được.”

“Ồ.”

Hắn đưa cho cô cái kéo. Tay cô run lên khi cầm lấy nó.

Cô ta muốn được giải thích. Pell chỉ nói, “Cắt tóc đi em.” Hắn thêm thì thêm, “Cắt thật ngắn vào.”

“Được rồi,” Jennie vào phòng tắm nhỏ, bật hết đèn lên. Vì đã được đào tạo tại một hiệu cắt tóc nơi cô đã từng làm việc lúc đang lạc lối, cô mất một lúc để cặp những lọn tóc lên trước khi cắt.

Cô nhìn chăm chăm vào gương, căng thẳng sờ cái kéo. Cô khép hờ cánh cửa.

Pell dịch ra một chỗ trên giường, từ đó hắn có thể nhìn thấy cô rõ nhất. Bất chấp sự kháng cự trước đó của hắn, hắn vẫn thấy mặt phùng phùng và quả bóng trong người hắn bắt đầu phồng lên.

Nào em yêu, làm đi!

Nước mắt lăn trên má cô, cô nhắc một lọn tóc lên và bắt đầu cắt. Thở sâu, rồi cắt. Cô lau nước mắt, rồi lại cắt.

Pell nghiêng người ra trước, nhìn chăm chăm.

Hắn tụt quần dài, rồi quần lót. Hắn nắm lấy cái ấy đã cứng đờ của hắn và mỗi khi một lọn tóc vàng rơi xuống sàn, hắn lại vuốt.

Jennie làm không nhanh lắm. Cô cố gắng cắt cho đẹp. Cô phải thường xuyên dừng lại để lấy hơi và để lau nước mắt vì đang khóc.

Pell tập trung toàn bộ chú ý vào cô.

Hắn thở mỗi lúc một nhanh, cắt đi, em yêu, cắt đi.

Một, hai lần hấn suýt ra nhưng hấn đã làm chậm lại được đúng lúc. Cuối cùng thì chính hấn là người nắm quyền kiểm soát.

* * * * *

Bệnh viện vịnh Monterey là một địa điểm đẹp nằm bên một đoạn ngoằn ngoèo của xa lộ 68 - nằm trên những tuyến đường cao tốc, bao gồm những con đường thương mại và cả những đoạn đường quê, chạy từ Pacific Groove qua Monterey đến Salinas. Con đường này là một trong những con đường chính của hạt John Steinbeck.

Kathryn Dance biết rõ bệnh viện này. Cô sinh hai đứa trẻ ở đây. Cô đã nắm tay bố cô sau cuộc phẫu thuật bắc cầu mạch vành trong phòng hồi sức của khoa tim mạch và cô đã ngồi cạnh một đồng nghiệp đặc vụ CBI khi anh đang gắng sức sống sót sau khi bị bắn ba phát vào ngực.

Cô đã nhận dạng chồng mình trong nhà xác bệnh viện.

Bệnh viện nằm trên những đồi thông gần Pacific Groove. Những tòa nhà thấp rải rác được trang điểm bởi những mảnh vườn, một cánh rừng bao lấy cả khu vực; bệnh nhân có thể tỉnh lại sau khi phẫu thuật và thấy bên ngoài cửa sổ có những con chim ruồi đang bay lơ lửng hoặc những chú hươu nai đang nhìn họ với ánh mắt tò mò.

Nhưng Khoa hồi sức cấp cứu, nơi Juan Millar đang được chăm sóc lại không có gì liên quan với phong cảnh ngoài kia. Không có trang trí nội thất giúp bệnh nhân thoải mái, chỉ có những tấm áp phích với những số điện thoại, những quy trình mà người thường không thể hiểu được và hàng đồng thiết bị y tế đang hoạt động. Cậu ta nằm trong một căn phòng kính được bịt kín để tránh nguy cơ nhiễm trùng.

Dance đi lại chỗ Michael O'Neil đang đứng ngoài phòng. Vai cô chạm vào vai anh. Cô muốn cầm lấy tay anh. Nhưng cô không cầm.

Cô nhìn người thám tử bị thương, nhớ lại nụ cười ngượng ngịu của cậu ta trong văn phòng của Sandy Sandoval. “Cậu ta có nói gì từ khi vào đây không?” Cô hỏi.

“Không. Bất tỉnh suốt.”

Nhìn vào những vết thương, chỗ bông băng, Dance nghĩ bất tỉnh lại tốt hơn. Tốt hơn nhiều.

Họ quay lại phòng chờ của Khoa hồi sức cấp cứu, ở đó gia đình Millar đang ngồi - bố mẹ cậu ta, bà bác và hai ông bác, nếu như cô hiểu đúng những lời giới thiệu. Cô bày tỏ sự thông cảm với gia đình đang buồn khổ.

“Katie.”

Dance quay lại và thấy một người phụ nữ chắc nịch với mái tóc ngắn màu xám và cặp kính lớn. Bà mặc một chiếc áo khoác sặc sỡ, trên đó đong đưa một tấm thẻ cho thấy bà là E.Dance, y tá chuyên nghiệp và một tấm thẻ khác cho thấy bà làm việc ở Khoa tim mạch.

“Chào mẹ.”

O’Neil và bà Edie Dance mỉm cười chào nhau. “Không có gì thay đổi ạ?” Dance hỏi.

“Không hẳn.”

“Cậu ấy có nói gì không ạ?”

“Chẳng hiểu được cậu ấy nói gì. Con đã gặp chuyên gia bóng chưa, bác sĩ Olson ấy?”

“Chưa ạ,” con gái bà trả lời. “Con vừa đến. Tin tức thế nào ạ?”

“Cậu ấy tỉnh lại một vài lần. Hơi cử động một chút, điều này làm chúng ta ngạc nhiên. Nhưng cậu ta đang phải dùng morphine và hôn mê tới mức trả lời không có ý nghĩa gì khi y tá hỏi cậu.” Mắt bà liếc về phía người bệnh nhân trong căn phòng kính. “Mẹ chưa đọc chẩn đoán chính thức, nhưng dưới lớp băng kia hầu như không còn lại chút da nào. Mẹ chưa bao giờ nhìn thấy ca bóng nào như thế.”

“Tệ thế cơ ạ?”

“Mẹ sợ là thế. Vụ Pell thế nào?”

“Không nhiều đâu mỗi lần. Hấn vẫn ở trong vùng. Bọn con chưa biết vì sao.”

“Con vẫn muốn tổ chức tiệc cho bố con tôi nay chứ?” Edie hỏi.

“Chắc chắn rồi ạ. Bọn trẻ mong hôm nay lắm. Có thể con phải làm chóp nhoáng thôi, cũng còn tùy. Nhưng con vẫn muốn tổ chức.”

“Cậu sẽ đến chứ, Michael?”

“Cháu định đến. Nhưng chưa chắc chắn được.”

“Tôi hiểu. Dù gì thì cũng hy vọng sẽ thành công.”

Máy nhắn tin của bà Edie Dance kêu lên vài tiếng. Bà liếc nhìn. “Ta phải về Khoa tim mạch đã. Nếu gặp bác sĩ Olson, ta sẽ bảo ông ấy đến và nói chuyện với các con.”

Mẹ cô đi rồi, Dance liếc nhìn O’Neil và anh gạt đầu. Anh chìa tấm thẻ cho y tá của Khoa hồi sức cấp cứu và cô ta giúp họ mặc áo choàng, đeo khẩu trang. Hai sĩ quan bước vào trong. O’Neil đứng cạnh Dance lấy một chiếc ghế. “Juan, Kathryn đây. Cậu nghe tôi nói không? Michael cũng ở đây đấy.”

“Chào đồng nghiệp!” O’Neil nói.

“Juan?”

Dù con mắt bên phải, con mắt không bị băng của cậu ta vẫn chưa mở nhưng Dance thấy hình như mi mắt hơi rung động.

Một cái rung nữa.

O’Neil nói bằng giọng nói trầm trầm, vỗ về, “Juan, chúng tôi biết là cậu đang đau. Chúng tôi sẽ đảm bảo cậu được điều trị tốt nhất cả nước.”

Dance nói, “Chúng tôi muốn tóm hấn. Chúng tôi thực sự rất muốn tóm hấn. Hấn vẫn còn trong khu vực này. Hấn vẫn ở đây.”

Đầu người đàn ông động đậy.

“Chúng tôi muốn biết cậu có thấy hay nghe được bất cứ điều gì có thể giúp được chúng tôi không? Chúng tôi không biết hấn muốn gì.”

Một cử động ra hiệu nữa của cái đầu. Nó rất nhẹ nhưng Dance có thể nhìn thấy cái cảm băng bó hơi cử động.

“Cậu có nhìn thấy gì không? Hãy gật đầu nếu cậu có nghe được hay nhìn thấy điều gì đó.”

Lúc này thì không có cử động gì.

“Juan,” cô bắt đầu, “cậu có...”

“Này!” Một giọng đàn ông quát lên qua khung cửa, “Các vị nghĩ các vị đang làm cái trò khỉ gì thế hả?”

Ý nghĩ đầu tiên của cô là người đàn ông đó là bác sĩ và mẹ cô có thể gặp rắc rối vì đã để Dance vào phòng mà không có người giám sát. Nhưng người nói là một thanh niên gốc Mỹ La tinh khỏe mạnh mặc bộ com lê - Anh trai của Juan. “Julio,” O’Neil nói.

Cô y tá chạy tới. “Không, không, làm ơn đóng cửa lại! Anh không được vào nếu chưa đeo khẩu trang.”

Anh ta vẫy tay ra hiệu về phía cô và tiếp tục nói với Dance, “Nó đang thế này mà cô còn tra hỏi nó hay sao?”

“Tôi là Kathryn Dance làm việc cho CBI. Em trai anh có thể biết điều gì đó sẽ giúp tìm được người gây ra việc này.”

“Nó sẽ chẳng được lợi lộc mẹ gì nếu cô giết chết nó trước.”

“Tôi sẽ gọi an ninh nếu anh không đóng ngay cửa lại,” cô y tá quát.

Julio đứng yên. Dance và O’Neil bước ra khỏi phòng, đóng cửa lại sau lưng họ. Họ cởi bỏ áo khoác và khẩu trang.

Trong hành lang, người anh quát thẳng vào mặt cô, “Không thể tin được. Các người chẳng có tí tôn trọng nào hết...”

“Julio,” bố Juan nói, bước lại phía con trai mình. Người vợ chắc nịch của ông, mái tóc đen nhánh, rối bù cũng bước lại phía họ.

Julio lờ tất cả mọi người, trừ Dance, “Đây là vụ của cô phải không? Nó sẽ nói với cô những gì nó biết và sau đó nó có thể chết?”

Cô giữ bình tĩnh, nhận ra rằng người thanh niên này đã mất kiểm soát. Cô không coi cơn giận dữ của anh ta mang tính cá nhân. “Chúng tôi muốn bắt được kẻ gây ra điều này cho cậu ta.”

“Con trai, làm ơn đi! Con làm chúng ta xấu hổ quá,” người mẹ chạm vào tay anh ta.

‘Làm bố mẹ xấu hổ?’ Anh ta nhắc lại. Sau đó lại quay sang Dance, “Tôi đã hỏi và nói chuyện với mọi người. Tôi biết chuyện gì rồi. Các cô đã bắt nó ra chỗ đám cháy.”

“Tôi xin lỗi.”

“Các cô bắt nó xuống chỗ đám cháy ở tòa án.”

Cô cảm thấy O’Neil cứng người lại nhưng anh cố kiềm chế bản thân. Anh biết Dance không bao giờ để người khác nhúng mũi vào việc của cô. Cô cúi gằm lại Julio. “Anh đang giận dữ, tất cả chúng ta đều giận dữ. Sao ta không...”

“Cô chọn nó. Không phải Michael đây. Không phải bất cứ ai khác ở CBI. Vì nó là tên cóm gốc Mỹ La tinh và cô cử nó đi.”

“Julio,” bố anh ta nghiêm khắc nói, “Không được nói thế.”

“Cô có muốn biết vài điều về em tôi không? Cô có biết nó đã muốn được vào CBI như thế nào không? Nhưng người ta không cho nó vào. Vì gốc gác của nó.”

Chuyện vợ vẫn. Tỷ lệ người gốc Mỹ Latinh trong các cơ quan hành pháp của California, bao gồm CBI, là khá cao. Người bạn thân nhất của cô trong cục, đặc vụ chuyên về các vụ trọng án - Connie Ramirez đã nhận được nhiều huân chương hơn bất cứ đặc vụ nào trong toàn bộ lịch sử của văn phòng vùng Trung Tây.

Nhưng cơn giận của anh ta tất nhiên không liên quan gì đến đại diện của các dân tộc thiểu số trong chính quyền bang. Đó là sự sợ hãi về cuộc sống của em trai anh ta. Dance đã có nhiều kinh nghiệm với cơn giận; giống như sự từ chối và trầm uất, đó là một trong những trạng thái khi phản ứng lại với căng thẳng do những đối tượng nói dối thể hiện. Khi có ai đó nổi giận thì cách xử lý tốt nhất là để anh ta tự làm mình kiệt sức. Cơn giận dữ cao độ chỉ kéo dài được một thời gian ngắn.

“Nó không đủ giỏi để làm việc cho các người, nhưng đủ tốt để đẩy vào lửa cho chết cháy.”

“Julio, làm ơn đi!” Mẹ anh ta van nài, “Nó đang giận thôi mà. Đừng nghe nó.”

“Đừng làm thế mà mẹ! Mẹ để chúng thoát được những vụ khốn nạn kiểu này mỗi khi mẹ nói thế đây.” Nước mắt lăn trên hai gò má đánh phấn của bà mẹ, để lộ ra những vết nhăn trên da.

Người thanh niên quay lại Dance. “Các người bắt một thằng nhóc Latinh lao vào đây, một thằng nhóc dễ thương như vậy.”

“Đủ rồi,” bố anh ta quát, nắm lấy tay con trai mình.

Người thanh niên gạt tay ra. “Tôi sẽ gọi cho báo chí. Họ sẽ đưa phóng viên tới đây và sẽ biết được các người đã làm gì. Tất cả thông tin sẽ được đưa lên mặt báo.”

“Julio...,” O’Neil bắt đầu.

“Không, anh im mồm, đồ phản bội. Hai người các anh làm việc với nhau. Nhưng anh lại để cô ta hy sinh thằng nhóc.” Anh ta lấy điện thoại di động. “Tôi đang gọi cho họ đây. Ngay bây giờ. Các vị sẽ toi hết.”

Dance nói, “Tôi có thể nói chuyện riêng với anh một chút được không?”

“À, giờ thì cô sợ rồi.”

Nữ đặc vụ bước sang một bên.

Sẵn sàng chiến đấu, Julio đối diện với cô, nắm chặt chiếc điện thoại như một con dao và nghiêng về phía cô.

Không vấn đề gì. Cô không nhúc nhích, nhìn thẳng vào mắt anh ta. “Tôi rất tiếc cho em cậu, tôi biết việc ấy làm cậu khó chịu đến mức nào. Nhưng tôi sẽ không bị đe dọa đâu.”

Người thanh niên nở nụ cười cay đắng. “Cô cũng giống như...”

“Nghe tôi nói này,” cô bình tĩnh nói, “Chúng tôi không biết chắc chuyện gì đã xảy ra nhưng chúng tôi biết rằng tên tù đã tước vũ khí em cậu. Cậu ấy đã chĩa súng không chế được nghi phạm nhưng sau đó đã mất kiểm soát vũ khí và tình hình.”

“Cô nói đây là lỗi của em tôi?” Julio mở to mắt hỏi.

“Đúng vậy. Đó chính là điều tôi nói. Không phải lỗi của tôi, không phải lỗi của Michael. Lỗi của em cậu. Việc đó không khiến cậu ta

trở thành một cảnh sát tồi. Nhưng đó là lỗi của cậu ta. Và nếu anh đưa chuyện này ra công chúng, sự kiện đó sẽ lên báo.”

“Cô dọa tôi đây à?”

“Tôi nói với anh rằng tôi sẽ không làm cho việc điều tra bị ảnh hưởng.”

“Ồ, cô không biết cô đang làm gì đâu thưa quý cô.” Anh ta quay đi và giận dữ lao theo hành lang. Dance nhìn theo anh ta, cố gắng trấn tĩnh. Cô hít thở sâu. Sau đó lại chỗ những người khác.

“Tôi xin lỗi,” ông Millar nói, ôm vai vợ mình.

“Anh ta đang rất tức giận,” Dance nói.

“Làm ơn đừng nghe nó. Nó nói trước rồi lại hối tiếc sau thôi.”

Dance không nghĩ Julio lại hối tiếc vì bất cứ từ nào mình nói ra. Nhưng cô biết anh ta sẽ không gọi điện cho phóng viên.

Người mẹ nói với O’Neil, “Juan đã kể nhiều điều tốt về anh. Thành bé không đổ lỗi cho anh hay bất cứ ai cả. Tôi biết nó sẽ không làm thế.”

“Julio yêu em trai,” O’Neil khẳng định với họ. “Anh ta chỉ lo cho em mình thôi.”

Bác sĩ Olson đã đến. Người đàn ông mảnh khảnh, điềm tĩnh thông báo cho các sĩ quan về tình hình của Millar. Tin cũng không có gì mới lắm. Họ vẫn đang cố gắng ổn định bệnh nhân. Ngay sau khi nguy cơ sốc và nhiễm trùng được kiểm soát, cậu ta sẽ được gửi đến một trung tâm điều trị bỏng lớn. Ca này rất nghiêm trọng, bác sĩ công nhận. Ông không thể nói chắc là cậu ta có qua khỏi không nhưng họ đang làm mọi việc tốt nhất có thể.

“Cậu ấy có nói gì về vụ tấn công không,” O’Neil hỏi.

Bác sĩ bình tĩnh nhìn vào màn hình, “Cậu ấy có nói vài từ nhưng không có liên quan.”

Các bậc phụ huynh tiếp tục nhiệt thành xin lỗi vì hành vi của anh con trai. Dance bỏ ra vài phút an ủi họ, sau đó cô và O’Neil nói lời tạm biệt và ra ngoài.

* * * * *

Viên thám tử đang lắc lắc chùm chìa khóa xe.

Một chuyên gia về ý nghĩa cử chỉ biết rằng không thể giấu được những cảm xúc mạnh. Charles Darwin đã viết, ‘Cảm xúc bị đè nén hầu như lúc nào cũng xuất hiện dưới một dạng thức chuyển động nào đó của cơ thể’. Thông thường nó được thể hiện như các cử chỉ của tay hoặc các ngón tay hoặc nhịp chân, chúng ta có thể dễ dàng kiểm soát từ ngữ, những cái nhìn hay biểu hiện của khuôn mặt nhưng kiểm soát có ý thức những điểm cực đoan của mình thì khó khăn hơn nhiều.

Michael O’Neil hoàn toàn không biết anh đang nghịch chìa khóa xe.

Cô nói, “Cậu ấy có những bác sĩ giỏi nhất trong vùng chăm sóc. Mẹ em cũng sẽ để mắt đến cậu ấy nữa. Anh biết bà rồi đấy. Bà sẽ áp giải cả trưởng khoa vào phòng cậu ấy nếu bà nghĩ cậu ấy cần chăm sóc đặc biệt.”

Một nụ cười cam chịu. Michael O’Neil rất giỏi việc này.

“Họ có thể làm được nhiều điều kỳ diệu,” cô nói. Nhưng cô chẳng hề có ý tưởng về những gì bác sĩ có thể hay không thể làm. Cô và O’Neil đã từng vài lần phải an ủi nhau trong những năm qua, phần lớn liên quan đến công việc, đôi khi có tính chất cá nhân như khi chồng cô mất hoặc tình trạng tâm thần suy sụp của bố O’Neil.

Không ai trong số họ giỏi thể hiện sự đồng cảm hay an ủi. Thông thường, chỉ cảm sự hiện diện của người kia đã có tác dụng rất nhiều.

“Hy vọng thế.”

Khi ra đến cửa, cô nhận một cuộc điện thoại từ đặc vụ FBI Winston Kellogg, đang ở chỗ làm việc tạm thời của anh ta ở CBI. Dance dừng lại còn O’Neil tiếp tục đi ra bãi đỗ xe. Cô nói với Kellogg về Millar. Cô được anh ta thông báo rằng cuộc truy tìm của FBI ở Bakersfield không tìm được nhân chứng nào nhìn thấy bất cứ

ai vào kho dụng cụ của bà cô Pell ăn trộm cái búa và các chuyên gia bằng chứng liên bang không truy tìm được người mua chiếc ví có khắc chữ R.H gần nhất.

“Còn nữa, Kathryn, tôi đã có một chiếc máy bay đầy xăng ở Oakland nếu Linda Whitfield có được sự chấp thuận của đảng bẽ trên. Một việc nữa? Người phụ nữ thứ ba?”

“Samantha McCoy?”

“Đúng vậy. Cô đã gọi cho cô ta chưa?”

Đúng lúc đó, Dance nhìn chéo qua bãi đỗ xe.

Cô thấy Michael đang dừng lại, một người phụ nữ tóc vàng cao, hấp dẫn đang tiến về phía anh. Người phụ nữ cười với anh, vòng tay ôm lấy anh và hôn anh. Anh hôn lại cô ta.

“Kathryn,” Kellogg nói, “Cô còn đây chứ?”

“Gì vậy?”

“Samantha McCoy?”

“Xin lỗi.” Dance tránh nhìn O’Neil và người phụ nữ tóc vàng. “Không. Tôi đang lái xe đến San Jose. Nếu cô ta cảm thấy khó khăn trong việc để lộ nhân dạng thì tôi muốn gặp riêng cô ta. Tôi nghĩ qua điện thoại chưa đủ để thuyết phục Samantha giúp chúng ta đâu.”

Cô gác máy, đi lại chỗ O’Neil và người phụ nữ anh đang ôm.

“Kathryn.”

“Anne. Rất vui được gặp chị,” Dance nói với vợ của Michael O’Neil. Hai người phụ nữ cười và hỏi han chuyện con cái của nhau.

Anne O’Neil hát đầu về phía bệnh viện. “Tôi đến thăm Juan. Michael nói cậu ta không được ổn lắm.”

“Không ổn. Thậm chí khá là tệ. Cậu ấy đang bất tỉnh. Nhưng bố mẹ cậu ấy đang ở đây. Họ sẽ rất vui khi có cô đến thăm, chắc chắn là thế.”

Anne đang đeo một chiếc máy ảnh Leica nhỏ trên vai. Nhờ nghệ sĩ chụp ảnh phong cảnh Ansel Adams^[11] và câu lạc bộ F64 do ông

thành lập, vùng Bắc và Trung California đã trở thành một thánh địa nhiếp ảnh của thế giới. Artne điều hành một phòng trưng bày ở Carmel bán các bức ảnh sưu tập, 'ảnh sưu tập' là từ chung để định nghĩa những bức ảnh do các nhiếp ảnh gia đã qua đời chụp. Adams, Alfred Stieglitz, Edward Weston, Imogen Cunningham, Henri Cartier-Bresson. Anne cũng làm cộng tác viên cho vài tờ báo, bao gồm cả những nhật báo lớn ở San Jose và San Francisco.

Dance nói, "Michael đã nói với chị về bữa tiệc tối nay chưa? Sinh nhật bố tôi."

"Anh ấy có nói. Tôi nghĩ chúng tôi có thể đến được."

Anne hôn chồng mình lần nữa và đi đến bệnh viện. "Gặp lại sau, anh yêu!"

"Tạm biệt em yêu!"

Dance gật đầu chào tạm biệt và vào xe, ném chiếc ví hiệu Coach ra ghế sau. Cô dừng lại ở trạm xăng Shell mua xăng, cà phê và một cái bánh rán rồi lái xe về hướng bắc theo xa lộ 1, nhìn ngắm phong cảnh đẹp tuyệt của vịnh Monterey. Cô nhận thấy mình đang lái xe ngang qua khuôn viên của Đại học bang California tại Monterey - chỗ trước kia là pháo đài Fort Ord (có thể là đại học duy nhất trong nước nhìn xuống một khu vực cấm, còn đầy bom mìn chưa nổ). Một tấm băng rôn lớn thông báo sự kiện có một hội thảo lớn về máy tính trong tuần này. Cô nhớ lại, đại học này là nơi nhận được rất nhiều phần cứng và phần mềm trong tài sản của William Croyton. Cô nhớ lại rằng nếu các chuyên gia máy tính vẫn nghiên cứu trên cơ sở những đóng góp của người đàn ông này tám năm trước đây thì ông ta hẳn phải là một thiên tài. Những chương trình mà Wes và Maggie sử dụng thường bị lạc hậu nhiều nhất là sau hai năm. Daniel Pell đã tước đoạt của thế giới biết bao nhiêu phát minh thiên tài khi giết Croyton?

Dance lật giở cuốn sổ ghi chép và tìm được số điện thoại của sếp Samantha McCoy, gọi điện và yêu cầu được nối máy. Nhưng người

ta nói hôm nay cô ta làm việc ở nhà. Dance gác máy và bảo TJ tìm trên Mapquest^[12] và nhắn tin cho cô đường đến nhà cô ta.

Mấy phút sau điện thoại reo, đúng lúc cô bấm nút mở nhạc trên đầu CD. Cô liếc nhìn màn hình. Thật trùng hợp lúc đó nhóm Fairfield Four lại tiếp tục bài hát khi Dance chào Linda Whitfield, cô ta gọi cho cô từ văn phòng nhà thờ.

"Amazing grace, hom Sweet the sound..."

"Đặc vụ Dance..."

"Làm ơn gọi tôi là Kathryn."

"... that saved a wretch like me..."

"Tôi chỉ muốn chị biết. Sáng mai tôi sẽ tới đó để giúp chị nếu chị vẫn cần tôi giúp đỡ."

"Vâng, tôi rất mong chị đến. Sẽ có người trong văn phòng tôi gọi điện để bố trí. Cảm ơn chị rất nhiều."

"I once was lost, but now I am found..."

Ngần ngừ. Sau đó cô ta nói giọng trịnh trọng "Không có gì."

Được hai trên ba. Dance băn khoăn không hiểu lần tái sum họp này có tác dụng không?

CHƯƠNG 23

Daniel Pell vụng về gõ bàn phím máy tính.

Hắn đã tìm cách truy nhập được vào máy tính ở Q và Capitola, nhưng không có thời gian ngồi và tìm hiểu thực sự chúng làm việc như thế nào. Hắn đã gõ chiếc máy tính xách tay của Jennie cả buổi sáng.

Quảng cáo, tin tức, khiêu dâm... thật ngạc nhiên.

Nhưng quyến rũ hơn cả tình dục lại là khả năng thu thập thông tin của hắn, để tìm kiếm thông tin về con người. Pell bỏ qua những chuyện dâm ô tục tĩu và làm việc thật chăm chỉ. Trước hết, hắn đọc mọi thứ có thể về Jennie - hướng dẫn nấu các món ăn, thư điện tử, các trang web được đánh dấu, đảm bảo chắc chắn rằng cô ta chính là người cô ta đã nhận (và đúng vậy). Sau đó hắn tìm kiếm một vài người trong quá khứ của hắn - tìm được họ rất quan trọng - nhưng hắn không có nhiều may mắn ở đây. Rồi hắn tìm các bản khai thuế văn phòng chứng thư, những thống kê quan trọng. Nhưng cần có thẻ tín dụng cho hầu hết mọi thứ, hắn đã hiểu ra. Và thẻ tín dụng, giống như điện thoại di động, để lại những dấu vết rõ ràng.

Sau đó hắn suy nghĩ và tìm kiếm trên những kho lưu trữ của các tờ báo và đài truyền hình địa phương. Điều này có ích hơn nhiều. Hắn ghi lại thông tin, rất nhiều thông tin.

Trong danh sách tên của hắn có 'Kathryn Dance.' Hắn thích thú đóng một cái khung chết chóc quanh nó.

Cuộc tìm kiếm không cho hắn thông tin hắn cần, nhưng cũng đã là một điểm bắt đầu.

* * * * *

Luôn chú ý đến những gì xung quanh mình, hắn nhận ra một chiếc Toyota Camry đang đi vào bãi đỗ và dừng lại bên ngoài cửa sổ. Hắn nắm lấy khẩu súng. Sau đó mỉm cười khi thấy chiếc xe đỗ cách đó đúng bảy chỗ. Cô ta ra khỏi xe.

Đúng là em bé của anh. Học nhanh lắm...

Cô ta vào nhà.

“Em làm được rồi, em yêu.” Pell liếc nhìn chiếc Camry. “Trông đẹp đấy.”

Cô ta hôn nhanh hắn. Tay cô ta đang run. Và cô ta không thể kiểm soát được sự phấn khích của mình. “Mọi việc rất trôi chảy! Thực sự đấy anh yêu ạ. Đầu tiên hắn có vẻ sợ, em không nghĩ hắn sẽ làm việc đó. Hắn không thích câu chuyện về biển số nhưng em làm đúng mọi thứ như anh nói và hắn đã đồng ý.”

“Tốt lắm, em yêu!”

Jennie đã tiêu một ít tiền của cô - cô đã rút chín nghìn hai trăm đô la để dành cho cuộc chạy trốn và dùng nó để chi tiêu cho họ trong lúc này - mua một chiếc xe của một người sống ở Marina. Đăng ký xe theo tên cô thì quá rủi ro nên cô đã thuyết phục anh ta để lại biển số xe của mình. Cô nói với anh ta rằng xe của cô bị hỏng ở Modesto và cô sẽ nhận được biển số sau một hai ngày gì đó. Cô sẽ đổi biển số và gửi bưu điện lại cho anh ta. Việc này là bất hợp pháp và ngu ngốc. Không gã đàn ông nào lại làm việc đó cho một người đàn ông khác, kể cả những người thanh toán bằng tiền mặt. Nhưng Pell đã để Jennie đi xử lý vụ này - một người phụ nữ mặc quần bò bó sát, chiếc áo cài hờ cúc kèm với chiếc áo ngực màu đỏ lộ liễu. (Nếu người bán xe là phụ nữ, Pell sẽ bắt cô bớt diện đi, bỏ trang điểm, cho cô bốn đứa con, một người lính đã hy sinh làm chồng và một chiếc nơ màu hồng của chiến dịch chống ung thư vú. Không bao giờ được quá rõ ràng, hắn biết như vậy.)

“Được đấy. À, anh có thể mượn chìa khóa xe được không?”

Cô ta đưa chìa khóa cho hắn. “Còn đây là những thứ khác anh muốn.” Jennie đặt hai cái túi mua hàng lên giường. Pell nhìn vào

trong và gật đầu đồng tình.

Cô lấy soda từ trong chiếc tủ lạnh mini. “Anh yêu, em hỏi anh một việc được không?”

Sự miễn cưỡng tự nhiên của hắn khi phải trả lời câu hỏi - ít nhất là khi phải trả lời sự thật - lại nổi lên.

Nhưng hắn mỉm cười. “Được em ạ, bất kỳ việc gì.”

“Tối qua lúc ngủ anh có nói gì đó. Anh nói về Chúa Trời.”

“Chúa Trời? Anh nói gì thế?”

“Em không nghe rõ. Nhưng chắc chắn là có ‘Chúa’.”

Pell chậm chậm quay đầu về phía cô ta. Hắn nhận thấy tim mình đập nhanh hơn. Hắn thấy chân mình đang rung khẽ, hắn dừng ngay lại.

“Lúc đó trông anh thực sự sợ hết vía. Em đã định đánh thức anh dậy nhưng như thế không tốt. Em đọc được thế ở trên tạp chí Reader Digest. Hay tạp chí Health gì đó. Khi một người đang gặp ác mộng thì không được đánh thức anh ta dậy. Anh còn nói câu như là: ‘Mẹ kiếp! Không.’”

“Anh có nói thế à?”

Jennie gật đầu. “Nghe lạ lắm. Vì anh chẳng bao giờ chửi thề cả.”

Đúng vậy, những người dùng lời lẽ tục tĩu luôn có ít quyền lực hơn những người khác.

“Anh mơ thấy gì thế?” Cô hỏi.

“Anh không nhớ.”

“Em băn khoăn không hiểu sao anh lại mơ đến Chúa.”

Trong một thoáng, hắn cảm thấy một sự thôi thúc lạ lùng muốn kể cho cô ta nghe về bố mình. Sau đó hắn nghĩ: Mà đang nghĩ cái quái gì thế?

“Anh không hiểu.”

“Em cũng đã tìm hiểu về tôn giáo,” cô ta nói không chắc chắn lắm, “Một chút thôi. Những thứ thần bí hơn là Jesus, anh biết đấy.”

“À, nói về Jesus, anh không nghĩ ông ấy là con của Chúa Trời hay cái gì đó tương tự, nhưng anh sẽ nói với em là anh tôn trọng ông ấy.

Ông ấy có thể khiến bất cứ ai làm bất cứ điều gì cho mình. Ý anh là, ngay cả bây giờ, em chỉ cần nhắc đến cái tên ấy thế là ‘Bùm’, người ta sẽ nhảy dựng hết cả lên. Đây là quyền lực. Nhưng tất cả các thứ tôn giáo có tổ chức, em sẽ phải từ bỏ quá nhiều thứ để gia nhập. Em không thể nghĩ theo cách em muốn. Họ kiểm soát em.”

Pell liếc nhìn chiếc áo của cô, chiếc áo ngực... Lại có gì đó bắt đầu phồng lên hay một áp lực bắt đầu tập trung dưới bụng hấn.

Hấn thử lờ nó đi và nhìn vào những ghi chép trong khi tìm kiếm trên mạng và bản đồ.

Jeanie rõ ràng muốn hỏi hấn đang nghĩ gì nhưng không dám. Cô ta hy vọng hấn đang tìm đường ra khỏi thị trấn, những con đường cuối cùng rồi cũng sẽ dẫn đến quận Orange.

“Anh còn vài việc phải làm em yêu ạ. Anh cần em chờ anh đi.”

“Chắc rồi. Anh chỉ cần nói khi nào thôi.”

Hấn đang chăm chú nghiên cứu bản đồ, khi ngẩng đầu lên thì cô đã đi ra.

Một thoáng sau Jennie quay lại, cầm theo mấy thứ mà cô vừa lấy ra từ cái túi trong tủ. Cô đặt những thứ đó lên giường trước mặt hấn rồi quỳ xuống sàn. Việc đó giống như một con chó tha bóng đến cho chủ, sẵn sàng chơi đùa.

Pell ngần ngừ. Nhưng rồi hấn nhắc mình rằng thỉnh thoảng cũng nên từ bỏ một chút ít kiểm soát tùy theo hoàn cảnh.

Hấn vươn ra tới chỗ cô, nhưng cô ta đã tự nằm xuống rồi xoay sắp người lại.

* * * * *

Có hai tuyến đường đến San Jose từ Monterey. Ta có thể đi xa lộ 1, con đường chạy ngoằn ngoèo theo bờ biển qua Santa Cruz, kết thúc tại xa lộ 17 vòng vèo chóng mặt chạy qua vùng Los Gatos chuyên nghề thủ công mỹ nghệ, nơi có thể mua đồ mỹ nghệ, pha lê và

những bộ váy áo hoa văn nhuộm buộc^[13] theo phong cách Janis Joplin (và cả đồ hiệu của Roberto Cavalli và D&G).

Hoặc ta có thể đơn giản đi theo xa lộ 156 đến xa lộ 101, nếu xe của ta có biển chính phủ thì có thể thả sức đốt xăng và đến thành phố chỉ trong vòng một giờ,

Kathryn Dance chọn tuyến đường thứ hai.

Lúc này cô đang nghe nhạc La tinh, ca sĩ Mexico Julieta Venegas, bài hát trữ tình Verdad đang vang lên từ dàn loa.

Chiếc Taurus chạy với tốc độ một trăm ba mươi kilomet một giờ khi cô chạy qua Gilroy, thủ đô tội của thế giới. Cách đó không xa là Castroville (cũng tội, rau ati sô) và Watsonville, được trải thảm bởi những cánh đồng dâu và trang trại nấm. Cô thích thị trấn này và không chấp nhận được những kẻ gièm pha hay chế nhạo tục lệ phong nữ hoàng atisô hay đứng xếp hàng trước nhà vệ sinh tại Liên hoan Cá mực của chính Monterey. Cuối cùng thì chính những thị dân lịch lãm hơn bình thường này lại là người mua dầu ô liu và giám thơm về để nấu atisô và cá mực.

Những thị trấn này thân thuộc, chân quê và đầy lịch sử. Đó cũng là sân nhà của cô, nằm trong vùng Trung Tây của CEI.

Cô nhìn thấy một biển báo dẫn khách du lịch vào một vườn nho ở Morgan Hill và nảy ra một ý. Dance gọi cho Michael O'Neil.

"Xin chào," anh nói.

"Em đang nghĩ đến chỗ acid tìm thấy trong chiếc Thunderbird ở Moss Landing. Có tin gì mới không?"

"Kỹ thuật viên của Peter đang nghiên cứu nhưng vẫn chưa tìm ra manh mối cụ thể gì."

"Ta có bao nhiêu người tìm kiếm trong các vườn nho và cây ăn quả?"

"Khoảng mười lăm người của CHP, năm người của chúng ta, vài cảnh sát của Salinas. Họ không tìm thấy gì cả."

"Em có một ý. Chính xác đây là loại acid gì?"

“Chờ tí.”

Vừa nhìn đường vừa liếc quyển vở đặt trên đùi, cô ghi lại những thuật ngữ khó hiểu khi anh đánh vần chúng lên.

“Chỉ có ngôn ngữ cử chỉ thôi thì chưa đủ? Em cũng phải học thêm điều tra bằng chứng nữa à?”

“Phụ nữ thông minh luôn biết hạn chế của mình. Em sẽ gọi lại ngay cho anh.”

Dance bấm nút quay số nhanh. Cô lắng nghe một chiếc điện thoại đang reo cách đó ba nghìn cây số.

Một tiếng tách vang lên khi điện thoại được trả lời. “Amelia Sachs.”

“Xin chào, Kathryn đây.”

“Chị khỏe chứ?”

“À, cũng có lúc tốt hơn bây giờ.”

“Tôi cũng hình dung ra được. Chúng tôi cũng đang theo dõi vụ này. Cậu sĩ quan ấy thế nào? Người bị bỏng ấy?”

Dance ngạc nhiên khi thấy Lincoln Rhyme, nhà tội phạm học ở New York và Amelia Sachs, đối tác của anh và cũng là một thám tử của Sở cảnh sát New York cũng theo dõi câu chuyện đào tẩu của Daniel Pell. “Tôi sợ là không được tốt lắm.”

“Chúng tôi có nói chuyện về Pell. Lincoln nhớ lại vụ đầu tiên. Năm 1999, khi hắn giết gia đình nọ. Các chị có gì mới chưa?”

“Không nhiều. Hắn thông minh. Quá thông minh.”

“Đây là điều chương trình thời sự cho chúng tôi biết. À, bọn trẻ thế nào?”

“Ổn cả. Chúng tôi vẫn chờ các bạn. Cả bố mẹ tôi nữa. Họ muốn gặp hai người lắm.”

Sachs cười. “Tôi sẽ cố đưa anh ấy đến đó sớm thôi. Vụ này thì... như thế nào nhỉ, đầy thách thức.”

Lincoln Rhyme không thích du lịch. Việc này không liên quan gì đến tình trạng sức khỏe (anh bị liệt toàn thân). Đơn giản là anh không thích du lịch.

Dance gặp Rhyme và Sachs năm ngoái khi cô dạy một khóa học ở New York và được yêu cầu giúp họ trong một vụ. Sau đó họ giữ liên lạc. Cô và Sachs ngày càng thân nhau. Những người phụ nữ làm nghề cảnh sát đầy khó khăn thường như vậy.

“Có tin tức gì từ người bạn kia của chúng ta không?” Sachs hỏi.

Sachs đang hỏi về tên tội phạm mà họ đã truy đuổi ở New York năm ngoái. Tên này đã trốn được và biến mất, có thể là chạy đến California. Dance đã mở một hồ sơ tại CBI nhưng sau đó mất dấu vết và giờ đây có lẽ hẳn đã trốn ra nước ngoài.

“Tôi sợ là không. Văn phòng của chúng tôi ở L.A vẫn đang theo các đầu mối. Tôi gọi điện có việc khác. Lincoln có đấy không?”

“Giữ máy chút. Anh ấy ở ngay đây.”

Rhyme không phải kiểu người thích dông dài, nhưng anh cũng dành vài phút nói chuyện, không có gì về cuộc sống riêng của cô hay lũ trẻ, tất nhiên rồi. Mối quan tâm của anh là những vụ cô đang làm. Lincoln Rhyme là một nhà khoa học, rất ít quan tâm đến khía cạnh ‘con người’ của nghề cảnh sát. Tuy vậy, trong vụ mới nhất họ cùng làm với nhau, anh dần hiểu ra và có những đánh giá nhất định về ngành Ngôn ngữ cử chỉ (dù rằng anh nhanh chóng chỉ ra rằng ngành này cũng dựa trên phương pháp khoa học chứ không phải là linh cảm, theo như cách nói khinh thường của anh).

Anh nói, “Giá cô có ở đây. Tôi có một nhân chứng trong một vụ giết chết nhiều người muốn để cô thẩm vấn.”

Cô có thể hình dung ra anh ngồi trên chiếc xe lăn màu đỏ có động cơ của anh, đang nhìn chăm chăm vào một cái màn hình phẳng lớn được nối với kính hiển vi hay máy tính. Anh yêu bằng chứng theo đúng cách cô yêu thẩm vấn.

“Ước gì tôi có thể. Nhưng giờ thì tôi quá bận rồi.”

“Tôi cũng nghe nói. Ai làm trong phòng thí nghiệm thế?”

“Peter Benrdngton.”

“Ô, chắc chắn rồi. Tôi biết anh ta. Đã đụng nhau ở L.A. Anh ta tới dự một buổi hội thảo của tôi. Một người tốt.”

“Tôi có một câu hỏi về trường hợp của Pell.”

“Được. Chị nói đi.”

“Chúng tôi có vài bằng chứng có thể cho biết hẳn định làm gì, có thể đầu độc thức ăn hoặc nơi hẳn lẩn trốn. Nhưng việc nào cũng phải tốn nhiều nhân lực để thực hiện. Tôi cần biết có nên để họ tiếp tục làm hay không. Chúng tôi có thể dùng họ ở chỗ khác.”

“Bằng chứng gì vậy?”

“Tôi sẽ cố gắng đánh vần đúng.” Vừa nhìn đường vừa liếc nhìn cuốn sổ ghi chép, cô đọc. “Acid carboxylic, ethanol và acid malic, acid a min và đường glucose.”

“Chờ tôi một phút.”

Cô nghe thấy tiếng anh trao đổi với Amelia Sachs, người đang vào mạng để truy cập vào một trong những cơ sở dữ liệu riêng của Rhyme. Cô có thể nghe rõ anh đang nói gì; không giống với hầu hết những người gọi điện thoại khác, nhà tội phạm học không thể lấy tay che ống nói khi nói chuyện với người khác trong phòng.

“Được rồi, giữ máy một chút. Tôi đang tìm kiếm vài thứ...”

“Anh có thể gọi lại sau cho tôi,” Dance nói. Cô không nghĩ mình sẽ có ngay kết quả.

“Không, cứ cầm máy... Chất này được tìm thấy ở đâu?”

“Trên sàn xe của Pell.”

“Hừm. Xe hơi.” Một thoáng yên lặng. Cô nghe tiếng Rhyme đang lầm bầm một mình.

Cuối cùng anh hỏi, “Liệu Pell có cơ hội ăn gì trong nhà hàng không? Một nhà hàng hải sản hay một quán rượu kiểu Anh?”

Cô cười vang. “Hải sản, đúng vậy. Làm thế nào mà anh biết được?”

“Thứ acid này là giấm, chính xác là giấm mạch nha vì acid amino và đường glucose cho thấy màu nâu nhạt. Cơ sở dữ liệu của tôi nói rằng đây là thứ thường dùng trong bếp của người Anh, thức ăn trong quán rượu và hải sản. Thom? Nhớ cậu ấy không? Cậu ấy giúp tôi lập bảng ghi này đấy.”

Người chăm sóc Rhyme là một đầu bếp khá. Tháng Mười hai năm ngoái, anh ta nấu cho cô món bò hầm vang đỏ ngon nhất mà cô đã từng ăn.

“Xin lỗi nhưng nó không dẫn cô đến cửa nhà hấn được,” nhà tội phạm học nói.

“Không, không sao, Lincoln. Tôi có thể rút quân khỏi những nơi chúng tôi bảo họ tìm kiếm. Đưa họ đến chỗ có ích hơn.”

“Gọi tôi lúc nào cũng được. Đây cũng là một vụ mà tôi muốn có phần.” Sau đó họ tạm biệt nhau.

Dance ngắt máy, gọi điện cho O’Neil và nói với anh rằng loại acid này có lẽ xuất phát từ nhà hàng Jack’s và sẽ không dẫn họ đến chỗ Pell hay sứ mệnh của hấn ở đây. Có lẽ tốt hơn là để các sĩ quan tìm kiếm tên sát nhân theo như kế hoạch ban đầu của họ.

Cô gác máy và tiếp tục lái xe lên phía bắc theo con đường quen thuộc có thể đưa cô tới tận San Francisco, nơi xa lộ 101 tảm làn cuối cùng cũng đổ vào một con phố của thành phố, phố Van Ness. Lúc này, khi đang cách Monterey tám mươi dặm về phía bắc, Dance rẽ trái và chạy vào con đường nơi có các tòa nhà ngổn ngang của San Jose, thành phố như một đối cực với sự tự mãn của Los Angeles trong giai điệu cũ của Burt Bacharach/Hal David, “Do you know the way to the San Jose?” Còn ngày nay, nhờ có Thung lũng Silicon, tất nhiên San Jose đã có bản ngã của riêng mình.

Mapquest dẫn cô qua một ma trận của những khu đô thị lớn mới phát triển đến một khu với những ngôi nhà giống nhau; nếu như những hàng cây đối xứng kia được trồng khi họ mới chuyển đến đây, Dance đánh giá khu này đã được hai mươi lăm năm. Nhỏ, khiêm tốn, không có gì đặc biệt nhưng mỗi căn nhà có thể có giá hơn một triệu đô la.

Cô tìm được ngôi nhà muốn tìm nhưng lái xe qua nó, đỗ lại phía bên kia đường, cách đó một tòa nhà. Cô đi bộ tới chỗ ngôi nhà, ở đó có một chiếc Jeep đỏ, một chiếc Acura xanh thẫm đang đỗ ngoài đường và một chiếc xe đạp ba bánh to nằm ngoài bãi cỏ. Dance có

thể nhìn thấy có ánh sáng trong nhà. Cô bước lại phía cửa trước. Bấm chuông. Cô đã có sẵn một câu chuyện trong trường hợp chồng hay các con của Samantha McCoy mở cửa. Có thể người phụ nữ này không giữ bí mật về quá khứ của mình với chồng, nhưng tốt nhất nên giả định là cô ta có làm như vậy. Dance cần sự hợp tác của người phụ nữ này và không muốn để cô ta có cơ giận mình.

Cửa mở và cô thấy trước mắt mình là một người phụ nữ thanh mảnh với khuôn mặt thon, dài, xinh đẹp giống diễn viên Cate Blanchett. Cô ta đeo cặp kính gọng xanh hợp mốt và mái tóc xoắn màu nâu. Cô ta đứng trên ngưỡng cửa, bàn tay xương xẩu nắm lấy khung cửa. “Vâng?”

“Bà Starkey?”

“Đúng vậy.” Khuôn mặt rất khác với khuôn mặt trong những bức ảnh Samantha McCoy tám năm trước, cô ta đã phẫu thuật thẩm mỹ khá nhiều. Nhưng đôi mắt của cô ta nói ngay với Dance đây chính là Samantha McCoy. Không phải vì vẻ ngoài của chúng mà trong đó chứa đựng một tia sáng sợ hãi và mất tinh thần.

Nữ đặc vụ nói nhỏ, “Tôi là Kathryn Dance. Cục điều tra California.” Người phụ nữ liếc nhìn tâm thỏ, được cố ý chìa ra bên dưới, vì liếc rất nhanh nên hầu như cô ta không đọc được từ nào trên đó. Từ trong nhà, một giọng đàn ông vang lên, “Ai thế em yêu?”

Mắt Samantha dán vào Dance, cô ta trả lời, “Một chị em gặp ngoài phố, người em gặp ở Safeway mà em có nói với anh rồi đấy.”

Điều đó đã trả lời câu hỏi quá khứ của cô ta có được giữ bí mật hay không.

Cô nghĩ thêm: Câu nói dối quá mượt mà. Những người nói dối giỏi luôn có sẵn những câu trả lời đáng tin và họ hiểu rõ người họ nói dối. Câu trả lời của Samantha nói với Dance rằng chồng cô ta có trí nhớ ngắn hạn rất kém về những cuộc nói chuyện hằng ngày và Samantha đã nghĩ tới mọi tình huống có thể khi cô ta cần phải nói dối.

Người phụ nữ ra ngoài, đóng cửa lại phía sau và họ cùng nhau bước ra phố Không bị lớp kính của cánh cửa che khuất, Dance có thể thấy người phụ nữ này khá hốc hác. Mắt đỏ vằn và thâm quầng, da mặt khô, môi nứt nẻ. Một móng tay bị gãy. Có vẻ như cô ta bị mất ngủ. Dance hiểu vì sao hôm nay cô ta lại 'làm việc ở nhà.'

Một cái liếc nhìn về phía sau căn nhà. Sau đó, cô ta quay sang Dance, ánh mắt cầu khẩn, thăm thì, "Tôi không liên quan gì đến việc này, tôi thề đây. Tôi nghe nói có ai đó giúp đỡ hẳn, một người phụ nữ. Tôi đã xem thời sự, nhưng..."

"Không, không phải tôi đến đây vì việc này. Tôi đã kiểm tra chị rồi. Chị làm việc cho nhà xuất bản ở Figueroa. Chị ở đó cả ngày hôm qua."

"Chị có..."

"Không ai biết. Tôi gọi đến để chuyển một bưu kiện."

"Cái đó... Toni nói có người muốn chuyển thứ gì đó đến cho tôi, họ có hỏi tôi. Chắc đây là chị." Người phụ nữ vuốt mặt sau đó bắt chéo tay. Những cử chỉ tiêu cực. Cô ta đang rất hồi hộp.

"Đấy là chồng chị à?" Dance hỏi. Cô ta gật đầu.

"Anh ấy có biết không?"

"Anh ấy thậm chí còn không nghi ngờ gì."

Thật lạ lùng, Dance nghĩ. "Có ai biết không?"

"Mấy nhân viên ở tòa, nơi tôi đổi tên. Sĩ quan giám sát tôi."

"Gia đình và bè bạn thì sao?"

"Mẹ tôi đã mất. Bố thì chẳng quan tâm gì đến tôi. Họ chẳng có việc gì liên quan đến tôi trước khi tôi gặp Pell. Sau vụ giết nhà Croyton, họ không trả lời điện thoại của tôi. Bạn bè cũ của tôi à? Có vài người vẫn giữ liên lạc một thời gian, nhưng khi liên quan tới một người như Daniel Pell thì cô biết đấy. Có thể nói là họ đã tìm được lý do để biến khỏi cuộc đời tôi nhanh nhất có thể. Tất cả người quen của tôi bây giờ tôi đều quen sau khi trở thành Sarah." Một cái liếc nhìn nữa về phía ngôi nhà. "Chị muốn gì?" Một lời thì thầm.

“Tôi chắc chị có xem thời sự. Chúng tôi vẫn chưa tìm ra Pell, nhưng hắn vẫn đang ở trong vùng Monterey. Chúng tôi không biết vì sao. Rebecca và Linda đang đến giúp chúng tôi.”

“Thế à?” Cô ta có vẻ ngạc nhiên.

“Và tôi muốn cả cô cũng đến.”

“Tôi?” Hàm cô ta run run. “Không, không, tôi không thể. Làm ơn đi...,” giọng cô ta bắt đầu đứt quãng.

Dance có thể nhìn thấy những dấu hiệu của cơn động kinh. Cô nói nhanh, “Đừng lo. Tôi sẽ không phá hoại cuộc sống của chị đâu. Tôi sẽ không nói gì về chị cả. Tôi chỉ yêu cầu được giúp đỡ. Chúng tôi không thể hiểu được hắn. Có thể chị biết điều gì đó...”

“Tôi không biết gì cả, thực đấy. Daniel Pell không giống như chồng, anh hay bạn. Hắn là một con quái vật. Hắn lợi dụng chúng tôi. Chỉ thế thôi. Tôi đã sống với hắn hai năm và tôi vẫn không thể nói được cho chị hắn suy nghĩ gì. Chị cần tin tôi. Tôi thề đấy.”

Những dấu hiệu từ chối đặc trưng, không phải biểu hiện sự lừa dối mà sự căng thẳng từ một quá khứ mà cô ta không dám đối đầu. “Chị sẽ được bảo vệ đầy đủ, nếu như đó là...”

“Không. Tôi xin lỗi. Ước gì tôi có thể. Chị cần phải hiểu, tôi đã tạo ra một cuộc đời hoàn toàn mới cho mình. Tôi đã rất vất vả... và nó thật là mong manh.”

Một cái nhìn vào khuôn mặt, đôi mắt hoảng sợ, hàm run rẩy, đã nói cho Dance biết chẳng có hy vọng gì cô ta sẽ đồng ý.

“Tôi hiểu.”

“Tôi xin lỗi. Tôi không thể làm được.”

Samantha quay lại và đi về nhà. Ở cửa, cô ta ngoái nhìn lại và nở một nụ cười tươi. Cô ta đã đổi ý chẳng? Dance bất chợt hy vọng.

Sau đó người phụ nữ vẫy tay. “Tạm biệt!” Cô ta nói, “Rất vui được gặp lại chị.”

Samantha McCoy và điều đối trá của cô ta vào nhà. Cửa đóng.

CHƯƠNG 24

“Anh có nghe về vụ này không?” Susan Pemberton hỏi Cesar Gutierrez đang ngồi đối diện với cô trong quán rượu của khách sạn, trong lúc cô cho đường vào cốc cà phê latte^[14] của mình. Cô ra hiệu về phía chiếc ti vi từ đó phát thanh viên đang đọc tin về một số điện thoại nội hạt: Đường dây nóng về kẻ chạy trốn.

Người doanh nhân nói, “Đây đúng là một việc khủng khiếp. Nghe nói hắn đã giết hai người.” Anh chàng gốc Latinh đẹp trai rắc bột quế vào tách capuccino của mình, uống một hớp, đánh đổ một ít gia vị ra quần. “Nhìn này. Anh thật vụng về.” Anh ta cười.

“Em có thể đưa anh đi đâu cũng được.” Anh ta phải vết bản nhưng lại càng làm cho nó tệ hơn. “Ờ, ổn rồi.”

Đó là một cuộc gặp mặt công việc. Susan, nhân viên của một công ty tổ chức sự kiện, đang lên kế hoạch một buổi tiệc kỷ niệm cho bố mẹ anh ta. Người phụ nữ độc thân, ba mươi chín tuổi tự động đánh giá anh ta theo quan điểm cá nhân, nhận ra rằng anh ta chỉ hơn cô vài tuổi và không đeo nhẫn cưới.

Họ đưa ra các chi tiết của bữa tiệc: một quầy rượu có thu tiền, gà và cá, mở rượu vang, mười lăm phút chúc mừng và sau đó là khiêu vũ có DJ. Nhưng lúc này họ đang uống cà phê và nói chuyện trước khi cô về văn phòng làm dự toán.

“Em có nghĩ rằng bây giờ họ đã tóm được hắn không?” Sau đó Gutierrez liếc nhìn ra ngoài, nhăn mặt.

“Có gì không ổn à?” Susan hỏi.

“Nghe có vẻ buồn cười, anh biết. Nhưng khi đến đây, anh thấy chiếc xe này đỗ lại. Và có người trông hơi giống Pell đi ra.” Anh hát đầu về phía ti vi.

“Ai? Tên sát nhân à?”

Anh gật đầu. “Và có một người phụ nữ lái xe.”

Phát thanh viên truyền hình nhắc lại rằng người tòng phạm của hắn là một phụ nữ.

“Hắn ta đi đâu?”

“Anh không để ý. Anh nghĩ đi tới gara đỗ xe gần ngân hàng.”

Cô nhìn ra chỗ đó.

Sau đó, người doanh nhân cười. “Nhưng thế là điên rồ. Hắn sẽ không đến đấy.” Anh ta hát đầu về chỗ họ đang nhìn. “Cái biểu ngữ ấy là gì? Anh đã từng thấy nó rồi.”

“À, một buổi hòa nhạc tối thứ Sáu. Một phần trong lễ kỷ niệm John Steinbeck. Anh có đọc sách của ông ta không?”

Người doanh nhân nói, “Ồ có chứ. “Phía đông vườn địa đàng.”

“Thung lũng đồi. Em đã đến thành phố King chưa? Anh rất thích ở đó. Ông của Steinbeck có một điền trang.”

Cô đặt tay lên ngực. “Chùm nho nổi giận... cuốn sách hay nhất từng được viết.”

“Có hòa nhạc tối thứ Sáu phải không? Nhạc gì thế?”

“Jazz. Liên hoan nhạc Jazz Monterey. Đó là loại nhạc yêu thích của em.”

“Anh cũng thích,” Gutierrez nói, “Mỗi khi có thể anh đều đi tới liên hoan nhạc Jazz.”

“Thực vậy sao?” Susan chống lại sự thôi thúc chạm vào tay anh ta.

“Có thể ta sẽ gặp nhau trong buổi hòa nhạc tới.”

Susan nói, “Em lo là... À, em chỉ ước có nhiều người thích nghe loại nhạc này. Một loại nhạc thực sự, em không nghĩ những người trẻ lại quan tâm.”

“Uống vì điều đó nào.” Gutierrez chạm cốc với cô. “Vợ cũ của anh... cô ấy cho con trai anh nghe nhạc Rap. Nghe lời của Rap chưa? Kinh tởm. Mà nó mới chỉ có mười hai tuổi đầu.”

“Đây không phải nhạc,” Susan tuyên bố và nghĩ thầm: Thế đấy. Anh ta có vợ cũ. Tốt. Cô đã thể là không bao giờ hẹn hò với ai trên bốn mươi mà chưa từng lấy vợ.

Anh ta ngần ngừ rồi hỏi, “Em có nghĩ là em sẽ tới đó không? Tối buổi hòa nhạc ấy?”

“Có chứ. Em sẽ tới.”

“Ồ, anh không biết em thế nào, nhưng nếu em đến, em có muốn làm việc ở đó không?”

“Ồ, Cesar, thế sẽ vui đấy.”

Làm việc...

Thời buổi này câu đó cũng có ý nghĩa như một lời mời chính thức.

Gutierrez vươn vai. Anh ta nói muốn ra đường. Sau đó anh nói anh rất vui được gặp cô và không ngần ngại cho cô luôn ba số điện thoại thiêng liêng: điện thoại nhà, cơ quan và di động. Anh ta xách chiếc va li tài liệu của mình và họ cùng ra cửa. Cô nhận thấy anh ta dừng lại, ánh mắt của anh kiểm tra khu vực sảnh qua đôi kính gọng đen. Anh lại nhăn mặt, vuốt ria mép một cách khó chịu.

“Có gì không ổn?”

“Anh nghĩ đấy là anh chàng kia,” anh thầm thì, “Người lúc trước anh nhìn thấy. Ở kia kia, em có nhìn thấy hắn ta không? Hắn ở đây, trong khách sạn. Đang nhìn chúng ta.”

Trong sảnh đặt đầy các loại cây nhiệt đới. Cô thoáng thấy hình ảnh mờ ảo của ai đó quay lại và ra khỏi cửa.

“Daniel Pell?”

“Không thể thế được. Thật ngu xuẩn... Có điều, em biết đấy, sức mạnh ám thị hay gì đó.” Họ ra cửa, dừng lại. Gutierrez nhìn ra ngoài. “Anh ta đi rồi.”

“Anh có nghĩ chúng ta nên nói với ai đó ở lễ tân không?”

“Anh sẽ gọi điện cho cảnh sát. Có thể anh nhầm nhưng điều đó cũng không có hại gì đúng không?” Anh ta móc điện thoại di động và quay 911. Anh nói vài phút, sau đó gác máy. “Họ bảo họ sẽ cử người đến kiểm tra. Nghe không thật lắm. Tất nhiên là thế, có thể

họ phải nhận hàng trăm cuộc gọi một giờ. Anh có thể đưa em ra xe em, nếu em muốn.”

“Em không phản đối.” Cô chẳng lo lắng về kẻ đào tẩu, cô chỉ thích có thêm thời gian với Gutierrez.

Họ đi dọc con phố chính ở trung tâm Alvarado. Hiện nay đó là nơi của các nhà hàng, cửa hiệu du lịch và quán cà phê - khác xa với đại lộ Wild West một trăm năm trước, khi những người lính và công nhân phố Cannery Row say xỉn, lang thang ở các nhà chứa và thỉnh thoảng còn bắn nhau giữa phố

Khi Gutierrez và Susan đi bên nhau, cuộc nói chuyện của họ tạm lắng và cả hai cùng nhìn quanh. Cô nhận thấy các con phố trông trải một cách không bình thường. Có phải vì kẻ đào tẩu không nhỉ? Cô bắt đầu cảm thấy khó chịu.

Văn phòng cô ở cách một công trường xây dựng một khối nhà từ phía Alvarado. Ở đấy có hàng đống vật liệu xây dựng; cô nghĩ, nếu Pell đi đường này, hẳn có thể dễ dàng trốn sau những đống vật liệu đó, chờ đợi. Cô bước chậm lại.

“Xe của em đây à?” Gutierrez hỏi. Cô gật đầu.

“Có gì không ổn à?”

Susan nhăn mặt, cười bối rối. Cô nói với anh cô lo Pell trốn sau những đống vật liệu xây dựng.

Anh ta cười. “Kể cả hẳn có ở đây chẳng nữa thì hẳn cũng không tấn công hai chúng ta cùng lúc. Nào.”

“Cesar, đợi đã,” cô nói, thò tay lấy ví. Cô đưa cho anh một ống hình trụ nhỏ màu đỏ. “Đây.”

“Gì vậy?”

“Hơi cay, để phòng ấy mà.”

“Anh nghĩ bọn mình sẽ ổn thôi. Nhưng dùng cái này thế nào? Sau đó anh ta cười. “Anh không muốn tự xịt vào mình.”

“Anh chỉ cần chĩa nó ra và ấn vào đây. Nó sẵn sàng rồi đây.”

Họ đi tiếp ra xe và khi họ đến đó, Susan cảm thấy cô thật ngốc nghếch. Làm gì có tên sát nhân trốn sau những đống gạch. Cô băn

khoảnh không biết sự ỡng ẹo của mình có làm cô mất điểm với anh về tiềm năng hẹn hò hay không. Cô không nghĩ thế. Gutierrez có vẻ thích thú vai trò của một người đàn ông lịch thiệp. Cô mở khóa xe.

“Tốt nhất là anh trả cái này lại cho em,” anh nói, chìa hộp hơi cay ra. Susan đưa tay ra lấy.

Nhưng Gutierrez nhanh chóng lao tới, tóm tóc cô và kéo mạnh đầu cô ngửa ra sau. Hắn nhét ống xịt của cái bình vào miệng cô lúc đó đang há hốc trong một tiếng thét không thành tiếng. Hắn ấn nút.

Sự đau đớn đến cực độ, Daniel Pell nghĩ, có lẽ là cách tốt nhất để kiểm soát kẻ khác.

Vẫn trong bộ dạng của một doanh nhân người Mỹ gốc Latin, hắn lái chiếc xe của Susan Pemberton tới một nơi vắng vẻ gần biển ở phía nam Carmel.

Sự đau đớn đến cực độ... khiến chúng thật đau đớn, cho chúng thật ít thời gian hồi phục, sau đó đe dọa sẽ tiếp tục làm đau chúng. Các chuyên gia nói tra tấn không có hiệu quả. Sai lầm. Nó chỉ không đẹp. Không gọn gàng. Nhưng rất tác dụng.

Cú phun vào miệng và mũi Susan Pemberton chỉ dài một giây nhưng từ tiếng thét bị bóp nghẹt và chân tay gãy giụa, hắn biết cơn đau là không thể chịu đựng được. Hắn để cô ta hồi phục.

Khua khua bình xịt trước đôi mắt mọng nước, hoảng loạn của cô. Ngay lập tức có được đúng điều hắn muốn.

Tất nhiên là hắn không dự kiến dùng bình xịt, hắn có băng dính và một con dao trong cặp. Nhưng hắn quyết định thay đổi kế hoạch khi ngạc nhiên thấy người phụ nữ đưa cho hắn bình xịt - à, đưa cho bản ngã khác của hắn - Cesar Gutierrez.

Daniel Pell có việc cần làm nơi công cộng và khi ảnh hắn được phát trên truyền hình địa phương nửa tiếng một lần, hắn cần phải trở thành một người khác. Sau khi Jennie Marton mua được chiếc Toyota từ một người bán hàng cả tin có mối quan tâm đặc biệt tới những chỗ xẻ sâu trên trang phục phụ nữ, cô đã mua thuốc nhuộm

vải và kem tắm nắng tức thời để hăn chế tạo thành một hỗn hợp trong bồn tắm và làm cho da hăn tối đi. Hăn nhuộm tóc và lông mày thành màu đen, sử dụng băng dính Skin-Bond và tóc để làm ra một bộ ria như thật. Hăn không làm gì được với đôi mắt. Nhưng kể cả nếu có kính áp tròng để biến màu xanh dương thành màu nâu thì hăn cũng không biết mua ở đâu. Nhưng kính - đôi kính mắt rẻ tiền gọng màu tối - có thể dễ dàng đánh lạc hướng về màu mắt.

Trước đó Pell đã gọi điện cho công ty Brock và được Susan Pemberton đồng ý gặp để lên kế hoạch về một bữa tiệc kỷ niệm. Hăn mặc bộ vét rẻ tiền Jennie mua ở Mervyn và gặp nhân viên lên kế hoạch sự kiện ở Doubletree, ở đó hăn làm việc, làm điều mà Daniel Pell làm tốt nhất.

Ồ, thật là tuyệt! Đùa bỡn với Susan vô cùng phê, thậm chí còn phê hơn nhìn Jennie cắt tóc hay vứt bỏ chiếc áo hoặc nhấn nhó khi hăn dùng mắc áo khoác trên đôi mông xẹp lép của cô ta.

Hăn nhớ lại những kỹ thuật: tìm ra một nỗi sợ chung (một tên sát nhân đào tẩu) và một niềm đam mê chung (John Steinbeck và nhạc Jazz, thứ mà hăn biết rất ít nhưng hăn là một tay bịp giỏi); chơi trò tình dục (cái liếc mắt của cô ta vào ngón đeo nhẫn để trống và nụ cười khắc kỷ khi nhắc đến những đứa trẻ nói với hăn mọi điều về cuộc sống lãng mạn của Susan Pemberton); làm một điều ngớ ngẩn và bật cười vì điều đó (đánh đổ bột quế); khơi dậy sự đồng cảm của cô ta (sự khó chịu của hăn khi vợ cũ làm hư con trai); tỏ ra là một người tử tế (bữa tiệc kỷ niệm cho bố mẹ yêu quý của hăn, sự lịch thiệp của hăn khi đưa cô ra xe); giả vờ nghi ngờ (giả vờ gọi 911).

Dần dần chiếm được lòng tin và như vậy chiếm quyền điều khiển.

Thật phê khi được trở tài lần nữa trong thế giới thực.

Pell nhìn thấy chỗ rẽ. Nó dẫn đến một rừng cây rậm rạp hướng ra biển. Jennie đã dành cả ngày thứ Bảy trước cuộc trốn chạy để đi trinh sát trước cho hăn và phát hiện ra chỗ bỏ hoang này.

Hắn tiếp tục đi theo con đường đầy cát, đi qua một biển báo nói rằng khu này là tài sản cá nhân. Hắn đỗ xe của Susan ở cuối đường, ngoài tầm nhìn từ đường cao tốc. Ra khỏi xe, hắn nghe thấy tiếng những con sóng xô vào một cầu cảng cách đó không xa. Mặt trời thấp và đẹp lộng lẫy.

Hắn không phải đợi lâu. Jennie đến sớm. Hắn vui khi thấy điều đó, những người đến sớm là những người nằm dưới quyền kiểm soát của ta. Hãy luôn lo về những kẻ bắt ta phải đợi.

Cô đỗ xe, bước ra và đi về phía hắn. “Anh yêu, anh không phải chờ lâu chứ.” Cô ta thềm thường hôn miệng hắn, ôm mặt hắn bằng cả hai tay.

Thật là kinh khủng!

Pell ngược đầu lấy hơi.

Cô ta cười. “Thật khó quen với bộ dạng này của anh. Ý em là em biết đấy là anh, nhưng dù sao em vẫn phải nhìn hai lần. Nhưng nó cũng giống như mái tóc ngắn của em thôi, nó sẽ dài trở lại còn anh thì sẽ trắng ra.”

“Lại đây.” Hắn cầm tay cô và ngồi xuống một cồn cát thấp, kéo cô xuống ngồi cạnh hắn.

“Mình đi chưa?” Cô hỏi.

“Vẫn chưa hẳn.”

Một cái hất đầu về phía chiếc Lexus. “Xe của ai thế? Em nghĩ bạn anh thả anh ở đây?”

Hắn không nói gì. Họ cùng nhìn ra Thái Bình Dương ở hướng tây. Mặt trời là một chiếc đĩa nhợt nhạt đang lặn gần đường chân trời, đỏ dần lên theo từng phút một.

Cô ta có lẽ đang nghĩ: Anh ấy có muốn nói chuyện không, anh ấy có muốn chơi mình không? Chuyện gì thế? Cô ta đang băn khoăn... Pell để cho điều đó kết thúc. Cô ta sẽ nhận ra là hắn không cười.

Lo lắng ập đến như thủy triều. Hắn cảm thấy sự căng thẳng ở bàn tay và cánh tay cô ta. Cuối cùng hắn hỏi, “Tình yêu em dành cho anh lớn thế nào?”

Cô ta không chần chừ, dù Pell nhận thấy có điều gì đó cảnh giác trong câu trả lời của cô, “Lớn như mặt trời.”

“Từ đây, trông nó có vẻ nhỏ bé.”

“Ý em là to lớn như mặt trời thực sự. Không, còn to lớn như cả vũ trụ chứ,” cô ta nhanh chóng nói thêm, giống như sửa lại một câu trả lời sai trong lớp học.

Pell yên lặng.

“Có chuyện gì thế, Daniel?”

“Anh có vấn đề. Anh không biết phải giải quyết thế nào cả.”

Cô ta căng thẳng. “Có vấn đề hả anh thương?”

À, tức là ‘anh yêu’ khi cô ta hạnh phúc và ‘anh thương’ khi cô ta lo lắng. Biết được cũng hay. Hẳn ghi nhớ chuyện này.

“Cuộc gặp gỡ của anh à?” Hẳn có nói với cô là đi gặp một người về ‘công việc.’

“Ừ.”

“Có chuyện không ổn. Anh đã lên đây đủ kế hoạch. Người phụ nữ đó sẽ phải trả lại cho anh rất nhiều tiền mà anh đã cho cô ta vay. Nhưng cô ta đã nói dối anh.”

“Chuyện gì xảy ra vậy?”

Pell nhìn thẳng vào mắt Jennie. Hẳn nhanh chóng nhớ lại người duy nhất phát hiện ra hẳn nói dối là Kathryn Dance. Nhưng nghĩ tới cô làm cho hẳn bị phân tán vì thế hẳn gạt cô ra khỏi đầu. “Cô ta có những kế hoạch của riêng mình, hóa ra là như thế. Cô ta định lợi dụng anh. Và cả em nữa.”

“Em? Cô ta biết em?”

“Không biết tên em. Nhưng cô ta biết bọn mình đang đi cùng nhau khi xem thời sự. Cô ta muốn anh bỏ em.”

“Vì sao?”

“Để anh và cô ta lại bên nhau. Cô ta muốn trốn đi cùng với anh.”

“Là người anh biết trước à?”

“Đúng thế.”

“Ồ.” Jennie im lặng.

Ghen tuông...

“Tất nhiên là anh nói không với cô ta. Anh còn chẳng hề nghĩ tới điều đó.”

Một tiếng ‘gừ’ sung sướng cố tình.

“Nhưng không có tác dụng.”

Anh thương...

“Thế rồi Susan phát khùng. Cô ta nói cô ta sẽ báo cảnh sát. Cô ta sẽ báo về cả hai ta.” Khuôn mặt Pell biến dạng vì đau đớn. “Anh tìm cách thuyết phục cô ta đừng làm việc đó. Nhưng cô ta không chịu nghe.”

“Chuyện gì xảy ra?”

Hắn liếc nhìn chiếc xe. “Anh đem cô ta đến đây. Anh không còn lựa chọn nào khác. Cô ta tìm cách gọi điện cho cảnh sát.”

Lo lắng, Jennie ngẩng đầu nhìn nhưng không thấy ai trong xe

“Trong cốp.”

“Trời ơi. Cô ấy đã...”

“Không,” Pell chậm rãi trả lời, “cô ta ổn. Cô ta đã bị trói. Và đấy chính là vấn đề. Giờ anh chẳng biết làm gì cả.”

“Cô ta vẫn muốn báo cảnh sát về anh?”

“Em có tin được không?” Hắn hơi hụt hơi, “Anh đã van xin cô ta. Nhưng cô ta có vấn đề về thần kinh. Như chồng em ấy, nhớ không? Hắn cứ đánh em mặc dù hắn biết mình sẽ bị bắt. Susan cũng thế. Cô ta không tự kiểm soát được.” Hắn giận dữ thở dài. “Anh đã công bằng với cô ta. Nhưng cô ta vẫn lừa anh. Cô ta đã tiêu hết tiền. Anh định dùng số tiền ấy trả lại cho em. Trả tiền xe. Trả cho mọi thứ em đã làm.”

“Anh không phải lo về tiền bạc, anh thương. Em muốn dùng tiền này cho chúng ta mà.”

“Không, anh sẽ trả lại cho em.” Không bao giờ, đừng bao giờ để một người phụ nữ biết anh muốn tiền của cô ta. Và không bao giờ, đừng bao giờ mắc nợ bất cứ người nào.

Hắn hôn cô ta lơ đãng. “Nhưng chúng ta làm gì bây giờ?”

Jennie lảng tránh cái nhìn của hắn ta và chăm chăm nhìn mặt trời, “Em... em không biết, anh thương. Em không..”, giọng cô ta tuôn trào, giống như những ý nghĩ của cô.

Hắn bóp chân cô. “Anh không thể để điều gì làm hại chúng ta. Anh yêu em rất nhiều.”

Mơ hồ. “Và em cũng yêu anh, Daniel.”

Hắn lấy trong túi ra con dao. Ngắm nghía nó. “Anh không muốn, anh thực sự không muốn. Ngày hôm qua đã có người bị thương vì chúng ta.”

Chúng ta, không phải anh.

Cô ta nhận ra sự phân biệt. Hắn có thể cảm nhận được vai cô ta gồng lên.

Hắn tiếp tục, “Nhưng anh không cố tình làm điều đó. Đó là một sự cố. Nhưng đó... anh không biết nữa.” Hắn lật qua lật lại con dao trên tay.

Cô áp người vào hắn, chăm chăm nhìn con dao đang phản chiếu ánh hoàng hôn. Cô đang run lên cầm cập.

“Em sẽ giúp anh chứ? Anh không thể làm việc này một mình được.”

Jennie bắt đầu khóc. “Em không biết, anh thương. Em không nghĩ em có thể.” Mắt cô ta dán vào đuôi chiếc xe.

Pell hôn lên tóc cô ta. “Chúng ta không được để bất kỳ ai làm hại mình. Anh không thể sống thiếu em.”

“Em cũng vậy.” Cô ta cố gắng hít một hơi. Hàm răng cô ta cũng run rẩy như những ngón tay.

“Làm ơn giúp anh,” một lời thầm thì. Hắn đứng dậy, kéo cô đứng lên và họ cùng nhau đi ra chỗ chiếc Lexus. Hắn đưa dao cho cô, nắm lấy tay cô. “Một mình anh không đủ mạnh mẽ,” hắn tự thú, “Nhưng cùng nhau... cùng nhau chúng ta có thể làm được.” Hắn nhìn cô, mắt tỏa sáng. “Nó sẽ giống như một thỏa thuận. Em biết đấy, như một thỏa thuận tình nhân. Có nghĩa là hai chúng ta sẽ gắn

kết với nhau cận kề nhất có thể. Như những người anh em máu mủ. Chúng ta sẽ là những người tình máu mủ.”

Hắn ra xe và bấm nút mở cốp. Jennie buột ra một tiếng thét mờ hồ khi nghe thấy âm thanh đó. “Giúp anh, em yêu. Làm ơn.” Hắn dẫn cô ra chỗ cốp xe.

Cô trả lại con dao cho hắn. “Làm ơn đi... em xin lỗi. Em xin lỗi, anh thương. Đừng giận. Em không làm được. Không thể được.”

Hắn không nói gì, chỉ gạt đầu, đôi mắt kính hoàng của cô những giọt nước mắt của cô phản xạ sắc đỏ từ mặt trời đang lặn.

Một cảnh tượng làm say lòng người.

“Đừng giận em, Daniel. Em không thể chịu được nếu anh giận em.”

Pell chân chừ khoảng ba nhịp tim, khoảng thời gian hoàn hảo để nuôi dưỡng điều bất định. “Không sao em yêu. Anh không giận.”

“Anh vẫn còn yêu em chứ?”

Một khoảng dừng nữa. “Tất nhiên rồi.” Hắn bảo cô đợi trong xe. “Em...”

“Ra đây đợi anh. Ổn thôi mà.” Hắn không nói gì thêm và Jennie quay lại chỗ chiếc Toyota. Hắn tiếp tục đi tới chỗ chiếc Lexus và nhìn xuống. Nhìn cơ thể đã chết của Susan Pemberton.

Hắn đã giết cô ta một giờ trước, trong bãi đỗ xe của tòa nhà cô làm việc. Dùng băng dính làm cô ngạt thở.

Pell chưa bao giờ có ý định nhờ Jennie giúp hắn giết người phụ nữ này. Hắn biết cô sẽ phản ứng. Toàn bộ sự việc này chỉ là một bài học nữa cho cô học trò của hắn.

Cô ta sẽ bước thêm một bước nữa tới nơi hắn muốn cô ta đến. Chết chóc và bạo lực đã được đặt lên bàn. Ít nhất đã có năm hay mười giây cô ta nghĩ đến việc đâm con dao vào cơ thể một người, sẵn sàng nhìn máu chảy, sẵn sàng nhìn cuộc sống con người biến mất. Tuần trước, hắn cô không thể chấp nhận được ý nghĩ này; tuần sau cô sẽ để tâm tới nó lâu hơn một chút.

Sau đó, có thể cô ta sẽ thực sự giúp hắn giết ai đó. Sau đó nữa thì sao? Có thể hắn sẽ đưa cô ta tới chỗ có thể tự giết người.

Hàn đã khiến các cô gái trong *Gia đình* làm những việc họ không muốn làm nhưng mới chỉ là những vụ lật vặt. Không có gì bạo lực. Dù vậy, Daniel Pell tin hắn đủ tài để biến Jennie Marston thành một người máy làm theo mọi mệnh lệnh của hắn, kể cả giết người.

Hắn sập nắp cốp xe. Sau đó bẻ một cành thông, hắn dùng nó để xóa những dấu chân trên cát. Hắn quay lại xe Toyota, quét hết phía sau. Hắn bảo Jennie lái lên đường cho tới khi xe chạy tới lớp sỏi và hắn xóa bỏ cả vết lốp xe. Sau đó, hắn vào trong xe với cô.

“Để anh lái,” hắn nói.

“Em xin lỗi, Daniel,” cô ta nói, lau mặt, “Em sẽ nghe anh.” Van vì xin được an ủi.

Nhưng chương trình học buộc hắn không cho cô ta thấy bất cứ phản ứng nào.

CHƯƠNG 25

Ông ta là một người tò mò, Kathryn Dance nghĩ.

Morton Nagle xốc cái quần dài, rộng thùng thình và ngồi xuống bên cái bàn cà phê trong văn phòng cô, mở chiếc cặp méo mó.

Ông ta trông hơi nhếch nhác, mái tóc mỏng rối tung, chòm râu dê tủa không đều, cổ tay áo sơ mi màu xám lộ cả chỉ, cơ thể nhão như bột biển. Nhưng ông ta có vẻ thoải mái với cơ thể của mình, nhà phân tích ý nghĩa cử chỉ trong Dance đánh giá. Những cử chỉ của ông ta, chính xác và tối giản, hoàn toàn không bị áp lực. Đôi mắt ông ta, với những tia sáng tinh quái, đánh giá lựa chọn, ngay tức khắc quyết định điều gì quan trọng, điều gì không. Khi vào văn phòng, ông ta lập tức bỏ qua trang trí nội thất khi nhận ra nét mặt của Dance (có vẻ kiệt sức), cho Rey Carraneo một cái liếc nhìn thân thiện nhưng vô nghĩa và ngay lập tức tập trung vào Winston Kellogg.

Sau khi biết Kellogg làm cho ai, mắt ông ta nheo ại, bản khoăn không biết một đặc vụ FBI làm gì ở đây.

Kellogg ăn mặc thoải mái hơn so với buổi sáng, chiếc áo khoác thể thao kẻ ô vuông màu ghi, quần tối màu và áo sơ mi xanh dương. Anh ta không đeo cà vạt, dù vậy, cử chỉ vẫn tỏ ra là một nhân viên của Cục, lúc nào cũng vô thưởng vô phạt như tất cả các đặc vụ khác. Anh chỉ nói với Nagle là anh ở đây với tư cách quan sát viên, “trợ giúp.”

Nhà văn tặc lưỡi, ý nói: Tôi sẽ bắt anh nói.

“Rebecca và Linda đã đồng ý giúp ta,” Dance nói với ông ta.

Ông ta nhướn mày. “Thực sao? Còn cô kia, Samantha?”

“Không, cô ta thì không.”

Nagle lấy từ trong cặp ra ba tờ giấy. Ông ta đặt chúng lên bàn. “Tác phẩm tôi viết, nếu nghe không trái tai lắm. Lược sử Daniel Pell.”

Kellogg kéo ghế tới bên cạnh Dance. Không giống O’Neil, cô không thấy mùi nước hoa sau cạo râu.

Nhà văn nhắc lại với Dance những gì ông nói ngày hôm qua: Cuốn sách của ông ta không phải nói về Daniel Pell mà về những nạn nhân của hắn ta. “Tôi nghiên cứu những người bị ảnh hưởng bởi vụ sát hại nhà Croyton, thậm chí cả những nhân viên. Công ty của Croyton cuối cùng đã bị một công ty phần mềm lớn mua lại và hàng trăm người đã mất việc. Có thể việc này sẽ không xảy ra nếu ông ta không chết. Còn nghề nghiệp của ông ta thì sao? Ông ta từng là một trong những nhà thiết kế phần mềm sáng tạo nhất ở Thung lũng Silicon lúc đó. Ông ta có hàng tá bản quyền phần mềm và bằng sáng chế phần cứng đi trước thời đại rất xa. Khi đó, nhiều thứ còn chưa được sử dụng vào lĩnh vực nào vì chúng quá tiên tiến. Giờ thì chúng đã mất. Có thể có vài chương trình mang tính cách mạng cho y tế, khoa học hoặc truyền thông.”

Dance nhớ lại, cô đã nghĩ đúng như vậy khi lái xe ngang qua khuôn viên Đại học bang California, đơn vị nhận được phần lớn tài sản của Croyton.

Nagle tiếp tục nói, hất đầu về phía những gì ông ta đã viết. “Thú vị đấy, Pell thay đổi lý lịch của hắn tùy theo ai là người đối thoại. Ví dụ, hắn muốn thiết lập quan hệ với ai đó có bố mẹ mất sớm. Thế thì Pell nói với họ, hắn mồ côi khi mới năm tuổi. Hoặc nếu muốn khai thác ai đó có bố phục vụ trong quân đội thì hắn là đứa con hư của một người lính hy sinh khi chiến đấu. Nghe hắn nói thì có tới hai mươi Pell khác nhau. Ờ, nhưng sự thực là đây:

“Hắn sinh ra ở Bakersfield, tháng Mười năm 1963. Ngày mồng Bảy. Nhưng hắn nói với mọi người rằng ngày sinh của hắn là Hai mươi mốt tháng Mười một. Đó là ngày Lee Harvey OsWald bắn Kennedy.”

“Hắn hâm mộ kẻ giết tổng thống?” Kellogg hỏi.

“Không, rõ ràng hắn coi Oswald là kẻ thất bại. Hắn coi đó là một kẻ dễ bảo và yếu đuối về tinh thần. Nhưng điều hắn kính phục là việc một người, với một hành động có thể tạo nhiều ảnh hưởng đến thế. Có thể làm cho bao nhiêu người phải khóc, thay đổi toàn bộ con đường của một quốc gia, ờ, cả thế giới.

“Bây giờ, Joseph Pell, bố hắn, là một nhân viên bán hàng, mẹ là một nhân viên tiếp tân khi bà ta còn có việc. Một gia đình trung lưu. Người mẹ - Elizabeth - uống rất nhiều rượu, giá định rằng bà ta xa lánh, nhưng không lạm dụng, không bó buộc hắn. Bà ta chết vì xơ gan khi Pell ở tuổi thiếu niên. Vợ mất, người cha đã làm tất cả những gì có thể để nuôi cậu bé nhưng Daniel không muốn để người nào khác chịu trách nhiệm. Hắn có vấn đề với những nhân vật có quyền với mình - thầy giáo, ông chủ và đặc biệt là với bố mình.”

Dance nhắc tới cuộn băng mà cô và Michael O’Neil đã xem, những bình luận về người bố đòi tiền thuê nhà, đánh đập hắn, bỏ rơi gia đình, bố mẹ hắn đã chết.

Nagle nói, “Tất cả đều là nói dối. Nhưng chắc chắn người bố là một nhân vật khó xử lý đối với Pell. Ông ta là một người mộ đạo, rất mộ đạo, rất nghiêm khắc. Ông ta là một mục sư đã được phong chức trưởng chi phái của giáo phái Tin lành Presbyterian ở Bakersfield nhưng chưa bao giờ ông ta có một nhà thờ của riêng mình. Cuối cùng ông ta cũng phải hoàn tục. Có nhiều than phiền, ông ta thiếu khoan dung, quá khắt khe với những con chiên của mình. Ông ta thử mở một nhà thờ riêng của mình nhưng Hội đồng tôn giáo của Presbyterian thậm chí còn không nói chuyện với ông ta nên kết cục ông ta phải đi bán sách, tranh Thánh và các vật phẩm tôn giáo, những thứ kiểu như thế. Nhưng chúng ta có thể giả định rằng ông ta đã làm cho cuộc sống của con trai mình trở nên tệ hại.”

Tôn giáo không phải là tâm điểm trong cuộc sống của Dance. Cô, Wes và Maggie kỷ niệm ngày lễ Phục sinh và Giáng sinh với những biểu tượng chính của niềm tin là một con thỏ và một ông già vui vẻ

mặc bộ quần áo màu đỏ. Cô dạy dỗ bọn trẻ theo quy tắc đạo đức của riêng cô - những quy tắc bền vững, không thể chối cãi với hầu hết các giáo phái chính. Tuy vậy, cô đã làm trong ngành hành pháp đủ lâu để biết tôn giáo thường có vai trò trong các vụ phạm tội. Không chỉ là những hành động khủng bố có tính toán mà cả những vụ việc tầm thường hơn. Cô và Michael O'Neil đã dành gần mười tiếng đồng hồ ở một ga ra ô tô chật chội tại thị trấn Marina bên cạnh để đàm phán với một mục sư cực đoan đang định giết vợ và con gái mình nhân danh Chúa vì cô bé vị thành niên đã mang thai (Họ cứu được cả gia đình nhưng sau khi Dance ra khỏi vụ này, cô cảm thấy bứt rứt và hiểu ra rằng những hành vi chính trực về tâm linh có thể nguy hiểm tới mức nào).

Nagle tiếp tục, “Bố Pell nghỉ hưu, chuyển đến Phoenix và tái giá. Người vợ hai của ông ta chết hai năm trước và Joseph chết sau đó một năm, bị truy tìm. Rõ ràng là Pell không giữ liên lạc với họ. Không có ông bác nào cả hai bên họ nhưng có một bà cô ở Bakersfield.”

“Người bị Alzheimer đó à?”

“Đúng. Còn nữa, hẳn còn có một người anh em.”

Không phải con một như lời hẳn nói.

“Anh ta đã chuyển tới London nhiều năm trước. Anh ta điều hành hoạt động bán hàng của một công ty xuất nhập khẩu của Mỹ. Không đồng ý phỏng vấn. Tất cả những gì tôi có chỉ là một cái tên. Richard Pell.”

Dance nói với Kellogg, “Tôi sẽ cử người tìm anh ta.”

“Anh em họ?” Người đặc vụ FBI hỏi.

“Bà cô không có chồng.”

“Lúc Pell đến cuối tuổi vị thành niên, hẳn ta thường xuyên ra vào trại cải tạo thiếu niên, chủ yếu vì ăn cắp vặt trong cửa hàng và trộm xe. Nhưng hẳn không có tiền sự nào nặng vì bạo lực. Hồ sơ thời đầu của hẳn khá ổn. Không có bằng chứng nào về đánh lộn ngoài phố, không có tấn công bạo lực, không có dấu hiệu của việc mất kiểm

soát bản thân. Một sĩ quan nói, có vẻ như Pell chỉ làm đau ai đó nếu điều đó có ích về mặt chiến thuật và hẳn không thích thú cũng như không cảm ghét bạo lực. Đó chỉ là một công cụ.”

Nhà văn ngẩng đầu. “Điều mà nếu các vị hỏi, tôi sẽ nói, đáng sợ hơn.”

Dance nghĩ tới những đánh giá trước đó của cô, giết chóc vô cảm khi điều đó là cần thiết

“Tiếp, không có tiền sử ma túy. Rõ ràng Pell chưa bao giờ dùng ma túy. Và hẳn chưa từng uống bất cứ loại rượu nào.”

“Trình độ văn hóa thì sao?”

“À, đây cũng là điều thú vị. Hẳn rất thông minh. Khi học trung học, hẳn luôn đứng đầu. Hẳn được điểm A ở tất cả các lớp nghiên cứu độc lập, nhưng không bao giờ đi học khi phải có mặt. Trong tù, hẳn tự học luật và tự kháng án trong vụ Croyton.”

Cô nghĩ về nhận xét của hẳn khi thẩm vấn, về Đại học Luật Hasting.

“Và hẳn đã đưa vụ này lên tận Tòa án tối cao California, đến năm ngoài họ mới ra phán quyết chống lại hẳn. Rõ ràng đó là một cú đánh nặng. Hẳn nghĩ chắc chắn mình sẽ thoát.”

“Hẳn có thể thông minh nhưng vẫn chưa đủ để không bị ở tù.” Kellogg nhấp chuột vào một đoạn trong lí lịch mô tả khoảng hai mươi lăm lần bị bắt. “Danh sách dài đấy chứ.”

“Và đây mới chỉ là phần nổi của tảng băng trôi mà thôi, Pell thường xui người khác phạm tội. Có lẽ có hàng trăm vụ khác mà hẳn đứng sau và người khác thì bị bắt. Cướp giật, đột nhập, ăn trộm trong cửa hàng, móc túi. Đó là cách sinh sống của hẳn, bắt những người xung quanh làm việc bẩn thỉu thay cho hẳn.”

“Oliver,” Kellogg nói.

“Cái gì?”

“Oliver Twist của Charles Dickens... Các vị đọc cuốn này chưa?”

Dance nói, “Tôi xem phim rồi.”

“So sánh hay đấy. Fagirt, tên thủ lĩnh của một nhóm móc túi. Chính là Pell đấy.”

“Làm ơn đi thưa ông, tôi muốn biết thêm chút nữa,” Kellogg nói bằng thổ âm vùng Cockney. Rất tệ. Dance cười vang còn anh ta nhún vai.

“Pell rời Bakersfield và chuyển đến L.A, sau đó là San Francisco. Sống với mấy kẻ ở đó, bị bắt vì mấy vụ nhưng không có gì nghiêm trọng. Mất tích một thời gian, cho tới khi hắn bị bắt ở phía bắc California trong một vụ điều tra giết người.”

“Giết người?”

“Phải rồi. Vụ giết Charles Pickering ở Redding. Pickering là nhân viên định giá đất. Anh ta bị đâm đến chết trên ngọn đồi bên ngoài thị trấn, khoảng một tiếng đồng hồ sau khi người ta nhìn thấy anh ta nói chuyện với một người giống Pell. Vụ giết người dã man. Anh ta bị đâm mấy chục lần. Tắm máu. Nhưng Pell có bằng chứng ngoại phạm - một cô gái đã thề là hắn đã ở cùng cô ta lúc vụ giết người xảy ra. Và không có bất cứ bằng chứng vật lý nào. Cảnh sát địa phương giữ hắn một tuần vì tội lang thang, nhưng sau đó hắn được thả. Vụ này không giải quyết được.”

“Sau đó hắn tập hợp *Gia đình* ở Seaside. Vài năm trộm cắp, trộm cửa hàng nữa. Mấy vụ tấn công. Một hai vụ đốt nhà. Pell bị nghi ngờ đã đánh một người đi xe đạp sống gần đó nhưng người này không theo vụ kiện. Khoảng một tháng sau là vụ giết Croyton. Từ đó cho đến - ờ, đến ngày hôm qua - hắn ở trong tù.”

Dance hỏi, “Cô bé nói gì?”

“Cô bé nào?”

“Búp bê đang ngủ. Theresa Croyton.”

“Con bé có thể nói gì được? Nó ngủ trong lúc vụ giết người diễn ra. Việc này đã xác định rồi mà.”

“Phải vậy không?” Kellogg hỏi, “Do ai làm?”

“Điều tra viên khi đó, tôi đoán,” giọng Nagle không chắc chắn lắm. Rõ ràng là ông ta chưa nghĩ đến điều đó.

“Giờ chắc cô bé đã mười bảy tuổi rồi,” Dance tính toán. “Tôi muốn nói chuyện với cô bé. Có thể cô ấy biết điều gì đó có ích. Cô bé đang sống với cô và bác phải không?”

“Phải, họ đã nhận nuôi con bé.”

“Tôi xin số của họ được không?”

Nagle ngần ngừ. Mắt ông ta quét trên mặt bàn, chúng đã mất sự lấp lánh.

“Có vấn đề gì không?”

“À, tôi hứa với người cô là sẽ không nói điều gì với ai về cô bé. Bà ta bảo vệ con bé rất ghê. Tôi cũng chưa gặp được con bé. Đầu tiên người phụ nữ đó cương quyết chống lại việc tôi nói chuyện với con bé. Tôi nghĩ cuối cùng bà ta có thể đồng ý nhưng nếu tôi cho các vị số của bà ta thì tôi nghi ngờ rằng bà ấy sẽ nói chuyện với các vị và tôi nghĩ là tôi sẽ chẳng bao giờ có tin gì từ bà ta nữa.”

“Chỉ cho chúng tôi biết bà ấy sống ở đâu. Chúng tôi sẽ tìm tên từ dịch vụ Hỗ trợ Danh bạ. Tôi sẽ không nhắc đến ông.”

Ông ta lắc đầu. “Họ đã đổi họ, chuyển khỏi vùng này. Họ sợ ai đó trong *Gia đình* sẽ đi tìm họ.”

“Ông cho Kathryn tên của những người phụ nữ,” Kellogg chỉ ra.

“Họ có trong danh bạ điện thoại và các hồ sơ công cộng. Các vị có thể tự tìm được họ. Theresa, cô của con bé rất kín đáo.”

“Ông tìm được họ,” Dance nói.

“Qua vài nguồn bí mật. Người mà tôi đảm bảo rằng muốn được giữ bí mật hơn nữa vào lúc này, khi Pell đã trốn thoát. Nhưng tôi nghĩ đó là điều quan trọng... Tôi sẽ nói với các vị tôi sẽ làm gì. Tôi sẽ đi gặp trực tiếp bà cô. Nói với bà ấy rằng các vị muôn nói chuyện với Theresa về Pell. Tôi sẽ không thuyết phục họ. Nếu họ nói không là thôi.”

Kellogg gật đầu. “Chúng tôi cũng chỉ yêu cầu thế thôi. Cảm ơn.”

Nhìn vào bản lí lịch, Dance nói, “Càng tìm hiểu nhiều về hắn, tôi thấy mình biết càng ít.”

Nhà văn cười vang, những tia lửa đã quay trở lại trên đôi mắt của ông ta, “Ồ, các vị muốn biết những cái tại sao của Daniel Pell ư?” Ông ta đào bới trong cặp, tìm được một chồng giấy và lật tới một tờ màu vàng. “Đây là trích dẫn từ một trong những buổi phỏng vấn tâm lý trong tù của hắn. Trong một lần hắn đã tỏ ra thành thật.” Nagle đọc:

“Pell: Anh muốn phân tích tôi đúng không? Anh muốn biết cái gì khiến tôi làm những hành động đó? Chắc chắn anh biết câu trả lời cho câu hỏi này, thưa bác sĩ. Giống như với tất cả mọi người thôi: tất nhiên là gia đình. Bố đánh tôi, bố bỏ tôi, mẹ không cho tôi bú, bác Joe chẳng biết làm việc gì. Mỗi khi làm việc gì anh đều phải nghĩ tới gia đình. Nhưng nếu anh nghĩ quá nhiều về họ thì điều tiếp theo mà anh biết là tất cả người thân và tổ tiên đều ở trong phòng của anh và anh tê liệt, không còn biết làm gì nữa. Không, không được, cách duy nhất để sống sót là quên tất cả bọn họ đi và nhớ rằng anh chính là anh và không bao giờ thay đổi.

Người phỏng vấn: Thế thì anh là ai, Daniel?

Pell (cười): Ô, tôi à? Tôi là người giật dây điều khiển tâm hồn anh và làm anh làm những điều anh chưa bao giờ nghĩ là anh có thể làm. Tôi là người thổi cây sáo của mình và dẫn anh tới những nơi anh không dám tới. Và để tôi nói với anh, thưa bác sĩ, anh sẽ thấy ngạc nhiên khi biết có bao nhiêu người muốn có người giật dây hay người thổi sáo của riêng mình. Tuyệt đối ngạc nhiên đấy.”

“Tôi phải về,” Dance nói, sau khi Nagle ra về. Mẹ và các con cô có thể đang lo lắng chờ cô về dự buổi tiệc của bố cô.

Kellogg hất lọn tóc trước trán. Nó lại rơi xuống. Anh ta thử lại lần nữa. Cô liếc nhìn cử chỉ đó và nhận thấy thứ mà cô trước đây không nhìn thấy: một miếng băng dính đằng sau cổ áo sơ mi của anh ta.

“Anh bị đau à?”

Nhún vai. “Bị thương. Một vụ truy quét ở Chicago mấy hôm trước.”

Ngôn ngữ cơ thể của anh ta nói với cô rằng anh ta không muốn nói về điều đó và cô không ép.

Nhưng sau đó anh ta nói, “Không phải bọn tội phạm làm đâu,” bằng một giọng điệu và cách liếc nhìn nhất định. Đó là cách cô dùng để nói với mọi người, cô là một quả phụ.

“Tôi xin lỗi. Anh xử lý ổn chứ?”

“Tốt.” Sau đó anh ta bỏ sung, “Được rồi, không tốt. Nhưng tôi xử lý được. Đôi khi đó là điều tốt nhất ta có thể làm.”

Bất ngờ cô hỏi, “Này, anh có kế hoạch gì cho tối nay chưa?”

“Báo cáo SAC, sau đó đi tắm ở khách sạn, một ly whisky, bánh kẹp và đi ngủ. Ờ, được rồi, hai ly.”

“Tôi có một câu hỏi.”

Anh ta nhướn mày.

“Anh thích bánh sinh nhật không?”

Chỉ sau một khắc, anh ta nói, “Đây là một trong những đồ ăn yêu thích của tôi.”

CHƯƠNG 26

“Mẹ, nhìn này. Bọn con trang trí đấy!

Dance hôn con gái, “Mag, hay lắm!”

Boong tàu thực sự trông rất đẹp. Bọn trẻ đã bận bịu cả buổi tối để chuẩn bị cho bữa tiệc. Băng rôn, đèn lồng Trung Quốc và nển khắp nơi (Chúng đã học được từ mẹ mình: Khi có cuộc vui, khách của Kathryn Dance có thể không được thết đãi những món ngon nhưng chắc chắn họ sẽ có không khí tuyệt vời).

“Khi nào thì ông mới mở quà?” Cả Wes và Maggie đã tiết kiệm tiền tiêu vặt để mua cho ông Stuart Dance đồ dùng ngoài trời: một đôi ủng chống nước và một cái màn. Dance biết bố cô sẽ vui với bất cứ thứ gì mà những đứa cháu tặng cho ông, nhưng những vật dụng này chắc chắn ông sẽ sử dụng. “Sẽ mở quà sau khi cắt bánh,” bà Edie Dance tuyên bố, “và đấy là sau bữa tối.”

“Chào mẹ.” Dance và mẹ cô không thường xuyên ôm nhau, nhưng tối nay Edie ôm cô thật chặt để thì thầm với cô, bà muốn nói chuyện với cô về Juan Millar.

Hai người phụ nữ đi vào phòng khách.

Dance lập tức nhận thấy mẹ cô đang lo lắng. “Gì vậy mẹ?”

“Cậu ấy vẫn thế. Có tỉnh lại một hai lần.” Một cái liếc xung quanh, có lẽ để đảm bảo lũ trẻ không ở gần đó. “Mỗi lần chỉ vài giây. Cậu ấy không thể nói cho con biết điều gì đâu. Nhưng...”

“Gì vậy ạ?”

Bà hạ giọng thấp hơn nữa, “Mẹ đứng gần cậu ấy. Xung quanh không có ai đủ gần để nghe. Mẹ nhìn xuống và thấy cậu ấy đang mở mắt. Ý mẹ là con mắt không bị băng áy. Môi cậu ta động đậy. Mẹ cúi xuống. Cậu ấy nói...”.

Edie lại nhìn xung quanh. “Cậu ấy nói: ‘Giết tôi đi’. Cậu ấy nói vậy hai lần. Sau đó nhắm mắt.”

“Cậu ấy có bị đau lắm không?”

“Không, cậu ấy được cho thuốc để không còn cảm thấy gì. Nhưng cậu ấy có thể nhìn thấy những chỗ băng bó. Cậu ấy có thể nhìn thấy những thiết bị. Cậu ấy không phải là kẻ ngốc.”

“Gia đình cậu ấy có đấy không?”

“Gần như lúc nào cũng có. Ờ, người anh thì lúc nào cũng ở đấy. Anh ta nhìn bọn mẹ như điều hâu. Anh ta tin rằng bọn mẹ không điều trị tốt cho Juan vì cậu ta là người gốc Latinh. Anh ta còn nhận xét vài điều về con.”

Dance nhăn mặt.

“Xin lỗi, nhưng mẹ nghĩ con nên biết.”

“Con vui vì mẹ đã nói với con.”

Rất lo lắng. Không phải về Julio Millar. Cô có thể xử lý được anh ta. Điều làm cô vô cùng lo lắng là sự thất vọng của viên thám tử trẻ tuổi.

Giết tôi đi...

Dance hỏi, “Betsey có gọi điện không?”

“À, em con hôm nay không đến được,” Edie nói thoảng qua, có ý không vui khi cô con gái thứ của bà không bỏ ra bốn giờ lái xe từ Santa Barbara tới dự tiệc sinh nhật bố mình.

Tất nhiên, khi việc truy lùng Pell vẫn đang tiếp tục thì chính Dance cũng không muốn lái xe tới đây nếu như tình hình vẫn không thay đổi. Dù vậy, theo một quy tắc quan trọng của gia đình thì vượt quá giới hạn giả định không phải là tội lỗi và rằng sự có mặt của Dance, dù là mặc định, vẫn có nghĩa là lần này Betsey đã bị đánh dấu đen.

Họ quay lại *Boong tàu* và Maggie hỏi, “Mẹ, bọn con thả Dylan và Patsy ra được chứ?”

“Để xem đã.” Lũ chó thường quá phấn khích mỗi khi có tiệc. Và chúng thường có xu hướng ăn quá nhiều thức ăn của con người.

“Anh con đâu?”

“Trong phòng anh ấy.”

“Đang làm gì?”

“Linh tinh thôi ạ.”

Dance đã cất súng của cô xa khỏi buổi tiệc, một nhân viên MCSO trực an ninh đang đỗ xe bên ngoài. Cô tắm nhanh và thay đồ.

Cô tìm thấy Wes trong hành lang. “Không, không phải áo phông. Hôm nay là sinh nhật ông cơ mà.”

“Mẹ, áo sạch mà.”

“Áo Polo. Hoặc áo sơ mi có cúc màu xanh trắng của con.” Cô biết rõ có thứ trong tủ thằng bé hơn cả nó.

“À, vâng ạ.”

Cô chăm chú nhìn đôi mắt đang sụp xuống của thằng bé. Biểu hiện bên ngoài của nó không có gì liên quan đến việc thay quần áo.

“Có chuyện gì vậy?”

“Không có gì ạ.”

“Nào, tiết lộ đi.”

“Tiết lộ?”

“À, đó là từ được dùng từ thời của mẹ. Nói mẹ nghe con đang nghĩ gì.”

“Không có gì ạ.”

“Thay áo đi.”

Mười phút sau, cô bày ra rất nhiều món khai vị ngọt ngào, thăm cảm ơn Joe Nhà buôn.

Mặc áo sơ mi dạ hội, tay áo đeo măng sét và đóng thùng, Wes đi ngang qua, bốc một nắm hạt. Thằng bé trông rất bảnh. Làm bố mẹ là một thách thức nhưng cũng có nhiều thứ để tự hào.

“Mẹ nhìn này!” Thằng bé ném một hạt điều lên không và ngửa đầu, há miệng để nó rơi đúng xuống miệng.

“Đừng làm thế. Con có thể bị hóc đấy.”

“Mẹ?”

“Gì thế?”

“Ai đến tối nay vậy?”

Ánh mắt thăm dò cùng đôi vai thẳng bé đang hướng về phía cô. Điều đó có nghĩa là có chuyện gì đó khá quan trọng nằm phía sau câu hỏi. Cô biết điều gì làm thẳng bé lo lắng, cũng giống như tối qua. Đã đến lúc nói chuyện.

“Chỉ có gia đình mình và vài người nữa.” Tối Chủ nhật sẽ có một sự kiện lớn hơn, với nhiều bạn bè của ông Stuart ở câu lạc bộ Marine gần Thủy cung Monterey. Hôm nay là đúng ngày sinh của bố cô và cô chỉ mời khoảng tám người đến ăn tối. Cô tiếp tục, “Có Michael và vợ chú ấy, Steve và Martine, nhà Barber... thế thôi. Ồ, còn một người nữa làm việc với bọn mẹ trong vụ này. Chú ấy từ Washington đến.”

Thằng bé gật đầu. “Có thể thôi ạ? Còn ai nữa không ạ?”

“Thế thôi.” Cô ném cho thằng bé một túi bánh quy mặn, nó bắt bằng một tay. “Bày ra đi. Và nhớ để phần một ít cho khách đấy nhé.”

Trút được gánh nặng, Wes bắt đầu đổ bánh ra đĩa.

Điều làm cậu bé lo lắng là Dance có thể mời Brian Gunderson. Brian - nguồn gốc của cuốn sách nằm chình ình bên cạnh, Brian - tác giả của những cú điện thoại cho Dance tới trụ sở mà Maryellen Kresbach luôn luôn báo lại. Brian gọi điện...

Nhân viên ngân hàng đầu tư bốn mươi lăm tuổi này là nhân vật trong một cuộc hẹn hò tù mù, tác giả là Maryellen, người có thiên hướng và tài năng mai mối, cũng như cô ta thích nướng bánh, pha cà phê và điều hành cuộc sống tại nơi làm việc của đặc vụ CBI.

Brian là một người thông minh, thoải mái và hài hước nữa; trong lần gặp đầu tiên, anh đã lắng nghe cô nói về môn phân tích ý nghĩa cử chỉ và ngồi luôn lên tay mình. “Để em không đoán được ý định của anh.” Bữa ăn tối hóa ra lại khá thú vị. Đã li dị, không có con (dù anh ta muốn có). Công việc kinh doanh ngân hàng đầu tư của Brian rất bận rộn và lịch trình kín đặc của Dance đã làm cho mối quan hệ

tiến triển chậm chạp. Cũng ổn với cô. Lập gia đình đã lâu, mới góa chồng, cô không có gì phải vội vàng.

Sau một tháng ăn tối, cà phê và đi xem phim, cô và Brian đã có một chuyến đi bộ dài và đến một bãi biển ở Asilomar. Hoàng hôn vàng óng, một đàn rái cá biển đang chơi đùa gần bờ... Làm thế nào mà ta cưỡng lại được một hai nụ hôn? Họ cũng vậy. Cô nhớ lại mình đã thấy thích. Sau đó cảm thấy có lỗi vì đã thấy thích. Nhưng thấy thích nhiều hơn thấy có lỗi.

Ta có thể thiếu phần này của cuộc đời một thời gian, nhưng không phải mãi mãi.

Dance chưa có bất cứ kế hoạch cụ thể nào cho tương lai với Brian và cô cảm thấy vui khi mọi việc đến đâu hay đến đó.

Nhưng Wes đã can thiệp. Thằng bé không bao giờ tỏ ra thô lỗ hay làm cô khó xử, nhưng nó có hàng chục cách để mẹ thấy rõ ràng là nó chẳng thích bất cứ điều gì ở Brian. Dance đã hoàn thành phần tư vấn tâm lý chống buồn bã nhưng cô thỉnh thoảng vẫn gặp bác sĩ trị liệu. Người phụ nữ này bảo cô giới thiệu đối tượng lẳng mạn của cô cho các con và cô đã làm đúng mọi thứ. Nhưng Wes đã điều khiển được cô. Thằng bé sung sủa mặt mũi, hoặc trở nên thụ động hoặc quá khích mỗi khi chủ đề Brian xuất hiện hay khi cô đi gặp anh về.

Đó là điều hôm qua thằng bé muốn hỏi khi nó đọc The Lord of the Rings.

Tối nay, câu hỏi rất bình thường của thằng bé về những người khách dự tiệc thực sự có ý là 'Brian có đến không'? Và đằng sau đó là: Hai người đã thực sự chia tay chưa?

Có, chúng tôi đã chia tay (Dù Dance bản khoản không biết Brian có nghĩ khác không. Dầu sao thì anh ta cũng gọi điện vài lần sau khi chia tay).

Bác sĩ trị liệu nói hành vi của thằng bé là bình thường và Dance có thể giải quyết được nếu cô kiên nhẫn và quyết tâm. Tuy nhiên điều quan trọng hơn cả là cô không thể để con trai điều khiển mình.

Nhưng cuối cùng, cô quyết định mình không đủ kiên nhẫn hoặc quyết tâm. Vì thế hai tuần trước, cô quyết định chia tay. Cô đã tế nhị nói rằng vẫn còn quá sớm sau cái chết của chồng cô, cô vẫn chưa sẵn sàng. Brian giận dữ nhưng chấp nhận tin này khá bình tĩnh. Không có cãi vã khi chia tay. Và họ để mở câu chuyện. Hãy cho nó thời gian.

Thực sự, cuộc chia tay là một giải tỏa; cha mẹ cần lựa chọn những trận chiến của riêng mình và lúc này phải tranh đấu vì chuyện tình yêu thì thực không đáng. Dù vậy cô thấy vui vì những cuộc gọi của anh và thấy nhớ anh.

Đem rượu vang ra *Boong tàu*, cô thấy bố cô và Maggie. Ông đang cầm một cuốn sách và chỉ vào bức tranh một con cá sống dưới đáy biển sâu có thể phát sáng.

“Chào Mag, trông ngon quá nhỉ,” Dance nói.

“Mẹ! Kinh quá!”

“Chúc mừng sinh nhật bố!” Cô ôm ông.

“Cảm ơn con.”

Dance xếp đĩa, cho bia vào thùng lạnh rồi vào bếp và lấy điện thoại di động. Cô kiểm tra TJ và Carraneo. Họ không gặp may khi tìm kiếm Pell cũng như không thấy manh mối nào của chiếc Ford Focus bị đánh cắp, không ai có tên hay nick là Nimue hoặc Alison, hoặc khách sạn, nhà khách hay nhà nghỉ nào mà Pell và đồng phạm có thể ở.

Cô muốn gọi điện cho Winston Kellogg, nghĩ rằng anh ta có thể ngưng không đến nhưng sau đó cô quyết định không gọi. Anh ta đã có tất cả các dữ liệu thống kê quan trọng, anh ta có thể đến hoặc không.

Dance giúp mẹ lấy thêm thức ăn và quay lại *Boong tàu*, chào hỏi những người hàng xóm, Tom và Sarah Barber, họ đem theo rượu vang, quà sinh nhật và Fawlty - con chó lai hôi hám bản thủ của họ.

“Mẹ, làm ơn đi,” Maggie gọi, ý con bé rất rõ ràng.

“Được rồi, được rồi, thả bọn chó ra đi.”

Maggie thả Patsy và Dylan ra khỏi phòng ngủ và ba con chó lao ra sân sau, đẩy nhau ngã lẫn và đánh hơi mùi mới.

Vài phút sau, một cặp khác xuất hiện trên *Boong tàu*. Steven Cahill, tuổi đã bốn mươi nhưng hoàn toàn có thể là một người mẫu của Birkenstock, ông ta mặc chiếc quần dài kẻ sọc với mái tóc muối tiêu buộc đuôi ngựa. Vợ ông ta, Martine Christensen, trái ngược hẳn với cái họ của mình; là một người phụ nữ đầy nhục cảm, da sẫm màu và gợi tình. Có thể nghĩ máu trong huyết quản của cô ta pha trộn giữa Tây Ban Nha và Mexico nhưng tổ tiên cô đã ở California trước tất cả mọi người. Cô ta là hậu duệ của người da đỏ Ohlone - một liên kết lỏng lẻo của các bộ lạc, săn bắn và hái lượm từ vùng Big Sur cho tới vịnh San Francisco. Hàng trăm, thậm chí hàng nghìn năm qua, người Ohlone là cư dân duy nhất trong vùng này của bang.

Vài năm trước, Dance gặp Martine trong một buổi hòa nhạc tại một trường cao đẳng cộng đồng ở Monterey, tiếp nối của Liên hoan ca nhạc dân gian Monterey nổi tiếng nơi Bob Dylan đã có buổi trình diễn ra mắt vùng bờ Tây của mình năm 1965 và vài năm sau đã biến thành Liên hoan nhạc Pop Monterey còn nổi tiếng hơn nữa, sự kiện đã khiến Jimi Hendrix và Janis Joplin thu hút được sự chú ý của thế giới.

Buổi hòa nhạc mà Dance và Martine đã tham dự có ít đột phá về văn hóa hơn những sự kiện trước đó nhưng lại quan trọng về phương diện cá nhân. Hai người phụ nữ ngay lập tức mến nhau và cùng ở lại rất lâu sau khi tiết mục cuối cùng kết thúc để nói chuyện âm nhạc. Sau đó họ trở thành những người bạn thân. Chính Martine đã vài lần phá cửa nhà Dance sau cái chết của Bill. Cô đưa ra một chiến dịch bền bỉ để kéo bạn mình không chìm vào thế giới trốn đời đầy cảm dỗ của một bà góa. Trong khi vài người lảng tránh cô, những người khác (mẹ cô chẳng hạn) liên tiếp tấn công cô bằng sự cảm thông thì Martine bắt đầu một chiến dịch có thể gọi là gạt bỏ buồn thương. Cô phỉnh phờ, đùa cợt, tranh luận và bày mưu. Bất

chấp tính trầm lặng của Dance nhưng cô lại thấy chiến thuật này có tác dụng. Martine có lẽ là người có ảnh hưởng lớn nhất trong việc đưa cuộc sống của cô quay lại quỹ đạo cũ.

Các con của Steve và Martine, hai cậu bé sinh đôi nhỏ hơn Maggie một tuổi, đi theo họ lên cầu thang, một cậu khênh hộp đàn ghi ta của mẹ, cậu kia mang quà tặng cho ông Stuart. Sau khi chào hỏi, Maggie dẫn hai cậu bé ra sân sau.

Người lớn đi ra chỗ cái bàn ọp ọp đang thấp nển.

Dance thấy đã lâu Wes không vui vẻ như hôm nay. Cậu là giám đốc sự kiện bẩm sinh, lúc này đang tổ chức một trò chơi cho bọn trẻ.

Cô nghĩ lần nữa tới Brian, rồi thôi.

“Vụ đào tẩu. Cậu đã...?” Giọng nói trầm bổng của Martine nhỏ lại khi thấy rằng Dance biết cô đang nói tới điều gì.

“Ừ. Mình điều hành vụ này.”

“Thế thì bọn sâu bọ sẽ lao vào cậu trước,” bạn cô nhận định.

“Đúng thế. Thế nên mình phải đứng chắn cho bánh và nển.”

“Vui đây,” Tom Barber, nhà báo địa phương và một nhà văn tự do nói. “Chúng ta lúc nào cũng nghĩ đến bọn khủng bố. Đây là bọn tội phạm mới. Và bất ngờ có một kẻ như Pell lén ra sau lưng ta. Ta thường quên rằng chính những kẻ như bọn chúng mới là mối đe dọa tồi tệ nhất với hầu hết chúng ta,”

Vợ Barber nói thêm, “Tất cả mọi người ở vùng bán đảo đều ở nhà hết. Họ sợ hãi.”

“Chính là lý do tôi ở đây,” Steve Cahill nói, “vì tôi biết ở đây sẽ có những người bảo vệ.”

Dance cười.

Michael O’Neil đến cùng vợ và hai đứa con. Amanda và Tyler, chín và mười tuổi. Maggie lại trèo lên cầu thang một lần nữa. Con bé dẫn hai đứa trẻ ra sân sau, sau khi đã gom thêm một ít soda và bim bim.

Dance chỉ cho họ chỗ để rượu vang và bia, sau đó vào bếp để giúp, nhưng mẹ cô nói, “Con có thêm khách nữa kìa.” Bà chỉ ra cửa trước, ở đó Dance thấy Winston Kellogg.

Anh ta thú nhận, “Tôi đến tay không.”

“Chỉ sợ anh không có sức để ăn thôi. Anh còn có thể đem về nếu anh muốn. Nhân tiện hỏi luôn anh có bị dị ứng không?”

“Phấn hoa thì có. Nhưng chó thì không.”

Kellogg đã thay quần áo. Vẫn cái áo khoác thể thao đó nhưng anh ta mặc áo phông có cổ và quần bò. Giày lười và tất màu vàng.

Anh ta nhận thấy cái liếc mắt của cô. “Tôi biết. Tôi giống một ông bố yêu bóng đá hơn đặc vụ liên bang.”

Cô dẫn anh ta qua bếp và giới thiệu anh với bà Edie. Sau đó họ tiếp tục lên Boong tàu, ở đó lại tràn ngập những lời giới thiệu. Cô thận trọng về vai trò của anh ở đây và Kellogg cũng chỉ nói sơ bộ rằng anh đến từ một thị trấn ở Washington, ‘làm việc cùng Kathryn trong mấy dự án.’

Sau đó cô đưa anh đến cầu thang xuống sân sau và giới thiệu anh với bọn trẻ. Dance phát hiện Wes và Tyler đang nhìn anh kỹ lưỡng, chắc chắn là vì khẩu súng và thẩm thì với nhau.

O’Neil tới chỗ hai đặc vụ.

Wes nhiệt tình vẫy tay chào viên cảnh sát, liếc nhìn Kellogg lần nữa rồi quay lại với trò chơi của bọn trẻ mà cậu vừa nghĩ ra. Cậu đang đưa ra quy tắc trò chơi. Có vẻ như trong đó có cả không gian vũ trụ và những con rồng vô hình. Lũ chó là người ngoài hành tinh. Cặp sinh đôi là những người có dòng máu hoàng tộc và một quả thông là một quả cầu phép hoặc quả lựu đạn, cũng có thể là cả hai.

“Chị đã nói với Michael về Nagle chưa?” Kellogg hỏi.

Cô tóm tắt lại những gì họ tìm hiểu được về quá khứ của Pell và bổ sung rằng nhà văn này sẽ tìm hiểu xem Theresa Croyton có muốn nói chuyện với họ không.

“Thế em nghĩ Pell ở đây vì những vụ giết người ngày trước à?” O’Neil hỏi.

“Em không biết,” cô nói, “nhưng em cần tất cả những thông tin có thể có được.”

Viên thám tử điềm tĩnh cười và nói với Kellogg, “Lục tung tất cả. Đây là cách tôi mô tả phong cách làm việc của cô ấy.”

“Là tôi học được từ anh ấy,” Dance nói, cười và hất đầu về O’Neil.

Sau đó viên thám tử nói, “Ồ, tôi đang nghĩ tới một điều. Có nhớ không? Một trong những cuộc nói chuyện điện thoại của Pell từ Capitola về tiền bạc.”

“Chín ngàn hai trăm đô la,” Kellogg nói. Dance ấn tượng về trí nhớ của anh ta.

“Ờ, tôi nghĩ thế này: Chúng ta biết chiếc Thunderbird bị ăn trộm ở Los Angeles. Sẽ là hợp lý nếu giả định cô bạn gái của hắn cũng đến từ đó. Nếu chúng ta liên hệ với các ngân hàng ở L.A để xem có khách hàng nào rút khoản tiền đó trước đây hay không, có thể một, hai tháng gì đó.”

Dance thích ý tưởng này, dù điều đó có nghĩa là rất nhiều việc phải làm.

O’Neil nói với Kellogg, “Việc này nên do các anh đề nghị: FBI, Kho bạc, Cục thuế và An ninh Nội địa, tôi nghĩ thế”.

“Ý hay đấy. Nhưng tôi phải nói, chúng ta sẽ có vấn đề về nhân lực.” Anh ta nhắc lại lo lắng của Dance, “Chúng ta đang nói tới hàng triệu khách hàng. Tôi biết văn phòng L.A không thể xử lý được việc này. Và nếu như đủ thông minh, cô ta sẽ rút từng khoản nhỏ trong, một thời gian. Hoặc đổi séc của bên thứ ba và giấu tiền đi.”

“Tất nhiên rồi. Có thể như vậy. Nhưng việc đó sẽ rất tốt để xác định nhân dạng bạn gái của hắn. Anh biết đấy, nghi phạm thứ hai...”

“Tăng đáng kể xác suất phát hiện và bắt giữ,” Kellogg nói nốt câu trích dẫn trong một cuốn giáo trình cũ về hành pháp. Dance và O’Neil cũng thường xuyên trích dẫn cuốn này.

Kellogg cười và nhìn O’Neil, “Dân liên bang chúng tôi cũng không có đủ người như các vị nghĩ đâu. Chắc chắn là chúng tôi

không thể đủ người nghe điện thoại nữa ấy chứ. Một công việc khổng lồ đấy.”

“Tôi ngạc nhiên đấy. Tôi nghĩ chắc cũng không khó nếu kiểm tra cơ sở dữ liệu, ít nhất là của những ngân hàng lớn.” Michael O’Neil rất kiên trì.

Dance hỏi, “Anh có cần giấy phép không?”

O’Neil nói, “Có thể cần để tiết lộ tên. Nhưng nếu ngân hàng cộng tác, họ có thể làm trước và nói với chúng ta những cái tên phù hợp. Ta có thể lấy được lệnh công bố tên và địa chỉ sau khoảng nửa giờ.”

Kellogg nhấp một ngụm rượu vang. “Sự thực là còn một vấn đề nữa. Tôi không biết là ta có thể đến SAC hay An ninh Nội địa với một đề nghị như thế hay không, mong manh quá, ta có thể mất hỗ trợ nếu sau đó ta cần thứ gì đó lớn hơn.”

“Chuyện ngụ ngôn về cậu bé chăn cừu và chó sói hả?” O’Neil gạt đầu. “Tôi đoán các anh phải làm chính trị ở trên đó nhiều hơn chúng tôi ở đây.”

“Nhưng cứ suy nghĩ về chuyện này đã. Tôi sẽ gọi vài cuộc.”

O’Neil nhìn qua vai Dance. “Chào, chúc mừng sinh nhật thanh niên!”

Stuart Dance, đeo một tấm thẻ đề ‘Sinh nhật tôi’ do Maggie và Wes tự làm, bắt tay, rút dây vang vào cốc cho O’Neil và Dance rồi nói với Kellogg, “Cậu lại nói chuyện công việc. Không được. Tôi sẽ bắt cậu thoát khỏi bọn trẻ này, đi chơi với người lớn thôi.”

Kellogg nở một nụ cười ngượng nghịu và đi theo người đàn ông tới cái bàn thấp nệm, ở đó Martine lấy cây đàn ghi ta mòn vẹt của mình ra khỏi hộp và tổ chức hát tập thể. Dance và O’Neil đứng riêng. Cô thấy Wes đang nhìn lên. Rõ ràng là cậu bé đang nghiên cứu người lớn. Sau đó cậu quay đi, trở lại với những ngẫu hứng từ *The Lord of the Rings*.

“Anh ta có vẻ giỏi đấy,” O’Neil nói, nghiêng đầu về phía Kellogg, “Winston phải không?”

Thông thường thì O'Neil không có ác cảm với ai từ chối đề xuất của anh. Anh là phản đề của tính nhỏ nhen vụn vặt.

"Anh ta vừa bị sao à?" O'Neil chỉ vào cổ.

"Sao anh biết?" Rất khó nhìn thấy lớp băng vào buổi tối.

"Anh ta chạm vào nó như chạm vào vết thương ấy."

Cô cười. "Phân tích ý nghĩa cử chỉ hay lắm. Đúng là mới xảy ra. Anh ta ở Chicago. Tên tội phạm bắn trước, em đoán thế và Win đã hạ hắn. Anh ta không kể chi tiết."

Họ im lặng, nhìn ra sân sau, nhìn bọn trẻ, lũ chó, ánh đèn sáng hơn khi bóng đêm đổ xuống. "Ta sẽ tóm được hắn."

"Được chứ?" Cô hỏi.

"Phải. Hắn sẽ mắc sai lầm. Bọn tội phạm luôn mắc sai lầm."

"Em không biết. Hắn thì khác đấy. Anh không cảm thấy thế à?"

"Không, hắn không khác. Hắn chỉ hơn thôi." Michael O'Neil - một người đọc nhiều nhất mà cô biết - nhưng lại có những triết lý sống đơn giản đến ngạc nhiên. Anh không tin vào thiên ác, càng tin ít hơn vào Chúa và quỷ. Tất cả chỉ là sự trù tượng làm con người phân tán khỏi công việc của mình, mà công việc đó là tóm những kẻ phá hoại quy tắc con người đã tạo ra cho sức khỏe và sự an toàn của chính mình.

Không thiện, không ác. Chỉ có những lực lượng phá hoại cần phải ngăn chặn.

Đối với Michael O'Neil, Daniel Pell là cơn sóng thần, trận động đất, cơn cuồng phong.

Anh nhìn lũ trẻ đang chơi đùa, sau đó nói, "Anh thấy anh chàng mà em hẹn hò... kết thúc rồi phải không?"

Brian gọi điện...

"Hừm, anh phát hiện rồi à? Do chính trợ lý của em tiết lộ."

"Anh rất tiếc. Thật đấy."

"Anh biết việc ấy thế nào mà," Dance nói, nhận ra rằng mình vừa nói ra một trong những câu vớ vẩn vô nghĩa trong cuộc nói chuyện.

"Chắc chắn rồi."

Dance quay lại và thấy mẹ cô đang đem bữa tối đến. Cô thấy vợ O'Neil đang nhìn họ. Anne cười.

Dance cười lại. Cô nói với O'Neil, "Nào, đi hát thôi."

"Anh có phải hát không?"

"Tuyệt đối không," cô nói nhanh. Anh có giọng nói tuyệt vời, trầm với độ rung tự nhiên. Nhưng anh không thể hát kể cả bị đe dọa hay tra tấn.

Sau nửa giờ ca hát, chuyện gẫu và cười đùa, bà Edie Dance cùng con gái và cháu gái bày ra món bíp tết ướp sốt Worcestershire, món sa lát, măng tây và khoai tây nấu. Dance ngồi cạnh Winston Kellogg, người đã xử sự rất tốt giữa những người lạ. Thậm chí anh ta còn kể vài truyện cười, cách kể chuyện thật dửng dưng làm cô nhớ đến người chồng đã khuất của mình, anh giống Kellogg không chỉ về nghề nghiệp mà còn cả bản tính thoải mái - ít nhất khi tấm thẻ đặc vụ liên bang đã được cất đi.

Những câu chuyện đi từ âm nhạc tới phê bình của Anna O'Neil về nghệ thuật San Francisco cho tới chính trị ở vùng Trung Đông, Washington và Sacramento cho tới câu chuyện quan trọng hơn nhiều về con rái cá biển con sinh ra ngoài môi trường tự do trong Thủy cung hai ngày trước.

Một cuộc gặp mặt thật thân mật: bạn bè, những tiếng cười, đồ ăn, rượu vang, âm nhạc.

Dù vậy, Kathryn Dance vẫn không thấy thực sự thoải mái. Ý nghĩ về việc Daniel Pell vẫn đang tự do cứ lửng lơ như tiếng bass phát ra từ cây đàn ghi ta cũ của Martine trong một buổi tối mà không có nó sẽ là một buổi tối thật hoàn hảo.

THÚ TỰ

CHƯƠNG 27

Kathryn Dance đang ngồi trong một căn nhà gỗ trong khu Point Lobos, đây là lần đầu tiên cô ở trong một nơi đắt đỏ như thế. Đó là một dãy nhà gỗ riêng tư cao cấp trên con đường yên tĩnh bên ngoài xa lộ 1, phía nam Carmel, được đặt tên theo công viên Quốc gia xinh đẹp nhưng hiểm trở nằm ngay bên cạnh. Địa điểm theo phong cách Tudor này nằm cách biệt - nó cách đường lớn một đoạn khá dài và một nhân viên cảnh sát ngồi trong xe hơi của Văn phòng cảnh sát trưởng Monterey đỗ phía trước có thể nhìn thấy rất rõ tất cả những ai đang đến, chính vì thế mà cô chọn chỗ này.

Dance nhận nhà cùng với O'Neil. Lúc này anh đang đọc báo cáo về một vụ mất tích ở Monterey. Gọi cho cả TJ và Carraneo. TJ không có gì để nói với cô, anh ta vẫn chưa gặp may mắn khi tìm kiếm một nhà nghỉ hay nhà khách rẻ tiền nào mà Pell có thể ở.

“Tôi đã thử tất cả cho tới tận Gilroy và...”

“Nhà khách rẻ tiền?”

Một khoảng lặng. “Đúng vậy, thưa đặc vụ Dance. Tôi không hỏi đến những khách sạn đắt tiền. Tôi không nghĩ rằng một kẻ đào tẩu có đủ tiền cho những khách sạn này.”

Dance nhớ lại cuộc điện thoại bí mật của Pell ở Capitola, nhắc tới chín nghìn hai trăm đô la. “Có thể Pell cũng nghĩ đúng như những gì cậu nghĩ. Điều đó có nghĩa là...” Cô để anh ta đoán ý nghĩ của mình.

“Là có thể sẽ tốt hơn nếu hắn ở trong một khách sạn đắt tiền. Hừm. Được rồi. Tôi sẽ bám theo ý này. Chị đang ở đâu vậy, đặc vụ Dance? Chị có nghĩ là hắn...?”

“Tôi đã kiểm tra tất cả những người ở đây,” cô an ủi anh ta. Cô gác máy, lại nhìn đồng hồ và băn khoăn: Liệu kế hoạch nông nổi này có đem lại kết quả gì không?

Năm phút sau, có tiếng gõ cửa. Dance mở cửa và nhìn thấy viên đặc vụ khổng lồ Albert Stemple của CBI đang đứng cạnh một người phụ nữ gần ba mươi tuổi. Linda Whitfield chắc nịch, có khuôn mặt đẹp không trang điểm, mái tóc đỏ cắt ngắn. Quần áo cô ta mặc hơi thùng thình: quần dài đen ống đứng, đầu gối bóng và một chiếc áo len đỏ đã sờn chỉ, trên cổ áo chữ V đeo một cây thập tự bằng thiếc. Dance không ngửi thấy mùi nước hoa, móng tay của Linda không được đánh bóng và cắt ngắn.

Hai người phụ nữ bắt tay nhau. Tay Linda siết mạnh. Cặp lông mày nằm ngang nhướng lên. Ý là, còn gì nữa không nhỉ? Dance cảm ơn viên đặc vụ to lớn rồi anh ta đặt va li của Linda xuống và ra ngoài. Dance khóa cửa, người phụ nữ đi vào phòng khách của ngôi nhà có hai phòng ngủ. Cô ta nhìn nơi thanh lịch này như thể chưa bao giờ ở nơi nào tốt hơn một nhà nghỉ bình dân.

“Ôi trời!”

“Tôi sẽ đem trà đến.”

Một cử chỉ hướng về phía bếp. “Trà, các chị có trà không?”

Dance pha một cốc. “Hy vọng chị sẽ không phải ở đây lâu. Có thể không phải qua đêm nữa.”

“Có tin gì thêm về Daniel không?”

“Không có gì mới.”

Linda nhìn phòng ngủ như thể việc chọn một phòng sẽ buộc cô ta ở lại lâu hơn cô ta muốn. Cô chọn một phòng và đem va li vào, sau đó quay trở lại, nhận cốc trà, đổ thêm sữa và ngồi xuống.

“Đã nhiều năm tôi chưa đi máy bay,” cô ta nói, “và cái máy bay... thật tuyệt vời. Nhỏ thế mà khi cất cánh lại đẩy mình dính vào ghế. Có một đặc vụ FBI trên máy nay. Cô ấy thật dễ thương.”

Họ ngồi trên chiếc đi văng rất thoải mái, một cái bàn cà phê lớn nằm giữa họ. Cô ta lại nhìn quanh ngôi nhà. “Trời, đẹp thật!”

Chắc chắn rồi. Dance băn khoăn không hiểu nhân viên kế toán của FBI sẽ nói gì khi họ nhận được hóa đơn. Ngôi nhà này có giá gần sáu trăm đô la một đêm.

“Rebecca đang đến. Nhưng có lẽ chúng ta có thể bắt đầu ngay.”

“Còn Samantha?”

“Cô ấy không đến.”

“Chị nói chuyện với cô ấy chưa?”

“Tôi đã tới gặp cô ấy.”

“Tôi nghe là cô ấy đã giải phẫu thẩm mỹ, đổi tên và mọi thứ.”

“Vâng, đúng thế.”

“Ở sân bay, tôi đã mua báo và biết chuyện.”

Dance băn khoăn không hiểu vì sao nhà anh cô ta không có ti vi, đó là quyết định mang tính văn hóa hay đạo đức? Hay kinh tế? Bây giờ thì chỉ cần vài trăm đô la là đã có thể mua được chiếc ti vi dùng được truyền hình cáp. Cô cũng nhận thấy đôi giày Linda đã vệt gần hết gót.

“Báo nói rằng chắc chắn anh ta đã giết những người lính gác.” Cô ta đặt cốc trà xuống. “Tôi thấy ngạc nhiên. Daniel không phải người bạo lực. Anh ta không làm đau ai nếu không phải tự vệ.”

Dù sao thì từ góc nhìn của Pell, đó chính là lý do vì sao hắn giết người lính gác. “Nhưng anh ta cũng tha cho một người. Anh lái xe,” Linda nói tiếp.

Chỉ vì điều đó có lợi cho hắn. “Chị gặp Pell như thế nào?”

“Khoảng mười năm trước. Ở công viên Golden Gate, San Francisco. Tôi bỏ nhà và ngủ ở đó. Daniel, Samantha và Jimmy sống ở Seaside cùng với mấy người nữa. Họ lang thang dọc theo bờ Tây như những người Di gan. Họ bán những đồ vật họ mua hay tự làm. Sam và Jimmy rất giỏi, họ làm khung tranh, giá đựng đĩa CD, giá treo cà vạt.

Tóm lại, tôi bỏ nhà vào một cuối tuần. Chẳng có gì lớn, tôi thường xuyên làm thế. Daniel nhìn thấy tôi gần vườn Nhật Bản. Anh ta ngồi xuống và chúng tôi nói chuyện. Daniel có tài trong việc đó.

Anh ta lắng nghe tôi. Như thể tôi là trung tâm vũ trụ. Thực sự là cảm dỗ, cô biết đấy.”

“Và chị không bao giờ quay về nhà?”

“Không, tôi có quay về. Lúc nào tôi cũng muốn bỏ nhà và đi luôn. Anh tôi đã làm thế. Anh ấy bỏ nhà đi năm mười tám tuổi và không bao giờ quay nhìn lại. Nhưng tôi thì không đủ dũng cảm. Bố mẹ tôi - chúng tôi sống ở San Mateo - rất nghiêm khắc. Như giáo viên thể dục vậy. Cha tôi là Giám đốc Ngân hàng và Quỹ tín dụng San Clara.”

“Chờ chút, Whitfield đấy à?”

“Phải. Nhà triệu phú Whitfield. Người đã đầu tư một phần lớn cho Thung lũng Silicon và sống sót qua cơn khủng hoảng. Người sau đó chuyển sang làm chính trị cho tới khi đưa con gái của ông ta xuất hiện trên báo chí.” Một nụ cười khô khốc. “Chị đã bao giờ gặp một người bị bố mẹ mình ruồng bỏ chưa? Giờ thì chị đã gặp rồi đấy... Tóm lại, khi tôi lớn lên thì họ rất độc tài. Tôi phải làm mọi thứ theo cách họ muốn. Tôi trang trí phòng thế nào, mặc gì, học môn gì ở trường, điểm số ra sao. Đến mười bốn tuổi tôi vẫn bị đánh và tôi nghĩ rằng ông ấy dừng lại chỉ vì mẹ nói rằng việc đó không tốt đối với một cô gái tuổi như tôi... Họ nói họ làm thế vì họ yêu tôi và vân vân. Nhưng họ chỉ là những con quái vật thích điều khiển. Họ muốn biến tôi thành con búp bê để họ thay quần áo và chơi cùng.”

“Thế nên tôi về nhà nhưng mỗi khi ở nhà, tôi lại không thể nào quên được Daniel. Chúng tôi chỉ nói chuyện vài tiếng đồng hồ. Nhưng thật tuyệt vời. Anh ta đối xử với tôi như thể tôi là một con người thực sự. Anh ta nói tin vào suy nghĩ của tôi. Rằng tôi thông minh, tôi xinh đẹp.” Nhấn mặt. “Ồ, tôi không thực sự đẹp hay thông minh. Nhưng khi anh ta nói thế thì tôi đã tin.

“Một buổi sáng, mẹ tôi vào phòng tôi, bảo tôi dậy mặc quần áo. Chúng tôi sẽ đến thăm người cô hay ai đó. Và tôi phải mặc váy. Tôi thì lại muốn mặc quần Jeans. Đấy không phải việc gì chính thức, chúng tôi chỉ đi ăn trưa. Nhưng bà ấy đã làm to chuyện. Bà ấy la

hét tôi: *Không đưa con gái nào của tôi... Chị hiểu rồi đấy. Ờ, vậy là tôi lấy ba lô và đi luôn. Tôi sợ tôi sẽ không bao giờ tìm thấy Daniel nữa nhưng tôi nhớ anh ta nói với tôi anh ta sẽ ở Santa Cruz một tuần, có một chợ tạm ở lối đi lát ván dẫn ra biển.*

Lối đi lát ván đó giống như là một công viên giải trí nổi tiếng trên bãi biển. Rất nhiều thanh niên tụ tập ở đây, mọi thời điểm trong ngày. Dance nghĩ đây sẽ là một bãi săn tốt nếu Daniel Pell muốn săn tìm nạn nhân.

“Vậy là tôi bắt xe đi nhờ trên xa lộ 1 và tìm thấy anh ta. Anh ta có vẻ vui khi thấy tôi. Điều mà tôi không nghĩ cha mẹ tôi từng làm.” Cô ta cười. “Tôi hỏi anh ta có biết chỗ nào tôi có thể ở được không. Tôi cảm thấy lo lắng về cái gọi ý ấy. Nhưng anh ta nói: Chắc chắn là tôi biết. Ở với chúng tôi,”

“Ở Seaside?”

“Ừ. Chúng tôi có một căn nhà nhỏ ở đó. Cũng đẹp.”

“Chị, Samantha, Jimmy và Pell?”

“Đúng vậy.”

Ngôn ngữ cơ thể của cô ta nói với Dance rằng cô ta đang thích thú với những kỷ niệm: vị trí thoải mái của đôi vai, những nếp nhăn bên cạnh mắt và những cử chỉ minh họa của đôi tay để nhấn mạnh nội dung các từ và cho thấy cường độ phản ứng của người nói với những gì mà họ đang nói.

Linda lại cầm cốc trà lên uống một ngụm. “Bất kể báo chí có nói gì, giáo phái, những cuộc truy hoan ma túy... đều sai hết. Ở đó thực sự thoải mái như gia đình. Ý tôi là không hề có ma túy hay rượu mạnh. Đôi khi có rượu vang trong bữa ăn. Ồ, thật dễ chịu. Tôi thích ở cùng những người coi bạn như chính bạn, không tìm cách thay đổi bạn, kính trọng bạn. Tôi là chủ nhà. Tôi giống như một người mẹ, tôi đoán chị có thể nói thế. Thật dễ chịu khi được tự chịu trách nhiệm, không bị quát mắng vì có quan điểm riêng của mình.”

“Còn những vụ phạm pháp thì sao?”

Linda trở nên căng thẳng. “Cũng có. Vài vụ. Nhưng không nhiều như người ta nói. Lấy đồ trong cửa hàng, kiểu thế. Nhưng tôi không thích những vụ ấy. Không bao giờ.”

Vài cử chỉ phủ nhận, nhưng Dance cảm thấy cô ta không nói dối; áp lực trong cử chỉ là do cô ta đang giảm nhẹ sự nguy hiểm của các vụ phạm pháp. *Gia đình* làm những việc tệ hơn nhiều so với lấy đồ trong cửa hàng, Dance biết. Họ đột nhập vào nhà, ăn cắp, rạch túi, móc túi và cả tội phạm chống lại con người - mà theo luật trừng phạt thì nghiêm trọng hơn tội ăn cắp tài sản.

“Nhưng chúng tôi không có lựa chọn. Để được ở trong *Gia đình* thì bạn phải tham gia.”

“Sống với Daniel Pell cảm giác thế nào?”

“Không hề tệ như chị nghĩ. Bạn chỉ cần làm những gì anh ta muốn.”

“Nếu không thì sao?”

“Anh ta không bao giờ làm đau chúng tôi về mặt thân thể. Chủ yếu là anh ta... rút lui.”

Dance nhớ lại hồ sơ về một kẻ đứng đầu giáo phái của Kellogg.

Hắn sẽ dọa thoái lui mình khỏi họ và đó là một thứ vũ khí mạnh.

“Anh ta sẽ bỏ bạn. Và bạn thấy sợ. Bạn chẳng bao giờ biết đó có phải là kết cục của mình không và bạn có bị đuổi đi hay không. Ai đó trong nhà thờ có kể tôi nghe về những chương trình thực tế nhỉ? Tên chúng là Big Brother, Survivor phải không?”

Dance gật đầu.

“Cô ấy nói những chương trình ấy rất phổ biến. Tôi nghĩ đó là lý do vì sao người ta lại bị chúng ám ảnh. Có điều gì đó kinh khủng trong ý tưởng bị đuổi khỏi gia đình của mình.” Cô ta nhún vai và mân mê cây thập giá trên ngực.

“Chị bị kết án lâu hơn những người khác. Vì đã hủy chứng cứ. Câu chuyện ấy thế nào?”

Đôi môi người phụ nữ mím chặt. “Một sự ngu ngốc. Tôi hoảng loạn. Tất cả những gì tôi biết là Daniel gọi điện nói Jimmy đã chết

và có điều gì đó không ổn trong ngôi nhà ấy khi họ đến đó. Chúng tôi phải gói ghém và sẵn sàng để đi, cảnh sát có thể truy tìm anh ta ngay. Daniel giữ tất cả những cuốn sách với bài báo được sưu tầm và những thứ khác về Charles Manson trong phòng ngủ. Tôi đã đốt một ít trước khi cảnh sát đến. Tôi nghĩ sẽ không tốt nếu họ biết anh ta quan tâm đến Manson.”

Mà đúng thế, Dance nghĩ, nhớ lại công tố viên đã dùng chủ đề Charles Manson như thế nào để kết tội được hắn ta.

Trả lời những câu hỏi của Dance, Linda nhắc đến cuộc sống hiện nay của cô. Trong tù, cô đã thành tâm tin vào tôn giáo và sau khi được thả đã chuyển đến sống ở Portland, ở đó cô làm việc cho nhà thờ Tin lành. Cô làm việc này vì anh trai cô là người trợ tế ở đây.

Cô đang hẹn hò với ‘một anh chàng Công giáo dễ thương’ ở Portland và làm bảo mẫu cho anh trai và chị dâu để nuôi bọn trẻ. Bản thân cô cũng muốn trở thành mẹ nuôi - cô có vấn đề về sức khỏe và không có con được - nhưng đó là điều khó khăn khi đã có một bản án tù. Cô nói thêm với giọng có ý kết luận, “Tôi không có nhiều tiền, nhưng tôi thích cuộc sống của mình. Đó là cuộc đời giàu có, theo đúng ý nghĩa tốt đẹp của từ này.”

Tiếng gõ cửa cắt đứt câu chuyện của họ. Tay Dance lần về phía khẩu súng lục nặng nề. “TJ đây, thưa sếp. Tôi quên mất mật khẩu rồi.”

Dance mở cửa và người đặc vụ trẻ tuổi vào phòng cùng với một phụ nữ khác. Thon thả, cao ráo, khoảng ba mươi, cô ta đeo một chiếc ba lô da trên vai.

Kathryn Dance đứng dậy đón thành viên thứ hai của *Gia đình*.

CHƯƠNG 28

Rebecca Sheffield lớn hơn thành viên cùng *Gia đình* với cô ta vài tuổi. Cô ta trông khỏe mạnh và xinh đẹp dù Dance nhận thấy vài sợi tóc bạc trước tuổi, đồ trang sức thô và việc không trang điểm làm cô ta trở nên nghiêm nghị. Cô ta mặc quần Jeans và chiếc áo phông trắng bên dưới chiếc áo khoác da màu nâu.

Rebecca bắt chặt tay Dance nhưng ngay lập tức chuyển sự chú ý của mình sang Linda, người đang đứng lên và nhìn cô ta với một nụ cười điềm tĩnh.

“Ôi, xem ai đến này.” Rebecca bước tới ôm Linda.

“Sau từng ấy năm,” giọng Linda ghen ngào. “Ôi trời, em sợ sẽ khóc mất.” Và cô ta bật khóc.

Họ buông nhau ra nhưng Rebecca vẫn tiếp tục nắm chặt tay người phụ nữ. “Thật vui khi gặp lại em, Linda.”

“Ôi, Rebecca... Em đã cầu nguyện rất nhiều cho chị.”

“Em theo đạo rồi ư? Trước đây em còn không phân biệt được cây thập giá với ngôi sao David. Ờ, cảm ơn em đã cầu nguyện. Không biết là chúng có hiệu quả không nữa.”

“Không, không, chị đang làm những việc thật tốt đẹp. Thật đấy! Văn phòng nhà thờ có máy tính và em đã thấy website của chị. Những người phụ nữ khởi sự doanh nghiệp riêng của mình. Thật tuyệt vời! Em chắc chắn nó đã đem lại nhiều điều tốt lành.”

Rebecca có vẻ ngạc nhiên vì Linda vẫn theo dõi tin tức về cô ta.

Dance chỉ phòng ngủ còn trống và Rebecca đem chiếc ba lô của mình vào đó rồi vào nhà vệ sinh.

“Nếu sếp cần tôi thì chỉ việc gọi.” TJ ra khỏi phòng và Dance khóa cửa.

Linda cầm cốc trà, nghịch nghịch nó nhưng không uống ngụm nào. Khi căng thẳng người ta cần một cái cột trụ, Dance nghĩ. Cô đã từng thăm vấn những nghi phạm - những kẻ đã nắm chặt bút, gạt tàn thuốc lá, giấy gói đồ ăn, thậm chí cả giày của chúng để giảm căng thẳng.

Rebecca quay lại và Dance mời cô ta cà phê.

"Chắc chắn rồi."

Dance rót cà phê cho cô ta và bày đường sữa. "Ở đây không có nhà hàng công cộng, nhưng có dịch vụ tại phòng. Các cô có thể gọi bất cứ thứ gì mình muốn."

Vừa uống một ngụm cà phê, Rebecca vừa nói, "Linda, phải nói rằng trông em đẹp lắm."

Đỏ mặt. "Ồ. Em không biết, Em không được như mình mong muốn. Chị thật lộng lẫy, thon thả! Em thích tóc chị." Rebecca cười. "Chẳng có gì làm ta bạc tóc nhiều hơn là vài năm trong tù, phải không? Này, không có nhẫn. Em chưa lấy chồng à?"

"Không."

"Chị cũng thế."

"Chị đùa à. Chị sẽ lấy một anh điêu khắc người Ý thật đô con. Em nghĩ chắc chắn giờ chị đã có ai đó rồi."

"Khó mà tìm được ý trung nhân khi đàn ông nghe nói Daniel Pell từng là bạn trai mình. Chị đã đọc về bố em trên Business Week. Về việc mở rộng ngân hàng của ông ấy."

"Thực vậy à? Em không biết."

"Em vẫn chưa nói chuyện với họ à?"

Linda lắc đầu. "Anh của em cũng không nói chuyện với họ mà. Bọn em là hai con chuột nghèo rớt trong nhà thờ. Nhưng thế tốt hơn, tin em đi. Chị vẫn vẽ đấy chứ?"

"Một chút. Nghiệp dư thôi."

"Thật chứ?" Linda quay sang Dance, mắt cô tỏa sáng. "Ồ, Rebecca rất giỏi! Chị phải xem tác phẩm của chị ấy. Ý tôi là chị ấy là người giỏi nhất."

“Giờ thì chỉ còn nguệch ngoạc cho vui thôi.”

Họ tiếp tục trao đổi thêm vài phút nữa. Dance ngạc nhiên vì dù họ đều sống ở bờ Tây nhưng không liên lạc với nhau sau phiên tòa.

Rebecca liếc nhìn Dance. “Samantha có tham dự tiệc cà phê này với chúng ta không? Hay tên cô ấy có còn là Samantha không nữa?”

“Không, chỉ có hai chị em thôi.”

“Sam lúc nào cũng rụt rè.”

“Chuột con, chị nhớ không?” Linda nói.

“Đúng thế. Pell hay gọi cô ta như thế. Chuột con của anh.”

Họ rót thêm cà phê và Dance bắt đầu công việc, hỏi Rebecca những câu hỏi cơ bản như cô đã hỏi Linda.

“Tôi là người cuối cùng bị ngài Pell quyến rũ,” người phụ nữ gầy chua chát nói. “Đó là... khi nào nhỉ?” Một cái liếc sang Linda, cô này nói, “Tháng Một. Chỉ bốn tháng trước biến cố Croyton.”

Biến cố. Không phải là vụ giết người.

“Chị gặp Pell thế nào?” Dance hỏi.

“Khi đó tôi đang câu bư câu bắt ở bờ Tây, kiếm tiền bằng cách ký họa chân dung ngoài chợ và trên bãi biển, chị biết đấy. Tôi dựng giá vẽ lên và Pell dùng chân. Anh ta muốn vẽ chân dung.”

Linda nở một nụ cười bẽn lễn. “Em còn nhớ chị chẳng ký họa được mấy. Hai người cuối cùng lại ra sau xe. Và ở lại đó rất rất lâu.”

Rebecca cười bối rối. “Ờ, Daniel cũng có cái đó, chắc chắn rồi... Dù sao thì bọn tôi cũng nói chuyện với nhau. Anh ta hỏi tôi có muốn đến ở với họ ở Seaside hay không. Đầu tiên thì tôi không chắc lắm, ý tôi là tất cả chúng tôi đều biết tiếng của Pell, những vụ lấy đồ trong cửa hàng và những điều tương tự. Nhưng tôi chỉ nói với mình, mẹ kiếp, mình là một con Di gan, một kẻ nổi loạn và một nghệ sĩ. Mặc kệ cái nguồn gốc ngoại ô trong trắng như hoa huệ của mình... đi thôi. Và tôi đi. Kết quả thật tuyệt. Xung quanh tôi là những người tốt như Linda và Sam. Tôi không phải làm việc ngày tám tiếng và có thể vẽ vời bao nhiêu tùy thích. Tôi còn có thể yêu cầu gì nữa trong

đời? Hóa ra tôi lại phải tham gia cùng với Bonnie và Clyde, một băng trộm. Vụ này thì không hay lắm.”

Dance nhận thấy khuôn mặt điềm tĩnh của Linda tối sầm khi nghe điều này.

Sau khi ra tù, Rebecca nói cô ta tham gia phong trào phụ nữ.

“Tôi hình dung ra việc mình quy lụy Pell, coi anh ta như gà trống đầu đàn, đã đẩy sự nghiệp giải phóng phụ nữ lùi lại mấy năm và tôi muốn bù đắp lại cho họ.”

Cuối cùng, sau rất nhiều lần tư vấn, cô ta đã bắt đầu các dịch vụ tư vấn để giúp phụ nữ mở những doanh nghiệp nhỏ. Cô ta làm việc này từ khi đó. Có lẽ trước hết cô ta đã làm tốt cho bản thân mình, Dance nghĩ, xét theo những đồ trang sức, quần áo và đôi giày Ý mà nếu như nữ đặc vụ đánh giá đúng (Dance là một chuyên gia về giày dép) có giá bằng hai đôi tốt nhất của cô.

Một tiếng gõ cửa nữa. Winston Kellogg đến. Dance mừng khi gặp anh ta vì công việc cũng như cá nhân. Tối qua trên *Boong tàu* cô đã rất thích thú được tìm hiểu về anh. Anh ta là một người quảng giao đến ngạc nhiên so với một đặc vụ liên bang thường xuyên phải đi công tác. Dance từng tham gia mấy buổi tiệc với những đồng nghiệp liên bang của chồng cô và thấy hầu hết bọn họ đều kín tiếng và tập trung, không thích nói chuyện. Nhưng Win Kellogg, cùng với bố mẹ cô là những người cuối cùng ra về sau bữa tiệc.

Anh chào hai người phụ nữ và để bảo đảm thủ tục, anh cho họ xem thẻ của mình. Anh tự rót cà phê. Cho tới lúc này Dance mới chỉ hỏi các thông tin cơ sở nhưng khi Kellogg đã ở đây thì giờ là lúc chuyển sang phần chính của cuộc phỏng vấn.

“Được rồi, tình hình thế này. Pell có thể vẫn còn trong vùng. Chúng tôi không biết ở đâu và vì sao. Điều này vô lý vì hầu hết kẻ đào tẩu đều tìm cách trốn khỏi nơi chúng đã thoát ra càng xa càng tốt.”

Cô nói cho họ biết chi tiết về việc thực hiện kế hoạch ở tòa án và tình hình hiện tại. Hai người phụ nữ lắng nghe các chi tiết, với sự

quan tâm và cả cảm giác sốc, ghê sợ.

“Trước tiên cho tôi hỏi các chị về đồng bọn của hắn ta.”

“Có phải người phụ nữ mà tôi đã đọc được trên báo không? Linda hỏi, “cô ta là ai?”

“Chúng tôi không biết. Hình như là một cô gái trẻ tóc vàng. Khoảng hai mươi.”

“Vậy là anh ta đã có bạn gái mới,” Rebecca nói. “Chính là Daniel của chúng tôi. Bao giờ cũng có ít nhất một người đàn bà.”

Kollogg nói, “Chúng tôi không biết rõ về mối quan hệ. Có thể cô ta chỉ là một người hâm mộ hắn. Hình như những tên tù, kể cả những tên tồi tệ nhất, cũng có nhiều phụ nữ sẵn sàng lao vào chân chúng.”

Rebecca cười và nhìn Linda. “Em có nhận được bức thư tình nào khi còn trong tù không? Chị thì không.”

Linda nở một nụ cười lịch sự.

“Có thể cô ta là một người lạ,” Dance nói. “Cô ta còn rất trẻ khi *Gia đình* còn nguyên vẹn nhưng tôi không biết cô ta có phải là người các chị biết hay không.”

Linda nhăn mặt. “Giờ khoảng hai mươi lăm... thế thì khi đó cô ta mới là thiếu niên. Tôi không nhớ ai như thế cả.”

Rebecca nói thêm, “Khi tôi còn trong *Gia đình*, ở đó chỉ có năm người chúng tôi.”

Dance ghi chép. “Còn bây giờ, tôi muốn hỏi cuộc sống của các chị khi đó như thế nào. Pell đã nói và làm gì, điều gì làm hắn ta quan tâm, kế hoạch của hắn là gì. Tôi hy vọng các chị nhớ lại được điều gì đó sẽ cho chúng tôi manh mối xem hắn muốn làm gì.”

“Bước một, xác định vấn đề. Bước hai, thu thập dữ liệu.” Rebecca nhìn Dance.

Linda và Kellogg không hiểu gì. Còn Dance thì tất nhiên hiểu cô ta đang nói gì (và cô thấy biết ơn vì người phụ nữ này không có hứng đọc một bài giảng khác nữa như ngày hôm trước).

“Cứ bắt đầu với bất cứ điều gì các chị muốn. Nếu các chị có ý tưởng nào có vẻ khác thường thì cứ nói với chúng tôi. Chúng tôi tiếp nhận bất cứ điều gì có thể.”

“Tôi đồng ý,” Linda nói.

Rebecca đề nghị, “Bắt đầu thôi.”

Dance hỏi về cấu trúc cuộc sống trong *Gia đình*.

“Nó giống như một kiểu công xã,” Rebecca nói, “khá kỳ quặc đối với tôi, một người lớn lên trong khu ngoại ô tư sản kiểu mẫu, chị biết đấy.”

Như họ mô tả thì cách bố trí có khác một chút so với kỳ vọng của một quan chức cộng sản. Quy tắc có vẻ như là: làm theo phân công của Daniel Pell và hưởng theo phân phối của Daniel Pell.

Dù vậy *Gia đình* vẫn hoạt động khá tốt, ít nhất ở mức độ thực tế. Linda chịu trách nhiệm quản gia và bảo đảm mọi người đều đóng góp. Họ được ăn uống tốt; nhà cửa sạch sẽ và được sửa chữa. Cả Samantha và Jimmy Newberg đều sử dụng giỏi công cụ và cải tạo nhà cửa. Vì lý do rõ ràng là đồ ăn trộm được giấu trong phòng ngủ nên Pell không muốn chủ nhà sơn lại hay sửa chữa vật dụng bị hỏng, vì vậy họ hoàn toàn phải tự túc.

Linda nói, “Đây là một trong những triết lý sống của Pell. Tự túc - một bài luận của Ralph Waldo Emerson. Tôi đã đọc to nó cả chục lần. Anh ta thích nghe bài này.”

Rebecca cười. “Em có nhớ việc đọc sách hằng đêm không?”

Linda nói rằng Pell tin vào sách vở. “Anh ta yêu chúng. Anh ta đã biến việc vứt bỏ tivi thành một buổi lễ. Hầu như đêm nào tôi cũng đọc to một thứ gì đó, những người còn lại ngồi trên sàn thành vòng tròn để nghe. Đó là những đêm dễ chịu.”

“Ở Seaside, hẳn có quan hệ với hàng xóm làng giềng hay bạn bè nào khác không?”

“Chúng tôi không có bạn,” Rebecca nói. “Pell không phải người như thế.”

“Nhưng có vài người anh ta biết cũng đến, ở lại một thời gian rồi đi. Anh ta luôn luôn tìm thêm người.”

“Những kẻ thất bại như chúng tôi.”

Linda hơi cứng người lại. Sau đó nói, “Ờ, tôi có thể nói là những người không còn may mắn. Pell rất hào phóng. Cho họ thức ăn, có khi cho cả tiền.”

Cho người đói thức ăn, hẳn ta sẽ làm bất cứ điều gì mà người kia muốn, Dance nhớ lại hồ sơ của Kellogg về lãnh tụ giáo phái và những đối tượng của hẳn ta.

Họ tiếp tục nhớ lại nhưng cuộc nói chuyện không gọi lại được ai có thể là khách đến chơi nhà. Dance tiếp tục.

“Gần đây hẳn có tìm kiếm vài thứ trên mạng. Tôi không biết những thứ này có ý nghĩa gì với các chị không. Một là ‘Nimue’. Tôi thì đang nghĩ đó có thể là một cái tên. Một biệt danh hay một nick nào đó.”

“Không, tôi chưa bao giờ nghe đến từ này. Nó có nghĩa là gì?”

“Một nhân vật trong truyền thuyết về nhà vua Arthur.”

Rebecca nhìn người phụ nữ nhỏ tuổi hơn. “Này, em có đọc cho chúng tôi nghe những câu chuyện ấy không nhỉ?”

Linda không nhớ. Họ cũng không có hồi ức gì về Alison - một cái tên khác mà Pell đã tìm. “Kể cho tôi nghe một ngày bình thường trong *Gia đình*.”

Rebecca có vẻ như không tìm được từ ngữ, “Chúng tôi đây, ăn sáng... tôi không biết nữa.”

Linda nhún vai nói, “Chúng tôi chỉ là một gia đình. Chúng tôi nói những câu chuyện gia đình. Thời tiết, các kế hoạch, những chuyến đi chúng tôi sẽ đi. Vấn đề tiền nong. Ai sẽ làm việc ở đâu. Có khi tôi đứng trong bếp sau bữa sáng, rửa bát và khóc vì tôi quá hạnh phúc. Cuối cùng thì tôi cũng có một gia đình thực sự.”

Rebecca đồng tình là cuộc sống của họ không có gì khác biệt lắm so với những người khác, cho dù cô ta rõ ràng là không ủy mị như người chị em đồng phạm của mình.

Cuộc nói chuyện mất phương hướng và họ không đưa ra được điều gì có ích. Khi phỏng vấn hay thẩm tra, có một quy tắc nổi tiếng là sự trù tượng ngăn chặn ký ức trong khi những chi tiết cụ thể gọi lại chúng. Dance nói, “Hãy làm việc này giúp tôi. Hãy kể về một ngày. Một ngày mà cả hai đều nhớ.”

Nhưng không ai nhớ ra điều gì nổi bật cả.

Cho tới khi Dance khuyến nghị, “Hãy nghĩ tới một ngày nghỉ: ngày lễ Tạ Ơn, Giáng sinh chẳng hạn.” Linda nhún vai.

“Còn ngày lễ Phục sinh thì sao?”

“Ngày lễ đầu tiên của tôi ở đó. Ngày lễ duy nhất của tôi. Chắc chắn đấy. Và rất vui.”

Linda mô tả đã nấu một bữa tối rất nhiều món với đồ ăn mà Sam, Jimmy và Rebecca ‘kiếm được.’ Dance nhận ngay ra sự giảm nhẹ trong lời nói, có nghĩa là bộ ba này đã ăn trộm đồ ăn.

“Tôi nấu món gà tây,” Linda nói. “Tôi hun khói nó cả ngày trong sân sau. Ôi trời, thật là vui.”

Thử gợi ý, Dance hỏi, “Vậy là các chị có ở đó, cả Samantha nữa, cô ta là một người kín tiếng, các chị đã nói vậy.”

“Chuột con.”

“Và cả gã thanh niên đã cùng với Pell đến nhà Croyton,” Kellogg nói. “Jimmy Newberg kể chúng tôi nghe về anh ta.”

Rebecca nói, “Cậu ta là một chú cún con vui tính. Cũng trốn nhà. Người miền Bắc, tôi nghĩ vậy.”

“Đẹp trai. Nhưng không hoàn toàn bình thường.” Linda gõ trán.

Một tiếng cười đồng tình từ người chị em của cô ta. “Một người nghiện cần sa.”

“Nhưng rất khéo tay. Thợ mộc, thợ điện, mọi thứ. Cậu ta mê máy tính, thậm chí còn viết cả phần mềm. Cậu ta nói với chúng tôi về phần mềm và không ai hiểu nổi cậu ta nói gì. Cậu ta muốn tạo mấy website, nhớ không, trước tất cả mọi người. Tôi nghĩ cậu ta khá là sáng tạo. Tôi thấy thương cậu ấy. Daniel thì không thích cậu ta lắm,

thường bực mình với cậu ta. Anh ta muốn đuổi cậu ta đi, tôi nghĩ thế.”

“Ngoài ra Daniel còn là tay hám gái, anh ta thấy không ổn khi có những người đàn ông khác bên cạnh.”

Dance lái họ quay về ngày nghỉ.

“Đó là một ngày đẹp trời,” Linda nói tiếp. “Mặt trời đã mọc. Ấm áp. Chúng tôi nghe nhạc. Jimmy đã lắp được một hệ thống âm thanh rất tốt.”

“Các chị có cầu nguyện không?”

“Không.”

“Cả trong ngày lễ Phục sinh?”

Rebecca nói, “Tôi có đề nghị. Nhưng Pell nói không.”

Linda nói, “Đúng vậy, anh ta giận dữ.”

Do bố của hắn, Dance giả định.

“Chúng tôi chơi vài trò trong sân. Ném đĩa, cầu lông. Sau đó tôi dọn bữa tối.”

Rebecca nói, “Tôi lấy được mấy chai vang Cabemet ngon, đám phụ nữ chúng tôi và Jimmy uống vang - Pell không uống. Ô, tôi đã rất say. Sam cũng thế.”

“Và chúng tôi ăn rất nhiều.” Linda ôm bụng.

Dance tiếp tục gợi ý. Cô biết rằng Winston Kellogg đã bỏ qua cuộc nói chuyện. Anh ta có thể là chuyên gia về các giáo phái nhưng lúc này thì anh ta không dùng đến kinh nghiệm của mình. Dance đánh giá cao điều đó.

Linda nói, “Sau bữa ăn, chúng tôi tụ tập và nói chuyện. Sam và tôi hát. Jimmy chơi với cái máy tính của cậu ta. Daniel thì đọc gì đó.”

Lúc này ký ức bắt đầu quay trở lại nhiều hơn, một kiểu phản ứng dây chuyền. “Nói chuyện, uống rượu, một ngày lễ gia đình.”

“Đúng thế.”

“Các chị có nhớ đã nói về chuyện gì không?”

“Ồ, những chuyện linh tinh thôi, chị biết đấy...” Linda im lặng. Sau đó cô ta nói, “Chờ chút. Nó làm tôi nhớ lại một điều mà tôi nghĩ chị sẽ muốn biết.” Cô ta hơi nghiêng đầu. Đó là một phản ứng công nhận, dù phán đoán từ mục tiêu cô ta đang nhìn - cái bình hoa giả bên cạnh - có lẽ ý nghĩ vẫn chưa hoàn toàn hình thành. Dance không nói gì, ta có thể xóa mất một ý nghĩ mơ hồ khi hỏi trực tiếp một người về nó.

Người phụ nữ tiếp tục, “Không phải là ngày Phục sinh mà là một bữa ăn tối khác. Nhưng nghĩ đến ngày Phục sinh làm tôi nhớ tới nó. Daniel và tôi đang ở trong bếp. Anh ta đang xem tôi nấu ăn và bỗng nhiên bên cạnh có một tiếng đổ vỡ rất lớn. Những người hàng xóm đang đánh nhau. Anh ta nói rất muốn đi khỏi Seaside. Đến đỉnh núi của anh ta.”

“Đỉnh núi?”

“Đúng thế.”

Kellogg hỏi, “Của hấn ta?”

“Anh ta nói thế mà.”

“Hấn ta có đất đai gì à?”

“Anh ta không nói gì cụ thể. Có thể ý anh ta khi nói ‘của anh ta’ là thứ gì đó mà anh ta muốn có.”

Rebecca không biết gì về điều này.

Linda nói, “Tôi nhớ rất rõ điều này. Anh ta muốn tránh tất cả mọi người. Chỉ có chúng tôi, chỉ có *Gia đình*. Không có ai xung quanh. Tôi không nghĩ anh ta có nói gì về điều đó trước hoặc sau ngày hôm ấy.”

“Nhưng không phải Utah chứ? Cả hai chị đều nói hấn ta không nhắc gì đến điều đó.”

“Không,” Rebecca đồng ý. “Nhưng mà đợi đã... chị biết đấy, khi nghĩ lại điều này... tôi không biết điều đó có ích không nhưng tôi cũng nhớ ra điều gì đó. Cũng cùng chủ đề như vậy. Một đêm chúng tôi đang nằm trên giường và anh ta nói: ‘Anh cần làm một vụ lớn.’”

Kiểm được đủ tiền để thoát khỏi tất cả mọi người'. Tôi nhớ điều này. Anh ta nói 'vụ lớn'."

"Ý hắn ta là gì? Một vụ cướp để mua đất?"

"Có thể."

"Linda?"

Cô ta công nhận mình không biết và có vẻ khó chịu vì hắn ta đã không chia sẻ mọi thứ với cô ta. Dance hỏi một câu rõ ràng, "Liệu vụ lớn đó có phải là vụ đột nhập vào nhà Croyton không?"

"Tôi không biết," Rebecca nói. "Anh ta chưa bao giờ nói với chúng tôi tối hôm đó anh ta và Jimmy đi đâu."

Dance phán đoán: Có thể hắn ta đã lấy trộm thứ gì đó có giá trị từ nhà Croyton. Khi cảnh sát đến, hắn đã giấu nó đi. Cô nghĩ tới chiếc xe hắn lái tới nơi đột nhập. Liệu nó có được lục soát kỹ càng hay không? Giờ nó ở đâu? Có thể đã bị phá hủy, có thể được người khác sở hữu. Cô ghi chú lại để cố tìm chiếc xe. Ngoài ra kiểm tra đăng ký tài sản xem Pell có sở hữu mảnh đất nào không.

Đỉnh núi... liệu đó có phải chỗ hắn tìm trên mạng khi còn ở Capitola trên website của Visual Earth hay không? Có hàng tá đỉnh núi lớn nằm trong bán kính một giờ lái xe từ bán đảo.

Vẫn còn nhiều câu hỏi nhưng Dance thấy vui vì sự tiến bộ của họ. Cuối cùng, cô cảm thấy mình đã có thêm những thấu hiểu về suy nghĩ của Daniel Pell. Cô đang định hỏi thêm vài câu thì điện thoại reo.

"Xin lỗi." Rồi cô trả lời điện thoại.

"Kathryn. Là tôi đây."

Cô áp điện thoại vào đầu chặt hơn. "TJ, có chuyện gì thế?"

Và cứng người lại. Việc anh ta không gọi cô là 'sếp' có nghĩa là sắp sửa có tin xấu.

CHƯƠNG 29

Kathryn Dance và Winston Kellogg đi theo con đường phủ một lớp cát mỏng về phía TJ và O'Neil, hai người này đang đứng cạnh cốp xe đang mở của một chiếc Lexus đời mới nhất.

Một người đàn ông khác cũng đang đứng ở đó, một trong những sĩ quan trong bộ phận điều tra án mạng, trong hạt Monterey, là một phần của MCSO. Viên cảnh sát béo tròn, đầu hói chào cô. "Kathryn."

Dance giới thiệu Kellogg với anh ta, sau đó nhìn vào cốp xe. Nạn nhân, một người phụ nữ, đang nằm nghiêng. Chân cô ta gập lại, tay và miệng bị dán băng dính. Mũi và mặt cô ta đỏ lựng. Mạch máu đã bị vỡ.

O'Neil nói, "Susan Pemberton. Sống ở Monterey. Độc thân, ba mươi chín tuổi."

"Nguyên nhân dẫn đến cái chết có thể do ngạt thở."

Viên sĩ quan điều tra án mạng bổ sung, "Giãn mao mạch, viêm và sung màng. Thứ còn lại? Tôi chắc chắn đó là dầu ớt."

"Hắn xịt hơi cay sau đó dán miệng cô ta." Viên sĩ quan điều tra án mạng gật đầu.

"Kinh khủng," O'Neil lầm bầm.

Chết cô đơn, đau đớn, quan tài là chiếc cốp xe ghê tởm. Một con giận dữ khủng khiếp với Daniel Pell tràn qua Dance.

O'Neil nói hóa ra chính vụ mất tích của Susan là việc anh đang xem xét. "Chúng ta có chắc đó là Pell không?"

"Chính hắn," viên sĩ quan từ bộ phận án mạng nói. "Dấu tay trùng khớp."

O'Neil nói thêm, "Đã ra lệnh thực hiện kiểm tra dấu tay tại hiện trường cho mọi vụ giết người trong vùng."

"Có ý tưởng gì về động cơ không?"

"Có thể. Cô ta làm việc cho một công ty tổ chức sự kiện. Rõ ràng hẳn đã sử dụng cô ta để vào công ty và biết được hồ sơ để ở đâu. Hẳn đã lấy đi mọi thứ. Bên khám nghiệm hiện trường đã làm việc ở văn phòng. Vẫn chưa xác định được gì ngoài dấu tay của hẳn."

"Có manh mối nào về động cơ không?" Kellogg hỏi.

"Không."

"Hẳn tìm được cô ta như thế nào?"

"Sếp cô ta nói cô ta ra khỏi văn phòng lúc năm giờ chiều qua để đi uống với một khách hàng tiềm năng."

"Pell à? Anh nghĩ thế không?"

O'Neil nhún vai, "Chịu, sếp cô ta không nói là ai. Có thể Pell thấy họ và đi theo."

"Người tiếp theo trong *Gia đình*"

"Không có ai ở đây, có vẻ không giống thế," viên sĩ quan của bộ phận an ninh nói. "Bố mẹ cô ta ở Denver, tôi sẽ gọi điện sau khi về văn phòng."

"Thời gian tử vong?"

"Tối qua, có thể từ bảy đến chín giờ. Tôi sẽ biết nhiều hơn sau khi giám định pháp y."

Pell để lại rất ít chứng cứ, ngoại trừ vài dấu chân mờ nhạt trên cát mà có vẻ như dẫn ra bãi biển và sau đó biến mất trong những đám cỏ khô héo rải rác trên những cồn cát. Không còn một dấu tay hay một dấu vết nào khác nữa. Những hồ sơ hẳn lấy thì sao? Hẳn không muốn họ biết điều gì?

Kellogg đang đi vòng quanh khu vực để có được cảm nhận về hiện trường vụ án, có thể đang xem xét nó từ quan điểm chuyên môn của anh ta - tâm lý giáo phái.

Dance nói với O'Neil về ý tưởng của Rebecca rằng Pell muốn làm một vụ lớn, để hẳn có thể mua được đất ở đâu đó.

“‘Đỉnh núi’ là điều Linda nói. Và vụ lớn đó có thể là vụ đột nhập nhà Croyton.” Cô nói thêm ý tưởng có thể Pell đã giấu thứ gì đó của nhà Croyton trong chiếc xe dùng để trốn chạy.

“Em nghĩ đó là lý do hấn tìm kiếm trên Visual Earth. Để kiểm tra chỗ đó.”

“Giả thuyết hay đấy,” O’Neil nói. Anh và Dance thường cùng nhau suy nghĩ mỗi khi họ làm chung một vụ. Đôi khi họ đưa ra giả thuyết khá kỳ quặc về những vụ án mà họ đang điều tra. Đôi khi những giả thuyết này lại đúng.

Dance bảo TJ kiểm tra tình trạng chiếc xe hấn đã dùng trong buổi tối xảy ra vụ giết nhà Croyton và có bản kiểm kê nào về những thứ trong xe hay không.

“Và xem Pell có nhà đất gì trong bang hay không.”

Michael O’Neil chỉ một cầu cảng hẹp vươn dài ra biển. “Chiếc T-bird đã không được sử dụng. Có thể bây giờ hấn cũng đã thủ tiêu chiếc Kord Focus. Có thể hấn trốn bằng thuyền.”

“Thuyền?” Dance hỏi.

“Dấu chân của hấn ra hướng đó. Không có dấu nào quay ra đường.”

Kellogg gật đầu, nhưng chậm chạp và cử động đó nói: Tôi không nghĩ thế. “Sóng hơi to một chút để đổ thuyền ở kia, mọi người có nghĩ thế không?”

“Không khó đối với người biết mình đang làm gì.”

“Anh có làm được không?”

“Tôi? Chắc chắn. Tùy theo gió.”

Một khoảng lặng khi Winston Kellogg nhìn khung cảnh. Mưa bắt đầu nặng hạt. Có vẻ như anh ta không nhận ra. “Tôi thì nghĩ hấn bắt đầu đi lối này là có lý do, có thể để đánh lừa chúng ta. Nhưng sau đó hấn quay lại và đi qua các cồn cát ra đường, gặp đồng phạm của hấn đâu đó trên đấy.”

Những câu nói như ‘tôi nghĩ’ và ‘ý kiến của tôi là’ là cái mà Dance gọi là thuốc tê bằng lời nói. Mục đích của chúng là làm giảm

nhẹ cảm giác khó chịu đối với những lời phê bình hoặc phản đối. Anh chàng ma mới không muốn phản đối O'Neil nhưng rõ ràng cảm thấy anh ta đã sai về vụ chiếc thuyền.

“Sao anh lại nghĩ thế?” Dance hỏi.

“Cái cối xay gió cũ kia kìa.”

Ở chỗ rẽ, khi con đường trên bãi tắm tách ra khỏi xa lộ chính, có một trạm xăng bỏ hoang được trang trí bởi một cái cối xay gió hai tầng.

“Nó đã ở đây bao nhiêu lâu rồi?”

“Bốn mươi hoặc năm mươi năm, tôi đoán thế. Những cái bơm xăng chỉ có hai con số để ghi giá, cứ như thể không ai tin là xăng sẽ vượt quá chín mươi chín xu.”

Kellogg tiếp tục, “Pell biết rõ vùng này. Đồng phạm của hắn có thể ở vùng ngoài thành phố. Hắn chọn chỗ này vì trống trải nhưng cũng vì đó là một chỗ mà hắn không thể đi qua. Rẽ phải ở chỗ cái cối xay

O'Neil không bị thuyết phục. “Có thể. Tất nhiên nếu như đó là nguyên nhân duy nhất, ta sẽ tự hỏi vì sao hắn không chọn một chỗ nào đó gần thành phố hơn. Sẽ dễ chỉ đường cho đồng phạm tới những chỗ như thế hơn và có rất nhiều chỗ vắng có thể dùng được. Chắc chắn là hắn muốn rút chiếc xe càng sớm càng tốt.”

“Có thể, cũng có lý,” Kellogg nhân nhượng - Anh ta nhìn quanh, nheo mắt trong sương mù. “Nhưng tôi thiên về hướng khác, tôi nghĩ hắn tới đây không phải vì cái cầu cảng mà vì nó là một nơi vắng vẻ và là một bãi tắm. Hắn không phải là một tên sát nhân theo lẽ nghi mà là một kẻ cầm đầu giáo phái có xu hướng thần bí và nước thường xuất hiện trong những xu hướng đó. Có gì đó đã xảy ra ở đây, có tính lẽ nghi, tôi có thể nói như thế. Nó có thể liên quan tới người phụ nữ đi cùng với hắn. Có thể là tình dục sau khi giết chóc. Hoặc có thể là một điều gì khác.”

“Điều gì?”

“Tôi không biết. Tôi đoán cô ta gặp hấn ở đây. Vì bất cứ lý do gì mà hấn nghĩ ra.”

‘Nhưng,’ O Neil chỉ ra, “không có dấu vết của chiếc xe thứ hai, không có bằng chứng của việc hấn quay lại và đi ra đường. Anh có nghĩ là sẽ có vài dấu chân không?”

Kellogg nói, “Hấn có thể đã xóa dấu vết.” Anh ta chỉ con đường phủ cát. “Những dấu vết này trông không tự nhiên. Hấn có thể đã quét bằng cành hay lá cây. Thậm chí cả dùng chổi. Như tôi có thể xóa cả khu này.”

O’Neil tiếp tục, “Tôi nghĩ rằng sẽ chẳng có hại gì khi kiểm tra xem có thuyền bị mất không. Và tôi cũng muốn khám nghiệm hiện trường cầu cảng ngay.”

Trận tennis lại tiếp tục, viên đặc vụ FBI đề nghị, “Với thời tiết mưa gió thế này... tôi thực sự nghĩ rằng đường bộ là sự lựa chọn số một.”

“Anh biết đấy, Win, tôi nghĩ chúng ta sẽ làm cầu cảng.”

Kellogg nghiêng đầu, có nghĩa là: Đây là nhóm hiện trường vụ án của các vị, tôi rút lui. “Được thôi. Tôi sẽ tự tìm nếu các vị không phản đối.”

“Chắc chắn rồi. Anh làm ngay đi.”

Không nhìn Dance - anh ta không mong muốn kiểm tra lòng trung thành - viên đặc vụ FBI quay lại vùng có những dấu hiệu mờ hồ.

Dance quay lại và đi theo vùng an toàn về xe, mừng vì đã thoát khỏi hiện trường vụ án. Các bằng chứng pháp lý không phải là lĩnh vực chuyên môn của cô.

Cũng như việc tranh đấu ý chí.

Khuôn mặt của sự buồn đau.

Kathryn Dance biết rất rõ điều này. Từ những ngày cô còn làm nhà báo đi phỏng vấn những người sống sót sau tội ác và tai nạn. Từ những ngày cô còn làm tư vấn bồi thẩm, ngắm nhìn những khuôn

mặt của nhân chứng và nạn nhân kể lại những bất công và thương tổn cá nhân.

Từ chính cuộc sống của cô. Một cảnh sát.

Và là một góa phụ: mỗi khi nhìn vào gương, mắt đấu mắt với một Kathryn Dance rất khác, vết son nhòe nhoẹt trước khi biến mất khỏi cái mặt nạ của khuôn mặt.

Ai thêm quan tâm chứ, ai thêm quan tâm.

Lúc này, cô đang thấy cái nhìn ấy khi ngồi trong văn phòng của Susan Pemberton, đối diện với sếp của người phụ nữ đã qua đời, Eve Brock.

“Tôi không nghĩ nó là sự thực.”

Không, chưa bao giờ là thực.

Khóc than đã qua, nhưng chỉ tạm thời thôi, Dance cảm thấy thế. Người phụ nữ trung niên rắn chắc đã giữ mình rất tốt. Nghiêng người tới trước, hai thân thu dưới ghế, vai thẳng, hàm nghiêm. Những cử chỉ buồn thương phù hợp với khuôn mặt.

“Tôi không hiểu về máy tính và hồ sơ. Sao lại thế?”

“Tôi giả định rằng có điều gì đó hẩn ta muốn giữ bí mật. Có thể hẩn ta đã tham dự một sự kiện nào đó nhiều năm trước và không muốn ai biết điều đó.”

Câu hỏi đầu tiên của Dance cho người phụ nữ là công ty đã hoạt động trước khi Pell đi tù chưa? Câu trả lời là có.

Than khóc lại bắt đầu. “Có một việc tôi muốn biết. Hẩn có...”

Dance nhận ra một sắc diện nhất định và trả lời câu hỏi dang dở của bà ta, “Không có tấn công tình dục.” Cô hỏi người phụ nữ về khách hàng mà Susan định gặp nhưng bà ta không biết chi tiết.

“Xin lỗi, chờ tôi một lúc được không?” Eve Brock đã không thể kìm được nước mắt.

“Tất nhiên rồi.”

Eve đi vào phòng vệ sinh.

Dance nhìn những bức tường của Susan Pemberton, treo đầy ảnh từ sự kiện trong quá khứ: những đám cưới; buổi lễ tôn giáo của

người Do Thái; bữa tiệc kỷ niệm, dã ngoại cho các công ty địa phương; ngân hàng và các nhóm anh em; gây quỹ chính trị và những sự kiện tại trường phổ thông và đại học. Công ty con làm việc với các công ty tang lễ để thực hiện các buổi tiếp tân sau khi chôn cất.

Cô ngạc nhiên thấy tên của một công ty tang lễ đã làm đám tang cho chồng mình. Eve Brock quay lại, mắt đỏ, mắt sưng. “Tôi xin lỗi.”

“Không sao. Vậy cô ấy đã gặp ai đó sau giờ làm việc?”

“Đúng vậy.”

“Họ có đi uống cà phê ở đâu đó không?”

“Có thể.”

“Gần đây chứ?”

“Thường là vậy. Alvarado.” Phố chính trong nội thành Monterey. “Hoặc có thể ở trung tâm Del Monte, cầu cảng Fisherman.”

“Cô ấy có nơi yêu thích nào không?”

“Không. Bất cứ nơi nào khách hàng muốn tới.”

“Xin lỗi.” Dance lấy điện thoại và gọi cho Rey Carraneo.

“Tôi nghe đây, đặc vụ Dance,” anh ta nói.

“Anh đang ở đâu?”

“Gần Marma. Vẫn còn đang kiểm tra thuyền bị đánh cắp cho thám tử O’Neil. Chưa tìm thấy gì. Cũng chẳng gặp may lắm với nhà nghỉ.”

“Được rồi. Tiếp tục đi.” Cô gác máy và gọi TJ.

“Anh đang ở đâu?”

“Nhấn mạnh thế là tôi biết tôi là lựa chọn thứ hai.”

“Nhưng câu trả lời là?”

“Gần trung tâm. Monteroy.”

“Tốt.” Cô cho anh ta địa chỉ của công ty Eve Brock và bảo gặp cô ngoài phố sau mười phút, cô đưa anh ta ảnh Susan Pemberton và bảo anh ta tìm kiếm tất cả các quán rượu, nhà hàng nằm trong tầm đi bộ cũng như trung tâm mua sắm ở cầu cảng Fisherman, cả ở Cannery Row.

“Cô thích tôi nhất đấy, thưa sếp. Quán rượu và nhà hàng. Kiểu nhiệm vụ của tôi.”

Cô cũng bảo anh ta kiểm tra với công ty điện thoại để tìm các cuộc gọi đến cho Susan. Cô không nghĩ khách hàng đó là Pell; có thể hẳn liều lĩnh nhưng hẳn sẽ không đến trung tâm Monterey vào ban ngày ban mặt. Nhưng người khách hàng tiềm năng này có thể có thông tin quý báu về việc Susart sẽ đi đâu sau khi họ gặp nhau chẳng hạn.

Dance lấy số từ Eve và chuyển cho TJ.

Sau khi họ gác máy, cô hỏi, “Trong những hồ sơ bị đánh cắp có những gì?”

“Ồ, mọi thứ về doanh nghiệp của chúng tôi. Khách hàng, khách sạn, các nhà cung cấp, nhà thờ, tiệm bánh, các công ty cung cấp thức ăn, nhà hàng, cửa hàng bán rượu, hàng hoa, thợ chụp ảnh, phòng quan hệ công chúng của những công ty thuê chúng tôi... tóm lại là mọi thứ...”

Trích dẫn này có vẻ làm bà ta kiệt sức.

Điều gì làm Pell lo lắng tới mức phải hủy hồ sơ?

“Bà đã bao giờ làm việc cho William Croyton, gia đình ông ta hay công ty của ông ta chưa?”

“Cho ai... Ồ, người đàn ông bị sát hại... Chưa, chúng tôi chưa bao giờ làm cả.”

“Có thể một chi nhánh của công ty ông ta, hoặc một trong những nhà cung cấp của ông ta?”

“Tôi cho là cũng có thể. Chúng tôi làm khá nhiều sự kiện cho các công ty.”

“Bà có tài liệu dự phòng không?”

“Có một ít trong lưu trữ... bản khai thuế, séc bị loại. Không bao giờ tôi lại nghĩ có người lấy chúng. Các bản sao có thể ở chỗ nhân viên kế toán của tôi. Anh ta ở San Jose.”

“Bà có thể lấy được chúng không, càng nhiều càng tốt?”

“Có rất nhiều...” Đầu óc bà ta đờ đẫn.

“Giới hạn trong tám năm thôi, cho tới tháng Năm năm 1999.”

Đó là khi trong đầu Dance chọt nảy ra một ý nữa. Liệu Pell có quan tâm tới điều gì đó mà người phụ nữ này đang lên kế hoạch trong tương lai không?

“Tất cả các công việc sắp tới nữa.”

“Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể, chắc chắn rồi.”

Người phụ nữ có vẻ như đã bị bi kịch này tàn phá, hoàn toàn tê liệt.

Nghĩ tới cuốn sách *Búp bê đang ngủ* của Morton Nagle, Dance nhận ra rằng cô đang nhìn vào một nạn nhân nữa của Daniel Pell.

Tôi thấy tội ác bạo lực giống như ném một hòn đá xuống ao. Những gợn sóng hậu quả có thể lan truyền mãi mãi...

Dance lấy tấm hình của Susan để đưa cho TJ và đi xuống cầu thang ra phố để gặp anh ta. Điện thoại của cô reo.

Số điện thoại của O’Neil hiện trên màn hình.

“Chào,” cô nói, thấy vui khi nhìn thấy số điện thoại này.

“Anh phải nói với em một chuyện.”

“Anh nói đi.”

Anh ta nói nhẹ nhàng và Dance nghe tin này mà không thể hiện bất kỳ ảnh hưởng nào, không một cảm xúc. “Em sẽ đến sớm nhất có thể.”

* * * * *

“Đó là ơn phước, thực đấy,” mẹ Juan Millar nói với Dance.

Cô đang đứng cạnh Michael O’Neil mặt mũi rầu rĩ trong hành lang bệnh viện Monterey May, nhìn người phụ nữ đang làm tất cả những gì có thể để an ủi họ và nói những lời chia buồn của mình.

Winston Kellogg tới và đi đến chỗ gia đình, tỏ lời chia buồn, sau đó bắt tay O’Neil những ngón tay nắm lấy bàn tay của viên thám tử,

một cử chỉ thể hiện sự chân thành giữa các thương gia, chính trị và những người đang tiếc thương. “Tôi rất tiếc.”

Họ đang đứng ngoài khoa bóng. Qua cửa sổ họ có thể nhìn thấy cái giường với những thiết bị y tế phức tạp xung quanh như một con tàu vũ trụ: dây nhợ, van đồng hồ, máy móc. Ở giữa là một khối bất động phủ vải xanh.

Tám vải màu giống thế đã phủ lên thi hài chồng cô. Dance nhớ lại lúc cô nhìn thấy nó và điên cuồng nghĩ: sự sống đã bỏ đi đâu, nó đã đi đâu vậy?

Khi đó cô đã thấy cảm ghét tấm vải màu xanh đó.

Dance chăm chăm nhìn cơ thể đó, nghe thấy trong đầu mình những lời thì thầm của Edie Dance

“Cậu ta nói ‘Giết tôi đi.’ Hai lần. Sau đó nhắm mắt.”

Bố của Millar đang ở trong phòng, hỏi bác sĩ những câu hỏi mà có lẽ ông không chấp nhận câu trả lời. Những bậc cha mẹ sống lâu hơn con cái mình đòi hỏi điều đó và có lẽ sẽ còn đòi hỏi nhiều hơn trong những ngày tới.

Người mẹ vẫn nói chuyện và lại nói với họ rằng có lẽ đây là điều là tốt nhất, không còn nghi ngờ gì nữa, những năm ròng chạy chữa, những năm ròng cấy ghép da...

“Thế là tốt nhất, chắc chắn rồi,” bà ta nói, vô tình nhắc lại câu cảm thán cửa miệng của Charles Overby.

Edie Dance lúc này đang đi xuống hành lang, dáng vẻ rất giận dữ nhưng quyết tâm, một vẻ mặt mà con gái bà đã nhận ra rất rõ ràng. Khi vờ khi thật, vẻ mặt đó đã phục vụ rất tốt cho bà trong quá khứ. Ngày hôm nay, tất nhiên đó là sự thể hiện tình cảm thực của bà.

Edie đi thẳng tới chỗ mẹ Millar. Bà nắm tay người phụ nữ và khi nhận thấy con động kinh đang tới gần, bèn liên tục hỏi bà ta những câu hỏi liên quan đến tình trạng tinh thần hiện tại của bà ta, nhưng chủ yếu là hỏi về chồng bà và những đứa con khác, tất cả chỉ nhằm mục tiêu phân tán sự chú ý của người phụ nữ ra khỏi bi kịch bất khả này.

Edie Dance là một thiên tài trong nghệ thuật đồng cảm. Và đó là lý do vì sao bà là một y tá rất nổi tiếng.

Rosa Millar dần bình tĩnh lại và sau đó bật khóc, Dance có thể thấy sự khiếp sợ hoảng hốt đang tan chảy thành nỗi buồn thương có thể kiểm soát. Chồng bà ta lại chỗ họ và Edie chuyển bà vợ cho ông khéo léo như một nghệ sĩ đu dây chuyển người trên không trung.

“Bà Millar,” Dance nói. “Tôi chỉ muốn...”

Và cô thấy cả người mình bay sang một bên, buột ra một tiếng thét, hai tay không vô lấy khẩu súng mà đưa lên che đầu tránh đập vào một trong những chiếc xe đẩy gần đó. Ý nghĩ đầu tiên của cô là: Làm thế nào mà Daniel Pell lại vào được bệnh viện

“Không!” O’Neil thét lên. Hay đó là Kellogg. Mà có thể là cả hai. Dance giữ được thăng bằng khi cô tiếp đất trên một đầu gối làm đổ tung tóe những chiếc cốc nhựa ra sàn.

Viên bác sĩ cũng lao tới nhưng Winston Kellogg là người khóa được Julio đang lên cơn điên, bẻ tay anh ta ra sau và dễ dàng đè anh ta xuống sàn với một cú bẻ cổ tay. Hành động của anh rất nhanh và thành thực.

“Không, con trai!” Người bố thét lên, người mẹ khóc to hơn.

O’Neil nâng Dance dậy. Không thương tích gì, nhưng có thể vết bầm tím sẽ xuất hiện vào sáng mai. Julio vùng vẫy cố tự giải thoát nhưng Kellogg rõ ràng là khỏe hơn rất nhiều so với ngoại hình của anh ta. Kellogg nói lỏng tay anh ta ra. “Nhẹ nhàng thôi, đừng tự làm đau anh.”

“Chó chết, bọn chó chết chúng mày! Chúng mày đã giết nó! Chúng mày đã giết em tao!”

O’Neil nói, “Julio, nghe này. Bố mẹ cậu giận dữ đã đủ rồi. Đừng làm mọi việc tệ hơn nữa.”

“Tệ hơn à? Còn tệ hơn thế nào được nữa?” Anh ta cố giãy ra.

Kellogg chỉ tránh sang một bên và kéo cổ tay anh ta lên cao hơn. Người thanh niên nhăn mặt rên rỉ.

“Bình tĩnh đi. Sẽ không đau nếu anh bình tĩnh lại, đừng cử động mạnh.” Viên đặc vụ FBI nhìn bố mẹ cậu ta, đôi mắt họ ánh lên tia tuyệt vọng.

“Tôi xin lỗi.”

“Julio,” bố anh ta nói. “Con đã tấn công cảnh sát, họ sẽ cho con đi tù...”

“Cô ta mới phải vào tù! Cô ta là đồ sát nhân.”

Millar Lón ta lên, “Không, thôi ngay đi! Hãy nghĩ tới mẹ con. Thôi đi!

Từ từ. O’Neil lấy còng của anh ra. Anh ngẩn ngại. Anh nhìn Kellogg, hai người đàn ông tranh cãi. Julio có vẻ bình tĩnh lại.

“Được rồi, được rồi. Thả tôi ra.”

O’Neil nói, “Chúng tôi sẽ phải còng anh lại nếu anh không tự kiểm soát được mình. Hiểu chứ?”

“Vâng, vâng, tôi hiểu.”

Kellogg thả tay và giúp anh ta đứng dậy.

Tất cả mọi người nhìn Dance. Nhưng cô không muốn làm phức tạp thêm vấn đề. “Được rồi. Không vấn đề gì đâu.”

Julio nhìn chằm chằm vào mắt Dance. “Ồ, có vấn đề đấy. Vấn đề rất lớn đấy.” Rồi anh ta bỏ đi.

“Tôi xin lỗi,” Rosa Millar nói qua hàng nước mắt. Dance an ủi bà ta. “Cậu ấy có sống ở nhà không?”

“Không, nó sống trong căn hộ gần đó.”

“Để cậu ấy ở với các bác tối nay đi. Bảo cậu ấy các bác cần cậu ấy giúp chuẩn bị đám tang, làm các việc cho Juan, bất cứ điều gì các bác có thể nghĩ ra. Cậu ta cũng đau đớn như người khác. Cậu ta chỉ không biết phải làm gì với nỗi đau này.”

Người mẹ đã đi ra chỗ chiếc cang nơi con trai bà đang nằm. Bà lẩm nhẩm điều gì đó.

Edie Dance lại tới chỗ bà ta, chạm vào tay bà. Một cử chỉ thân mật giữa hai người phụ nữ mà chỉ vài ngày trước là những người hoàn toàn xa lạ.

Sau một lúc, Edie quay lại chỗ con gái. “Con có muốn lũ trẻ qua đêm chỗ mẹ không?”

“Cảm ơn mẹ. Thế có lẽ tốt hơn.”

Dance chào từ biệt nhà Millar và nói thêm, “Chúng tôi có thể giúp được gì không? Bất cứ điều gì?”

Người bố trả lời bằng một giọng nói đã bị lạc hẳn, “Không, không.” Sau đó ông nhẹ nhàng nói thêm. “Có còn gì nữa mà làm đâu.”

CHƯƠNG 30

Thị trấn Vallejo Springs ở Napa, California có vài lý do để nổi tiếng.

Đó là nơi có bảo tàng chứa nhiều tác phẩm của Eduard Muybridge, nhà nhiếp ảnh thế kỷ XIX, người được coi là đã sáng tạo ra điện ảnh (và thú vị hơn nhiều so với nghệ thuật của Muybridge, ông ta là người đã giết hại tình nhân của vợ mình, sau đó thú nhận tại tòa án và được thả vô điều kiện).

Một điểm lôi cuốn khác là những cánh đồng nho địa phương, nơi sản xuất ra loại nho Merlot - một trong ba loại nho nổi tiếng nhất để làm rượu vang đỏ. Trái ngược với lời bài Rap tệ hại trong một bộ phim mấy năm trước, Merlot không phải là loại nho hạng hai. Hãy xem Pétrus, một loại vang từ vùng Pomerol của Bordeaux, gần như được làm hoàn toàn bằng Merlot và có lẽ là loại vang đắt tiền nhất trên thế giới.

Morton Nagle vượt qua ranh giới của thị trấn, ông ta đến đây vì điểm hấp dẫn thứ ba của Vallejo Springs, mặc dù đó là điều ít ai biết đến.

Theresa Croyton *Búp bê đang ngủ*, sống với cô và bác mình ở đây.

Nagle đã chuẩn bị đầy đủ. Một tháng theo dõi những đầu mối phức tạp đã dẫn đến một phóng viên ở Sonoma, người này cho ông ta tên của một luật sư đã làm vài công việc pháp lý cho người cô của cô bé. Anh ta không muốn cung cấp cho Nagle bất cứ thông tin nào nhưng cũng tiết lộ quan điểm rằng người phụ nữ này quá quắt khó chịu và rẻ tiền. Bà ta đã đòi tiền hóa đơn từ anh ta. Khi được thuyết phục rằng Nagle là một nhà văn hợp pháp, anh ta mới lộ ra tên của thị trấn nơi gia đình này đang sống và tên của họ với sự đảm bảo

không để lộ danh tính (ở đây 'nguồn thông tin bí mật' thực sự là một từ đồng nghĩa của 'hèn nhát').

Nagle đã tới Vailejo Springs mấy lần, gặp người cô của *Búp bê đang ngủ* để được phỏng vấn cô bé (người bác không có vai trò gì trong chuyện này, Nagle hiểu ra như vậy). Bà ta có vẻ miễn cưỡng nhưng ông ta tin rằng cuối cùng rồi thì bà ta cũng sẽ đồng ý.

Lúc này, khi đã quay trở lại thành phố xinh đẹp, ông ta đỗ xe gần một ngôi nhà rộng rãi, chờ cơ hội được nói chuyện riêng với người phụ nữ. Tất nhiên ông ta có thể gọi điện. Nhưng Nagle thấy rằng các cuộc điện thoại cũng giống như thư điện tử, là cách giao tiếp rất kém hiệu quả. Trên điện thoại, người đối thoại bình đẳng với ta. Ta có ít quyền kiểm soát và năng lực thuyết phục so với khi nói chuyện trực tiếp. Họ cũng có thể đơn giản là gác máy.

Ông ta phải cẩn thận. Ông ta nhận thấy cảnh sát đi tuần qua ngôi nhà của Bolling, một cái họ mà gia đình này đang sử dụng, rất thường xuyên. Bản thân điều này không có ý nghĩa gì - Vailejo Springs là một thị trấn giàu có và có lực lượng cảnh sát lớn, được trang bị tốt - nhưng Nagle nhận thấy rằng xe tuần tra có vẻ đi chậm lại lúc chạy ngang qua nhà họ.

Ông ta cũng nhận thấy rằng hiện giờ có nhiều xe cảnh sát hơn so với tuần trước. Điều đó khẳng định điều mà ông ta đã ngờ vực: Theresa là cục cưng của thị trấn. Cảnh sát sẽ cảnh giác cao độ để bảo đảm không có điều gì xảy ra với cô bé. Nếu Nagle quá đà, họ sẽ giải ông ra ranh giới thành phố, ném xuống đường như một tay súng không được chào đón trong một bộ phim cao bồi tệ hại.

Ông ta dựa lưng vào ghế, mắt nhìn cửa trước và nghĩ tới những dòng mở đầu cho cuốn sách của mình.

Carmel là một ngôi làng mâu thuẫn, thánh địa cho khách du lịch, hòn ngọc của vùng bờ Trung, dù vậy bên dưới sự tinh khôi và xinh đẹp, ta có thể tìm thấy thế giới bí mật của những kẻ giàu có và tàn ác từ San Francisco, Thung lũng Silicon và Hollywood...

Hừm. Nagle chắc lưỡi.

Sau đó ông ta nhìn thấy một chiếc Suv trắng hiệu Escalade chạy ra từ ngõ nhà Bolling. Người cô của cô bé, Mary, ngồi sau tay lái, một mình trong xe. Tốt. Ông ta không bao giờ lại gần nếu Theresa đi cùng với bà ta.

Nagle khởi động xe, một chiếc Buick chỉ đáng giá bộ truyền động của chiếc Suv, rồi đi theo. Người cô của Theresa dừng lại ở một trạm xăng, đổ đầy bình xăng thượng hạng. Bà ta nói chuyện với một phụ nữ ở cây xăng bên cạnh, lái một chiếc Jaguar đỏ đời S. Người cô trông có vẻ căng thẳng. Mái tóc xám không được chải, bà ta có vẻ mệt mỏi. Thậm chí từ phía ngoài của bãi đỗ xe, Nagle cũng có thể nhìn thấy những vết thâm dưới mắt bà ta.

Ra khỏi cây xăng, bà ta lái xe qua khu trung tâm xinh đẹp, đặc trưng của California: một con phố đầy cây và hoa, những bức tượng kỳ dị, được viền quanh bởi các quán cà phê, những nhà hàng khiêm tốn, một trung tâm làm vườn, một cửa hàng sách độc lập, một phòng tập yoga và một cửa hàng nhỏ có bán rượu vang, đồ pha lê, đồ dùng cho vật nuôi và quần áo theo phong cách LL.Bean^[15]

Cách đó mấy trăm mét là khu mua bán phục vụ dân địa phương với một hiệu thực phẩm Albertsons và siêu thị Rite Aid. Mary Bollin đỗ xe trong bãi và vào cửa hàng thực phẩm. Nagle đỗ gần chiếc Suv của bà ta. Ông ta đuổi người, muốn hút một điếu thuốc, cho dù đã không hút thuốc hai mươi năm nay.

Ông ta tiếp tục cuộc tranh luận không có hồi kết với bản thân.

Cho tới nay ông ta chưa hề phạm pháp. Chưa hề phá vỡ một quy tắc nào. Ông ta vẫn có thể đi về nhà, không gây ra thương tổn nào về đạo đức.

Nhưng có nên không? Ông ta không chắc chắn lắm.

Morton Nagle tin rằng mình có một mục tiêu trong cuộc đời này, đó là vạch trần điều ác. Đây là một sứ mệnh quan trọng, sứ mệnh mà ông đam mê. Một sứ mệnh cao quý.

Nhưng mục tiêu là vạch trần điều ác và để cho mọi người tự đưa ra phán quyết riêng của họ. Không phải là tự mình đấu tranh với điều ác. Vì một khi đã vượt qua ranh giới và mục tiêu của ta trở thành tìm kiếm công lý, không phải là soi sáng nó nữa, thì sẽ có rủi ro. Không giống cảnh sát, ông ta không bị Hiến pháp quy định được làm gì và không được làm gì, mà điều đó có nghĩa là sẽ có tiềm năng cho sự lạm dụng.

Khi yêu cầu Theresa giúp tìm kiếm tên sát nhân, ông ta đang để lộ cô bé và gia đình cô bé - cả ông ta và gia đình ông ta - tới một mối nguy hiểm rất thật. Daniel Pell rõ ràng, không ngần ngại giết những người trẻ tuổi.

Tốt hơn rất nhiều khi viết về những con người và những mâu thuẫn của họ thay vì đưa ra phán quyết về họ. Hãy để người đọc quyết định điều gì tốt, điều gì xấu và hành động tương ứng. Mặt khác, có đúng không nếu ông ta cứ ngồi yên và để cho Pell tiếp tục cuộc tàn sát của mình khi mà ông ta có thể làm được nhiều hơn?

Dù sao thì thời gian dành cho cuộc tranh luận của ông ta cũng đã hết. Mary Bolling đã ra khỏi cửa hàng Albertsons, đẩy một chiếc xe mua hàng chất đầy thực phẩm.

Có hay không?

Morton Nagle chỉ chần chừ vài giây, sau đó mở cửa bước ra ngoài, xốc quần. Ông ta bước tới.

“Xin lỗi. Chào bà Bolling. Là tôi đây.”

Bà ta dừng lại, chớp mắt và chăm chăm nhìn ông. “Ông làm gì ở đây vậy?”

“Tôi...”

“Tôi không đồng ý để ông nói chuyện với Theresa.”

“Tôi biết, tôi biết... Nhưng không...”

“Làm sao mà ông dám xuất hiện ở đây như thế? Ông đang dò la chúng tôi?” Điện thoại của bà ta đã ở trên tay.

“Làm ơn đi,” Nagle nói, cảm thấy một sự thôi thúc bất ngờ thuyết phục bà ta. “Đây là một việc khác. Tôi đến đây để giúp đỡ

cho một người khác. Chúng ta có thể nói tới cuốn sách sau.”

“Giúp đỡ?”

“Tôi lái xe từ Monterey tới đây để nhờ bà một việc. Tôi muốn nói chuyện riêng với bà.”

“Ông đang nói gì vậy?”

“Bà biết về Daniel Pell chứ?”

“Tất nhiên là tôi biết,” bà ta nói câu đó như thể ông là đồ ngốc.

“Có một nữ cảnh sát muốn nói chuyện với cháu bà. Cô ấy nghĩ có thể Theresa giúp được cô ấy tìm Pell.”

“Cái gì?”

“Đừng lo. Không có rủi ro gì đâu. Cô ấy...”

“Không có rủi ro? Ông có điên không? Ông có thể dẫn hấn tới đây!”

“Không. Hấn hiện đang đâu đó ở Monterey.”

“Ông có nói với họ chúng tôi ở đâu không?”

“Không, không! Cô cảnh sát này sẽ gặp con bé ở bất cứ nơi nào bà muốn. Ở đây. Bất cứ nơi nào. Cô ấy chỉ muốn hỏi Theresa...”

“Sẽ không có ai nói chuyện với con bé. Không ai được gặp con bé.” Người phụ nữ nghiêng người ra trước. “Hậu quả sẽ rất nghiêm trọng nếu ông không đi ngay bây giờ.”

“Bà Bolling, Daniel Pell đã giết...”

“Tôi biết cái tin khốn khiếp ấy rồi. Ông nói với cô cảnh sát kia, bất kể cô ta là ai, là Theresa không có gì nói với cô ấy cả. Và cả ông, cũng có thể quên đi việc nói chuyện với con bé cho cuốn sách quý tha ma bắt của ông...”

“Không, đợi đã, làm ơn đi...”

Mary Bolling quay lại và chạy ra chiếc Escalade trong khi chiếc xe mua hàng bà ta bỏ lại trôi theo hướng đối diện dọc theo một đường dốc hẹp. Khi Nagle hụt hơi vô được cái xe trước khi nó lao vào chiếc Mini Cooper thì chiếc Suv của bà cô đã rít lên lao ra khỏi bãi đỗ.

* * * * *

Không lâu trước đây, một đặc vụ CBI, giờ đã thành cựu đặc vụ đã gọi khu này là ‘Ổ đàn bà.’

Ông ta nói đến bộ phận trong trụ sở Monterey, nơi từng là nhà của hai đặc vụ điều tra nữ - Dance và Connie Ramirez - cũng như của Maryelion Kresbach và một nhân viên quản lý văn phòng đầu óc thực tế, Grace Yuan.

Người buột mồm không may mắn này là một đặc vụ tuổi năm mươi, một trong những nhân viên ở lì mãi một chỗ trong những văn phòng trên khắp thế giới, những người luôn đếm đến ngày nghỉ hưu và là người làm việc này từ khi hai mươi tuổi. Ông ta cũng có chút vai vế trong nhóm Tuần tra Xa lộ vài năm trước, nhưng việc chuyển sang CBI lại là một sai lầm. Ông ta không đối đầu được với những thách thức của công việc.

Và rõ ràng là ông ta cũng thiếu mất cảm giác cần thiết để tồn tại với nghề.

“Và đây là Ổ đàn bà,” ông ta nói, đủ lớn để mọi người cùng nghe thấy, trong một chuyến viếng thăm trụ sở vào giờ ăn trưa với một người phụ nữ trẻ tuổi mà ông ta đang theo đuổi.

Dance và Connie Ramirez nhìn nhau.

Tối hôm đó, họ đi thực thi nhiệm vụ liên quan tới quần tất và sáng hôm sau khi viên đặc vụ tội nghiệp tới chỗ làm thì thấy toàn bộ văn phòng của mình chằng chịt các loại quần tất lưới, bằng vải ni lông, vải hoa, vải bóng... Vài sản phẩm vệ sinh cá nhân cũng đóng góp vào phần trang trí. Ông ta chạy tới than phiền với sếp CBI lúc đó là Stan Fishbume, đến lượt mình, Chúa phù hộ ông, phải khó khăn lắm mới giữ được vẻ mặt nghiêm trang trong lúc thẩm vấn.

“Ý anh là gì khi anh nói ‘Ổ đàn bà’ vậy, Bart? Anh thực sự đã nói như vậy?”

Ông ta dọa sẽ kiện tới Sacramento nhưng ông ta đã không trụ được lâu ở CBI để theo được sự việc đến cùng. Trớ trêu thay sau khi người có lỗi ra đi, dân cư trong vùng của văn phòng ngay lập tức dùng biệt danh này và mọi người trong CBI đều biết tới khu hành lang với tên gọi 'Ổ đàn bà.'

Đó chính là hành lang không được trang trí mà Kathryn Dance đang đi. "Chào Maryellen."

"Ồ, Kathryn, tôi rất tiếc cho Juan. Chúng tôi đang chuẩn bị đóng góp. Cô có biết bố mẹ muốn đưa cậu ấy đi đâu không?"

"Michael nói chuyện với họ rồi."

"Mẹ cô gọi đấy. Bà ấy với lũ trẻ sẽ tới, nếu được."

Dance luôn muốn gặp bọn trẻ bất cứ khi nào cô có thể, kể cả trong giờ làm việc, nếu một vụ chiếm quá nhiều thời gian và nếu cô phải làm việc muộn. "Tốt. Tình hình của Davey thế nào?"

"Đã được giải quyết," người phụ nữ nói chắc chắn. Đối tượng được nói tới là con trai của Maryellen, cùng tuổi với Wes, cậu đang gặp rắc rối ở trường vì một số vấn đề với một băng nhóm thiếu niên. Maryellen đang thông báo tin tốt này với một vẻ hạnh phúc ma mãnh, với Dance có nghĩa là những biện pháp cực đoan đã được áp dụng đe thuyên chuyển hoặc vô hiệu hóa những kẻ có lỗi.

Dance tin rằng Maryellen Kresbach có thể trở thành một cảnh sát giỏi.

Vào văn phòng, cô ném áo khoác lên một chiếc ghế, đẩy khẩu Glock vương vীu sang một bên và ngồi xuống. Cô xem một lượt email. Chỉ có một cái liên quan tới vụ Pell. Anh trai hẳn, Richard Pell trả lời từ Lontion.

"Thưa sĩ quan Dance,

Tôi nhận được thư của cô qua Đại sứ quán Mỹ tại đây chuyển tới. Đúng, tôi có biết về vụ đào tẩu, nó có trên thời sự ở đây. Tôi không liên lạc gì với em mình suốt mười hai năm, từ khi nó đến thăm tôi và vợ ở Bakerfield đúng lúc cô em vợ tôi mới hai mươi ba tuổi cũng từ

New York đến chơi. Một ngày thứ bảy, chúng tôi nhận được điện thoại của cảnh sát nói con bé đã bị bắt vì lấy đồ trong cửa hàng đá quý tại trung tâm.

Con bé là một sinh viên danh dự trong trường đại học và rất ngoan đạo, trước đó nó chưa bao giờ gặp rắc rối gì.

Có vẻ như con bé đã 'loanh quanh' với em trai tôi và nó đã thuyết phục được con bé lấy trộm 'mấy thứ.'

Tôi đã khám xét phòng nó và tìm thấy đồ trị giá gần mười nghìn đô la. Em dâu tôi bị án treo và vợ tôi chút nữa thì bỏ tôi.

Tôi không bao giờ còn dính dáng gì đến nó nữa. Sau vụ giết người ở Carmel năm 1999, tôi quyết định chuyển cả gia đình sang châu Âu.

Nếu có tin gì của nó, chắc chắn tôi sẽ báo cho các vị, dù điều đó là rất ít có khả năng. Cách tốt nhất để mô tả quan hệ của tôi với nó là: Tôi đã liên hệ với cảnh sát London và họ đã cử một sĩ quan đến bảo vệ nhà tôi."

Manh mối này thế là hết.

Di động của cô reo. Người gọi điện là Morton Nagle. Bằng một giọng lo lắng, ông ta nói, "Hắn vừa giết thêm người nào à? Tôi vừa xem tin tức."

"Tôi e là vậy." Cô cho ông ta biết chi tiết. "Juan Millar, người sĩ quan bị bỏng cũng đã mất."

"Tôi rất tiếc. Có còn thêm tình tiết nào nữa không?"

"Không hẳn." Dance kể với ông rằng cô đã nói chuyện với Rebecca và Linda. Họ chia sẻ một số thông tin có thể hữu ích, nhưng không có gì dẫn được thẳng đến ngưỡng cửa nhà Pell. Nagle cũng không có gì trong những nghiên cứu của mình liên quan đến 'vụ lớn' hoặc một 'đỉnh núi.'

Ông ta báo tin về nỗ lực không thành công của mình. Ông ta đã nói chuyện với cô của Theresa Croyton nhưng bà ta từ chối cho ông ta hoặc cảnh sát gặp cô bé.

“Bà ta dọa tôi,” giọng ông ta lo lắng và Dance chắc chắn rằng lúc này trong mắt ông ta không còn những đốm lửa.

“Ông đang ở đâu?”

Ông ta im lặng.

“À...”

Dance lấp chỗ trống, “Ông không định nói với tôi đúng không?”

“Tôi sợ là tôi không thể.”

Cô nhìn số điện thoại người gọi, nhưng ông ta đang dùng đi động, không phải điện thoại trong khách sạn hay điện thoại công cộng. “Liệu bà ta có đổi ý không?”

“Tôi thực sự nghi ngờ. Cô đừng bao giờ gặp bà ta. Bà ta vút bỏ chỗ đồ ăn cả trăm đô la và bỏ chạy.”

Dance thất vọng. Daniel Pell là một bí mật và cô đang bị ám ảnh phải tìm hiểu mọi thứ về hắn. Năm ngoái, khi cô trợ giúp vụ án ở New York với Lincoln Rhyme, cô nhận thấy sự phấn khích đầy ám ảnh của nhà tội phạm học đối với từng chi tiết bằng chứng vật lý, cô cũng giống hệt như thế cho dù là từ phía con người của tội ác.

Nhưng vẫn còn những việc phải làm như kiểm tra chéo từng chi tiết trong câu chuyện của nghi phạm và đó là những việc cần làm như tránh khe nứt trên vỉa hè khi ta đi về nhà. Ta cần biết điều gì quan trọng, điều gì không.

Cô quyết định phải bỏ đầu mối Búp bê đang ngủ. “Cám ơn ông đã giúp đỡ.”

“Tôi đã cố. Thực sự đấy.”

Sau khi gác máy, Dance nói chuyện với Rey Carraneo lần nữa. Vẫn không gặp may với nhà nghỉ và không có trình báo nào về tàu thuyền bị đánh cắp từ bến tàu địa phương.

Cô vừa gác máy thì TJ gọi điện. Anh ta vừa từ DMV về. Chiếc xe Pell lái trong vụ giết nhà Croyton không được đăng ký trong nhiều năm, có nghĩa là có thể nó đã được bán làm sắt vụn. Nếu hắn lấy thứ gì đó có giá trị vào tối giết nhà Croyton thì có thể thứ đó đã bị mất hoặc bị nấu chảy. TJ cũng đã kiểm tra bản kiểm kê đồ đạc trong

xe khi nó bị tịch thu. Danh sách ngắn và cho thấy không có bất cứ đồ vật gì bị lấy từ nhà của doanh nhân này.

Cô báo cho cậu ta tin về Juan Millar và người đặc vụ phản ứng bằng sự yên lặng tuyệt đối. Dấu hiệu cho thấy cậu ta thực sự bị xúc động.

Một lát sau, điện thoại của cô lại reo. Đó là Michael O'Neil với câu chào cửa miệng, "Này, là anh đây." Giọng anh một mối và buồn bã. Cái chết của Millar đang đè nặng lên anh.

"Bất cứ thứ gì trên cầu cảng, nơi ta tìm thấy cô Pemberton đều đã biến mất nếu như thực sự có thứ gì ở đó. Anh vừa nói chuyện với Rey. Anh ta nói với anh là cho tới nay không có bất cứ trình báo gì về tàu thuyền bị đánh cắp cả. Có thể anh đã lạc lối. Bạn em có tìm thấy gì theo hướng kia không, hướng ra đường ấy?"

Cô nhận thấy từ 'bạn' nặng nề và trả lời, "Anh ấy chưa gọi điện. Em đoán là anh ấy vẫn chưa đá phải số điện thoại hay chìa khóa phòng khách sạn của Pell."

"Cũng không tìm được nguồn gốc của băng dính, lọ hơi cay thì được bán ở cả hàng vạn cửa hàng và qua bưu điện."

Cô nói với O'Neil rằng Nagle cũng đã cố liên hệ với Theresa nhưng không thành công.

"Con bé không cộng tác à?"

"Bà cô không chịu và bà ấy là rào cản đầu tiên. Em cũng không biết việc đó có ích không nữa."

O'Neil nói, "Anh thích ý này. Con bé là liên kết duy nhất với Pell và đêm hôm đó."

"Chúng ta sẽ phải cố gắng hơn nữa khi không có con bé," Dance nói. "Anh thế nào?"

"Ổn," anh trả lời.

Khắc kỷ...

Mấy phút sau khi họ gác máy, Winston Kellogg đến và Dance hỏi anh ta, "Có may mắn gì trong hiện trường vụ Pemberton, trên đường không?"

“Không. Chúng tôi đã tìm kiếm cả giờ đồng hồ tại hiện trường. Không dấu vết, không vật chứng bị bỏ lại. Có thể Michael đúng. Pell trốn bằng thuyền từ cầu cảng.”

Dance cười một mình. Hai người đàn ông đối đầu nhau vừa thú nhận rằng người kia có thể đúng dù cô ngờ rằng họ sẽ chẳng bao giờ thú nhận điều đó với nhau.

Cô cập nhật cho anh thông tin về hồ sơ bị đánh cắp từ văn phòng của Susan Pemberton và thất bại của Nagle khi bố trí cuộc phỏng vấn với Theresa Croyton. Cô nói TJ cũng đang tìm kiếm người khách Susan gặp trước khi Pell giết cô ta.

Dance liếc nhìn đồng hồ. “Tôi có cuộc họp quan trọng. Anh có muốn đi cùng không?”

“Có phải về Pell không?”

“Không. Về đồ ăn lót dạ.”

CHƯƠNG 3 1

Khi họ đi dọc hành lang CBI, Dance hỏi Kellogg anh ta sống ở đâu.

“Tôi sống ở quận và đây là thủ đô Washington đối với quý vị. Hoặc cái nơi nhỏ bé được gọi là ‘Bên trong vành đai’ nếu cô có xem các chuyên gia trong chương trình tivi nói chuyện sáng Chủ nhật. Tôi lớn lên ở vùng Tây Bắc, Seattle, nhưng không phản đối chuyển nhà sang phía đông. Tôi không phải là kiểu người lo xa.”

Cuộc nói chuyện hướng dẫn sang cuộc sống cá nhân và anh ta tình nguyện kể rằng anh và người vợ trước không có con và anh xuất thân từ một gia đình lớn. Cha mẹ anh vẫn còn và sống ở bờ Tây.

“Tôi có bốn người anh em, tôi là út. Tôi nghĩ bố mẹ đã bí tên và bắt đầu dùng các loại hàng tiêu dùng. Vậy tôi là Winston, như một loại thuốc lá. Sẽ càng tệ nếu tên mình lại là tên một loại ngũ cốc ăn sáng. Nếu bố mẹ tôi có xu hướng phóng khoáng hơn chút nữa thì tên đệm của tôi sẽ là Oldsmobile.”

Dance cười vang. “Tôi chắc rằng tôi không được mời đến buổi dạ hội ra trường vì không ai muốn đưa Dance đi nhảy cả.”

Kellogg có bằng tâm lý từ Đại học Washington, sau đó vào quân đội.

“CID?” Cô nghĩ tới thời gian trong quân ngũ của người chồng quá cố của cô, anh từng là một sĩ quan trong Đơn vị Điều tra Tội phạm (CID).

“Không. Tham mưu chiến thuật. Có nghĩa là giấy tờ, giấy tờ, giấy tờ. Ờ mà, máy tính, máy tính, máy tính mới phải. Tôi thấy khó chịu. Tôi muốn được ra thực địa nên tôi đã giải ngũ và gia nhập Sở cảnh sát Seattle. Lên được thám tử và làm công việc lập hồ sơ và đàm

phán. Nhưng tôi thấy thích tâm thức giáo phái. Tôi nghĩ mình sẽ chuyên vào lĩnh vực này. Tôi biết điều này nghe có vẻ khập khiễng nhưng tôi không thích ý nghĩ về việc bọn xấu săn đuổi những người yếu đuối.”

Cô không hề nghĩ điều đó khập khiễng chút nào. Họ lại đi qua vài hành lang nữa.

“Còn cô, sao lại làm nghề này?” Anh hỏi.

Dance kể cho anh ta phiên bản ngắn hơn của câu chuyện. Cô từng làm phóng viên tội phạm trong vài năm và gặp chồng mình khi làm một vụ xét xử tội phạm (anh cho cô một buổi phỏng vấn độc quyền để đổi lấy một cuộc hẹn). Sau khi cảm thấy mệt mỏi với nghề phóng viên, cô trở lại trường học lấy được bằng tâm lý và truyền thông, cải thiện tài năng quan sát và năng lực cảm nhận những gì người khác nghĩ và cảm nhận. Cô trở thành một tư vấn viên bồi thẩm. Nhưng sự không thỏa mãn trong nghề này và cảm giác rằng tài năng của cô sẽ có giá trị hơn trong nghề hành pháp đã dẫn cô đến với CBI.

“Chồng cô cũng là đặc vụ liên bang như tôi à?”

“Anh đã làm bài tập về nhà rồi à?” Người chồng quá cố của cô, William Swenson có một sự nghiệp vững chắc, là một đặc vụ của FBI nhưng anh cũng giống như hàng chục ngàn người khác. Chẳng có lý do gì để một chuyên gia như Kellogg lại biết tới anh, trừ phi anh ta đã bỏ công tìm hiểu.

Một nụ cười ngượng nghịu. “Tôi muốn biết tôi đang đi đâu. Và tôi sẽ gặp ai khi tôi đến đó. Hy vọng cô không giận.”

“Không hề. Khi tôi phỏng vấn đối tượng, tôi muốn biết mọi thứ về gốc gác của hắn.” Không lộ với Kellogg là cô đã bảo TJ tìm hiểu về người đặc vụ này thông qua văn phòng tại địa phương Chico.

Một lúc sau anh hỏi, “Tôi có thể hỏi điều gì đã xảy ra với chồng cô không? Hy sinh khi làm nhiệm vụ?”

Cú đập trong tim cô mỗi khi nghe câu hỏi này đã nhẹ đi nhiều qua năm tháng. “Là tai nạn giao thông.”

“Tôi rất tiếc.”

“Cảm ơn... Còn bây giờ thì chào mừng anh tới CBI.” Dance vẫy tay mời anh ta vào phòng ăn trưa. Họ rót cà phê và ngồi xuống một cái bàn rỗ tiền.

Di động của cô reo. Là TJ.

“Tin xấu. Những ngày lang thang ngoài quán của tôi đã kết thúc. Vừa lúc tôi bắt đầu. Tôi đã tìm thấy chỗ cô Pemberton đến trước khi bị giết.”

“Và?”

“Với một anh chàng gốc Latinh tại một quán rượu ở Doubletree. Một cuộc gặp gỡ vì công việc, anh ta muốn cô ấy tổ chức một sự kiện gì đó, người phục vụ nghĩ thế. Họ đi lúc sáu rưỡi.”

“Cậu có lấy được hóa đơn thẻ tín dụng không?”

“Có, nhưng cô ấy trả tiền. Chi phí kinh doanh mà. Này sếp, tôi nghĩ chúng ta cũng phải làm thế đi.”

“Còn gì thêm về anh chàng kia không?”

“Không. Ảnh của anh ta sẽ được đưa lên báo và có thể anh ta sẽ nhìn thấy nó và trình diện.”

“Nhật ký điện thoại của Susan?”

“Ngày hôm qua có khoảng bốn mươi cuộc gọi. Tôi sẽ kiểm tra chúng khi quay về văn phòng... À, các bản ghi thuế bất động sản toàn bang? Không, Pell không có đỉnh núi hay bất cứ thứ gì khác. Tôi cũng đã kiểm tra cả ở Utah rồi. Không có gì ở đấy cả.

“Cả Oregon, Nevada, Arizona cũng không có cái nào. Không phải là tôi chăm chỉ đâu. Chỉ là cố gắng kéo dài thời gian được ngồi quán tới mức lâu nhất có thể thôi.”

Sau khi họ gác máy, cô chuyển thông tin cho Kellogg. Anh ta nhăn mặt. “Một nhân chứng, hừm? Anh ta chắc hẳn sẽ nhìn thấy ảnh của cô ta trong tàu điện ngầm và quyết định rằng giờ đúng là lúc để đi nghỉ mát ở Alaska.”

“Và tôi sẽ chẳng đổ lỗi cho anh ta.”

Sau đó, người đặc vụ FBI cười và nhìn qua vai cô. Cô quay lại. Mẹ cô và lũ trẻ đang đi vào phòng ăn.

“Chào con yêu,” cô nói với Maggie, sau đó ôm con trai mình. Sẽ đến một ngày, sớm thôi, khi những cái ôm ngoài chỗ công cộng sẽ bị cấm và cô đang tích trữ phòng cho ngày đó. Ngày hôm nay cậu bé chịu đựng cử chỉ này khá tốt.

Eddie Dance và con gái liếc nhìn nhau, chấp nhận cái chết của Millar nhưng không muốn nhắc tới thảm kịch này. Eddie và Kellogg chào hỏi và cũng trao đổi cái nhìn tương tự.

“Mẹ, Carly kéo sọt rác của ông Bledsoe,” Maggie hụt hơi nói với mẹ. “Và mỗi khi ông ấy ném cái gì vào đấy thì nó toàn rơi xuống sàn.”

“Các con có nhin cười không đấy?”

“Được một lúc thôi ạ. Sau đấy đến lượt Brendon thì bọn con không dùng được.”

“Chào đặc vụ Kellogg đi con.”

Maggie chào. Nhưng Wes chỉ gật đầu. Mắt cậu bé nhìn ra chỗ khác. Dance nhận ngay ra sự khó chịu.

“Các con có thích sô cô la nóng không?” Cô hỏi.

“Có ạ,” Maggie hét. Wes cũng nói cậu thích.

Dance vỗ tay vào túi áo khoác. Cà phê ở đây miễn phí nhưng mọi thứ khác đều phải trả tiền mà cô lại để hết tiền trong ví ở văn phòng, Eddie không có tiền lẻ.

“Tôi mời,” Kellogg nói, thò tay vào túi.

Wes nói nhanh, “Mẹ, con muốn cà phê cơ.”

Cậu bé đã uống cà phê một, hai lần trong đời và ghét nó. Maggie nói, “Con cũng muốn uống cà phê.”

“Không cà phê. Chỉ sô cô la nóng hay sô đa thôi.” Dance nghĩ Wes không muốn bất cứ thứ gì do người đặc vụ FBI mua. Chuyện gì thế nhỉ? Sau đó cô nhớ ra cái cách mắt cậu bé quét Kellogg trên *Boong tàu* đêm trước. Cô nghĩ cậu bé đang tìm kiếm vũ khí của mình, lúc này cô đã hiểu cậu bé đang đánh giá người đàn ông mà

mẹ đã mời tới dự bữa tiệc của ông ngoại. Liệu Kellogg có phải là một Brian mới trong mắt cậu không?

“Được rồi,” con gái cô nói, “sô cô la.”

Wes lẩm bẩm, “Thế cũng được. Con không muốn gì cả.”

“Nào, chú sẽ cho mẹ các cháu vay,” Kellogg nói, lấy tiền xu ra. Lũ trẻ cầm lấy tiền, Wes có vẻ gượng gạo, chỉ cầm tiền sau khi em cậu đã cầm.

“Cảm ơn,” Wes nói.

“Cảm ơn chú nhiều,” Maggie nói.

Edie rót cà phê. Họ ngồi bên cái bàn cập kênh. Kellogg cảm ơn mẹ Dance lần nữa vì bữa tối hôm trước và hỏi về ông Stuard. Sau đó anh quay sang lũ trẻ và hỏi to xem chúng có thích đi câu cá không?

Maggie nói hơi hơi. Thực ra nó không thích.

Wes thích nhưng trả lời, “Không hẳn. Chú biết đấy, chán lắm.”

Dance biết người đặc vụ không có động cơ nào khác là phá vỡ rào cản, câu hỏi của anh có lẽ xuất phát từ cuộc nói chuyện của anh với bố cô về đi câu ở vịnh Monterey. Cô nhận thấy một vài phản ứng căng thẳng, anh ta đang rất cố gắng để tạo ấn tượng tốt, cô đoán.

Wes im lặng và nhăm nháp sô cô la của cậu trong khi Maggie làm người lớn ngập lụt với những sự kiện tại trại âm nhạc sáng nay, kể cả nhắc lại chi tiết trò nghịch ngợm với thùng rác.

Nữ đặc vụ thấy khó chịu khi vấn đề với Wes lại nổi lên và chẳng có lý do gì rõ ràng. Thậm chí cô còn chưa hẹn hò gì với Kellogg.

Nhưng Dance biết thủ thuật của việc làm bố mẹ và trong một vài phút đã khiến Wes hăng hái kể về trận đấu tennis của cậu sáng nay. Tư thế của Kellogg thay đổi một hai lần và ngôn ngữ cơ thể của anh nói với Dance rằng anh cũng chơi tennis và muốn tham gia câu chuyện. Nhưng anh biết Wes có vẻ không thích mình lắm nên anh cười khi lắng nghe nhưng không nói thêm điều gì.

Cuối cùng, Dance nói cô phải quay lại làm việc và tiễn họ ra. Kellogg bảo cô, anh sẽ đi đăng ký với văn phòng địa phương tại San Francisco.

“Rất vui được gặp mọi người.” Anh vẫy tay.

Edie và Maggie tạm biệt anh. Wes cũng nói sau một thoáng nhưng chỉ để không bị thua em gái mình, Dance cảm thấy vậy.

Viên đặc vụ đi theo hành lang tới văn phòng tạm thời của mình. “Mẹ có đến nhà bà ăn tối không ạ?” Maggie hỏi.

“Mẹ sẽ cố, Mag à.” Không bao giờ hứa nếu ta có thể không thực hiện được.

“Nhưng nếu mẹ cháu không đến được thì các cháu muốn ăn gì?” Edie hỏi.

“Pizza,” Maggie nói nhanh. “Vói bánh mì tỏi. Và tráng miệng bằng bim bim sô cô la bạc hà.”

“Con thì muốn một đôi Ferragamos,” Dance nói.

“Là gì vậy?”

“Giày. Nhưng những gì ta muốn và những gì ta có đôi khi lại khác nhau.”

Mẹ cô lại đưa ra một đề nghị nữa, “Một đĩa sa lát to thì sao? Trộn với tôm?”

“Chắc rồi.”

Wes nói, “Thế thì tuyệt.” Bọn trẻ cực kỳ lịch sự với ông bà chúng.

“Nhưng vẫn có thể bố trí ít bánh mì tỏi,” Edie nói thêm, cuối cùng thì cũng lấy được của cậu một nụ cười.

* * * * *

Phía ngoài văn phòng CBI, một trong những nhân viên quản trị đang trên đường đưa công văn tới Văn phòng cảnh sát trưởng tại hạt Monterey ở Salinas.

Anh ta nhận thấy có một chiếc xe tối màu đang đi vào bãi. Lái xe là một người phụ nữ trẻ đeo kính mát dù trời có sương mù, nhìn quanh bãi đỗ xe. Cô ta đang lo lắng điều gì đó, nhân viên này nghĩ. Nhưng tất nhiên là ở đây mình gặp điều đó rất nhiều: Những người

bị buộc phải đến như nghi phạm hoặc những nhân chứng miễn cưỡng tới để trình báo. Người phụ nữ tự ngắm mình trong gương, đội mũ vào và ra khỏi xe. Cô ta không tới cửa trước mà lại tới chỗ anh ta.

“Xin lỗi?”

“Vâng, thưa cô?”

“Đây có phải Cục điều tra California không ạ?”

Nếu như nhìn vào tòa nhà, cô ta đã có thể nhìn thấy cái biển lớn nhắc lại bốn từ trong câu hỏi của cô ta. Nhưng là một công bộc tận tụy, anh ta nói, “Đúng vậy, tôi giúp gì được cô?”

“Đây có phải nơi đặc vụ Dance làm việc không ạ?”

“Kathryn Dance. Đúng thế.”

“Cô ấy có trong đó không ạ?”

“Tôi không...” Anh nhân viên nhìn quanh bãi đỗ xe và bật cười. “Ờ, đoán xem thưa cô? Cô ấy đây, ngay đằng kia, người phụ nữ trẻ ấy.”

Anh ta nhìn thấy Dance với mẹ cô và hai đứa trẻ, những người mà anh ta đã có dịp gặp một, hai lần.

“Được rồi. Cảm ơn anh, thưa sĩ quan.”

Người nhân viên không chỉnh lại cô ta. Anh ta thích được nhâm làm một nhân viên hành pháp thực sự. Anh ta vào xe và lái ra ngõ. Anh ta tình cờ nhìn vào gương chiếu hậu và thấy người phụ nữ vẫn đứng ngay tại chỗ với vẻ mặt lo lắng.

Anh ta có thể nói, cô ta không cần phải lo thế. Kathryn Dance, theo ý anh ta, là một trong những người dễ thương nhất trong cả cái cơ quan CBI này.

Dance đóng cửa chiếc Prius của mẹ cô. Nó lao ra khỏi bãi đỗ xe và người nữ đặc vụ vẫy tay chào tạm biệt.

Cô nhìn theo chiếc xe màu bạc đi trên con đường ngoằn ngoèo chạy ra xa lộ 68. Cô thấy lo lắng. Cô cứ hình dung ra giọng nói của Juan Millar trong đầu mình.

Giết tôi đi...

Chàng trai tội nghiệp.

Dù những lời mắng nhiếc của người anh cậu ta chẳng có gì liên quan, Kathryn Dance cũng cảm thấy có lỗi khi cô cử cậu đi xem chuyện gì xảy ra trong nhà giam. Cậu ta là người có óc suy đoán logic nhất nhưng cô băn khoăn không hiểu có phải vì trẻ người non dạ nên cậu ta bất cẩn hơn so với một sĩ quan có nhiều kinh nghiệm hay không. Nếu là Michael O'Neil hay Albert Stemple lớn hoặc Dance thì không thể có chuyện để cho Daniel chiếm thế thượng phong.

Quay trở lại tòa nhà, cô nghĩ một lúc về đám cháy và vụ đào tẩu. Họ sẽ phải đi rất nhanh. Nhưng liệu cô có nên chờ đợi và suy nghĩ kỹ hơn về chiến lược của mình hay không?

Quay về lại tòa nhà, ngâm nga âm nhạc của Julieta Venegas. Những nốt nhạc xoay quanh suy nghĩ của cô, giải độc và đưa cô ra xa những vết thương khủng khiếp, những lời nói kinh khủng của Juan Millar và cái chết của Susan Pemberton... và ánh mắt của con cô, chuyển từ vui mừng sang lạnh giá khi cậu bé nhìn thấy Dance và Winston Kellogg.

Làm gì với nó bây giờ?

Dance tiếp tục đi qua bãi đỗ xe vắng vẻ tới cửa trước của CBI, vui mừng khi thấy mưa đã tạnh.

Khi cô đang lại gần cầu thang thì nghe thấy tiếng bước chân lạo xạo trên đường nhựa và quay lại, cô thấy một người phụ nữ đang bước tới phía sau, vẫn giữ im lặng cho tới giờ. Cô ta chỉ cách chưa tới hai mét và đang đi thẳng tới chỗ cô.

Dance nhanh chóng dừng lại.

Người phụ nữ cũng vậy. “Đặc vụ Dance... Tôi...”

Cả hai người cùng im lặng trong một thoáng.

Sau đó, Samantha McCoy nói, “Tôi nghĩ lại rồi. Tôi muốn giúp.”

CHƯƠNG 32

“Tôi không ngủ được sau chuyến viếng thăm của chị. Và khi tôi biết được anh ta đã giết thêm người khác, người phụ nữ ấy, thì tôi biết là tôi phải đến.”

Samantha, Dance và Kellogg đang ở trong văn phòng cô. Người phụ nữ ngồi thẳng, nắm chặt tay ghế, ánh mắt quét từ người này sang người kia. Nhưng bất cứ ai đều không quá một giây.

“Các anh chị có chắc chắn Daniel là người giết cô ta không?”

“Đúng vậy,” Kellogg nói.

“Vì sao?”

“Chúng tôi không biết. Chúng tôi đang tìm hiểu. Tên cô ta là Susan Pemberton. Cô ấy làm việc cho công ty Eve Brock. Những cái tên này có ý nghĩa gì với chị không?”

“Không.”

“Đây là một công ty tổ chức sự kiện. Pell lấy đi tất cả hồ sơ của họ và có thể đã hủy chúng. Có điều gì trong đó mà hấn ta muốn giấu. Hoặc có thể một sự kiện sắp tới mà hấn ta quan tâm. Chị có ý gì không?”

“Không, tôi rất tiếc.”

Dance nói với cô ta, “Tôi muốn đưa chị đến gặp Linda và Rebecca càng sớm càng tốt.”

“Cả hai người họ đều ở đây à?”

“Đúng thế.”

Samantha chậm chạp gật đầu.

Kellogg nói, “Tôi phải làm nốt vài việc ở đây đã. Tôi sẽ tới sau.”

Dance nói với Maryellen Kresbach nơi cô sẽ đến và hai người phụ nữ rời khỏi tòa nhà CBI. Nữ đặc vụ bảo Samantha đỗ xe trong gara

an ninh phía dưới tòa nhà để không ai nhìn thấy nó. Sau đó, hai người lên chiếc Ford của Dance.

Samantha cài dây an toàn và sau đó nhìn thẳng về phía trước. Bất ngờ cô ta buột mồm, “Có một chuyện, chồng tôi, gia đình, bạn bè tôi. Họ vẫn chưa biết.”

“Chị nói với anh ấy đi vắng vì lý do gì?”

“Một hội nghị xuất bản... Còn Linda và Rebecca? Tôi không muốn họ biết về tên mới của tôi, về gia đình tôi.”

“Với tôi thế là ổn. Tôi chưa nói cho họ bất cứ điều gì. Giờ thì chị sẵn sàng rồi chứ?”

Một nụ cười run rẩy. “Không, tôi toàn toàn chưa sẵn sàng. Nhưng được rồi, ta đi thôi.”

Khi họ đến nhà nghỉ, Dance kiểm tra lại với nhân viên MCSO bên ngoài và biết rằng không có bất cứ hoạt động bất thường nào xung quanh hay bên trong ngôi nhà.

Cô ra hiệu cho Samantha ra khỏi xe. Người phụ nữ chần chừ rồi ra khỏi chiếc xe, liếc nhìn và không bỏ qua bất cứ điều gì xung quanh. Có thể cô ta cảnh giác, tất nhiên rồi, khi đang ở trong hoàn cảnh này, nhưng Dance còn cảm thấy có điều gì đó khác đằng sau sự chú ý của cô ta.

Samantha nở một nụ cười mơ hồ. “Mùi, âm thanh của biển cả... Từ sau phiên tòa, tôi chưa từng quay lại bán đảo. Chồng tôi thường xuyên bảo tôi tới đây vào cuối tuần. Tôi đã phải nghĩ ra mấy lý do thích hợp. Dị ứng, say xe, bản thảo cần biên tập gấp.” Nụ cười của cô ta biến mất. Cô ta nhìn ngôi nhà gỗ. “Đẹp quá.”

“Chỉ có hai phòng ngủ. Tôi không nghĩ chị đến.”

“Nếu có đi vắng thì tôi có thể ngủ ở đó. Tôi không muốn làm phiền ai.” Samantha là một người khiêm tốn và nhút nhát, Dance nhớ lại.

Chuột con.

“Tôi hy vọng sẽ chỉ mất một đêm thôi.” Kathryn Dance bước tới và gõ cánh cửa mở vào quá khứ.

* * * * *

Chiếc Toyota có mùi khói thuốc lá, thứ mà Daniel Pell căm ghét.

Bản thân hắn chưa bao giờ hút thuốc, dù hắn có làm việc liên quan tới thuốc lá khi còn ở trong Q và Capitola. Hắn không bao giờ cho phép những đứa trẻ trong *Gia đình* hút thuốc, tất nhiên sự phụ thuộc vào ai đó cũng là thứ có thể khai thác được nhưng hắn ghét cái mùi này. Nó nhắc hắn nghĩ về thời kỳ thiếu niên, khi bố hắn ngồi trên chiếc ghế bành to, đọc kinh, viết ra những ghi chú cho bài thuyết giảng mà chẳng có ai nghe và hút thuốc liên tục (mẹ hắn ở gần bên, hút thuốc và uống rượu). Anh trai hắn, không hút thuốc hay làm bất cứ điều gì khác ngoài việc lừa Daniel trẻ tuổi ra khỏi nơi ẩn nấp, kho, ngôi nhà trên cây, hay phòng tắm dưới tầng hầm. “*Tao không làm những việc chết tiệt này một mình đâu.*”

Mặc dù anh hắn chẳng phải làm gì cả; anh ta chỉ dúm cho Daniel một cái xô, cái bàn chải cọ nhà vệ sinh hay giẻ rửa bát và sau đó đi chơi với bạn. Thỉnh thoảng anh ta quay về nhà, đánh cậu em nếu ngôi nhà không được sạch sẽ gọn gàng và đôi khi kể cả nó có sạch sẽ gọn gàng thật sự đi chăng nữa.

Con trai của ta, sạch sẽ theo sau thiêng liêng. Trong câu đó có chân lý đấy. Còn giờ thì đánh bóng cái gạt tàn đi. Ta muốn nó sáng choang.

Vậy là lúc này hắn và Jennie đang lái xe hạ cửa sổ, mùi cây thông và không khí mát lạnh tràn vào xe.

Jennie đang im lặng và vuốt mũi tựa như muốn xoa mòn chỗ gỗ xuống. Lúc này cô ta đã sẵn sàng, không còn rên gừ gừ nhưng đã quay về lối cũ. Sự xa lánh của hắn ta tối qua, sau khi cô ta từ chối giúp hắn ‘giết’ Susan Pemberton trên bãi biển đã có hiệu quả tốt. Họ quay về Sea View và cô ta đã làm việc duy nhất có thể làm để tìm cách lấy lại tình yêu của hắn - chứng minh tình yêu của cô ta suốt hai giờ đồng hồ đầy nỗ lực. Đầu tiên hắn từ chối, tỏ ra rầu rĩ và

cô ta càng cố gắng hơn nữa. Thậm chí cô ta còn thấy thích được đau đớn. Điều đó nhắc hẳn ta nhớ lại thời gian khi *Gia đình* ở lại Carmel Mission nhiều năm trước. Hẳn đã tìm hiểu về những thầy tu tự đánh mình đến bật máu, cảm thấy niềm khoái lạc nhân danh Chúa.

Nhưng nó cũng gợi cho Daniel Pell nhớ lại người bố béo lùn với cuốn Kinh Thánh đang nhìn hẳn trống rỗng, xuyên qua lớp khói thuốc lá Camel mù mịt, vì vậy hẳn cố xua đuổi ký ức này ra xa.

Tối qua, sau khi làm tình, hẳn tỏ ra ấm áp, thân mật hơn với cô ta. Nhưng sau đó, hẳn ra ngoài và giả vờ gọi điện thoại.

Là một cách để giữ cho cô ta luôn lo lắng.

Khi hẳn quay lại, cô ta không hỏi gì về cuộc điện thoại. Pell quay lại với chỗ tài liệu lấy được từ văn phòng của Susan Pemberton và sau đó lên mạng thêm lần nữa.

Sáng nay, hẳn nói với cô hẳn phải đi gặp một người. Hãy cứ ngồi yên, quan sát sự bất an của cô ta lớn lên - gõ gõ chiếc mũi gỗ kèm với hàng chục câu ‘anh yêu.’ Cuối cùng, hẳn nói, “Anh muốn em đi cùng.”

“Thật vậy sao?” Một con chó khát khô cổ họng liếm vôi lấy nước.

“Đúng thế. Nhưng anh cũng không biết nữa. Có thể sẽ quá khó đối với em.”

“Không, em muốn mà. Làm ơn đi.”

“Để xem.”

Cô ta kéo hẳn xuống giường và họ lại bắt đầu trò chơi cân bằng quyền lực của mình. Hẳn để cho mình tạm thời bị kéo về phía cô ta.

Dù vậy, nhưng lúc này khi đang lái xe, hẳn chẳng có chút quan tâm nào tới cơ thể cô ta, hẳn đã chiếm hoàn toàn quyền kiểm soát. “Em hiểu về việc ngày hôm qua ngoài bãi biển chứ? Anh đã có cảm giác lạ thường. Anh hay bị thế khi có gì đó quý báu của anh bị đe dọa.” Lời nói đó giống như một lời xin lỗi - ai có thể cưỡng lại được chứ? - đồng thời cũng là một lời nhắc nhở là việc đó có thể xảy ra lần nữa.

“Đây là điều mà em yêu ở anh, anh thương ạ.” Không phải là ‘anh yêu’ nữa. Tốt.

Khi Pell còn có *Gia đình*, với tất cả tiện nghi ở thị trấn Seaside, hắn đã sử dụng nhiều kỹ thuật để kiểm soát các cô gái và Jimmy. Hắn cho họ những mục đích chung, hắn phân phối phần thưởng công bằng, cho họ những nhiệm vụ nhưng không nói lý do vì sao, hắn làm cho họ lo lắng tới mức gần như bị cảm giác không chắc chắn ăn tươi nuốt sống.

Và cách tốt nhất để củng cố lòng trung thành và tránh bất đồng là hắn tạo ra một kẻ thù chung. Lúc này hắn nói với cô ta, “Mình đang có một vấn đề khác em yêu ạ.”

“Ồ, là nơi mình sẽ tới đấy à?” Lại vuốt mũi.

“Đúng vậy.”

“Em nói với anh rồi mà anh yêu, em không quan tâm đến tiền. Anh không phải trả lại em đâu.”

“Chuyện này không liên quan gì. Nó quan trọng hơn cơ. Hơn nhiều. Anh sẽ không yêu cầu em làm chuyện anh đã làm tối qua. Anh không yêu cầu em làm đau ai cả. Nhưng anh cần được giúp đỡ. Và hy vọng em giúp anh.”

Thận trọng với những điểm nhấn.

Cô ta có thể sẽ nghĩ tới cuộc điện thoại giả vờ tối qua. Không hiểu anh ta nói chuyện với ai vậy? Ai đó mà anh ta có thể gọi đi cùng?

“Bất cứ điều gì em có thể làm được, chắc chắn rồi.”

Họ đi ngang qua một cô gái tóc nâu xinh đẹp, khoảng gần hai mươi tuổi đang đi trên hè. Pell nhận ra tư thế và vẻ mặt của cô ta - bước đi quả quyết, khuôn mặt giận dữ, nhìn xuống và mái tóc không chải - cho thấy cô ta vừa ra khỏi một cuộc cãi vã. Có thể với cha mẹ, có thể với bạn trai. Thật yếu đuối đến tuyệt vời. Chỉ cần một ngày và Daniel Pell có thể đưa cô ta đi cùng với mình.

Người thổi kèn...

Nhưng tất nhiên giờ không phải lúc và hắn bỏ cô gái ra khỏi suy nghĩ, cảm thấy sự khó chịu của một người thợ săn không thể dừng lại trên đường đi để bắt con hươu hoàn hảo trên cánh đồng gần đó. Dù sao thì hắn cũng không giận dữ, còn rất nhiều cô gái trẻ măng khác sẽ xuất hiện trong tương lai của hắn.

Ngoài ra, cảm thấy khẩu súng ngắn và con dao đang đeo ở thắt lưng, Pell biết rằng: chỉ còn không lâu nữa, sự ham muốn săn bắt của hắn sẽ được thỏa mãn.

CHƯƠNG 33

Đứng trên khung cửa mở của gian nhà gỗ ở Point Lobos, Rebecca Sheffield nói với Dance, “Chào mừng cô quay trở lại. Chúng tôi đang nói chuyện và dùng tiền của cô vào dịch vụ phòng.” Cô ta hất đầu về phía chai Jordan Cabemet mà chỉ có một mình cô ta uống.

Rebecca liếc nhìn Samantha, không nhận ra cô ta và nói, “Xin chào.” Có thể cô ta nghĩ Samantha là một sĩ quan liên quan đến vụ này.

Hai người phụ nữ vào nhà. Dance đóng và khóa cửa hai lần.

Samantha hết nhìn từ người này sang người khác. Có vẻ như cô ta đánh mất giọng nói của mình và đã có lúc Dance tin rằng cô ta sẽ quay người chạy trốn.

Rebecca nhìn lại lần nữa và chớp mắt. “Chờ đã. Ôi lạy Chúa!” Linda chưa hiểu ra, cô ta cau mày.

Rebecca nói, “Em không nhận ra cô ấy ư?”

“Chị nói gì...? Đợi đã. Phải em đấy không, Sam?”

“Xin chào.” Người phụ nữ thanh mảnh khổ sở vì lo lắng. Cô ta không thể giữ ánh nhìn lâu hơn vài giây.

“Mặt em,” Linda nói. “Em khác quá. Trời ơi.” Samantha nhún vai, đỏ mặt.

“Ừ hứ. Đẹp hơn đấy. Có da thịt thêm rồi đấy. Cuối cùng thì cũng có. Em từng gầy như que củi mà.” Rebecca bước tới trước và ôm chặt Samantha. Sau đó, tay đặt trên vai Samantha, cô ta nghiêng người ra sau. “Làm tốt lắm... Họ đã làm gì?”

“Phẫu thuật hàm và má. Rồi đến môi và mắt. Tất nhiên cả mũi nữa. Sau đó là...” Cô ta nhìn bộ ngực tròn của mình. Một nụ cười yếu ớt. “Nhưng em muốn làm thế lâu lắm rồi.”

Linda vừa khóc vừa nói, “Chị không thể tin được.” Một cái ôm nữa. “Tên mới của em là gì?”

Không nhìn ai trong số họ, cô ta nói, “Em không muốn nói. Và nghe này, cả hai người. Làm ơn đừng nói với ai về em. Nếu họ bắt được Daniel và các chị muốn nói chuyện với phóng viên, làm ơn đừng nhắc đến em.”

“Không vấn đề gì.”

“Chồng em không biết à?” Linda hỏi, liếc nhìn chiếc nhẫn đính hôn và nhẫn cưới của Samantha.

Lắc đầu.

“Em làm thế nào thoát được vụ này?” Rebecca hỏi.

Samantha nuốt khan. “Em nói dối. Thế thôi.”

Dance biết rằng các đôi lấy nhau thỉnh thoảng cũng nói dối nhau dù ít hơn rất nhiều so với các đôi lãng mạn chưa kết hôn. Nhưng hầu hết những lời nói dối này đều tầm thường, ít khi có điều gì lớn như của Samantha.

“Chắc phải khó khăn lắm,” Rebecca nói. “Cần có một trí nhớ tốt.”

“Em không có lựa chọn nào,” Samantha nói thêm. Dance nhận thấy những thuộc tính của hành vi tự vệ, các bộ phận cơ thể thu lại, tư thế co rúm, căm ghét, khó chịu. Cô ta là một ngọn núi lửa đang chực phun trào.

Rebecca nói, “Nhưng anh ấy phải biết là em có bị đi tù chứ?”

“Nhưng, sao...?”

“Em nói với anh ấy đó là một vụ ‘cổ cồn trắng.’ Em giúp sắp xếp mình biến thủ ít cổ phiếu vì vợ ông ta cần phẫu thuật.”

“Anh ấy tin à?”

Samantha bẽn lễn nhìn Rebecca. “Anh ấy là người tốt. Nhưng anh ấy sẽ đi ra khỏi cửa nếu biết sự thực. Biết rằng em là một... của giáo phái.”

“Đây không phải là giáo phái,” Linda nói nhanh.

“Bất cứ đó là gì thì đều có liên quan đến Daniel Pell. Chỉ lý do này là đủ để bỏ em rồi. Và em sẽ không trách anh ấy.”

Rebecca hỏi, “Bố mẹ em thì sao? Họ có biết gì không?”

“Mẹ em mất rồi, còn bố em quan tâm đến cuộc sống của em như ông ấy thường xuyên vẫn làm. Có nghĩa là chẳng quan tâm tẹo nào. Nhưng em xin lỗi, em không nên nói về những điều đó.”

“Được rồi, Sam,” Rebecca nói.

Lúc này nữ đặc vụ đã quay lại những tình tiết của vụ án. Trước hết cô cho họ biết chi tiết về vụ giết Pemberton, việc lấy trộm hồ sơ của công ty.

“Chị có chắc là anh ta lấy không?” Linda hỏi.

“Đúng vậy. Dấu tay là của hắn ta.”

Cô nhắm mắt và lảm nhảm lời cầu nguyện. Khuôn mặt Rebecca căng thẳng giận dữ.

Không ai trong số họ từng nghe tới tên Pemberton hay công ty Brock.

“Khi đó cuộc sống của chúng tôi không thuộc loại vương giả gì,” Rebecca nói.

Lúc này, Dance hỏi Samantha về kẻ đồng phạm của Pell, nhưng cũng giống như những người khác, cô ta không có ý tưởng gì về người phụ nữ đó. Cô ta cũng không nhớ lại được một điều nào tới Charles Pickering ở Redding. Dance nói với họ về email của Richard Pell và hỏi họ có bao giờ liên hệ với anh ta không.

“Ai vậy?” Rebecca hỏi.

Dance giải thích.

“Một người anh em?” Linda cắt lời. “Không, tôi chỉ biết Scotty ít tuổi hơn. Cậu ấy mất trước khi tôi gặp Daniel một năm.”

“Anh ta có anh em à?” Rebecca hỏi. “Anh ta nói mình là con một.”

Dance nói với họ về những tội ác mà Pell đã làm với người em dâu của anh hắn.

Linda lắc đầu. “Không, không. Chị nhầm rồi. Em anh ấy tên là Scott và cậu ấy bị tâm thần. Đó là một trong những lý do vì sao

chúng tôi quan hệ với nhau tốt thế. Cháu họ của tôi cũng bị liệt não.”

Rebecca nói, “Còn với tôi, anh ta nói mình là con một, như tôi.” Một tiếng cười. “Anh ta nói dối để được chúng ta đồng cảm. Anh ta nói gì với em vậy, Sam?”

Cô ta không muốn trả lời. Sau đó nói, “Richard là anh. Anh ấy và Daniel không hòa thuận với nhau. Richard hung dữ. Mẹ bọn họ hay uống rượu và không bao giờ dọn nhà nên bố anh ấy bắt các con trai làm. Nhưng Richard lại bắt Daniel làm mọi việc. Anh ấy sẽ đánh nếu Daniel không chịu làm.”

“Anh ta nói thực với em à?” Linda hỏi căng thẳng.

“Ờ, anh ấy có nói tới chuyện đó.”

“Chuột con ghi điểm rồi,” Rebecca cười.

Linda nói, “Anh ta nói với tôi anh ta không muốn bắt cứ ai trong *Gia đình* biết về người anh em của mình. Anh ta chỉ tin mình tôi.”

“Và tôi thì không được nói ra anh ta là con một,” Rebecca nói.

Mặt Linda có vẻ khó chịu. “Tất cả chúng ta đều có khi phải nói dối. Tôi cá là câu chuyện về người em dâu - câu chuyện người anh của Daniel kể - là không có thực, hoặc cũng không tệ đến mức ấy và anh ta chỉ dùng nó làm lý do để cắt đứt quan hệ.”

Rebecca rõ ràng không bị thuyết phục bởi lý lẽ này.

Dance cho rằng Pell đã xác định cả Linda và Rebecca là mối đe dọa lớn hơn so với Samantha. Linda là người mẹ trong *Gia đình* và cần có một chút uy quyền. Rebecca rõ ràng là một người thô lỗ và thẳng ruột ngựa.

Nhưng Samantha... hẳn có thể điều khiển cô ta tốt hơn và biết rằng có thể tin cậy để thổ lộ sự thực với cô ta - ờ, một chút sự thực.

Dance vui khi cô ta đã tới giúp họ.

Cô nhận thấy Samantha đang nhìn ấm cà phê. “Thêm chút nữa nhé?”

“Tôi hơi mệt. Vừa rồi tôi bị mất ngủ.”

“Chào mừng vào câu lạc bộ,” Rebecca nói.

Samantha định đứng dậy nhưng Dance đã vẫy tay bảo cô ngồi xuống. “Đường hay sữa?”

“Ồ, không cần phiền thế đâu.”

Nữ đặc vụ nhận thấy Linda và Rebecca chia sẻ một nụ cười mơ hồ về sự bền lễn thành thói quen của Samantha. Chuột con...

“Cảm ơn. Sữa thôi.”

Dance tiếp tục, “Linda nói Pell có thể muốn chuyển về vùng quê ở đâu đó, một ‘đỉnh núi’. Chị có biết hẳn ta nói tới điều gì không?”

“Ồ, Daniel có nói với tôi mấy lần rằng anh ta muốn chuyển về quê. Chuyển cả *Gia đình* tới đó. Trốn được khỏi mọi người đối với anh ta thực sự quan trọng. Anh ta không thích hàng xóm, không thích chính quyền. Anh ta muốn có không gian cho nhiều người hơn. Anh ta muốn *Gia đình* phát triển.”

“Thực vậy sao?” Rebecca hỏi. Linda không nói gì.

“Hẳn ta có bao giờ nhắc tới bang Utah không?”

“Không.”

“Hẳn nghĩ tới chỗ nào vậy nhỉ?”

“Anh ta không nói, nhưng có vẻ anh ta suy nghĩ rất nghiêm túc về điều đó.”

Nhớ lại rằng hẳn có thể đã sử dụng một con thuyền để trốn khỏi hiện trường vụ Pemberton, Dance có một ý tưởng. Cô hỏi, “Hẳn ta có bao giờ nói tới một hòn đảo không?”

Samantha cười. “Đảo? Không đời nào.”

“Sao không chứ?”

“Anh ta sợ nước. Anh ta không bao giờ lại gần bất cứ cái gì trôi nổi cả.”

Linda chớp mắt. “Tôi không biết đấy.”

Rebecca cũng không biết. Một nụ cười chua chát. “Tất nhiên là không rồi. Anh ta chỉ thổ lộ nỗi sợ hãi của mình với Chuột con của anh ta thôi.”

“Daniel nói đại dương là thế giới của người khác. Người ta chả có việc gì để làm ở đó cả. Ta không nên ở những chỗ mà mình không

làm chủ được. Bay cũng vậy. Anh ấy không tin tưởng phi công hay máy bay.”

“Chúng tôi đã nghĩ hẳn dùng thuyền trốn khỏi hiện trường vụ giết người.”

“Không thể nào.”

“Chị chắc không?”

“Chắc chắn.”

Dance xin lỗi ra ngoài một lát, gọi điện cho Rey Carraneo và bảo cậu ta dừng việc tìm kiếm con thuyền bị đánh cắp. Cô gác máy, nghĩ rằng lý thuyết của O’Neil đã sai và Kellogg đã đúng.

“Còn bây giờ tôi muốn nghĩ về động cơ để hẳn ở lại đây. Tiền thì sao?” Cô nói.

Nhận xét của Rebecca về một vụ lớn - một vụ cướp hay một vụ đột nhập, một vụ trộm lớn. “Tôi nghĩ hẳn có thể ở đây vì hẳn đã giấu tiền hay thứ gì đó quý báu ở đâu đó. Hoặc có công việc chưa làm xong. Việc gì đó liên quan đến vụ giết nhà Croyton?”

“Tiền?” Samantha lắc đầu. “Tôi thực sự không nghĩ đó là lý do.”

Rebecca nói chắc chắn, “Tôi biết anh ta có nói điều đó.”

“Ồ không, tôi không nói là anh ta không nói,” Chuột con nhanh chóng nói thêm. “Có điều là anh ta có thể không có ý ‘lớn’ theo nghĩa chúng ta hay dùng. Anh ta không muốn phạm tội gì đó quá rõ ràng. Chúng tôi chỉ đột nhập vào những căn nhà...”

“Ồ, hiếm khi,” Linda chỉnh.

Rebecca thở dài. “Ồ... chúng ta cũng có làm đấy, Linda. Và các chị cũng khá là bận bịu trước khi em đến.”

“Hơi phóng đại rồi đấy.”

Samantha không nói gì để hỗ trợ hai người phụ nữ và có vẻ không thoải mái như thể họ lại gọi cô làm người phán quyết. Cô ta nói tiếp, “Anh ta nói nếu có ai làm điều gì đó phạm pháp, báo chí sẽ đưa tin và cảnh sát sẽ sẵn lòng quyết liệt. Chúng tôi tránh xa ngân hàng và những phòng đổi tiền mặt. Quá nhiều bảo an, quá rủi ro.”

Cô ta nhún vai. “Dù sao thì tất cả các vụ trộm đều không phải là vì tiền.”

“Không phải sao?” Dance hỏi.

“Không. Chúng tôi cũng có thể kiếm được chừng ấy nếu làm việc hợp pháp. Nhưng điều đó không làm Pell có hứng được. Điều anh ta muốn là buộc người khác làm những việc mà họ không muốn. Đó là đam mê của anh ta.”

Linda nói, “Em nói cứ như đây là tất cả những gì chúng ta làm.”

“Ý em không phải vậy...”

“Bọn ta không phải là một lũ trộm.”

Rebecca lờ Linda đi, “Tôi nghĩ lý do chắc chắn là muốn kiếm tiền.”

Samantha cười do dự. “Vâng, em chỉ có cảm giác là Daniel muốn điều khiển người khác hơn. Anh ta không cần nhiều tiền. Anh ta không muốn.”

“Anh ta phải có cách nào đó trả tiền cho cái đỉnh núi của mình chứ,” Rebecca chỉ ra.

“Đúng, em đoán vậy. Em có thể sai mà.”

Dance cảm thấy đây là một chìa khóa quan trọng để hiểu Pell, vì vậy cô hỏi họ về những hoạt động tội phạm mà họ đã làm, hy vọng làm nảy ra một số ký ức cụ thể nào đó.

Samantha nói, “Daniel quả thực rất giỏi. Dù biết những gì chúng tôi làm là sai, tôi vẫn không thể không ngưỡng mộ anh ta. Anh ta biết những chỗ tốt nhất để móc túi hay đột nhập vào nhà. Bảo vệ của siêu thị làm việc thế nào, nhãn quần áo nào có thể bảo vệ và nhãn nào không, nhân viên bán hàng nào nhận hàng trả lại không cần đến hóa đơn, nhân viên nào không.”

Linda nói, “Mọi người cho anh ta là một tên tội phạm kinh khủng. Nhưng trên thực tế, đối với anh ta, đây chỉ là trò chơi. Như kiểu tất cả bọn mình đều có đồ cải trang. Nhớ không? Tóc giả, các loại quần áo khác nhau, kính giả. Tất cả chỉ là một trò vui vô hại.”

Dance thiên về lý thuyết của Samantha cho rằng, mục đích của Daniel trong việc để mọi người trong *Gia đình* làm nhiệm vụ của họ có liên quan tới quyền lực nhiều hơn là tiền bạc.

“Còn liên hệ với Charles Manson thì sao?”

“Ồ,” Samantha nói. “Không có liên hệ gì với Manson.”

Dance ngạc nhiên. “Nhưng báo chí đều nói thế.”

“Vâng, chị biết báo chí rồi mà.”

Samantha lại miễn cưỡng đồng ý như mọi khi, nhưng cô ta rõ ràng là chắc chắn về điều này, “Anh ta nghĩ Manson là ví dụ của những việc không nên làm.”

Nhưng Linda lắc đầu. “Không, không, anh ta có tất cả những cuốn sách và bài báo ấy về hắn ta cơ mà.”

Dance nhớ lại cô ta phải chịu án tù dài nhất vì cô ta đã hủy một số tài liệu buộc tội liên quan đến Manson vào đêm xảy ra vụ nhà Croyton. Lúc này cô ta có vẻ lo lắng rằng hành động anh hùng của mình có thể là vô ích.

“Điều tương đồng duy nhất là anh ta sống cùng vài người phụ nữ và dùng chúng tôi để gây án thay cho mình. Manson không tự kiểm soát được mình, Daniel nói. Hắn ta tuyên bố mình là Jesus, hắn xăm hình chữ Vạn ngược lên trán, hắn nghĩ mình có sức mạnh tâm linh, hắn lớn giọng ba hoa về chính trị và chủng tộc. Đây là một ví dụ nữa của việc cảm xúc kiểm soát ta. Cũng giống như hình xăm và đục lỗ cơ thể hay những kiểu tóc kỳ dị. Chúng cho người khác thông tin về bản thân ta. Và thông tin là điều khiển. Không, anh ta nghĩ Manson đã làm sai mọi thứ. Nhưng thần tượng của Daniel là Hitler...”

“Hitler?” Dance hỏi.

“Đúng. Ngoại trừ việc ông ta đã sai lầm trong vụ người Do Thái. Đó là một điểm yếu. Pell nói rằng nếu Hitler có thể chịu đựng được và chung sống với người Do Thái, thậm chí đưa họ vào chính phủ, thì ông ta đã có thể là người quyền lực nhất trong lịch sử. Nhưng

ông ta đã không kiểm soát được mình, vì vậy ông ta đáng bị thua trận. Anh ta cũng ngưỡng mộ cả Rasputin.”

“Tu sĩ người Nga?”

“Đúng vậy. Ông ta đã đưa được mình vào gia đình của Nicholas và Alexandra. Pell thích việc Rasputin dùng tình dục để kiểm soát người khác.” Một tiếng cười từ Rebecca và Linda thì đỏ mặt.

“Cả Svengali nữa.”

“Trong cuốn sách về chiếc mũ Trilby?” Dance hỏi.

“Ồ,” Samantha nói. “Chị biết nó à? Anh ta mê câu chuyện đó. Linda đã đọc nó cả chục lần.”

“Thành thực mà nói,” Rebecca nói, “truyện chán chết.”

Nhìn xuống sổ tay của mình, người nữ đặc vụ hỏi người mới đến về những từ khóa mà Pell đã tìm kiếm trong tù.

“Nimue?” Samantha nhắc lại, “Không. Nhưng anh ta đã từng có một cô bạn gái tên là Alison.”

“Ai cơ?” Linda hỏi.

“Khi anh ta còn ở San Francisco. Trước khi có *Gia đình*. Cô ấy trong nhóm đó, nó cũng gần giống như *Gia đình* vậy.”

“Em nói về chuyện gì vậy?” Linda hỏi.

Samantha gật đầu. Cô có vẻ khó chịu với Linda. “Đấy không phải nhóm của anh ta. Anh ta chỉ lảng vảng quanh đó, gặp Alison và làm quen với ai đó trong cái giáo phái ấy. Daniel không phải thành viên - anh ta không muốn nhận lệnh từ bất cứ ai - nhưng anh ta hứng thú với nó và tụ tập cùng họ. Anh ta đã học được nhiều về cách kiểm soát mọi người. Nhưng họ nghi ngờ anh ta vì anh ta không cam kết thực sự. Vì thế anh ta và Alison bỏ đi. Họ đi nhờ xe vòng quanh bang. Sau đó anh ta bị cảnh sát bắt hay triệu tập vì vụ nào đó và cô ta quay lại San Francisco. Anh ta thử tìm lại cô ta nhưng không được. Tôi không biết vì sao bây giờ anh ta lại cố tìm.”

“Họ cô ấy là gì? ”

“Tôi không biết.”

Dance tự hỏi thành tiếng liệu có phải Pell tìm cô Alison này hay ai đó có tên là Nimue để báo thù hay không. “Dù sao thì hẳn ta cũng phải có lý do khá chắc chắn để chấp nhận rủi ro khi lên mạng ở Capitola để tìm ai đó chứ.”

“Ồ,” Samantha nói. “Daniel không tin vào báo thù.”

Rebecca nói, “Chị không biết, Sam. Thế cái anh chàng đi xe đạp thì sao? Cậu thanh niên ngoài phố? Daniel suýt giết chết cậu ta.”

Dance nhớ lại Nagle nói với họ về một người láng giềng ở Seaside mà Pell đã tấn công.

“Thứ nhất,” Linda nói. “Daniel không làm việc đó. Đó là người khác làm.”

“Vâng, không, nhưng anh ta cũng đánh người kia gần chết.”

“Nhưng cảnh sát đã thả anh ấy ra.”

Một cách chứng minh vô tội khá lạ lùng, Dance nghĩ.

“Chỉ vì anh chàng này không đủ dũng cảm để kiện.” Rebecca nhìn Samantha. “Có phải là cậu bé của bọn mình không nhỉ?”

Samatha nhún vai, tránh cái nhìn của họ. “Em nghĩ thế. Ý em là đúng vậy, Daniel đã tấn cậu ta.”

Linda có vẻ chưa được thuyết phục.

“Nhưng đây không phải là báo thù... Thấy không, anh chàng đi xe đạp là một kiểu bố già trong khu. Anh ta định tống tiền Pell, dọa sẽ báo cảnh sát về một việc chưa hề xảy ra. Daniel tới gặp anh ta và bắt đầu đấu trí với anh ta. Nhưng anh chàng xe đạp cười và nói với Dance là anh ta phải nộp tiền cho hẳn.

“Điều tiếp theo là xe cứu thương chạy tới nhà anh chàng xe đạp. Cổ tay và đầu gối của anh ta bị gãy. Nhưng đó không phải là báo thù. Đó là vì anh ta không bị ảnh hưởng bởi Pell. Và nếu ai đó không bị ảnh hưởng thì Daniel không thể kiểm soát người đó. Anh ta lúc nào cũng nói thế này: cần loại bỏ đe dọa.”

“Kiểm soát,” Dance nói. “Câu này cũng đã kết luận khá tốt về Pell rồi phải không?”

Đó là một điều trong quá khứ mà cả ba người bọn họ đều đồng ý.

CHƯƠNG 34

Từ chiếc xe tuần tra, nhân viên MCSO cảnh giác quan sát lãnh địa của mình: từ khoảng sân, những gốc cây, khu vườn ra tới con đường.

Canh gác là một trong những công việc nhàm chán nhất của một sĩ quan cảnh sát. Mai phục là thứ hai, nhưng ít nhất ta cũng có ý tưởng rõ ràng: Những kẻ bị giám sát là kẻ xấu. Điều đó có nghĩa là ta có cơ hội rút súng và hành động.

Ta có việc gì đó để làm.

Nhưng trông chừng nhân chứng và những người tốt, đặc biệt là khi kẻ xấu còn không biết họ đang ở đâu thì thật chán.

Mọi chuyện xảy ra sẽ chỉ là ta bị đau chân, đau lưng và phải cân đối giữa chuyện uống cà phê, đi vệ sinh và...

Ồ, mẹ kiếp, viên cảnh sát lẩm bẩm và thậm mong mình đã không nghĩ tới điều đó. Giờ thì anh ta nhận ra là mình phải đi tiểu. Có nên ra bụi cây không? Ý tưởng không hay lắm, vì chỗ này đẹp thế cơ mà. Anh ta sẽ dùng nhà vệ sinh trong nhà. Đầu tiên anh ta sẽ đi một vòng để chắc chắn rằng mọi thứ được an toàn, sau đó sẽ gõ cửa.

Anh ta leo ra khỏi xe và đi ra đường cái, nhìn quanh chỗ đám cây và bụi rậm. Vẫn không có gì lạ. Chỉ là những thứ thường thấy: một chiếc xe limo chậm chậm chạy qua, người lái xe đội cái mũ mà ta thường thấy trong phim. Một bà nội trợ bên kia đường và người làm vườn cô ta thuê đang sắp xếp những luống hoa phía dưới hòm thư trước khi anh ta trông chúng, anh chàng này có vẻ đang khó chịu với quyết định của cô ta.

Người phụ nữ ngẩng lên và nhìn thấy viên cảnh sát, bèn gật đầu với anh ta.

Anh ta gật đầu chào lại, tự hình dung ra cảnh cô ta đi tới chỗ mình và nói rất thích những anh chàng mặc quân phục. Viên cảnh sát đã nghe câu chuyện về những người cảnh sát chặn xe bên đường và được người phụ nữ ‘trả tiền phạt’ sau hàng cây gần đường cái hoặc ngay trên ghế sau xe tuần tra (đệm ghế Harley- Davidson cũng có mặt trong một vài phiên bản). Nhưng đó vẫn luôn chỉ là những câu chuyện kiểu tôi biết một người kể lại với tôi rằng anh ta biết một người... Chuyện đó chưa bao giờ diễn ra với một trong những người bạn của anh ta. Chính anh ta cũng ngờ rằng nếu có ai đó - kể cả bà nội trợ này - có đề nghị điều đó thì anh ta cũng chẳng thể nâng được nó lên.

Ý nghĩ ấy lại nhắc anh ta về vùng dưới thắt lưng và nhu cầu giải tỏa của mình.

Sau đó anh ta nhìn thấy bà nội trợ vẫy tay và lại gần anh ta. Anh ta dừng lại. “Mọi thứ quanh đây ổn chứ, sĩ quan?”

“Ổn cả.” Chẳng có ý nghĩa gì.

“Anh ở đây trông chừng cái xe kia à?” Cô ta hỏi.

“Xe?”

Cô ta ra hiệu. “Trên kia kia. Khoảng mười phút trước tôi thấy nó đỗ lại, nhưng lái xe lại lúi nó vào giữa đám cây. Tôi thấy đỗ xe như thế hơi lạ. Anh biết đấy, gần đây chúng tôi có mấy vụ đột nhập rồi đấy.”

Lo lắng, viên cảnh sát bước lại gần hơn chỗ cô ta chỉ. Qua bụi cây, anh ta nhìn thấy ánh phản chiếu của kim loại hay kính gì đó: Lý do duy nhất để lái xe ra khỏi đường cái xa thế này chỉ có thể là để giấu nó. Pell, anh ta nghĩ.

Sờ tay lấy súng, anh ta bước tới một bước. Xoẹt...

Viên sĩ quan quay đầu lại khi nghe thấy tiếng động lạ, đúng lúc người làm vườn của bà nội trợ vung cây xẻng đập thẳng vào vai và cổ anh ta.

Một tiếng rên. Viên cảnh sát khụy gối, tối tăm mặt mũi, lờ mờ thấy một bóng đen trước mặt. “Làm ơn, đừng!” Anh ta van xin.

Nhưng câu trả lời chỉ là một cú đập xéng nữa, lần này thì trúng đích.

Mặc bộ quần áo thợ làm vườn dính đầy bùn, Daniel Pell kéo viên cảnh sát vào lùm cây nơi không ai có thể nhìn thấy anh ta. Anh ta vẫn chưa chết, chỉ choáng váng và đau đớn.

Hắn nhanh chóng cởi bộ đồng phục của viên cảnh sát và mặc vào, xắn tay áo quá dài lên. Hắn dán miệng và còng tay viên cảnh sát bằng còng của anh ta. Hắn thả khẩu súng ngắn của anh ta và băng đạn dự trữ vào túi, sau đó nhét khẩu Glock hắn đem theo vào bao súng; hắn quen với loại vũ khí này hơn và đã bắn thử nhiều lần để quen với cảm giác siết cò.

Nhìn lại phía sau, hắn thấy Jennie đang nhặt hoa từ luống đất quanh hộp thư của người hàng xóm và bỏ vào túi đi chợ. Cô ta đã đóng vai của mình rất tốt trong vai trò một bà nội trợ. Cô ta đã làm người cảnh sát phân tâm thật hoàn hảo và gần như không chùn bước khi Pell đập tên khốn đáng thương bằng cái xéng.

Bài học ‘giết’ Susan Pemberton đã có hiệu quả, cô ta đã vào sâu hơn trong vùng tối của mình. Nhưng hắn vẫn cần thận trọng. Giết chết viên cảnh sát sẽ là quá mức. Tuy nhiên cô ta cũng đã làm thật tốt, Pell mê mẩn. Chẳng có gì làm hắn hạnh phúc hơn là biến ai đó thành tạo vật của chính hắn.

“Lấy xe đi em yêu.” Hắn đưa cho cô ta bộ quần áo làm vườn.

Một nụ cười tươi tắn. “Em sẽ lấy ngay.” Cô ta quay lại và vội vàng ra phố với bộ quần áo, cái túi mua hàng và cái xéng. Cô ta ngoái lại, mấp má môi, “Em yêu anh.”

Pell nhìn cô ta, thích thú với những bước chân tự tin.

Sau đó, hắn quay lại và chậm chạp đi lên con ngõ dẫn tới ngôi nhà của người đã phạm một tội lỗi không thể tha thứ chống lại hắn ta, một tội lỗi sẽ dẫn tới cái chết của người đó: cựu công tố viên James Reynolds.

Pell nhìn qua khe hở của tấm rèm che cửa sổ trước. Hắn nhìn thấy Reynolds đang cầm điện thoại kéo dài, tay cầm một chai rượu

vang đi từ phòng này sang phòng khác. Một người phụ nữ, có thể là vợ ông ta đi vào một gian như gian bếp. Bà ta đang cười.

Pell nghĩ thật dễ dàng tìm được bất cứ ai trong thời buổi này, máy tính, Internet, Google. Hắn đã tìm được một số thông tin về Kathryn Dance có thể có ích. Nhưng James Reynolds lại vô hình. Không có điện thoại, không có hồ sơ thuế, không có địa chỉ trong bất cứ danh bạ cũ nào của bang, hạt hay các danh mục đến quán rượu.

Cuối cùng thì hắn tìm thấy viên thẩm phán nhờ các hồ sơ công cộng, Pell nghĩ vậy, nhưng không thể tới được tòa nhà của chính quyền hạt mà hắn đã trốn khỏi đó. Ngoài ra hắn không có nhiều thời gian.

Hắn phải làm xong việc của mình ở Monterey và biển.

Nhưng rồi hắn đã động não và quay sang tìm kiếm trong những tờ báo địa phương cũ trên Internet. Hắn tìm thấy một bản kê trong tờ Thời báo Bán đảo về đám cưới của con gái người thẩm phán. Hắn gọi điện tới nơi sự kiện này được tổ chức, Khu nghỉ dưỡng và phục hồi sức khỏe Del Monte và tìm được công ty tổ chức đám cưới là công ty Brock. Một chút cà phê và hơi cay cho Susan Pemberton, Pell đã lấy được hồ sơ có tên và địa chỉ của người thanh toán cho bữa tiệc, James Reynolds.

Và giờ thì hắn ở đây. Trong nhà lại có chuyển động.

Một người đàn ông gần ba mươi tuổi cũng đang ở trong nhà. Có thể là người con trai của họ - người anh của cô dâu. Hắn phải giết tất cả bọn họ, tất nhiên, và tất cả những người còn lại trong nhà. Hắn không quan tâm tới việc làm tổn thương gia đình người khác nhưng hắn không thể để ai sống sót. Cái chết của họ chỉ là một việc mang tính thực tế, cho hắn và Jennie thêm thời gian để chạy trốn. Hắn có thể dùng súng uy hiếp họ vào một không gian kín - phòng tắm hay phòng khách - sau đó dùng dao để không ai có thể nghe thấy tiếng súng. Nếu may mắn, người ta chỉ có thể tìm thấy xác sau khi hắn đã xong công việc còn lại tại bán đảo và bỏ đi từ lâu.

Giờ Pell thấy viên thẩm phán gác máy và quay lại. Pell cúi đầu, kiểm tra khẩu súng ngắn và ấn nút chuông cửa. Có tiếng sột soạt trong nhà. Bóng tối che lấp lỗ quan sát. Pell đứng ở chỗ người ta có thể nhìn thấy hắn mặc đồng phục, dù hắn vẫn cúi đầu nhìn xuống một cách thoải mái.

“Vâng? Ai đấy?”

“Ông Reynolds, là cảnh sát Ramos.”

“Ai cơ?”

“Tôi là cảnh sát đổi gác, thưa ông. Tôi muốn nói chuyện với ông.”

“Đợi tôi một chút. Tôi phải lấy đồ trong lò đã.”

Pell nắm lấy khẩu súng, cảm thấy như có một sự bức bối khổng lồ đang sắp sửa được giải tỏa. Hắn bỗng thấy có hứng. Hắn không thể đợi để đưa Jennie về tới Sea View. Hắn sẽ dùng cô ta trên ghế sau xe. Lúc này, Pell đã lủi vào trong bóng của một cái cây to và rậm rạp bên cạnh cửa, thích thú với sức nặng của khẩu súng trong tay mình. Một phút trôi qua, rồi một phút nữa. Hắn gõ cửa lần nữa. “Ông Reynolds?”

“Pell, đứng im!” Một giọng nói vang lên. Nó đến từ bên ngoài, từ đằng sau hắn.

“Bỏ súng xuống,” giọng nói đó là của Reynolds. “Ta có súng đây.”

Không! Chuyện gì vậy? Pell run lên vì giận dữ. Hắn buồn nôn vì run rẩy và giận dữ. “Nghe này Pell, nếu mày hơi nhúc nhích thì ta sẽ bắn đấy. Cầm lấy nòng súng bằng tay trái và đặt nó xuống. Làm ngay đi!”

“Gì vậy? Thưa ông, ông đang nói gì vậy?”

Không, không! Hắn đã lên kế hoạch mọi thứ thật hoàn hảo! Hắn ngạt thở vì tức giận. Hắn liếc nhanh về phía sau. Chính là Reynolds, hai tay đang nắm một khẩu súng có ổ quay lớn. Ông ta biết mình đang làm gì và có vẻ không hề hối hận chút nào.

“Chờ đã, chờ đã, thẩm phán Reynolds. Tên tôi là Hector Ramos. Tôi là người đổi gác.” Hắn nghe tiếng kim hỏa súng của Reynolds.

“Được rồi! Tôi không biết chuyện này là thế nào. Nhưng được rồi. Chúa ơi!” Pell cầm nòng súng bằng tay trái và quỳ xuống, đặt nó xuống bậc cửa.

Đúng lúc đó với một tiếng rít, chiếc Toyota đen trượt vào ngõ và phanh kít, còi âm ỉ.

Pell ngã sấp xuống, vô lấy khẩu súng và bắt đầu bắn về phía Reynolds. Viên thối phán cú xuống và bắn mấy phát nhưng đều trượt vì hoảng loạn. Rồi Pell nghe thấy tiếng còi hụ từ xa. Bị cản xé giữa bản năng tự vệ và nỗi ham muốn giết chết người đàn ông, hắn do dự trong một giây. Nhưng bản năng sống còn đã chiến thắng. Hắn lao ra con ngõ về phía Jennie, đang mở cửa sau xe cho hắn.

Hắn ngã vào trong và họ lao đi. Pell vót vát một chút thỏa mãn khi xả cả băng đạn về phía ngôi nhà, hy vọng trúng được ít nhất một phát.

CHƯƠNG 35

Dance, Kellogg và James Reynolds đứng ngoài bãi cỏ phủ sương trước nhà ông, trong một khung cảnh nguyên vẹn, được chiếu bởi sắc màu sáng lung linh.

Mối quan ngại đầu tiên của cựu công tố viên, ông nói, là không ai bị thương vì đạn của ông hay của Pell. Ông bắn trong lúc hoảng loạn tụt vệt - ông vẫn còn đang run - và kể cả trước lúc chiếc xe chạy mất, ông vẫn lo là đạn có thể làm hàng xóm bị thương. Ông chạy ra phố để nhìn biển số xe nhưng khi đó, chiếc xe đã chạy mất nên ông bèn chạy tới những ngôi nhà gần đó. Nhưng không có ai bị trúng đạn lạc. Người cảnh sát trong bụi cây bên ngoài nhà, bị mấy vết bầm tím tệt hại, choáng và cơ đau nhức, nhưng không có gì tệ hơn thế theo lời nhân viên y tế thông báo.

Khi chuông cửa reo và 'sĩ quan Ramos' thông báo sự hiện diện của mình ở cửa trước chính là lúc Reynolds đang nghe điện thoại của Kathryn Dance, cô khẩn cấp thông báo với ông rằng Pell có thể giả dạng làm một người Mỹ gốc Latinh, đã biết ông sống ở đâu và định giết ông. Công tố viên lấy vũ khí, đưa vợ con xuống tầng hầm để gọi 911. Reynolds luôn ra cửa bên và áp sát từ phía sau hấn.

Chỉ chút xíu nữa là ông đã nổ súng giết chết Pell, nhưng không ngờ sự can thiệp của tên đồng bọn nữ đã cứu được hấn.

Công tố viên đi ra xem tình hình vợ mình rồi quay lại. "Pell chấp nhận toàn bộ rủi ro này chỉ để báo thù thôi sao? Tôi thì chắc chắn không nghĩ như vậy."

"Không, James, đây không phải là báo thù." Không nhắc tới tên Samantha McCoy - những người phóng viên đã bắt đầu tới - Dance nói về những quan sát của Samantha về tâm lý của Pell và kể cho

ông về sự việc ở Seaside, khi anh chàng xe đạp nhạo báng hắn ta. “Tại tòa ông cũng đã làm giống như thế. Khi hắn cố kiểm soát ông, ông nhớ chứ? Có nghĩa là ông không bị ảnh hưởng bởi hắn. Và còn tệ hơn nữa, ông đã kiểm soát hắn - ông biến hắn thành Manson, thành một người khác, người mà hắn không tôn trọng. Hắn là con rối của ông. Pell không thể cho phép điều đó. Ông quá nguy hiểm đối với hắn.”

“Không phải báo thù?”

“Không, nó liên quan tới những kế hoạch tương lai của hắn,” Dance nói. “Hắn biết ông không sợ bị đe dọa và ông có một số hiểu biết và thông tin về hắn - có thể điều gì đó trong những ghi chép của vụ việc. Và hắn biết rằng ông là người sẽ không nghỉ ngơi cho tới khi hắn bị bắt lại. Kể cả khi ông đã nghỉ hưu.”

Cô nhớ lại vẻ mặt quyết tâm của công tố viên khi ở trong nhà ông.

Bất cứ điều gì tôi có thể làm...

“Ông đã không ngại giúp chúng tôi theo vết hắn. Điều đó biến ông thành mối đe dọa. Và như hắn đã nói, các mối đe dọa cần phải bị loại bỏ.”

“Ý của chị về ‘tương lai’ là gì? Hắn có ý định gì?”

“Câu hỏi lớn đây. Đơn giản là chúng tôi không biết.”

“Nhưng làm thế nào mà chị lại gọi điện được cho tôi chỉ hai phút trước khi hắn xuất hiện?”

Dance nhún vai. “Susan Pemberton.”

“Người phụ nữ bị giết ngày hôm qua.”

“Cô ấy làm việc cho Eve Brock.”

Mắt ông sáng lên khi hiểu ra. “Công ty nấu ăn, ý tôi là công ty tổ chức sự kiện đã tổ chức đám cưới cho Julia. Hắn tìm thấy tôi qua cô ta. Xuất sắc.”

“Nhưng đầu tiên tôi nghĩ Pell dùng Susan để vào văn phòng và hủy chứng cứ. Hoặc để lấy thông tin về một sự kiện sắp tới. Tôi cứ hình dung ra văn phòng cô ta, tất cả các tấm ảnh treo trên tường.

Có vài bức ảnh của những chính trị gia địa phương, vài bức ảnh đám cưới. Sau đó tôi nhớ ra đã nhìn thấy ảnh đám cưới con gái ông trong phòng khách nhà ông. Thế là nảy ra một kết nối. Tôi gọi điện cho Eve Brock và bà ta nói với tôi là đúng, ông từng là khách hàng của họ.”

“Làm sao cô biết hẳn giả dạng làm người Mỹ gốc Latinh?”

Cô giải thích rằng người ta đã nhìn thấy Susan đi cùng với một người Mỹ gốc Latinh mảnh khảnh không lâu trước khi bị giết. Linda kể với họ về việc Pell sử dụng đồ cải trang.

“Biến thành người Mỹ gốc Latinh thì cũng là đi hơi quá xa... nhưng rõ ràng là không phải như vậy.” Cô hát đầu về phía mấy lỗ đạn trên tường nhà công tố viên.

Kết thúc phần việc điều tra của mình, TJ và Rey Carraneo quay lại vào thông báo rằng không có dấu hiệu gì về chiếc xe mới của tên giết người.

Michael O’Neil cũng lại chỗ họ. Anh đã cùng với những sĩ quan khám nghiệm hiện trường xem xét con phố và sân trước.

O’Neil lịch sự gật đầu chào Kellogg, như thể sự bất đồng vừa qua đã bị lãng quên từ lâu. O’Neil thông báo rằng việc khám nghiệm hiện trường đã không phát hiện ra được gì. Họ tìm thấy vỏ đạn của một khẩu súng ngắn chín ly, vài vết lốp xe vô ích (chúng mòn tới mức các kỹ thuật viên không thể xác định được thương hiệu) và ‘khoảng một triệu các dấu vết khác mà không đưa chúng ta tới đâu cả.’ Thông tin cuối cùng được O’Neil nói ra với sự phóng đại chua chát khi anh khó chịu.

Và, anh nói thêm, người gác cổng chỉ đưa ra mô tả nhạt nhòa và nghèo nàn về kẻ tấn công anh ta cùng cô bạn gái của hắn, không bổ sung thêm được gì vào những điều họ đã biết.

Reynolds gọi điện cho con gái vì Pell đã biết tên cô và chồng cô, bảo họ rời khỏi thành phố cho tới khi tên sát nhân bị bắt lại. Vợ Reynolds và người con trai cũng sẽ đi cùng họ nhưng công tố viên không chịu đi. Ông sẽ ở lại dù là ở một khách sạn cách biệt, có cảnh

sát canh gác cho tới khi ông có cơ hội xem lại hồ sơ vụ giết nhà Croyton sắp được đưa đến từ bộ phận lưu trữ của tòa án. Ông quyết tâm giúp họ bắt được Pell hơn bao giờ hết.

Hầu hết các nhân viên cảnh sát đã ra về, chỉ còn hai người ở lại để bảo vệ Reynolds và gia đình ông, hai người khác chặn đội phóng viên, sau đó Kellogg, còn lại O'Neil và Dance đứng trên bãi cỏ thom ngát hương hoa.

"Tôi sẽ quay lại Point Lobos," Dance nói với hai người đàn ông. Sau đó nói với Kellogg, "Anh có muốn tôi chở đến trụ sở lấy xe không?"

"Tôi sẽ đi cùng cô tới chỗ nhà nghỉ," Kellogg nói. "Nếu được."

"Chắc rồi. Còn anh thì sao, Michael? Có muốn đi cùng chúng em không?" Cô có thể thấy dư âm cái chết của Millar vẫn đè nặng lên anh.

Người phó cảnh sát trưởng liếc nhìn Kellogg và Dance đang đứng cạnh nhau như đôi vợ chồng bên ngoài ngôi nhà ngoại ô của họ và chúc các vị khách ngủ ngon sau bữa tiệc tối. Anh nói, "Thôi, anh sẽ đi tuyên bố với báo chí rồi đi gặp gia đình Juan." Anh thở hắt ra, phả một làn hơi vào bóng đêm lạnh lẽo. "Ngày dài quá rồi."

* * * * *

Ông ta đã kiệt sức.

Trong bụng ông ta đang có gần một chai vang Merlot dịu của Vallejo Springs. Không có cách nào bắt được Morton Nagle lái xe về nhà tối nay xuyên qua mớ bòng bong giao thông hỗn loạn của hạt Contra Costa, sau đó lại phải đi qua những con đường nhọc nhằn vòng qua San Jose. Ông ta tìm thấy một nhà nghỉ không xa cánh đồng nho mà ông ta đã lang thang ở đó cả ngày và lấy phòng. Ông ta gọi dịch vụ phòng mang một chiếc bánh kẹp và mở chai vang.

Trong lúc đợi đồ ăn, ông ta gọi điện cho vợ, nói chuyện với cô và các con, sau đó gọi điện cho Kathryn Dance.

Cô nói với ông ta rằng Pell định giết viên công tố trong vụ Croyton.

“Reynolds? Không!”

“Mọi người đều ổn,” Dance nói. “Nhưng hẳn thì trốn được.”

“Cô có nghĩ đây có thể là mục đích của hắn không? Là lý do hắn ở lại.”

Nữ đặc vụ nói cô không nghĩ vậy. Cô tin rằng hắn định giết Reynolds để làm khúc dạo đầu cho kế hoạch thực sự của hắn vì hắn sợ viên công tố. Nhưng kế hoạch thực sự của hắn là gì vẫn tiếp tục là câu đố với họ.

Dance có vẻ mệt mỏi, nản chí. Ông ta cũng vậy.

“Morton,” Dance hỏi, “ông ổn chứ?”

“Tôi đang nghĩ xem cơn đau đầu sáng mai sẽ tệ đến mức nào.”

Cô cười chua chát. Dịch vụ phòng gõ cửa. Ông ta tạm biệt và gác máy.

Nagle ăn mà không cảm nhận thấy mùi vị gì và lướt xem các kênh trên ti vi mà chẳng nhìn thấy gì trên màn hình.

Người đàn ông to lớn nằm xuống giường, tuột giày. Trong khi nhâm nhi ngụm rượu vang từ chiếc cốc nhựa, ông ta nghĩ tới tấm ảnh màu chụp Daniel Pell nhiều năm trước. Đầu tên sát nhân hơi quay đi nhưng đôi mắt xanh ma quái nhìn thẳng vào ống kính. Chúng theo ông tới mọi nơi và ông không thể vứt bỏ được ý nghĩ rằng kể cả có đóng cuốn tạp chí lại thì Pell vẫn tiếp tục soi mói tâm hồn ông.

Nagle cảm thấy giận dữ vì không thuyết phục được bà cô, rằng chuyến đi này thật lãng phí thời gian.

Nhưng ông ta tự nhủ rằng ít nhất thì ông ta cũng đã trung thành với đạo đức nhà báo, bảo vệ nguồn tin của mình và cô bé. Ông ta đã thuyết phục bà cô hết mức nhưng cũng không vượt qua biên giới đạo đức để nói cho Kathryn Dance tên và địa chỉ mới của cô bé.

Không, Nagle nhận thấy, ông ta đã làm đúng mọi việc trong trường hợp khó khăn này.

Bắt đầu buồn ngủ, ông ta dần cảm thấy thoải mái hơn. Ngày mai ông ta sẽ về nhà với vợ con. Ông ta sẽ làm tất cả những gì tốt nhất có thể cho quyển sách mà không có Theresa. Ông ta đã có tin từ Rebecca Sheffield và cô ta sẽ là việc tiếp theo của ông, cô ta có khá nhiều ghi chép về cuộc sống trong gia đình và muốn nói chuyện với Nagle khi ông trở về. Cô ta chắc chắn là mình sẽ thuyết phục được Linda Whitfield trả lời phỏng vấn. Và chắc chắn là sẽ không thiếu nạn nhân của Pell cho ông viết. Cuối cùng, với nhiều thỏa mãn, Morton Nagle chìm vào giấc ngủ.

CHƯƠNG 36

Họ ngồi quanh chiếc ti vi, nghiêng người ra trước cùng nhau xem thời sự như ba người chị em thân thiết lâu ngày mới tái hợp. Và theo một cách nào đó thì đúng là như vậy thật, Samantha McCoy nghĩ.

“Các chị có tin được không?” Rebecca giận dữ hạ giọng hỏi.

Linda, người vừa cùng Sam dọn dẹp nốt chỗ còn lại của bữa ăn tối phục vụ tại phòng, lắc đầu thất vọng. James Reynolds, viên công tố, đã trở thành mục tiêu của Daniel Pell.

Sam cảm thấy rất lo lắng về vụ tấn công. Cô vẫn nhớ Reynolds. Một người đàn ông nghiêm khắc nhưng hợp lý, ông ta đã làm cho những gì luật sư của cô nói trở thành những thương lượng biện hộ công bằng. Trên thực tế, Sam nghĩ ông đã khá rộng lượng. Không có bằng chứng gì về việc họ liên quan tới cái chết của nhà Croyton. Nhưng trước đó, Sam cũng như những người khác đã sửng sốt và hoảng sợ khi nghe tin về vụ cướp của và giết người. Hồ sơ của *Gia đình* về những vụ trộm vặt khá nhiều và nếu muốn, James Reynolds có thể đưa ra tòa và có được bản án nặng hơn nhiều từ phía bồi thẩm đoàn.

Nhưng ông đồng cảm với những gì họ đã trải qua, ông nhận ra là họ đã rơi vào bùa chú của Daniel Pell. Ông gọi đó là hội chứng Stockholm mà Sam đã tìm hiểu. Sam đã vui mừng chấp nhận sự rộng lượng của Reynolds nhưng cô không tha thứ cho mình bằng cách đổ lỗi những hành động mình gây ra vì một lý do tâm lý nào đó. Ngày nào cô cũng cảm thấy hối tiếc vì những vụ trộm và vì đã để cho Daniel Pell điều khiển cuộc sống của mình. Cô không bị bắt cóc, cô tự nguyện sống với *Gia đình*.

Một bức hình xuất hiện trên ti vi: một nghệ sĩ hóa trang như Pell với màu da tối hơn, ria mép và tóc đen, đeo kính. Một vẻ Latinh mơ hồ. Đó là vẻ ngoài cải trang của hắn.

“Trông kỳ quá,” Rebecca nói.

Tiếng gõ cửa làm họ giật mình. Giọng Kathryn Dance gọi cửa. Linda đứng dậy mở cửa.

Samantha thích cô - một nữ cảnh sát có nụ cười tuyệt vời, đeo iPod như đeo súng và đi đôi giày thêu những bông hoa cúc to. Cô ta thích một đôi giày như vậy. Sam ít khi mua những thứ đồ vui mắt hay phù phiếm cho mình. Đôi khi cô đi ngắm nghía và nghĩ: Được đấy, mình muốn có một cái như thế. Nhưng rồi lương tâm cắn rứt và cô quyết định, không, mình không xứng đáng.

Winston Kellogg cũng mỉm cười, nhưng nụ cười của anh ta khác của Dance. Nó giống như phù hiệu của anh ta vậy, là thứ để lóa sáng và nói rằng: Tôi không thực sự như mọi người nghĩ, tôi là đặc vụ liên bang nhưng tôi cũng là người. Anh ta hấp dẫn. Kellogg không thực sự đẹp trai, chắc chắn không phải đẹp trai theo kiểu cổ điển. Cảm anh ta hơi chẻ, bụng hơi béo. Nhưng cách cư xử, giọng nói và đôi mắt làm cho anh ta hấp dẫn.

Nhìn màn hình, Dance hỏi, “Các chị đã nghe rồi?”

Linda nói, “Tôi rất mừng là ông ấy không sao. Gia đình ông ấy cũng ở đây à?”

“Tất cả đều ổn.”

“Tin nói rằng có một cảnh sát bị thương?” Rebecca hỏi.

Kellogg nói, “Anh ta ổn.” Anh tiếp tục giải thích Pell và đồng phạm của hắn đã lên kế hoạch giết viên thẩm phán như thế nào, vụ giết người phụ nữ, Susan Pemberton, ngày hôm trước chỉ để tìm ra nơi ở của Reynolds.

Sam nghĩ tới điều cô phát hiện ra nhiều năm trước: đầu óc bị ám ảnh và không yên tĩnh của Daniel Pell. Dance nói, “Vâng, tôi muốn cảm ơn các chị. Thông tin các chị cho chúng tôi đã cứu được ông ấy.”

“Chúng tôi?” Linda hỏi.

“Đúng.” Cô giải thích rằng những quan sát của họ đưa ra trước đó - cụ thể là về việc phản ứng của Pell khi bị cười nhạo và về những đồ cải trang - đã giúp cô suy luận ra tên sát nhân nghĩ gì.

Rebecca lắc đầu, đôi môi biểu cảm của cô mím chặt. Cô nói, “Nhưng hắn đã trốn được cô, tôi thấy thế.”

Sam cảm thấy lúng túng vì nhận xét nặng nề của Rebecca. Điều khiến cô luôn ngạc nhiên là tại sao lại có người không ngần ngại phê bình hay lăng nhục người khác, kể cả không vì mục đích gì.

“Hắn đã trốn được,” Dance nói, nhìn thẳng vào mắt người phụ nữ cao hơn mình. “Chúng tôi không đến kịp.”

“Phóng viên nói Reynolds cũng cố bắt Pell,” Rebecca nói.

“Đúng vậy,” Kellogg nói.

“Vậy có thể ông ta chính là nguyên nhân Pell chạy thoát.”

Dance dễ dàng kiểm soát ánh mắt mình. Sam thật ghen tị với khả năng này. Chồng cô thường nói, “Này, có chuyện gì vậy? Nhìn anh đây này.” Đối với cô, có lẽ đứa con trai mười tám tháng tuổi là người duy nhất trên thế giới cô có thể nhìn vào mắt.

Dance nói với Rebecca, “Có thể. Nhưng Pell đứng ở cửa trước với súng trong tay. James không có bất cứ lựa chọn nào...”

Rebecca nhún vai. “Vẫn thế thôi. Hắn một mình, các vị thì có tất cả.”

“Nào,” Linda quát. “Họ đã làm những gì tốt nhất có thể. Chị biết Daniel đấy. Anh ta nghĩ rất kín kẽ. Không thể qua mặt được anh ta.”

Người đặc vụ FBI nói, “Không, cô đúng đấy, Rebecca. Chúng tôi cần cố gắng hơn. Chúng tôi đang phòng ngự. Nhưng chúng tôi sẽ tóm được hắn, tôi hứa đấy.”

Samantha nhận thấy Kellogg liếc nhìn Kathryn Dance và Sam nghĩ: Chết tiệt, anh ta đang để ý tới cô ấy. Một kinh nghiệm từ hàng trăm cuốn sách cổ điển mà cô đã đọc trong những mùa hè khi còn là một cô bé. Còn người nữ cảnh sát thì sao? Hừm, có thể. Sam không biết. Nhưng cô không phí phạm nhiều thời gian suy nghĩ về

cuộc sống tình cảm của hai con người mà cô chỉ biết trong một ngày. Họ là một phần của thế giới mà cô muốn bỏ lại sau càng sớm càng tốt...

Rebecca hạ giọng, “Vâng, nếu lần này chúng tôi giúp các vị tới gần thế, có thể lần sau chúng tôi sẽ đưa các vị tới nơi sớm hơn năm phút.”

Dance gật đầu. “Cảm ơn chị vì điều đó và vì mọi thứ. Chúng tôi thực sự cảm kích. Còn bây giờ là một, hai việc nữa. Chỉ để bảo đảm cho các chị, tôi đã bổ sung thêm một cảnh sát nữa bên ngoài. Không có lý do gì để tin rằng Pell có manh mối về việc các chị ở đây, nhưng tôi nghĩ điều đó cũng không hại gì.”

“Tôi sẽ không từ chối,” Rebecca nói.

Nữ đặc vụ nhìn đồng hồ. Mười giờ mười lăm phút. “Tôi đề nghị đêm nay chúng ta tạm dừng ở đây. Nếu các chị nghĩ thêm được điều gì về Pell và vụ án, tôi có thể tới đây sau hai mươi phút. Nếu không sáng mai ta gặp lại. Các chị chắc cũng kiệt sức rồi.”

Samantha nói, “Gặp mặt cũng có cái mệt của nó.”

* * * * *

Đỗ xe phía sau khách sạn Sea View, Jennie tắt động cơ chiếc Toyota. Daniel Pell không ra ngoài. Hắn thấy tê dại và mọi thứ có vẻ siêu thực: ánh hào quang ma quái trong sương mù, âm thanh chậm chạp của những con sóng vỗ vào bãi biển Asilomar.

Một thế giới khác, đến từ một bộ phim kì quái mà những tên tù đã xem trong Capitola và còn nói về nó nhiều tháng sau.

Tất cả chỉ vì sự cố quái đản ở nhà viên công tố. “Anh ổn chứ, anh yêu?”

Hắn không nói gì.

“Em không thích anh không vui.” Cô ta đặt tay lên đùi hắn. “Em rất tiếc việc đã không thành.”

Hắn đã nghĩ tới thời điểm này từ tám năm trước, tại phiên xử vụ Croyton khi hắn hướng cặp mắt xanh, lạnh như băng, nhìn công tố viên James Reynolds, để dọa dẫm, để làm ông ta mất tập trung. Nhưng Reynolds liếc nhìn hắn và cười khẩy. Sau đó quay sang nháy mắt với bồi thẩm đoàn và kể một chuyện cười.

Họ cũng cười.

Nỗ lực của hắn đã vô ích. Lời nguyện đã bị phá vỡ. Pell tin rằng hắn có thể chứng minh mình vô tội, làm cho bồi thẩm đoàn tin rằng Jimmy Newberg là kẻ giết người, rằng Pell cũng chỉ là một nạn nhân; tất cả những gì hắn làm chỉ là hành động tự vệ.

Reynolds cười, làm như Pell là một đứa trẻ đang nhăn mặt làm xấu cho người lớn xem. Gọi hắn là Đứa con của Manson....

Điều khiển hắn!

Đó là một tội lỗi không thể tha thứ. Không phải là kết tội hắn vì trước kia nhiều người đã từng làm việc đó. Nhưng điều khiển hắn. Giật dây hắn như một con rối đáng cười.

Và không lâu sau, người đứng đầu bồi thẩm đoàn đọc bản án. Hắn thấy đỉnh núi quý giá của mình tan biến, tự do của hắn, độc lập của hắn. Và *Gia đình*. Tất cả đều biến mất. Toàn bộ cuộc đời hắn bị phá hủy bởi một tiếng cười.

Và bây giờ thì Reynolds - mối đe dọa nghiêm trọng đối với Pell, giống như Kathryn Dance - sẽ rút vào bí mật và tìm ông ta sẽ khó hơn rất nhiều.

Hắn run rẩy trong cơn giận dữ. “Anh ổn chứ, anh yêu?”

Lúc này, vẫn còn cảm thấy mình đang trong một không gian khác, Pell kể cho Jennie câu chuyện về Reynolds ở tòa án và mối nguy hiểm mà ông ta đại diện - câu chuyện không ai biết.

Và, đáng buồn cười là cô ta có vẻ như không nghĩ rằng điều đó là lạ lùng.

“Thật kinh khủng. Mẹ em cũng làm thế, cười nhạo em trước mặt mọi người. Bà ta còn đánh em. Em nghĩ nụ cười đó còn tệ hại hơn. Tệ hơn nhiều.”

Hắn thực sự cảm động bởi sự đồng cảm của cô ta. “Này, em yêu... Tối nay em làm hoàn hảo lắm.”

Cô ta mỉm cười và giơ nắm tay như thể khoe những chữ cái xăm trên ngón, H-o-à-n H-ả-o. “Anh tự hào vì em. Nào, mình vào trong nhà thôi.”

Nhưng Jennie không nhúc nhích. Nụ cười của hắn biến mất. “Em đang nghĩ một việc.”

“Gì vậy?”

“Sao ông ta lại biết?”

“Ai?”

“Người đàn ông tối nay, Reynolds ấy.”

“Có lẽ ông ta nhìn thấy anh, anh nghĩ thế. Và nhận ra anh.”

“Không, em không nghĩ thế. Có vẻ như tiếng còi hụ xuất hiện, anh biết không, trước khi anh gõ cửa đấy.”

“Vậy à?”

“Em nghĩ thế.”

Kathryn... Cặp mắt xanh lá, móng tay cắt ngắn sơn hồng, buộc tóc bằng dây chun đỏ, đeo nhẫn ngọc trai trên ngón tay và dây chuyền bằng vỏ xà cừ đánh bóng trên cổ. Bắn lỗ tai nhưng không đeo khuyên.

Hắn có thể hình dung ra cô một cách hoàn hảo. Hắn gần như có thể cảm thấy cơ thể cô sát bên mình. Quả bóng trong hắn bắt đầu phình ra.

“Ờ, cô cảnh sát này. Cô ta là vấn đề đây.”

“Kể em nghe về cô ta.”

Pell hôn Jennie và luồn tay dọc theo tấm lưng gầy gò của cô, đi qua dây áo ngực và tiếp tục đi xuống lưng quần, cảm thấy lớp ren. “Không phải ở đây. Anh sẽ kể cho em nghe về cô ta trong nhà.”

CHƯƠNG 37

“Thế này là xem quá đủ rồi,” Whitfield nói, hất đầu về phía cái ti vi, nơi những câu chuyện về Pell cứ lặp đi lặp lại.

Samantha đồng ý.

Linda vào bếp pha trà và cà phê không có caffeine, rồi bung ra cốc, sữa và đường cùng với mấy chiếc bánh quy. Rebecca nhận cà phê nhưng lại đặt xuống và tiếp tục nhắm nháp rượu vang.

Sam nói, “Điều chị nói trong bữa tối thật là hay.”

Linda đã cầu nguyện, rõ ràng có biến tấu nhưng rất hay. Bản thân Samantha không theo đạo nhưng cô thấy cảm động vì những lời nói của Linda, dành cho linh hồn những người bị Daniel Pell sát hại và gia đình họ cũng như lời cảm ơn vì cơ hội được tái hợp với những người chị em của cô và lời cầu nguyện mong một giải pháp hòa bình cho tình huống bất hạnh này. Thậm chí cả Rebecca - cảnh một lan thép trong số họ - cũng có vẻ cảm động.

Khi còn bé, Sam thường mong muốn được bố mẹ đưa đi nhà thờ. Những bạn bè của cô hay đi cùng gia đình tới nhà thờ và đó có vẻ như một nơi mà bố mẹ và con gái có thể cùng tới với nhau. Nhưng sau đó, nếu là cô, cô sẽ rất vui nếu họ đưa cô đến cửa hàng thực phẩm hay chở cô tới sân bay để xem máy bay cất cánh và hạ cánh trong khi họ ăn xúc xích bán từ một chiếc xe tải đỗ ở hàng rào gần đó, giống như những người hàng xóm Ellie và Tim SchWimmer và bọn trẻ của họ vẫn làm.

Samantha, bố cũng muốn đi với con nhưng con biết là cuộc họp này quan trọng thế nào mà. Vấn đề không chỉ liên quan đến thành phố Walnut Creek. Nó có thể ảnh hưởng tới toàn vùng Contra Costa.

Con cũng cần phải hy sinh mà. Thế giới không chỉ có mình ta, phải không con yêu...

Thế là đủ rồi, Samantha ra lệnh cho mình.

Trong bữa tối, câu chuyện có vẻ hơi hợt: chính trị, thời tiết, họ nghĩ gì về Kathryn Dance. Lúc này thì Rebecca, đã uống kha khá rượu vang, đang tìm cách hỏi chuyện Linda, tìm hiểu điều gì trong tù đã làm cho cô trở nên sùng đạo như vậy, nhưng người phụ nữ có thể đã cảm thấy, cũng như Sam, rằng có điều gì đó thách thức trong những câu hỏi và từ chối. Rebecca là người độc lập nhất trong ba người và cũng vẫn là người thẳng tính nhất.

Nhưng Linda cũng nói về cuộc sống hàng ngày của cô. Cô điều hành trung tâm của nhà thờ gần đó, cái mà Samantha rút lại thành một bếp ăn nấu xúp và giúp anh trai chị dâu chăm sóc bọn trẻ. Từ cuộc nói chuyện có thể thấy rõ ràng - chưa kể tới trang phục thùng thình của Linda - rằng cô đang gặp khó khăn về tài chính.

Dù vậy cô khẳng định mình có một 'cuộc đời giàu có' theo ý nghĩa tinh thần của từ này, một câu nói cô đã nhắc lại một vài lần.

"Chị không nói chuyện với bố mẹ lần nào à?" Sam hỏi.

"Không," Linda nhẹ nhàng nói. "Anh trai chị thì thỉnh thoảng, nhưng chị thì không." Sam không thể phân biệt được những lời nói này là chối bỏ hay cay đắng (Sam nhớ lại bố Linda định chạy đua trong một cuộc bầu cử sau khi Linda bị bắt nhưng không thành công, sau khi ứng cử viên đối thủ đưa ra lời ám chỉ rằng nếu Lyman Whitfield không thể duy trì pháp luật và trật tự trong gia đình mình thì ông ta khó có thể trở thành một công bộc tốt của nhân dân).

Người phụ nữ nói thêm, cô đang hẹn hò với một người đàn ông ở nhà thờ nơi cô làm việc. 'Dễ thương' là cách cô miêu tả anh ta. "Anh ấy làm việc ở siêu thị Macy." Linda không đi sâu vào chi tiết cụ thể và Samantha không hiểu cô ta có thực sự hẹn hò với anh ta không hay họ chỉ là những người bạn.

Rebecca thì cởi mở hơn nhiều về cuộc sống của mình. Công ty Women's Initiatives hoạt động tốt, có bốn nhân viên làm việc toàn

thời gian và cô ta sống trong một căn hộ nhìn ra biển, về cuộc sống tình cảm, cô mô tả người bạn trai mới nhất của mình, một nhà thiết kế cảnh quan, hơn cô gần mười lăm tuổi nhưng đẹp trai và giàu có. Rebecca luôn muốn kết hôn, nhưng khi nghe cô ta kể về tương lai của họ, Sam kết luận rằng vẫn còn nhiều cản trở và đoán là vụ ly dị của ông ta vẫn chưa hoàn tất (nếu như hồ sơ ly dị có được nộp chẳng nữa). Rebecca cũng nhắc tới một vài người bạn trai khác.

Điều đó làm Sam có một chút ghen tị. Sau khi ra tù, cô thay đổi nhân dạng và chuyển tới San Francisco, ở đó cô hy vọng mình sẽ biến mất trong sự vô danh ở một thành phố lớn. Cô tránh giao tiếp vì lo sợ rằng sẽ hở ra vài sự kiện liên quan tới nhân dạng thực của mình hay ai đó có thể nhận ra cô dù đã được phẫu thuật.

Cuối cùng thì sự cô đơn cũng đã đến mức không thể chịu đựng nổi và cô bắt đầu ra ngoài. Đối tượng thứ ba của cô, Ron Starkey là một kỹ sư điện tốt nghiệp Đại học Standord. Anh là một người ngọt ngào, hơi e dè và có một chút không tự tin - một kẻ tâm thường cổ điển. Anh không quan tâm lắm tới quá khứ của cô; thực tế anh có vẻ lãng quên mọi thứ ngoại trừ các thiết bị hoa tiêu hàng không, phim ảnh, nhà hàng và bây giờ là con trai họ.

Không phải tính cách mà phần lớn phụ nữ tìm kiếm, nhưng Samantha quyết định nó phù hợp với cô.

Sáu tháng sau, họ lấy nhau và Peter được sinh ra hai năm sau đó. Sam hài lòng. Ron là người bố tốt, một người đàn ông chắc chắn. Cô chỉ mong mình gặp anh muộn hơn vài năm, sau khi cô đã có thể sống và trải nghiệm cuộc sống thêm chút nữa. Cô cảm thấy cuộc gặp gỡ với Daniel Pell đã tạo thành một lỗ hổng lớn trong cuộc đời mình, một lỗ hổng chẳng bao giờ có thể lấp đầy.

Cả Linda và Rebecca đều tìm cách để Sam kể về mình. Cô từ chối. Cô không muốn bất cứ ai, nhất là những người phụ nữ này, có bất cứ manh mối nào về cuộc sống của cô với cái tên Sarah Starkey. Nếu lộ ra, Ron sẽ bỏ cô. Cô biết thế. Anh đã chia tay cô mấy tháng khi cô khóc lóc 'thú nhận' về vụ gian lận giả mạo, anh sẽ đi thẳng ra

khỏi cửa và đem con họ theo, cô biết, nếu như anh biết được sự liên quan của cô với Daniel Pell và việc cô đã nói dối anh suốt nhiều năm.

Linda lại mời bánh quy.

“Không, không,” Samantha nói. “Em no rồi. Cả tháng nay có bao giờ em ăn tối nhiều thế đâu.”

Linda ngồi cạnh, ăn nửa cái bánh quy. “Này Sam, trước khi em đến, bọn chị đã nói với Kathryn về bữa tối ngày Phục sinh ấy. Bữa cuối cùng bọn mình ăn cùng nhau. Nhớ không?”

“Nhớ nó không à? Thật tuyệt vời.”

Đó là một ngày tuyệt vời, Sam nhớ lại. Họ ngồi ngoài trời quanh một chiếc bàn bằng gỗ trôi dạt do cô và Jimmy Newberg làm. Hàng đồng thức ăn, âm nhạc hay tuyệt vang lên từ bộ loa phức tạp của Jimmy, giấy màu vương khắp nơi. Họ trang trí những quả trứng Phục sinh, làm căn nhà tràn ngập mùi giấm nóng. Sam nhuộm tất cả trứng của cô màu xanh dương. Như màu mắt Daniel.

Gia đình không tồn tại được lâu sau đó; sáu tuần sau, gia đình nhà Croyton và Jimmy chết, những người còn lại vào tù.

Nhưng họ đã có một ngày vui.

“Cái con gà tây ấy,” Sam run run khi nhớ lại. “Chị hun khói nó đúng không?”

Linda gật đầu. “Khoảng tám tiếng. Trong cái lò hun mà Daniel làm cho chị.”

“Cái gì?” Rebecca hỏi.

“Cái lò hun khói sau nhà. Cái lò anh ta làm ấy.”

“Chị nhớ. Nhưng không phải là anh ta làm.”

Linda cười. “Đúng, anh ta làm đấy. Em nói với anh ta là em luôn muốn có một cái. Bố mẹ em có một cái và bố em xông khói giăm bông và gà vịt trong đó. Em muốn giúp nhưng họ không cho. Thế là Daniel làm cho em một cái.”

Rebecca bối rối. “Không, không phải., anh ta lấy nó ở cái cửa hàng gì ấy trên phố.”

“Trên phố?” Linda nhăn mặt. “Chị nhầm rồi. Anh ta đã mượn mấy thứ dụng cụ và làm nó từ một cái thùng đựng dầu cũ. Anh ta làm em ngạc nhiên vì nó đấy.”

“Đội đã, đó là... Rachel. Đúng rồi, đó là cô ấy. Nhớ cô ấy không? Không xinh, tóc đỏ rực nhưng chân tóc bạc.” Rebecca trông có vẻ bối rối. “Em phải nhớ cô ta chứ.”

“Em nhớ Rachel,” câu trả lời của Linda khó chịu. “Cô ta có liên quan gì ở đây?”

Rachel là một con nghiện đã tạo ra bất hòa nghiêm trọng trong *Gia đình* vì Pell đã dành rất nhiều thời gian đến nhà cô ta, làm cái việc mà, ừ, Pell thích làm nhất. Sam không quan tâm, tất cả những gì để tránh sự khó chịu của Pell trong phòng ngủ đều ổn với cô. Nhưng Linda thì ghen. Lễ Giáng sinh cuối cùng của họ với nhau, Rachel đã tới nhà của *Gia đình* vì một lý do giả vờ nào đó khi Daniel không có nhà. Linda đã đuổi cổ người phụ nữ này ra khỏi cửa. Pell biết việc đó và hứa sẽ không bao giờ gặp lại cô ta nữa.

“Anh ta có cái lò hun ấy từ cô ta,” Rebecca nói, cô tới sau vụ lộn vộn đêm Giáng sinh và không biết gì về sự ghen tuông.

“Không, không phải. Anh ấy làm vì sinh nhật em.”

Sam thấy trước một thảm họa đang tới. Cô nói nhanh, “Vâng, gì cũng được, nhưng chị làm con gà thật ngon. Em nghĩ bọn mình đã được ăn bánh kẹp trong hai tuần liền.”

Cả hai người lơ cô đi. Rebecca nhấp thêm một ngụm vang. “Linda, anh ta tặng em cái lò hôm sinh nhật em vì sáng hôm ấy anh ta ở với cô ta và cô ta đưa nó cho anh ta. Có anh chàng lướt sóng nào đó làm nó cho cô ta nhưng cô ta không nấu ăn.”

“Anh ta ở với cô ta à?” Linda thì thầm. “Trong ngày sinh nhật em?”

Pell nói với Linda là hẳn không gặp lại Rachel từ biến cố ngày Giáng sinh. Ngày sinh nhật của Linda là tháng Tư. “Đúng thế. Và khoảng ba lần một tuần gì đó. Ý em là em không biết à?”

“Không quan trọng mà,” Sam nói, “chuyện lâu rồi...”.

“Im mồm,” Linda quát. Cô ta quay lại phía Rebecca. “Chị nhầm rồi.”

“Gì cơ, em ngạc nhiên vì Daniel lừa em à?” Rebecca cười to. “Anh ta nói với em anh ta có đưa em thiếu năng và nói với chị là anh ta không có anh chị em gì. Hãy hỏi người ở giữa xem. Sam, Daniel có gặp Rachel mùa xuân ấy không?”

“Em không biết.”

“Câu trả lời sai... em có biết,” Rebecca tuyên bố.

“Ô, thôi nào,” Sam nói, “chuyện ấy thì khác gì cơ chứ?”

“Hãy cùng chơi trò ai biết Daniel rõ nhất. Anh ta có kể với em việc đó không? Anh ta kể cho Chuột con mọi thứ.”

“Bọn mình không cần...”

“Trả lời câu hỏi đi!”

“Em không biết gì. Rebecca, thôi nào. Bỏ qua đi.”

“Có không?”

Có, đúng là anh ta có. Nhưng Sam nói, “Em không nhớ.”

“Vớ vẩn.”

“Sao anh ấy lại nói dối em?” Linda gầm gừ.

“Vì em nói với anh ta rằng bố mẹ không cho em chơi trò nấu nướng. Chuyện đó khiến anh ta có chuyện để làm. Và anh ta dùng nó. Và anh ta không chỉ mua cho em đâu. Anh ta còn bảo là làm nó cho em! Thật là đồ thánh thiện khốn nạn!”

“Chị mới là người nói dối.”

“Tại sao?”

“Vì Daniel không bao giờ làm gì cho chị cả.”

“Ồ, làm ơn đi. Bọn mình đang quay lại trường phổ thông sao?” Rebecca ngắm nghía Linda. “Ồ, chị hiểu rồi. Em ghen với chị! Thế nên em mới cáu giận lúc đó và bây giờ em lại cáu giận.”

Điều này cũng đúng, Sam nhớ lại. Sau khi Rebecca vào *Gia đình*, Daniel dành thời gian cho những người phụ nữ khác ít hơn nhiều. Sam chấp nhận việc này chừng nào anh ta vui và không muốn đuổi

cô khỏi *Gia đình*. Nhưng Linda, trong vai trò người mẹ, thấy khó chịu vì Rebecca có vẻ thay thế cô.

Lúc này thì Linda chối. “Em không ghen. Làm sao có thể ghen tông khi sống trong tình huống như thế được? Một người đàn ông sống với ba người đàn bà?”

“Sao không? Vì chúng ta đều là con người, đó là lý do. Em ghen với Rachel đấy.”

“Đấy là chuyện khác. Cô ta là con đĩ. Cô ta không phải là người trong bọn ta, cô ta không phải là người trong *Gia đình*.”

Sam nói, “Xem này, bọn ta không ở đây vì mình. Ta ở đây để giúp cảnh sát.”

Rebecca chế giễu, “Sao mà chúng ta lại không ở đây vì mình được chứ? Lần đầu tiên chúng ta gặp lại nhau sau tám năm? Em nghĩ là chúng ta chỉ có việc đến đây, viết ra một danh sách mười điều cần biết - ‘Những điều tôi nhớ được về Daniel Pell’ - rồi về nhà? Tất nhiên rồi, việc này là vì chúng ta còn hơn cả vì giúp cảnh sát đấy.”

Cũng đang giận dữ, Linda nhìn Sam. “Còn em không cần phải bênh chị.” Một cái hất đầu khó chịu về phía Rebecca. “Chị ta không đáng thế đâu. Chị ta không ở đấy ngay từ đầu. Chị ta không phải là một người trong chúng ta.”

Quay về phía Rebecca. “Tôi ở cùng với anh ấy hơn một năm? Còn chị? Có vài tháng thôi.”

“Daniel bảo chị đến. Chị không xin.”

“Chúng tôi đang ổn, nhưng rồi chị xuất hiện.”

“Ổn?” Rebecca đặt ly rượu vang xuống và ngồi thẳng lên. “Em có nghe thấy em vừa nói gì không thế?”

“Rebecca, làm ơn đi,” Sam nói. Tim cô đập thành thịch. Cô nghĩ mình sẽ phát khóc khi nhìn hai người phụ nữ đang tức đỏ mặt ngồi đối diện với nhau qua cái bàn cà phê đánh véc ni vàng. “Đừng.”

Người phụ nữ thanh mảnh lờ cô đi. “Linda, chị đã nghe em nói từ khi tới đây. Bảo vệ anh ta, nói rằng mọi việc không tệ đến thế, bọn

ta không ăn cắp nhiều đến thế, có thể Daniel Pell không giết người rồi thế nọ thế kia... Đây, toàn chuyện vớ vẩn. Trung thực đi. Đúng, *Gia đình* là một thứ bệnh hoạn, hoàn toàn bệnh hoạn.”

“Đừng nói thế! Không đúng.”

“Quý tha ma bắt, đúng thế đấy. Và Daniel Pell là đồ quái vật. Nghĩ mà xem. Hãy nghĩ về những gì hắn làm với chúng ta...” Mắt Rebecca đỏ lên, hàm run run. “Hắn nhìn em và thấy một người chưa bao giờ được cha mẹ cho một chút xíu tự do nào. Vậy hắn làm gì? Hắn nói với em rằng em là một người thật tuyệt vời, độc lập và em đã bị áp chế. Và hắn để em chịu trách nhiệm việc nhà. Hắn biến em thành mẹ trẻ. Hắn cho em quyền lực mà em chưa bao giờ có. Hắn câu em bằng thứ đó.”

Nước mắt dâng lên mắt Linda. “Không phải thế.”

“Em nói đúng. Còn tệ hơn thế. Vì em thử nhìn xem chuyện gì xảy ra sau đó. *Gia đình* bị ly tán, chúng ta vào tù và kết cục của em ở đâu? Ở ngay điểm bắt đầu. Lại với một hình tượng đàn ông thống trị nữa, có điều lần này là Chúa Trời. Nếu như em nghĩ rằng không thể nói ‘không’ với bố đẻ của mình, hãy nghĩ tới người cha mới của em xem.”

“Đừng nói thế,” Sam bắt đầu. “Chị ấy...”

Rebecca quay lại phía cô. “Còn em. Giống y như ngày xưa. Chị và Linda cãi nhau, còn em thì lại trong vai tiểu sứ giả Liên Hợp Quốc, không muốn ai bực mình, không muốn ai gây tranh cãi. Vì sao? Có phải vì em quan tâm tới bọn chị không? Hay đó là vì bọn chị sẽ tự hủy hoại mình và em sẽ lại cô đơn hơn nữa.”

“Chị không cần phải như thế,” Sam lẩm bẩm.

“Ồ, chị thì nghĩ chị cần. Nhìn câu chuyện của em xem, Chuột con. Bố mẹ em không muốn em tồn tại. Đi làm gì thì làm đi, Sammy. Bố mẹ đang quá bận với Hòa bình Xanh hay Tổ chức Phụ nữ Quốc tế. Hay đang đi tìm lý do nào đấy để bỏ em ở nhà cả đêm.”

“Còn Daniel làm gì cho em? Bất thành linh trở thành bậc phụ huynh đầy quan tâm mà em chưa bao giờ có. Hắn chăm sóc em, bảo

em phải làm gì, khi nào thì đi đánh răng, khi nào thì sửa bếp, khi nào thì bò bốn chân trên giường... và em nghĩ thế có nghĩa là hẳn yêu em. Thế thì đoán xem nào? Em cũng bị dính mỗi rồi.

“Còn bây giờ? Em lại quay về vạch xuất phát, như Linda. Em đã không tồn tại với bố mẹ em, còn bây giờ em chẳng tồn tại với bất cứ ai. Vì em không còn là Samantha McCoy. Em đã thành người khác.”

“Thôi đi!” Sam nức nở khóc. Những lời nói tàn nhẫn, xuất phát từ sự thực tàn nhẫn đậm thật sâu. Có những điều cô có thể nói - sự ích kỷ của Rebecca, sự thô lỗ gần như tàn nhẫn của chị ta - nhưng cô kìm lại. Cô không thể tàn nhẫn, dù chỉ để tự vệ.

Chuột con...

Nhưng Linda không ngại ngùng như Sam. “Vậy điều gì cho chị quyền nói vậy? Chị chỉ là một đứa lang thang giả vờ làm nghệ sĩ Digan, giọng Linda run rẩy vì giận dữ, nước mắt chảy dài trên mặt cô, “Chắc rồi, chúng tôi có vấn đề, Sam và tôi, nhưng chúng tôi quan tâm đến nhau. Còn chị chỉ là con đi. Và chị lại ở đây, phán xét chúng tôi. Chị có tốt đẹp gì hơn đâu.”

Rebecca ngả người, mặt cứng đờ. Sam gần như có thể nhìn thấy cơn giận đang chảy đi. Cô nhìn xuống bàn, nói bằng giọng nhẹ hơn, “Em đúng, Linda. Em hoàn toàn đúng. Chị chẳng tốt đẹp hơn chút nào. Chị cũng cảm thấy điều đó. Hẳn cũng làm điều đó với chị.”

“Vớ chị?” Người phụ nữ quát lên, “chị không có liên kết gì với Daniel! Chị chỉ ở đây để anh ta chơi thôi.”

“Chính xác,” cô nói với nụ cười buồn rầu trên mặt, một nụ cười buồn nhất mà Samantha McCoy từng thấy.

Sam hỏi, “Ý chị là gì Rebecca?”

Thêm rượu vang. “Các cô nghĩ hẳn câu tôi như thế nào?” Một ngụm vang nữa. “Tôi chưa bao giờ nói với các cô là tôi chưa ngủ với ai suốt ba năm trước khi gặp hẳn ta?”

“Chị à?”

“Buồn cười phải không? Cái tôi hấp dẫn. Femme fatale^[16] vùng bờ Trung? Sự thật khác nhiều lắm. Daniel Pell làm gì cho tôi? Hắn làm tôi thấy yêu cơ thể mình. Hắn dạy tôi rằng tình dục là tốt. Không phải là thứ gì bẩn thỉu.” Cô đặt ly vang xuống. “Đó không phải điều diễn ra khi bố tôi đi làm về.”

“Ôi,” Sam thầm thì. Linda không nói gì.

Uống nốt chỗ rượu vang. “Hai, ba lần một tuần. Cấp Hai và cấp Ba... Các cô có muốn biết quà tặng tốt nghiệp của tôi là gì không?”

“Rebecca... em xin lỗi,” Sam nói. “Chị có bao giờ kể chuyện gì đâu.”

“Em có nhắc tới ngày hôm đó trong xe tải, khi ta gặp nhau?” Nói với Linda, mặt Rebecca không nhúc nhích. “Đúng vậy, chúng tôi ở trong đó ba tiếng đồng hồ. Chị nghĩ rằng chúng tôi chơi nhau. Nhưng tất cả những gì chúng tôi làm là nói chuyện. Hắn dễ dàng dành tôi vì tôi sợ chết khiếp. Cũng giống nhiều lần khác - ở với người đàn ông ham muốn tôi và tôi ham muốn anh ta. Chỉ có điều tôi không thể tới đó được. Tôi không thể để anh ta chạm vào người mình. Một cái gối hấp dẫn nhưng chẳng có gì bên trong. Nhưng Daniel? Hắn biết rõ phải nói gì để tôi được thoải mái.

“Còn giờ thì nhìn tôi xem - tôi ba mươi ba tuổi, hẹn hò với bốn người đàn ông khác nhau trong năm nay mà còn không nhớ được tên của người thứ hai. Ô, còn nữa, người nào trong số họ cũng hơn tôi ít nhất mười lăm tuổi... Không, tôi chẳng tốt đẹp hơn các cô đâu. Và tất cả những gì tôi nói với các cô thì tôi thấy đúng gấp đôi với mình.

“Nhưng Linda này, hãy xem hắn là ai và hắn đã làm gì với chúng ta. Daniel Pell là thứ tồi tệ nhất mà ta có thể hình dung ra. Đúng đấy, mọi thứ tệ lắm... Xin lỗi, tôi say rồi và nó đưa đến nhiều thứ rác rưởi hơn là tôi có thể chịu được.”

Linda không nói gì. Sam có thể nhìn thấy sự mâu thuẫn trên mặt cô. Sau một thoáng cô nói, “Em xin lỗi vì sự không may mắn của

chị, em sẽ cầu nguyện cho chị. Còn bây giờ thì xin lỗi, em đi ngủ đây.”

Nắm chặt cuốn Kinh Thánh trong tay, cô đi vào phòng ngủ.

“Việc kết thúc không hay lắm,” Rebecca nói. “Xin lỗi nhé, Chuột con.” Cô ta dựa lưng vào ghế, nhắm mắt, thở dài. “Thật buồn cười khi tìm cách thoát khỏi quá khứ. Nó giống như chó bị xích. Chạy thế nào thì chạy, chẳng bao giờ thoát được.”

CHƯƠNG 38

Dance và Kellogg đang ở trong văn phòng của cô tại trụ sở CBI, ở đó họ báo cáo với Overby (hôm nay ông ta làm việc muộn để thay đổi không khí) về những sự kiện ở nhà Reynolds và biết được từ TJ và Carraneo là không có tiến triển gì mới. Lúc đó là mười một giờ tối.

Cô chuyển máy tính sang chế độ chờ. “Được rồi, thế thôi,” cô nói. “Tôi gọi đó là một buổi tối.”

“Tôi đồng ý.”

Khi họ đi dọc theo hành lang mờ tối, Kellogg nói, “Tôi nghĩ, có thể thực sự họ là một gia đình?”

“Ở đằng kia à? Ở nhà nghỉ?”

“Đúng thế. Cả ba. Họ không có họ hàng. Thậm chí họ còn không thích nhau lắm. Nhưng họ là một gia đình.”

Cô đã ghi nhận một cách khách quan sự tương tác giữa ba người phụ nữ và thấy bộc lộ nhiều thứ, thậm chí cô thấy khá ngạc nhiên, họ đã làm Kellogg cảm động theo cách nào đó. Cô không biết anh ta đủ rõ để hiểu vì sao hay để hỏi lý do. Cô nhận thấy vai anh ta hơi nâng lên và hai móng tay của bàn tay trái cọ vào nhau, bằng chứng của sự căng thẳng.

“Cô sẽ đi đón bọn trẻ chứ?” Anh ta hỏi.

“Không, chúng sẽ ở nhà ông bà tối nay.”

“Chúng tuyệt lắm, thật đấy!”

“Còn anh chưa bao giờ nghĩ tới chuyện có con à?”

“Không hẳn,” giọng anh ta nhỏ lại. “Cả hai chúng tôi đều làm việc. Tôi thường xuyên đi công tác. Cô biết đấy. Đôi vợ chồng cùng đi làm.”

Trong khi thăm vấn và phân tích ý nghĩa cử chỉ, nội dung của lời nói thường đứng sau giọng nói - 'chất lượng lời nói' - qua đó các từ ngữ được thoát ra. Dance đã được nghe nhiều người nói với cô họ không có con cái và sự cộng hưởng của các từ cho biết sự việc đó là không quan trọng, một sự lựa chọn thuận tiện hay là một nỗi buồn day dứt.

Cô cảm nhận thấy điều gì đó quan trọng trong tuyên bố của Kellogg. Cô nhận thấy một chút căng thẳng trong ngôn ngữ cử chỉ. Có thể là một vấn đề về sinh lý của vợ anh ta. Có thể đó là một vấn đề lớn của họ, là nguyên nhân gây ra tan vỡ.

"Wes nghi ngờ tôi."

"À, chỉ là thằng bé nhạy cảm với việc mẹ nó gặp gỡ những người đàn ông khác thôi."

"Sẽ đến lúc cậu nhóc quen với việc đó, đúng không?"

"Chắc chắn rồi. Còn bây giờ thì..."

"Hiểu rồi," Kellogg nói. "Nhưng có vẻ thằng bé thấy thoải mái khi cô đi cùng Michael."

"À, việc này khác. Michael là bạn. Anh ấy đã có vợ. Anh ấy không phải là mối đe dọa." Nhận thức được những gì mình vừa nói, Dance nhanh chóng bổ sung, "Chỉ vì anh là người mới thôi. Thằng bé không biết anh."

Có một chút ngại ngùng mơ hồ trước khi Kellogg trả lời, "Đúng rồi, tôi thấy điều đó."

Dance liếc nhìn Kellogg để tìm nguyên nhân của khoảng dừng. Vẻ mặt anh ta không cho thấy điều gì.

"Đừng coi phản ứng của Wes quá riêng tư."

Vẻ mặt anh ta vẫn thản nhiên.

Họ ra ngoài. Không khí thật trong lành, báo hiệu mùa thu sắp tới. Các ngón tay Dance co lại vì lạnh, nhưng cô thích cảm giác đó. Nó có cảm giác như khi ta làm tê vết thương. Cô đã quyết định.

Sương mù đã đậm đặc lại thành cơn mưa. "Tôi sẽ đưa anh về nhà," cô nói. Xe của Dance đỗ phía sau tòa nhà.

Hai người vào xe và cô chở anh đến nơi anh ta thuê nhà.

Cả hai người không nhúc nhích khoảng một phút. Cô chuyển cần số sang đỗ xe. Cô nhắm mắt, duỗi người và dựa đầu vào lưng ghế. Thật dễ chịu.

Cô mở mắt và nhìn thấy anh đang quay lại phía cô, một tay đặt trên bảng điều khiển, chạm vào bên vai cô gần anh - vừa chắc chắn lại vừa có ý thăm dò. Anh đang chờ đợi một tín hiệu. Cô không đưa ra tín hiệu gì nhưng nhìn vào mắt anh và im lặng. Và cả hai đều chính là những tín hiệu.

Thế rồi anh không ngần ngại nữa mà nghiêng người tới trước và hôn cô, nhắm thẳng tới đôi môi. Cô thấy vị bạc hà, anh đã ngậm một viên Tic Tac hay Altoid khi cô không nhìn. Khéo đây, cô nghĩ và cười thầm. Cô cũng làm thế với Brian ngày hôm đó trên bãi tắm, trước mặt lũ rái cá biển và hải cẩu. Kellogg lúc này rút lui một chút, định thần và chờ thông tin tình báo về cuộc chạm trán đầu tiên.

Và Dance có một thoáng để suy tính xem mình sẽ xử lý việc này như thế nào.

Cô quyết định và khi anh xấp lại gần lần nữa, cô đón anh giữa đường, miệng cô hé mở. Cô hôn lại anh nồng nàn. Cô luồn tay lên trên vai anh, đôi vai lực lưỡng như cô đã hình dung.

Ria mép của anh chạm vào má cô.

Tay anh luôn ra sau cổ cô, kéo cô mạnh hơn về phía mình. Cô cảm thấy bên trong mình cuộn lên, tim bắt đầu tăng tốc. Lo cho vết thương đang bị băng bó, cô ấn mũi và môi mình lên chỗ da thịt sau tai anh, chỗ mà cô thường áp mặt vào chồng mình khi họ làm tình. Cô thích vùng da mịn màng ở đây, mùi kem cạo râu và xà phòng, những mạch máu phập phồng.

Sau đó, tay Kellogg rời khỏi cổ cô và tìm đến cầm cô, đưa mặt cô đối diện với anh.

Miệng họ dán vào nhau, hơi thở gấp gáp. Cô cảm thấy những ngón tay anh có ý dịch chuyển xuống vai cô, tìm kiếm sợi dây sa tanh và dùng nó như một vật dẫn đường, lần xuống phía dưới nhưng

vẫn ở bên ngoài áo cô. Từ tốn, sẵn sàng rời ra nếu cảm thấy tín hiệu của sự miễn cưỡng.

Phản ứng của cô là hôn anh mạnh hơn. Tay cô ở gần đầu gối anh và cô có thể thấy cái cương cứng của anh cọ vào người mình. Anh dịch ra, có thể anh không muốn tỏ ra quá cố gắng, quá phấn khích, quá trẻ con.

Nhưng Kathryn Dance kéo anh lại gần hơn khi cô nghiêng người - về mặt ngôn ngữ cử chỉ, đó là một tư thế thỏa thuận, đầu hàng.

Những hình ảnh của người chồng xuất hiện một, hai lần trong đầu cô, nhưng cô quan sát chúng từ xa. Lúc này cô hoàn toàn chỉ có Winston Kellogg.

Sau đó tay anh lần tới cái móc kim loại nhỏ xíu, chỗ sợi dây sa tanh nối với chiếc áo ngực Victoria's Secret trắng muốt.

Và anh khựng lại.

Bàn tay rút lui, mặc dù bằng chứng chạm vào người cô vẫn chưa biến mất. Những chiếc hôn thừa dãn, giống như chiếc đu quay chậm dần lại sau khi tắt điện.

Nhưng cô cảm thấy điều đó hoàn toàn đúng. Họ đã đạt tới đỉnh cao nhất họ có thể trong tình huống này - khi đang phải săn tìm tên sát nhân, khi thời gian họ biết nhau quá ngắn và những cái chết khủng khiếp mới đây.

"Anh nghĩ...", anh thăm thò.

"Không, không sao đâu."

"Anh..."

Cô cười và nụ hôn thay thế cho những lời còn lại.

Anh dựa lưng vào ghế và siết tay cô. Cô cuộn người vào anh, cảm thấy nhịp tim chậm dần và cô thấy mình ở trong một thế cân bằng kỳ lạ: sự cân đối hoàn hảo giữa miễn cưỡng và nhẹ nhõm. Mưa đập vào kính xe. Dance nhớ lại, cô lúc nào cũng thích làm tình vào những ngày mưa.

"Nhưng có một điều?" Anh nói. Cô nhìn anh.

Kellogg tiếp tục, “Vụ này sẽ không kéo dài mãi mãi.” Từ miệng anh đưa tới tai Chúa.

“Nếu anh còn quan tâm đến việc hẹn hò sau này. Thế nào hả?”

“Sau này nghe cũng được đấy. Rất được.”

Nửa giờ sau, Dance đỗ xe trước cửa nhà mình.

Cô làm những thủ tục như thường lệ: kiểm tra an ninh, một ly Pinot Grigio, hai miếng bíp tết lạnh còn lại từ tối qua và một ít hạt, nghe tin nhắn điện thoại. Sau đó cho lũ chó ăn và dẫn chúng ra sân sau, cất khẩu Glock (khi không có bọn trẻ ở nhà cô để kết mở, dù cô vẫn cất khẩu súng bên trong vì trí nhớ đã in hằn sẽ tự động dẫn bàn tay cô bất kể cô có ngủ say đến đâu). Bật đồng hồ báo thức.

Cô hé mở cửa sổ khoảng hơn mười phân để không khí lạnh, thơm phức của buổi tối tràn vào. Tắm, mặc một chiếc áo phông sạch và quần đùi. Cô ngã xuống giường, tự bảo vệ mình khỏi thế giới điên loạn bằng một tấm chăn ấm dày hai phân.

Cô nghĩ: mẹ kiếp, làm trò ấy trong xe, trên ghế trước, không có tựa, chỉ để đổi lấy một giờ đồng hồ với người đàn ông ấy. Cô nhớ lại mùi bạc hà, nhớ lại tay anh, mái tóc và sự thiếu vắng mùi nước hoa sau cạo râu.

Cô cũng nghe thấy giọng nói của con trai và nhìn thấy đôi mắt nó sáng hôm ấy. Lo lắng, ghen tuông. Dance nghĩ tới nhận xét của Linda khi trước.

Có gì đó khủng khiếp trong ý nghĩ bị đuổi khỏi gia đình mình.

Và đó là nỗi sợ tối thượng của Wes. Sự lo lắng là không có căn cứ, tất nhiên rồi, nhưng điều đó không quan trọng. Nó là thực với thằng bé... Lần này cô phải cẩn thận hơn. Tách riêng Wes và Kellogg, không nhắc tới từ ‘hẹn hò,’ thuyết phục thằng bé rằng cũng như nó, cô có bạn bè, nam và nữ. Bọn trẻ giống như nghi phạm trong một cuộc thẩm vấn: Nói dối là không thông minh nhưng ta không cần nói với chúng mọi điều.

Nhiều việc, nhiều sự lừa dối.

Thời gian và công sức.

Hay là, cô bán khoăn, suy nghĩ của cô quay cuồng, tốt hơn hết là nên quên Kellogg đi, đợi một, hai năm trước khi hẹn hò? Lứa tuổi mười ba, mười bốn khác nhiều với tuổi mười hai. Khi đó có thể Wes đã thay đổi suy nghĩ.

Nhưng Dance không muốn. Cô không thể quên được những ký ức phức tạp về mùi vị và sự động chạm của anh. Cô nghĩ về sự do dự của anh với lũ trẻ, về áp lực anh phải chịu. Cô bán khoăn không hiểu đó có phải là vì anh không thoải mái với lũ trẻ và việc xây dựng mối quan hệ với người phụ nữ có hai con? Anh sẽ xử lý việc này thế nào? Có thể - nhưng đợi đã, không nên vội vã làm gì.

Mày đang làm rồi. Mày đang vui thích với điều đó. Đừng vội vàng.

Cô nằm rất lâu trên giường, lắng nghe âm thanh của thiên nhiên. Ở đây không bao giờ quá xa lạ với những âm thanh ấy - những con thú biển với tiếng kêu trầm trầm, những con chim đa cảm và tiếng sóng vỗ dạt dào ngoài xa. Có khi sự cô đơn lao vào cuộc đời Kathryn như một con rắn săn mồi và đứng vào những thời điểm như thế này - khi cô chỉ có một mình trên giường, đã quá muộn, lắng nghe âm thanh của màn đêm, cô gần như bất lực trước nó. Thật dễ chịu khi cảm thấy đuôi của người yêu cọ vào đuôi mình, lắng nghe âm thanh khoan thai của những hơi thở ngắn, thức dậy lúc bình minh khi nghe tiếng sột soạt của người ấy đang thức giấc: những âm thanh không quan trọng trong cuộc sống hằng ngày nhưng lại là tiếng tim đập ấm cúng của hai người yêu nhau được ở bên nhau.

Kathryn Dance nghĩ rằng chờ đợi những điều nhỏ nhặt này là yếu đuối, một dấu hiệu của sự phụ thuộc. Nhưng thế thì có gì sai? Lạy Chúa tôi, hãy nhìn chúng con - những tạo vật mong manh. Chúng con cần phụ thuộc. Vậy thì sao lại không lấp đầy sự phụ thuộc này bằng ai đó mà chúng ta thích, cơ thể của người đó - chúng con vui mừng được ép vào hàng đêm, người làm chúng con cười...? Vì sao không nắm lấy và hy vọng về điều tốt nhất? À, Bill... Cô nghĩ tới người chồng quá cố của mình. Bill...

Những ký ức xa xưa tràn về.

Nhưng những ký ức mới hơn cũng tràn về, cũng đậm đà.

Sau đó... nghe cũng được đấy.

THÚ NĂM

CHƯƠNG 39

Cô lại được ở ngoài sân sau.

Địa hạt của cô, một nơi lý tưởng của cô.

Theresa Croyton Bolling, mười bảy tuổi, ngồi trên ghế xích đu bằng gỗ tếch màu xám hiệu Smith & Hawken, đọc một cuốn sách mỏng đang cầm trên tay, chậm rãi lật từng trang. Hôm nay là một ngày tuyệt vời. Không khí ngọt như trong gian bán mỹ phẩm của siêu thị Macy, những ngọn đồi vùng Napa gần đó bình lặng hơn bao giờ hết, được phủ một lớp đệm cỏ, cỏ ba lá, những cây nho và cây thông xanh mượt, những cây bách xương xẩu.

Theresa nghĩ như thơ, là vì thứ mà cô đang đọc, đang viết thật đẹp, thật cảm động, thật sâu sắc...

Và là thứ thơ thần chán ngắt.

Cô bật lên một tiếng thở dài thật to, mong rằng cô mình ở quanh đây để có thể nghe thấy. Cuốn sách bìa mềm rũ xuống trên tay cô và cô nhìn quanh sân một lần nữa. Nơi cô đã ở đó nửa đời mình, nhà tù xanh như cách mà đôi khi cô gọi nó.

Những lúc khác thì cô lại yêu nơi này. Một khung cảnh đẹp, hoàn hảo để đọc sách hay tập chơi ghi ta (Theresa muốn trở thành một bác sĩ nhi khoa, một nhà văn lang thang, hoặc tốt nhất là trở thành Sharon Isbin, một nghệ sĩ ghi ta cổ điển nổi tiếng).

Lúc này cô ở đây mà không tới trường vì một chuyến đi ngoài dự kiến sẽ đi cùng cô của mình.

Ôi, Tare, chúng ta sẽ vui vẻ ở đây. Roger có việc cần làm ở Manhattan, một bài phát biểu hay nghiên cứu gì đó, cô thực sự không biết. Cô không để ý lắm. Bác ấy cứ nói và nói mãi. Cháu biết

bác cháu rồi đấy. Nhưng thật tuyệt vời phải không, được đi chơi, thật bất ngờ? Một chuyến phiêu lưu.

Đó là lý do bà cô đã đưa cô từ trường về lúc mười giờ sáng ngày thứ Hai. Có mỗi một điều là họ vẫn chưa đi, quả là hơi lạ. Bà cô nói rằng có một số 'khó khăn về hậu cần. Cháu hiểu ý cô chứ?'

Theresa đứng thứ tám trong số hai trăm năm mươi bảy học sinh cùng khối của trường trung học Vallejo Springs. Cô nói, "Vâng ạ, cháu hiểu. Ý cô là hậu cần."

Nhưng điều mà cô gái không hiểu là, trong lúc họ vẫn chưa lên được cái máy bay kia đến New York thì tại sao cô lại không được ở trường cho tới khi 'những khó khăn' được giải quyết?

Bà cô lại nói, "Ngoài ra, giờ đang là tuần tự nghiên cứu. Thế nên cháu học đi." Mà điều đó thì không có nghĩa là học đi mà có nghĩa là không đi đâu.

Và cũng có nghĩa là không đi chơi với Sunny, Travis hay Kaitlin.

Và cũng có nghĩa là không được đến buổi dạ hội gây quỹ giáo dục mà công ty của bác cô tài trợ (cô thậm chí đã mua bộ váy áo mới).

Tất nhiên mọi thứ đều là vớ vẩn. Làm gì có chuyến đi tới New York, làm gì có khó khăn, hậu cần, khó khăn hậu cần hay là hậu cần khó khăn. Đó chỉ là một lý do để giam cô trong cái nhà tù xanh. Và sao lại phải nói dối?

Vì kẻ giết hại bố mẹ và anh chị cô đã trốn tù. Điều mà bà cô của cô tin rằng sẽ giữ được bí mật với Theresa.

Làm ơn đi... Cái tin này là thứ đầu tiên mà ta thấy trên trang chủ của Yahoo. Và tất cả mọi người ở California đều nhắc tới nó trên MySpace và Facebook (Bà cô bằng cách nào đó tắt bộ phát sóng wifi trong nhà nhưng Theresa đơn giản là dùng hệ thống không được bảo mật của nhà bên cạnh).

Cô gái ném cuốn sách xuống ghế và bắt đầu dùng đũa, trong lúc tháo dây buộc tóc để túm lại đuôi tóc.

Chắc chắn là Theresa biết ơn những gì người cô đã làm cho cô trong những năm qua và cũng đánh giá bà rất cao, thực sự là như

vậy. Sau những ngày khủng khiếp đó ở Carmel tám năm trước, cô ấy đã nhận trách nhiệm nuôi cô - người mà mọi người gọi là *Búp bê đang ngủ*. Theresa được nhận làm con nuôi, chuyển chỗ ở, đổi tên (Theresa Bolling, có thể còn tệ hơn ấy chứ) và được đặt lên ghế dài của hàng chục bác sĩ tâm lý trị liệu, tất cả đều thông minh và đồng cảm, những người đã vạch ra 'những con đường dẫn tới sự mạnh khỏe về tâm lý nhờ khám phá quá trình đau buồn và hiểu rõ giá trị của việc chuyển đổi hình ảnh cha mẹ trong quá trình điều trị.'

Có người giúp được, có người không. Nhưng yếu tố quan trọng nhất - thời gian - đã thực hiện phép màu nhẫn nại của nó và Theresa đã trở thành một người khác với *Búp bê đang ngủ*, đưa bé sống sót khỏi một thảm kịch tuổi thơ. Hiện giờ cô là một sinh viên, một người bạn, đôi khi là bạn gái, một trợ lý thú y, một vận động viên nước rút không tồi ở cự ly năm mươi và một trăm mét, một tay ghi ta có thể chơi bài The Entertainer của Scott Joplin và có thể chơi được kể cả những cung cao nhất.

Dù vậy thì lúc này là lúc thoái trào. Tên sát nhân đã trốn tù, đúng thế. Nhưng đó không phải là vấn đề thực sự. Không, vấn đề là cách bà cô xử lý mọi việc. Cứ giống như quay ngược kim đồng hồ, đưa cô về quá khứ, sáu, bảy, ôi lạy Chúa, tám năm trước. Theresa lại thấy mình như *Búp bê đang ngủ* một lần nữa, mọi kết quả đều bị xóa sạch.

Cháu yêu, cháu yêu, dậy đi, đừng sợ. Cô là cảnh sát. Thấy phù hiệu của cô không? Cháu đi lấy quần áo, vào nhà tắm để thay đồ đi.

Bà cô của cô lúc đó hoảng loạn, căng thẳng và hoang tưởng. Nó giống như bộ phim truyền hình dài tập trên HBO mà cô đã xem khi đến nhà Bradley năm ngoái. Nói về nhà tù. Nếu có điều gì không hay, lính gác sẽ khóa hết cửa.

Theresa, *Búp bê đang ngủ*, đang bị nhốt. Bị kẹt ở đây trong... nhà tù xanh.

Hay thật đấy, cô cay đắng nghĩ: Daniel Pell thoát tù còn mình thì kẹt trong tù.

Theresa lại nhặt quyển thơ lên, nghĩ tới bài kiểm tra tiếng Anh của mình. Cô đọc thêm hai dòng nữa.

Chán...

Sau đó Theresa nhìn thấy, qua lớp hàng rào lưới mắt cáo phía cuối khu đất, một chiếc xe chạy ngang qua, nhanh chóng phanh lại, có vẻ như người lái xe nhìn qua các bụi cây về phía cô. Một thoáng ngần ngừ sau đó chiếc xe chạy tiếp.

Theresa thả chân xuống đất và ngừng đứng đưa.

Chiếc xe có thể của bất cứ ai. Hàng xóm, người có trẻ con được nghỉ học... Cô không quá lo lắng. Tất nhiên sau khi bà cô cắt hết nguồn tin tức, cô không biết liệu Pell đã bị bắt lại hay được trông thấy lần cuối cùng khi đang trên đường tới Napa. Nhưng điều đó thật điên rồ. Nhờ có bà cô mà hiện nay trên thực tế cô đang nằm trong chương trình bảo vệ nhân chứng. Làm sao mà hấn tìm được cô?

Dù sao thì cô cũng phải tìm cách ngó máy tính xem điều gì đang diễn ra.

Dạ dày cô hơi quặn lên.

Theresa đứng dậy và đi về phía ngôi nhà. Được rồi, ta sẽ xem xét một chút.

Cô nhìn ra sau, xuyên qua những bụi cây ở phía đầu xa của khu đất. Không có xe. Chẳng có gì.

Và khi quay lại ngôi nhà, Theresa khựng lại.

Người đàn ông đã trèo lên lớp hàng rào cao cách đó sáu mét, chắn giữa cô và ngôi nhà. Hấn ta ngẩng lên, thờ phì phò vì quá cố gắng, từ đó hấn nhảy xuống, đầu gối chạm đất giữa hai cụm đồ quỳên dày. Tay hấn chảy máu, bị cắt phải chỗ trên cùng của lớp hàng rào mắt cáo.

Chính là hấn ta. Là Daniel Pell. Cô thở hổn hển.

Hấn đã tới. Hấn sẽ hoàn thành nốt việc sát hại nhà Croyton.

Một nụ cười trên mặt, hấn đứng thẳng lên và bắt đầu đi về phía cô. Theresa Croyton bắt đầu khóc.

“Không sao, không sao,” người đàn ông thâm thì trong khi tiến tới gần, tươi cười. “Tôi sẽ không làm gì cả. Suyt...”

Theresa căng thẳng. Cô bảo mình phải chạy. Ngay bây giờ, chạy đi!

Nhưng chân cô không nhúc nhích. Nỗi sợ làm cô tê liệt. Hơn nữa cũng không có chỗ nào mà chạy. Hẳn đứng giữa cô và ngôi nhà và cô biết không thể leo qua được hàng rào mắt cáo. Cô nghĩ mình có thể chạy ra khỏi nhà, ra sân sau, nhưng hẳn có thể bắt được cô, lôi vào bụi rậm, và ở đó hẳn sẽ...

Không, thế thì thật quá khủng khiếp.

Thở hổn hển, thực sự nếm được sự sợ hãi, Theresa chậm chạp lắc đầu. Cảm thấy sức lực của mình trôi đi. Cô tìm vũ khí. Chẳng có gì: chỉ có một hòn gạch sắc cạnh, một cái đĩa cho chim ăn, Tuyển tập thơ Emily Dickinson. Cô nhìn lại Pell.

“Mày đã giết bố mẹ tao. Mày... Đừng chạm vào tao!”

Nhăn mặt. “Không, lạy Chúa tôi,” người đàn ông nói, mắt mở to. “Ồ không, tôi chỉ muốn nói chuyện với cháu. Tôi không phải là Daniel Pell đâu. Tôi thể đấy. Nhìn này.”

Ông ta ném thứ gì đó về phía cô, cách khoảng ba mét. “Nhìn nó đi. Đằng sau ấy. Lật nó lại.”

Theresa liếc nhìn vào nhà. Đúng lúc cô cần tới bà cô thì lại chẳng thấy bà ta đâu. “Đây,” người đàn ông nói.

Cô gái bước tới và ông ta tiếp tục lùi lại, cho cô thật nhiều chỗ.

Cô bước tới gần và nhìn xuống. Đó là một cuốn sách. *Stranger in the Night*, tác giả Morton Nagle. “Là tôi đây.”

Theresa không nhặt nó lên. Cô dùng chân lật nó lại. Trên bìa sau là ảnh của người đàn ông trước mặt cô khi còn trẻ.

Thật không nhỉ?

Theresa bất ngờ nhớ lại là cô chỉ mới nhìn thấy vài bức ảnh của Daniel Pell được chụp tám năm trước. Cô đã phải đọc trộm mấy bài báo trên mạng, cô của cô nói rằng nếu cô đọc bất cứ thứ gì về vụ giết người thì nó sẽ làm cô lùi lại vài năm về mặt tâm lý. Nhưng nhìn

vào bức ảnh hồi trẻ của tác giả thì rõ ràng rằng đó không phải là người đàn ông gầy gò, đáng sợ mà cô còn nhớ.

Theresa vuốt mặt. Con giận bùng nổ trong cô, một quả bong bóng nổ tung. “Ông làm cái quái gì ở đây? Ông dọa tôi sợ chết khiếp!”

Người đàn ông xốc lại chiếc quần thùng thình như thể ông ta muốn lại gần hơn. Nhưng rõ ràng là ông ta đã quyết định không làm như vậy.

“Không còn cách nào khác để nói chuyện với cháu. Tôi đã gặp cô của cháu ngày hôm qua khi bà ấy đi mua hàng. Tôi muốn bà ấy hỏi cháu vài chuyện.”

Theresa liếc nhìn hàng rào lưới mắt cáo.

Nagle nói, “Cảnh sát đang tới, tôi biết. Tôi có nhìn thấy cảnh báo trên hàng rào. Họ sẽ tới đây sau ba bốn phút nữa và họ sẽ bắt tôi. Tốt thôi. Nhưng tôi có chuyện muốn nói với cháu. Kẻ giết bố mẹ cháu đã trốn tù.”

“Tôi biết.”

“Cháu biết à? Cô của cháu...”

“Để tôi yên.”

“Có một nữ cảnh sát ở Monterey đang tìm cách bắt hãn lại nhưng cô ấy cần được giúp đỡ. Cô của cháu không nói với cháu và nếu cháu mới mười một, mười hai tuổi thì tôi sẽ không bao giờ làm việc này. Nhưng cháu đã đủ lớn để tự quyết định. Cô ấy muốn nói chuyện với cháu.”

“Một nữ cảnh sát?”

“Đúng, cháu chỉ cần gọi cho cô ấy thôi. Cháu có thể... Ôi Chúa ơi!”

Tiếng súng nổ từ phía sau Theresa to đến mức ngạc nhiên, to hơn nhiều so với trong phim. Nó làm rung cửa sổ và làm lũ chim bay vụt lên bầu trời quang đãng.

Theresa rúm người lại khi nghe tiếng động và ngồi thụp xuống, nhìn thấy Morton Nagle ngã ngửa xuống bãi cỏ ướt, tay ông ta khua

khoảng trong không khí.

Mắt mở to vì kinh hãi, cô gái nhìn về phía bậc thềm sau nhà.

Kỳ lạ thật, cô không biết cô mình có súng, càng không biết là bà ta biết bắn súng.

* * * * *

TJ Scanlon tìm kiếm rất kỹ xung quanh nơi ở của James Reynolds nhưng không tìm được bằng chứng gì có ích.

“Không có xe, chẳng có gì,” anh ta gọi đến từ một con phố gần nhà viên công tố.

Dance đang trong văn phòng của mình, thư giãn và hai bàn chân trần của cô nghịch nghịch một trong ba đôi giày dưới bàn. Cô rất muốn biết nhận dạng chiếc xe mới của Pell, nếu như có biển số thì càng tốt. Reynolds chỉ biết rằng đó là một chiếc sedan sẫm màu, còn viên sĩ quan bị đập xẻng thì không hề nhớ mình có nhìn thấy gì không. Nhóm khám nghiệm hiện trường của MCSO không tìm thấy bất cứ dấu vết nào có thể là manh mối về chiếc xe mới của Pell.

Cô cảm ơn TJ và gác máy, sau đó bước vào trong phòng họp với O’Neil và Kellogg, Charles Overby chuẩn bị tới để lấy tài liệu cho cuộc họp báo và lần cập nhật thông tin hàng ngày cho Amy Grabe của FBI và giám đốc CBI ở Sacramento, cả hai người này đều cực kỳ lo lắng khi Pell vẫn còn tự do. Không may là buổi báo cáo sáng nay của Overby chủ yếu là về kế hoạch tổ chức tang lễ cho Juan Millar.

Mắt cô bắt gặp mắt Kellogg và cả hai người cùng nhìn đi chỗ khác. Cô vẫn chưa có cơ hội nào để nói chuyện với viên đặc vụ FBI về buổi tối hôm qua trong xe.

Sau đó cô lại nghĩ: Có gì để mà nói không nhỉ?

Rey Carraneo trẻ trung, mắt mở to, thò cái đầu tròn vo của anh ta vào phòng họp và nói hỏn hển, “Đặc vụ Dance, tôi xin lỗi vì đã làm gián đoạn chị.”

“Gì vậy, Rey?”

“Tôi nghĩ...” Anh ta thở không ra hơi. Có lẽ anh ta vừa chạy nước rút. Mồ hôi lấm tấm trên khuôn mặt sạm đen của anh ta.

“Gì vậy? Có gì không hay à?”

Viên đặc vụ gầy gò nói, “Vấn đề là, đặc vụ Dance, tôi nghĩ chúng ta đã tìm thấy hắn.”

“Ai cơ?”

“Pell.”

CHƯƠNG 40

Viên đặc vụ trẻ tuổi giải thích rằng anh ta đã gọi điện cho khách sạn hạng sang Sea View ở Pacific Grove chỉ cách nơi Dance sống có vài dặm và biết được rằng có một người phụ nữ đã nhận phòng vào ngày thứ Sáu. Cô ta khoảng hai tư, hai lăm, tóc vàng, hấp dẫn, thân hình hai gầy gò. Đến tối ngày thứ Ba, nhân viên lễ tân thấy một người đàn ông gốc La tinh vào phòng cô ta.

“Nhưng đầu mối chính lại là chiếc xe,” Carraneo nói. “Khi đặt phòng, cô ta đến bằng một chiếc Mazda. Biển số giả - tôi kiểm tra rồi. Nhưng người quản lý chắc chắn là anh ta nhìn thấy một chiếc T-bird ở đó một, hai ngày. Sau đó, nó không còn ở đấy nữa.”

“Bây giờ họ còn ở khách sạn không?”

“Anh ta nghĩ thế. Rèm cửa đóng nhưng anh ta nhìn thấy cô chuyển động và ánh sáng bên trong.”

“Tên cô ta là gì?”

“Carries Madison. Nhưng không có thông tin thẻ tín dụng. Cô ta trả tiền mặt và chìa ra một tấm thẻ quân nhân nhưng nó được bỏ trong vỏ nhựa và sòn rách. Có thể là đồ giả.”

Dance tựa người vào cạnh bàn, nhìn chăm chăm vào bản đồ. “Khách sạn còn phòng không?”

“Hết phòng.”

Cô nhăn mặt. Có quá nhiều người vô tội ở đây.

Kellogg nói, “Lên kế hoạch tấn công thôi” rồi nói với Michael. “Anh có đội chiến thuật MCSO nào sẵn sàng không?”

O’Neil đang nhìn khuôn mặt lo lắng của Dance và Kellogg phải nhắc lại câu hỏi. Viên thám tử trả lời, “Chúng tôi có thể đưa các nhóm tới đó sau hai mươi phút,” giọng anh có vẻ miễn cưỡng.

Dance cũng vậy, “Tôi không chắc lắm.”

“Về cái gì?” Viên đặc vụ FBI hỏi.

“Chúng tôi biết hắn có vũ khí và hắn sẽ nhắm vào dân thường. Và tôi biết khách sạn này. Các phòng nhìn ra bãi đỗ xe và sân. Gần như không có gì che chắn. Hắn có thể nhìn thấy ta tới. Nếu ta tìm cách giải phóng những phòng bên cạnh và đối diện, hắn sẽ phát hiện ra chúng ta. Nếu chúng ta không làm thì sẽ có người bị hại. Những bức tường này không chặn được đạn hai mươi hai ly.”

Kellogg hỏi, “Vậy cô tính thế nào?”

“Giám sát. Đưa một nhóm tới tòa nhà, liên tục theo dõi. Nếu hắn ra khỏi đó thì bắt hắn ngoài phố.”

O’Neil gật đầu. “Tôi cũng bỏ phiếu cho ý này.”

“Bỏ phiếu cho cái gì?” Charles Overby hỏi, đi tới chỗ họ. Dance giải thích tình hình.

“Tìm được hắn rồi à? Được rồi!” Ông ta quay sang Kellogg.

“Thế còn các nhóm chiến thuật của FBI thì sao?”

“Họ không thể đến đúng lúc được. Chúng ta phải dùng nhóm SWAT của hạt thôi.”

“Micheal, cậu gọi cho họ chưa?”

“Vẫn chưa. Kathryn và tôi thấy có vấn đề với kế hoạch tấn công.”

“Gì cơ?” Overby bực mình hỏi.

Cô giải thích những rủi ro. Giám đốc CBI hiểu nhưng ông ta lắc đầu. “Cá trong lồng.”

Kellogg cũng kiên trì. “Tôi không nghĩ ta có thể chấp nhận rủi ro chờ đợi. Hắn đã thoát được chúng ta hai lần rồi.”

“Nếu hắn có được bất cứ manh mối nào là chúng ta tấn công mà tất cả những gì hắn cần làm chỉ là nhìn qua cửa sổ, hắn sẽ dựng chiến lũy. Nếu có một cánh cửa sang phòng bên cạnh...”

“Có đấy,” Carraneo nói. “Tôi hỏi rồi.”

Cô gật đầu ủng hộ sự chủ động của anh ta. Rồi tiếp tục, “Hắn có thể bắt con tin, tôi cho là ta sẽ cử một nhóm lên mái nhà bên kia đường và cho nhân viên của ta mặc đồng phục nhân viên dọn

phòng. Chờ đợi. Khi hắn ra ngoài, ta sẽ bám theo. Khi hắn tới một ngã tư vắng người, chúng ta sẽ chặn hắn và dồn hắn vào thế bị động. Hắn sẽ phải đầu hàng.”

Hoặc tiêu diệt hắn khi nổ súng. Một trong hai cách...

“Hắn quá gian ngoan để ta làm vậy,” Kellogg phản bác, “cần phải làm hắn ngạc nhiên ngay trong khách sạn, xông vào nhanh, hắn sẽ đầu hàng.”

Trận cãi nhau đầu tiên của chúng ta, Dance cay đắng nghĩ. “Và quay trở lại Capitola? Tôi không nghĩ vậy. Hắn sẽ chiến đấu. Lăn xả. Tất cả những gì những người phụ nữ nói với tôi về hắn ta làm cho tôi tin như vậy. Hắn không thể chịu được bị điều khiển hay bị nhốt.”

Michael O’Neil nói, “Tôi cũng biết khách sạn này. Nó có thể biến thành chiến lũy rất dễ dàng. Và tôi không nghĩ Pell là loại người ta có thể đàm phán được.”

Dance rơi vào một tình huống lạ lùng. Cô có cảm giác là nếu đi quá nhanh sẽ là sai lầm. Nhưng khi có gì liên quan tới Daniel Pell cô luôn lo lắng về trực giác của mình.

Overby nói, “Có ý thế này. Nếu chúng ta gặp phải chiến lũy của hắn thì những người phụ nữ trong *Gia đình* có muốn giúp ta thuyết phục hắn không?”

Dance quyết tâm, “Sao Pell lại phải nghe họ? Họ chưa từng có ảnh hưởng gì với hắn tám năm trước. Giờ chắc chắn là cũng không.”

“Nhưng dù sao đi nữa thì họ vẫn là thứ gần với gia đình nhất mà Pell có.” Ông ta bước lại chỗ điện thoại của cô. “Tôi sẽ gọi điện cho họ.”

Điều cuối cùng mà cô không muốn là Overby dọa nạt họ.

“Không, tôi sẽ gọi.” Dance gọi điện và nói chuyện với Samantha và nói cho cô ta tình hình. Người phụ nữ van xin Dance đừng để cô ta phải liên quan, có rủi ro rất lớn là tên cô ta sẽ xuất hiện trên báo. Nhưng Rebecca và Linda thì nói họ sẵn sàng làm tất cả những gì có thể.

Dance gác máy và nói lại với những người trong phòng những gì những người phụ nữ đã nói. Overby nói, “Được rồi, đây là kế hoạch dự phòng của cô. Tốt.”

Dance không tin tưởng việc Pell sẽ bị dao động bởi những lời cầu xin đầu hàng đồng cảm, thậm chí - hoặc có thể là đặc biệt - lại là từ những thành viên trong gia đình giả vờ của hắn ta. “Tôi vẫn muốn giám sát. Rồi hắn sẽ phải ra ngoài.”

O’Neil nói chắc chắn, “Tôi đồng ý.”

Kellogg nhìn một cách trống rỗng vào tấm bản đồ treo trên tường, lo lắng. Sau đó anh quay sang Dance, “Nếu cô thực sự phản đối, được thôi. Đây là lựa chọn của cô. Nhưng hãy nhớ những gì tôi nói về hồ sơ của giáo phái. Khi ra phố, hắn sẽ cảnh giác, chờ đợi điều gì đó xảy ra. Hắn sẽ có kế hoạch dự phòng. Trong khách sạn thì hắn không hoàn toàn sẵn sàng, hắn sẽ thoải mái trong pháo đài của mình. Tất cả các lãnh tụ giáo phái đều thế.”

“Nhưng không có hiệu quả lắm ở Waco,” O’Neil chỉ ra.

“Waco là một cuộc tranh chấp. Koresh và người của hắn biết cảnh sát đã ở đó. Còn Pell thì không biết là ta đang đến.”

Đúng thế, cô nghĩ.

“Đây là chuyên môn của Winston, Kathryn,” Overby nói. “Đó là lý do anh ấy ở đây. Tôi thực sự nghĩ là chúng ta phải đi.” Có thể sắp cô thực sự cảm thấy như vậy, mặc dù ông ta khó mà chống lại được ý kiến của chuyên gia mà ông ta đã mời đến. Có chỗ mà đổ lỗi...

Cô chăm chăm nhìn bản đồ vùng Monterey. “Kathryn?” Overby hỏi, giọng ông ta giận dữ. Dance đấu tranh với mình rồi quyết định, “Được rồi. Ta tấn công.”

O’Neil cứng người. “Ta có thể cần chút thời gian để suy nghĩ kỹ hơn.”

Cô lại chần chừ, liếc nhìn đôi mắt tự tin của Kellogg, lúc này cũng đang nhìn bản đồ. “Không, tôi nghĩ ta nên tấn công,” cô nói.

“Tốt,” Overby nói. “Chủ động là cách tốt nhất. Chắc chắn.”

Chủ động, Dance cay đắng nghĩ. Một từ rất hay cho hợp báo. Cô hy vọng thông báo cho báo giới sẽ là về việc bắt giữ thành công Daniel Pell và không có thêm thương tích.

“Michael?” Overby hỏi. “Anh liên hệ với người của mình đi chứ.”

O’Neil chân chừ, sau đó gọi điện tới văn phòng và xin gặp chỉ huy nhóm SWAT của MCSO.

* * * * *

Nằm trên giường trong ánh sáng mềm dịu buổi sáng, Daniel Pell nghĩ rằng lúc này họ phải thật cẩn thận. Cảnh sát đã biết hắn ta trông thế nào khi giả trang làm người gốc Latinh. Hắn có thể tẩy sạch màu và đổi lại kiểu tóc, nhưng họ cũng sẽ dự kiến được.

Dù sao thì hắn vẫn chưa đi được. Hắn còn một sứ mệnh nữa ở bán đảo, toàn bộ lý do để hắn vẫn ở lại đây.

Pell pha cà phê và khi hắn quay lại giường, đem theo hai chiếc cốc, hắn thấy Jennie đang nhìn mình.

Như tối qua, vẻ mặt của cô ta trông khác lạ. Cô ta có vẻ trưởng thành hơn so với lần đầu họ gặp nhau. “Gì vậy, em yêu?”

“Em hỏi anh một việc được không?”

“Chắc rồi.”

“Anh không đi với em về nhà em ở Anaheim phải không anh?”

Những lời nói của cô ta dội mạnh vào hắn. Hắn ngần ngừ, không biết phải nói gì, sau đó hỏi, “Sao em lại nghĩ vậy?”

“Em chỉ cảm thấy thế.”

Pell đặt cà phê lên bàn. Hắn bắt đầu nói dối - sự lừa dối đến với hắn thật dễ dàng. Hắn nói, “Anh có những kế hoạch khác cho chúng ta em yêu ạ. Anh vẫn chưa nói với em thôi.”

“Em biết.”

“Em biết à?” Hắn ngạc nhiên.

“Em biết hết rồi. Không hắn là biết. Nhưng em có cảm giác.”

“Sau khi xong mấy việc ở đây mình sẽ đi chỗ khác.”

“Đi đâu?”

“Chỗ của anh. Nó cách biệt. Không có ai xung quanh. Là một chỗ tuyệt vời, rất đẹp. Chúng ta sẽ không bị ai làm phiền. Nó ở trên núi. Em có thích núi không?”

“Chắc chắn rồi.”

Thế là tốt. Vì Daniel có một ngọn núi.

Cô của Pell, ở Bakersfield, là người tử tế duy nhất trong gia đình hấn và trong những chuyện liên quan đến hấn. Cô Barbara nghĩ rằng anh mình, bố của Pell là một mục sư điên rồ, thất bại, hút thuốc liên miên và bị ám ảnh bởi việc làm đúng theo những gì mà Kinh Thánh nói với ông ta, khiếp sợ Chúa trời, khiếp sợ phải tự ra quyết định. Vì vậy người phụ nữ này đã cố gắng phân tán những đứa con ra khỏi ông ta hết mức có thể. Richard thì chẳng liên quan tới bà. Nhưng bà và Daniel đã dành rất nhiều thời gian bên nhau. Bà không ngăn cản, không ra lệnh cho hấn. Không bắt hấn làm việc nội trợ, không bao giờ cao giọng với hấn, không bao giờ đánh. Bà cho phép hấn đến rồi đi theo ý muốn, chi tiền cho hấn, hỏi han hấn làm gì trong ngày khi hấn đến thăm. Bà đưa hấn đi chơi. Pell nhớ lại lần đi cắm trại trên núi, vườn bách thú, đi xem phim - đó là nơi hấn ngồi như bị thôi miên bởi sự tự tin hoàn hảo của những tên tội phạm và những anh hùng Hollywood trên màn ảnh, bất chấp mùi ngô rang và mùi nước hoa đậm đặc của bà.

Bà cũng chia sẻ những quan điểm của mình với hấn. Một trong số đó là niềm tin của bà về việc khi nào đó sẽ bùng nổ cơn bão chiến tranh sắc tộc trong nước (bà đã chọn một thiên niên kỷ và đó là thiên niên kỷ này), vì thế bà mua hơn hai trăm mẫu rừng ở phía bắc California, một ngọn núi gần Shasta. Daniel chưa từng là kẻ phân biệt chủng tộc nhưng hấn cũng không ngốc và khi bà cô lên giọng nói về cuộc chiến vĩ đại sắp tới giữa Trắng và Đen, hấn hoàn toàn đồng ý với bà.

Bà đã chuyển miếng đất này cho đứa cháu để hẳn ta và ‘những người tử tế, tốt bụng, đứng đắn khác’ (được định nghĩa là ‘người da trắng’) có thể thoát thân khi bắn giết xảy ra.

Khi đó, vì còn trẻ nên Pell không nghĩ nhiều tới chỗ đó. Nhưng sau đó hẳn đi nhờ xe tới đó và lập tức nhận ra rằng chỗ này chính là nơi dành cho hẳn. Hẳn thích phong cảnh và không khí ở đây, chủ yếu là vì chỗ này thật riêng tư; chính quyền và những người hàng xóm khó chịu sẽ không thể với tới hẳn (chỗ đó còn có vài cái hang lớn và hẳn cũng đã mơ tưởng tới những điều có thể diễn ra dưới đó và điều đó thổi quả bóng trong hẳn suốt bùng nổ). Hẳn đã tự dọn dẹp và tự tay xây một cái lều ở đó. Hẳn biết rằng một ngày nào đó đây sẽ là vương quốc của hẳn, ngôi làng nơi mà Người thổi kèn dẫn lũ trẻ của mình tới.

Pell cần phải chắc chắn rằng mảnh đất này vô hình, không phải đối với những người thiếu số nổi loạn mà tránh khỏi nhân viên hành pháp, với quá khứ và xu hướng tội phạm của hẳn. Hẳn đã mua sách của những tác giả là những người sống sót và những người cánh hữu, những phần tử cực đoan chống chính phủ nói về việc che giấu tài sản, mà điều đó lại dễ dàng đến mức đáng ngạc nhiên, với điều kiện ta trả đủ thuế đất (chỉ cần một quỹ ủy thác và một tài khoản tiết kiệm). Hình thức này là ‘tự duy trì,’ một thuật ngữ mà Daniel Pell rất thích; không phụ thuộc.

Đỉnh núi của Pell.

Chỉ có một trục trặc nhỏ ảnh hưởng tới kế hoạch của hẳn. Sau khi hẳn và cô gái mà hẳn gặp ở San Francisco, Alison, đi nhờ xe tới đó, hẳn tình cờ gặp một người làm việc cho phòng định giá tài sản của hạt, Charles Pickering. Anh ta nghe được tin đồn về việc vật liệu xây dựng được chuyển tới đó. Đó có phải là sửa chữa nhà cửa hay không? Và cũng có nghĩa là tăng thuế? Bản thân điều này không phải là vấn đề, Pell có thể thêm tiền vào quỹ ủy thác. Nhưng trùng hợp tệ hại nhất lại là Pickering có gia đình ở hạt Marin và

nhận ra Pell từ một bài báo viết về vụ bắt hấn trong một lần đột nhập.

Trong ngày hôm đó, người đàn ông đã theo Pell tới gần mảnh đất của hấn. “Này, tôi biết anh,” nhân viên định giá nói.

Những lời đó hóa ra là những lời nói cuối cùng của anh ta. Con dao xuất hiện và ba mươi giây sau, Piekering đã chết gục thành một đống máu me.

Không gì được gây nguy hiểm cho hang ổ của hấn.

Hấn thoát được vụ này mặc dù cảnh sát giữ hấn một thời gian đủ lâu để Alison quyết định rằng mọi việc đã kết thúc và đi về phía nam (hấn đã tìm kiếm cô ta suốt từ dạo đó, tất nhiên cô ta phải chết vì cô ta biết mảnh đất của hấn ở đâu).

Đỉnh núi là động lực của hấn sau khi hấn phải vào Q và sau đó là Capitola. Hấn thường xuyên mơ tới nó, tới sống ở đó với *Gia đình*. Nó là thứ thúc đẩy hấn nghiên cứu luật kháng án và đưa đơn kháng án về vụ giết nhà Croyton, mà hấn tin rằng mình sẽ thắng, sẽ xóa bỏ được các khoản kết tội, có thể được thả. Nhưng năm ngoài hấn đã thua.

Và hấn bắt đầu suy nghĩ về cuộc đào tẩu.

Giờ thì hấn đã được tự do và sau khi làm việc cần làm ở Monterey, hấn sẽ tới ngọn núi của mình thật sớm. Khi cái thằng ngu trong đội bảo vệ nhà tù cho Pell vào văn phòng hôm Chủ nhật, Pell đã kịp nhìn thấy nơi đó trên Visual-Earth. Hấn không chắc chắn lắm về tọa độ của nơi đó nhưng hấn đã đến được khá gần và hoảng sợ khi thấy nơi đó hoang vắng hơn bao giờ hết, không có nhà cửa gì quanh đó vài dặm, những cái hang lại lộ ra rõ ràng trước con mắt soi mói của vệ tinh.

Lúc này, nằm trong khách sạn Sea View, hấn kể cho Jennie nghe về nơi đó - tất nhiên là chỉ nói chung chung. Chia sẻ quá nhiều đi ngược lại với bản chất của hấn. Ví dụ, hấn không nói rằng cô sẽ không phải là người duy nhất sẽ sống ở đó mà là một trong số cả chục người hấn dự đoán được ra khỏi nhà. Và tất nhiên là hấn sẽ

không nói với cô những gì hấn đã hình dung ra về cuộc sống của tất cả bọn họ trên đỉnh núi. Pell đã nhận ra lỗi lầm mà hấn mắc phải mười năm trước ở Seaside. Hấn đã quá khoan dung, quá chậm chạp khi dùng tới vũ lực.

Lần này, mọi mối đe dọa sẽ bị gạt bỏ. Nhanh chóng và tàn nhẫn. Quyền kiểm soát tuyệt đối.

Nhưng Jennie đang hài lòng, thậm chí phấn khích về một vài điều mà hấn chia sẻ. “Thật đấy. Em sẽ đi bất cứ đâu có anh, cùng ạ...” Cô ta lấy cốc cà phê khỏi tay hấn, đặt sang một bên. Cô ta nằm ngửa ra. “Làm tình với em đi, Daniel. Được không?”

“Làm tình,” hấn nhận ra. Không phải chơi.

Đó là một biểu hiện cho thấy học sinh của hấn đã tốt nghiệp một cấp nữa. Chính điều này, hơn cả thân thể của cô ta, làm quá bóng bên trong hấn bắt đầu nở ra.

Hấn gạt lọn tóc nhuộm ra khỏi trán và hôn cô. Đôi tay hấn bắt đầu cuộc thám hiểm quen thuộc nhưng luôn mới mẻ.

Và nó bị ngắt quãng bởi một tiếng chuông chói tai. Hấn nhắm mắt và nhắc điện thoại, nghe người gọi nói sau đó lấy tay che ống nói, “Là dọn phòng. Họ nhìn thấy biển ‘Đừng làm phiền và muốn hỏi khi nào thì họ có thể dọn phòng.’”

Jenme cười bẽn lễn. “Bảo cô ta là mình cần ít nhất một tiếng.”

“Anh bảo là hai. Cho chắc”

CHƯƠNG 41

Khu vực bàn đạp cho cuộc tấn công là một ngã tư cách Sea View một góc phố. Dance vẫn không chắc chắn lắm về tính đúng đắn của chiến dịch tác chiến này, nhưng khi quyết định đã ra thì có một số nguyên tắc tự động được áp dụng. Và một trong số đó là cô phải ngồi ghế sau. Đây không phải là chuyên môn của cô và cô sẽ chẳng làm được gì nhiều ngoài quan sát.

Albert Stemple và TJ sẽ đại diện cho CBI trong nhóm tấn công mà chủ yếu được hình thành từ các nhân viên SWAT của hạt Monterey và vài sĩ quan trong nhóm Tuần tra Xa lộ. Tám người đàn ông và hai người đàn bà tụ tập cạnh một chiếc xe tải không danh tính, có đủ vũ khí và đạn dược để dập tắt một cuộc bạo loạn trung bình.

Pell vẫn ở trong căn phòng mà người phụ nữ đã thuê, đèn đã tắt nhưng một nhân viên giám sát ở phía sau của khách sạn đã gắn một chiếc microphone vào tường và báo cáo về những tiếng động xuất phát từ phòng của bọn họ. Anh ta không chắc chắn lắm, nhưng nghe có vẻ bọn họ đang làm tình với nhau.

Tin tốt, Dance nghĩ. Một nghi phạm đang trần truồng là một nghi phạm yếu thế.

Khi nói điện thoại với nhân viên quản lý khách sạn cô hỏi về căn phòng cạnh phòng Pell. Phòng bên trái trống, người khách đã cầm đồ câu ra ngoài, có nghĩa là họ sẽ về muộn. Nhưng không may là căn phòng phía đối diện có vẻ như vẫn có một gia đình đang ở trong.

Phản ứng ban đầu của Dance là cô nghĩ mình sẽ gọi cho họ và báo họ nằm xuống sàn ở phía sau. Nhưng tất nhiên họ sẽ không làm

thế. Họ sẽ bỏ chạy, để cửa mở tung, bố mẹ sẽ xua bọn trẻ ra ngoài. Pell sẽ biết chính xác chuyện gì đang diễn ra. Hẳn có linh cảm của loài mèo.

Hình dung ra cảnh sát, những người khác trong các phòng gần đó và nhân viên dọn phòng, Kathryn Dance giật mình nghĩ. Dừng lại đi. Hãy làm những gì trực giác nói với mày. Mày có quyền. Overby sẽ không thích điều đó, sẽ là một cuộc chiến nhưng cô có thể xử lý được ông ta. O'Neil và MCSO sẽ bảo vệ cô.

Nhưng cô vẫn không thể tin linh cảm của mình vào lúc này. Cô không biết những người như Pell nhưng Winston Kellogg thì biết.

Anh ta vừa mới đến, đang đi tới chỗ các sĩ quan tác chiến, bắt tay với họ và tự giới thiệu. Anh ta đã thay quần áo. Nhưng lần này trông anh ta chẳng có chút dân dã nào. Anh ta mặc chiếc quần Jeans đen, áo sơ mi đen và một áo giáp chống đạn dày, lộ ra chỗ băng bó trên cổ. Những lời nói của TJ lại quay lại với cô.

Anh ta có hơi trực tính nhưng không sợ bắn tay.

Trong bộ dạng này, cùng với đôi mắt đầy quan tâm và trách nhiệm vái công việc, anh gọi cô nhớ tới người chồng quá cố. Bill đã dành hầu hết thời gian của mình cho công việc điều tra, nhưng thỉnh thoảng anh cũng mặc quần áo tác chiến. Cô đã một, hai lần thấy anh như thế, tự tin nắm chắc khẩu tiểu liên.

Dance nhìn Kellogg nạp đạn vào khẩu súng ngắn tự động lớn màu bạc của anh.

“Còn bây giờ là máy thứ vũ khí hủy diệt hàng loạt,” TJ nói. “Schweizerische Industries Gesellschaft.”

“Gì thế?” Sốt ruột.

“SIG Sauer. Súng P220 mới. Bốn mươi lăm.”

“Súng cỡ bốn mươi lăm?”

“Ừ,” TJ nói. “Rõ ràng là Cục đã ban bố chính sách mới: Không bao giờ cho chúng ngóc đầu lại. Chính sách mà tôi không phản đối.”

Dance và những đặc vụ khác chỉ mang súng Glock cỡ chín milimet, lo rằng súng cỡ nòng lớn hơn có thể gây thiệt hại ngoài ý

muốn.

Kellogg lấy ra chiếc áo gió của đặc vụ FBI và đi tới chỗ cô và O'Neil, hôm nay anh mặc đồng phục phó cảnh sát trưởng bằng kaki và cả áo giáp chống đạn.

Dance thông báo ngắn gọn cho họ về những căn phòng cạnh phòng Pell. Kellogg nói khi họ xông vào, đồng thời sẽ cho người vào phòng bên: bảo vệ, đưa gia đình kia xuống.

Rey Carraneo gọi bộ đàm tới; cậu ta ở vị trí giám sát đầu bên kia của bãi đỗ xe, ngoài tầm nhìn, nấp sau một thùng rác. Hiện bãi đỗ xe không có ai, dù ở đó có mấy chiếc xe và những nhân viên dọn phòng đang đi lại làm việc, theo hướng dẫn của Kellogg. Vào phút cuối cùng, khi các nhân viên tác chiến tiến vào, những sĩ quan khác sẽ đưa họ vào nơi ẩn nấp.

Trong năm phút, các nhân viên đã mặc xong áo giáp chống đạn và kiểm tra vũ khí. Họ đang tiến tới một cái sân nhỏ gần văn phòng chính. Họ nhìn O'Neil và Dance nhưng Kellogg là người lên tiếng đầu tiên.

“Tôi muốn tấn công kiểu cuốn chiếu, một nhóm qua cửa, nhóm thứ hai yểm trợ ngay phía sau.” Anh ta cầm một bản sơ đồ căn phòng do người quản lý khách sạn vẽ. “Nhóm một, đây là giường. Nhóm hai, tủ và phòng tắm. Tôi cần có lựu đạn chói.”

Anh ta đang nói tới loại lựu đạn gây tiếng ồn và làm chói mắt, khiến nghi phạm mất phương hướng mà không gây ra tổn thương nghiêm trọng nào.

Một trong những nhân viên MCSO đưa cho anh ta vài quả. Anh ta bỏ chúng vào túi. Kellogg nói, “Tôi sẽ chỉ huy nhóm một.”

Dance mong anh ta không làm như vậy; có những sĩ quan trẻ hơn nhiều trong nhóm SWAT của Monterey, hầu hết họ đều là quân nhân giải ngũ dày dạn kinh nghiệm chiến đấu.

Người đặc vụ FBI tiếp tục, “Có một người phụ nữ đang ở cùng với hấn và cô ta có thể sẽ ra vẻ là con tin nhưng cô ta cũng nguy

hiểm như hãn. Hãy nhớ, cô ta chính là người đã đốt tòa án và đó chính là thứ đã giết Juan Millar.”

Tất cả gật đầu xác nhận.

“Còn bây giờ, chúng ta sẽ bao vây bên cạnh tòa nhà và nhanh chóng tiến vào qua cửa trước. Những người đi qua cửa sổ, hãy bò. Đừng quỳ. Tiến vào gần hết mức có thể. Hãy giả định là hãn có nhìn ra ngoài. Tôi muốn có người mặc áo giáp kéo nhân viên dọn phòng ra phía sau xe. Sau đó chúng ta tiến vào. Nhưng đừng giả định là chỉ có hai tên tội phạm bên trong.”

Những lời nói của anh ta gọi nhớ đến cuộc nói chuyện của Dance với Rebecca Sheffield. Hãy hình thành một giải pháp...

Anh ta nói với Dance, “Cô thấy thế được không?” Nhưng đó không thực sự là câu hỏi mà anh ta định hỏi.

Câu hỏi của anh ta còn cụ thể hơn: Tôi có quyền ở đây không?

Cô chỉ suy nghĩ một thoáng và nói, “Tốt. Làm thôi.” Dance định nói gì đó với O’Neil nhưng không tìm được lời nào có thể chuyển tải được suy nghĩ của cô, dù sao thì cô cũng không chắc những ý nghĩ này là gì. Anh không nhìn cô, chỉ rút khẩu Glock và cùng với TJ, Stempie, bước đi cùng nhóm yểm trợ.

“Vào vị trí thôi,” Kellogg nói với các nhân viên tác chiến.

Dance đến chỗ Carraneo phía sau thùng rác và đeo tai nghe, ống nói.

Mấy phút sau, bộ đàm của cô có tiếng động. Kellogg nói, “Chúng ta sẽ ập vào khi tôi đếm đến năm.” Câu trả lời khẳng định tới từ chỉ huy của các nhóm.

“Chuẩn bị. Một... Hai...”

Dance nắm chặt báng súng.

“... Ba,.. Bốn... Năm. Lên.”

Những người đàn ông và đàn bà chạy vòng qua góc, mắt Dance chuyển từ Kellogg rồi lại tới O’Neil.

Lạy Chúa! Đừng thêm người chết nữa... Liệu họ lên kế hoạch đúng không?

Họ có bị rập khuôn không?

Kellogg tới cửa trước tiên, gạt đầu với viên sĩ quan MCSO đang cầm thanh phá cửa. Người đàn ông to lớn dùng chiếc ống nặng nề đập vào cánh cửa diêm dúa và nó mở tung, Kellogg ném một quả lựu đạn vào trong. Hai sĩ quan chạy vào phòng bên cạnh phòng của Pell và những người khác kéo nhân viên dọn phòng ra sau những chiếc xe đang đỗ. Khi quả lựu đạn chối nổ một tiếng khủng khiếp, nhóm của Kellogg và O'Neil lao vào trong. Sau đó là: Im lặng.

Không có tiếng súng, không có tiếng thét.

Cuối cùng cô nghe thấy giọng Kellogg, bị ngắt quãng vì đường truyền kém, kết thúc bằng ‘... hần.’

“Nói lại đi,” Dance khẩn khoản gọi. “Nói lại đi, Win. Anh bắt được hần chưa?”

Một tiếng động. “Không. Hần chuẩn rồi.”

* * * * *

Daniel của cô thật thông minh, Daniel của cô biết mọi thứ.

Khi họ lái xe đi khỏi khách sạn, nhanh nhưng không vượt giới hạn tốc độ, Jennie Marston nhìn ra sau, vẫn chưa có xe cảnh sát, không có đèn nháy, không có còi hú.

Những bài hát Thiên thần, cô tự nói thành tiếng với mình. Những bài hát Thiên thần, hãy bảo vệ chúng tôi. Daniel của cô là thiên tài.

Hai mươi phút trước, khi họ bắt đầu làm tình, hần bỗng đờ người, ngồi dậy trên giường. “Gì vậy, anh yêu?” Cô lo lắng hỏi.

“Dọn phòng. Có bao giờ họ gọi điện hỏi chuyện dọn phòng không?”

“Em không nghĩ thế.”

“Sao hôm nay họ lại gọi? Và sớm thế. Họ có thể gọi muộn hơn chứ. Có ai đó muốn biết mình có trong phòng không. Cảnh sát! Mặc quần áo vào. Ngay đi.”

“Anh muốn...”

“Mặc quần áo vào.”

Cô nhảy khỏi giường.

“Nhặt những gì em có thể. Lấy máy tính của em và không để lại thứ gì cá nhân.”

Hắn bật một phim khiêu dâm trên ti vi, sau đó đi tới cánh cửa thông phòng, giơ súng và đập cửa, làm hai người đang ở trong giật mình.

Đầu tiên cô nghĩ Daniel có thể giết họ nhưng hắn chỉ bảo họ đứng dậy và quay lại, trói tay họ bằng dây và nhét giẻ lau vào mồm họ. Hắn móc lấy ví của họ và nhìn xem bên trong. “Tao đã có tên và địa chỉ của chúng mày. Chúng mày ở yên đây và câm mồm. Nếu chúng mày kể bất cứ điều gì với bất cứ ai, cả nhà chúng mày sẽ chết. Được chứ?”

Họ gật đầu và Daniel đóng cánh cửa thông phòng, chặn lại bằng một cái ghế. Hắn ta đổ các thứ trong hộp giữ lạnh và hộp đồ câu của những người đi câu ra và bỏ túi của họ vào trong. Họ mặc bộ đồ màu vàng của những người đàn ông và đội mũ chơi bóng chày, họ cầm đồ nghề và cần câu ra ngoài.

“Đừng nhìn quanh. Đi thẳng ra xe của mình. Nhưng chậm thôi.” Họ đi qua bãi đỗ xe. Hắn dành mấy phút chất đồ lên xe, cố tỏ ra bình thường. Sau đó họ vào xe rồi lái đi. Jennie vất vả lắm mới giữ được bình tĩnh. Cô muốn khóc, cô thật hồi hộp.

Nhưng cũng phấn khích nữa. Cô phải công nhận điều đó. Vụ chạy trốn này tuyệt đối phê. Cô chưa bao giờ cảm thấy mình đầy sức sống như thế khi họ lái xe đi khỏi khách sạn. Cô nghĩ tới chồng mình, những người bạn trai, mẹ mình... chẳng có gì cô từng trải qua với họ có thể so sánh được với những gì cô cảm thấy khi đó.

Họ chạy qua những chiếc xe cảnh sát đang lao tới khách sạn. Không có còi hú. Những bài hát Thiên thần.

Lời cầu nguyện của cô đã có hiệu lực. Lúc này họ đã ở cách khách sạn hàng dặm và không có ai đuổi theo. Cuối cùng hắn ta

cười và thở ra một hơi dài. “Thế nào, cưng?”

“Mình làm được rồi, anh yêu.” Cô hú lên và lắc người đầy man dại như thể đang trong một buổi biểu diễn nhạc Rock. Cô ép môi vào cổ và cắn đùa hấn ta.

Sau đó họ rẽ vào bãi đỗ xe của khách sạn Butterfly, một khách sạn tồi tàn ở khu thương mại Monterey. Daniel nói với cô, “Em đi lấy phòng nhé. Chúng ta sẽ xong việc ở đây nhanh thôi, nhưng chắc phải tới ngày mai. Nhưng cứ đặt phòng hấn một tuần, sẽ ít khả nghi hơn. Lấy phòng ở phía sau nhé. Dùng tên khác. Nói với lễ tân là em để giấy tờ trong va li và em sẽ đưa cho họ sau.”

Jennie lấy phòng và quay lại xe. Họ đem thùng giữ lạnh và những cái hộp vào trong.

Pell nằm trên giường, để tay sau đầu. Cô cuộn tròn bên cạnh. “Ta cần phải trốn ở đây. Có một cửa hàng thực phẩm trên phố. Em đi mua ít đồ ăn được không?”

“Có cần thêm thuốc nhuộm tóc không?”

“Ý không tồi.” Hấn ta cười.

“Em nhuộm tóc đỏ được chứ.”

“Em nhuộm tóc xanh như lá cây cũng được. Anh vẫn yêu em như thường.” Chúa ơi! Daniel thật hoàn hảo.

Cô nghe thấy tiếng ti vi bật lên khi cô bước ra khỏi cửa và đội mũ lên đầu. Mấy ngày trước, cô không hề nghĩ mình sẽ thấy ổn với việc Daniel làm hại người khác, bỏ nhà của cô ở Anaheim, không bao giờ còn nhìn thấy những con chim ruồi, chim én và những con hồng tước lần nữa.

Nhưng giờ thì mọi thứ có vẻ hoàn toàn tự nhiên. Thật ra là tuyệt vời. Mọi thứ cho anh, Daniel. Mọi thứ.

CHƯƠNG 42

“Làm thế nào mà hắn biết được các cô ở đây?” Overby hỏi, ông ta đang ở trong văn phòng của Dance. Bồn chồn. Ông ta không những là tác giả của việc CBI thay thế trong cuộc truy lùng mà ông ta lúc này còn được coi là người hỗ trợ quyết định tác chiến sai lầm tại khách sạn. Và cả hoang tưởng. Dance có thể thấy điều đó từ ngôn ngữ cơ thể của ông ta và trong cả nội dung lời nói: cách ông ta sử dụng ‘các cô’ ở chỗ mà Dance và O’Neil có thể nói ‘chúng ta.’

Che giấu lỗi lầm.

“Có thể hắn cảm thấy điều gì đó khác lạ trong khách sạn, có thể là nhân viên có hành động khác thường,” Kellogg trả lời. “Như trong nhà hàng ở Moss Landing. Hắn ta có trực giác của loài mèo.”

Tất cả như nhắc lại những ý nghĩ trước đó của Dance.

“Tôi nghĩ người của anh nghe tiếng chúng bên trong, Michael.”

“Phim khiêu dâm,” Dance nói.

Viên thám tử giải thích, “Hắn bật phim khiêu dâm trên truyền hình trả tiền. Đây là thứ mà đội giám sát nghe thấy.”

Vụ rút kinh nghiệm này thật là chán nản, thậm chí còn xấu hổ. Hóa ra người quản lý đã nhìn thấy, nhưng không hề biết là Pell và người phụ nữ đi ra - hóa trang làm hai người đi câu ở phòng bên - đi bắt mực và cá hồi trong vịnh Monterey. Hai người đàn ông bị trói và nhét giẻ vào mồm trong phòng bên không muốn khai báo, Dance khai thác được là Pell đã lấy được địa chỉ của họ và dọa giết gia đình họ nếu họ kêu cứu. Khuôn mẫu... những khuôn mẫu khốn kiếp.

Winston Kellogg rất bực bội vì vụ đào tẩu, nhưng không biện hộ. Anh đã làm theo nhận định, như Dance làm ở Moss Landing. Kế hoạch của anh có thể đã thành công, nhưng số phận đã can thiệp và

cô thấy kính trọng việc anh không thấy cay đắng hay than vãn về kết quả; anh tập trung vào bước đi tiếp theo.

Trợ lý của Overby lại chỗ họ. Cô ta nói với sếp mình rằng ông ta có một cuộc gọi từ Sacramento và giám đốc khu Vực Amy Grabe của FBI cũng đang chờ trên đường dây số hai. Bà ta có vẻ không vui.

Một tiếng găm gù giận dữ, sếp CBI quay lại và đi theo cô trợ lý về văn phòng của mình.

Carraneo gọi điện và báo cáo rằng việc truy lùng của anh ta và mấy sĩ quan khác không đem lại gì. Một người phụ nữ làm vệ sinh nghĩ bà ta nhìn thấy một chiếc xe màu tối chạy ra sau bãi đỗ trước cuộc đột kích. Không biển số. Không ai nhìn thấy bất cứ điều gì khác.

Một chiếc sedan tối màu. Cùng một mô tả vô ích mà họ có được tại nhà James Reynolds. Một nhân viên cảnh sát Monterey đem tới một cái túi lớn. Anh ta đưa nó cho O'Neil. "Bằng chứng hiện trường vụ án, thưa ngài." Viên thám tử bày ra những bức ảnh và danh mục các chứng cứ. Không nghi ngờ gì, dấu tay cho thấy hai người thuê phòng thực sự là Pell và đồng bọn của hắn. Quần áo, giấy gói thực phẩm, báo, đồ vệ sinh cá nhân, một ít mỹ phẩm.

Còn có kẹp quần áo, một thứ trông như cái roi làm từ móc áo bị dính máu, quần tất được buộc vào cọc giường, vài chục bao cao su mới và đã qua sử dụng và một ống thuốc bôi trơn K-Y lớn.

Kellogg nói, "Một tay thủ lĩnh giáo phái tiêu biểu. Jim Jones^[17] ở Guyana? Hắn làm tình ba bốn lần một ngày."

"Sao lại thế?" Dance hỏi.

"Vì chúng có thể. Chúng có thể làm được hầu hết những gì chúng muốn."

Điện thoại của O'Neil reo và anh nhấc máy. Anh lắng nghe. "Tốt. Hãy quét và gửi nó tới máy tính của đặc vụ Dance. Anh có email của cô ấy chứ...? Cảm ơn."

Anh nhìn Dance. “Bên khám nghiệm hiện trường tìm thấy một tờ giấy in email trong túi quần bò của người phụ nữ.”

Mấy phút sau Dance đưa thông điệp lên màn hình. Cô in file pdf gắn kèm.

Từ: CentralAdmin2235@CapitolaCorrectional.com

Tới: JMSUNGIRL@Eitroserve.co.uk

Re:

Jennie, em của anh !

Anh phải hối lộ mới vào được văn phòng để viết thư này. Anh phải làm thế. Anh có điều muốn nói. Anh tỉnh dậy và nghĩ đến em, đến kế hoạch của chúng ta tới bãi biển, ra sa mạc và ngắm pháo hoa hàng đêm từ sân sau nhà em. Anh nghĩ em thật thông minh, xinh đẹp và lãng mạn - người ta còn muốn gì hơn nữa từ một cô gái? Chúng ta đã vòng vo khá nhiều nhưng vẫn chưa nói ra điều đó, nhưng anh muốn nói nó ngay bây giờ: Anh yêu em. Không có chút nghi ngờ gì nữa, em không giống bất cứ ai anh đã gặp. Giờ thì em biết bí mật của anh rồi đây. Anh phải đi bây giờ. Mong là những từ này không làm em giận hay “dọa” em sợ. Gặp em sau, Daniel.

Vậy là Pell đã gửi được email từ Capitola nhưng chắc là trước ngày Chủ nhật, có thể vì thế mà nhân viên kỹ thuật không tìm được chúng.

Dance nhận thấy Jennie là tên cô ta.

O’Neil nói thêm, “Phòng kỹ thuật của ta đang liên hệ với công ty cung cấp dịch vụ. Máy chủ bên ngoài không hợp tác nhưng chúng ta cứ cầu nguyện.”

Dance đang nhìn tờ email. “Hãy nhìn những gì hần nói: bãi biển, sa mạc và pháo hoa hàng đêm. Cả ba thứ ở gần nhà cô ta. Điều này phải cho ta ý tưởng gì đó chứ.”

Kellogg nói, “Chiếc xe bị đánh cắp ở Los Angeles... Cô ta đến từ đâu đó của phía nam California: bãi biển và sa mạc. Nhưng còn

pháo hoa hàng đêm?”

“Anaheim,” Dance nói.

Những bậc phụ huynh khác trong phòng gật đầu. O’Neil nói, “Disneyland.”

Dance bắt gặp ánh mắt O’Neil. Cô nói, “Ý của anh trước đây: ngân hàng và khoản tiền rút chín nghìn hai trăm đô. Tất cả đều ở hạt L.A, như thế là quá nhiều thông tin. Nhưng Anaheim? Nhỏ hơn nhiều. Và bây giờ ta đã có tên cô ta. Có thể cả tên viết tắt. Mọi người có thể xử lý vụ này được không, Win?”

“Chắc chắn rồi, số lượng ngân hàng ít hơn nhiều,” anh đồng tình nói. Anh nhắc điện thoại chuyển yêu cầu tới văn phòng địa phương tại L.A.

Dance gọi điện cho nhà nghỉ Point Lobos. Cô kể lại cho những người phụ nữ về những gì xảy ra ở khách sạn.

“Hắn lại thoát rồi à?” Samantha hỏi.

“Tôi e là như vậy,” cô cho cô ta chi tiết địa chỉ email, cả cái tên, nhưng không ai trong số họ nhớ được có người nào có tên hay tên họ viết tắt như vậy.

“Chúng tôi cũng tìm thấy bằng chứng của những hoạt động S và M^[18]. Cô mô tả những dụng cụ tình dục. “Có thể đây là ý kiến của Pell hay của người phụ nữ kia? Có thể giúp chúng tôi thu nhỏ diện tìm kiếm nếu như đó là cô ta. Dân chơi chuyên nghiệp, có thể là phụ nữ bạo dâm.”

Samantha im lặng một thoáng. Sau đó cô nói, “Tôi, à... Đây chắc phải là ý của Pell. Anh ta có kiểu như thế.” Xấu hổ.

Dance cảm ơn cô ta. “Tôi biết các chị rất muốn về. Tôi hứa là sẽ không giữ các chị lâu hơn nữa.”

Chỉ vài phút sau, Kellogg nhận được một cuộc gọi. Mắt anh lấp lánh vì ngạc nhiên. Anh ngẩng đầu. “Họ đã có một nhận dạng. Một người phụ nữ tên là Jennie Marston đã rút chín ngàn hai trăm đô, gần như toàn bộ số tiền tiết kiệm của mình, từ Pacific Trust vào

tuần trước tại Anaheim. Tiền mặt. Chúng tôi đang xin lệnh để đặc vụ của chúng tôi và cảnh sát quận Orange sẽ xét nhà cô ta. Họ sẽ cho chúng ta biết họ tìm được gì.”

Đôi khi ta cũng có được bước đột phá.

O’Neil vồ lấy điện thoại và chỉ sau năm phút, một bức hình định dạng jpg trên bằng lái xe của một người phụ nữ trẻ hiện ra trên máy tính của Dance. Cô gọi TJ vào văn phòng mình.

Cô hát đầu về phía màn hình. “Làm hình ảnh EFIS nhé. Cho cô ta thành tóc nâu, tóc đỏ, tóc ngắn, tóc dài. Dem ảnh lên Sea View. Tôi muốn chắc chắn đó là cô ta. Nếu đúng, tôi muốn gửi ảnh tới tất cả các tờ báo và đài truyền hình trong vùng.”

“Rõ, thưa sếp.” Không cần ngồi xuống, anh ta gõ bàn phím máy tính, sau đó vội vã ra ngoài như thể muốn đến văn phòng trước bức hình đó.

Charles Overby bước qua khung cửa. “Cái cuộc gọi từ Sacramento ấy...”

“Đợi đã Charles,” Dance báo cáo cho ông ta về những gì xảy ra và tâm trạng của ông ta thay đổi ngay tức khắc.

“Ồ, một đầu mối. Tốt. Cuối cùng thì cũng có... Nhưng mà chúng ta đang có một vấn đề khác. Sacramento vừa nhận được một cuộc gọi từ Văn phòng cảnh sát trưởng hạt Napa.”

“Napa?”

“Họ vừa bắt một người có tên là Morton Nagle.”

Dance chậm chậm gật đầu. Cô chưa nói với Overby về việc nhờ nhà văn đi tìm *Búp bê đang ngủ*.

“Tôi vừa nói chuyện với cảnh sát trưởng. Anh ta chẳng phải là tay dễ thương.”

“Nagle làm gì thế?” Kellogg hỏi, nhướn mày với Dance.

“Con gái Croyton? Con bé sống đâu đó ở vùng ấy với bà cô và ông bác. Rõ ràng là ông ta muốn thuyết phục con bé để các anh chị phỏng vấn.”

“Đúng vậy.”

“Ồ, tôi không biết chuyện này.” Ông ta dừng một lúc. “Bà cô nói ‘không’ với ông ta. Nhưng sáng nay ông ta lên vào nhà họ và cố thuyết phục con bé.”

Việc đưa tin khách quan, không dính líu đến đây kết thúc. “Bà cô bắt ông ta.”

“Sao cơ?”

“Bà ta bắt trượt nhưng nếu cảnh sát không đến đúng lúc thì cảnh sát trưởng nghĩ rằng ông ta sẽ dính phát thứ hai. Và không ai có vẻ quá giận dữ vì khả năng đó. Họ nghĩ chúng ta có liên quan. Đây đúng là một cái tổ ong vò vẽ “.

“Tôi sẽ xử lý vụ này,” Dance nói với ông ta.

“Chúng ta không liên quan, đúng không? Tôi nói với anh ta là chúng ta không liên quan.”

“Tôi sẽ xử lý vụ này.”

Overby cân nhắc, sau đó cho cô số điện thoại của viên cảnh sát trưởng rồi quay về văn phòng của mình. Dance gọi điện cho cảnh sát trưởng và xưng danh. Cô thông báo tình hình cho anh ta.

Người đàn ông gầm gừ, “Ờ, thưa đặc vụ Dance, tôi hiểu vấn đề, Pell và mọi chuyện. Chuyện này đã rất ồn ã ở đây, tôi phải nói với chị thế. Nhưng chúng tôi không thả ông ta được. Bà cô và ông bác của Theresa đã đâm đơn kiện. Tôi cũng phải nói rằng ở đây chúng tôi đặc biệt quan tâm tới cô bé này khi biết được những gì cô bé đã phải trải qua. Quan tòa đề nghị tiền bảo lãnh là một trăm ngàn đô và không có người bảo lãnh nào muốn theo vụ này.”

“Tôi có thể nói chuyện với công tố viên được không?”

“Ông ta đang tham gia xử, sẽ ở đó cả ngày.”

Morton Nagle sẽ bỏ chút thời gian trong tù, cô thấy thương ông ta và biết ơn việc ông đã đổi ý. Nhưng cô chẳng thể làm được gì.

“Tôi muốn nói chuyện với cô và bác của cô bé.”

“Tôi không biết việc này có ích lợi gì không.”

“Quan trọng lắm.”

Một khoảng lặng. “Rồi, thế này, thưa đặc vụ Dance. Tôi thực sự không nghĩ là họ sẽ chấp nhận. Thực tế là tôi bảo đảm được là như thế.”

“Anh cho tôi số điện thoại của họ được không? Làm ơn đi.” Những lời đề nghị trực tiếp thường là có hiệu quả nhất.

Và những câu trả lời trực tiếp cũng vậy. “Không. Tạm biệt đặc vụ Dance.”

CHƯƠNG 43

Dance và O'Neil còn lại một mình trong văn phòng cô.

Từ Sở cảnh sát quận Orange, cô biết được rằng bố Jennie Marston đã mất và mẹ cô ta có tiền sử phạm tội, lạm dụng ma túy và thiếu năng cảm xúc. Không có hồ sơ gì về nơi ở của bà mẹ; cô ta có vài người thân ở bờ Đông, nhưng đã từ lâu không ai nghe tin gì của Jennie.

Dance biết được rằng Jennie có đi học ở trường cao đẳng cộng đồng được vài năm, ngành quản lý thực phẩm, sau đó bỏ học, rõ ràng là đi lấy chồng. Cô ta làm việc trong hiệu cắt tóc được một năm và sau đó chuyển sang ngành ăn uống, làm việc cho một số công ty cung cấp thức ăn và hiệu bánh ở quận Orange, một nhân viên lạng lã, thường đến đúng giờ, làm việc của mình rồi ra về. Cô sống cô độc, cảnh sát không tìm được người quen hay bạn bè gì. Chồng cũ đã nhiều năm không nói chuyện với cô nhưng nói rằng cô ta xứng đáng với bất cứ điều gì xảy ra với bản thân.

Không ngạc nhiên khi hồ sơ cảnh sát cho thấy tiền sử của những mối quan hệ khó khăn. Cảnh sát đã được nhân viên bệnh viện gọi tới ít nhất vài lần vì những vụ nghi vấn bạo lực gia đình có liên quan đến chồng cũ và ít nhất là bốn người tình khác. Cơ quan Dịch vụ Xã hội đã lập hồ sơ, nhưng Jermie không bao giờ đưa đơn kiện, đừng nói đến việc yêu cầu lệnh bắt giữ.

Đúng là kiểu con mồi cho người như Daniel Pell.

Dance nói điều này với O'Neil. Viên thám tử gật đầu. Anh ta đang nhìn ra ngoài cửa sổ, hai cây thông bị dính vào nhau nhiều năm nay, tạo thành một cái nút hình đốt ngón tay ngay tầm mắt. Dance thường nhìn chỗ khuyết tật kỳ lạ này không rời mắt khi những sự

việc của một vụ án không chịu gắn kết thành những xâu chuỗi hữu ích.

“Anh nghĩ thế nào?” Cô hỏi.

“Em muốn biết à?”

“Em hỏi rồi mà, phải không?” Giọng nói có pha chút hài hước.

Nhưng nó không được đáp lại. Anh bực tức nói, “Em đúng. Anh ta sai.”

“Kellogg? Ở khách sạn?”

“Ta phải theo kế hoạch ban đầu của em. Thiết lập vùng giám sát ngay khi biết về cái khách sạn. Không phải bỏ cả nửa giờ triệu tập nhóm Tác chiến. Chính vì thế mà hắn phát hiện ra. Có ai đó đã để lộ tin.”

Bản năng của loài mèo.

Cô ghét tự bênh vực mình, đặc biệt là chống lại ai đó thân thiết với cô. “Tấn công khi đó là có lý, có rất nhiều việc xảy ra và xảy ra rất nhanh.”

“Không, vô lý. Chính vì thế mà em ngần ngại. Kể cả lúc cuối cùng em vẫn chưa chắc chắn.”

“Ai mà biết được chuyện gì trong những tình huống như thế.”

“Được rồi, em cảm thấy cách ấy là sai lầm và thường thì những điều gì em cảm thấy đều đúng.”

“Chỉ là may mắn thôi, nếu ta vào sớm hơn có thể ta đã tóm được hắn,” cô tiếc là mình đã nói điều đó, sợ rằng anh sẽ coi những lời nói của cô là phê bình MCSO.

“Và có thể có người chết. Ta thật may mắn là không có ai bị thương. Kế hoạch của Kellogg là công thức đi tắt. Anh nghĩ chúng ta đã may mắn vì Pell không có ở đó. Nếu không có thể đã xảy ra một vụ tẩm máu.” Anh bắt chéo tay - một biểu hiện bảo vệ, một điều thật trớ trêu vì anh vẫn đang mặc áo giáp chống đạn. “Em đã từ bỏ quyền chỉ huy chiến dịch. Chiến dịch của em.”

“Cho Winston?”

“Chính xác. Anh ta là một nhân viên tư vấn. Và có vẻ như là anh ta đang điều hành vụ này.”

“Anh ấy là chuyên gia, Michael. Không phải em. Không phải anh.”

“Thật không? Anh xin lỗi, anh ta nói về tâm thức giáo phái, anh ta nói về các loại hồ sơ. Nhưng anh không nghĩ là anh ta lại gần được Pell chút nào. Em mới là người làm việc đó.”

“Thế còn chúng chỉ, học vấn của anh ấy? Anh ấy là chuyên gia.”

“Được rồi, anh ta có một số nhận định và có ích. Nhưng thế vẫn chưa đủ để bắt Pell một giờ trước.” Anh hạ giọng, “Thấy không, lúc ở khách sạn, Overby đã hỗ trợ Winston. Rõ ràng rồi, ông ta chính là người muốn anh ta tham gia. Em thì chịu áp lực từ FBI và sếp của em. Nhưng chúng ta đã từng bị áp lực rồi, cả hai ta. Ta có thể đẩy họ xuống.”

“Chính xác là anh đang nói gì? Rằng em nhường anh ấy vì lý do nào khác?”

Nhìn ra chỗ khác. Một cử chỉ phân tán. Mọi người cảm thấy áp lực không chỉ khi họ nói dối, đôi khi họ cảm thấy điều đó kể cả khi họ nói thật. “Anh nói là em đã cho Kellogg quá nhiều quyền kiểm soát chiến dịch. Và, nói thực, cả em nữa.”

Cô bật lại, “Vì anh ấy làm em nhớ lại chồng em? Có phải anh định nói thế không?”

“Anh không biết. Em nói xem. Anh ta có làm em nhớ đến Bill không?”

“Thật lố bịch!”

“Em gây chuyện trước đấy.”

“Được rồi, mọi thứ không liên quan đến nhận định chuyên môn đều không phải việc của anh.”

“Tốt thôi,” O’Neil nói cộc lốc. “Anh sẽ bám theo nhận định chuyên môn. Winston đã quá đà. Còn em thì lại nhường bộ anh ta dù biết rằng anh ta sai.”

“Biết? Tỷ lệ ủng hộ tấn công là 55-45. Đầu tiên em có ý kiến riêng. Nhưng em đã đổi ý. Ai cũng có thể đổi ý chứ.”

“Nếu có lý do. Nếu đã phân tích logic.”

“Thế còn nhận định của anh thì sao? Anh khách quan đến đâu?”

“Anh? Sao anh lại không khách quan được chứ?”

“Vì Juan.”

Trong mắt O’Neil có sự đồng ý mờ nhạt. Dance đã bắn gân trúng đích và cô giả định viên thám tử luôn cảm thấy có trách nhiệm về cái chết của viên sĩ quan trẻ tuổi, có thể nghĩ rằng anh đã chưa đào tạo Millar đến nơi đến chốn.

Cô thấy hối hận vì nhận xét của mình.

Trước đây Dance và O’Neil cũng đã từng tranh cãi, không thể nào có được tình bạn và mối quan hệ công việc mà không có vài trục trặc. Nhưng chưa bao giờ căng thế này. Và sao anh lại nói những lời đó? Những nhận xét của anh đã vượt qua biên giới, đi vào cuộc sông riêng tư của cô. Đây là lần đầu tiên.

Những cử chỉ cho thấy sự ghen tuông.

Họ im lặng. Viên thám tử giơ tay lên và nhún vai. Đó là một cử chỉ mang tính biểu tượng, được hiểu là: Tôi đã nói xong phần của mình. Không khí trong phòng căng thẳng như cái nút trên cây thông ngoài cửa sổ, những thớ gỗ quấn chặt vào nhau chắc như thép.

Họ tiếp tục trao đổi những bước đi tiếp theo: hỏi thêm quận Orange để lấy thêm chi tiết về Jennie Marston, tìm kiếm nhân chứng và tiếp tục xử lý kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án tại khách sạn Sea View. Họ cử Carraneo cầm tấm hình người phụ nữ tới sân bay, bến xe khách và các văn phòng cho thuê xe.

Họ cũng đưa ra vài ý tưởng nữa nhưng không khí trong phòng đã kém hẳn đi, chuyển từ hè sang đông, khi Winston Kellogg vào phòng thì O’Neil rút lui, giải thích rằng anh phải liên hệ với văn phòng và báo cáo với cảnh sát trưởng. Anh nói lời tạm biệt chiếu lệ không hướng tới người nào.

* * * * *

Tay vẫn còn giần giật vì vết cắt khi leo qua hàng rào lưới mắt cáo nhà Bolling, Morton Nagle nhìn người lính canh đứng bên ngoài xà lim của nhà tù nam giới quận Napa.

Anh chàng gốc Latinh to lớn ném lại một cái nhìn lạnh lẽo.

Rõ ràng là Nagle đã phạm tội ác lớn nhất tại Vallejo Springs - không phải là đột nhập vùng cấm và tấn công người khác mà là tội gây phiền toái khi chọc giận cô con gái địa phương của họ.

“Tôi có quyền gọi một cuộc điện thoại.” Không có hồi âm.

Ông muốn nói với vợ rằng mình ổn. Nhưng chủ yếu là ông muốn chuyển lời tới Kathryn Dance về nơi ở của Theresa. Ông đã đổi ý và bỏ qua đạo đức nhà báo cũng như cuốn sách của mình. Quý tha ma bắt, ông sẽ làm mọi việc có thể để bắt lại Daniel Pell và ném trả hẳn về Capitola.

Không lột trần tội ác mà phải tự tấn công nó. Như cá mập. Nhìn thấy Theresa chính là điều đã làm ông lung lay: một cô gái đáng yêu, hấp dẫn, yêu đời - người xứng đáng được sống một cuộc sống bình thường của một thiếu nữ và tên quý dữ này đã phá hoại hy vọng cho điều đó. Kể cho mọi người câu chuyện của cô là chưa đủ, cá nhân Morton Nagle muốn lấy đầu Pell.

Nhưng rõ ràng là họ sẽ cách ly ông ta càng lâu càng tốt.

“Tôi thực sự cần phải gọi điện.”

Người lính canh nhìn ông như thể ông bị tóm trong khi bán ma túy cho lũ trẻ bên ngoài trường học ngày Chủ nhật và không nói gì.

Ông đứng dậy đi đi lại lại. Người lính canh liếc nhìn rồi nói, “Ngồi xuống.” Nagle ngồi. Mười phút dài đằng đặc rồi ông nghe thấy tiếng mở cửa. Có tiếng chân bước lại gần. “Nagle.”

Ông nhìn người lính gác khác. To lớn hơn người thứ nhất.

“Đứng dậy.” Người lính gác bấm nút và cửa mở. “Chìa tay ra.”

Nghe thật lố bịch, như thể ai đó dụ kẹo trẻ con. Ông chìa tay và nhìn chiếc còng khóa lấy cổ tay mình.

“Đường này.” Người đàn ông nắm lấy vai ông, những ngón tay mạnh khỏe kẹp lấy vai ông. Nagle ngửi thấy mùi tỏi và hơi thuốc lá. Ông suýt nữa thì giăng ra, nhưng rồi lại nghĩ rằng đây không phải là ý hay. Họ cứ tiếp tục đi như thế khoảng mấy mét theo một hành lang mờ tối, những mắt xích va vào nhau lạnh canh. Họ tiếp tục đi đến phòng thẩm vấn A.

Người lính gác mở cửa và ra hiệu cho Nagle vào trong. Ông đứng lại.

Theresa Croyton, Búp bê đang ngủ, ngồi tại bàn, ngẩng đôi mắt đen nhìn ông. Người lính gác đẩy ông tới trước và ông ngồi xuống đối diện với cô bé.

“Lại xin chào,” ông nói.

Cô bé nhìn cánh tay, mặt và bàn tay ông, như thể tìm kiếm bằng chứng của việc lạm dụng tù nhân. Hoặc có thể hy vọng tìm thấy nó. Cô bé nhìn thấy bông băng trên tay ông, nhăn mặt và chắc sau đó đã nhớ ra là ông bị đứt tay khi leo qua hàng rào.

Ông biết cô bé mới mười bảy tuổi nhưng chẳng có gì trẻ trung ở cô bé, ngoại trừ làn da mịn màng. Cô bé không chết trong cuộc tấn công của Daniel Pell, Nagle nghĩ. Nhưng tuổi thơ của cô bé thì đã chết. Con giận của ông đối với kẻ giết người nóng bỏng hơn bao giờ hết.

Người lính gác lùi lại. Nhưng vẫn ở gần, Nagle có thể nghe thấy tiếng thân thể to lớn của anh ta hấp thụ âm thanh. “Anh có thể để chúng tôi lại một mình được rồi,” Theresa nói.

“Tôi phải ở lại đây, thưa cô. Quy định mà.” Anh ta có sự thay đổi trong nụ cười. Lịch sự với cô bé, thù địch với Nagle.

Theresa ngần ngại nhưng sau đó tập trung chú ý vào nhà văn. “Nói xem ông định nói gì với tôi lúc ở sân sau. Chuyện về Daniel Pell ấy.”

“Hắn có lý do để ở lại Monterey. Cảnh sát không hiểu tại sao.”

“Và hẳn định giết chết công tố viên đã cho hẳn vào tù?”

“James Reynolds, đúng thế.”

“Ông ấy không sao chứ?”

“Ừ. Cô cảnh sát mà tôi đã nói với cháu đã cứu ông ấy.”

“Chính xác thì ông là ai?” Cô bé hỏi. Những câu hỏi trực tiếp, vô cảm.

“Cô của cháu không nói gì với cháu à?”

“Không.”

“Tôi đã nói chuyện với bà ấy cả tháng về một cuốn sách tôi đang định viết. Về cháu.”

“Về tôi? Được đấy, sao ông lại muốn viết cuốn sách ấy? Tôi đâu có gì thú vị?”

“Ồ, tôi lại nghĩ cháu thú vị. Tôi muốn viết một cuốn sách về người đã bị một thứ gì đó thật là tệ hại làm hại. Trước đó họ thế nào, sau ra sao. Cuộc sống của họ thay đổi thế nào và mọi thứ sẽ như thế nào nếu như tội ác không xảy ra.”

“Không, cô không nói gì với tôi về chuyện ấy cả.”

“Bà ấy có biết cháu ở đây không?”

“Có, tôi có nói với bà ấy. Bà ấy chở tôi đến đây. Bà ấy không muốn tôi có giấy phép lái xe.”

Cô bé ngẩng lên nhìn người lính gác, sau đó quay lại Nagle. “Họ cũng không muốn tôi nói chuyện với ông, cảnh sát ở đây ấy. Nhưng họ không thể làm gì được.”

“Vì sao cháu đến gặp tôi, Theresa?” Ông hỏi.

“Vì người nữ cảnh sát mà ông nói đến.”

Nagle ngạc nhiên. “Ý cháu là cô ấy có thể đến gặp cháu?”

“Không,” cô gái bướng bỉnh lắc đầu và nói.

Nagle không thể đổ lỗi cho cô. “Tôi hiểu. Nhưng...”

“Tôi muốn đến gặp chị ấy.”

Nhà văn không chắc là mình nghe đúng. “Cháu muốn gì?”

“Tôi muốn đến Monterey. Gặp riêng chị ấy.”

“Ồ, cháu không phải làm thế.”

Cô gái gạt đầu dứt khoát. “Nhưng tôi muốn.”

“Vì sao?”

“Vì thế.”

Câu trả lời mà Nagle thấy cũng đúng như mọi câu trả lời khác.

“Cô tôi sẽ chờ tôi tới đó.”

“Bà ấy sẽ làm thế chứ?”

“Nếu không tôi sẽ đi xe khách. Hoặc đi nhờ. Ông có thể đi cùng với chúng tôi.”

“Ờ, nhưng vẫn còn một chuyện,” Nagle nói.

Cô gái nhăn mặt.

Ông chặc lưỡi. “Tôi vẫn đang ở tù.”

Cô nhìn người lính gác, ánh mắt ngạc nhiên. “Anh vẫn chưa nói với ông ấy à?”

Người lính gác lắc đầu.

Theresa nói, “Tôi đã bảo lãnh để ông ra.”

“Cháu?”

“Cha tôi đáng giá lắm.” Cô cất tiếng cười, không lớn lắm, nhưng chân thực và xuất phát từ trái tim. “Tôi giàu đấy.”

CHƯƠNG 44

Tiếng bước chân lại gần.

Trên tay Daniel Pell ngay tức khắc xuất hiện khẩu súng.

Ở trong một khách sạn rẻ tiền, chìm trong mùi thuốc xịt phòng và thuốc diệt côn trùng, hắn liếc nhìn ra ngoài, đút khẩu súng lại vào thắt lưng khi thấy đó là Jennie. Hắn tắt ti vi và mở cửa. Cô bước vào, đem theo một cái túi nặng nề. Hắn cầm lấy cái túi và đặt lên tủ đầu giường cạnh chiếc đồng hồ báo thức đang nhấp nháy con số mười hai.

“Tình hình thế nào cưng? Có thấy tên cớm nào không?”

“Không,” cô bỏ mũ rồi gỡ giày. Pell hôn lên tóc cô, ngửi thấy mùi mồ hôi và mùi chua chua của thuốc nhuộm.

Liếc mắt lần nữa ra cửa. Một lúc lâu sau, Daniel Pell quyết định. “Ra ngoài một chút nhé cưng.”

“Ra ngoài? Em nghĩ anh cho rằng đây không phải là ý hay mà.”

“Ồ, anh biết nơi này. Sẽ an toàn thôi.”

Cô hôn hắn. “Như là mình hẹn hò ấy nhỉ.”

“Như là hẹn hò.”

Họ đội mũ và ra cửa. Nụ cười của cô biến mất, Jennie dừng lại và nhìn hắn từ trên xuống dưới. “Ổn chứ, anh thương?”

Anh thương.

“Anh ổn mà cưng. Chỉ hơi sợ một chút khi ở khách sạn thôi. Nhưng giờ thì ổn rồi. Ổn hết cỡ.”

Họ lái xe theo một tuyến đường vòng vèo trong phố tới một bãi biển trên đường tới Big Sur, phía nam Carmel. Những con đường đi bộ lát gỗ uốn quanh những mỏm đá và cồn cát. Những con rái cá biển và hải cẩu lừng lơ trên những ngọn sóng giận dữ và khi thủy

triều lên, những khối nước phản chiếu cả vũ trụ qua lăng kính bằng nước của mình.

Đây là một trong những bãi biển đẹp nhất của vùng bờ Trung, cũng là một trong những bãi biển nguy hiểm nhất. Mỗi năm có ba, bốn người chết ở đây khi leo lên những tảng đá dốc đứng để chụp ảnh và chỉ để âm thầm bị một con sóng bất ngờ kéo xuống làn nước lạnh băng. Thân nhiệt hạ có thể gây chết người nhưng hầu hết không trụ được lâu đến thế. Thường thì những nạn nhân đang la hét bị đập vào đá hay chết đuối khi bị vướng vào đám rong biển dưới đáy nước.

Thông thường chỗ này đông người, nhưng bây giờ khi sương mù dày đặc, gió và mưa phùn, ở đây vắng tanh. Daniel Pell và người tình của hắn đi từ xe xuống mép nước. Một con sóng màu xám nổ tung trên những mỏm đá cách đó mười lăm mét.

“Ôi! Đẹp quá. Nhưng lạnh lắm. Ôm em đi.” Pell làm theo. Cảm thấy cô đang run rẩy.

“Tuyệt vời quá. Gần nhà em, nhớ những bãi biển ở đấy không? Tất cả đều bằng phẳng. Gần như chỉ có cát với sóng thôi. Trừ phi anh đi xuống La Jolla. Mà ở đấy cũng không giống như ở đây. Ở đây có điều gì đó huyền bí... Ồ, nhìn chúng kìa.”

Jennie cứ như một cô học sinh. Cô đang nhìn những con rái cá biển. Một con to đang giữ một cục đá trên ngực và đập cái gì đó vào đấy.

“Nó làm gì thế?”

“Nó đang đập một con sò. Một con bào ngư hay một con ngao gì đó.”

“Làm sao chúng nó biết được phải làm như thế?”

“Chắc là đói quá, anh đoán thế.”

“Chỗ mình sẽ tới, ngọn núi của anh ấy mà? Nó có đẹp như thế này không?”

“Anh nghĩ là đẹp hơn và vắng hơn. Mình không thích khách du lịch, đúng không?”

“Vâng.” Tay cô đưa lên mũi. Có phải là cô cảm thấy có gì đó không ổn? Cô lầm bầm điều gì đó, những lời nói bị tan đi trong làn gió mạnh.

“Gì vậy?”

“Ồ, em nói những bài hát Thiên thần.”

“Cung ơi, em cứ nhắc đi nhắc lại câu ấy. Ý em là gì?”

Jennie cười. “Em nói quá nhiều. Nó như một lời cầu nguyện, hay một câu kinh. Em nhắc đi nhắc lại nó để giúp mình cảm thấy tốt hơn.”

“Và những bài hát Thiên thần là câu kinh của em?”

Jennie bật cười. “Khi em còn bé và mẹ bị bắt...”

“Vì sao?”

“Ồ, em chưa có thời gian kể mọi chuyện cho anh.”

Pell lại nhìn quanh. Xung quanh không có ai. “Tệ thế cơ à?”

“Bà ấy làm đủ thứ. Trộm đồ trong cửa hàng, dọa nạt, lén lút. Cả tấn công nữa. Bà ấy đánh bố em và cả những người bạn trai chia tay bà, có rất nhiều người như thế. Nếu có đánh nhau, cảnh sát sẽ tới nhà hay bất cứ đâu mà bọn em ở, nhiều lần họ vội vàng và dùng còi hụ. Mỗi khi nghe tiếng còi hụ, em nghĩ, ơn Chúa, họ sẽ tới đem bà ta đi một thời gian. Giống như những thiên thần tới cứu em. Em phải nghĩ tới tiếng còi hụ như thế. Những bài hát Thiên thần.”

“Những bài hát Thiên thần, anh thích đấy.” Pell gật đầu.

Bất ngờ hẳn xoay cô lại và hôn vào miệng cô. Hẳn ngửa người và nhìn vào mặt cô.

Cùng một khuôn mặt xuất hiện trên màn hình ti vi khách sạn nửa tiếng trước khi cô đi chợ. *“Đã có một diễn biến mới trong vụ Daniel Pell vượt ngục. Đồng phạm của hắn đã được nhận dạng là Jennie Ann Marston, hai mươi lăm tuổi, người Anaheim, bang California. Cô ta được mô tả cao khoảng một mét sáu mươi bảy, nặng khoảng năm mươi cân. Ảnh trên giấy phép lái xe của cô ta ở góc trên bên trái màn hình của bạn và những bức ảnh bên phải và phía dưới cho thấy vẻ ngoài có thể của cô ta lúc này, sau khi đã cắt và nhuộm tóc.*

Nếu quý vị nhìn thấy cô ta xin đừng vội bắt mà hãy gọi 911 hoặc đường dây nóng ở phía dưới màn hình."

Trong ảnh, cô không cười như thể cô bực vì cái máy ảnh sẽ chụp cái mũi gãy của cô, làm nó nổi lên rõ hơn mắt, tai và môi cô.

Rõ ràng là Jennie đã quên thứ gì đó trong phòng khách sạn Sea View.

Hắn xoay cô lại hướng về phía đại dương đang nổi giận, đứng sau lưng cô. "Những bài hát Thiên thần," cô thầm thì.

Pell ôm chặt cô một thoáng, sau đó hôn má cô, "Nhìn này" hắn nói, nhìn về phía bãi biển.

"Gì vậy?"

"Hòn đá ở kia kia, trên cát ấy."

Hắn cúi xuống và lật một hòn đá lên, nó nặng khoảng năm cân và có màu xám mờ.

"Em nghĩ cái này giống cái gì hả cưng?"

"Ồ, nếu anh cầm như thế thì nó giống một con mèo, anh có thấy không? Một con mèo cuộn mình nằm ngủ. Giống như Jasmine của em."

"Là con mèo của em à?" Pell nâng hòn đá trên tay.

"Khi em còn bé. Mẹ em rất yêu nó. Mẹ không bao giờ đánh Jasmine. Mẹ có thể đánh em, mẹ đánh nhiều người. Nhưng không bao giờ đánh Jasmine. Buồn cười nhỉ?"

"Anh cũng nghĩ đúng như thế đây cưng ạ. Nó trông y như một con mèo."

* * * * *

O'Neil là người đầu tiên Dance gọi sau khi nghe tin.

Anh không nghe máy, vì thế cô để lại tin nhắn về Theresa. Không trả lời máy không phải là cách của anh nhưng cô biết không phải anh không muốn trả lời. Kể cả cơn giận dữ của anh, ok, không phải

là cơn giận, được chứ - kể cả lời phê bình của anh trước đó cũng chỉ xuất phát từ mong muốn của một nhân viên hành pháp muốn điều hành vụ này một cách hiệu quả nhất có thể.

Lúc này cô tự hỏi, như đôi khi cô vẫn tự hỏi mình, là không biết sống với một viên cảnh sát/nhà sưu tầm sách/người đi biển thì sẽ ra sao? Cả tốt và xấu mà cả hai đều rất nhiều, là kết luận thường xuyên của cô, và cô kết thúc suy nghĩ của mình đồng thời với kết thúc cuộc điện thoại.

Dance tìm thấy Kellogg trong phòng họp. Cô nói, “Ta đã có Theresa Croyton. Nagle vừa gọi điện từ Napa. Nghe này. Cô bé bảo lãnh cho ông ta ra.”

“Thế là thế nào? Napa? Hừm! Họ chuyển đến đây à? Ta sẽ tới đó nói chuyện với họ chứ?”

“Không, cô bé tới đây. Với cô của mình.”

“Tới đây? Khi Pell vẫn đang ở ngoài kia?”

“Cô bé muốn tới. Thực sự là khăng khăng đòi tới. Đó là cách duy nhất để cô bé đồng ý.”

“Dừng cảm đấy.”

“Đúng thế.”

Dance gọi Albert Stemple không lồ tới và bố trí anh ta chịu trách nhiệm bảo vệ Theresa khi họ đến.

Cô ngẩng lên và thấy Kellogg đang xem những bức ảnh trên bàn cô, những bức ảnh bọn trẻ nhà cô. Khuôn mặt anh ta bất động. Cô lại tự hỏi không hiểu liệu việc cô là một bà mẹ làm anh cảm động hay lo lắng. Đó là một câu hỏi còn để ngỏ giữa họ, cô ghi nhận và tự hỏi có còn điều gì khác không và những điều khác sẽ là gì?

Hành trình lớn lao và rắc rối của trái tim.

Cô nói, “Theresa một lúc nữa mới đến. Em muốn quay lại nhà nghỉ để gặp những vị khách của chúng ta lần nữa.”

“Anh sẽ để em tự đi. Anh nghĩ thêm một người đàn ông sẽ làm cho mọi người phân tâm.”

Dance đồng tình. Giới tính của từng người tham dự sẽ tạo nên sự khác biệt trong cách nhân viên thẩm vấn thực hiện một phiên thẩm vấn, cô thường điều chỉnh hành vi của mình theo thang độ giới tính tùy theo đối tượng. Vì Daniel Pell là một sức mạnh rất lớn trong cuộc đời những người phụ nữ này, sự hiện diện của một người đàn ông có thể làm mất cân bằng. Kellogg đã từng rút lui trước đó và để cô thực hiện việc phỏng vấn, nhưng tốt nhất là anh ta hoàn toàn không có mặt ở đó. Cô nói với anh điều đó và nói cô đánh giá cao sự thông cảm của anh. Cô chuẩn bị đứng dậy thì anh đã làm cô ngạc nhiên khi nói, “Đội đã.”

Dance ngồi xuống. Anh cười nhẹ và nhìn vào mắt cô.

“Anh chưa hoàn toàn trung thực với em, Kathryn. Và điều đó chẳng có ý nghĩa gì... ngoại trừ đối với đêm qua.”

Gì thế nhỉ? Cô tự hỏi. Một anh chồng cũ mà không thực sự là anh chồng cũ. Hay một cô bạn gái chưa thực sự hiện diện? Cả hai đều không có ý nghĩa gì nhiều vào lúc này. Họ biết nhau rất ít và sự liên kết cảm xúc có thể là đáng kể nhưng tới nay thì vẫn có thể bỏ qua. Dù đó có là gì thì cũng nên nói ngay vấn đề đó ra, một cách trực tiếp.

“Về bọn trẻ.”

Dance vút bỏ hướng suy nghĩ. À! Đó là chuyện của mình, ngồi thẳng dậy và hướng hoàn toàn chú ý vào anh. “Sự thực là anh và vợ đã có một đứa con.”

Sức nặng trong động từ anh nói ra làm dạ dày Kathryn Dance quặn lại. “Con bé mất vì tai nạn xe hơi khi nó mới mười sáu.”

“Ồ, Win...”

Anh ra hiệu về phía bức ảnh Dance và chồng cô. “Hơi giống nhau. Đâm xe... dù sao thì anh cũng đã cảm thấy rất tệ hại về chuyện ấy. Thật khủng khiếp! Anh không thể kiểm soát được tình hình. Anh đã cố ở bên Jill, nhưng anh không thể, không theo cách mà anh cần phải làm. Em biết làm cảnh sát thì như thế nào rồi đấy.

“Em có thể để công việc chiếm bao nhiêu phần cuộc sống cũng được. Anh đã để nó chiếm quá nhiều. Bọn anh ly dị và vài năm sau đó quả là một khoảng thời gian tệ hại. Cho cả hai người. Bọn anh vá víu lại được và giờ thì đã là những người bạn, kiểu như thế. Bây giờ thì cô ấy đã lấy chồng.

“Nhưng anh cần phải nói đến chuyện đứa trẻ. Anh rất khó giữ tự nhiên với chúng. Anh đã bỏ phần này ra khỏi cuộc sống của anh. Em là người phụ nữ có con đầu tiên mà anh gần gũi được đến thế. Những gì anh muốn nói là nếu anh có hơi căng thẳng một chút thì đó không phải là vì em, Wes hay Maggie. Chúng thật tuyệt vời. Đó là vấn đề của anh mà anh đang cố gắng giải quyết khi trị liệu tâm lý. Vậy đấy...”

Anh giơ tay, một cử chỉ có tính biểu trưng, với ý nghĩa anh đã nói hết những gì anh muốn nói. Ghét anh hay yêu anh là tùy em nhưng sự việc là thế đấy...

“Em rất tiếc, Win.”

Không ngần ngại, cô cầm lấy tay anh và siết chặt. “Em mừng là anh đã nói với em. Em biết điều đó khó khăn. Em cũng nhận thấy được điều gì đó cho dù em vẫn chưa chắc chắn lắm.”

“Em quả là có mắt đại bàng.”

Cô cười. “Em đã nghe được Wes nói một lần. Nó bảo với bạn là có mẹ làm cảnh sát chán ồm.”

“Đặc biệt lại là một chiếc máy phát hiện nói dối biết đi.” Anh cũng mỉm cười.

“Em cũng có những vấn đề của mình, vì Bill.”

Và vì cả Wes nữa, cô nghĩ nhưng không nói gì.

“Chúng ta sẽ chậm rãi thôi.”

“Chậm là tốt,” cô nói.

Anh nắm cánh tay cô, một cử chỉ đơn giản, thân mật và thích hợp.

“Giờ thì em phải đến chỗ sum họp *Gia đình*.”

Cô tiến anh tới chỗ văn phòng tạm thời của anh rồi lái xe quay lại nhà nghỉ Point Lobos.

Vừa bước vào là cô biết tình hình đã thay đổi. Những cử chỉ đã khác hẳn ngày hôm qua. Những người phụ nữ thấy bất an và khó ở. Cô nhận thấy những tư thế và vẻ mặt thể hiện sự căng thẳng, phòng thủ và thù địch ra mặt. Thăm vấn và phỏng vấn là những quá trình dài hạn và cũng không có gì lạ khi ta có một ngày hoàn toàn lãng phí thời gian ngay sau một ngày thành công. Dance thấy chán nản và cho rằng cần nhiều giờ, nếu không phải là nhiều ngày để đưa họ lại trạng thái tinh thần mà họ lại có thể cung cấp những thông tin hữu ích.

Dù sao cô vẫn thử. Cô điếm lại những gì họ đã biết được về Jennie Marston và hỏi xem những người phụ nữ có biết gì về cô ta không. Họ không biết gì. Dance tìm cách nối lại câu chuyện ngày hôm qua nhưng hôm nay những nhận xét và điều nhớ lại đều hơi hợt. Linda có vẻ như phát biểu thay cho tất cả bọn họ khi nói, “Tôi không biết tôi còn có thể nghĩ thêm gì nhiều nữa không. Tôi muốn về nhà.”

Dance tin rằng họ đã rất có ích: Họ đã cứu sống Reynolds và gia đình ông; đã cho cô những hiểu biết về cách thức hoạt động của Pell, về mục tiêu của hắn ta là lui về một ‘ngọn núi’ ở đâu đó; nếu tiếp tục điều tra họ có thể tìm ra nó ở đâu. Tuy vậy, Dance vẫn muốn họ ở lại cho tới khi cô phỏng vấn Theresa Croyton, hy vọng có điều gì đó trong những điều cô bé nói có thể trở thành bàn đạp cho ký ức của những người phụ nữ, dù rằng, như cô đã hứa vai bà cô, cô không đả động gì tới chuyện viếng thăm sắp tới, họ miễn cưỡng đồng ý chờ thêm vài giờ nữa.

Khi Dance ra về, Rebecca tiễn cô ra ngoài. Họ đứng dưới một mái hiên, trời đang mưa nhỏ. Nữ đặc vụ nhướn mày, cô tự hỏi không hiểu có phải người phụ nữ này lại định thuyết giảng một bài nữa về năng lực của họ không.

Nhưng thông điệp lại khác hơn.

“Có thể việc này rõ ràng nhưng tôi nghĩ phải nói một chuyện. Sam không biết Pell nguy hiểm tới mức độ nào, Linda thì nghĩ hẳn là một sản phẩm đáng thương, bị hiểu nhầm vì tuổi thơ của chính hẳn.”

“Tiếp tục đi.”

“Những gì chúng tôi nói với chị ngày hôm qua về hẳn ta - tất cả những chuyện tâm lý ấy là đúng. Nhưng tôi cũng đã trải qua nhiều lần trị liệu và tôi biết là sẽ dễ hơn nếu chỉ tập trung vào các thuật ngữ, lý thuyết và quên đi con người đứng sau chúng. Chị đã ngăn chặn được Pell làm những gì hẳn muốn làm, gần như bắt được hẳn. Hẳn có biết tên chị không?”

Gật đầu. “Nhưng chị nghĩ rằng hẳn phí thời gian để truy đuổi tôi à?”

“Chị có bị ảnh hưởng bởi hẳn không?” Rebecca hỏi, nhướn một bên lông mày.

Và điều đó đã trả lời vào ngay câu hỏi. Đúng, cô miễn nhiệm với sự kiểm soát của hẳn và vì thế cô là một nguy cơ.

Những mối đe dọa cần phải bị gạt bỏ...

“Tôi có cảm giác hẳn đang lo lắng. Chị là mối nguy hiểm rất lớn đối với hẳn và hẳn muốn ngăn chặn chị. Và hẳn xử lý người khác bằng gia đình của họ.”

“Khuôn mẫu,” Dance nói.

Rebecca gật đầu. “Chị có gia đình ở đây không?”

“Bố mẹ và các con.”

“Bọn trẻ có ở cùng với chồng chị không?”

“Tôi góa chồng.”

“Ồ, tôi rất tiếc.”

“Nhưng bây giờ chúng không ở nhà. Tôi đã cử cảnh sát canh gác cho chúng.”

“Tốt. Nhưng hãy thận trọng sau lưng chị.”

“Cảm ơn chị.” Dance hát đầu về phía ngôi nhà gỗ. “Tối qua có chuyện gì xảy ra à? Giữa các chị?”

Cô ta cười. “Chúng tôi đã có nhiều quá khứ hơn khả năng xử lý của chúng tôi. Vài chuyện cũ đã được lôi ra. Những chuyện phải được lôi ra vài năm trước. Nhưng tôi không chắc là mọi người đều có cùng suy nghĩ.”

CHƯƠNG 45

Kathryn Dance đã đi được nửa tiếng, thì một trong những nhân viên cảnh sát gọi điện tới ngôi nhà để hỏi thăm những người phụ nữ.

“Mọi việc ổn cả,” Sam trả lời - trừ không khí căng thẳng trong căn hộ.

Anh ta bảo cô kiểm tra tất cả cửa sổ và cửa ra vào. Cô kiểm tra và khẳng định rằng mọi thứ đều an toàn.

Gắn kín, thật chặt và thật đẹp. Cô cảm thấy con giận bùng lên vì Daniel Pell lại bẫy được họ lần nữa, kẹt trong cái hộp nhà nhỏ xíu này.

“Tôi phát điên mất,” Rebecca nói. “Tôi phải ra ngoài.”

“Ồ, em không nghĩ thế.” Linda ngẩng lên. Sam nhận thấy cuốn Kinh Thánh nhàu nát có rất nhiều dấu tay trên trang giấy đang mở. Cô tự hỏi không rõ đoạn kinh nào lại giúp được cho chị ta an bình đến thế. Cô mong mình cũng có thể bám vào thứ gì đơn giản như thế để có được sự thanh thản trong tâm hồn.

Rebecca nhún vai. “Tôi chỉ ra ngoài kia chút xíu thôi.” Cô ra hiệu về phía công viên bang Point Lobos. “Thực sự em không nghĩ là chị nên đi,” giọng Linda cau bẳn.

“Chị sẽ cẩn thận. Chị sẽ đi ủng và chăm chú nhìn đường.” Cô cố đùa nhưng không thành công.

“Thật ngu xuẩn nhưng cứ làm gì mà chị muốn đi.”

Rebecca nói, “Này, chị xin lỗi vì tối qua. Chị uống nhiều quá.”

“Không có gì,” Linda lơ đãng nói và tiếp tục đọc cuốn Kinh Thánh của mình.

Sam nói, “Chị sẽ bị ướt đấy.”

“Chị sẽ ra mấy cái mái che. Chị muốn vẽ vờ tí.” Rebecca mặc áo khoác da, mở cửa hậu, nhặt vở vẽ và một hộp bút chì và ra ngoài. Sam thấy cô ngoái đầu lại và có thể dễ dàng đọc được sự nuối tiếc trên khuôn mặt người phụ nữ vì những lời lẽ hằn học tối qua.

“Khóa cửa giúp chị.”

Sam ra cửa và cài xích, khóa hai lần. Cô nhìn người phụ nữ đang bước trên lối đi, thầm mong cô ta không đi.

Nhưng hoàn toàn không vì sự an toàn của cô ta.

Giờ thì cô còn lại một mình với Linda. Không còn lý do gì nữa.

Có hay không? Sam tiếp tục cuộc tranh cãi nội tâm đã bắt đầu vài ngày trước, xuất phát từ lúc Kathryn Dance mời cô đến Monterey để giúp họ. Quay lại đi Rebecca, cô nghĩ.

Không, tránh xa ra.

“Chị không nghĩ là chị ta phải làm thế,” Linda lẩm bẩm. “Ta có cần nói với lính gác không?”

“Làm thế thì được gì? Chị ấy lớn rồi.” Nhấn mặt. “Chị ấy sẽ nói với chị như thế.”

Sam nói: “Những chuyện xảy ra với chị ấy, với bố chị ấy. Thật khủng khiếp. Em không hề biết.” Linda tiếp tục đọc. Sau đó cô ngẩng đầu lên.

“Họ muốn giết anh ta, em biết chứ.”

“Gì cơ?”

“Họ sẽ không cho Daniel bất cứ cơ hội nào.”

Sam không trả lời. Cô vẫn đang hy vọng Rebecca sẽ trở lại.

Linda nói giọng sắc lẹm, “Có thể cứu được anh ta. Anh ta không phải vô vọng. Nhưng họ muốn bắn chết anh ta ngay khi tìm thấy. Loại bỏ anh ta.”

Tất nhiên là họ muốn thế. Cô không có lời đáp cho câu hỏi về sự hối cải của anh ta.

“Rebecca này... y hệt như chị còn nhớ,” Linda gầm gừ. Sam nói, “Chị đọc gì thế?”

Linda hỏi, “Em có đoán được nếu chị nói cho em số chương và số đoạn không?”

“Không.”

“Được rồi.” Linda bắt đầu đọc, nhưng sau đó cô lại ngừng đầu lên khỏi cuốn sách thiêng. “Nó sai rồi. Những chuyện mà Rebecca nói. Đó không phải là một cái tổ nuôi dưỡng sự tự lừa dối, hay bất cứ thứ gì mà chị ta nghĩ.”

Sam lặng yên.

Được rồi, cô tự bảo mình. Tiếp tục đi. Đến lúc rồi đây.

“Em biết chị ấy đã nhầm một chuyện.”

“Gì vậy?”

Sam thở ra một hơi dài. “Không phải lúc nào em cũng là Chuột con.”

“Ồ, chuyện này. Đừng coi chuyện ấy nghiêm trọng quá. Chị chưa bao giờ nói em như vậy.”

“Đã có một lần em chống lại anh ấy. Em nói ‘không’. Cô cười. “Phải đặt một cái áo phông in: Tôi từng nói ‘không’ với Daniel Pell.”

Linda mím môi. Câu chuyện đùa tắt lịm.

Sam ra tắt ti vi. Ngồi xuống ghế bành và nghiêng người tới trước, Giọng Linda lo lắng khi cô nói, “Cũng có tác dụng đấy, chị có thể nói thế. Nhưng chị không muốn bị đánh lần nữa đâu.”

“Đây là chuyện em bị đánh, không phải chị.”

“Gì cơ?”

Vài hơi thở sâu. “Về lúc em nói ‘không’ với Daniel.”

“Sam...”

“Chị có biết sao em đến đây không?”

Nhăn mặt. “Để giúp bắt lại kẻ đào tẩu độc ác. Để cứu vớt những cuộc đời. Em cảm thấy có lỗi. Em muốn được đi chơi. Chị không biết Sam ạ. Vì sao em đến?”

“Em đến vì Kathryn nói chị sẽ đến và em muốn gặp chị.”

“Em đã có tám năm. Vì sao lại là lúc này?”

“Em cũng đã nghĩ đến việc tìm chị. Đã có lần em suýt làm. Nhưng em không thể. Em cần một lý do, một động lực.”

“Em cần Daniel vượt ngục để có động lực à? Chuyện này là gì vậy?” Linda đặt cuốn Kinh Thánh xuống, cuốn sách vẫn đang mở, Samantha nhìn những ghi chú bằng bút chì bên lề sách. Chúng dày đặc như những con ong đang bám vào tổ.

“Chị có nhớ khi chị phải vào viện không?”

“Tất nhiên rồi,” giọng nói nhẹ nhàng. Người phụ nữ chăm chăm nhìn Sam. Lo lắng.

Vào mùa xuân trước vụ giết nhà Croyton, Pell đã nói với Sam là hẳn đã nghiêm túc về việc quy ẩn. Nhưng trước tiên hẳn muốn mở rộng *Gia đình*.

“Anh muốn một đứa con trai,” Pell đã tuyên bố thẳng thừng như một ông vua thời Trung cổ nói về những đứa con thừa kế của mình. Một tháng sau, Linda mang thai.

Và một tháng sau nữa cô sảy thai. Không có bảo hiểm nên họ phải vào một trong những nhà thương hạ cấp trong vùng, nơi tràn ngập lũ móc túi và những kẻ ngoài vòng pháp luật. Kết quả là cô bị nhiễm trùng và phải cắt tử cung. Linda hoàn toàn suy sụp. Cô luôn muốn có con. Cô thường nói với Sam rằng cô phải được làm mẹ và nhận thức được bố mẹ đã nuôi dạy cô rất tệ hại nên cô biết cách làm công việc này thế nào cho đúng.

“Em có định nói chuyện này không đấy?”

Sam cầm cốc trà còn âm ấm lên. “Đó là vì chị không phải là người mang thai. Mà là em.”

“Em?”

Sam gật đầu. “Anh ta đến chỗ em trước.”

“Thật thế chứ?”

Lệ tràn lên mắt Sam. “Em không thể chịu được chuyện đó. Em không thể có con với anh ta. Nếu em có con thì anh ta sẽ kiểm soát được em trong cả phần đời còn lại.”

Giữ gìn cũng chẳng còn ý nghĩa gì nữa, Sam nghĩ, cô nhìn cái bàn chăm chăm và nói, “Thế là em nói dối. Em nói chị không muốn em ở lại *Gia đình*, từ khi Rebecca đến, chị đã nghĩ đến chuyện ra đi.”

“Em nói cái gì?”

“Em biết...” Cô lau mặt. “Em xin lỗi, Em nói với anh ta là nếu chị có con với anh ta thì việc đó sẽ có nghĩa là anh ta rất muốn chị ở lại.”

Linda chớp mắt. Cô nhìn quanh phòng, nhặt cuốn Kinh Thánh lên và vuốt vuốt bìa sách.

Sam nói tiếp, “Còn bây giờ thì chị không thể có con được nữa rồi. Em đã tước đoạt việc đó của chị. Em đã phải lựa chọn giữa chị và em, cuối cùng em đã chọn mình.”

Linda ngắm một bức tranh xấu xí trong khung tranh đẹp. “Sao bây giờ em mới nói chuyện này với chị?”

“Tội lỗi, em đoán thế. Xấu hổ.”

“Vây lời thú tội này cũng là vì em nữa, đúng không?”

“Không, đó là vì chúng ta. Tất cả chúng ta...”

“Chúng ta?”

“Được rồi, Rebecca là con khốn.” Từ này vang lên không thật từ miệng cô. Cô không còn nhớ lần cuối cùng mình dùng nó là lúc nào. “Chị ấy không nghĩ trước khi nói bất cứ điều gì. Nhưng chị ấy đúng đấy, Linda. Không ai trong chúng ta có cuộc đời bình thường. Rebecca phải có một phòng triển lãm, lấy một anh chàng họa sĩ và bay vòng quanh thế giới. Nhưng chị ấy lại lao vào hết anh già này đến anh già khác - chúng ta không biết vì sao. Và chị thì phải có một cuộc sống thực sự, lấy chồng, nhận con nuôi, hàng đồng đĩa như vậy, chiều chuộng chúng hết sức. Chứ không phải bỏ thời gian trong bếp nấu xúp và chăm sóc cho những đứa trẻ mà chị chỉ gặp trong hai tháng rồi không bao giờ gặp lại nữa. Và cuối cùng chị có thể lại gọi điện cho bố mẹ mình.... Không, Linda. Chị đang không sống một cuộc đời ý nghĩa. Chị thật khốn khổ. Chị biết mình như

thế mà. Chị lẩn trốn phía sau cái này.” Và hất đầu về phía cuốn Kinh Thánh. “Còn em?” Cô cười. “Em còn trốn kỹ hơn chị nhiều.”

Sam đứng lên và ngồi xuống cạnh Linda, chị ta nghiêng người tránh đi. “Vụ đào tẩu, việc Daniel quay lại như thế này là cơ hội để chúng ta sửa chữa mọi thứ. Xem này, bọn ta đang ở đây! Cả ba người chúng ta lại cùng ở trong phòng. Chúng ta có thể giúp đỡ nhau.”

“Còn bây giờ thì sao?”

Sam chùi mặt. “Bây giờ?”

“Em có con không? Em không nói gì với chúng tôi về cuộc sống bí hiểm của em cả.”

Gật đầu. “Em có một con trai.”

“Tên nó là gì?”

“Con em...?”

“Tên nó là gì?”

Sam chần chừ. “Peter.”

“Cậu bé dễ thương chứ?”

“Linda...”

“Cậu bé dễ thương chứ, chị hỏi em mà.”

“Linda, chị nghĩ thời gian mình ở trong *Gia đình* thì cũng không thực sự tệ. Và chị đúng. Nhưng không phải vì Daniel. Mà vì chúng ta. Chúng ta đã lấp đầy được những khoảng trống trong cuộc đời mình như Rebecca đã nói. Chúng ta giúp đỡ nhau! Rồi sau đó nó vỡ tan tành và chúng ta lại quay về điểm xuất phát. Nhưng chúng ta vẫn có thể giúp được nhau thêm lần nữa mà! Như chị em ruột.” Sam nghiêng người tới trước và cầm lấy quyển Kinh Thánh. “Chị tin vào cái này đúng không? Chị nghĩ rằng mọi việc xảy đến với ta đều có mục đích. Vâng, em nghĩ chúng ta phải quay lại với nhau. Để chúng ta có cơ hội làm lại cuộc đời.”

“Ồ, cuộc đời chị hoàn toàn ổn,” Linda nói đều đều, kéo cuốn Kinh Thánh ra khỏi những ngón tay run rẩy của Sam. “Em cứ tự điều chỉnh cuộc sống của em đi, bao nhiêu cũng được.”

* * * * *

Daniel Pell đỗ chiếc Camry trong một bãi đỗ xe không người bên xa lộ 1, gần bãi biển Carmel River, bên cạnh một tấm biển cảnh báo vùng nước nguy hiểm. Hắn chỉ có một mình trong xe.

Hắn thoáng ngửi thấy mùi nước hoa của Jennie.

Thả khẩu súng ngắn vào túi áo gió, hắn leo ra khỏi xe. Lại có mùi nước hoa.

Nhìn thấy máu của Jennie Marston trong kẽ móng tay. Hắn nhỏ nước bọt vào ngón tay và chùi nhưng không thể xóa được vết máu đỏ rực.

Pell nhìn quanh khu đồng cỏ, những cây bách, thông, sồi và vách đá granit lởm chởm của mỏm đá Carmel. Trên đại dương xám xịt, những con sư tử biển, hải cẩu và rái cá biển đang tụ tập chơi đùa. Máy con bồ nông bay thành đội hình hoàn hảo trên mặt nước nổi sóng, hai con hải âu đánh nhau ác liệt tranh một mẫu thức ăn dạt vào bãi biển.

Cúi đầu, Pell đi xuống phía nam xuyên qua đám cây rậm rạp. Có một con đường mòn gần đó nhưng hắn không dám đi dù công viên có vẻ như không có ai, hắn không thể để ai nhìn thấy mình đang đi đến mục tiêu: khu nhà nghỉ Point Lobos.

Mưa đã tạnh nhưng mây đen vẫn nặng và rất có thể sẽ còn mưa. Không khí lạnh, sặc mùi thông và khuynh diệp. Sau khoảng mười phút, hắn đi đến khu nhà nghỉ.

Lom khom, hắn vòng ra phía sau rồi đi tiếp, dừng lại một chút lấy hơi và tìm cảnh sát. Hắn đông cứng, nắm chặt khẩu súng khi một cảnh sát xuất hiện, quan sát xung quanh, sau đó anh ta lại quay ra phía trước ngôi nhà.

Cứ thông thả, hắn tự nhủ. Giờ không phải lúc cầu thả. Cứ từ từ.

Hắn đi khoảng năm phút trong khu rừng mù sương thom ngào ngạt. Cách đó ba trăm mét, khuất tầm nhìn của ngôi nhà và viên

cảnh sát là một khoảng trống nhỏ, bên trong là một mái che. Có ai đó đang ngồi trên chiếc ghế dài bên dưới mái che.

Tim Pell nảy lên một nhịp bất thường.

Người phụ nữ đang nhìn ra biển. Một tập giấy nằm trong tay, cô ta đang ký họa. Bất kể cô ta đang vẽ gì, hẳn biết là đẹp. Rebecca Sheffield có tài. Hẳn nhớ khi họ gặp nhau, một ngày lạnh lẽo, trong lành trên bãi biển. Cô liếc mắt nhìn lên từ một chiếc ghế thấp đặt trước giá vẽ gần gian hàng của *Gia đình* ngoài chợ trời.

“Này, anh có muốn vẽ chân dung không?”

“Chắc có. Bao nhiêu?”

“Anh đủ tiền trả thôi. Ngồi xuống.”

Hắn nhìn quanh lần nữa, khi không thấy ai, hẳn liền đi tới chỗ người phụ nữ, cô không hay biết hắn đang tới gần. Hoàn toàn tập trung vào phong cảnh, vào cây bút chì trên tay.

Pell đi rất nhanh cho tới khi hẳn đến ngay sau lưng cô ta. Hẳn dừng lại. “Xin chào,” hẳn thăm thì.

Cô thở hổn hển, đánh rơi tập giấy và đứng dậy, quay lại thật nhanh. “Lạy Chúa!” Một thoáng im lặng,

Sau đó, mặt Rebecca biến thành một nụ cười khi cô ta tiến lên phía trước. Gió quạt mạnh vào họ và gần như thổi bay những lời nói của cô, “Mẹ kiếp, em nhớ anh!”

“Lại đây nào cưng,” hẳn nói và kéo cô về phía mình.

CHƯƠNG 46

Họ đi vào trong đám cây để không bị người nào trong nhà nghỉ bắt gặp. “Họ biết về Jennie rồi,” Rebecca nói.

“Anh biết. Anh có xem ti vi.” Hấn nhăn mặt. “Cô ta để quên cái gì đó trong phòng. Họ đã theo được cô ta.”

“Và?”

Hấn nhún vai. “Cô ta không còn là vấn đề nữa rồi.” Liếc nhìn vết máu ở móng tay. “Cung này, em mà không gọi điện thì anh không biết chuyện gì sẽ xảy ra nữa.”

Pell đã để lại một lời nhắn vào thư thoại của Rebecca ở nhà, cho cô ta biết tên của khách sạn Sea View. Cuộc gọi mà hấn nhận được ở đó, tưởng là của dịch vụ phòng nhưng thực ra là của Rebecca, vội vàng thì thầm với hấn là cảnh sát đang đến - Kathryn Dance đã đề nghị những người phụ nữ giúp trong trường hợp Pell bắt con tin. Hấn không muốn Jennie biết về Rebecca nên hấn nghĩ ra câu chuyện về những nhân viên dọn phòng.

“Thật may mắn,” Rebecca nói, lau làn sương mù đang đọng trên mặt cô ta. Pell nghĩ trông cô ta khá xinh. Jennie trên giường cũng được, nhưng không phải một thách thức. Rebecca có thể làm chuyện đó cả đêm. Jennie cần tình dục để tự khẳng định bản thân, Rebecca thì đơn giản cần tình dục. Hấn thấy trong người cuộn lên, quả bóng bắt đầu phồng căng.

“Những cô bé của anh chịu áp lực thế nào?”

“Cãi nhau và làm em phát điên lên. Ý em là mọi thứ cứ y như cũ. Giống hết tám năm trước. Ngoại trừ việc Linda nghiên Kinh Thánh còn Sam không phải Sam. Đổi tên rồi. Nâng cả ngực nữa.”

“Và bọn họ giúp cóm, họ thực sự làm thế à?”

“Đúng phóc. Em cố đánh lạc hướng hết mức có thể. Nhưng em không thể lộ liễu quá được.”

“Họ không đoán được chuyện gì về em chứ?”

“Không.”

Pell hôn cô ta lần nữa. “Em là nhất, em yêu ạ. Anh thoát được là nhờ có em đấy.”

Jennie Marston chỉ là một con tốt thí trong cuộc đào tẩu, Rebecca mới là người lên kế hoạch cho mọi thứ. Sau khi kháng án của hần bị từ chối, Pell bắt đầu nghĩ tới đào tẩu. Hần đã tìm cách gọi điện thoại mà không bị giám sát ở Capitola và nói chuyện với Rebecca. Cô ta suy nghĩ một thời gian về cách giúp Pell tẩu thoát. Nhưng không có cơ hội nào cho tới gần đây, khi Rebecca nói với hần là cô ta đã có ý tưởng.

Cô ta đã đọc về vụ sát hại Robert Herron chưa được giải quyết - vụ mà Pell không có liên quan gì và quyết định biến hần thành nghi phạm hàng đầu để hần có thể được chuyển tới nhà giam canh gác ít nghiêm ngặt hơn để truy tố và xét xử. Rebecca đã tìm được mấy công cụ của hần, thứ mà cô có được từ khi còn ở trong *Gia đình* tại Seaside và thả chúng vào nhà xe của bà cô hần ta tại Bakersfield.

Pell tìm kiếm trong những bức thư từ những người hâm mộ để tìm kiếm một ứng viên có thể giúp hần. Hần chọn Jennie Marston, một người phụ nữ ở Nam California, người mắc bệnh tôn thờ kẻ xấu. Cô ta có vẻ là người tuyệt vọng và dễ tổn thương một cách tuyệt vời. Pell không được truy nhập máy tính nhiều, vì thế Rebecca đã thiết lập một địa chỉ email không thể truy nguyên được, đóng giả Pell để chiếm lấy trái tim Jennie và lên kế hoạch. Một trong những lý do họ chọn cô ta vì Jennie chỉ sống cách chỗ Rebecca khoảng một giờ lái xe, từ đó Rebecca có thể tìm hiểu và biết được một số chi tiết trong cuộc sống của Jennie để cho cô ta và Pell có kết nối nào đó về tinh thần.

Ồ, em giống anh quá, em yêu, chúng ta cứ như là hai mặt của một đồng xu vậy.

Tình yêu với chim chào mào và chim ruồi, màu xanh, thức ăn Mexico... không cần nhiều, trong thế giới ác độc này, để biến một người như Jennie Marston thành bạn tâm giao.

Cuối cùng thì Rebecca, trong vai Pell, đã thuyết phục được Jennie rằng hấn vô tội trong vụ sát hại Croyton và khiến cô đồng ý giúp hấn đào tẩu. Rebecca đã nảy ra ý định về những quả bom xăng sau khi đã biết được lịch giao hàng tại chi nhánh You Mail It và cái kho tại Salinas. Cô ta gửi cho người phụ nữ những chỉ dẫn: ăn trộm cái búa, làm một cái ví giả, đặt chúng tại Salinas. Sau đó là cách chế tạo bom xăng, chỗ mua quần áo và túi chống cháy. Rebecca đã kiểm tra với Jennie qua email và sau khi mọi thứ có vẻ thuận lợi, gửi một tin nhắn trên bảng tin 'Manslaughter' rằng mọi thứ đã sẵn sàng.

Lúc này Pell hỏi cô ta, "Có phải là Sam lúc anh gọi điện không?"

Cuộc điện thoại cách đây ba mươi phút giả vờ là người lính gác kiểm tra lại họ, chính là của Pell. Hấn đã thỏa thuận với Rebecca rằng hấn sẽ bảo bất cứ ai trả lời điện thoại - nếu như cô ta không trả lời - kiểm tra xem các cửa có khóa không. Điều đó có nghĩa là hấn sẽ tới ngay và Rebecca phải ra chỗ cái chòi đợi hấn.

"Nó không phát hiện ra. Con bé tội nghiệp chỉ là một con Chuột con. Nó không hiểu được chuyện này."

"Anh muốn đi khỏi đây càng nhanh càng tốt cung ạ. Thời gian của chúng ta thế nào?"

"Giờ thì không còn nhiều."

Pell nói, "Anh có địa chỉ cô ta rồi. Cửa Dance."

"Ồ, có một việc anh chắc sẽ muốn biết. Con cô ta không ở nhà. Cô ta không nói nhưng em tìm thấy một Stuart Dance có thể là bố hay anh cô ta trong sổ điện thoại. Em đoán là chúng nó ở đó. À, còn có một tên cóm canh bọn chúng. Không có chồng."

"Bà góa phải không?"

"Sao anh biết?"

"Chỉ biết thôi. Bọn trẻ bao nhiêu tuổi?"

“Em không biết. Có quan trọng không?”

“Không.”

Rebeca lùi lại và sẫm soi hấn. “Một kẻ lạ mặt không giấy tờ nhưng trông anh được lắm. Thực sự đấy.” Hai cánh tay cô ta vòng lấy hấn. Sự gần gũi với cơ thể cô ta, trộn với không khí thơm nức mùi thực vật biển đã chín và mùi thông bổ sung vào sự hưng phấn đã chất chồng của hấn. Hấn luồn tay vào sau lưng cô ta. Áp lực trong hấn mạnh lên. Hấn hôn nghiêng ngấu, luồn lưỡi vào trong miệng cô ta.

“Daniel, không phải bây giờ. Em phải quay về.”

Nhưng Daniel gần như không nghe thấy gì. Hấn dẫn cô ta vào sâu hơn trong rừng, đặt tay lên vai và bắt đầu đẩy cô ta nằm xuống. Cô ta giơ một ngón tay lên. Sau đó đặt tập giấy vẽ lên mặt đất ướt, bìa úp xuống. Cô ta quỳ lên đấy. “Họ sẽ hỏi vì sao đầu gối em ướt.” Và bắt đầu kéo khóa quần hấn.

Đúng là Rebecca, hấn nghĩ. Luôn suy nghĩ.

* * * * *

Michael O’Neil cuối cùng đã gọi điện.

Cô mừng khi được nghe giọng anh, dù giọng nói hoàn toàn mang tính công việc và cô biết anh không muốn nói tới cuộc cãi nhau của họ trước đó. Cô cảm thấy anh vẫn còn giận dữ. Một điều lạ lùng đối với anh, nó làm cô lo lắng, nhưng giờ không còn thời gian để tâm tới chuyện đó, khi cô nghe tin do anh báo.

“Có điện thoại từ CHP,” O’Neil nói. “Mấy người leo núi giữa đường tới Big Sur đã tìm thấy một cái ví và một số vật dụng cá nhân trên bãi biển. Của Jennie Marston. Vẫn chưa tìm thấy xác nhưng có rất nhiều máu trên cát. Có máu, vài sợi tóc và da đầu trên một hòn đá do nhóm khám nghiệm hiện trường tìm thấy. Trên hòn đá có dấu tay của Pell. Đội Tuần tra Bờ biển đã bố trí hai tàu tìm kiếm. Trong

ví không tìm được gì hữu ích, Thẻ căn cước và thẻ tín dụng. Nếu như cô ta giữ phần còn lại của chín nghìn hai trăm đô thì Pell cũng đã lấy rồi.”

Hắn đã giết cô ta.

Dance nhắm mắt. Pell đã thấy cô ta trên ti vi và biết cô ta đã bị nhận dạng. Cô ta trở thành món nợ của hắn.

Một nghi phạm thứ hai sẽ làm tăng khả năng bị phát hiện và bị bắt theo hàm logarit.

“Anh rất tiếc,” O’Neil nói. Anh hiểu cô đang nghĩ gì, cô không bao giờ nghĩ rằng việc công bố bức ảnh người phụ nữ này sẽ dẫn đến cái chết của cô ta.

“Em nghĩ đó cũng chỉ là một cách để giúp tìm con người đáng sợ đó.”

Viên thám tử nói, “Làm thế là đúng, chúng ta phải làm việc đó.”

‘Chúng ta,’ cô nhận ra. Không phải là ‘em.’

“Được bao lâu rồi?”

“Bên khám nghiệm hiện trường đánh giá khoảng một tiếng. Bọn anh đã kiểm tra dọc đường 1 và các đoạn giao cắt nhưng không có nhân chứng.”

“Cảm ơn, Michael.”

Cô không nói gì thêm, chờ anh nói điều gì đó, điều gì đó về cuộc tranh luận trước đây, điều gì đó về Kellogg. Không quan trọng là điều gì, chỉ một vài từ có thể cho cô cơ hội đả động đến chuyện đó. Nhưng anh chỉ nói, “Anh đang lên chương trình lễ tang cho Juan. Anh sẽ thông báo chi tiết cho em.”

“Cảm ơn.”

“Tạm biệt.”

Cô gọi cho Kellogg và Overby để báo tin. Sếp của cô tranh luận xem việc này tốt hay xấu. Có người bị giết khi ông ta trực, nhưng ít nhất thì đó là một trong những tên tội phạm. Nhìn chung, ông ta khuyến nghị, báo chí và công chúng sẽ coi tình tiết này như ghi điểm cho bên ta. “Cô có nghĩ thế không Kathryn?”

Dance không có cơ hội đưa ra câu trả lời, vì ngay khi đó tiếp tân của CBI gọi bộ đàm nội bộ thông báo với cô rằng Theresa Croyton, *Búp bê đang ngủ*, đã tới.

Cô bé không thật sự giống với những gì Kalhryn Dance dự đoán.

Mặc chiếc áo len rộng thùng thình, Theresa Croyton Bolling là một cô gái cao ráo, gọn gàng với mái tóc nâu nhạt dài ngang lưng. Những lọn tóc có ánh sắc đỏ. Bốn chấm kim loại trên tai trái, năm bên tai phải, nhẫn bạc đeo đầy các ngón tay. Khuôn mặt không trang điểm của cô bé nhỏ, xinh xắn và nhợt nhạt.

Morton Nagle dẫn cô bé và bà cô của cô, một người phụ nữ răn rỏi với mái tóc ngắn màu xám vào văn phòng Danee. Mary Bolling có vẻ ủ rũ và cảnh giác, rõ ràng đây là chỗ bà ta không hề muốn lui tới. MÀN bắt tay và chào hỏi diễn ra. Cô bé tỏ ra thoải mái và thân thiện, hơi một chút căng thẳng; bà cô có vẻ không tự nhiên.

Nagle muốn được ở lại, tất nhiên là như thế - được nói chuyện với cô bé là mục tiêu của ông ta từ trước khi Pell đào tẩu. Nhưng rõ ràng là đã có thỏa thuận nên lúc này ông ta rút lui. Ông ta nói mình sẽ ở nhà nếu như có ai đó cần đến ông ta. Dance chân thành nói, "Cám ơn ông."

"Tạm biệt, ông Nagle," Theresa nói.

Ông ta thân thiện gật đầu chào cả hai người - cô bé thiếu niên và người phụ nữ suýt bắn chết ông (trông bà ta như thể mong có thêm cơ hội nữa làm việc đó). Nagle chặc lưỡi, xốc quần và đi ra ngoài.

"Cám ơn em đã tới. Gọi em là Theresa chứ?"

"Nên là Tare."

Dance nói với bà cô, "Bà để chúng tôi nói chuyện riêng được không?"

"Được," cô bé nói. Bà cô ngần ngừ. "Được mà," cô bé nhắc lại vẻ quả quyết hơn. Có một chút giận dữ. Giống như những nhạc công với nhạc cụ của mình, những người trẻ tuổi có thể tạo ra vô số biến tấu từ giọng nói của mình.

Dance đã bố trí một phòng trong một khách sạn gần trụ sở CBI. Cô đặt phòng bằng một trong những cái tên giả mà cô đôi khi dùng cho nhân chứng.

TJ dẫn bà cô tới căn phòng của Albert Stemple, anh này sẽ đưa bà ta đến khách sạn và ở đó cùng đợi với bà ta. Khi chỉ còn lại hai người trong phòng, Dance đứng dậy đóng cửa. Cô không biết cô bé còn những ký ức tiềm ẩn nào có thể nhớ lại được không và sự kiện nào có thể dẫn họ tìm được Pell. Cô sẽ thử tìm kiếm xem sao. Nhưng việc này sẽ rất khó khăn. Mặc dù cô bé có tính cách mạnh mẽ và vừa có một chuyến đi ngắn ngủi đầy dũng cảm tới đây nhưng cô bé sẽ làm mọi thứ mà bất cứ một cô bé mười bảy tuổi nào trên thế giới sẽ làm trong những lúc như thế này: dựng lên những rào cản vô thức để bảo vệ mình chống lại cơn đau đớn của sự hồi tưởng.

Dance có thể sẽ không lấy được gì từ cô bé cho tới khi những rào cản này được hạ xuống. Trong những buổi thẩm vấn và phỏng vấn của cô, nữ đặc vụ không sử dụng thuật thôi miên cổ điển. Dù vậy cô cũng biết rằng những đối tượng thư giãn và không chú ý tới kích thích bên ngoài có thể nhớ được những sự kiện mà họ có thể không nhớ trong tình huống ngược lại. Nữ đặc vụ đưa Theresa tới một chiếc ghế dài thoải mái và tắt ngọn đèn trần sáng chói, chỉ để lại một ngọn đèn bàn màu vàng tỏa sáng.

“Em thoải mái chứ?”

“Chắc rồi, em đoán thế.” Dù vậy, hai tay cô bé vẫn nắm chặt vào nhau, vai thẳng và nhếch môi cười với Dance. Căng thẳng, nữ đặc vụ nghĩ. “Ông ấy, ông Nagle nói chị muốn hỏi em về chuyện gì xảy ra tối hôm bố mẹ và anh chị của em bị sát hại.”

“Đúng vậy, chị biết lúc đó em đang ngủ, nhưng...”

“Cái gì?”

“Chị biết em đang ngủ trong thời gian vụ án mạng.”

“Ai nói với chị thế?”

“Ờ, tất cả các bài báo... cảnh sát.”

“Không, không, em thức chứ.”

Dance chớp mắt vì ngạc nhiên. “VẬY sao?”

Vẻ mặt của cô bé còn ngạc nhiên hơn nữa. “Giống thế vâng. Ý em là, em nghĩ vì thế mà chị mới muốn gặp em.”

CHƯƠNG 47

“Kể đi, Tare.”

Dance thấy tim mình đập nhanh. Liệu đây có phải là cánh cửa dẫn đến manh mối còn thiếu cho biết mục tiêu của Pell ở đâu?

Cô bé mân mê một trong năm chấm kim loại trên tai mình, mũi giày của cô bé hơi nâng lên cho thấy cô đang cong những ngón chân cái của mình.

Căng thẳng...

“Em có ngủ trước đấy, có ngủ một lúc. Đúng thế. Em thấy không được khỏe. Nhưng sau đó em tỉnh dậy. Em có một giấc mơ. Em không nhớ giấc mơ đó là gì nhưng em nghĩ đây là một cơn ác mộng. Em kêu lên và tự đánh thức mình dậy, như kiểu rên lên ấy. Chị biết chuyện như thế chứ?”

“Chị biết.”

“Hoặc là hết lên. Chỉ có điều...,” giọng cô bé nhỏ dần, lại sờ vành tai.

“Em không chắc có phải em gây ra tiếng động ấy không. Có thể là người nào khác chẳng?”

Cố bé nuốt khan. Chắc cô nghĩ rằng âm thanh đó có thể phát ra từ một trong những thành viên đang hấp hối của gia đình mình. “Đúng thế.”

“Em có nhớ lúc đó là mấy giờ không?” Thời gian nạn nhân chết khoảng giữa sáu rưỡi và tám giờ, Dance nhớ lại. Nhưng Theresa không nhớ chắc. Cô bé đoán lúc đó khoảng bảy giờ.

“Em vẫn nằm trên giường?”

“Vâng.”

“Sau đó em có nghe thấy gì không?”

“Có, những giọng nói. Em có thể nghe thấy rất rõ. Em đang ngái ngủ, chị biết đấy, nhưng chắc chắn em nghe thấy họ.”

“Là ai vậy?”

“Em không biết, giọng đàn ông. Nhưng chắc chắn không phải giọng bố hay anh em. Em nhớ mà.”

“Tare, khi đó em có nói với ai chuyện này không?”

“Có.” Cô bé gật đầu. “Nhưng chẳng ai quan tâm.” Thế quái nào mà Reynold lại bỏ qua chuyện này được nhỉ?

“Được rồi, kể chị nghe đi. Em nghe thấy gì?”

“Có một vài chuyện. Thứ nhất, em nghe thấy ai đó nói đến tiền. Bốn trăm đô la. Em nhớ chính xác như thế.”

Pell có nhiều tiền hơn thế khi bị bắt. Có thể hẳn và Newberd đang lục lọi ví của Croyton và nói về số tiền trong đó. Hoặc câu nói đó có thể có nghĩa là ‘bốn trăm nghìn đô’?

“Còn gì nữa?”

“Được rồi, sau đó có người - một người đàn ông, nhưng là một người khác - nói gì đó về Canada. Và một người nữa hỏi một câu. Về Quebec.”

“Câu hỏi là gì?”

“Hẳn ta chỉ muốn biết Quebec là gì.”

Có người không biết về Quebec? Dance tự hỏi không biết đó là có phải là Newberg không - những người phụ nữ có nói rằng dù là thiên tài trong việc làm đồ gỗ, điện tử và máy tính thì anh ta vẫn là một kẻ khá là tàn tạ do ma túy.

Như vậy là có một mối liên hệ Canada. Đó có phải là nơi Pell muốn trốn tới không? Qua biên giới này dễ hơn nhiều so với phía nam. Cũng có nhiều núi non ở nơi đó.

Dance mỉm cười và ngồi dịch ra trước. “Tiếp tục nào, Tare. Em giỏi lắm.”

“Sau đó,” Theresa nói tiếp, “có ai đó nói tới những chiếc xe đã qua sử dụng. Một người khác. Giọng hẳn ta rất trầm và nói rất nhanh.”

Buôn bán xe cũ là hình thức rửa tiền phổ biến. Hoặc có thể chúng nói về chuyện lấy xe để chạy trốn. Như vậy không chỉ có Pell và Newberg. Còn có cả ai đó nữa. Một người thứ ba.

“Bố em có công việc gì ở Canada không?”

“Em không biết. Bố đi rất nhiều. Nhưng em nghĩ ông chưa từng nhắc tới Canada bao giờ... Em không hiểu tại sao khi đó cảnh sát lại không hỏi thêm em về chuyện đó. Nhưng vì Pell đã bị bắt nên chuyện ấy không quan trọng. Nhưng giờ hắn đã thoát... Từ khi ông Nagle nói chị cần được trợ giúp để tìm tên sát nhân thì em đã cố gắng lý giải những gì em đã nghe thấy. Có thể chị sẽ lý giải được.”

“Hy vọng là chị có thể.”

“Còn gì nữa không?”

“Không, em nghĩ đó là lúc em ngủ lại. Và điều tiếp theo mà em biết...”. Cô bé lại nuốt khan. “Là có một người phụ nữ mặc cảnh phục. Một nữ cảnh sát. Cô ấy bảo em thay quần áo và... thế là hết.”

Dance nhớ lại: bốn trăm đô, một cửa hàng bán xe, một tỉnh nói tiếng Pháp của Canada. Và một người thứ ba.

Có phải lúc này Pell định đi lên phía bắc? Ít nhất thì cô cũng sẽ gọi điện cho An ninh Nội địa và Nhập cảnh, họ có thể để mắt tới những người qua biên giới phía bắc.

Dance thử thêm lần nữa, dẫn cô bé qua những sự kiện của cái đêm khủng khiếp đó. Nhưng nỗ lực của cô là vô ích. Cô bé không biết gì thêm.

Bốn trăm đô... Canada... Quebec là gì...? Xe cũ... Chúng có mang theo chìa khóa mở ra âm mưu của Daniel Pell hay không?

Sau đó Dance nảy ra một ý nghĩ, mà thực là ngạc nhiên, lại liên quan tới chính gia đình cô: cô, Wes và Maggie. Một ý tưởng đến với cô. Cô nhắm lại những sự việc của vụ giết người trong đầu. Không thể như thế được... Nhưng sau đó lý thuyết này trở nên hiện thực hơn, dù cô không thích phần kết luận.

Cô miễn cưỡng hỏi, “Tare, em nói lúc đó khoảng bảy giờ tối đúng không?”

“Vâng, có thể.”

“Gia đình em ăn tối ở đâu?”

“Ở đâu à? Chủ yếu là trong phòng khách. Bọn em không được dùng phòng ăn. Nó được dành cho những sự kiện long trọng.”

“Mọi người có xem ti vi trong khi ăn tối không?”

“Có chứ, nhiều là đằng khác. Ít nhất là em và hai anh chị.”

“Phòng khách ở gần phòng ngủ của em phải không?”

“Đúng thế đấy, ngay tầng dưới. Sao chị biết?”

“Em có xem chương trình Jeopardy bao giờ không?”

Cô bé nhăn mặt. “Có.”

“Tare, chị không hiểu có phải những giọng nói mà em nghe thấy là từ chương trình ấy hay không. Có thể ai đó chọn lĩnh vực địa lý với phần thưởng bốn trăm đô. Và câu trả lời là ‘tỉnh nói tiếng Pháp của Canada. Câu hỏi có thể là ‘Quebee là gì?’”

Cô bé im bật. Mắt không chớp. “Không,” cô bé nói chắc chắn, lắc đầu. “Không phải thế. Em chắc đấy.”

“Và giọng nói về cửa hàng bán xe, có thể là đoạn quảng cáo được không? Ai đó nói rất nhanh bằng giọng trầm. Như trong quảng cáo xe hơi.”

Khuôn mặt cô bé tràn đầy sự hoang mang. Rồi giận dữ. “Không!”

“Nhưng có thể chứ?” Dance dịu dàng hỏi.

Mắt Theresa nhắm lại. “Không.” Một lời thâm thì. Sau đó, “Em không biết.”

Chính vì thế mà Reynolds không theo đuổi lời khai của cô bé. Ông ta cũng nhận ra cô đang nói về một chương trình truyền hình.

Vai Theresa thõng xuống. Một cử động rất mơ hồ nhưng Dance có thể đọc được rõ ràng dấu hiệu cử chỉ của sự thất bại và buồn bã. Cô bé đã rất chắc chắn rằng mình nhớ được điều gì đó có ích để giúp tìm ra kẻ đã sát hại gia đình mình. Giờ thì cô bé nhận ra rằng chuyến đi dững cảm của cô bé tới đây, việc phản đối lại cô mình... những nỗ lực đó là vô nghĩa. Cô bé hoàn toàn thất vọng. “Em xin lỗi...” Lệ dâng lên mắt cô bé.

Kathryn Dance mỉm cười. “Tare, đừng lo. Không sao đâu.” Cô đưa cho cô bé một tờ giấy ăn.

“Không có gì? Thật kinh khủng! Em đã rất muốn giúp...”

Một nụ cười nữa. “Ôi, Tare, tin chị đi, bọn mình mới khởi động thôi.”

Trong những buổi hội thảo của mình, Dance hay kể câu chuyện về một thị dân láu lỉnh dừng lại ở một thị trấn nhỏ để hỏi đường một nông dân. Người lạ mặt nhìn con chó đang đứng dưới chân người nông dân và nói, “Chó của ông có cắn không?” Người nông dân nói “Không” nhưng khi người lạ mặt cúi xuống vuốt ve con chó thì nó cắn anh ta. Người đàn ông nháy đưng lên và giận dữ nói, “Ông nói chó của ông không cắn cơ mà.” Người nông dân nói, “Chó của tôi không cắn. Chó này không phải chó của tôi.”

Nghệ thuật phỏng vấn không chỉ là phân tích câu trả lời, ngôn ngữ cử chỉ và hành vi của đối tượng; đó còn là nghệ thuật hỏi đúng câu hỏi.

Những sự việc về vụ sát hại nhà Croyton và từng thời điểm tiếp theo đã được cảnh sát và phóng viên ghi chép đầy đủ. Vì thế Kathryn Dance quyết định hỏi về một giai đoạn mà chưa ai từng hỏi đến: lúc trước vụ giết người.

“Tare, chị muốn biết về những gì xảy ra trước đó.”

“Trước đó?”

“Ừ. Hãy bắt đầu từ buổi sớm ngày hôm đó.”

Theresa nhăn mặt. “Ồ, em không nhớ gì nhiều đâu. Ý em là những gì xảy ra đêm hôm đó đã quét hết sạch mọi thứ khác rồi.”

“Cứ thử xem. Nghĩ lại đi. Lúc đó là tháng Năm. Em đang ở trường, đúng không?”

“Vâng.”

“Hôm ấy là thứ mấy?”

“Ừm, thứ Sáu.”

“Em nhớ nhanh đấy.”

“Ồ, vì có nhiều thứ Sáu bố đưa bọn em đi chơi. Ngày hôm ấy bọn em đi xem lễ hội hóa trang ở Santa Cruz. Có điều mọi thứ rối lên vì em bị ốm.” Theresa nhớ lại, dụi mắt. “Brenda và Steve - anh chị của em và em đi còn mẹ ở nhà vì mẹ có việc gì đó phải làm vào ngày thứ Bảy.”

“Thế là kế hoạch bị thay đổi?”

“Đúng vậy. Bọn em sắp lên đường thì...” Cô nhìn xuống. “Em bị mệt. Vì thế bọn em quay lại và đi về nhà.”

“Em bị sao? Bị cảm à?”

“Viêm dạ dày.” Theresa cau mày và sờ tay vào bụng. “Lạy Chúa, em ghét nó thế.”

“Đúng rồi, tệ lắm. Khi nào thì các em về đến nhà?”

“Có lẽ lúc năm rưỡi.”

“Em lên giường nằm luôn à?”

“Vâng, đúng thế.” Cô bé nhìn ra cái cây cong queo ngoài cửa sổ.

“Sau đó em tỉnh dậy, khi nghe thấy chuông trình truyền hình.”

Cô bé lấy ngón tay xoay xoay một lọn tóc nâu. “Quebec.” Một nụ cười méo mó.

Tới đây Kathryn Dance dừng lại. Cô thấy mình cần ra một quyết định, một quyết định quan trọng. Vì không nghi ngờ gì nữa là Theresa đang lừa dối.

Khi cô nói những chuyện xã giao và sau đó nói về những gì Theresa nghe được từ phòng cô bé, hành vi cử chỉ của cô bé có vẻ thư giãn và cởi mở, dù rằng rõ ràng là cô bé đang chịu áp lực nói chung - bất cứ ai nói chuyện với một nhân viên cảnh sát trong một cuộc thẩm vấn, kể cả người đó có là nạn nhân vô tội đều cảm thấy điều đó.

Nhưng ngay khi cô bắt đầu nói về chuyến đi tới con đường lát ván ở Santa Cruz thì cô bé thể hiện sự ngần ngại trong lời nói, cô bé che đi một phần mặt và tai - những cử chỉ phủ định - và nhìn ra cửa sổ - khó chịu. Cố gắng tỏ ra bình tĩnh và thoải mái, cô bé đã để lộ sự căng thẳng mà cô đang phải chịu khi rung chân. Dance cảm thấy

hình mẫu của sự căng thẳng khi phải nói dối và rằng cô bé đang trong trạng thái từ chối đáp ứng.

Mọi chuyện mà Theresa kể với cô có vẻ như trùng hợp với những sự việc mà Dance có thể kiểm chứng. Nhưng sự lừa dối còn bao gồm cả sự lảng tránh, bỏ quên và nói dối thẳng thừng. Có những chuyện Theresa chưa kể.

“Tare, khi xe chạy có chuyện gì đó không hay xảy ra à, phải vậy không?”

“Không hay? Không. Thật đấy. Em thế.”

Ở đây có ba trong một: hai biểu hiện của sự từ chối cùng với việc trả lời một câu hỏi bằng một câu hỏi. Lúc này cô bé đang đỏ mặt và chân cô bé lại rung, những phản ứng rõ ràng với sự căng thẳng. “Nào, kể chị nghe. Không sao đâu. Em không có gì phải lo lắng cả. Nói chị nghe.”

“Chị biết đấy. Bố mẹ em, anh chị em... Họ bị sát hại. Ai mà không tức giận cơ chứ?” Lúc này đã có một chút giận dữ.

Dance gật đầu thông cảm. “Ý chị là trước đó. Các em đi khỏi Carmel, các em đến Santa Cruz. Em cảm thấy không ổn. Các em về nhà. Ngoài lý do ốm ra thì còn có gì khác nữa trong chuyến đi ấy làm em lo lắng không?”

“Em không biết. Em không nhớ.”

Câu nói này từ miệng một người đang trong trạng thái phủ nhận có nghĩa là: Tôi nhớ rất rõ nhưng tôi không muốn nói tới chuyện đó. Ký ức quá đau thương.

“Các em đang chạy xe và...”

“Em...” Theresa bắt đầu rồi im bặt. Gục đầu vào hai bàn tay và bật khóc. Lệ rơi như mưa kèm theo những tiếng nức nở đứt đoạn.

“Tare.” Dance đứng dậy và đưa cho cô bé một tập giấy thấm trong khi cô bé vẫn khóc rung rức.

“Không sao,” nữ đặc vụ thông cảm nói, nắm lấy tay cô bé. “Bất cứ chuyện gì xảy ra đều không sao. Em đừng lo.”

“Em...” Cô bé tê liệt, Dance có thể thấy cô bé đang đấu tranh. Việc này sẽ theo hướng nào? Người nữ đặc vụ tự hỏi. Cô bé có thể sẽ kể hết mọi chuyện hoặc câm như hến, như thế thì buổi phỏng vấn xem như chấm dứt.

Cuối cùng cô bé nói, “Ồ, em đã muốn nói với ai đó. Có điều em không thể. Không nói được với luật sư hay bạn bè hay cô em...” Nức nở. Cô bé cúi mặt, hai bàn tay đặt trên đùi khi không phải lau nước mắt. Những dấu hiệu cử chỉ kinh điển nói rằng Theresa Croyton đã chuyển sang trạng thái chấp nhận. Gánh nặng khủng khiếp mà cô bé đã phải sống chung sắp sửa được giải phóng. Cô bé đang xưng tội.

“Là lỗi của em. Lỗi của em mà họ phải chết.”

Giờ thì cô bé đang ép lưng vào ghế. Khuôn mặt ửng đỏ, những đường gân nổi lên, nước mắt rớt xuống phía trước áo len.

“Brenda, Steve và bố mẹ... tất cả đều do em!”

“Vì em bị ốm?”

“Không phải! Vì em giả vờ ốm!”

“Nói chị nghe.”

“Em không muốn tới chỗ đường ván. Em không chịu được. Em ghét chỗ ấy! Tất cả những gì em nghĩ tới là phải giả vờ ốm. Em nhớ đến những người mẫu tự móc họng cho nôn ra để không bị béo. Và khi ở trong xe, em đã làm thế khi không có ai nhìn. Em nôn ra ghế sau và nói em bị cúm. Rất kinh tởm, mọi người thì phát điên và bố quay xe đi về nhà.”

Vậy đấy. Cô bé tội nghiệp tin rằng vì lời nói dối của cô mà gia đình cô bị sát hại. Cô đã sống với gánh nặng khủng khiếp đó suốt tám năm.

Một sự thực đã được nói ra. Nhưng ít nhất vẫn còn lại một sự thực nữa, và Kathryn Dance cũng muốn đưa nốt sự thực này ra ánh sáng.

“Nói chị nghe Tare. Vì sao em không muốn tới chỗ cầu tàu?”

“Chỉ là em không thích đi. Không vui.”

Thú nhận một lời nói dối không có nghĩa là tự động thú nhận tất cả. Cô bé lại rơi vào trạng thái phủ nhận.

“Vì sao vậy? Em có thể nói chị nghe được mà. Nào.”

“Em không biết. Em không thấy vui.”

“Sao không?”

“Ờ, vì bố lúc nào cũng bận. Thế nên bố cho bọn em tiền và nói sẽ đón bọn em sau rồi bố đi gọi điện thoại và làm việc. Chán lắm.”

Chân cô bé lại rung và cô lại nắm lấy những chiếc khuyên tai theo cách gần như bắt buộc: từ trên cùng, xuống dưới rồi giữa. Sự căng thẳng chiếm hết con người cô bé.

Tuy vậy, hành động không phải là thứ duy nhất gửi những tín hiệu rõ ràng của sự nói dối tới cho Kathryn Dance. Trẻ em, kể cả một học sinh cấp ba mười bảy tuổi, thường là những đối tượng khó phân tích ý nghĩa cử chỉ. Hầu hết những người phỏng vấn bọn trẻ thực hiện phân tích theo nội dung, cân nhắc sự thực và sự gian dối qua những điều chúng nói chứ không phải cách chúng nói những điều đó.

Những gì Theresa đang nói với Dance không có nghĩa, cả về nội dung câu chuyện cũng như từ những gì Dance biết về bọn trẻ và địa điểm mà họ đang nói tới. Chẳng hạn, Wes và Maggie rất thích lối đi lát ván ở Santa Cruz, chúng có thể nhảy căng lên mừng rỡ khi có cơ hội được ở đó vài giờ, không bị giám sát và trong túi có tiền. Ở đó có hàng trăm thứ cho bọn trẻ làm, những cuộc điểu hành, đồ ăn, âm nhạc, trò chơi.

Dance còn nhận ra một điều mâu thuẫn nữa: Tại sao hôm thứ Sáu ấy Theresa lại không nói đơn giản là cô bé muốn ở nhà với mẹ trước khi đi và để bố cô bé cùng anh chị đi mà không có mình? Cứ như thể cô bé không muốn họ tới Santa Cruz.

Dance nghĩ tới điều này một thoáng. A đến B...

“Tare, em nói là bố em làm việc và gọi điện thoại khi em và hai anh chị đi chơi?”

Cô bé nhìn xuống. “Vâng ạ, em đoán thế.”

“Bố em đến chỗ nào để gọi điện?”

“Em không biết. Bố có điện thoại di động. Khi đó không phải ai cũng có điện thoại di động đâu. Nhưng bố thì có.”

“Bố có gặp ai ở đó không?”

“Em không biết. Có thể.”

“Tare, những người đó là ai? Những người mà bố em gặp ấy?”

Cô bé nhún vai.

“Họ là phụ nữ à?”

“Không.”

“Em chắc chứ?”

Theresa yên lặng, nhìn khắp nơi trừ Dance. Cuối cùng cô bé nói, “Có thể. Vài người, vâng.”

“Và em nghĩ họ có thể là bạn gái của bố?”

Gật đầu. Lại có nước mắt. Cô bé bắt đầu nói qua hàm răng nghiến chặt, “Và...”.

“Gì vậy, Tare?”

“Và bố nói khi về nhà, nếu mẹ hỏi bọn em phải nói là bố đi cùng với bọn em.” Lúc này mặt cô bé đỏ bừng.

Dance nhớ lại Reynolds có bóng gió rằng Croyton là một tay hám gái.

Một tiếng cười cay đắng phát ra từ đôi môi run run của cô bé. “Em nhìn thấy bố. Brenda và em phải ở lại chỗ đường lát ván nhưng bọn em ra hàng kem đối diện phố Beach. Và em nhìn thấy bố. Có một người phụ nữ vào xe bố và bố hôn cô ta. Cô ta không phải là người duy nhất, sau đấy em còn nhìn thấy bố với người khác đi vào căn hộ hay nhà cô ta gần bãi biển. Vì thế em không muốn bố đến đấy. Em muốn bố về nhà với mẹ và với bọn em. Em không muốn bố ở với bất cứ ai khác.” Cô bé lau mặt.

“Thế nên em nói dối,” cô bé nói đơn giản. “Em giả vờ bị ốm.”

Vậy là ông ta đi gặp nhân tình ở Santa Cruz và đem lũ trẻ theo mình để vợ không nghi ngờ, bỏ rơi bọn chúng cho tới khi ông ta và nhân tình xong việc.

“Gia đình em bị giết. Đây là lỗi của em.”

Dance nghiêng người tới trước và nói, “Không, không phải thế, Tare. Đây hoàn toàn không phải lỗi của em. Chúng tôi chắc chắn rằng Daniel Pell có ý định giết bố em. Đây không phải chuyện ngẫu nhiên. Nếu hắn đến tối hôm đó mà các em không có đây, hắn có thể sẽ đi và quay lại khi bố em có nhà.”

Cô bé yên lặng. “Vậy sao?”

Dance không hề chắc. Nhưng cô không thể để cô bé sống với gánh nặng tội lỗi khủng khiếp của mình. “Đúng vậy.”

Theresa bình tĩnh lại với sự an ủi cố tình này. “Ngu ngốc thật.” Cô bé thấy ngượng ngùng. “Mọi thứ thật ngốc. Em muốn giúp chị bắt hắn. Nhưng em chẳng làm được gì cả ngoài việc cư xử như trẻ con.”

“Ồ, chúng ta ổn mà,” Dance nói và trong đầu chọt lóe lên vài ý tưởng.

“Phải không?”

“Ừ... thực sự là, chị vừa mới nghĩ ra mấy câu hỏi. Hy vọng là em vẫn còn tỉnh táo để trả lời.” Dạ dày Dance phát ra tiếng ùng ục đặc biệt, thực phù hợp với thời điểm đó. Hai người cùng cười và nữ đặc vụ nói thêm, “Với điều kiện là sắp có hai cốc cà phê sữa và ít bánh quy.”

Theresa lau hết nước mắt còn vương trên mặt cô bé. “Vâng. Em thấy được đây.”

Dance gọi Rey Carraneo và giao cho anh ta nhiệm vụ kiểm chút đồ ăn từ Starbucks. Sau đó cô gọi một cuộc điện thoại nữa. Cuộc này cho TJ, bảo cậu ta ở lại văn phòng; cô tin kế hoạch sẽ có thay đổi.

A đến B đến X...

CHƯƠNG 48

Đỗ xe trên đường ra khỏi khách sạn Point Lobos, thoát khỏi tầm mắt của những người lính gác, Daniel Pell liên tục nhìn khoảng cách giữa hai cây bách. “Nào,” hắn lẩm bẩm.

Rồi sau đó, chỉ vài giây hắn đã thấy Rebecca đeo ba lô vội vàng đi xuyên qua những bụi cây. Cô ta vào xe và hôn hắn.

Cô dựa lưng vào ghế. “Thời tiết chó chết,” cô ta nói, cười và lại hôn hắn. “Xin lỗi anh, em bị muộn.”

“Không ai thấy em chứ?”

Cười. “Em trèo qua cửa sổ. Họ nghĩ em đi ngủ sớm.” Hắn sang số và họ chạy ra đường cao tốc.

Đây là đêm cuối của Daniel Pell ở bán đảo Monterey và theo một nghĩa nào đó, là đêm cuối cùng của hắn trên trái đất. Sau đó, họ sẽ lấy trộm một chiếc xe khác - một chiếc SUV hay xe tải và đi lên phía bắc, chạy ngoằn ngoèo qua những con đường ngày càng hẹp và khó đi của vùng Bắc California cho đến khi tới mảnh đất của Pell trên núi. Hắn sẽ là vua của đỉnh núi, vua của một *Gia đình* mới, không dưới quyền ai, không có ai làm phiền. Và không có ai thách thức hắn.

Một tá, hai tá những đứa trẻ, bị Người thổi kèn quyến rũ. Thiên đường...

Nhưng trước hết là sứ mệnh của hắn ở đây. Hắn cần chắc chắn rằng tương lai của hắn được đảm bảo.

Pell đưa cho cô ta bản đồ hạt Monterey. Cô ta mở một mảnh giấy và đọc tên phố, số nhà khi cô ta xem bản đồ. “Không xa lắm. Chắc không quá mười lăm phút đâu.”

* * * * *

Edie Dance nhìn qua cửa sổ ra sân trước nhà và quan sát chiếc xe cảnh sát.

Chắc chắn nó làm cho bà thấy thoải mái khi tên giết người vừa đào tẩu vẫn lang thang đâu đó trong vùng và bà đánh giá cao việc Katie đang lo lắng cho họ.

Nhưng bà không nghĩ tới Daniel Pell mà là Juan Millar.

Edie đang mệt, những khớp xương già nua không còn nghe lời và bà cảm thấy biết ơn khi mình đã quyết định không làm thêm giờ - giờ làm thêm luôn sẵn sàng cho bất cứ y tá nào muốn. Cái chết và thuế không phải là những thứ chắc chắn duy nhất trong cuộc đời; nhu cầu chăm sóc sức khỏe là điều thứ ba và Edie Dance có thể kéo dài sự nghiệp của mình chừng nào bà muốn, ở bất cứ đâu bà muốn. Bà không hiểu được vì sao chồng bà lại thích cuộc sống của động vật biển hơn cuộc sống của con người. Con người thật thú vị, giúp đỡ họ, an ủi họ, lấy đi những cơn đau của họ.

Giết tôi đi...

Stuart cùng với lũ trẻ sắp về. Bà yêu những đứa cháu của mình, tất nhiên, bà cũng thực sự thích ở cùng với chúng. Edie biết bà thật may mắn khi có Kathryn ở gần; rất nhiều bè bạn của bà có con cái sống cách xa hàng trăm, thậm chí hàng nghìn dặm.

Đúng thế, bà hạnh phúc khi Wes và Maggie sống ở đây, nhưng bà sẽ hạnh phúc hơn nhiều nếu người đàn ông khủng khiếp nọ bị bắt lại và đưa ngược vào tù. Việc Kathryn trở thành nữ đặc vụ CBI luôn làm bà vô cùng lo lắng - Stu thì thực sự lại có vẻ mừng, điều này càng làm bà khó chịu hơn. Edie Dance không bao giờ khuyên một người phụ nữ từ bỏ sự nghiệp của mình, bà cũng làm việc cả đời mình, nhưng, lạy Chúa, đeo súng và bắt bọn giết người cùng bọn buôn ma túy ư?

Edie không bao giờ nói ra, nhưng mong muốn thầm kín của bà là con gái bà sẽ gặp được một người đàn ông khác, tái hôn và từ bỏ công việc cảnh sát. Katie từng là một tư vấn viên bồi thẩm thành công. Vậy sao lại không quay lại công việc này? Katie và Martine Christensen lại có một website tuyệt vời cũng đem lại chút tiền bạc. Nếu những người phụ nữ này dành toàn bộ thời gian của mình cho nó thì nghĩ xem, nó sẽ thành công tới mức nào nữa?

Edie rất yêu con rể mình. Bill Swenson vui tính, dễ thương, một người cha tuyệt vời. Tai nạn cướp đi cuộc sống của anh là một thảm kịch thật sự. Nhưng đó là chuyện vài năm trước. Giờ là lúc để con gái bà tiếp tục cuộc đời.

Đáng tiếc là Michael O'Neil không còn độc thân, anh ta và Katie có thể là một đôi thật tuyệt (Edie không hiểu vì lý do gì mà anh ta lại sống với cô nàng Anne khó tính kia, cái người có vẻ đối xử với con mình như đồ trang trí cây thông Noel và chăm sóc triển lãm tranh nhiều hơn chăm sóc nhà mình). Rồi sau đó là chàng đặc vụ FBI trong bữa tiệc của Stu, Winston Kellogg, xem ra cũng khá là dễ thương. Anh ta gọi cho Edie nhớ tới Bill. Cả Brian Gunderson nữa, người mà Dance mới hẹn hò.

Edie không bao giờ thấy lo lắng về sự nhạy cảm của con gái mình khi lựa chọn đối tác. Vấn đề của con bé chính là vấn đề làm hỏng cú đánh golf của Edie - động tác theo đà. Và bà biết nguyên nhân. Katie đã kể với bà về Wes, sự bất hạnh của nó khi biết mẹ hẹn hò. Edie đã làm y tá nhiều năm cho cả bệnh nhân trẻ em và người lớn. Bà đã từng thấy bọn trẻ có thể trở nên thông minh, kiểm soát và thao túng như thế nào, kể cả trong vô thức. Con gái bà phải tiếp cận đối tượng. Nhưng nó đơn giản là không làm. Cách của nó là lom khom và lẩn tránh...

Nhưng nói chuyện trực tiếp với cậu bé không phải việc của Edie. Ông bà có được niềm vui không thể diễn tả được với các cháu, nhưng cái giá phải trả là bị tước hầu hết quyền được can thiệp như

của bố mẹ. Edie đã nói những suy nghĩ của mình với Katie, cô đồng ý nhưng rõ ràng là đã lờ bà đi hoàn toàn khi chia tay với Brian và...

Người phụ nữ nghiêng đầu.

Có tiếng động bên ngoài, ở sân sau.

Bà nhìn lên xem Stu đã về chưa. Chưa, chỗ đỗ xe vẫn trống trừ chiếc Prius của bà. Nhìn ra ngoài cửa sổ bà thấy viên cảnh sát vẫn còn ở đó. Rồi bà lại nghe thấy tiếng động... tiếng đá rơi.

Edie và Stu sống gần biển, trên một ngọn đồi dài chạy xuống từ trung tâm thành phố tới bãi biển Carmel. Sân sau nhà họ là một dãy vườn dốc được phân cách bởi những bức tường đá. Nếu đi tắt tới và từ sân sau nhà hàng xóm đôi khi làm bong ra những viên sỏi nhỏ rơi dọc theo những bức tường.

Và tiếng động ấy nghe giống như thế.

Bà ra hiên sau, mở cửa bước ra ngoài. Bà không thấy ai và không nghe thấy gì. Có thể chỉ là con chó hay con mèo gì đó. Đúng ra là chúng không được chạy rông, luật thú nuôi ở Carmel rất nghiêm. Nhưng thị trấn cũng rất thân thiện với thú nuôi (diễn viên Doris Day có một khách sạn rất tuyệt vời tại đây, ở đó bọn thú cưng được chào đón) và bọn chó mèo thường đi lang thang trong khu.

Bà đóng cửa và tiếng xe của Stu đi vào ngõ làm cho bà quên hết tất cả những tiếng động khác. Edie ra tủ lạnh tìm đồ ăn cho bọn trẻ.

* * * * *

Cuộc phỏng vấn với *Búp bê đang ngủ* có một kết thúc kỳ lạ.

Quay về văn phòng, Dance gọi điện hỏi thăm cô bé và bà cô, cả hai người đã được đưa đến khách sạn an toàn và được một đặc vụ khổng lồ cân nặng hơn một tạ mang theo hai khẩu súng lớn của CBI bảo vệ. "Họ ổn," Albert Stemple báo cáo, sau đó nói thêm. "Cô bé rất dễ thương, tôi thích con bé. Bà cô thì chị có thể giữ lại được."

Dance đọc lại những ghi chú trong cuộc phỏng vấn thêm một lần nữa. Cuối cùng cô gọi cho T.J. “Thần Đèn chờ lệnh, thưa sếp.”

“Đem cho tôi tất cả những gì ta có về Pell cho tới giờ.”

“Cả giày lẫn dép à? Bất kể thứ gì.”

“Tất cả.”

Dance đang xem lại những ghi chú của James Reynolds từ vụ giết nhà Croyton khi T.J. đến - chỉ ba, bốn phút sau, thở đút hơi. Có thể giọng của cô khi yêu cầu có vẻ khẩn cấp hơn cô nghĩ.

Cô nhận tập hồ sơ mà cậu ta đem tới và trải ra cho tới khi chúng phủ một lớp dày trên mặt bàn. Chỉ trong một thời gian ngắn, họ đã thu thập được một khối lượng tài liệu đáng ngạc nhiên. Cô bắt đầu lướt qua các trang giấy.

“Cô bé có giúp được gì không?”

“Có,” nữ đặc vụ trả lời, mắt nhìn trống rỗng vào một tờ giấy.

T.J. đưa ra thêm một nhận xét nữa nhưng cô không chú ý. Lật qua những báo cáo, những ghi chép viết tay, những bảng thời gian và những ghi chép khác của ông ta. Sau đó quay trở lại tờ giấy cô đang cầm trên tay.

Cuối cùng cô nói, “Tôi có một câu hỏi về công nghệ thông tin. Anh biết nhiều về nó, vậy hãy đi kiểm tra phần này.” Cô khoanh vào mấy chữ cái trên trang giấy.

Anh ta nhìn xuống. “Cái gì thế?”

“Đáng ngờ đấy.”

“Ồ. Không phải thuật ngữ máy tính. Tôi nhìn chúng rất quen. Chúng ta đang đánh án và chúng ta không bao giờ được ngủ.”

* * * * *

“Ta có chuyện rồi đây.”

Dance đang nói với Charlers Overby, Winston Kellogg và T.J. Họ đang ở trong văn phòng, ông ta đang nghịch quả bóng golf bằng

đồng gắn trên một cái giá gỗ, trông như cần số của xe thể thao. Cô thầm mong có Michael O'Neil ở đây.

Rồi Dance thả bom, "Rebecca Sheffield làm việc cho Pell."

"Cái gì?" Overby quát.

"Còn hơn thế nữa. Tôi nghĩ cô ta là người đứng sau vụ đào tẩu."

Sếp cô lắc đầu, lý thuyết này làm ông ta lo lắng. Chắc chắn ông ta đang tự hỏi không biết mình có cho phép làm điều gì không nên hay không.

Nhưng Winston Kellogg khuyến khích cô, "Hay đấy, tiếp đi."

"Theresa Croyton nói với tôi mấy chuyện làm tôi nghi ngờ, vì thế tôi quyết định xem lại những chứng cứ mà ta có cho tới nay. Có nhớ cái email mà ta tìm thấy ở Sea View không? Được cho là của Pell gửi từ trong tù cho Jennie. Nhưng nhìn này." Cô chìa bản in ra. "Địa chỉ nói là của nhà tù Capitola, nhưng nó lại có đuôi mở rộng là *.com*. Nếu thực sự đây là địa chỉ của Cục Cải huấn thì địa chỉ phải là *.ca.gov*."

Kellogg nhăn mặt. "Khỉ thật. Tôi hoàn toàn bỏ qua việc này."

"Tôi vừa bảo TJ kiểm tra lại địa chỉ đó."

Viên đặc vụ trẻ tuổi giải thích, "Công ty là một nhà cung cấp dịch vụ ở Denver. Anh có thể tự tạo tên miền của mình với điều kiện là chưa ai lấy mất. Đây là một tài khoản nặc danh. Nhưng chúng tôi có lệnh xem lưu trữ."

"Nặc danh? Vậy sao các vị nghĩ đó là Rebecca?" Overby hỏi.

"Hãy đọc email này xem. Câu này - 'Còn có thể đòi hỏi được gì thêm nữa từ một cô gái' - không phải là một câu thường nói. Nó bám lấy tôi vì nó giống một câu trong một bài hát cũ của GershWin."

"Điều ấy có gì quan trọng?"

"Vì Rebecca dùng đúng câu đó ngay trong lần đầu tiên tôi gặp cô ta."

Overby nói, "Nhưng dù sao thì..."

Cô tiếp tục, không hề muốn bị cản trở, “Còn giờ thì hãy xem các sự kiện. Jennie ăn trộm chiếc Thunderbird từ một nhà hàng ở L.A vào thứ Sáu và nhận phòng ở Sea View ngày thứ Bảy. Bản ghi điện thoại và thẻ tín dụng cho thấy tuần trước cô ta ở quận Orange cả tuần. Nhưng người phụ nữ tới văn phòng You Mail It gần tòa án ngày thứ Năm. Chúng tôi đã gửi fax lệnh tới các công ty thẻ tín dụng của Rebecca. Cô ta bay từ San Diego tới Monterey vào thứ Ba, bay về ngày thứ Năm. Thuê một chiếc xe ở đây.”

“Được rồi,” Overby cho phép.

“Còn bây giờ, tôi đoán là khi còn ở Capitola không phải Jennie nói chuyện với Pell; đó là Rebecca. Hẳn đã cho cô ta tên, địa chỉ và email của Jennie. Rebecca tiếp nhận từ đây. Họ chọn cô ta vì cô ta sống gần Rebecca, ít nhất là đủ gần để có thể kiểm tra được cô ta.”

Kellogg bổ sung, “Vậy cô ta biết Pell ở đâu, làm gì.”

“Phải biết.”

Overby nói, “Đón cô ta đi. Cô có thể làm phép thuật của mình được rồi đấy, Kathryn.”

“Tôi muốn bắt cô ta, nhưng tôi cần thêm thông tin trước khi tôi thẩm vấn cô ta. Tôi muốn nói chuyện với Nagle.”

“Nhà văn?”

Cô gật đầu. Sau đó nói với Kellogg, “Anh có thể đem Rebecca về đây được không?”

“Chắc chắn rồi, nếu cho tôi vài người yểm trợ.”

Overby nói ông ta sẽ gọi điện cho MCSO và điều một sĩ quan khác đến gặp Kellogg bên ngoài nhà nghỉ Point Lobos. Người đặc vụ chịu trách nhiệm làm Dance ngạc nhiên khi chỉ ra một việc cô không bao giờ nghĩ đến: Họ không có lý do gì để nghĩ Rebecca có vũ khí, nhưng vì cô ta đã lái xe từ San Diego đến và không phải đi qua kiểm tra an ninh sân bay nên có thể cô ta có vũ khí.

Dance nói, “Tốt rồi, Charles.” Sau đó gật đầu với TJ. “Đi gặp Nagle thôi.”

Dance và viên đặc vụ có tuổi đang trên đường thì điện thoại của cô reo. “Tôi nghe.”

Winston Kellogg nói giọng gấp gáp không phải của anh, “Kathryn, cô ta đi mất rồi.”

“Rebecca?”

“Đúng thế.”

“Những người khác ổn chứ?”

“Họ ổn, Linda nói Rebecca thấy không ổn và đi nằm. Không muốn bị làm phiền. Chúng tôi thấy cửa sổ phòng ngủ của cô ta mở nhưng xe cô ta vẫn ở CBI.”

“Vậy Pell đã đón cô ta?”

“Tôi đoán thế?”

“Bao lâu rồi?”

“Cô ta đi nghỉ được khoảng một tiếng. Họ không biết cô ta chuẩn lúc nào.”

Nếu Rebecca muốn làm hại những người phụ nữ khác thì cô ta có thể tự làm hoặc để Pell vào qua cửa sổ. Dance nghĩ rằng họ không bị đe dọa vào lúc này, nhất là khi có lính gác.

“Anh đang ở đâu thế?” Cô hỏi Kellogg.

“Đang trên đường quay về CBI. Tôi nghĩ Pell và Rebecca đang bỏ trốn. Tôi muốn nói chuyện với Michael để đặt lại các chốt chặn đường.”

Khi họ bỏ máy, cô gọi điện cho Morton Nagle. “Xin chào,” ông ta trả lời.

“Kathryn đây. Nghe này, Rebecca đang đi cùng với Pell.”

“Cái gì? Hẳn bắt cóc cô ta à?”

“Họ hợp tác với nhau. Cô ta đứng sau vụ đào tẩu.”

“Không!”

“Họ có thể đang ra khỏi thành phố nhưng cũng có khả năng là ông bị nguy hiểm.”

“Tôi à?”

“Khóa cửa lại. Đừng cho ai vào. Chúng tôi đang tới. Chúng tôi sẽ đến sau năm phút nữa.”

Nhưng mất mười phút với cách lái xe dữ dội của TJ - cậu ta gọi đó là cách lái xe ‘quyết đoán’ - họ mới tới nơi, đường phố đông đúc khách du lịch bắt đầu ngày cuối tuần sớm. Họ phanh kít trước nhà và đi bộ tới cửa trước. Dance gõ cửa. Nhà văn trả lời sau một thoáng. Ông ta nhìn TJ qua vai cô, sau đó nhìn quét con phố. Những đặc vụ bước vào nhà. Nagle đóng cửa. Vai ông ta đổ sụp xuống.

“Tôi xin lỗi,” giọng nhà văn vỡ ra, “hắn ta nói với tôi là nếu để lộ chuyện gì đó qua điện thoại, hắn ta sẽ giết chết gia đình tôi. Tôi rất xin lỗi.”

Daniel Pell, đứng sau cánh cửa, chạm nòng súng ngắn vào phía sau đầu cô.

CHƯƠNG 49

“Đây là bạn tôi. Là con mèo trong trò mèo chuột của tôi. Với một cái tên buồn cười. Kathryn Dance...”

Nagle tiếp tục, “Khi cô gọi, số của cô hiện lên. Hẳn ta bắt tôi nói đấy là ai. Tôi phải nói mọi thứ đều ổn. Tôi không muốn nhưng bọn trẻ của tôi. Tôi...”

“Không sao...,” cô nói.

“Suyt... Ngài Nhà văn và Bà Thẩm vấn. Suyt...”

Trong phòng ngủ bên trái, Dance có thể nhìn thấy gia đình Nagle đang nằm úp mặt xuống sàn, tay đặt trên đầu. Vợ ông ta, Joan và những đứa trẻ - cậu thiếu niên Eric và cô bé Sonja béo tròn. Rebecca đang ngồi trên giường bên trên họ, tay cầm con dao. Cô ta nhìn Dance, không thể hiện bất kỳ cảm xúc gì.

Lý do duy nhất mà gia đình họ chưa chết, Dance biết, là vì Pell đang dùng họ để kiểm soát Nagle...

Khuôn mẫu...

“Lại đây nào, em yêu, giúp anh một tay,” Rebecca trượt xuống giường và tới chỗ họ.

“Lấy súng và điện thoại của họ.” Pell giú súng vào tai Dance khi Rebecca lấy súng của cô. Sau đó, Pell bảo cô tự còng mình. Cô làm theo.

“Chưa đủ chặt.” Hắn siết chặt hai vòng còng tay và Dance nhắm mắt.

Chúng làm như thế với TJ và đẩy hai người ngồi xuống đi vắng.

“Cẩn thận,” TJ lẩm bẩm.

Pell nói với Dance, “Nghe tao đây. Mà có nghe không?”

“Có.”

“Còn ai đến nữa không?”

“Tôi không gọi điện cho ai cả.”

“Tao không hỏi chuyện ấy. Mà, là nhân viên thẩm vấn chính, phải biết chuyện đó chứ.”

Quan trọng là bình tĩnh. “Như tôi biết thì không. Tôi đến đây để hỏi Morton mấy câu.”

Pell đặt điện thoại của họ lên bàn cà phê. “Nếu có ai gọi mà, hãy nói mọi thứ đều ổn. Mà sẽ quay lại văn phòng sau khoảng một tiếng, nhưng còn bây giờ thì mà không nói chuyện được. Rõ chứ. Nếu không tao sẽ chọn một đứa trẻ ở đây và...”

“Rõ,” cô nói.

“Còn bây giờ, không ai được nói năng gì. Chúng tao...”

“Không thông minh lắm đâu,” TJ nói.

Không, không, Dance nghĩ. Để hấn kiểm soát cậu! Với Daniel Pell, cậu không được chống đối.

Pell bước tới chỗ cậu ta, gần như thư giãn, gí súng vào họng người đàn ông. “Tao vừa nói gì với mà?”

Sự cợt nhả của người thanh niên biến mất. “Không nói một câu.”

“Nhưng mà vẫn mở mồm nói gì đấy. Tại sao? Mà muốn chết à?”

Hấn sẽ giết cậu ta mất, Dance nghĩ. Làm ơn, không. “Pell, nghe tôi đây...”

“Cả mà cũng nói nữa,” tên sát nhân nói, vung súng về phía cô.

“Tôi xin lỗi,” TJ thì thầm.

“Chúng mà lại mở mồm.” Pell quay sang Dance. “Tao có mấy câu hỏi cho mà và anh bạn nhỏ của mà ở đây. Nhưng chốc nữa. Giờ thì ngồi yên đây mà xem phong cảnh tại chỗ.”

Sau đó hấn nói với Nagle, “Tiếp tục đi.”

Pell nhìn ngọn lửa và lơ đãng nói thêm, “Nếu mà để sót thứ gì đó mà tao tìm thấy, tao sẽ cắt ngón tay vợ mà. Sau đó là đến lượt bọn trẻ. Đừng có khóc nữa. Không đàng hoàng chút nào. Tự kiểm soát mình đi chứ.”

Mười phút im lặng đáng sợ khi Nagle tìm thấy những ghi chép của mình và ném chúng vào lửa.

Dance biết ngay khi ông ta làm xong và Pell biết được những gì hẳn cần biết từ cô và TJ, họ sẽ chết.

Vợ Nagle đang sụt sịt. Cô ta nói, “Hãy để chúng tôi yên, làm ơn, làm ơn đi... Bất kỳ điều gì... Tôi sẽ làm bất cứ điều gì. Làm ơn đi.”

Dance nhìn vào phòng ngủ, ở đó cô ta nằm cạnh Sonja và Eric. Con bé con đang khóc rất đáng thương.

“Yên lặng nào, Vợ Nhà văn.”

Dance liếc nhìn đồng hồ đeo tay đang bị chiếc còng che lấp một phần, cô hình dung các con cô đang làm gì lúc này. Ý nghĩ đó thật đau đớn nên cô bắt bản thân mình tập trung vào những gì đang xảy ra trong phòng.

Cô có thể làm được việc gì không?

Mặc cả với hẳn? Nhưng để mặc cả cô cần có thứ gì có giá trị mà người kia muốn. Chống trả? Nhưng để chống trả cô cần có vũ khí.

“Sao ông lại làm thế?” Nagle rên rỉ khi những ghi chép cuối cùng bị ném vào lửa.

“Câm mồm.”

Pell đứng dậy và dùng que cời đảo lửa để các trang giấy cháy tiếp. Hẳn phui tay. Hẳn giơ một ngón tay bản thủ lên. “Để tao thấy như ở nhà. Tao đã bị lấy dấu tay khoảng năm mươi lần trong đời. Tao luôn phân biệt được nhân viên mới. Tay chúng run run khi chúng lẩn tay tao. Được rồi, còn bây giờ.” Hẳn quay sang Dance. “Tao nghe từ cuộc điện thoại trước đây của mày cho ông nhà văn là mày đã phát hiện ra Rebecca.

“Đấy là chuyện tao muốn nói với mày. Mày biết gì về bọn tao? Còn ai biết nữa không? Bọn tao đang định lên vài kế hoạch và bọn tao cần biết phải làm gì tiếp. Và nghe này, đặc vụ Dance, mày không phải là người duy nhất phát hiện ra ai nói dối khi cách cả năm mươi bước. Tao cũng có cái tài ấy đấy. Mày và tao, bọn ta có khiếu tự nhiên.”

Cô có nói dối hay không cũng không quan trọng. Họ sẽ chết hết.

“Ồ, tao cũng phải nói là Rebecca đã tìm được cho tao một địa chỉ nữa. Nhà của Stuart Dance.”

Dance cảm thấy tin này như một cái tát giáng vào mặt cô. Cô cố gắng giữ cho mình không gục ngã. Một làn nước nóng bỏng phủ lên mặt và ngực cô.

“Đồ chó chết.” TJ giận dữ.

“Và nếu mày nói sự thực, bố mẹ mày và lũ trẻ sẽ không sao. Tao đã đúng về chuyện bọn trẻ nhà mày đúng không? Ngay lần đầu tiên. Và không có chồng. Mày, một con mẹ góa tội nghiệp, Rebecca đã nói với tao. Tao rất tiếc về chuyện đó. Nhưng đằng nào thì tao cũng cá là bọn trẻ lúc này đang ở với ông bà.”

Lúc này Kathryn Dance có một quyết định.

Một canh bạc và trong những trường hợp khác đây có thể sẽ là một lựa chọn khó khăn, nếu như không phải là bất khả. Nhưng lúc này, cho dù hậu quả sẽ nặng nề nhưng cô không còn lựa chọn.

Không có vũ khí, ngoại trừ lời nói và linh cảm của cô. *A đến B đến X...* Chúng phải như thế.

Dance xô dịch để cô có thể nhìn thẳng vào mặt Pell. “Anh không tò mò vì sao bọn tôi lại đến đây à?”

“Đây là một câu hỏi. Tao không muốn câu hỏi. Tao muốn câu trả lời.”

Lúc nào cũng đảm bảo mình làm chủ tình thế - thương hiệu của Daniel Pell.

“Hãy để tôi tiếp tục. Tôi đang trả lời câu hỏi của anh. Làm ơn đi, cho phép tôi.”

Pell nhìn cô, nhăn mặt. Hắn không phản đối.

“Giờ thì nghĩ xem. Vì sao chúng tôi lại vội vàng tới đây?”

Thường thì cô hay gọi tên đối tượng. Nhưng làm như vậy có thể sẽ bị hiểu thành cô đang cố làm chủ tình hình và Daniel Pell cần phải biết là hắn đang làm chủ.

Hắn nhăn mặt vẻ thiếu kiên nhẫn. “Nói vào vấn đề đi.”

Rebecca nhúu mày, “Nó đang trì hoãn. Đi thôi anh”.

Dance nói, “Vì tôi cần cảnh báo Morton...”.

Rebecca thì thầm, “Hãy làm xong việc rồi đi thôi. Chúa ơi, mình đang phí phạm...”.

“Im nào cưng.” Pell hướng đôi mắt xanh dương của mình về chỗ Dance, giống như hắn đã làm ở Salinas trong cuộc phỏng vấn ngày thứ Hai đó. Có vẻ như đã vài năm trôi qua. “Mày muốn cảnh báo lão ta về tao. Thế thì sao?”

“Không, tôi muốn cảnh báo ông ấy về Rebecca.”

“Mày nói gì thế?”

Dance nhận thấy đôi mắt của Pell chiếu thẳng vào mình và đang phát ra những tia nhìn khó chịu khi cô nói, “Tôi muốn cảnh báo ông ta rằng cô ta sẽ dùng anh để giết ông ta. Như cô ta đã sử dụng anh ở nhà William Croyton tám năm trước.”

CHƯƠNG 50

Dance nhìn thấy tia lửa trong đôi mắt khác thường của Daniel Pell. Cô đã chạm vào thứ gì đó gần tới giới hạn cực đỉnh của sự kiểm soát.

Cô ta sử dụng anh...

“Thật là chuyện vợ vãn,” Rebecca quát.

“Có thể,” Pell nói.

Dance nhận thấy một từ có điều kiện, không phải từ chỉ tuyệt đối. Nữ đặc vụ nghiêng người tới trước. Chúng ta tin rằng những người lại gần với chúng ta thường nói thực hơn những người tránh xa chúng ta. “Cô ta bẫy anh đấy, Daniel. Anh có biết vì sao không? Để giết vợ William Croyton.”

Hắn lắc đầu nhưng vẫn lắng nghe từng lời.

“Rebecca là nhân tình của Croyton. Khi vợ ông ta không chịu ly dị, cô ta quyết định sử dụng anh và Jimmy Newberg để giết bà ta.”

Rebecca cười cay nghiệt.

Dance nói, “Anh có nhớ *Búp bê đang ngủ* không, Daniel? Theresa Croyton ấy?”

Lúc này cô gọi tên hắn. Cô xây dựng một liên kết bằng cách đưa ra một kẻ thù chung.

Hắn không nói gì. Mắt hắn đảo qua Rebecca rồi quay lại Dance. Cô nói tiếp, “Tôi vừa nói chuyện với con bé.”

Rebecca sốc. “Cô làm cái gì?”

“Chúng tôi có một cuộc nói chuyện khá dài. Và phát hiện được nhiều điều.”

Rebecca cố tỉnh trí lại. “Daniel, cô ta không hề nói chuyện với con bé. Cô ta đang lừa bịp để tự cứu mình.”

Nhưng Dance hỏi, “Có phải tối hôm anh và Newberg vào nhà Croyton thì trên ti vi có chương trình Jeopardy không? Con bé nói với tôi thế. Còn ai biết được chuyện ấy nữa?”

Quebec là gì?

Tên sát nhân chớp mắt. Dance thấy cô đã thu hút toàn bộ sự chú ý của hắn. “Theresa nói với tôi rằng bố con bé ngoại tình. Ông ta thả bọn trẻ ở phố con đường của Santa Cruz rồi đi gặp nhân tình của mình ở đây. Một đêm, Croyton nhìn thấy Rebecca đang vẽ ký họa và đón cô ta. Họ bắt đầu ngoại tình. Cô ta muốn ông ta ly dị vợ nhưng ông ta không thể làm được vì vợ ông ta. Vì thế Rebecca quyết định giết bà ta.”

“Thật nực cười,” Rebecca giận dữ. “Cô ta không biết bất cứ chuyện gì cả.”

Nhưng Dance có thể thấy là cô ta đang giả bộ. Người phụ nữ đỏ mặt, tay và chân hơi động đậy nhưng sự ảnh hưởng rõ ràng cho thấy cô ta căng thẳng. Không nghi ngờ gì nữa, Dance đã nói đúng chuyện gì đó.

Dance nhìn thẳng vào mắt hắn ta. “Con đường lát ván. Rebecca chắc đã biết về anh ở đó, đúng không Daniel? Đó là nơi *Gia đình* đến để bán các thứ ngoài chợ trời, đồ ăn cắp và trộm đồ trong cửa hàng. Kiểu pha trộn, một giáo phái tội phạm. Bọn Di gan, họ gọi các anh như thế. Chuyện đó tạo ra tin tức. Cô ta cần một người sa ngã, một tên giết người. Linda nói với tôi, hai người gặp nhau ở đó. Anh nghĩ anh quyến rũ cô ta ư? Không, ngược lại đây.”

Giọng Rebecca vẫn bình tĩnh, “Câm mồm! Cô ta đang nói láo đấy Dan...”

“Yên lặng!” Pell quát.

“Khi nào thì cô ta vào băng của anh? Không lâu trước vụ giết nhà Croyton. Mấy tháng thôi phải không?” Dance không ngừng tấn công. “Rebecca đã thuyết phục để được vào *Gia đình*. Chẳng phải việc ấy hơi bất ngờ sao? Anh có tự hỏi vì sao không? Cô ta không giống những người khác. Linda, Samantha và Jimmy, bọn họ là trẻ

con. Bọn họ làm những gì anh muốn. Nhưng Rebecca thì khác. Độc lập, mạnh bạo.”

Dance nhớ lại nhận xét của Winston Kellogg về các lãnh tụ giáo phái.

... phụ nữ cũng có thể hành động hiệu quả và tàn ác như đàn ông. Và đôi khi họ còn độc ác hơn...

“Khi cô ta ở trong *Gia đình*, cô ta thấy ngay là có thể dùng cả Jimmy Newberg. Cô ta nói với cậu ấy là Croyton có thứ gì đó quý giá trong nhà và cậu ta đề nghị hai người đột nhập để lấy nó. Đúng không?”

Dance thấy là cô đúng. “Nhưng Rebecca đã có những kế hoạch khác với Jimmy. Khi anh đã vào nhà Croyton rồi thì cậu ta sẽ phải giết vợ Croyton và sau đó giết anh. Khi anh chết, cậu ta và Rebecca sẽ thay thế. Tất nhiên, ý của cô ta sẽ là giao nộp Jimmy sau vụ giết người hoặc có thể tự mình giết cậu ta. William Croyton sẽ để tang vợ một thời gian thích hợp và sau đó sẽ lấy cô ta.”

“Anh yêu, không phải. Đấy là...”

Daniel lao tới tóm lấy mái tóc ngắn của Rebecca, kéo cô ta lại gần. “Đừng nói câu nào nữa. Để cho nó nói.”

Rên rỉ vì đau đớn, khóc lóc, cô ta trượt xuống nền nhà.

Khi Pell không chú ý, Dance bắt gặp mắt T.J. Cậu ta chằm chằm gật đầu.

Cô tiếp tục, “Rebecca nghĩ chỉ có vợ Croyton ở nhà. Nhưng cả gia đình lại ở nhà vì Theresa nói con bé bị ốm. Bất kể chuyện gì xảy ra đêm đó thì chỉ có anh biết thôi, Daniel, bất kể chuyện gì thì mọi người đều đã chết hết.

“Khi anh gọi điện về nhà để báo với *Gia đình* chuyện gì đã xảy ra thì Rebecca đã làm việc duy nhất cô ta có thể làm để tự cứu mình: Cô ta nộp anh. Cô ta là người gọi điện để anh bị bắt.”

“Chuyện vợ vẫn,” Rebecca nói. “Tao là người cứu anh ấy ra khỏi tù!”

Dance cười lạnh lùng. Cô nói với Pell, “Vì cô ta cần dùng anh lần nữa, Daniel. Để giết Morton. Mấy tháng trước, ông ta gọi điện nói với cô ta về cuốn sách Búp bê đang ngủ, về chuyện ông ta sẽ viết về nhà Croyton như thế nào, về cuộc sống của họ trước vụ giết người và cuộc sống của Theresa sau đó. Cô ta biết là ông ta đã tìm hiểu được những vụ ngoại tình của Croyton. Và chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi có ai đó lắp ghép được các sự kiện rằng cô ta là người chủ mưu giết vợ Croyton.

“Vậy nên Rebecca đã lên kế hoạch đưa anh ra khỏi Capitola... Một chuyện mà tôi không biết,” cô nói thêm, “là cô ta đã nói gì với anh, Daniel, để thuyết phục anh giết ông ta.”

Cô giận dữ nhìn Rebecca, như thể cô đang giận dữ vì những gì mà người phụ nữ này đã làm với người bạn tốt của cô, Daniel Pell. “Vậy cô đã nói với anh ấy những điều dối trá gì?”

Pell quát Rebecca, “Những việc em nói với anh có đúng không?” Nhưng trước khi cô ta kịp nói, Pell đã tóm lấy Nagle đang khóc lóc. “Cái cuốn sách mà đang viết! Mà định nói gì về tao?”

“Không phải về anh. Nó nói về Theresa, những người trong nhà Croyton và những cô gái trong *Gia đình*. Thế thôi. Nó nói về nạn nhân của anh. Không phải về anh.”

Pell đẩy người đàn ông xuống sàn. “Không, không phải! Mà định viết về mảnh đất của tao?”

“Đất?”

“Đúng!”

“Anh nói gì thế?”

“Mảnh đất của tao. Đỉnh núi của tao. Mà biết nó ở đâu, mà định viết về nó trong cuốn sách của mà!”

À, cuối cùng thì Dance đã hiểu. Đỉnh núi quý giá của Pell. Rebecca đã thuyết phục hẳn ta rằng cách duy nhất để giữ bí mật là giết Morton Nagle và tiêu hủy các ghi chép.

“Tôi không biết chuyện đó, tôi thề.”

Pell nhìn ông ta thật kỹ. Hẳn tin nhà văn, Dance có thể thấy.

“Ngay sau khi anh giết Nagle và gia đình ông ta, Daniel, anh biết chuyện gì tiếp theo, đúng không? Rebecca sẽ giết chết anh. Nói rằng anh bắt cóc cô ta từ khách sạn.”

Dance cười đau khổ. “Daniel, tôi nghĩ anh là người làm chủ. Nhưng không phải. Cô ta mới là Svengali. Cô ta là Người thổi kèn.”

Pell chớp mắt khi nghe cô nói, rồi đứng dậy và lao tới chỗ Rebecca, đá đổ một cái bàn khi hắn rút súng.

Người phụ nữ khúm núm cúi xuống nhưng bất ngờ cô ta lao tới, điên loạn vung con dao, cắt vào tay Pell và tóm lấy súng của hắn. Súng nổ, viên đạn làm bắn tung một đám bụi gạch hồng từ lò sưởi.

Ngay tức khắc, Dance và TJ đứng dậy.

Viên đặc vụ trẻ đá mạnh vào sườn Rebecca và nắm cánh tay cầm súng của Pell. Họ vật nhau giành khẩu súng và trượt dần ra cửa.

“Gọi 911,” Dance quát bảo Nagle, ông ta vội vã vô lấy điện thoại.

Cô lao tới chỗ khẩu súng trên bàn, nhớ lại: Nhìn bia, ngắm, bóp cò theo từng đợt, đếm số đạn bắn, đến mười hai thì thả băng đạn, nạp lại. Nhìn bia...

Có tiếng hét của vợ Nagle, tiếng con gái ông ta khóc thét lên.

“Kathryn,” TJ gào hét hơi. Cô thấy Pell quay súng về phía cô.

Súng nổ.

Viên đạn sượt qua người cô. TJ trẻ khỏe nhưng tay vẫn bị còng và Pell thì có sự tuyệt vọng và chất adrenalin trong người. Tay của hắn ta đánh vào đầu và cổ viên đặc vụ. Cuối cùng hắn vùng ra được, tay cầm súng, trong lúc viên đặc vụ tuyệt vọng lăn vào gầm bàn tìm chỗ che chắn.

Dance cố gắng lao tới nhưng biết rằng lần này cô sẽ không kịp lấy súng... TJ sẽ chết... Và sau đó là một tiếng nổ lớn.

Một tiếng nữa.

Dance quỳ xuống và nhìn ra sau.

Mortol Nagle nhặt một trong những khẩu súng của họ và bắn về phía Pell. Rõ ràng là không thạo dùng súng, ông ta bóp cò và đạn

bay lung tung. Nhưng ông ta giữ vững vị trí và tiếp tục bắn. “Đổ chó đẻ.”

Cúi lom khom, hai tay giơ lên đầu trong một cố gắng vô ích cố bảo vệ mình, Pell cúi xuống, ngần ngừ một thoáng, bắn một loạt vào bụng Rebecca, đập tung cửa và chạy ra ngoài.

Dance lấy súng của Nagle, nhặt thêm súng của TJ và dúi nó vào đôi tay bị còng của anh ta.

Hai đặc vụ ra tới cửa thì một loạt đạn găm vào khung cửa, rắc đầy vụn gỗ lên người họ. Họ nhảy lùi lại, cúi xuống, cố lục tìm chìa khóa còng trong túi rồi mở khóa.

TJ cũng làm như vậy.

Họ thận trọng nhìn ra con phố trống trải bên ngoài. Một thoáng sau, họ nghe tiếng rít của chiếc xe đang tăng tốc.

Cô nói với Nagle, “Giữ cho Rebecca sống! Chúng ta cần cô ta!” Dance chạy ra xe, vồ lấy ống nói trên bảng điều khiển. Nó rơi ra khỏi bàn tay run rẩy của cô. Cô thở một hơi, kiểm soát được cơn run và gọi điện tới Văn phòng cảnh sát trưởng Monterey.

CHƯƠNG 51

Một người giận dữ là một người mất kiểm soát.

Nhưng Daniel Pell không thể ngăn được cơn giận trong khi hấn lao khỏi Monterey, nhớ lại những gì đã xảy ra. Giọng nói của Kathryn Dance, khuôn mặt Rebecca.

Nhớ lại cả những sự kiện của tám năm trước.

Jimmy Newberg, thằng trời đánh nghiện máy tính, thằng nghiện đó nói rằng nó có thông tin nội bộ về William Croyton từ một lập trình viên mà ông ta đuổi việc sáu tháng trước. Anh ta đã tìm cách lấy được mã báo động của Croyton và chìa khóa cửa hậu (dù lúc này thì Pell biết hấn lấy được những thứ ấy ở đâu, tất nhiên là từ Rebecca). Jimmy cũng nói rằng Croyton lập dị cất một số tiền mặt lớn trong nhà.

Pell chưa bao giờ định cướp ngân hàng hay cửa hàng đổi tiền, không làm vụ lớn. Nhưng dù sao hấn cũng vẫn cần tiền để mở rộng *Gia đình* và chuyển đến đỉnh núi của hấn. Và đây là một cơ hội chỉ có một lần trong đời. Sẽ không có ai ở nhà, Jimmy nói,

Không có nguy cơ bị tổn thương. Họ có thể lấy được khoảng một trăm nghìn đô, Croyton sẽ chỉ gọi điện báo cảnh sát và công ty bảo hiểm rồi sau đó quên đi chuyện đó.

Đúng như những gì Kathryn Dance đã hình dung ra.

Hai người lén vào qua sân sau và đi đến ngôi nhà qua một sân cây cảnh đẹp tuyệt. Pell thấy có đèn sáng nhưng Jimmy nói với hấn đó là đèn bật theo giờ của hệ thống an ninh. Họ lén vào bằng cửa kỹ thuật bên hông nhà.

Nhưng có gì đó không ổn. Hệ thống báo động đã tắt. Pell quay sang Jimmy và nói rằng chắc chắn phải có ai đó ở nhà, nhưng anh

chàng đã vội vàng lao vào bếp.

Hắn lao ngay vào một người phụ nữ trung niên đang nấu ăn trong bếp, đang quay lưng lại phía anh ta. Không! Pell nhớ mình đã nghĩ vậy trong cơn sốc. Hắn làm cái quái gì thế?

Giết bà ta, hóa ra là như vậy.

Dùng một tờ giấy ăn, Jimmy lôi trong túi ra một con dao xẻ thịt - một con dao lấy từ nhà của *Gia đình*, trên đó có dấu tay của Pell, hắn nhận ra rồi và bịt miệng người phụ nữ, đâm bà ta thật sâu. Bà ta gục xuống sàn.

Phát điên, Pell thì thầm, “Mày làm cái trò gì thế?”

Newberg quay lại và chân chù, nhưng nét mặt anh ta báo hiệu điều gì sẽ đến. Khi anh ta lao tới, Pell đã nhảy được sang một bên. Hắn tránh được lưỡi dao ác nghiệt. Pell vung cái chảo, đập vào đầu Newberg. Anh ta ngã xuống nền nhà và với con dao thái thịt trên giá, Pell giết chết anh ta.

Một thoáng sau, William Croyton vội vàng chạy vào bếp khi nghe tiếng vật lộn. Hai đứa con lớn chạy theo ông ta, gào thét khi nhìn thấy xác mẹ. Pell rút súng và lừa cả gia đình đang điên dại vào kho thực phẩm. Cuối cùng, hắn cũng trấn an Croyton đủ để hỏi về nơi giấu tiền, người thương nhân nói tiền cất trong bàn làm việc tại văn phòng dưới tầng trệt.

Daniel Pell thấy mình nhìn vào cái gia đình đang khóc lóc, hoảng sợ này như nhìn đám cỏ trong vườn, những con quạ hay những con côn trùng. Tối hôm đó, hắn không có ý định giết ai nhưng để kiểm soát được cuộc đời mình, hắn không có lựa chọn nào khác. Chỉ sau hai phút, họ đã chết hết, hắn dùng dao để hàng xóm không nghe thấy tiếng súng.

Sau đó, Pell xóa hết những dấu tay có thể xóa, nhặt con dao xẻ thịt của Jimmy và tất cả giấy tờ nhận dạng của anh ta rồi chạy tới văn phòng và ở đó, hắn đã sốc khi tìm thấy tiền trên bàn, nhưng chỉ có một nghìn đô.

Nhanh chóng tìm kiếm trong phòng ngủ lớn ở tầng dưới chỉ đem lại ít tiền lẻ và đồ trang sức, quần áo. Hấn không hề lên tầng trên, nơi cô con gái bé đang ngủ trên giường (giờ thì hấn mừng vì có cô bé trên đó, thật trớ trêu là nếu hấn giết cô bé thì hấn sẽ chẳng bao giờ phát hiện ra sự phản bội của Rebecca).

Và đúng, khi nghe tiếng nhạc hiệu chương trình Jeopardy, hấn chạy vào bếp, ở đó hấn móc lấy chiếc ví của người chồng và chiếc nhẫn của người vợ đã chết.

Sau đó chạy ra xe. Và sau đấy một dặm, hấn mới bị cảnh sát chặn xe. Rebecca...

Nghĩ lại khi hấn gặp cô ta lần đầu - một cuộc gặp 'tình cờ' mà rõ ràng là do cô ta thiết kế gần con đường lát ván ở Santa Cruz.

Pell nhớ lại hấn đã rất thích con đường lát ván, tất cả các trò chơi. Các công viên giải trí làm hấn ngạc nhiên, nơi mọi người giao toàn quyền điều khiển cho người khác, có thể là chịu rủi ro bị thương trên vòng đua lộn nhào và nhảy dù hay biến thành những con chuột thí nghiệm ngu xuẩn trong những trò như vòng đu quay trăm tuổi Looff nổi tiếng, quay tròn và quay tròn...

Nhớ lại Rebecca tám năm trước, ở gần đúng cái đu quay đó, ra hiệu cho hấn lại gần. "Này, có muốn tôi vẽ chân dung anh không?"

"Chắc có. Bao nhiêu?"

"Anh đủ tiền trả thôi. Ngồi xuống."

Và chỉ sau năm phút, một vài nét cơ bản trên khuôn mặt hấn được phác họa, cô ta buông thanh than chì, nhìn hấn ta và hỏi, đầy thách thức, xem có chỗ nào riêng tư để đến được hay không. Họ đi tới chiếc xe tải, Linda Whitfield nhìn họ với nét mặt rầu rĩ, ghen tuông. Pell hầu như không để ý tới cô ta.

Chỉ vài phút sau, sau khi hôn điên cuồng, tay hấn đã thăm dò hết người cô ta thì cô ta lui lại. "Chờ đã..."

Gì vậy? Hấn tự hỏi. Bệnh lậu, AIDS?

Cô ta nói hụt hơi, "Em... có chuyện phải nói." Cô ta dừng lại, nhìn xuống.

“Em nói đi.”

“Có thể anh không thích, cũng không sao, ta bỏ và anh có chân dung miễn phí. Nhưng em cảm thấy có gì đó chung với anh, dù chỉ sau một thời gian ngắn và em phải nói...”

“Nói anh nghe.”

“Khi làm tình, em không thực sự thích lắm... trừ phi anh đánh em. Ý em là đánh thực sự ấy. Nhiều đàn ông không thích thế. Nhưng không sao...”

Câu trả lời của hắn là xoay cô ta nằm sấp xuống, cái bụng xinh xắn của cô áp xuống mặt phẳng phía dưới.

Và hắn tháo thắt lưng.

Lúc này hắn cười nhăn nhó. Hắn nhận ra chuyện ấy thật vớ vẩn. Bằng cách nào đó, chỉ với mười phút trên bãi biển và năm phút trong xe tải, cô ta đã biết được mong muốn của hắn và đã lợi dụng nó hết mức.

Svengali và Trilby...

Hắn tiếp tục lái xe cho tới khi cánh tay phải giần giật vì đau do vết dao cắt của Rebecca ở nhà Nagle. Hắn dừng xe, cởi áo sơ mi và nhìn nó. Không có gì khủng khiếp. Máu đã chạy chậm lại. Nhưng mẹ kiếp, đau quá.

Nhưng không đau bằng nhát cắt của sự phản bội.

Hắn đang ở vùng biên, khu vực yên tĩnh của thị trấn và phải tiếp tục đi qua khu vực đông dân cư, nơi cảnh sát sẽ truy tìm hắn khắp nơi.

Hắn quay xe và lái xe qua các con phố cho tới khi tìm thấy một chiếc Infiniti đang dừng đèn đỏ trước mặt. Chỉ có một người bên trong. Xung quanh không có chiếc xe nào. Pell chạy chậm lại nhưng không đạp phanh cho tới khi hắn đâm thẳng vào chiếc xe hạng sang. Ba đòn sóc va vào nhau tạo nên một tiếng động lớn. Chiếc Infiniti bị đẩy về phía trước vài mét. Người lái xe nhìn vào gương chiếu hậu và bước ra ngoài.

Pell lắc đầu, cũng bước ra ngoài. Hắn đứng và xem xét hư hại.

“Anh không nhìn à?” Người lái chiếc Infiniti là một người gốc Latinh đúng tuổi. “Tôi vừa mua nó tháng trước.” Ông ta ngẩng đầu lên, nhú mào nhìn máu trên cánh tay Pell. “Anh bị thương à?”

Mắt lướt theo những vết máu xuống bàn tay Pell, nơi ông ta nhìn thấy khẩu súng ngắn. Nhưng lúc đó thì đã quá muộn.

CHƯƠNG 52

Việc đầu tiên Kathryn Dance làm ở nhà Nagle, trong khi TJ báo cáo về cuộc đào tẩu, là gọi điện cho viên cảnh sát đang canh gác bố mẹ và các con cô bảo anh ta đưa họ về trụ sở CBI. Cô không tin rằng lúc này Pell sẽ phí thời gian để thực hiện những lời đe dọa của hắn, nhưng cô không muốn liều lĩnh.

Lúc này, cô hỏi nhà văn và vợ ông ta xem Pell có nói gì về chuyện hắn có thể chạy đi đâu hay không, đặc biệt là về đỉnh núi của hắn. Nagle đã nói thật với Pell, ông ta chưa hề nghe gì về cái hang ở nơi hoang dã. Ông ta, vợ ông ta và bọn trẻ không nói thêm được gì nữa. Rebecca bị thương rất nặng và bất tỉnh. O'Neil đã cử một cảnh sát đi cùng với cô ta trên xe cứu thương. Ngay khi cô ta có thể nói, anh ta sẽ gọi điện cho viên thám tử.

Lúc này, Dance tới chỗ Kellogg và O'Neil, họ đang đứng gần đó, đầu cúi xuống trong lúc thảo luận vụ án. Dù cho O'Neil có ác cảm cá nhân với người đặc vụ FBI hay ngược lại thì ta cũng không thể thấy điều đó trong tư thế và cử chỉ của họ. Họ điều phối việc thiết lập các chốt chặn đường và lên chiến lược truy tìm một cách hiệu quả và nhanh chóng.

O'Neil nhận điện thoại. Anh nhăn mặt. “Ok, chắc rồi. Gọi cho Watsonville... Tôi sẽ xử lý việc này.” Anh bỏ máy và thông báo, “Có thêm một đầu mối rồi. Cướp xe ở Marina. Một người đàn ông phù hợp với mô tả bề ngoài của Pell và đang bị chảy máu đã cướp một chiếc Infiniti đen. Có súng.” Anh nhăn nhó nói thêm, “Nhân chứng nói có nghe thấy tiếng súng nổ, sau đó khi anh ta nhìn thì Pell đang đóng cốp.”

Dance nhắm mắt, thở dài vì ghê sợ. Lại một cái chết nữa.

O'Neil nói, "Hắn không thể nào ở lại bán đảo được nữa. Hắn cướp xe ở Marina để có thể đi lên phía bắc. Có thể chạy ra đường 101." Anh vào xe mình. "Tôi sẽ đặt một trạm chỉ huy ở Gilroy và Watsonville, trong trường hợp hắn muốn bám theo đường 1."

Cô nhìn theo anh lái xe đi khuất.

"Ta cũng tới đó đi," Kellogg nói, quay về xe mình.

Đi theo anh, Dance nghe tiếng chuông điện thoại của mình. Cô nhận cuộc gọi. Đó là James Reynolds. Cô thông báo ngắn gọn cho ông ta những chuyện vừa xảy ra và sau đó, cựu công tố viên nói ông ta đã đọc lại hồ sơ về vụ giết Croyton. Ông tìm được vài thứ có thể hữu ích và hỏi Dance có nói chuyện được một phút không.

"Chắc chắn rồi."

Sam và Linda ép sát vào nhau, cùng xem bản tin về một cố gắng giết người nữa của Daniel Pell: nhà văn Nagle. Rebecca được mô tả như đồng phạm của Pell, hắn đang bị thương nặng. Nhưng một lần nữa Pell lại trốn thoát. Hắn đi một chiếc xe đánh cắp, rất có thể đi về phía bắc và người chủ xe là một nạn nhân nữa.

"Ôi trời," Linda kêu lên.

"Rebecca đã thông đồng cùng anh ta suốt." Sam nhìn màn hình ti vi, vẻ bàng hoàng hiện trên mặt cô. "Nhưng ai bắn chị ấy? Cảnh sát? Hay Daniel?"

Linda nhắm mắt trong một khắc. Sam không biết đó là lời cầu nguyện hay do kiệt sức từ thử thách mà họ phải trải qua trong những ngày vừa rồi. Sam muốn giúp Linda nhưng cô thấy mình bất lực.

Một kênh tin tức khác đang mô tả người phụ nữ bị bắn, Rebecca Sheffield, người sáng lập công ty Women's Initiatives tại San Diego, một trong những người phụ nữ trong *Gia đình* tám năm trước. Cô ta nói rằng Sheffield sinh ra ở Nam California. Bố cô ta qua đời khi cô ta sáu tuổi và cô ta được mẹ nuôi dạy, mẹ cô ta không tái hôn.

"Sáu tuổi?" Linda lầm bầm.

Sam chớp mắt. “Chị ta nói dối. Chẳng có chuyện gì xảy ra với bố chị ta cả. Ôi trời, bọn ta bị lừa rồi.”

“Quá đủ đối với chị. Chị đi dọn đồ đây.”

“Linda, đợi đã.”

“Chị không muốn nói chuyện gì nữa, Sam. Quá đủ rồi.”

“Để em nói một chuyện đã.”

“Em nói nhiều lắm rồi.”

“Nhưng em không nghĩ là chị lắng nghe.”

“Và chị cũng chẳng nghe nếu em có nói thêm lần nữa.” Cô ta đi vào phòng ngủ. Sam nhảy dựng khi điện thoại reo. Đó là Kathryn Dance.

“Ồ, chúng tôi vừa nghe chuyện...”

Nhưng nữ thám tử nói, “Nghe này, Sam. Tôi không nghĩ hẳn lên phía bắc đâu. Tôi nghĩ hẳn tới chỗ các chị.”

“Cái gì?”

“Tôi vừa nghe được từ James Reynolds. Ông ấy tìm được một kết quả đến Alison trong hồ sơ vụ án cũ của mình. Trong cuộc thẩm vấn hẳn, sau khi người nhà Croyton chết, Pell đã tấn công ông ấy. Reynold hỏi hẳn về việc ở Redding, vụ giết Charles Pickering và nói về Alison, cô bạn gái của hẳn mà cô có nhắc đến. Pell phát điên và tìm cách tấn công ông ấy, giống chuyện đã xảy ra với tôi ở Salinas, vì ông ấy đã đến gần điều gì đó quan trọng.

“James nghĩ hẳn giết Pickering vì người này biết về đỉnh núi của Pell. Và đó là lý do hẳn tìm Alison. Cô ta cũng biết về đỉnh núi này.”

“Vậy sao lại hại chúng tôi?”

“Vì Pell đã nói với cô về Alison. Có thể cô chưa nghĩ ra liên kết giữa cô ta và mảnh đất của hẳn, có thể cô không còn nhớ. Nhưng chỗ này rất quan trọng đối với hẳn - vương quốc của hẳn - và hẳn sẵn sàng giết bất cứ ai là nguy cơ đối với nó. Có nghĩa là các cô. Cả hai người.”

“Sam, lại đây!”

Người phụ nữ xuất hiện trên khung cửa, giận dữ nhú mày.

Dance nói tiếp, “Tôi đã gọi cho những cảnh sát bên ngoài. Họ sẽ đưa các cô tới trụ sở CBI. Đặc vụ Kellogg và tôi đang trên đường tới nhà nghỉ. Chúng tôi sẽ đợi trong nhà xem Pell có đến không.”

Sam hỗn hển nói với Linda, “Kathryn nghĩ Daniel có thể tới đây.”

“Không!” Rèm vẫn đang buông nhưng theo bản năng hai người phụ nữ nhìn ra cửa sổ. Sau đó, Sam liếc nhìn vào phòng ngủ của Rebecca. Liệu cô có nhớ khóa cửa sổ sau khi biết cô ta đã leo ra ngoài không nhỉ? Có, Sam nhớ lại, cô có khóa cửa.

Có tiếng gõ cửa. “Thưa quý cô, tôi là cảnh sát Larkin.”

Sam liếc nhìn Linda. Cả hai đông cứng. Sau đó, Linda chậm chạp đi ra lỗ quan sát và nhìn ra ngoài. Cô gật đầu và mở cửa. Người nhân viên của MCSO bước vào trong. “Tôi được lệnh đưa các cô tới CBI. Để hết mọi thứ lại và đi với tôi.” Một cảnh sát khác đứng bên ngoài, nhìn quanh bãi đỗ xe.

Sam nói vào điện thoại, “Cảnh sát đây rồi Kathryn. Chúng tôi đi đây.”

Họ bỏ máy.

Samantha nhặt ví. “Đi thôi,” giọng nói của cô run rẩy. Viên cảnh sát, tay đặt trên súng ngắn, gật đầu ra hiệu cho họ đi tới.

Ngay lúc đó, một viên đạn sượt qua đầu anh ta. Một phát súng nữa, viên cảnh sát ôm ngực, ngã gục xuống đất và thét lên. Viên đạn thứ ba cũng trúng đích. Viên cảnh sát thứ hai bò ra xe và đổ sập xuống vỉa hè.

Linda hỗn hển, “Không, không!”

Tiếng bước chân chạy trên vỉa hè. Daniel Pell đang chạy về phía ngôi nhà. Sam tê liệt.

Sau đó cô lao ra đóng sập cửa, móc thêm được sợi xích và bước tránh sang bên đúng lúc một viên đạn khác xuyên qua gỗ. Cô lao tới chiếc điện thoại.

Daniel Pell đập mạnh hai phát vào cửa. Cú đập thứ hai phá tung khóa cửa nhưng sợi xích vẫn chưa suy yếu. Cánh cửa chỉ hé ra vài phân.

“Phòng Rebecca!” Sam thét lên. Cô chạy tới chỗ Linda và tóm lấy tay cô ta nhưng người phụ nữ vẫn không rời cửa ra vào.

Sam nghĩ rằng cô ta đã cứng người vì hoảng loạn. Nhưng nét mặt cô ta không hề có chút hoảng sợ.

Cô ta giẫy tay ra khỏi Sam. “Daniel,” cô ta gọi.

“Chị làm gì thế?” Sam gào lên. “Đi nào!”

Pell đập cửa lần nữa nhưng sợi xích vẫn giữ được. Sam kéo được Linda lùi một, hai bước tới phòng ngủ của Rebecca nhưng cô ta vẫn giằng ra. “Daniel,” Linda nhắc lại. “Làm ơn nghe em đi, vẫn chưa muộn đâu. Anh có thể đầu thú mà. Bọn em sẽ tìm luật sư cho anh. Em sẽ bảo đảm để anh được...”.

Pell bắn cô ta.

Đơn giản là gương súng lên, ngắm qua khe cửa và bắn vào bụng Linda, thoải mái như thể đập một con ruồi. Hẳn thử bắn phát nữa nhưng Sam đã kéo cô ta vào phòng ngủ. Pell đập cửa lần nữa, lần này thì nó mở tung, đập mạnh vào tường, làm vỡ toang bức tranh phong cảnh bờ biển.

Sam đóng và khóa cửa phòng Rebecca. Cô vội vàng thềm thì, “Chúng ta trèo ra ngoài ngay lập tức! Không thể chờ ở đây được đâu.”

Pell lắc thử nắm đấm cửa. Đập nó. Nhưng đây là cánh cửa mở ra ngoài và nó vẫn vững trước những cú đập của hắn.

Cảm thấy gai lạnh ở sống lưng, chắc chắn rằng bất cứ lúc nào hắn cũng có thể bắn xuyên qua cửa và tình cờ trúng cô, Sam giúp Linda đi tới chỗ cửa sổ đang mở, đẩy cô ta ra ngoài rồi lập cập trèo ra sau cô ta, ngã xuống mặt đất ẩm ướt, thom sục. Linda rên rĩ vì đau đớn và ôm lấy cạnh sườn của mình.

Sam giúp Linda đứng dậy, nắm chặt lấy cánh tay và dẫn đường cho cô ta chạy về hướng công viên Point Lobos.

“Anh ta bắn chị,” Linda rên rĩ, nhưng vẫn còn ngạc nhiên. “Đau quá. Nhìn này... Ta đi đâu thế này?”

Sam lờ cô ta đi. Cô chỉ nghĩ tới việc làm thế nào để chạy càng xa ngôi nhà càng tốt. Còn về điểm đến của họ thì Sam không biết. Tất cả những gì cô nhìn thấy phía trước là bạt ngàn những hàng cây, khối đá và ở nơi tận cùng thế giới là đại dương xám xịt.

CHƯƠNG 53

“Không,” Kahthryn Dance hỏn hển. “Không...”

Win Kellogg phanh kít chiếc xe bên cạnh hai viên cảnh sát đang nằm lăn lóc trên vỉa hè phía trước ngôi nhà.

“Xem họ thế nào,” Kellogg nói với cô rồi lấy điện thoại gọi yểm trợ.

Cầm súng trong lòng bàn tay ướt đẫm mồ hôi, Dance quỳ xuống bên cạnh viên cảnh sát và thấy rằng anh ta đã chết, máu đọng thành một vũng lớn tối màu hơn chỗ nhựa đường nơi anh ta đang nằm. Viên sĩ quan kia cũng đã chết. Cô ngẩng lên và nói, “Họ chết rồi.”

Kellogg gập điện thoại và lại chỗ cô.

Dù chưa được luyện tập tác chiến với nhau nhưng họ cùng tiếp cận ngôi nhà như hai cộng sự ăn ý, bảo đảm rằng họ không trở thành mục tiêu dễ dàng của hắ. Kiểm tra cánh cửa đang mở hờ và cửa sổ. “Anh vào đây,” Kellogg nói.

Dance gật đầu.

“Yểm trợ cho anh. Chú ý khung cửa bên trong. Quan sát. Liên tục quan sát chúng. Hắ sẽ chĩa súng ra trước. Hắ tìm ánh kim loại. Và nếu có người bên trong, hắ lờ đi cho tới khi chỗ này sạch sẽ.” Anh chạm vào tay cô. “Quan trọng đấy, được chú? Hắ bỏ qua nếu như nghe họ kêu gào xin giúp đỡ. Ta sẽ không làm gì cho ai được nếu chính mình bị thương. Hoặ chết.”

“Hiểu rồi.”

“Sẵn sàng chưa?”

Không, hoàn toàn không. Nhưng cô gật đầu. Anh siết vai cô. Sau đó hít vài hơi thật sâu và lao nhanh qua khung cửa, gương súng

xoay các hướng, bao quát toàn bộ bên trong ngôi nhà.

Dance đi ngay sau anh, ghi nhớ việc ngắm vào các cánh cửa và nâng súng lên khi anh chạy qua trước mặt cô.

Bao quát, bao quát, bao quát...

Thỉnh thoảng cô liếc nhìn ra sau, kiểm tra cửa ra vào, nghĩ rằng Pell có thể dễ dàng đi vòng quanh và chờ đợi họ.

Sau đó Kellogg gọi, “Ồn.”

Và ơn Chúa, bên trong không có ai. Nhưng Kellogg chỉ ra những vết máu còn tươi trên khung cửa sổ đang mở trong phòng ngủ mà Rebecca đã ở. Dance cũng nhận thấy vài vết trên sàn.

Cô nhìn ra ngoài, thấy có máu và vết chân trên mặt đất phía dưới cửa sổ. Cô nói với Kellogg, “Em nghĩ họ đã chạy thoát và hấn đuổi theo họ.”

Người đặc vụ FBI nói, “Anh sẽ đi. Em nên ở đây và đợi yểm trợ,”

“Không,” cô nói, không có gì để tranh cãi. “Việc tái hợp là ý tưởng của em. Em sẽ không để họ chết. Em nợ họ điều đó.”

Anh ngần ngừ, “Được rồi.”

Họ chạy ra cửa sau. Hít vào thật sâu, cô đạp nó bật mở; có Kellogg theo ngay phía sau, cô lao nhanh ra ngoài, chờ đợi tiếng súng nổ vào bất cứ lúc nào và cảm nhận sự tê liệt khi một viên đạn bay thẳng vào mình.

* * * * *

Anh ấy bắn mình.

Daniel của mình bắn mình. Tại sao?

Con đau trong tim Linda cùng dữ dội gần như con đau bên sườn cô. Cô đã tha thứ cho Daniel chuyện quá khứ. Cô sẵn sàng tha thứ cho anh ta về hiện tại.

Thế mà anh ấy bắn mình.

Cô muốn nằm xuống. Hãy để Chúa che giấu họ, hãy để Chúa cứu rỗi họ. Cô thì thầm điều đó với Sam, nhưng cũng có thể không phải. Có thể đó chỉ là tưởng tượng của cô.

Samantha không nói gì. Cô tiếp tục chạy, Linda đang hấp hối trên những con đường vòng vèo của một công viên xinh đẹp nhưng hiểm trở này.

Paul., Harry, Lisa... tên của những đứa con nuôi xoay vòng trong đầu cô. Không, đó là năm ngoái. Giờ thì chúng đã đi hết rồi. Giờ cô đã có những đứa khác.

Tên của chúng nó là gì nhỉ? Sao mình không có được một gia đình?

Vì Chúa của chúng con có một kế hoạch khác cho con, lý do là thế.

Vì Samantha phản bội mình.

Những ý nghĩ điên loạn quay cuồng trong đầu cô như đại dương gần đó quay cuồng đập vào các tảng đá gồ ghề.

“Đau quá.”

“Đi tiếp nào,” Sam thầm thì. “Kathryn và đặc vụ FBI kia sẽ đến ngay bây giờ thôi.”

“Anh ấy bắn chị. Daniel bắn chị.”

Mắt cô mờ đi. Cô sắp bị ngất. Thế thì Chuột con của mình sẽ làm gì? Vác thân xác tám mươi cân của mình trên vai nó ư?

Không, nó sẽ phản bội mình như trước kia. Samantha, tên Judas của ta.

Qua tiếng động của những con sóng ồn ào, tiếng gió rít qua những cây thông và cây bách trơn trượt, Linda nghe thấy tiếng Daniel phía sau họ. Thỉnh thoảng có tiếng cành cây gãy, tiếng lá xào xạc. Họ vội vã đi tiếp.

Cho tới khi rễ một cây sồi vướng phải chân làm cô ngã lăn xuống đất, vết thương đau như bốc lửa. Cô hét lên.

“Suyt!”

“Đau quá.”

Giọng nói của Sam run rẩy vì sợ hãi, “Nào, đứng dậy đi Linda. Làm ơn đi!”

“Chị không thể.”

Có tiếng chân bước. Giờ thì hắn đã gần hơn.

Nhưng sau đó Linda chợt nhận ra rằng âm thanh đó có thể là cảnh sát. Kathryn và người đặc vụ FBI xinh trai. Cô nhăn mặt đau đớn khi quay lại nhìn.

Không, không phải là cảnh sát. Cô có thể thấy, cách đó hơn trăm mét, là Daniel Pell. Hắn đã phát hiện ra họ. Hắn đi chậm lại, lấy hơi và đi tiếp.

Linda quay sang Samantha.

Nhưng không còn thấy cô ta ở đó.

Sam lại bỏ cô, như nó đã bỏ cô nhiều năm trước. Bỏ cô lại trong những đêm kinh hoàng trong phòng ngủ của Daniel Pell. Bỏ rơi cô khi đó và bỏ rơi cô lúc này.

CHƯƠNG 54

“Yêu thương của anh, Linda của anh,” hắn chậm chậm lại gần.

Cô nhăn mặt lần nữa vì đau đớn. “Daniel, nghe em này. Chưa muộn đâu. Chúa sẽ tha thứ cho anh. Hãy đầu thú đi.”

Hắn cười, như thể vừa nghe thấy một câu chuyện cười. “Chúa,” hắn nhắc lại. “Chúa tha thứ cho anh... Rebecca nói với anh là em rất sùng đạo.”

“Anh có định giết em không?”

“Sam đâu?”

“Làm ơn đi! Anh không cần phải làm thế. Anh có thể thay đổi mà.”

“Thay đổi? Ô, Linda, người ta không thay đổi. Không bao giờ, không bao giờ và không bao giờ. Vì sao em vẫn là con người như lúc anh tìm thấy em nhỉ, mắt đỏ và vụng về, dưới một gốc cây trong công viên Golden Gate, một cô bé trốn nhà.”

Linda bắt đầu nhìn thấy ánh sáng màu vàng xám. Con đầu thuyền giảm khi cô gần như ngất đi. Khi cô tỉnh lại, hắn đang cúi xuống cô với con dao. “Anh xin lỗi, em yêu. Anh phải làm cách này thôi.” Một lời xin lỗi ngớ ngẩn nhưng thật lòng. “Nhưng anh sẽ làm nhanh thôi. Anh biết anh đang làm gì. Em sẽ không cảm thấy gì nhiều cả.”

“Cha của chúng con...”

Hắn đẩy đầu cô sang một bên cho cổ lộ ra. Cô cố gắng chống lại nhưng không thể. Lúc này sương mù đã tan hết và khi hắn đưa dao vào cổ cô, con dao lóe sáng phản chiếu ánh sáng đỏ từ mặt trời đang lặn.

“... đang ở trên trời. Hãy hoảng sợ...” Và rồi có một cái cây đổ xuống.

Hay một trận đá lở xuống đường.

Hay một đàn hải âu, gào thét trong cơn giận dữ lao xuống hất ta. Daniel Pell kêu lên một tiếng rồi ngã xuống nền đá.

Samantha McCoy nhảy ra khỏi tên sát nhân, đứng lên và vung một cành cây cứng đập như điên dại vào đầu và tay hắn. Pell có vẻ ngạc nhiên khi bị Chuột con của mình tấn công, người đàn bà từng vội vàng làm mọi việc do hắn sai bảo, người chưa bao giờ nói không với hắn.

Chỉ trừ một lần...

Daniel chém dao vào cô nhưng cô quá nhanh. Hắn chớp lấy khẩu súng bị rơi xuống đường. Nhưng cành cây lại dữ dội quật xuống, đập vào đầu, xé rách tai hắn. Hắn rên rỉ vì đau đớn. “Mẹ kiếp” Hắn cố sức đứng lên. Lao tới trước, nắm đấm của hắn đánh trúng đầu gối làm cô ngã xuống.

Daniel phi người ra chỗ khẩu súng và vồ lấy. Hắn đứng lên và chĩa nòng súng về phía cô. Nhưng Samantha lăn người rồi đứng dậy và cầm hai tay phang cành cây lần nữa. Nó đập vào vai hắn. Hắn lùi lại, chùn bước.

Linda chợt nghe thấy hai từ quay lại với cô từ quá khứ khi nhìn Sam chiến đấu. Những từ Daniel thường nói khi hất ta tự hào vì ai đó trong *Gia đình*, “Em tuyệt vời lắm, yêu thương ạ.”

Tuyệt vời...

Samantha lại lao tới, tay vung cành cây.

Nhưng lúc này Daniel đã có thể đứng chắc chắn. Hắn bắt được cành cây bằng tay trái. Trong một thoáng, họ nhìn nhau, cách nhau chỉ một mét, cành gỗ liên kết họ như một sợi dây sống động. Daniel cười buồn rầu và nâng súng. “Không,” Linda thét lên.

Samantha cũng cười. Và cô lao vào hắn, rất mạnh, rồi thả cành cây ra. Daniel lùi lại và bước vào không khí. Hắn đang đứng bên rìa vách đá, phía dưới là một đường mòn khác thấp hơn sáu mét.

Hắn thét lên, ngã ngửa và rơi xuống mặt đá thô ráp.

Linda không biết hắn có sống sót được hay không, ít nhất là không biết ngay. Nhưng sau đó, cô cho rằng có thể hắn sống được. Samantha nhìn xuống, nhăn mặt rồi giúp Linda đứng lên. “Ta phải đi. Ngay bây giờ.” Và dẫn cô vào khu rừng rậm.

Kiệt sức, đau đớn, Samantha cố gắng đỡ cho Linda đứng thẳng.

Người phụ nữ tái mét nhưng không bị chảy máu quá nhiều. Vết thương sẽ rất đau nhưng ít nhất cô vẫn có thể đi được.

Có tiếng thì thầm.

“Gì thế?”

“Chị nghĩ em đã bỏ chị.”

“Không đời nào. Nhưng hắn có súng, em phải lừa hắn.”

“Hắn sẽ giết chúng ta mất.” Linda có vẻ vẫn còn ngạc nhiên.

“Không, không đâu. Đừng nói chuyện. Ta cần trốn đi.”

“Chị không đi tiếp được.”

“Dưới mép nước, ở bãi biển có hang. Ta có thể trốn trong đó. Cho tới khi cảnh sát tới. Kathryn đang đến. Họ sẽ đến cứu ta.”

“Không, chị không thể. Phải mấy dặm nữa.”

“Không hề xa tí nào. Ta làm được mà.”

“Không, không. Chị không thể. Chị xin lỗi.”

Sam tìm được chút sức lực còn sót lại để đưa Linda đi thêm gần sáu chục mét. Nhưng rồi cô ngã gục ở nơi tệ hại nhất có thể, một khoảng trống có thể nhìn thấy được từ cách đó hàng trăm mét. Cô cho rằng Pell sẽ xuất hiện bất cứ lúc nào. Hắn có thể dễ dàng phát hiện ra họ.

Một có một cái khe trống giữa những tảng đá to nằm gần đó, nó có thể là chỗ trốn tốt cho họ. Những lời thì thầm thì trôi ra từ miệng Linda.

“Gì vậy?” Sam hỏi.

Cô cúi xuống gần hơn. Linda đang nói chuyện với Jesus, không phải với cô. “Nào, ta phải đi.”

“Không, không, em đi tiếp đi. Làm ơn. Chị nói thực đấy... Em không phải bù đắp lại những gì đã xảy ra đâu. Em vừa cứu sống chị mấy phút trước. Chúng ta hòa rồi, chị tha lỗi cho em vì những chuyện ở Seaside. Chị...”

“Không, không phải bây giờ, Linda!” Sam quát.

Người phụ nữ bị thương cố gắng đứng dậy nhưng lại ngã xuống.
“Chị không thể.”

“Chị phải.”

“Chúa sẽ chăm sóc chị. Em đi đi.”

“Nào!”

Linda nhắm mắt và bắt đầu thì thầm những lời cầu nguyện.

“Chúng ta sẽ không chết ở đây! Đứng dậy!”

Cô hít một hơi dài, gạt đầu và được Sam giúp đứng lên. Họ cùng nhau ra khỏi đường mòn, lập cập đi qua những bụi cây và rẽ nổi tới chỗ khe đá.

Họ đứng trên một dải đất cao hơn mặt nước biển khoảng mười lăm mét. Tiếng sóng vỗ phía dưới liên tục dồn dập, không phải từng đợt mà âm âm như tiếng động cơ phản lực.

Những tia nắng cuối ngày phủ lên họ màu vàng cam chói lòa. Sam nheo mắt và thấy khe đá đã rất gần. Họ sẽ nằm xuống đó, kéo cành lá nguy trang.

“Chị giỏi lắm. Chỉ mấy mét nữa thôi.” Mười mét.

Nhưng họ đã đi thêm được năm mét.

Cuối cùng họ đến được nơi bí mật của mình. Nó sâu hơn Sam nghĩ và sẽ là một chỗ trốn hoàn hảo.

Cô bắt đầu giúp Linda ngồi xuống.

Bất ngờ, có tiếng bụi cây bị đập gãy và một bóng người chạy từ trong rừng ra, thẳng tới chỗ họ.

“Không,” Sam thét lên. Thả Linda rơi xuống đất, cô nhặt một hòn đá nhỏ, một thứ vũ khí nhỏ bé tội nghiệp, Sau đó, thở hển hển, cô buông một tiếng cười điên dại.

Kathryn Dance, đứng lom khom, thăm thì, “Hắn ở đâu?”

Tim đập mạnh, Sam nói, “Tôi không biết.” Sau đó nói lớn hơn. “Bọn tôi nhìn thấy hắn cách đây khoảng mấy trăm mét. Hắn bị thương. Nhưng hắn vẫn đi được.”

“Hắn có vũ khí không?”

Cô gật đầu. “Súng và dao.”

Dance nhìn quanh, nheo mắt vì ánh nắng. Sau đó cô đánh giá tình trạng của Linda. “Xuống đây đi.” Hất đầu về phía khe đá. “Lấy gì đó che lên vết thương nhé.”

Họ cùng nhau đưa người phụ nữ vào trong khe. “Làm ơn ở lại với bọn tôi,” Sam thầm thì.

“Đừng lo,” Dance nói. “Tôi sẽ không đi đâu cả.”

CHƯƠNG 55

Winston Kellogg ở đâu đó phía bên dưới họ.

Sau khi họ rời nhà nghỉ Point Lobos, họ mất dấu chân và vết máu gần một ngã rẽ trên con đường mòn. Dance rẽ phải, Kellogg sang trái.

Cô im lặng di chuyển qua những bụi cây, tránh đường mòn, cho tới khi cô thấy có chuyển động ở rìa một vách đá. Cô nhận ra hai người phụ nữ và nhanh chóng tới chỗ họ.

Lúc này cô gọi cho viên đặc vụ FBI từ máy di động của cô.

“Win, em đã tìm được Sam và Linda rồi.”

“Em ở đâu?”

“Cách chỗ chúng ta tách ra khoảng ba trăm mét. Em đi về hướng tây. Bọn em ở gần chỗ vách đá. Gần đó có một tảng đá tròn, cao khoảng hai mét.”

“Họ có biết Pell ở đâu không?”

“Hắn ở gần đây. Ở phía dưới và bên trái, khoảng năm mươi mét. Hắn vẫn có vũ khí. Súng ngắn và dao.”

Rồi cô căng thẳng khi nhìn xuống dưới và thấy một bóng người trên cát. “Win, anh ở đâu? Anh có trên bãi biển không?”

“Không. Anh đang trên đường. Bãi biển ở phía dưới, cách khoảng một trăm mét.”

“Được rồi, hắn đang ở đấy! Anh có thấy hòn đảo nhỏ kia không? Có đầy hải cẩu trên đó ấy. Chim biển nữa.”

“Thấy rồi.”

“Bãi biển đối diện nó.”

“Anh không thấy gì từ đây. Nhưng anh đang ra lối ấy.”

“Đừng, Win. Sẽ không có gì che chắn cho anh khi tới đó. Ta cần có chiến thuật. Chờ đã.”

“Ta không có thời gian. Hắn đã trốn thoát quá nhiều lần rồi. Anh không để chuyện ấy xảy ra nữa đâu.”

Cô cảm thấy một cơn lo lắng ào đến bất ngờ. Cô thực sự không muốn có bất cứ điều gì xảy ra với Winston Kellogg.

Sau này... nghe được đấy.

“Có điều... hãy cẩn thận. Em không nhìn thấy hắn nữa rồi. Hắn đã ở trên bãi biển nhưng lúc này chắc đang ở giữa những tảng đá. Hắn có thể quan sát tất cả các lối đi đến.”

Dance đứng dậy, che mắt và quan sát bãi biển. Hắn đâu rồi?

Một giây sau cô đã tìm thấy.

Viên đạn găm vào những tảng đá cách cô không xa sau khi cô nghe tiếng súng của Pell.

Samantha hét lên, Dance nhảy xuống chỗ ẩn nấp trong cái khe trũng, bị xước da và tức giận vì đã biến mình thành mục tiêu.

“Kathryn,” Kellogg gọi bộ đàm, “Em bắn đấy à?”

“Không, là Pell.”

“Em ổn chứ?”

“Ổn.”

“Tiếng súng đến từ đâu?”

“Em không thấy. Chắc là từ những mỏm đá dưới bãi biển.”

“Em nấp đi. Hắn biết chỗ em rồi đấy.”

Cô hỏi Samantha, “Pell có biết đường trong công viên không?”

“*Gia đình* đã từng đến đây khá nhiều lần. Hắn biết khá rõ, tôi đoán thế.”

“Win, Pell thông thạo Point Lobos. Anh có thể rơi thẳng vào bẫy đấy. Sao anh không chờ đã?”

“Chờ đã,” giọng Kellogg vội vã thẳm thì. “Anh nghĩ anh vừa nhìn thấy gì đó. Anh sẽ gọi lại cho em.”

“Chờ đã... Win. Anh có đấy không?”

Cô đổi vị trí, đi ra xa để Pell không nhìn thấy cô nữa. Cô vội nhìn qua khe hở giữa hai hòn đá. Không thể nhìn thấy gì. Cô thấy Winston Kellogg đang đi ra bãi biển. Đối diện với những hòn đá khổng lồ, những cái cây vắn vẹo và đại dương mênh mông, trông anh thật nhỏ bé, dễ bị tổn thương.

Làm ơn đi... Dance thậm chí cầu xin rằng anh hãy dừng lại, hãy chờ đợi.

Nhưng tất nhiên là anh vẫn tiếp tục đi, lời cầu xin im lặng của cô đã không có hiệu quả, cũng giống như lời yêu cầu của anh đối với cô.

* * * * *

Daniel Pell biết đang có thêm cảnh sát tới.

Nhưng hắn tự tin. Hắn biết khu này rất rõ. Hắn đã cướp của nhiều khách du lịch ở Point Lobos, nhiều người trong số họ ngu xuẩn tới mức trở thành kẻ đồng mưu. Họ để vật quý của họ trong xe và trên bãi cắm trại, không bao giờ nghĩ tới việc sẽ có ai đó lại có ý định cướp giật của đồng loại trong một khung cảnh thiêng liêng như thế này.

Hắn và *Gia đình* đã dành khá nhiều thời gian ở đây để thư giãn, cắm trại, trên đường từ Big Sur về khi hắn không thích lái xe thẳng về Seaside. Hắn biết những con đường sẽ đưa hắn lên đường cái hoặc những ngôi nhà dân gần đó, những con đường vô hình. Hắn sẽ lấy một chiếc xe khác, đi về phía đông tới những con đường phía sau thung lũng Trung tâm, đi qua Hollister và sau đó quay lên phía bắc.

Tới đỉnh núi.

Nhưng hắn phải thoát khỏi vụ truy đuổi này đã. Hắn tin là có hai người. Hắn không thấy được họ rõ ràng. Chắc họ đã dừng lại chỗ

ngôi nhà, nhìn thấy những viên cảnh sát bị bắn chết và tự mình đuổi theo hắn. Có vẻ như thực sự chỉ có một người đang ở gần hắn.

Hắn thoáng nhắm mắt vì đau. Hắn đè vào vết đâm đã bị mở miệng khi rơi từ tầng đá xuống. Tai hắn lùng bùng vì cú đánh của Sam...

Chuột con...

Hắn ngã đầu và vai xuống một hòn đá lạnh và ẩm ướt. Có vẻ cơn đau sẽ dịu đi.

Hắn tự hỏi không biết có phải người truy đuổi hắn là Kathryn Dance không? Nếu đúng, hắn ngờ là thế thì không phải vô tình mà cô ta đến chỗ nhà nghỉ. Cô ta chắc đã đoán được là hắn lấy chiếc Infiniti không phải để đi lên phía bắc mà tới đây.

Được rồi, chẳng nào cũng thế, cô ta cũng sẽ không còn là mối nguy hiểm nữa.

Nhưng xử lý tình huống trước mắt thế nào bây giờ?

Tên cóm đuổi theo hắn đang đến gần. Chỉ có hai đường để tới chỗ hắn. Bất cứ ai muốn tới chỗ hắn đều phải leo xuống một vách đá cao sáu mét, lộ diện hoàn toàn cho Pell ở phía dưới, hoặc theo lối đi cua gấp từ phía bãi biển và trở thành một mục tiêu hoàn hảo.

Pell biết rằng chỉ có các sĩ quan đặc nhiệm mới thử leo xuống theo vách đá và rằng kẻ truy đuổi hắn không có đồ để leo trèo. Họ sẽ phải đến từ phía bãi biển. Hắn nấp sau một cụm đá không nhìn thấy được ngoài bãi biển, chờ cho viên sĩ quan đến gần, súng kê trên một hòn đá.

Hắn sẽ không bắn anh ta chết ngay. Hắn sẽ làm anh ta bị thương. Có thể vào đầu gối. Sau đó khi anh ta ngã xuống, Pell sẽ lấy dao chọc mù mắt anh ta. Hắn sẽ để máy bộ đàm bên cạnh để cho tên cóm bị cơn đau hành hạ sẽ phải gọi cứu viện, gào thét và làm phân tâm những cảnh sát khác. Pell có thể trốn vào khu vực bỏ hoang của công viên.

Lúc này hắn nghe tiếng ai đó đang đến và họ cố gắng giữ im lặng. Nhưng Pell có thính giác của một con thú hoang. Hắn siết

chặt khẩu súng trong tay.

Mọi cảm xúc đã biến mất. Rebecca và Jennie, cả Kathryn Dance đáng ghét cũng đã rời xa, xa khỏi ý nghĩ của hắn.

Daniel Pell nắm quyền kiểm soát hoàn hảo.

* * * * *

Dance, đã ở một điểm khác trên dải đất, nấp sau những cây thông dày đặc, vội vàng nhìn ra.

Lúc này Winston Kellogg đã ở trên bãi biển, gần chỗ Pell khi hắn bắn cô. Viên đặc vụ di chuyển chậm chạp, nhìn quanh, hai tay giương súng. Anh nhìn lên vách đá và có vẻ như cân nhắc xem có nên leo lên không. Nhưng vách đá dốc và Kellogg đang đi đôi giày dạo phố, không thích hợp với vách đá trơn trượt. Ngoài ra, không nghi ngờ gì nữa, anh sẽ là một mục tiêu dễ dàng nếu leo xuống từ phía bên kia.

Quay người nhìn lại con đường trước mặt, có vẻ như anh nhận ra những dấu vết trên cát, chỗ cô đã nhìn thấy Pell. Anh cúi lom khom và di chuyển tới gần hơn. Anh dừng lại ở một mô đất.

“Có chuyện gì thế?” Samantha hỏi.

Dance lắc đầu.

Cô nhìn xuống Linda. Người phụ nữ nửa tỉnh nửa mê và nhợt nhạt hơn lúc trước. Cô ta đã mất nhiều máu và cần được cấp cứu ngay.

Dance gọi trung tâm MCSO và hỏi về tình trạng đội cứu viện.

“Nhóm đặc nhiệm đầu tiên sẽ tới nơi sau năm phút nữa, thuyền sẽ tới sau mười lăm phút.”

Dance thở dài. Tại sao lại mất nhiều thời gian đến thế? Cô cho họ vị trí ước lượng và nói cách nhân viên y tế phải đến như thế nào để không rơi vào làn đạn. Dance nhìn ra lần nữa và thấy Winston Kellogg đi vòng qua tảng đá đang tỏa màu mận chín dưới ánh hoàng

hôn. Viên đặc vụ đang đi thẳng tới chỗ cô nhìn thấy Pell biến mất
mấy phút trước.

Một phút đằng đằng trôi qua. Rồi hai phút.

Anh đang ở đâu? Có chuyện gì...

Một tiếng nổ to như bom vang lên.

Cái quái quỷ gì thế?

Sau đó là những loạt súng vang lên từ phía sau mô đất - tiếng
súng ngắn.

“Có chuyện gì thế?” Samantha hỏi.

“Tôi không biết.” Dance móc bộ đàm. “Win! Win! Anh có đây
không?”

Nhưng âm thanh duy nhất cô nghe thấy trên nền tiếng sóng là
những tiếng kêu lạnh lạnh của những con hải âu đang hoảng sợ bỏ
trốn.

CHƯƠNG 56

Kathryn Dance vội vã chạy dọc bãi biển, đôi giày Aldo yêu quý của cô bị nước mặn tàn phá.

Cô không quan tâm.

Phía sau cô, các nhân viên y tế đang đẩy Linda trên cáng ra xe cấp cứu đỗ ở khách sạn Point Lobos, Samantha đi theo, cô gật đầu với hai nhân viên MCSO đang kéo dài băng vàng xung quanh những mỏm đá, dù cho chỉ có thủy triều đang lên là kẻ đột nhập duy nhất vào hiện trường vụ án. Dance chui dưới dải băng nhựa và vòng ra góc, tiếp tục chạy tới vùng chết.

Dance dừng lại. Sau đó đi thẳng tới chỗ Kellogg và ôm anh. Anh có vẻ run rẩy và đang nhìn chăm chăm vào thứ đang nằm trước mặt họ: xác Daniel Pell.

Hắn nằm ngửa, hai đầu gối dính cát hướng lên trời, hai cánh tay giang sang hai bên. Khẩu súng ngắn của hắn rơi khỏi tay. Mắt Pell nhắm hờ, không còn xanh đậm mà đục màu chết chóc.

Dance nhận ra tay cô vẫn để trên lưng Kellogg. Cô buông tay và bước sang một bên. "Chuyện gì xảy ra thế?" Cô hỏi.

"Anh gần như va vào hắn. Hắn trốn ở đằng kia." Anh chỉ vào một dãy đá. "Nhưng anh kịp nhìn thấy hắn và nấp. Anh còn một quả lựu đạn chói từ lúc ở khách sạn. Anh ném nó vào chỗ hắn làm hắn choáng. Rồi hắn bắn. Nhưng anh gặp may, mặt trời ở sau lưng vịnh làm hắn lóa mắt. Anh bắn trả. Và..." Anh nhún vai.

"Anh ổn chứ?"

"Anh ổn. Bị đá làm xước sát một chút. Anh không quen trèo núi lắm."

Điện thoại của cô reo. Cô trả lời, liếc nhìn màn hình. Đó là TJ.

“Linda sẽ ổn thôi. Mất máu nhưng đạn không trúng những bộ phận quan trọng. À, những vết thương của Samantha cũng không tệ lắm đâu.”

“Samantha?” Dance không nhận ra là cô ta bị thương. “Có chuyện gì thế?”

“Bị xước sát và bầm tím khắp nơi. Một trận quyền Anh với người đã chết, tất nhiên là trước khi hắn chết. Cô ấy bị thương nhưng sẽ ổn thôi.”

Cô ta đánh lại Pell? Chuột con...

Nhân viên khám nghiệm hiện trường thuộc Văn phòng cảnh sát trưởng hạt Monterey đã tới và bắt đầu làm việc. Cô nhận thấy Michael O’Neil không có ở đó.

Một nhân viên khám nghiệm hiện trường nói với Kellogg, “Chúc mừng anh.” Anh ta hất đầu về phía cái xác. Viên đặc vụ FBI cười trừ.

Nụ cười, như các chuyên gia ý nghĩa cử chỉ biết, là tín hiệu khó nắm bắt nhất mà con người tạo ra. Một cái nhíu mày, một cái nhìn lúng túng hay một ánh mắt yêu đương chỉ có một ý nghĩa. Nhưng một nụ cười có thể chuyển tải lòng căm thù, sự bất cần, hài hước hay tình yêu.

Dance không chắc chắn lắm về ý nghĩa của nụ cười này. Nhưng chỉ một thoáng sau, cô nhận thấy khi anh nhìn người đàn ông anh vừa giết chết, biểu hiện đó đã biến mất như thể nó chưa từng tồn tại.

Kathryn Dance và Samantha McCoy tới bệnh viện Monterey Bay thăm Linda Whitfield, cô ta đã tỉnh táo và khỏe mạnh. Cô ta phải ở lại bệnh viện một đêm nhưng bác sĩ nói ngày mai có thể về nhà.

Samantha được Rey Carraneo lái xe chở tới một ngôi nhà khác trong khu nhà nghỉ Point Lobos, cô quyết định ở lại đó một đêm thay vì về nhà. Dance mời Samantha ăn tối nhưng cô ta nói mình muốn có thời gian ‘ngừng nghỉ.’ Ai có thể đổ lỗi gì cho Samantha được?

Dance rời bệnh viện và quay về CBI, ở đó cô gặp Theresa và bà cô đang đứng cạnh xe của họ, rõ ràng là đợi cô về để tạm biệt. gương mặt cô bé sáng lên khi cô nhìn thấy Dance. Họ thân mật chào nhau.

“Chúng tôi đã nghe tin,” bà cô nói nghiêm nghị. “Hắn chết rồi chứ?” Như thể bà chưa hề có được lời khẳng định chắc chắn.

“Đúng vậy.”

Cô kể lại chi tiết sự việc xảy ra ở Point Lobos. Bà cô có vẻ thiếu kiên nhẫn, dù Theresa rất muốn được nghe chính xác những gì đã xảy ra. Dance không nói gì thêm.

Theresa gật đầu và không biểu cảm gì khi nghe tin.

“Chúng tôi không biết cảm ơn các vị thế nào,” nữ đặc vụ nói. “Những gì hai người làm đã cứu mạng sống người khác.”

Không nhắc đến những gì thực sự xảy ra trong đêm gia đình Theresa bị sát hại cũng như con bệnh giả vờ của cô bé. Dance cho rằng đó mãi mãi sẽ là bí mật của hai người. Sao lại không nhỉ? Chia sẻ với một người nhiều khi cũng làm ta nhẹ nhõm như được chia sẻ với cả thế giới.

“Các vị về luôn tối nay à?”

“Vâng,” cô bé nói và liếc nhìn cô mình. “Nhưng trước hết bọn em sẽ rẽ qua một nơi.”

Dance nghĩ: Bữa tối hải sản hay mua sắm ở Los Gatos?

“Em muốn đến nhà mình. Nhà cũ của em.” Nơi cha mẹ và anh chị của cô bé đã chết.

“Chúng em sẽ tới gặp ông Nagle. Ông ấy đã nói chuyện với gia đình đang sống ở đây và họ đồng ý cho chúng em đến thăm.”

“Ông ấy có khuyên em thế không?” Dance thực sự muốn can thiệp vì cô bé và cô biết Nagle sẽ nhượng bộ ngay lập tức.

“Không, là ý của em,” Theresa nói. “Chị biết đấy, em chỉ muốn thế thôi và ông ấy sẽ tới Napa để phỏng vấn em cho cuốn sách kia. *Búp bê đang ngủ*. Tên sách là thế. Thật kỳ lạ khi có sách viết về mình phải không chị?”

Mary Bolling không nói gì, cho dù ngôn ngữ cơ thể của bà với đôi vai hơi nâng lên, cảm hơi di chuyển ngay lập tức nói với Dance rằng bà ta không chấp nhận chuyến đi vòng vo này và hai bên đã tranh cãi về chuyện đó.

Thông thường, sau một sự kiện lớn trong đời như sự đoàn tụ của Gia đình hay chuyến đi của Theresa tới đây để giúp bắt kẻ sát hại gia đình cô, những người tham gia thường có xu hướng tìm kiếm sự thay đổi căn bản. Nhưng điều đó không diễn ra quá thường xuyên và Dance không nghĩ nó xảy ra ở đây. Cô thấy mình đang nhìn vào hai con người không thay đổi gì trong một thời gian: Một người phụ nữ trung niên, ương bướng nhưng đã quyết tâm thực hiện nhiệm vụ khó khăn của một người mẹ nuôi và một cô gái vị thành niên bướng bỉnh điển hình, người đôi lúc có những hành động dũng cảm bỗng bật. Họ bất đồng về việc sử dụng buổi tối như thế nào và trong trường hợp này cô bé đã thắng, nhưng chắc chắn có sự nhượng bộ.

Có thể chính việc bất đồng xuất hiện và được giải quyết lại là một bước tiến. Dance cho rằng đó là cách mọi người thay đổi: dần dần từng bước.

Cô ôm Theresa, bắt tay bà cô và chúc họ chuyến đi an toàn.

Năm phút sau, Dance trở lại trụ sở CBI, nhận một cốc cà phê và bánh quy từ Maryellen Kresbach.

Vào tới văn phòng, cô tháo đôi giày Aldo đã bị hư hại và lục tìm một đôi mới trong kho: đôi xăng đan của hãng Joan & David. Sau đó cô thả lỏng người, ngồi xuống, nhấp một ngụm cà phê đặc và tìm trên bàn chỗ gói kẹo M&M mà cô đã để ở đó vài ngày trước. Cô ăn hết rất nhanh, đuổi người và thích thú ngắm nhìn ảnh các con cô. Và cả ảnh chồng cô.

Cô muốn được nằm cạnh anh trên giường và nói về vụ án của Pell.

À, Bill...

Điện thoại của cô reo lên.

Cô liếc nhìn màn hình và thấy dạ dày hơi cuộn lên. “Chào anh,” cô nói với Michael O’Neil.

“Chào em. Anh vừa nghe tin. Em ổn chứ? Nghe nói có bắn nhau.”

“Pell bắn một viên gần em. Có thể thôi.”

“Linda thế nào?”

Dance kể anh nghe chi tiết.

“Còn Rebecca?”

“Đang hồi sức cấp cứu. Cô ta không ra khỏi đó sớm được đâu.”

Đến lượt mình, anh nói với cô về chiếc xe trốn chạy giả dạng, những biện pháp đánh lạc hướng và làm phân tán yêu thích của Pell. Người lái xe Infiniti chưa chết. Anh ta bị Pell bắt gọi điện và báo về vụ giết hại và lấy xe của chính mình. Sau đó anh ta lái xe về nhà, cho xe vào nhà xe và ngồi trong phòng tối cho tới khi nghe tin về cái chết của Pell.

Anh nói thêm rằng anh đang gửi cho cô báo cáo khám nghiệm hiện trường từ khách sạn Butterfly, nơi mà Pell và Jennie đã tới sau khi trốn chạy khỏi Sea View.

Cô vui khi nghe giọng Michael O’Neil. Nhưng có gì đó còn thiếu, vẫn là cái giọng nói đơn giản đó. Anh không giận nhưng cũng không quá mừng khi nói chuyện với cô. Cô nghĩ những nhận xét trước đây của anh về Winston Kellogg là không phù hợp và khi cô không đòi hỏi lời xin lỗi thì cô mong rằng sự căng thẳng giữa họ sẽ dịu lại.

Cô hỏi, “Anh ổn chứ?” Với một số người ta phải thả mồi trước.

“Ổn,” anh nói.

Cái từ tệ hại này, có thể có đủ mọi nghĩa từ ‘tuyệt vời’ cho tới ‘Tôi ghét em.’ Cô mời anh tới *Boong tàu* tối nay.

“Không được, xin lỗi. Anh và Anne đã có kế hoạch rồi.”

À, kế hoạch. Cả cái từ này nữa.

“Anh phải đi đã. Anh chỉ muốn nói với em về người lái chiếc Infiniti.”

“Được rồi, anh bảo trọng.”

Cạch...

Dance nhăn mặt vô cớ và quay lại đọc hồ sơ.

Mười phút sau, Winston Kellogg xuất hiện trên ngưỡng cửa. Cô ra hiệu vào chiếc ghế và anh thả người xuống đó. Anh chưa thay quần áo: y phục vẫn dính đầy bùn cát. Anh thấy đôi giày sũng nước mặn của cô cạnh cửa và chỉ vào đôi của mình. Sau đó anh cười và chỉ tay vào cả tá giày trong tủ cô. “Có lẽ không có đôi nào vừa với anh.”

“Xin lỗi,” cô trả lời, mặt vô cảm. “Toàn số sáu.”

“Tệ quá, đôi màu xanh và vàng chanh kia trông cũng hấp dẫn đấy chứ.”

Họ thảo luận về những bản báo cáo cần làm và Hội đồng thẩm định về vụ độ súng để phát hành thông cáo báo chí về sự việc. Cô tự hỏi không biết anh còn ở đây trong bao lâu và liệu anh có mời cô đi chơi hay không nếu phải ở lại bốn đến năm ngày nữa; cần có thời gian để triệu tập Hội đồng thẩm định, nghe lời khai và viết báo cáo.

Sau này... nghe cũng được đấy.

Giống Dance mấy phút trước đó, Kellogg đuổi người. Khuôn mặt anh cho thấy một tín hiệu rất mờ nhạt - anh đang lo lắng. Chắc là về vụ độ súng, tất nhiên rồi. Dance chưa bao giờ bắn vào bất cứ đối tượng nào, chưa nói đến chuyện bắn hạ họ. Cô cũng tham gia vào việc truy bắt những tên tội phạm nguy hiểm, một vài tên đã bị giết khi truy bắt. Một số tên khác bị kết án tử hình. Trừ việc chĩa súng vào một người khác với giết chết hẳn ta.

Nhưng Kellogg đã làm thế hai lần trong một khoảng thời gian tương đối ngắn.

“Tiếp theo anh sẽ làm gì?” Cô hỏi.

“Anh sẽ có buổi hội thảo ở Washington về chủ nghĩa cực đoan tôn giáo, nó có nhiều điểm chung với tâm thức giáo phái. Và sau đó sẽ nghỉ ngơi một thời gian. Nếu thế giới này hợp tác, tất nhiên rồi.” Anh ngả người và nhắm mắt.

Với chiếc quần dài lem luốc, mái tóc bông bênh và một chút bóng tối lúc năm giờ chiều, trông anh thực sự hấp dẫn, Dance nghĩ.

“Xin lỗi,” anh nói, mở mắt ra cười. “Không nên ngủ trong văn phòng đồng nghiệp.” Nụ cười chân thực và mọi điều làm anh lo lắng lúc trước đã biến mất. “Ồ, còn một việc nữa. Tối nay anh sẽ xử lý nốt công văn, nhưng ngày mai liệu anh có thể giữ lời mời em đi ăn tối được không? Cái bữa tối sau đó ấy mà, nhớ không?”

Cô chần chừ, suy nghĩ, mà biết chiến lược chống thắm vấn mà: dự đoán các câu hỏi mà thắm vấn viên sẽ hỏi và chuẩn bị sẵn câu trả lời.

Mặc dù đã nghĩ tới việc này nhưng cô vẫn bị bất ngờ.

Vậy câu trả lời là gì? Cô tự hỏi.

“Ngày mai chứ?” Anh nhắc lại, nghe có phần ngượng nghịu - thật là lạ đối với người vừa hạ được một trong những tên tội phạm tệ hại nhất trong lịch sử hạt Monterey.

Mà đang lảng tránh đấy, cô tự nói với mình. Mắt cô quét qua tấm ảnh những đứa trẻ, con chó và ảnh người chồng đã quá cố của mình. Cô nghĩ tới Wes.

Cô nói, “Anh à, ngày mai được đấy.”

CHƯƠNG 57

“Kết thúc rồi,” cô nói thầm với mẹ.

“Mẹ biết rồi. Michael đã thông báo ở CBI.”

Họ đang ở nhà bố mẹ cô tại Carmel. Gia đình đã quay về từ nơi bảo vệ của trụ sở chính. “Bọn trẻ đã biết chưa ạ?”

“Mẹ có thêm mắm muối tí chút. Mẹ các cháu sẽ về đúng giờ vì cái vụ án ngốc nghếch của mẹ các cháu đã xong, họ bắt được bọn xấu rồi, còn bà không biết chi tiết gì khác. Kiểu như thế. Mag không quan tâm - con bé đang tập bài hát mới cho trại hè piano. Wes ngay lập tức đi xem ti vi nhưng mẹ bảo Stur lôi nó ra ngoài chơi bóng bàn. Nó có vẻ như đã quên câu chuyện. Nhưng từ khóa ở đây là có vẻ như...”

Dance đã nói với bố mẹ là cô muốn tin tức về chết chóc và bạo lực được cung cấp ít nhất có thể cho bọn trẻ, đặc biệt nếu tin tức đó liên quan tới công việc của cô. “Con sẽ trông chừng cháu. Cảm ơn mẹ.”

Dance mở hộp bia Anchor Steam và rót ra hai cốc, cô đưa cho bà một cốc. Edie nhấp một ngụm, sau đó nhíu mày hỏi, “Các con tóm được Pell lúc nào?”

Dance ước lượng thời gian cho mẹ. “Mà sao cơ ạ?”

Mẹ cô nhìn đồng hồ và nói, “Mẹ chắc chắn là có nghe tiếng ai đó ở sân sau lúc khoảng bốn giờ bốn rưỡi gì đấy. Đầu tiên mẹ không nghĩ gì về chuyện đó nhưng sau đó mẹ lại băn khoăn không hiểu Pell có biết chúng ta sống ở đâu không. Có thể hẳn muốn phục thù hay gì đó. Mẹ cảm thấy hơi sợ. Dù đã có cảnh sát gác cửa rồi.”

Pell sẽ không ngần ngại làm hại họ, tất nhiên rồi, hẳn cũng định làm thế nhưng thời gian không đúng. Lúc đó Pell đã ở nhà Morton

Nagle hoặc đang trên đường đi.

“Có thể không phải là hẳn đâu mẹ.”

“Có thể là con mèo. Hay chó của nhà Perkins. Họ phải học cách nhốt chúng nó lại chứ. Mẹ sẽ nói chuyện với họ.” Cô biết mẹ cô sẽ làm như thế.

Dance gọi bọn trẻ và đưa chúng lên chiếc Pathfinder của gia đình, ở đó lũ chó cũng đang đợi. Cô ôm bố và họ lên kế hoạch đón bố mẹ cô đi dự tiệc sinh nhật của ông vào tối Chủ nhật tại câu lạc bộ Hải Dương. Dance nhận nhiệm vụ lái xe để bố mẹ cô có thể uống sâm banh và vang Pinot Noir thoải mái. Cô nghĩ tới việc mời Winston Kellogg nhưng quyết định chờ xem cuộc hẹn ‘sau này’ vào ngày mai thế nào đã.

Dance nghĩ tới bữa tối và không thấy có chút hứng thú nấu nướng nào. “Các con thích bánh kẹp quán Bayside chứ?”

“Ô hô,” Maggie la lên và bắt đầu tính toán xem nó thích loại xi rô nào. Wes vui nhưng kèm chế hơn.

Khi họ tới nhà hàng và được bố trí chỗ ngồi riêng biệt, cô nhắc con trai là đã đến lượt thằng bé chọn chuyến phiêu lưu chiều Chủ nhật tuần này trước lễ sinh nhật. “Vậy kế hoạch của chúng ta là gì? Xem phim? Leo núi?”

“Con vẫn chưa biết nữa.” Wes nghiên cứu thực đơn rất lâu. Maggie muốn đặt đồ ăn đem về cho lũ chó. Dance nói rằng bữa bánh kẹp này không phải để ăn mừng việc đoàn tụ với lũ chó, đơn giản chỉ vì cô không muốn nấu nướng.

Khi những chiếc đĩa lớn, bốc hơi nghi ngút được đem đến, Wes hỏi, “Ồ, mẹ có biết về cuộc diễu thuyền sắp tới không?”

“Tàu thuyền?”

“Là ông nói với bọn con. Đây là một cuộc diễu thuyền trong vịnh và có hòa nhạc ở Cannery Row.”

Dance nhớ lại buổi liên hoan kỷ niệm John Steinbeck. “Có phải vào Chủ nhật không? Có phải con muốn tới đấy không?”

“Là tối mai,” Wes nói. “Sẽ rất vui mẹ ạ. Chúng ta đi được chứ?”

Dance cười thầm. Thằng bé không thể nào biết được về bữa tối hẹn hò của cô và Kellogg ngày mai. Hay nó biết? Cô có linh cảm tốt với bọn trẻ, thế tại sao lại không ngược lại được?

Dance phủ xi rô lên bánh kếp và tự cho phép mình dùng một lát bơ. Tìm cách hoãn binh. “Ngày mai à? Để mẹ nghĩ đã.”

Phản ứng đầu tiên của cô khi nhìn thấy bộ mặt không tươi cười của Wes là định gọi cho Kellogg để lùi hoặc thậm chí hủy cuộc hẹn.

Đôi khi làm như thế dễ dàng hơn...

Cô ngăn Maggie thôi không đim chỗ bánh kếp của nó vào một cơn lũ xi rô dâu và việt quất, sau đó quay sang Wes và nói hấp tấp, “À, đúng rồi, mẹ không đi được con ạ. Mẹ có kế hoạch rồi.”

“Ồ.”

“Nhưng mẹ chắc là ông muốn đi với con đấy.”

“Mẹ định đi đâu? Gặp Connie? Hay Martine? Có thể họ cũng muốn đi đấy. Tất cả cùng đi. Có thể họ đem hai bạn sinh đôi đi cùng nữa.”

“Đúng rồi. Hai anh em sinh đôi!” Maggie nói.

Dance nghe thấy lời nói của bác sĩ tâm lý trị liệu của cô: Kathryn, chị không thể thấy được thực chất những gì cháu nói. Bố mẹ thường cảm thấy con mình có lý khi phản đối những cuộc hẹn hò với bố mẹ kế tiềm năng thậm chí cả những cuộc hẹn hò bình thường. Chị không được nghĩ như vậy. Cháu giận dữ vì nó coi đó là việc chị phản bội lại kỷ niệm về bố cháu. Chuyện này không liên quan gì tới đối tác cả.

Cô quyết định, “Không, mẹ sẽ đi ăn tối với một đồng nghiệp.”

“Đặc vụ Kellogg,” cậu bé phản pháo.

“Đúng thế. Chú ấy sắp phải quay về Washington và mẹ muốn cảm ơn chú ấy về tất cả những việc chú ấy đã làm cho chúng ta.”

Cô cảm thấy hơi tầm thường vì suy nghĩ của mình: Kellogg sống ở xa nên anh sẽ không phải là mối đe dọa dài hạn (Mặc dù cô nghĩ rằng đầu óc nhạy cảm của Wes có thể dễ dàng đi đến kết luận rằng

Dance đã có kế hoạch tách chúng khỏi bạn bè và gia đình ở bán đảo để chuyển tới thủ đô).

“Được rồi,” cậu bé nói, cắt chỗ bánh kếp, ăn vài cái, vẻ suy tư. Dance dùng khẩu vị của thằng bé làm máy đo phản ứng của nó.

“Này con trai mẹ, có chuyện gì thế?”

“Không có gì ạ.”

“Chắc chắn ông ngoại sẽ thích đi xem thuyền với con đấy.”

“Chắc rồi.”

Sau đó cô lại hỏi một câu hấp tấp nữa, “Con có thích chú Winston không?”

“Chú ấy được.”

“Con có thể nói với mẹ.” Khẩu vị của cô biến mất.

“Con không biết... chú ấy không giống chú Michael.”

“Không, chú ấy không giống. Nhưng không có nhiều người như Michael đâu.” Người bạn thân của cô vẫn không gọi điện lại cho cô cho đến tận lúc này. “Nhưng điều đó không có nghĩa là mẹ không thể đi ăn tối với họ đúng không?”

Họ cùng yên lặng ăn trong vài phút. Sau đó Wes bật ra, “Maggie cũng không thích chú ấy.”

“Em không nói thế. Đừng nói những thứ em không nói chứ!”

“Có, em có nói. Em nói chú ấy béo bụng.”

“Không phải!” Mặc dù khuôn mặt đỏ lên của con bé nói với Dance rằng nó có nói.

Cô cười, đặt đĩa xuống. “Này hai đứa, nghe đây. Việc mẹ có đi ăn tối với ai đó hay kể cả có đi xem phim với họ hay không thì cũng không có gì làm chúng ta thay đổi. Gia đình chúng ta, lũ chó, cuộc sống của chúng ta sẽ không thay đổi gì. Mẹ hứa đấy. Được chứ?”

“Được,” Wes nói. Có chút phản xạ nhưng thằng bé có vẻ chưa hoàn toàn bị thuyết phục. Lúc này thì Maggie lại lo lắng, “Mẹ không định lấy chồng lần nữa đấy chứ?”

“Mag, sao con lại nghĩ thế?”

“Con chỉ băn khoăn thôi.”

“Mẹ chưa thể hình dung ra việc đi bước nữa.”

“Mẹ không nói không,” Wes lầm bầm.

Dance cười khi nghe thấy một câu trả lời hoàn hảo của một thẩm vấn viên. “Ờ, câu trả lời của mẹ đây. Mẹ chưa thể hình dung ra chuyện đó.”

“Con muốn làm phù rể,” Maggie nói.

“Phù dâu,” Dance sửa.

“Không, con đã xem chương trình đặc biệt sau giờ học. Bây giờ người ta làm chuyện đó khác cơ.”

“Khác rồi,” mẹ con bé lại sửa, “Nhưng không nên phân tán, ta đang có bánh kẹo và trà đá uống kèm. Và chúng ta cần lập kế hoạch cho ngày Chủ nhật. Các con phải suy nghĩ đấy.”

“Con sẽ nghĩ,” Wes có vẻ như đã được an ủi.

Dance ăn nốt bữa tối, cảm thấy hạnh phúc với chiến thắng này: thành thật với con trai và nhận được sự đồng thuận dù thụ động của cậu bé cho cuộc hò hẹn. Thật lạ lùng, chỉ một bước đi nhỏ này cũng đã giảm nhẹ rất nhiều sự khủng khiếp của những sự kiện ngày hôm đó.

Về tới nhà, Dance dành vài tiếng nghe dàn đồng ca địa phương, sau đó nghe điện thoại, trong đó có cả cuộc điện thoại từ Morton Nagle để cảm ơn cô lần nữa vì những gì cô đã làm cho gia đình ông ta.

Winston Kellogg không gọi điện, như thế thật hay (có nghĩa là cuộc hẹn vẫn giữ nguyên). Michael O’Neil cũng không gọi, nhưng thế thì không hay lắm.

Tình trạng của Rebecca Sheffield đã ổn định sau khi phẫu thuật khẩn cấp. Cô ta phải nằm viện, có canh gác, thêm sáu, bảy ngày nữa và sẽ phải phẫu thuật thêm.

Dance nói chuyện một lúc với Martine Christensen về Website Những giai điệu Mỹ, sau đó là kết thúc công việc, đến bữa tráng miệng: bỏng ngô - thật là có lý sau một bữa ngọt. Dance tìm được một gói Wallace & Gromit Claymation, cho vào lò nướng và kịp thời

cứu được gói Redenbacher khỏi bị tiêu diệt trong lo vi sóng trước khi cô làm cho cái túi bắt cháy như tuần trước.

Khi cô đỡ gói bỏng ngô ra bát thì chuông điện thoại reo.

“Mẹ,” Wes vội vàng nói. “Con sắp chết đói đây.” Cô thích kiểu nói này. Điều đó có nghĩa là thằng bé đã vứt bỏ tâm trạng bất an của nó.

“Là TJ,” cô nói, mở điện thoại di động.

“Chào chú ấy hộ con nhé,” cậu bé nói, bốc một nắm bỏng ngô cho vào mồm.

“Wes gửi lời chào.”

“Ồ, tốt quá. À, mà nói với nó, TJ lên level tám của ‘Zarg’ rồi đấy.”

“Thế có hay không?”

“Sếp không biết được đâu.”

Dance chuyển lại lời nhắn và mắt Wes sáng lên. “Level tám? Không thể nào!”

“Thằng bé rất ấn tượng. Có chuyện gì thế?”

“Bằng chứng, báo cáo, email, mọi thứ.”

Ý anh ta là báo cáo tổng kết. Nó sẽ rất dày trong vụ này, với nhiều loại giấy tờ liên quan đến tội phạm nghiêm trọng và công văn. Cô điều hành vụ này và CBI có quyền phán xét chính.

“Tôi. Ờ, ý tôi là chúng ta.”

“Tôi thích câu trả lời đầu tiên hơn sếp ạ. A, tiện đây sếp có nhớ ‘Nimue’ không? Một từ thần bí.”

“Thì sao?”

“Tôi tìm được một kết quả nữa đến nó, sếp có muốn tôi làm tiếp không?”

“Tôi nghĩ ta nên làm. Không nên bỏ qua bất cứ điều gì.”

“Ngày mai được chứ? Đêm nay, không có nhiều hẹn hò lắm, nhưng Lucrieta có thể là người phụ nữ trong mộng của tôi.”

“Cậu có hẹn với cô nào tên là Lucrieta à? Cậu có thể phải tập trung làm việc... Nhưng biết tôi sẽ nói gì không? Đem đám giấy tờ lại cho tôi và cả thứ liên quan đến Nimue nữa. Tôi sẽ xử lý chúng.”

“Sếp! Tuyệt quá! Sếp sẽ được mời dự đám cưới.”

THỨ SÁU

CHƯƠNG 58

Kathryn Dance vận bộ vét đen và áo sơ mi màu vang đỏ - không hẳn là bộ ấm nhất, nếu như tính đến mọi thứ - đang ngồi bên ngoài nhà hàng Bay View gần cầu cảng Fisherman ở Monterey.

Nơi này thật xứng đáng với tên gọi, ở đó người ta thường thấy quang cảnh bờ biển đẹp như trong bưu thiếp, kéo dài tới tận Santa Cruz, tuy nhiên lúc này không thể nhìn thấy gì. Sáng sớm là một ví dụ hoàn hảo cho ngày tháng Sáu u ám trên bán đảo. Sương mù như một làn khói quấn lấy cầu cảng. Nhiệt độ là mười hai.

Tối qua cô có một tâm trạng hạnh phúc. Daniel Pell đã bị xóa sổ, Linda Whitfield sẽ ổn, Nagle và gia đình đã sống sót. Cô và Winston Kellogg đã lên kế hoạch cho 'sau này.'

Nhưng hôm nay mọi thứ lại khác. Bóng tối trùm lên cô, cô không thể rũ bỏ nó và tâm trạng đó chẳng liên quan gì đến thời tiết. Có nhiều thứ gây nên chuyện đó, bao gồm cả việc lên kế hoạch tang lễ cho những người lính gác ở tòa án, những cảnh sát ở nhà nghỉ Point Lobos ngày hôm qua và cho cả Juan Millar.

Cô nhấp ly cà phê. Sau đó chớp mắt vì ngạc nhiên khi một con chim ruồi bất ngờ xuất hiện và nhúng mỏ vào máng ăn treo bên ngoài nhà hàng gần dãy cây dành dành. Một con chim khác lại gần và đuổi con chim đầu tiên đi. Chúng là những tạo vật đẹp đẽ, những viên ngọc quý, nhưng cũng có thể độc ác như lũ chó hoang ngoài bãi rác.

Sau đó cô nghe tiếng chào, "Xin chào."

Winston Kellogg xuất hiện sau lưng cô, vòng tay ôm vai và hôn má cô. Không quá gần môi nhưng cũng không quá xa. Cô cười và ôm anh.

Anh ngồi xuống.

Dance vẫy người phục vụ, cô ta rót thêm cà phê cho Dance và rót một ly cho Kellogg.

“Anh đã tìm hiểu về vùng này rồi,” Kellogg nói. “Anh nghĩ tối nay ta có thể tới Big Sur. Có một chỗ tên là Ventana.”

“Đẹp đấy. Lâu lắm rồi em chưa đến đây. Nhà hàng thì tuyệt vời. Nhưng phải lái xe một đoạn.”

“Anh đồng ý. Xa lộ 1 đúng không?”

Con đường sẽ đưa họ đi ngang qua Point Lobos. Cô nhớ lại những tiếng súng, máu, Daniel Pell nằm ngửa, đôi mắt xanh mờ đục nhìn chằm chằm lên bầu trời xanh đậm.

“Cảm ơn anh đã dậy sớm thế,” Dance nói.

“Ăn sáng và ăn tối với em. Anh hạnh phúc.”

Cô cười với anh. “Tình hình là như thế này. Cuối cùng thì TJ đã tìm được lời giải cho ‘Nimue’, em nghĩ thế.”

Kellogg gạt đầu. “Thứ mà Pell tìm kiếm ở Capitola.”

“Đầu tiên em nghĩ đó là một nick chat, sau đó em nghĩ đó có thể là liên quan gì đó tới trò chơi điện tử ‘Nimue’ với X, một trò chơi rất phổ biến.”

Viên đặc vụ lắc đầu.

“Rõ ràng đây là một trò đang rất nổi. Em phải tư vấn với các chuyên gia - lũ trẻ nhà em. Tóm lại là em xoay sở với ý nghĩ rằng Pell và Jimmy tới nhà Croyton để lấy phần mềm nào đó quý giá và em nhớ lại Reynolds có nói với em rằng Croyton đã cho Đại học bang California ở Monterey tất cả nghiên cứu và phần mềm máy tính. Em nghĩ có lẽ Pell muốn ăn trộm thứ gì đó trong kho lưu trữ của trường. Nhưng không phải. Hóa ra Nimue là một thứ khác.”

“Gì vậy?”

“Bọn em chưa thực sự tin chắc lắm. Em cần anh giúp đỡ. TJ tìm thấy một thư mục trong máy tính của Jennie Marston. Tên nó là...” Dance tìm thấy một mẫu giấy và đọc. “Trích dẫn nhé: Nimue - giáo phát tụt sát ở L.A.”

“Có gì bên trong?”

“Đây là vấn đề. Cận ấy định mở, nhưng nó có mật khẩu. Chúng em sẽ phải gửi nó tới trụ sở của CBI ở Sacramento để phá, nhưng việc đó có thể mất hàng tuần, có thể không quan trọng nhưng em muốn biết câu chuyện này là gì. Em đang hy vọng anh có ai đó trong văn phòng có thể giải mã nó nhanh hơn chẳng?”

Kellogg nói với cô, anh có một chuyên gia máy tính tại văn phòng hiện trường của FBI ở San Jose - trung tâm của Thung lũng Silicon. “Nếu người khác phá được thì họ sẽ phá được. Anh sẽ đưa cho cậu ấy ngay hôm nay.”

Cô cảm ơn anh và đưa cho anh chiếc máy tính Dell đựng trong cái túi nhựa có dán nhãn vật chứng. Anh ký thẻ và đặt cái túi bên cạnh.

Dance gọi cô phục vụ. Sáng nay cô chỉ ăn được vài lát bánh mì nướng nhưng Kellogg gọi bữa sáng đầy đủ.

Anh nói, “Nói anh nghe về Big Sur. Chắc phải đẹp lắm.”

“Tuyệt vời,” cô nói. “Một trong những nơi lãng mạn nhất mà anh sẽ được thấy.”

* * * * *

Kathryn Dance đang ở trong văn phòng mình khi Winston Kellogg tới đón cô đến nơi hẹn vào lúc năm giờ ba mươi.

Anh mặc trang phục trang trọng nhưng thoải mái. Anh và Dance ăn mặc gần giống nhau: áo khoác nâu, sơ mi sáng màu và quần Jeans.

Quần anh màu xanh, của cô màu đen. Ventana là một khách sạn cao cấp, nhà hàng và quán rượu, nhưng ở đây là California. Ta chỉ cần vét và cà vạt nếu như ở San Francisco, L.A và Sacramento.

Và cho cả tang lễ nữa, điều Dance không thể không nghĩ tới.

“Xong việc trước đã nhé, được chứ.” Anh mở cặp tài liệu và đưa cho cô chiếc túi đựng bằng chứng trong đó có chiếc máy tính tìm thấy ở khách sạn Butterfly.

“Ồ, anh đã làm xong rồi à?” Cô hỏi. “Bí mật của Nimue sắp được giải.”

Anh nhăn mặt. “Anh sợ là không. Xin lỗi.”

“Không có gì?” Cô hỏi.

“File này là thứ rác rưởi cố tình hoặc trong đó có bom xóa, nhân viên kỹ thuật của cục bảo thế.”

“Bom xóa?”

“Một cái bẫy sập số hóa. Khi TJ thử mở file, nó bị biến thành hồ dán. Mà nhân tiện đây cũng là thuật ngữ của họ.”

“Hồ dán?”

“Nghĩa là toàn ký tự ngẫu nhiên?”

“Không có cách nào khôi phục lại nó à?”

“Không. Mà tin anh đi, họ là những người giỏi nhất rồi.”

“Chuyện đó chắc cũng không quan trọng lắm, em nghĩ thế,” Dance nhún vai nói. “Chỉ là một đầu mối lỏng lẻo thôi mà.”

Anh cười. “Anh cũng nghĩ thế. Rất khó chịu khi vẫn còn gì đó treo lơ lửng. Anh gọi chúng như thế.”

“Treo lơ lửng. Em thích đấy.”

“Vậy em đã sẵn sàng đi chưa?”

“Một, hai giây nữa thôi.” Cô đứng lên và đi ra cửa. Albert Stemple đang đứng ngoài hành lang.

Cả TJ nữa.

Cô liếc nhìn họ, thở dài và gật đầu.

Viên đặc vụ to lớn, đầu cạo ngắn bước vào văn phòng, TJ đi sau anh ta.

Cả hai rút súng - Dance không đủ dũng cảm và chỉ sau vài giây Winston Kellogg đã bị tước vũ khí, còng tay.

“Chuyện quái quỷ gì thế?” Anh ta giận dữ.

Dance trả lời, tự ngạc nhiên thấy giọng mình bình tĩnh đến vậy khi cô nói, “Winston Kellogg, anh bị bắt vì tội sát hại Daniel Pell.”

CHƯƠNG 59

Họ đang ở trong phòng số ba, một trong những phòng thẩm vấn trong văn phòng CBI ở Monterey, và đây là phòng yêu thích của Dance. Nó hơi lớn hơn phòng kia (là phòng số một, không có phòng số hai). Và tấm gương một chiều cũng sáng hơn một chút. Nó còn có một cửa sổ nhỏ, nếu rèm được vén lên, ta có thể nhìn thấy một cái cây bên ngoài. Đôi khi trong khi thẩm vấn, cô dùng cảnh này để làm phân tán hoặc lôi kéo đối tượng bị thẩm vấn. Hôm này rèm đóng.

Còn lại Dance và Kellogg trong phòng. Phía sau tấm gương lóng lánh là máy quay video đã được điều chỉnh và đang chạy.

TJ đang ở đó với Charles Overby, cả hai đều không bị nhìn thấy, mặc dù tất nhiên tấm gương nói rằng đang có người quan sát.

Winston Kellogg từ chối luật sư và sẵn sàng nói. Anh ta nói bằng một giọng bình tĩnh, kỳ quái (rất giống giọng của Daniel Pell khi hắn bị thẩm vấn, cô nhớ lại, cảm thấy không yên ổn vì ý nghĩ này), “Kathryn, ta cùng lùi lại một bước được không? Như thế này có ổn không? Anh không biết em nghĩ có chuyện gì nhưng đây không phải là cách xử lý nó. Tin anh đi.”

Ấn ý của những lời nói này là sự cao ngạo và hệ quả là sự phản bội. Cô cố gạt bỏ nỗi đau khi đơn giản trả lời, “Hãy bắt đầu thôi.” Cô đeo cặp kính gọng đen lên, cặp kính sẵn mỗi của cô.

“Có thể em có thông tin sai. Sao em không nói anh biết em nghĩ vấn đề là gì và chúng ta sẽ xem đang thực sự có chuyện gì?”

Cứ như thể anh ta đang nói với một đứa trẻ.

Cô nhìn kỹ Winston Kellogg. Chỉ là một buổi thẩm vấn như những buổi khác thôi, cô tự nhủ. Nhưng tất nhiên không phải như vậy. Đây là người đàn ông đã làm cô nảy sinh tình cảm lãng mạn và

là người nói dối cô. Một người lợi dụng cô, như Daniel Pell đã lợi dụng... tất cả mọi người.

Sau đó cô đặt những cảm xúc, những ý nghĩ khó khăn của mình sang bên và tập trung vào nhiệm vụ trước mắt. Cô sẽ khai thác anh ta. Không gì có thể ngăn được cô.

Vì lúc này cô đã hiểu anh ta rất rõ, phân tích nhanh chóng mở ra trong đầu cô.

Trước hết, cần phân loại anh ta như thế nào trong bối cảnh của tội ác này? Một nghi phạm giết người. Thứ hai, anh ta có động cơ để nói dối không? Có.

Thứ ba, loại nhân cách của anh ta là gì? Hướng ngoại, tư duy, đánh giá. Cô có thể phải cứng rắn với anh ta nếu cần.

Thứ tư, loại nhân cách lừa dối của anh ta là gì? Một người kiểu High Machiavelly. Anh ta thông minh, có trí nhớ tốt, sử dụng tốt các kỹ thuật lừa dối để tạo ra những lời nói dối có lợi cho anh ta. Anh ta sẽ nhận nếu bị bắt và sử dụng những vũ khí khác để thanh minh, đe dọa hoặc tấn công. Anh ta sẽ hạ mình hoặc kẻ cả, cố gắng trấn an cô hoặc khai thác những phản ứng cảm xúc của cô với tư cách là một nhân viên thẩm vấn. Anh ta sẽ cố gắng thu thập thông tin để sau đó chống lại mình, cô tự nhủ.

Ta phải rất thận trọng với những người kiểu High MachiaveUy.

Bước tiếp theo trong việc phân tích ý nghĩa cử chỉ của cô sẽ là xác định anh ta rơi vào trạng thái phản ứng với căng thẳng nào khi nói dối - giận dữ, chối bỏ, trầm cảm hay mặc cả và để chứng minh câu chuyện của anh ta khi cô phát hiện ra.

Nhưng có vấn đề ở đây. Cô là một trong những chuyên gia phân tích ý nghĩa cử chỉ giỏi nhất trong nước, vậy mà cô đã không phát hiện ra sự dối trá mà Kellogg bày ra ngay trước mặt cô. Chủ yếu: hành vi của anh ta không phải là nói dối trắng trợn mà là lảng tránh - che giấu thông tin là cách lừa dối khó phát hiện nhất. Mặc dù vậy thì Dance vẫn rất giỏi phát hiện sự lảng tránh, Quan trọng hơn nữa thì theo cô, xác định Kellogg thuộc loại người miễn nhiệm với các

nhà phân tích ý nghĩa cử chỉ và máy phát hiện nói dối: những đối tượng ngoại lệ giống như người bị tâm thần và những kẻ giết người hàng loạt.

Loại đối tượng này còn bao gồm cả những kẻ cuồng tín.

Mà cô tin rằng Winton Kellogg thuộc loại đối tượng đó. Không phải thủ lĩnh giáo phái mà là một kẻ cuồng tín và cũng nguy hiểm tương tự, một người tin vào lẽ phải của riêng mình.

Nhưng dù sao, cô vẫn phải lột trần anh ta. Cô cần có được sự thật và để làm điều đó Dance phải tìm ra những dấu hiệu căng thẳng bên trong anh ta để biết được phải bắt đầu ở đâu.

Nên cô tấn công. Mạnh và nhanh.

Dance lấy trong ví ra chiếc máy ghi âm và đặt nó lên mặt bàn giữa hai người. Cô bấm nút Play.

Có tiếng điện thoại reo, sau đó.

“Hỗ trợ Kỹ thuật. Rick Adam nghe.”

“Tên tôi là Kellogg đang gọi từ phố Số 9. MVCC”

“Vâng, đặc vụ Kellogg. Tôi giúp gì được cho anh ?”

“Tôi đi công tác và đang gặp vấn đề về máy tính. Tôi có một file được bảo mật và người gửi nó cho tôi không nhớ được mật khẩu. Hệ điều hành là Windows XP.”

“Được rồi. Để ợt ấy mà. Tôi có thể xử lý được.”

“Tôi không định nhờ các cậu làm việc riêng đâu. Ở trụ sở người ta cấm không cho làm thế.”

“Được rồi, có một nơi rất tốt ở Cupertino nơi chúng tôi hay thuê. Nhưng họ lấy không rẻ đâu.”

“Họ làm nhanh không ?”

“Ồ, cho việc này ầy à? Chắc rồi.”

“Hết ý. Cho tôi số đi.”

Cô tắt máy ghi âm. “Anh nói dối tôi. Anh nói rằng ‘kỹ thuật viên của Cục’ đã phá mã. Họ không làm chuyện đó.”

“Anh...”

“Winston, Pell không viết gì về Nimue hay tự tử cả. File này là do tôi tạo ra tối qua.” Anh ta nhìn cô chăm chăm.

Cô nói, “Nimue là mỗi nhử thôi. Chẳng có gì trong máy tính của Jennie trước khi tôi cài vào đó. Tj có tìm thấy kết quả về Nimue nhưng đó là một bài báo nói về một người phụ nữ tên là Alison Sharpe, một cuộc phỏng vấn trên một tờ báo địa phương ở Montana, tiêu đề là ‘Một tháng của tôi cùng với Daniel Pell. Họ gặp nhau ở San Francisco khoảng mười hai tháng trước, khi cô ta sống trong một nhóm như *Gia đình* và được đặt tên là Nimue. Tên thủ lĩnh đặt tên mọi người theo những nhân vật trong câu chuyện về nhà vua Arthur. Cô ta và Pell đã bắt xe đi vòng quanh bang nhưng cô ta bỏ hẩn ngay sau khi hẩn bị bắt ở Redding vì bị kết tội giết người. Pell có lẽ không biết họ của cô ta và chỉ tìm cô ta theo hai cái tên duy nhất mà hẩn biết - Alison và Nimue - để tìm và giết cô ta vì cô ta biết đỉnh núi của hẩn ở đâu.”

“Vậy em làm giả file này và nhờ anh giúp em phá khóa. Sao phải che giấu thế Kathryn?”

“Để tôi nói anh nghe vì sao. Ngôn ngữ cử chỉ không chỉ giới hạn ở những người còn sống, anh biết đấy. Anh có thể đọc được rất nhiều từ tư thế của tử thi nữa. Tối qua, Tj mang đến cho tôi toàn bộ hồ sơ vụ án để lập báo cáo kết thúc vụ án. Tôi đã xem lại ảnh hiện trường từ Point Lobos. Có gì đó không ổn. Pell không trốn sau những tảng đá. Hẩn lộ mình, nằm ngửa. Chân hẩn gập cong, có dấu cát và nước trên đầu gối hẩn. Cả hai đầu gối, không phải một. Thật lạ. Tôi đã nhìn thấy tư thế trong vụ có một người bị băng đảng giết, bắt anh ta quỳ gối van xin trước khi anh ta bị bắn. Vì sao Pell lại ra khỏi chỗ nấp, quỳ gối và bắn anh?”

“Anh không biết em đang nói chuyện gì.” Không có bất cứ cảm xúc nào.

“Và báo cáo của nhân viên điều tra nói rằng từ góc nghiêng của những viên đạn xuyên qua cơ thể hẩn thì anh đứng thẳng, không phải đang lom khom. Nếu đó là một cuộc đấu súng thực sự thì anh

phải có tư thế phòng ngự, khom mình xuống... Tôi còn nhớ thứ tự của tiếng động. Lựu đạn chổi nổ trước và sau đó tôi nghe tiếng súng, sau một khoảng dừng, Không, tôi nghĩ rằng anh nhìn thấy hắn ở đâu, ném lựu đạn chổi và lao nhanh vào, tước vũ khí của hắn. Sau đó, anh bắt hắn quỳ xuống và ném còng tay của anh ra trước mặt hắn để bắt hắn đeo vào. Khi hắn vươn người ra nhặt, anh bắn hắn.”

“Nực cười.”

Cô tiếp tục, không hề lúng túng. “Còn lựu đạn chổi? Sau trận tấn công ở Sea View, anh phải kiểm tra xem tất cả vũ khí được hoàn trả. Đây là thủ tục tiêu chuẩn. Sao anh lại giữ nó? Vì anh chờ cơ hội lại gần và giết hắn. Tôi đã kiểm tra thời gian anh gọi yểm trợ. Anh không gọi trong nhà nghỉ như anh đã giả vờ. Anh gọi sau đó, để có cơ hội tóm được Pell một mình.” Cô giơ tay, chặn một lời phản đối nữa. “Nhưng bất kể lý thuyết của tôi có nực cười hay không thì cái chết của hắn vẫn đặt ra nhiều câu hỏi. Tôi nghĩ tôi phải kiểm tra thêm. Tôi muốn biết nhiều hơn về anh. Tôi đã lấy hồ sơ của anh từ một người bạn của chồng tôi trên phố số 9. Tôi đã tìm được một số dữ liệu thú vị. Anh tham gia vào việc bắn hạ một số thủ lĩnh giáo phái bị nghi ngờ khi vây bắt. Hai thủ lĩnh giáo phái khác chết vì tự tử trong những tình huống khả nghi khi anh tư vấn cho các cơ quan hành pháp địa phương trong khi họ điều tra.

“Vụ tự sát ở L.A là vụ đáng nghi nhất. Một người phụ nữ điều hành một giáo phái đã tự tử bằng cách nhảy ra khỏi cửa sổ tầng sáu nhà bà ta, hai ngày sau khi anh đến giúp Sở cảnh sát LA. Nhưng cũng lạ, chưa ai nghe thấy bà ta nói chuyện tự sát trước đó, không có ghi chép gì và vâng, bà ta chỉ bị điều tra về gian lận thuế. Không có lý do gì để tự sát.

“Vậy nên tôi cần thử anh, Winston. Tôi đã viết một văn bản trong file đó.

“Đó là một bức thư điện tử giả nói rằng một cô gái có tên là Nimue đã tham gia giáo phái của nạn nhân tự tử và có thông tin rằng cái chết của người đàn bà đó khả nghi.

“Tôi đã lấy lệnh nghe trộm điện thoại của anh, đặt một mật khẩu Windows đơn giản cho file và đưa cho anh máy tính để xem anh sẽ làm gì. Nếu anh nói với tôi rằng anh đã đọc file và những gì bên trong nó, thì đó sẽ là kết thúc của câu chuyện. Anh và tôi lúc này đang trên đường tới Big Sur rồi.

“Nhưng không, anh gọi điện cho kỹ thuật viên, thuê công ty tư nhân phá mã và anh đọc file. Không có bom xóa gì cả, không có hồ dán. Anh đã tự xóa nó đi. Anh phải xóa nó, tất nhiên rồi. Anh sợ chúng tôi sẽ nắm được sự việc là cuộc đời anh trong sáu năm vừa qua chỉ là đi khắp nơi trong nước để giết những kẻ như Daniel Pell.”

Kellogg bật cười. Giờ thì đã có một chút biến đổi mơ hồ trong ý nghĩa cử chỉ, giọng cười đã khác. Một đối tượng ngoại lệ nhưng anh ta đang cảm thấy áp lực. Cô đã tiến gần hơn.

“Thôi nào, Kathryn. Vì sao anh lại phải làm thế?”

“Vì con gái anh,” cô nói điều đó không phải không có chút đồng cảm.

Việc anh ta không hề phản ứng, cố gắng giữ ánh mắt mình nhìn thẳng cô như thể anh ta đang vô cùng đau đớn đã cho thấy một dấu hiệu dù là rất nhỏ rằng cô đang đến gần được sự thật.

“Rất khó lừa tôi, Kellogg à. Và anh giỏi, rất giỏi. Sự biến đổi duy nhất khỏi vạch mốc hành vi của anh mà tôi nhận thấy là khi có liên quan tới gia đình và bọn trẻ. Nhưng tôi đã không chú ý nhiều tới điều đó. Đầu tiên tôi nghĩ rằng đó là vì sự liên hệ giữa chúng ta, anh không thật sự thoải mái với lũ trẻ và đang phải chật vật với ý tưởng có chúng trong đời anh.

Sau đó tôi nhìn thấy điều khả nghi và anh thú nhận rằng anh đã nói dối, rằng anh có một đứa con gái. Anh nói với tôi về cái chết của con bé. Tất nhiên rồi, một cái mẹo rất phổ biến: thú nhận một điều dối trá để che giấu một điều dối trá khác có liên quan. Điều dối trá đó là gì? Con gái anh mất trong một tai nạn xe hơi, đúng, nhưng câu chuyện không chính xác như cách anh miêu tả. Rõ ràng là anh đã tiêu hủy báo cáo của cảnh sát ở Seattle. Không ai có thể tìm thấy

nó nữa nhưng TJ và tôi đã gọi vài cuộc điện thoại và đã tái lập lại được câu chuyện.

“Khi con bé mười sáu tuổi, nó bỏ nhà vì anh và vợ chuẩn bị li dị. Con bé tham gia vào một nhóm ở Seattle rất giống như *Gia đình*. Nó ở đó sáu tháng. Sau đó nó và ba thành viên khác của giáo phái chết trong một vụ tự tử vì thủ lĩnh buộc chúng ra đi, chúng chưa đủ trung thành. Chúng lái xe tới Puget Sound.”

Có gì đó khủng khiếp trong ý nghĩ bị xua đuổi ra khỏi gia đình mình...

“Và sau đó anh gia nhập MVCC và đặt mục tiêu đời mình là ngăn chặn những kẻ như vậy. Chỉ có điều là đôi khi pháp luật lại không thực sự hợp tác. Anh phải tự mình làm lấy. Tôi đã gọi cho một người bạn ở Sở cảnh sát Chicago. Tuần trước anh đã hỗ trợ họ ở đó tại hiện trường với tư cách là chuyên gia về giáo phái. Báo cáo của họ viết rằng anh nói tên tội phạm bắn anh và anh đã phải giải quyết mối đe dọa. Nhưng tôi không nghĩ hấn bắn. Tôi nghĩ anh giết hấn và sau đó tự làm mình bị thương.” Cô gõ tay vào cổ mình, ám chỉ chỗ băng bó của anh ta. “Và đó cũng là giết người, như giết Pell vậy.”

Cô cảm thấy con giận. Nó đến thật nhanh, như một tia nắng mặt trời nóng bỏng xuất hiện lúc mây quang. Kiểm soát nó đi, cô tự nhủ. Hãy học Daniel Pell.

Hãy học Winston Kellogg.

“Gia đình người chết đã đâm đơn kiện. Họ nói hấn ta bị cài bẫy. Danh sách buộc tội của hấn rất dài, đúng thế. Cũng như của Pell. Nhưng hấn chưa bao giờ động đến súng ống. Hấn sợ vũ khí sát thương.”

“Hấn đã cầm khẩu súng để bắn anh.”

Chân Kellogg dịch chuyển rất khẽ. Gần như không nhận thấy, nhưng nó đã đánh tín hiệu về sự căng thẳng. Vậy thì anh ta không hoàn toàn miễn nhiễm với sự thẩm vấn của cô.

Câu trả lời của anh ta là điều dối trá.

“Ta sẽ biết nhiều hơn sau khi xem lại hồ sơ. Chúng tôi cũng đã kiểm chứng các đơn vị hành pháp khác nữa rồi, Winstons. Rõ ràng là anh luôn yêu cầu được giúp cảnh sát địa phương trên toàn quốc bất cứ lúc nào xảy ra một vụ liên quan đến giáo phái.”

Charles Overby có ý kiến đưa một chuyên gia liên bang về giáo phái tham gia vụ này. Nhưng tối qua thì cô bắt đầu ngờ rằng có thể câu chuyện không thực sự như vậy và cô đã hỏi thẳng sếp mình, làm thế nào viên đặc vụ FBI này lại tới để tham gia vào vụ Pell. Overby vòng vo một hồi nhưng cuối cùng thú nhận rằng Kellogg đã nói với Amy Grabe ở Cục rằng anh ta tới bán đảo để tư vấn cho việc truy bắt Pell và việc đó không có gì phải tranh cãi. Anh ta đã tới ngay sau khi có đủ giấy tờ ở Chicago.

“Tôi nhìn lại vụ Pell. Michael O’Neil bực mình khi anh muốn tấn công vào Sea View thay vì giám sát. Tôi băn khoăn không hiểu vì sao anh lại muốn là người xông vào đầu tiên. Câu trả lời là để anh có thể bắn hạ Pell dễ dàng. Và ngày hôm qua, trên bãi biển ở Poin Lobos, anh đã bắt hãn quỳ xuống. Sau đó anh giết hãn.”

“Đó là bằng chứng để em chứng minh là anh giết hãn ư? Tư thế của hãn ấy à? Đúng thế chứ Kathryn?”

“Bên khám nghiệm hiện trường của MCSO tìm thấy viên đạn anh bắn vào tôi lúc ở bãi đất.” Anh ta im lặng khi nghe điều này.

“Ồ, không phải anh bắn tôi, tôi hiểu. Anh chỉ muốn tôi ở yên chỗ của mình, với Linda và Samantha để không làm ảnh hưởng tới cơ hội giết Pell của anh.”

“Chỉ là bị cướp cò thôi,” anh ta nói vẻ thản nhiên. “Do anh bất cẩn. Anh phải thú nhận điều đó nhưng thực xấu hổ. Dẫu sao thì anh cũng là người chuyên nghiệp.”

Dối trá...

Dưới ánh mắt của cô, vai anh ta hơi sụp xuống. Đôi môi mím chặt. Dance biết rằng sẽ không có lời thú tội nào, cô còn không muốn theo đuổi điều đó nhưng anh ta đã chuyển sang một trạng thái căng thẳng khác. Anh ta không phải là một chiếc máy hoàn

toàn vô cảm, có vẻ như vậy. Cô đã tấn công anh ta rất mạnh, khiến anh ta đau đớn.

“Anh không nói về quá khứ và những gì xảy ra với con gái anh. Anh cần chia sẻ nhiều hơn với em nhưng em cũng không kể nhiều về chồng mình, anh thấy thế.” Anh ta im lặng trong một thoáng. “Hãy nhìn quanh ta xem, Kathryn. Chúng ta đang bị chia rẽ, bị vỡ nát. Gia đình là một giống loài đang tuyệt chủng, trong khi đó chúng ta khao khát có được sự ấm cúng của một gia đình. Khao khát... Và điều gì đang diễn ra? Xuất hiện những kẻ như Daniel Pell. Chúng hút những người dễ tổn thương, thiếu thốn vào chúng. Những người phụ nữ trong *Gia đình* của Pell - Samantha và Linda. Họ là những đứa con ngoan, chưa bao giờ làm điều gì xấu. Và họ bị một tên sát nhân quyến rũ. Vì sao? Vì hắn treo trước mắt họ cái thứ mà họ không có: một gia đình.

“Đó chỉ là vấn đề thời gian trước khi họ, hay Jennie Marston, hoặc ai đó bị hắn nguyên rủa, sẽ bắt đầu giết chóc. Hoặc có thể là bắt cóc trẻ con và lạm dụng chúng. Ngay cả khi trong tù, Pell cũng có những tín đồ. Bao nhiêu người trong số họ sẽ tiếp tục làm chính những điều mà hắn đã làm sau khi họ được tha bổng...? Những người này phải bị ngăn chặn. Anh rất cương quyết về việc này, anh đã đạt được kết quả. Nhưng anh không vượt qua ranh giới.”

“Anh không vượt qua ranh giới, Winston. Nhưng anh không được sử dụng các tiêu chuẩn của riêng mình. Đó là cách thức vận hành của hệ thống. Daniel Pell cũng không bao giờ nghĩ rằng hắn làm điều gì sai trái.”

Anh ta mỉm cười với cô và nhún vai, một cử chỉ có tính biểu trưng mà cô cho rằng ý nghĩa của nó là, “Em nhìn câu chuyện theo cách của em, anh có cách của anh. Chúng ta sẽ không bao giờ đồng thuận được.”

Với Dance, điều đó cũng rõ ràng như nói ‘Anh có lỗi.’

Sau đó nụ cười tan biến, như nó đã tan biến ngày hôm qua trên bãi biển. “Có một điều. Chuyện giữa chúng ta... Nó là thực. Dù em

có nghĩ thế nào về anh đi chẳng nữa thì chuyện đó là thực.”

Kathryn Dance nhớ lại lúc đi trong hành lang ở CBI khi anh ta đưa ra những nhận xét thông thái về *Gia đình*, nhắc tới những khoảng trống trong cuộc sống của chính anh ta: cô đơn, công việc thay thế cho một cuộc hôn nhân thất bại, cái chết khủng khiếp không nói nên lời của con gái anh ta. Dance không nghi ngờ gì điều đó, dù anh ta đã lừa dối cô về sứ mệnh của anh ta, nhưng người đàn ông cô đơn này đã cố gắng, một cách chân thực, gây dựng quan hệ với cô.

Và với tư cách một nhà phân tích ý nghĩ cử chỉ, cô có thể nhìn thấy rằng nhận xét của anh ta - ‘Chuyện đó là thực’ - là tuyệt đối trung thực. Nhưng nó không liên quan tới cuộc thẩm vấn và không đáng để phản hồi.

Sau đó, một chữ V mờ nhạt hình thành giữa hai chân mày của anh ta và nụ cười giả tạo quay trở lại. “Thực sự đấy, Kathryn. Đây không phải là một ý hay. Một vụ như thế này sẽ là cơn ác mộng đấy. Cho CBI... và cho cả cá nhân em nữa.”

“Tôi?”

Kellogg thoáng bĩu môi. “Anh đang nhớ tới một số câu hỏi về hành vi của em khi thẩm vấn trong tòa án ở Salina. Có thể có điều gì đó đã được nói hay làm để giúp Pell đào tẩu. Anh không nhớ chi tiết. Có thể chẳng có gì. Nhưng anh có nghe nói Amy Grabe đã có một hai ghi chú về chuyện đó.” Anh ta nhún vai, giơ hai bàn tay lên. Chiếc còng tay kêu loảng xoảng.

Những nhận xét trốn tránh của Overby để dọa nạt cô quay trở lại. Dance thấy giận dữ vì sự đe dọa của Kellogg nhưng cô không để lộ bất cứ biểu hiện gì. Cái nhún vai của cô còn thờ ơ hơn cả của anh ta. “Nếu vấn đề này xuất hiện, tôi đoán là chúng ta chỉ cần nhìn vào các sự việc.”

“Anh nghĩ thế. Anh chỉ hy vọng điều đó không làm ảnh hưởng tới sự nghiệp lâu dài của em.”

Tháo kính ra, cô nghiêng người sâu hơn vào vùng không gian cá nhân của anh ta. “Winston, tôi lấy làm lạ. Nói tôi nghe: Daniel đã nói gì với anh trước khi anh giết hắn? Hắn đã buông súng và quỳ gối, vươn người nhặt còng tay. Rồi hắn ngẩng lên. Và hắn biết, đúng không? Hắn không phải là người ngu ngốc. Hắn biết là hắn sắp chết rồi. Hắn có nói gì không?”

Kellogg thể hiện phản ứng miễn cưỡng công nhận cho dù anh ta không nói gì.

Con búng phát của cô tất nhiên không thích hợp và cô biết nó đánh dấu kết thúc buổi thẩm vấn. Nhưng điều đó không quan trọng. Cô đã có lời giải đáp của mình, cô đã có sự thật hoặc ít nhất là gần tới sự thật. Điều, mà theo như ngành khoa học khó nắm bắt về ý nghĩa cử chỉ và thẩm vấn, thường được coi là đủ.

CHƯƠNG 60

Dance và TJ đang ở trong văn phòng của Charles Overby. Ông chủ của CBI ngồi sau bàn làm việc, xem ảnh chụp mình và con trai đang câu cá hồi. Hoặc, dù cô không dám chắc, đang nhìn cái đồng hồ để bàn của ông ta. Giờ là tám giờ ba mươi phút tối. Hai đêm liền ông ta đã làm việc muộn. Một kỷ lục.

“Tôi đã theo dõi toàn bộ cuộc thẩm vấn. Các anh chị đã thu được kết quả tốt. Chắc chắn là như vậy. Nhưng anh ta cũng cứng đậy. Không thực sự công nhận bất cứ điều gì. Chưa nói đến chuyện thú tội.”

“Anh ta thuộc loại High Machiavelly với tính cách phản xã hội, Charles ạ. Anh ta không phải loại người thích thú tội. Tôi chỉ thử xem anh ta phòng vệ như thế nào và anh ta xây dựng cấu trúc những lời phủ nhận của mình thế nào thôi. Anh ta đã hủy các file máy tính khi nghĩ rằng chúng nhắc đến mình trong một vụ tử tử khả nghi ở L.A. Anh ta sử dụng vũ khí quá đà. Súng của anh ta ‘tình cờ’ cướp cò về phía tôi. Một bồi thẩm sẽ dễ dàng vừa cười vừa kết tội anh ta. Với anh ta, buổi thẩm vấn là một thảm họa.”

“Thực không? Trông anh ta tự tin lắm.”

“Đúng thế, anh ta sẽ là một bị cáo rất khá nếu anh ta phải ra vành móng ngựa. Nhưng về mặt chiến thuật thì việc này cũng không giải quyết được gì.”

“Anh ta đang bắt giữ một tên sát nhân có vũ khí. Và cô lại cho rằng động cơ của anh ta là con gái của anh ta chết vì điều gì đó liên quan đến giáo phái? Không thuyết phục lắm.”

“Tôi chưa bao giờ quá lo lắng về động cơ. Nếu một người đàn ông giết vợ mình, thì đối với bồi thẩm không quan trọng là vì cô ta cho

anh ta ăn bíp tết cháy hay anh ta muốn có tiền bảo hiểm của cô ta. Giết người là giết người. Chuyện sẽ không còn có vẻ lỏng lẻo khi chúng ta liên kết Kellogg với những người khác bị giết.”

Dance nói với ông ta về những cái chết khác, về vụ tấn công khả nghi ở Chicago tuần trước, những vụ khác ở Fort Worth và New York. Vụ tự tử ở L.A và một vụ ở Oregon. Một vụ rất khả nghi ở Florida, nơi Kellogg đến hỗ trợ cảnh sát hạt Dade điều tra những vụ bắt cóc trước đó trong năm. Một người đàn ông Miami có một ngôi nhà chung nằm ngoài thành phố. Người đàn ông gốc Latinh này có những người đi theo trung thành, một số người trong số họ khá cuồng tín. Kellogg bắn chết anh ta khi anh ta lao ra lấy vũ khí trong khi bị tấn công. Nhưng sau đó, người ta phát hiện ra rằng ngôi nhà chung này còn có bếp ăn từ thiện và một lớp nghiên cứu Kinh Thánh được kính trọng, họ đang gây quỹ để xây dựng một trung tâm giữ trẻ cho cha mẹ đơn thân phải đi làm trong vùng. Những lời buộc tội về bắt cóc là giả do vợ cũ của anh ta đưa ra.

Báo chí địa phương vẫn còn đặt câu hỏi về hoàn cảnh xảy ra cái chết của anh ta,

“Thú vị đấy, nhưng tôi không chắc là việc này được phép,” sếp cô nói. “Thế còn bằng chứng thu được trên bãi biển thì sao?”

Dance thấy đau nhói vì Michael O’Neil không ở đây để thuyết trình về khía cạnh kỹ thuật của vụ án (Mà sao anh không gọi lại nhỉ?).

“Họ tìm thấy đầu đạn Kellogg bắn Kathryn,” TJ nói. “Nó hoàn toàn trùng hợp với khẩu súng sản xuất bởi SIG của anh ta.”

Ovorby găm gù, “Tình cờ cướp cò... Thoải mái đi Kathryn, sẽ có người phải đóng vai phản diện rồi.”

“Hộp đạn từ khẩu súng của Pell trên bãi biển được tìm thấy gần vị trí của Kellogg hơn của Pell. Kellogg có thể đã bắn bằng súng của Pell để làm cho sự việc có vẻ như tự vệ.Ồ, phòng thí nghiệm còn tìm thấy cát trên còng tay của Kellogg. Có nghĩa là Kellogg...”

“Gọi ý,” Overby chỉnh.

"Gợi ý rằng Kellogg đã tước vũ khí của Pell, lôi hẳn ra chỗ thoáng, ném còng xuống đất và khi Pell nhặt nó lên, anh ta giết hẳn."

Dance nói, "Xem này, Charles, tôi không nói vụ này sẽ chắc thắng nhưng Sandoval có thể thắng được. Tôi có thể tuyên thệ tại tòa rằng Pell không phải là mối đe dọa khi hẳn bị bắn. Tư thế của thi thể rất rõ ràng."

Mắt Overby quét trên mặt bàn và dừng lại trên một bức ảnh loài cá hồi có đóng khung. "Động cơ?" Trước đây, ông ta có chú ý nghe không nhỉ? Có lẽ không.

"Vì con gái anh ta. Anh ta giết chết bất cứ ai có liên quan..."

Ông chủ CBI ngẩng đầu, ánh mắt thăm dò sắc lạnh. "Không, không phải là động cơ để Kellogg giết hẳn. Mà là động cơ của chúng ta. Để đưa vụ này ra."

À. Phải rồi. Tất nhiên ý ông ta nói tới động cơ của cô. Có phải đó là để trừng phạt sự phản bội của Kellogg?

"Nó sẽ xuất hiện, cô biết đấy. Chúng ta cần có câu trả lời."

Hôm nay sếp cô đang tiến dần đến chiến thắng.

Cô cũng vậy. "Vì Winston Kellogg đã giết người trong khu vực quyền hạn của chúng ta."

Điện thoại của Overby reo. Ông ta nhìn nó, đợi bốn hồi chuông và sau đó trả lời.

TJ thăm thì, "Động cơ hay đấy. Hay hơn là hẳn cho chị ăn món bíp tết dở ẹc."

Ông chủ CBI bỏ máy, chăm chăm nhìn tấm ảnh loài cá hồi. "Ta có khách." Ông ta chỉnh lại cà vạt. "FBI đến rồi."

"Charles, Kathryn..."

Amy Grabe nhận cốc cà phê được trợ lý của Overby đem tới và ngồi xuống. Bà ta gật đầu với TJ. Dance chọn một chiếc ghế lưng thẳng bên cạnh nữ đặc vụ hấp dẫn nhưng nghiêm túc, phụ trách văn phòng chi nhánh San Francisco của Cục. Dance không chọn chiếc ghế dài thoải mái, thấp hơn đặt đối diện với người phụ nữ này;

ngồi thấp hơn người khác chỉ một hai phân cũng làm cho ta yếu thế hơn về mặt tâm lý. Dance tiếp tục báo cáo với người nữ đặc vụ FBI những chi tiết mới nhất về Kellogg và Nimue.

Grabe chỉ biết một phần của câu chuyện. Bà ta nhìn mặt trong khi lắng nghe, không động đậy, không giống với Overby đang bồn chồn. Tay phải bà ta đặt trên ống tay áo trái của bộ vét màu huyết dụ thời thượng.

Dance trình bày quan điểm của cô, “Anh ta là một đặc vụ đang làm nhiệm vụ mà lại sát hại những người đó, Amy. Anh ta lừa dối chúng ta. Anh ta tấn công khi không cần thiết. Anh ta suýt làm cho gần chục người bị thương. Vài người còn có thể bị giết.”

Cây bút của Overby vung vẩy như dùi trống, cử chỉ của TJ cho thấy, “Rồi, giờ là lúc khó chịu đây.”

Đôi mắt dưới hàng lông mày hoàn hảo của Grabe lần lượt quét từng người trong phòng khi bà ta nói, “Chuyện này rất phức tạp và khó khăn. Tôi hiểu. Nhưng dù có chuyện gì xảy ra thì người ta cũng đã gọi cho tôi. Họ muốn thả anh ta.”

“Họ - phố Số 9?”

Bà ta gật đầu. “Và cao hơn nữa, Kellogg là ngôi sao. Hồ sơ bắt giữ tội phạm tuyệt vời. Cứu được hàng trăm người khỏi những giáo phái đó. Anh ta sẽ tiếp tục xử lý những vụ liên quan đến những kẻ cuồng tín. Còn bây giờ, nếu chuyện này làm cho các vị thấy tốt hơn thì tôi đã nói chuyện với họ và họ sẽ điều tra. Rà soát lại vụ tấn công xem anh ta có đi quá giới hạn dùng súng hay không.”

“Vũ khí cầm tay mạnh nhất mà loài người từng biết đến,” TJ trích dẫn, rồi im lặng khi bắt gặp cái liếc mắt của sếp mình.

“Rà soát lại?” Dance hỏi, giọng ngờ vực. “Chúng ta đang nói tới những cái chết đáng ngờ - những vụ ngụy tạo tự sát, Amy à.Ồ, làm ơn đi. Đây là mối thâm thù. Thuần túy và đơn giản. Chúa ơi, thậm chí cả Pell còn không trả thù. Ai mà biết Kellogg còn làm gì nữa.”

“Kathryn,” sếp cô cảnh báo.

Nữ đặc vụ FBI nói, “Sự thực là anh ta là một đặc vụ liên bang điều tra những vụ án trong đó tội phạm là những kẻ đặc biệt nguy hiểm và thông minh. Trong một số trường hợp chúng bị tiêu diệt khi kháng cự. Chuyện này thường xuyên xảy ra.”

“Pell không kháng cự. Tôi có thể tuyên thệ điều đó như một nhân chứng chuyên gia. Hẳn ta bị giết chết.”

Overby gõ bút chì lên cuốn vở nháp vẫn trắng. Trông ông ta lúc này như một quả bóng đầy căng thẳng.

“Kellogg, à, anh ta đã từng bắt giữ rất nhiều cá nhân nguy hiểm. Và chỉ có vài người bị giết.”

“Được rồi Amy, ta có thể nói về chuyện này hàng giờ. Vấn đề của tôi không có gì khác ngoài việc trình một vụ giết người lên cho Sandy Sandoval, cho dù Washington có thích hay không.”

“Chủ nghĩa liên bang thực hành,” TJ nói.

Cạch, cạch... chiếc bút chì vung vẩy và Overby thì hắng giọng.

“Không phải là một vụ hay lắm,” bà ta nói. Rõ ràng là bà ta đã đọc mọi chi tiết trên đường đến bán đảo.

“Chưa chắc nó hoàn toàn là đồ bỏ. Sandy vẫn có thể thắng được.”

Grabe đặt cốc cà phê xuống. Bà ta quay khuôn mặt bình thản sang Overby và nhìn ông ta - ánh mắt kiên định. “Charles, họ yêu cầu các vị không theo vụ này nữa.”

Dance không có ý định nhấn chìm vụ này. Cũng được thôi, một phần trong cái động cơ chết tiệt của cô là vì người đàn ông mời cô đi chơi, người chiếm được một phần trái tim cô đã phản bội lại cô.

Sau này... nghe cũng được đấy.

Mắt Overby lại liếc nhìn những bức hình và những đồ lưu niệm khác trên mặt bàn ông ta. “Đây là một tình huống khó khăn... Bà biết Oliver Wendell Holmes nói gì không? Ông ta nói rằng những vụ khó làm ra luật tồi. Hoặc những vụ căng làm ra luật tồi. Tôi cũng không nhớ nữa.”

Điều đó có nghĩa gì? Cô tự hỏi.

Grabe nói với giọng mềm mỏng, “Kathryn, Daniel Pell là một kẻ nguy hiểm. Hắn giết nhân viên hành pháp, hắn giết những người cô biết và hắn giết những người vô tội. Cô đã làm việc rất tốt trong một trường hợp bất khả. Cô đã ngăn chặn một kẻ thực sự xấu xa. Và Kellogg đã đóng góp vào chuyện đó. Đó là một ngôi sao vàng dành cho tất cả mọi người.”

“Chắc chắn,” Overby nói. Ông ta thôi không vung vẩy cây bút nữa. “Bà có biết việc này nhắc tôi nhớ tới điều gì không Amy? Việc Jack Ruby đã giết kẻ hạ sát Kennedy. Nhớ không? Tôi không nghĩ rằng có ai đó có vấn đề gì với việc Ruby đã làm, bắn chết Oswald.”

Dance ngậm miệng, răng cô nghiến chặt. Cô bật ngón tay cái vào ngón tay trỏ. Cứ như thể là khi ông ta ‘an ủi’ Grabe về sự vô tội của Dance trong vụ đào tẩu của Pell, sắp cô lại sắp sửa bán đứng cô lần nữa. Nếu từ chối nộp vụ này lên Sandy Sandoval, Overby không chỉ bảo vệ mình, ông ta cũng có tội giết người như chính Kellogg. Dance dựa vào ghế, vai cô hơi chùng xuống. Cô liếc mắt nhìn thấy vẻ mặt nhăn nhó của TJ.

“Đúng như vậy,” Grabe nói. “Vậy...”

Sau đó Overby giơ tay lên trời. “Nhưng có một việc buồn cười về vụ này.”

“Vụ nào?” Nữ đặc vụ FBI hỏi.

“Vụ Ruby. Bang Texas đã bắt hắn ta vì tội giết người. Đoán xem thế nào? Jack Ruby bị kết án và phải ngồi tù.” Một cái nhún vai. “Tôi sẽ phải nói không, Amy ạ. Tôi sẽ đệ trình vụ Kellogg lên công tố viên hạt Monterey. Tôi sẽ đề nghị kết án giết người. Những tội trạng khác là ngộ sát. Ô! Cả tội tấn công một đặc vụ CBI. Kellogg đúng là có bắn Kathryn thật.”

Dance thấy tim mình nhảy lên. Cô có nghe đúng không nhỉ? TJ nhìn cô và nhướn mày.

Overby đang nhìn Dance. Ông ta nói, “Tôi nghĩ chúng ta phải thêm cả tội lạm dụng các quy trình pháp lý nữa và tội lừa dối đặc vụ điều tra. Cô nghĩ thế nào hả Kathryn?”

Cô chưa kịp nghĩ đến những tội trạng này. ‘Xuất sắc!’ Cô nhận thấy ngón cái TJ hơi chỉ lên trần.

Grabe vuốt má bằng một móng tay sơn màu hồng được cắt ngắn. “Ông có thực sự nghĩ đây là một ý hay không, Charles?”

“Ồ. Chắc chắn rồi.”

THÚ BẦY

CHƯƠNG 6 1

Lệ dâng lên mắt, một người đàn bà nằm trong một khách sạn nhỏ bên ngoài Del Monte, gần xa lộ 1. Lắng nghe tiếng xe chạy bên ngoài, cô ta nhìn chăm chăm lên trần nhà.

Cô ước mình có thể ngừng bật lên những tiếng nức nở.

Nhưng cô không thể. Vì anh đã chết. Daniel của cô đã ra đi.

Jennie Marston lấn tay vào dưới lớp băng trên đầu mình, chỗ đang đau dữ dội. Cô nhớ lại những phút cuối cùng họ còn bên nhau, ngày thứ Năm. Đứng trên bãi biển phía nam Carmel, khi anh cầm hòn đá có hình dáng giống Jasmine, con mèo của mẹ cô, thứ duy nhất mẹ cô không bao giờ làm đau đớn. Daniel ôm hòn đá, xoay xoay nó trên tay.

“Đây đúng là điều anh nghĩ cung ạ. Nó giống y như một con mèo.” Sau đó anh ôm cô chặt hơn và thầm thì. “Anh vừa xem thời sự.”

“Ồ, lúc ở khách sạn đấy à?”

“Đúng vậy. Cung ạ, cảnh sát đã biết về em rồi.”

“Về...”

“Tên em. Chúng biết em là ai.”

“Họ biết ư?” Cô hoảng sợ thầm thì.

“Đúng vậy.”

“Ồ không Daniel, anh yêu. Em xin lỗi...” Cô bắt đầu run rẩy. “Em để quên thứ gì đó trong phòng à?”

Sau đó cô nhớ ra. Một bức thư điện tử cô đã in ra. Nó ở trong túi quần jeans của cô. Cô nói giọng yếu ớt, “Đấy là bức thư đầu tiên trong đó anh nói anh yêu em. Em không thể vứt nó đi được. Anh bảo em vứt nhưng em không thể. Em rất xin lỗi. Em...”

“Không sao cưng ạ. Nhưng ta phải nói chuyện.”

“Chắc chắn rồi anh yêu ạ,” cô nói, chờ đợi điều tệ hại nhất. Cô sờ chiếc mũi gỗ của mình và không còn nhắc lại trong đầu những bài hát Thiên thần nữa, những bài hát Thiên thần chắc sẽ chẳng có ích.

Anh sẽ bỏ cô. Đuổi cô đi.

Nhưng sự việc lại phức tạp hơn thế. Có vẻ như một trong những người phụ nữ trong *Gia đình* làm việc với anh. Rebecca. Họ sẽ cùng nhau xây dựng một *Gia đình* khác và đi tới ngọn núi của anh, sống với nhau.

“Đáng ra em không được đi cùng với chúng tôi đâu cưng, nhưng khi anh hiểu em, anh đã đổi ý. Anh biết anh không thể sống thiếu em. Anh sẽ nói chuyện với Rebecca. Có thể sẽ mất một thời gian. Cô ấy... khó tính. Nhưng cuối cùng thì cô ấy sẽ làm những gì anh nói. Các em sẽ thành bạn bè.”

“Em không biết nữa.”

“Em và anh, cưng ạ, ta sẽ là một đội. Cô ta và anh chưa bao giờ có liên kết gì. Đó là một điều khác.”

Nếu ý anh ta chỉ là họ ngủ với nhau thì chuyện đó không sao. Jennic không ghen về chuyện đó quá nhiều. Cô ta chỉ ghen với việc anh yêu người nào khác, cùng cười vui và sẽ chia các câu chuyện, một ai đó khác là ‘cưng của anh.’

Anh tiếp tục, “Nhưng bây giờ thì ta phải thận trọng. Cảnh sát biết em và họ có thể dễ dàng tìm thấy em. Vì thế nên em phải biến mất.”

“Biến mất?”

“Một thời gian thôi. Một hai tháng gì đó. Ô, anh cũng không thích đâu. Anh sẽ nhớ em.” Cô có thể thấy như vậy.

“Đừng lo. Mọi việc sẽ ổn thôi. Anh không bỏ em đâu.”

“Thật chứ?”

“Chúng ta sẽ vờ như anh đã giết chết em. Cảnh sát sẽ không truy tìm em nữa. Anh sẽ phải cắt em một chút. Ta sẽ bôi một ít máu lên

hòn đá này và cái ví. Họ sẽ nghĩ anh đập em bằng hòn đá và ném em xuống biển. Sẽ đau đấy.”

“Nếu điều đó có nghĩa là chúng ta sẽ được bên nhau.” (Nhưng cô nghĩ trong đầu, đừng cắt tóc em, đừng làm lẩn nữa chứ! Giờ thì trông cô sẽ như thế nào đây?)

“Chẳng thà anh cắt mình, cung ạ. Nhưng không có cách nào khác cả.”

“Không sao đâu anh.”

“Lại đây em. Ngồi xuống, nắm lấy chân anh. Nắm thật chặt chân anh. Như thế sẽ bớt đau đấy.”

Con đau thật kinh khủng. Nhưng cô cắn chặt ống tay áo và nắm chân anh thật chặt, cố giữ để không hét lên khi con dao cắt vào cô và máu bắt đầu chảy.

Cái ví dẫm máu, hòn đá Jasmine dẫm máu...

Họ lái xe tới nơi anh giấu chiếc Ford Focus xanh dương lấy ở Moss Landing, anh đưa chìa khóa cho cô. Họ tạm biệt nhau và cô lấy một phòng khác trong cái khách sạn rẻ tiền này. Khi cô vào phòng, bật ti vi lên, nằm ngửa ra và chăm sóc vết thương đau đớn trên đầu mình thì cô thấy bản tin nói Daniel đã bị bắn chết ở Point Lobos.

Cô úp mặt vào gối mà gào thét, đấm đôi tay gầy guộc lên đệm. Cuối cùng cô nức nở chìm vào giấc ngủ đau đớn. Rồi cô tỉnh dậy, nằm trên giường, chăm chăm nhìn lên trần nhà, rồi đưa mắt từ góc này sang góc khác. Bất tận. Cô nhìn như bị ép buộc.

Nó nhắc cô tới những giờ khắc bất tận nằm trong phòng ngủ khi cô lấy chồng, ngửa đầu ra sau, chờ cho mũi ngừng chảy máu, chờ cho cơn đau qua đi.

Và phòng ngủ của Tim.

Và cả chục phòng ngủ khác.

Nằm ngửa, chờ, chờ và chờ...

Jennie biết cô cần phải dậy, phải di chuyển. Cảnh sát đang truy tìm cô, cô nhìn thấy ảnh bằng lái xe của mình trên ti vi, không cười

và cái mũi thì khổng lồ. Mặt cô nóng rát vì sợ hãi khi nhìn tấm ảnh.

Dậy đi...

Nhưng trong mấy giờ qua khi nằm trên chiếc giường rẻ tiền, đệm đã võng và lò xo lồi lên qua lớp vải bọc quá mỏng, cô đã cảm thấy có điều gì đó lạ thường bên trong cô.

Một sự thay đổi, giống như cơn gió lạnh đầu tiên của mùa thu. Cô tự hỏi cảm giác này là gì. Sau đó cô hiểu ra. Giận dữ.

Đó là một cảm xúc hiếm khi đến với Jennie Marston. Ô, cô rất giỏi chịu buồn chán, giỏi chịu sợ hãi, giỏi lo âu, giỏi chờ cho cơn đau đi qua.

Hay chờ cho cơn đau bắt đầu.

Nhưng lúc này cô giận dữ. Tay run và hơi thở cô gấp gáp. Rồi qua cơn giận, cô thấy mình hoàn toàn bình tĩnh. Giống như lúc làm kẹo cứng, ta đun đường thật lâu cho tới lúc nó sôi và cô đặc lại, sùng sục và nguy hiểm (nó dính vào da ta như hồ dán). Sau đó ta đổ nó lên một miếng đá cẩm thạch và nó nguội đi, đông lại thành những miếng giòn tan.

Đó là điều Jennie cảm thấy trong cô lúc này. Cơn giận lạnh lùng trong trái tim. Cứng rắn...

Nghiến răng, tim thình thịch cô vào phòng tắm mở vòi hoa sen. Rồi cô ngồi bên cái bàn rẻ tiền trước gương và trang điểm. Cô dành gần nửa tiếng cho việc đó, rồi nhìn mình trong gương. Cô thích thứ cô nhìn thấy. Những bài hát Thiên thần...

Cô nghĩ lại ngày thứ Năm trước khi họ đứng cạnh nhau bên chiếc Ford Focus, Jennie khóc, ôm Daniel thật chặt.

“Em sẽ nhớ anh rất nhiều, anh yêu ạ,” cô nói.

Rồi giọng anh thấp xuống, “Cung ạ, giờ thì anh phải làm mấy việc, bảo đảm an toàn cho đỉnh núi của chúng mình. Nhưng có một việc em cần làm.”

“Gì vậy Daniel?”

“Em còn nhớ đêm hôm nọ trên bãi biển không? Khi anh cần em giúp anh. Với người đàn bà trong cốp xe ấy.”

Cô gật đầu. “Anh... anh muốn em giúp anh làm việc giống thế lần nữa à?”

Đôi mắt xanh dương của anh chăm chăm nhìn cô. “Anh không muốn em giúp. Anh cần em tự làm điều đó.”

“Em?”

Anh nghiêng người lại gần hơn và nhìn vào mắt cô “Đúng thế. Nếu em không làm, chúng ta sẽ không bao giờ được bình yên, chúng ta sẽ không bao giờ được bên nhau.”

Cô chậm chậm gật đầu. Anh đưa cho cô khẩu súng ngắn lấy của viên cảnh sát gác nhà James Reynold. Anh chỉ cho cô cách sử dụng. Jennie ngạc nhiên vì nó quá dễ dàng.

Lúc này, cảm thấy cơn giận trong người, lạnh lùng, sắc nhọn, Jennie đi đến chiếc giường của khách sạn rẻ tiền này và đổ các thứ trong chiếc túi mà cô dùng thay ví ra giường: khẩu súng, một nửa số tiền còn lại, một số đồ dùng cá nhân và một thứ khác mà Pell đưa cho cô: một mẫu giấy. Jennie mở ra và liếc nhìn những gì được ghi trên đó: những cái tên Kathryn Dance, Stuart, Edie Dance và mấy địa chỉ.

Cô nghe thấy giọng người yêu mình khi anh thả khẩu súng vào túi và đưa cho cô, “Hãy kiên nhẫn cưng nhé. Cứ từ từ thôi. Và điều quan trọng nhất mà anh từng dạy em là gì?”

“Luôn kiểm soát,” cô nhắc lại.

“Cho em A cộng, cưng ạ.” Và anh hôn cô. Đó là nụ hôn cuối cùng của họ.

CHƯƠNG 62

Rời khỏi văn phòng, Dance tới khách sạn Point Lobos để chuyển hóa đơn nhà nghỉ từ thẻ tín dụng của Kellogg sang tài khoản của CBI.

Charles Overby không hài lòng về khoản chi, tất nhiên là như thế nhưng có sự mâu thuẫn về lợi ích nếu để bị cáo hình sự trả chi phí để giúp chính tổ chức bắt giữ hắn ta. Vì vậy Overby đã đồng ý thanh toán chi phí nhà nghỉ. Thời điểm tỏa sáng của ông ta khi ủng hộ việc khởi tố Kellogg không lan tỏa sang những khía cạnh khác trong tính cách của ông ta. Ông ta rên rỉ thê thảm về hóa đơn (“Vang Jordan Cabemet? Ai uống Jordan thế? Mà hai chai cơ à?”).

Dance không nói với ông ta rằng cô đã tình nguyện cho Samantha McCoy ở lại đó thêm vài ngày.

Khi lái xe, cô nghe Altan, một nhóm nhạc Celtic. Bài hát đang chơi là Green Grow the Rushes O. Giai điệu ma quái, có vẻ như thích hợp với hoàn cảnh vì cô đang trên đường tới nơi đã có người phải chết.

Cô nghĩ tới chuyến đi tới phía nam California tuần tới, bọn trẻ và lũ chó đi cùng, cô đi ghi âm một nhóm nhạc sĩ Mexico gần Ojai. Họ là những người hâm mộ Website và đã email cho Martine vài bản nhạc mẫu của họ. Dance muốn có một số bản ghi trực tiếp. Giai điệu họ viết thật hay. Cô đang chờ đợi chuyến đi này.

Đường không quá đông, thời tiết đã xấu trở lại. Dance chỉ nhìn thấy một chiếc xe phía sau cô trong cả chuyến đi, một chiếc sedan xanh dương chạy sau cô khoảng nửa dặm.

Dance rẽ vào con đường dẫn tới khu nhà nghỉ Point Lobos. Cô liếc nhìn điện thoại, vẫn không có tin nhắn nào của O’Neil, cô thấy lo lắng. Dance có thể gọi cho anh, vờ như có việc liên quan đến vụ

án và anh sẽ gọi điện lại ngay. Nhưng cô không thể làm như vậy. Ngoài ra, có lẽ giữ khoảng cách lại tốt hơn. Ranh giới rất mong manh khi ta kết bạn với một người đàn ông có gia đình.

Cô rẽ vào lối vào khu nhà nghỉ và đỗ xe, nghe nốt bài hát buồn thắm. Dance nhớ lại tang lễ chồng mình. Sẽ hợp lý nếu như Bill, có vợ, hai con và nhà ở Pacific Groove được chôn gần đó. Nhưng người mẹ cứng đầu của anh lại muốn chôn anh ở San Francisco, thành phố từ đó anh đã bỏ đi khi mới mười tám tuổi, chỉ quay trở lại vào những ngày nghỉ lễ ít ỏi. Bà Swenson rất quyết tâm khi bàn luận về nơi yên nghỉ của con trai mình.

Dance đã chiến thắng dù cô buồn khi thấy mẹ chồng khóc và cô đã phải trả giá cho chiến thắng của mình một cách âm thầm suốt một năm sau. Giờ thì Bill nằm trên một sườn đồi, nơi ta có thể nhìn thấy rất nhiều cây cối, một vùng Thái Bình Dương và một khoảnh của sân golf chín lỗ ở bãi biển Pebble - một nơi yên nghỉ mà hàng ngàn tay golf sẵn sàng trả giá cao để có. Cô nhớ lại điều đó dù cho cả cô và chồng đều không chơi golf, họ đã lên kế hoạch để học chơi khi có điều kiện,

“Có thể khi chúng mình về hưu,” anh nói.

“Về hưu. Thế có nghĩa là thế nào nhỉ?”

Cô đỗ xe và đi tới văn phòng của khu nhà nghỉ Point Lobos, sau đó sẽ làm thủ tục giấy tờ.

“Chúng tôi đã nhận được vài cuộc điện thoại,” nhân viên khu nhà nghỉ nói. “Các phóng viên muốn chụp ảnh căn nhà. Và có người lên kế hoạch tổ chức tham quan chỗ Pell bị bắn chết. Bệnh hoạn quá.”

Đúng thế. Morton Nagle sẽ không chấp thuận, có lẽ doanh nhân bất lịch sự này sẽ xuất hiện trong phần ghi chú cuối sách của *Búp bê đang ngủ*.

Khi Dance quay lại xe, cô nhận thấy một người phụ nữ gần đó đang nhìn sương mù trên biển, áo khoác bị gió thổi phất phơ nhẹ. Khi Dance tiếp tục đi, người phụ nữ đó thôi không ngắm cảnh

nữa mà bắt đầu đi theo nữ đặc vụ, tốc độ vừa phải, không cách cô quá xa.

Cô cũng nhận thấy một chiếc xe màu xanh dương đỗ gần đó. Trông nó quen quen. Có phải đây là người lái xe khi nãy chạy sau cô? Rồi cô thấy đó là một chiếc Ford Focus và nhớ lại chiếc xe bị đánh cắp ở Moss Landing mà vẫn chưa được tìm thấy. Nó cũng màu xanh dương. Liệu có đầu mối nào khác...

Đứng lúc đó người phụ nữ nhanh chóng đi lại phía cô và gọi, giọng cô ta khó nghe vì gió, “Chị có phải là Kathryn Dance không?”

Ngạc nhiên, nữ đặc vụ dừng bước và quay lại. “Đúng vậy. Tôi có biết cô không nhỉ?” Người phụ nữ tiếp tục đi cho tới khi họ chỉ cách nhau hơn một mét.

Cô ta bỏ kính râm, lộ ra một khuôn mặt quen thuộc, dù Dance không thể nhớ ra. “Chúng ta chưa bao giờ gặp nhau. Nhưng cũng có biết nhau. Tôi là bạn gái của Daniel Pell.”

“Cô là...” Dance hỏn hển.

“Jennie Marston.”

Tay Dance lần xuống bao súng.

Nhưng trước khi cô chạm vào báng súng, Jennie nói, “Tôi muốn đầu thú.”

Cô ta giơ tay ra trước, rõ ràng là cho bị còng. Một cử chỉ ân cần mà Dance chưa bao giờ thấy trong suốt những năm cô làm việc như một đặc vụ hành pháp.

* * * * *

“Đáng ra tôi phải giết chị.”

Tin này không làm cô lo lắng nhiều lắm, Daniel Pell đã chết, tay Jennie đã bị còng và Dance không tìm thấy vũ khí gì trên người cô ta và trong xe.

“Anh ấy đưa cho tôi khẩu súng nhưng nó vẫn trong phòng khách sạn. Thực đấy, tôi sẽ không bao giờ làm hại chị.” Có vẻ cô ta không có khả năng làm việc đó.

“Anh ấy nói chưa có cảnh sát nào lại hiểu được anh ấy như chị. Anh ấy sợ chị.” Các mối đe dọa cần phải được loại bỏ.

“Vậy nên hẳn ta bảo cô giả vờ chết?”

“Anh ấy cắt vào tôi.” Jennie cho xem chỗ băng bó ở sau đầu cô.

“Một ít da, tóc và máu. Đầu cô chảy máu nhiều đấy.”

Cô ta thở dài. “Sau đó anh ấy đưa cho tôi địa chỉ của chị và của bố mẹ chị. Tôi phải giết chị. Anh ấy biết: chị sẽ không bao giờ để anh ấy thoát.”

“Cô đồng ý?”

“Tôi thực sự không nói gì rõ ràng cả,” cô ta lắc đầu. “Thật là khó nói không với anh ấy... Anh ấy chỉ giả định là tôi sẽ làm. Vì tôi luôn làm những gì anh ấy muốn. Anh ấy muốn tôi giết chị, sau đó tới sống với anh ấy và Rebecca ở đâu đó trong rừng. Chúng tôi sẽ thành lập một *Gia đình* mới.”

“Cô biết về Rebecca?”

“Anh ấy nói với tôi,” giọng nói mông như tơ. “Có phải cô ta viết email cho tôi? Giả vờ là anh ấy?”

“Đúng.”

Môi cô ta mím chặt. “Chúng không giống cách anh ấy nói chuyện. Tôi đã nghĩ đây là người nào khác viết chúng. Nhưng tôi không muốn hỏi. Đôi khi ta không muốn biết sự thật.”

Amen, Kathryn Dance nghĩ. “Làm thế nào cô tới được đây? Cô đi theo tôi à?”

“Đúng thế. Tôi muốn nói chuyện trực tiếp với chị. Tôi nghĩ nếu tôi đầu thú, họ sẽ bắt giam tôi ngay. Nhưng tôi muốn hỏi: Chị có ở đó lúc anh ấy bị bắn không? Anh ấy có nói gì không?”

“Không. Tôi xin lỗi.”

“Ồ. Tôi chỉ tự hỏi thôi.” Môi cô ta mím chặt, dấu hiệu của sự ăn năn. Sau đó liếc nhìn Dance. “Tôi không có ý làm chị sợ.”

“Gần đây tôi đã có lúc sợ hơn thế,” Dance nói với cô ta. “Sao cô không chạy trốn? Có thể sau vài tuần, khi không thấy xác cô dạt vào bờ thì chúng tôi mới bắn khoả. Nhưng cô đã có thể sang tới Mexico hay Canada khi chúng tôi bắt đầu truy tìm.”

“Tôi nghĩ tôi phải thoát khỏi lời nguyền của anh ấy. Tôi đã nghĩ mọi thứ có thể khác đi với Daniel. Tôi cần phải hiểu anh ấy trước, chị biết đấy, không chỉ là chuyện thể xác và chúng tôi đã có được liên kết thực sự. Hoặc tôi nghĩ thế. Nhưng sau đó tôi phát hiện ra đó là điều dối trá. Rebecca có lẽ đã kể với anh ấy mọi thứ về tôi để anh ấy có thể câu tôi, chị biết đấy. Y như chồng tôi và những người bạn trai. Tôi đã quen với việc bị câu ở quán hay ở chỗ tôi làm phục vụ bàn. Daniel cũng làm như vậy, có điều anh ấy thông minh hơn nhiều trong chuyện đó.

“Cả cuộc đời tôi đã nghĩ mình cần một người đàn ông. Tôi có một ý nghĩ là tôi giống như chiếc đèn pin và đàn ông là pin. Tôi không thể tỏa sáng nếu không có người nào đó trong đời mình. Nhưng sau khi Daniel bị giết và tôi ở lại trong phòng khách sạn thì bất thành linh tôi cảm thấy khác đi. Tôi phát điên. Nó rất lạ. Tôi có thể nắm được vị của nó, tôi thật điên. Điều đó gần như chưa bao giờ xảy đến với tôi trước đây. Và tôi biết tôi phải làm gì. Nhưng không phải là than khóc về Daniel, không phải lại ra ngoài và tìm một người đàn ông khác. Điều mà tôi luôn làm trong quá khứ. Không, tôi muốn điều gì đó khác đi cho mình. Điều tốt nhất tôi có thể làm được là gì? Giao nộp bản thân.” Cô ta cười thành tiếng. “Nghe có vẻ ngu xuẩn, nhưng đây là quyết định của tôi. Không phải của bất cứ ai khác.”

“Tôi nghĩ đó là quyết định tốt.”

“Chúng ta sẽ chờ xem. Đây, câu chuyện chỉ có thế.”

Gần như thế, Dance quyết định.

Cô dẫn Jennie tới chỗ chiếc Taurus. Khi họ lái tới Salinas, Dance thăm hình dung ra các tội trạng. Đốt nhà, giết người nghiêm trọng, âm mưu, che giấu tội phạm lẫn trốn và một vài tội trạng khác.

Nhưng người phụ nữ này đã tự nguyện đầu thú và có vẻ ăn năn về những tội trạng của mình. Dance có thể thẩm vấn cô ta sau nếu cô ta đồng ý và nếu Jennie thực sự chân thành thì nữ đặc vụ có thể bênh vực cô ta với Sandoval.

Tại phòng giam trong tòa án, Dance làm các thủ tục tạm giam cô ta. “Cô có muốn gọi điện cho ai không?” Dance hỏi.

Cô ta định nói gì đó nhưng sau đó dừng lại và cười nhẹ. “Không. Tôi nghĩ thế là tốt nhất, chị biết đấy, bắt đầu lại từ đầu. Tôi ổn.”

“Họ sẽ cho cô một luật sư, sau đó có thể cô và tôi sẽ dành thêm thời gian nói chuyện với nhau.”

“Chắc chắn thế.”

Và cô ta được giải đi theo cái hành lang mà từ đó người tình của cô đã trốn thoát gần một tuần trước.

CHƯƠNG 63

Có thể đó là một buổi chiều thứ Bảy tươi sáng ở đâu đó trên kia vài trăm mét nhưng khu vực bệnh viện vịnh Monterey nhuộm màu xám tro vì sương mù dày đặc.

Làn sương mù đem theo mùi thông, khuynh diệp và mùi hoa của cây dành dành, Kathryn Dance nghĩ thế nhưng không chắc lắm. Cô thích cây cối nhưng cũng giống như thức ăn, cô thích mua chúng còn nguyên vẹn từ người cô biết thay vì tự trồng thử nghiệm và có thể phá hỏng chúng.

Dùng bên một vườn hoa, Dance nhìn Linda Whitfield được anh trai cô ta đẩy xe lăn ra khỏi cửa trước. Roger là một người đàn ông mảnh khảnh, khắc khổ, mà tuổi khó có thể xác định được, có lẽ từ ba lăm tới năm mươi lăm. Anh ta đứng như Dance kỳ vọng, trầm lặng và bảo thủ, mặc quần jeans, một chiếc áo sơ mi ủi cứng và phẳng phiu, chiếc cà vạt kẻ sọc, được kẹp bằng chiếc kẹp cà vạt có hình thánh giá. Anh ta chào Dance với một cái bắt tay rất chặt và không cười.

“Tôi phải đi lấy xe. Làm ơn thứ lỗi.”

“Chị đủ khỏe để đi xe chưa?” Dance hỏi người phụ nữ sau khi anh ta đi khỏi.

“Chúng tôi biết vài người ở Mendocino đã từng ở trong nhà thờ của chúng tôi. Roger đã gọi điện cho họ. Chúng tôi có thể nghỉ đêm ở đó.”

Mắt Linda lơ đãng, cô ta thỉnh thoảng cười rinh rích không có nguyên do; Dance suy luận rằng thuốc giảm đau mà cô ta dùng là loại tốt, rất tốt.

“Tôi ủng hộ nghỉ đêm. Cứ thoải mái thôi. Bảo trọng.”

“Bảo trọng.” Cô ta cười khi nghe từ này. “Rebecca thế nào? Tôi vẫn chưa hỏi đến chị ta.”

“Vẫn đang được chăm sóc đặc biệt.” Hất đầu về phía bệnh viện. “Có lẽ cũng không ở xa chỗ chị lắm đâu.”

“Sẽ ổn chứ?”

“Họ nghĩ thế.”

“Tôi sẽ cầu nguyện cho chị ta.” Thêm một tiếng cười. Nó nhắc Dance nhớ tới tiếng tặc lưỡi đặc biệt của Morton Nagle.

Dance quỳ xuống bên chiếc xe lăn. “Tôi vô cùng cảm ơn vì những gì chị đã làm. Tôi biết chuyện đó rất khó khăn và tôi rất tiếc vì chị đã bị thương. Nhưng chúng tôi không thể ngăn chặn hẳn mà không có chị.”

“Chúa Trời làm công việc của Ngài để cuộc sống tiếp tục. Tất cả mọi thứ là vì điều thiện.”

Dance không hiểu, nghe giống như một trong những câu vô nghĩa của Charles Overby. Linda chớp mắt. “Daniel sẽ được chôn ở đâu?”

“Chúng tôi đã gọi điện cho bà cô anh ta ở Bakersfield nhưng bà ta còn không nhớ được tên mình. Anh trai anh ta - Richard? Anh ta không quan tâm. Anh ta sẽ được chôn ở đây sau khi mổ tử thi. Tại hạt Monterey, tang lễ cho người nghèo, xác được thiêu và ở một nghĩa trang công.”

“Chỗ đó đã được làm lễ Thánh chưa?”

“Tôi không biết. Tôi nghĩ là có.”

“Nếu không thì chị có thể giúp tìm một chỗ cho anh ta không? Một nơi yên nghỉ xứng đáng. Tôi sẽ trả tiền.”

Người định giết cô ta?

“Tôi sẽ làm.”

“Cảm ơn chị.”

Đúng lúc đó, một chiếc Acura màu xanh đậm lao tới và phanh kít. Chiếc xe chạy tới thật bất ngờ đến mức Dance vội quỳ xuống, tay lấy súng.

Nhưng nữ đặc vụ thư giãn ngay tức khắc khi nhìn thấy Samantha McCoy xuất hiện từ ghế lái. Người phụ nữ tới chỗ Dance và Linda. Cô hỏi, “Chị thế nào?”

“Chị đang dùng thuốc. Chị nghĩ ngày mai sẽ rất tệ. Ờ, mà có thể cả tháng sau nữa.”

“Chị đi mà không tạm biệt?”

“Ôi trời, sao em nghĩ thế? Chị chuẩn bị gọi điện.”

Dance dễ dàng nhận ra lời nói dối. Có lẽ Samantha cũng vậy. “Chị trông được đấy.”

Câu trả lời là tiếng tắc lưỡi.

Im lặng. Im lặng tuyệt đối, sương mù đã nuốt hết những âm thanh còn lại.

Chống tay lên sườn, Samantha nhìn xuống Linda. “Mấy ngày vừa qua thật lạ lùng, phải không?” Người phụ nữ buông một tiếng cười kỳ lạ, vừa yếu ớt vừa cảnh giác.

“Linda, em muốn gọi điện cho chị. Ta có thể gặp nhau.”

“Vì sao? Phân tích tâm lý chị à? Để cứu chị khỏi móng vuốt của nhà thờ?” Sự cay đắng trôi ra từ những lời nói.

“Em chỉ muốn gặp chị thôi. Không có gì hơn.”

Với một chút nỗ lực tinh thần, Linda nói, “Sam, tám, chín năm trước chúng ta đã là hai người khác nhau, chị và em. Giờ chúng ta còn khác nhau hơn nữa. Chúng ta không có gì chung cả.”

“Không có gì chung? Không phải thế. Chúng ta đã cùng nhau trải qua địa ngục.”

“Đúng vậy. Chúa đã giúp ta vượt qua và sau đó đưa chúng ta đi theo những hướng khác nhau.”

Samantha quỳ xuống và cầm lấy tay người phụ nữ, tránh không động chạm tới vết thương. Cô ta đã vào hẳn bên trong vùng cá nhân của Linda. “Nghe em này. Chị có nghe không?”

“Gì vậy?” Sốt ruột.

“Trước kia có một người đàn ông.”

“Một người đàn ông?”

“Nghe đi đã. Người đàn ông đó đang ở trong nhà thì có một trận lụt kinh khủng xảy ra, thực sự kinh khủng. Nước sông dâng ngập tầng một nhà anh ta và có một chiếc thuyền tới cứu, nhưng anh ta nói: ‘Không, cứ đi đi, Chúa sẽ cứu tôi’. Anh ta chạy lên tầng hai nhưng nước cũng dâng tới đó. Một chiếc thuyền cứu sinh khác tới nhưng anh ta nói: ‘Không, cứ đi đi. Chúa sẽ cứu tôi’.

“Sau đó nước sông vẫn tiếp tục dâng cao, anh ta trèo lên mái nhà thì có một chiếc trực thăng đi qua nhưng anh ta vẫn nói: ‘Không, cứ đi đi, Chúa sẽ cứu tôi’. Và chiếc trực thăng bay đi.”

Nhịu giọng vì ảnh hưởng thuốc, Linda hỏi, “Em nói chuyện gì thế?”

Sam tiếp tục nói, không hề bối rối, “Sau đó, nước cuốn anh ta khỏi nóc nhà và anh ta chết đuối. Khi lên tới thiên đường, anh ta nhìn thấy Chúa Trời và nói: ‘Lạy Chúa, sao người không cứu con?’. Chúa Trời lắc đầu và nói, ‘Hay thật, ta không hiểu có chuyện gì không đúng. Ta đã gửi tới cho con hai chiếc thuyền và một trực thăng.’”

Dance chặc lưỡi. Linda chớp mắt khi nghe câu kết và nữ đặc vụ nghĩ, cô ta muốn cười nhưng cố nhịn.

“Nào, Linda, chị em mình là trực thăng của nhau. Thừa nhận đi.” Người phụ nữ im lặng.

Sam nhét tấm danh thiếp vào tay người phụ nữ. “Số của em đấy.”

Linda im lặng một lúc lâu, mắt nhìn tấm danh thiếp. “Sarah Starkey? Tên em đây à?”

Samantha mỉm cười. “Lúc này thì em không thể đổi lại được. Nhưng em sẽ kể cho chồng em. Mọi chuyện. Anh ấy đang đem con trai của bọn em tới đây. Bọn em sẽ ở lại đây vài ngày. Em hy vọng thế. Nhưng sau khi em kể, anh ấy có thể sẽ lên xe và đi về nhà.”

Linda không trả lời. Cô lấy ngón cái lật tấm danh thiếp, nhét nó vào ví và nhìn ra lối đi khi một chiếc xe màu bạc méo mó tới gần. Chiếc xe dừng lại và Roger Whitfield ra ngoài,

Samantha tự giới thiệu mình với anh trai Linda, dùng tên thật của cô thay vì 'Sarah.'

Người đàn ông chào cô với một cái nhướn mày và một cái bắt tay trịnh trọng. Sau đó anh ta và Dance đưa Linda vào xe và nữ đặc vụ đóng cửa.

Samantha bước lên bậc xe. "Linda, nhớ nhé: máy bay trực thăng."

Người phụ nữ nói, "Tạm biệt, Sam. Chị sẽ cầu nguyện cho em."

Không một lời hay cử chỉ nào khác, người phụ nữ cùng anh mình lên đường. Samantha và Dance nhìn họ đi khuất theo con đường uốn khúc khi ánh đèn hậu như hai quả cầu tỏa sáng mờ dần trong sương mù.

Sau khi họ đi khỏi, Dance hỏi, "Khi nào thì chồng cô tới đây?"

"Anh ấy rời San Francisco một giờ trước, sắp đến rồi đấy, tôi đoán thế." Sam hất đầu về phía chiếc xe. "Cô có nghĩ chị ấy sẽ gọi điện cho tôi không?"

Tất cả kỹ năng điều tra của Dance, tất cả tài năng đọc ngôn ngữ cử chỉ của cô cũng không thể trả lời được câu hỏi này. Điều tốt nhất cô có thể nghĩ ra là, "Cô ấy không vứt danh thiếp của cô đi đúng không?"

"Vẫn chưa," Samantha nói, nở một nụ cười yếu ớt và quay ra xe.

* * * * *

Kathryn Dance đang ở trên *Boong tàu* một mình, dù Patsy và Dylan cũng đang ở gần đó, lang thang trong sân sau và tham gia vào âm mưu gì đó của loài chó. Cô đã chuẩn bị xong bữa tiệc sinh nhật lớn ngày mai cho bố cô, giờ thì đang nhấm nháp bia Đức và nghe chương trình A Prarie Home Companion một chương trình radio tạp kỹ của Garrison Keillor mà cô đã hâm mộ nhiều năm. Khi chương

trình kết thúc, cở tắt đài và lắng nghe tiếng nhạc từ cái cân đồ chơi của Maggie và tiếng bass lờ mờ từ bộ đàn của Wes.

Nghe nhạc của cậu bé - cô nghĩ đó là nhóm Cold Play - Kathryn Dance suy nghĩ trong giây lát rồi đột nhiên móc điện thoại, tìm một số điện trong chiếc Samsung và bấm nút gọi.

“À, xin chào,” Brian Cunderson trả lời.

Hiển thị số cuộc gọi đã tạo ra một cơ chế trả lời điện thoại hoàn toàn mới, cô nghĩ. Anh ta có tới ba giây để lên kế hoạch cho cuộc nói chuyện, dành riêng cho Kathryn Dance.

“Chào,” cô đáp lời. “Em xin lỗi vì không gọi lại cho anh. Em biết anh có gọi điện mấy lần.”

Brian cười làm cô nhớ lại những lúc họ bên nhau, ăn tối, đi dạo trên bãi biển.

Anh có tiếng cười dễ thương. Và hôn rất giỏi. “Anh biết nếu ai đó có lý do xin lỗi thì đó chính là em. Anh đã xem thời sự. Overby là ai thế?”

“Sếp em.”

“À, cái tay điên điên em nói chuyện với anh ấy à?”

“Vâng.” Dance tự hỏi không hiểu cô đã vô ý tới mức nào.

“Anh thấy có một buổi họp báo và ông ta nhắc tới em. Ông ta nói em là trợ lý của ông ta trong vụ bắt Pell.”

Cô cười. Nếu TJ biết thì chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi cô nhận được tin nhắn cho “Trợ lý Dance.”

“Vậy là em bắt được hấn rồi.”

“Ông ấy bắt được.”

Rồi thêm vài câu xã giao.

“Anh thế nào?” Cô hỏi.

“Ồn. Đến San Francisco vài ngày, vùi tiền từ những người vùi tiền của người khác. Còn anh thì vùi phí. Có tác dụng với mọi người.” Anh nói thêm anh bị xẹt lớp xe trên đường 101 khi về nhà. Một ban nhạc nghiệp dư là thợ cắt tóc đi biểu diễn về đã dừng lại và thay lớp cho anh.

“Họ có hát lúc họ làm thế không?”

“Đáng buồn là không. Nhưng anh sẽ đi xem một buổi biểu diễn của họ ở Burlingame.” Có phải là lời mời không nhỉ? Cô tự hỏi.

“Bọn trẻ thế nào?” Anh hỏi.

“Ổn. Cứ là trẻ con thôi.” Cô ngừng lại tự hỏi liệu cô có nên chủ động mời anh đi uống gì đó không hoặc đi ăn tối nay. Cô nghĩ rằng bữa tối sẽ an toàn, nếu tính đến việc họ đã có chuyện với nhau.

Brian nói, “Dẫu sao thì cũng cảm ơn em đã gọi lại.”

“Không có gì.”

“Mà thôi, đừng quan tâm.”

Đừng quan tâm?

“Lý do anh gọi điện là anh và một người bạn sẽ đến La Jolla tuần này.”

Bạn. Thật là một từ rộng nghĩa.

“Tuyệt vời. Anh có định đi lặn biển không? Anh có nói là anh muốn mà, em còn nhớ.” Ở đó có một khu bảo tồn dưới nước rất lớn. Cô và Brian đã từng nói chuyện về nó.

“À, đúng rồi. Bọn anh cũng có kế hoạch đó. Anh chỉ gọi để xem có lấy lại được cuốn sách anh cho em mượn, cuốn sách nói về những con đường mòn leo núi gần San Diego ấy.”

“Ồ, em xin lỗi.”

“Không thành vấn đề. Anh đã mua cuốn khác rồi. Em cứ giữ nó đi. Anh chắc chắn là có lúc em sẽ tới đây.” Cô cười như kiểu tiếng cười khúc khích của Morton Nagle. “Chắc rồi.”

“Những việc khác ỉn cả chứ?”

“Thực sự ỉn, vâng.”

“Anh sẽ gọi em khi anh về.”

Kathryn Dance, nhà phân tích ý nghĩa cử chỉ và một chuyên viên thẩm vấn dày dạn biết rằng người ta đôi khi nói dối với kỳ vọng, thậm chí là hy vọng là người nghe sẽ phát hiện ra sự lừa dối. Thông thường, là trong những hoàn cảnh như thế này.

“Sẽ rất tuyệt đấy, Brian.”

Cô đoán cả đời họ sẽ không bao giờ nói với nhau lời nào nữa.

Dance gạt điện thoại lại rồi đi vào phòng ngủ. Cô gạt đám giày dép sang một bên và tìm thấy cây đàn ghi ta Martin 00-18 cũ của mình, đằng sau và cạnh bên màu đen gỗ gụ, cần đàn bằng gỗ vân sam màu nâu.

Cô đem nó ra *Boong tàu*, ngồi xuống và với những ngón tay vụng về vì lạnh và vì thiếu luyện tập, cô chỉnh đàn và bắt đầu chơi. Đầu tiên là căn chỉnh và vài hợp âm, sau đó là bài hát của Bob Dylan *Tommmorow is a long Time*.

Cô nghĩ lan man, từ Brian Gunderson tới ghế trước của chiếc Tatirus và Winston Kellogg.

Vị bạc hà, mùi da thơm mát...

Trong khi chơi, cô nhận thấy có chuyển động trước nhà. Dance thấy con trai cô đi thẳng tới tủ lạnh và khênh bánh quy cùng một cốc sữa vào phòng nó. Cuộc càn quét này chỉ dài ba mươi giây.

Cô nghĩ mình đã từng coi thái độ của Wes là sai lệch - một lỗi cần sửa. Bố mẹ thường cảm thấy con mình có lý khi phản đối những cuộc hẹn hò với bố mẹ kế tiềm năng thậm chí cả cuộc hẹn hò bình thường. Chị không được nghĩ như vậy.

Nhưng Dance không chắc chắn lắm. Có thể chúng đôi khi đưa ra những quan ngại thực sự. Có thể ta cần lắng nghe chúng, chăm chú và cởi mở như khi phỏng vấn nhân chứng trong một vụ điều tra tội phạm. Có thể cô đã không chú ý đến thằng bé. Tất nhiên, Wes là một đứa trẻ, không phải là đối tác nhưng nó vẫn phải có tiếng nói. Lại thế rồi, cô nghĩ, chuyên gia ý nghĩa cử chỉ lại đang hình thành các vạch mốc và tìm kiếm sự thay đổi như tín hiệu của việc có gì đó không đúng.

Với Winston Kellogg, không biết mình có rời khỏi vạch mốc riêng của mình không nhỉ? Có thể phản ứng của cậu bé chính là manh mối.

Có chuyện để suy nghĩ rồi.

Khi Dance chơi tới giữa chừng một bài hát của Paul Simon, âm ừ theo giai điệu vì không thuộc lời thì cô nghe tiếng kẹt cửa dưới Boong tàu.

Đàn im tiếng khi cô liếc nhìn thấy Michael O'Neil đang đi lên cầu thang. Anh mặc chiếc áo len màu xám và nâu hạt dẻ cô mua cho anh khi cô đi trượt tuyết ở Colorado một năm trước.

“Chào em,” anh nói. “Có xâm phạm không?”

“Không bao giờ.”

“Anne sẽ có buổi khai trương trong một tiếng nữa. Nhưng anh nghĩ anh sẽ qua đây trước, để gặp em.”

“Em mừng là anh đã đến.”

Anh lấy một lon bia trong tủ lạnh và khi cô gật đầu, anh lấy thêm một lon cho cô. Ngồi xuống bên cạnh cô. Hai lon Becks bật mở. Một ngụm lớn.

Cô bắt đầu chơi một bản đờn chuyển thể cho đàn ghi ta, một bài dân ca Ireland của Turlough O'Carolan, một nghệ sĩ đàn hạc Ireland lang thang.

O'Neil im lặng, uống bia và gật gù theo nhạc. Cô nhận thấy anh nhìn ra biển dù không thể nhìn thấy vì biển đã bị rừng thông che khuất. Cô nhớ lại rằng từng có một lần, sau khi xem bộ phim cũ của Spencer Tracy về một ngư phủ bị ám ảnh của Hemingway, Wes đã gọi O'Neil là ‘Ông già của biển cả.’ Thành bé và Dance đã cười chuyện này suốt.

Khi cô chơi xong, anh nói, “Có một vấn đề với tình huống của Juan. Em nghe chưa?”

“Juan Millar? Chưa, có chuyện gì thế?”

“Đã có báo cáo khám nghiệm tử thi. Bộ phận pháp y tìm thấy những nguyên nhân thứ cấp và coi chúng đáng nghi ngờ. Bọn anh đã lập hồ sơ tại MCSO.”

“Có chuyện gì?”

“Cậu ấy chết không phải vì bị nhiễm trùng hay sốc, là điều thường xảy ra khi bị bỏng nặng. Cậu ấy chết do tương tác của

morphine và diphenhydramine là thuốc chống dị ứng. Tác dụng của morphine lâu hơn cần thiết và không một bác sĩ nào kê thuốc chống dị ứng. Rất nguy hiểm khi dùng nó lẫn với morphine.”

“Cố ý?”

“Có vẻ như thế. Cậu ta không thể tự làm được. Bọn anh đang xem xét khả năng giết người.” Dance nghe thấy mẹ cô thì thầm lại những lời của Millar.

Giết tôi đi...

Cô tự hỏi không biết ai đứng sau cái chết này. Giết người nhân đạo là một trong những vụ mang tính cảm xúc khó điều tra nhất.

Dance lắc đầu. “Lại còn sau tất cả những gì gia đình cậu ấy đã phải trải qua. Nếu bọn em có thể làm được gì thì anh cứ nói nhé.” Họ ngồi im lặng một lúc, Dance ngửi thấy mùi khói của củi cháy và một thoáng mùi nước hoa sau cạo râu của O’Neil. Cô thích sự kết hợp này. Cô lại chơi đàn. Một phiên bản của bài Freight Train của Elizabeth Cotton, một giai điệu ám ảnh nhất từng có. Nó đã từng vang lên trong đầu cô nhiều ngày.

O’Neil nói, “Anh có nghe về Winston Kellogg. Không bao giờ có thể nghĩ tới chuyện đó.” Những lời nói trôi rất nhanh.

“Vâng.”

“TJ đã cho anh biết mọi chi tiết kinh khủng.” Anh lắc đầu và ra hiệu cho Dylan và Patsy. Hai con chó lao về phía anh. Anh đưa cho chúng cái bánh sữa Milky Bones từ chiếc hộp bánh bích quy đặt cạnh một chai tequila mờ đục. Chúng nhận món quà rồi chạy đi. Anh nói, “Có vẻ như sẽ là một vụ khó. Washington gây áp lực để bỏ qua nó, anh cá thể.”

“Ồ, đúng thế. Tận cấp cao nhất.”

“Nếu em quan tâm, ta có thể gọi vài cuộc.”

“Chicago, Miami hay L.A?”

“Em cũng nghiên cứu rồi à, hừm? Vụ nào là chắc nhất?”

Dance trả lời, “Em sẽ theo một nghi án tự sát ở L.A. Nó nằm trong bang nên CBI có quyền và Kellogg không thể nói rằng lãnh tụ

giáo phái đó chết trong lúc tấn công. Và cả vụ cái file do Kellogg xóa. Tại sao anh ta làm thế nếu như anh ta không có tội?”

Cô quyết định rằng nếu Kellogg thoát được vụ giết Pell, mà điều đó là có thể, cô sẽ không để sự việc dừng lại ở đây. Cô sẽ theo vụ chống lại anh ta ở những nơi khác và rõ ràng là cô sẽ không định làm việc đó một mình.

“Tốt,” O’Neil nói. “Ngày mai ta sẽ gặp nhau và xem xét bằng chứng.” Cô gật đầu.

Viên thám tử uống nốt lon bia và lấy lon khác. “Anh không cho là Overby sẽ đồng ý một chuyến đi tới L.A”

“Tin hay không thì tùy nhưng em nghĩ là ông ấy sẽ cho.”

“Thật chứ?”

“Nếu ta nâng hạng.”

“Và chờ,” O’Neil nói thêm. Họ cười.

“Anh có yêu cầu gì không?” Cô vỗ cây đàn Martin cũ, nó vang như trống.

“Không,” Anh dựa vào ghế và duỗi đôi giày mòn vẹt ra trước mặt.

“Bất cứ bài gì em thích.”

Kathryn Dance thoáng nghĩ và bắt đầu chơi.

[1] thẻ căn cước.

[2] lỗi của tôi - tiếng Latinh.

[3] tuần tra xa lộ bang California.

[4] cục quản lý xe.

[5] luật tổng tiền và tham nhũng có tổ chức.

[6] nghệ sĩ nhạc đồng quê và nhạc dân gian Mỹ.

[7] một giáo phái theo đạo Kitô được khởi xướng bởi John Wesley.

[8] Jarme Butler Hickok (27/05/1837 - 02/08/1876), biệt danh Bill Hickok Hoang dã, là một anh hùng của miền Tây Hoa Kỳ. Ông là một sĩ quan cảnh sát nổi tiếng với tài đấu súng giỏi, khả năng trình sát tuyệt vời - một nỗi kinh hoàng của những tên tội phạm.

[9] một trạng thái tâm lý, người bị bắt cóc lâu ngày có thể chuyển từ trạng thái căm ghét, sợ hãi sang thông cảm và quý mến chính kẻ bắt cóc mình.

[10] Unlce Sam: United States of Amerrica: cá nhân hóa nước Mỹ hoặc Chính Phủ Mỹ, sử dụng lần đầu tiên trong cuộc chiến tranh 1812.

[11] một nhiếp ảnh gia và là một nhà môi trường học của Mỹ. Ông nổi tiếng với những bức ảnh đen trắng về miền Tây nước Mỹ, đặc biệt là ở Vườn quốc gia Yosemite.

[12] Dịch vụ bản đồ trực tuyến miễn phí thuộc sở hữu của công ty AOL ở Mỹ.

[13] những họa tiết nhuộm màu trên vải được tạo bằng cách buộc từng phần của vải lại để những chỗ đó không bị ăn màu.

[14] Loại cà phê sữa của Ý, thường được dùng vào bữa sáng.

[15] Hệ thống bán lẻ, trực tuyến qua bưu điện tại Mỹ.

[16] người đàn bà quyến rũ - tiếng Pháp.

[17] Người sáng lập và lãnh đạo giáo phái Peoples Temple.

[18] bạo dân và khổ dân.